

**OSHO**

# **Bí mật của các bí mật**

Bài nói về  
Bí mật của Hoa Vàng  
Tập 1

HÀ NỘI - 10/2013

**OSHO**

# **The Secret of Secrets**

Talks on the Secret of the  
Golden Flower

Volume 1

# ***Mục lục***

Chương 1 Bí mật của thuật sinh .....	1
Chương 2 Mắt rỗng .....	39
Chương 3 Khoảnh khắc nguyên tử .....	73
Chương 4 Tôi ngụ ý công việc ở đây! .....	111
Chương 5 Lại là Một.....	147
Chương 6 Sinh cùng vui vẻ.....	183
Chương 7 Vặn chìa khoá .....	219
Chương 8 Cái thực là luôn có .....	259
Chương 9 Đang trong phép màu .....	297
Chương 10 Tổng hợp Zorba-Phật.....	335
Chương 11 Cái toàn thể và vòng tròn thiêng .....	367
Chương 12 Tạo ra cân bằng .....	407
Chương 13 Tâm lắng nghe .....	443
Chương 14 Con người mới.....	481
Chương 15 Bên ngoài lưỡi nhác và sao lẳng .....	515
Chương 16 Trong hồ của trống rỗng.....	553
Về Osho.....	587



# *Chương 1*

## *Bí mật của thuật sinh*

*Osho ơi,*

*Thầy Lữ tử nói:*

*Cái tự tồn tại là Đạo. Đạo là vô danh vô hình. Nó là cái Một tinh túy, cái một Thái cực. Tinh và Sinh không thể thấy được. Chúng trong thiên quang. Thiên quang không thể thấy được. Nó được chứa trong hai mắt.*

*Thái cực là tên của cái vô thượng. Mật dụng của thuật sinh là dùng vi đạt tới vô vi.*

*Hoa Vàng là ánh sáng. Dụng của Hoa Vàng là biểu tượng. Câu “Để thượng thủy cần ném trái” nói tới điều đó.*

*Luân quang tùy vào chuyển động chảy ngược, khiến ý tụ. Thiên tâm ở giữa nhật nguyệt.*

*Sách Hoàng Thành viết: “Trên một thốn vuông của nhà một bộ vuông, Sinh có thể được điều tiết.”*

*Giữa thốn vuông ngụ huy hoàng. Giữa tử phòng trong ngọc thành, Thần Toàn Hư và Sinh cư ngụ. Vậy nên khi luân quang, lực toàn thân hiện trước*

*ngai vàng, như, khi vua thiêng lập kinh và ban yếu lệnh, chur hầu vào triều cống; hay như, khi chủ yên tĩnh và bình thân, kẻ hầu nam nữ tuân lệnh theo cách của họ, từng kẻ làm việc của mình.*

*Do đó ông chỉ phải làm luân quang; đó là mật pháp sâu nhất và kì diệu nhất. Quang để luân, nhưng khó trụ. Nếu luân đủ lâu, tự nó tự. Đó là tình cảnh của câu: “Ông lặng thặng buổi sáng.”*

*Khi làm yếu pháp này ông không cần tìm bí kíp khác, chỉ phải tự ý vào nó. Bằng tự ý, ông có thể thặng và sẽ được sinh trên thiên giới.*

*Hoa Vàng là thuốc trường sinh bất lão. Tuy nó dụng công chính xác, vậy mà linh động tới mức để hiểu nó cần cực minh và tuệ, và biết toàn hấp và yên bình nhất. Kẻ vô thượng minh và tuệ này, không tìm được cách; kẻ vô thượng thừa để hấp thu và yên bình, không giữ được nó.*

Một chuyện ngụ ngôn.

Ngày xưa có một thuật sĩ rất giàu, có rất nhiều cừ. Nhưng đồng thời thuật sĩ này lại rất hà tiện. Ông ta không muốn thuê người chẵn cừ, cũng chẳng muốn dựng hàng rào quanh bãi cỏ nơi cừ ăn cỏ. Cừ thường đi lang thang vào rừng, rơi xuống hẻm núi, và cứ thế, và trên hết tất cả chúng chạy mất, vì chúng biết thuật sĩ muốn dùng thịt và da của chúng, và điều này chúng không thích.

Cuối cùng thuật sĩ tìm ra một biện pháp. Ông ta thôi miên lũ cừ và gợi ý cho chúng trước hết rằng chúng là bất tử và chẳng điều hại nào được làm với chúng khi chúng bị thuộc da, rằng ngược lại, điều đó sẽ là rất tốt cho chúng và thậm chí còn là vui thú.

Thứ hai, ông ta gợi ý rằng thuật sĩ là chủ tốt, người yêu bầy cừu của mình nhiều tới mức ông ta sẵn sàng làm bất kì cái gì trên thế giới cho chúng. Và ở chỗ thứ ba, ông ta gợi ý cho chúng rằng nếu bất kì cái gì sẽ xảy ra cho chúng, điều đó sẽ không xảy ra ngay lúc đó đâu, dù sao đi chăng nữa cũng không vào ngày đó, và do đó chúng chẳng cần nghĩ về điều đó.

Hơn nữa, thuật sĩ gợi ý với cừu rằng chúng không phải là cừu chút nào. Với một số con trong chúng, ông ta gợi ý rằng chúng là sư tử, với số khác chúng là đại bàng, với số khác chúng là người, và với số khác chúng là các thuật sĩ.

Và sau điều này, mọi chăm nom và lo lắng của ông ấy về cừu đi tới kết thúc. Chúng không bao giờ chạy đi nữa mà yêu tĩnh chờ đợi tới lúc thuật sĩ cần thịt của chúng và da của chúng.

George Gurdjieff thích chuyện ngụ ngôn này lắm. Toàn thể triết lí của ông ấy được hàm chứa trong chuyện ngụ ngôn nhỏ này. Và chuyện ngụ ngôn này đại diện cho con người trong trạng thái bình thường của vô thức. Nó là một trong những minh họa hay nhất về con người như con người vậy: người là máy.

Con người được sinh ra là không là máy, nhưng con người sống như máy và chết như máy. Con người có hạt mầm của việc nở hoa vĩ đại của tâm thức, con người có khả năng trở thành Thượng đế. Nhưng điều đó không xảy ra. Nó không xảy ra bởi vì con người đã bị thôi miên - bởi xã hội, bởi nhà nước, bởi nhà thờ có tổ chức, bởi các quyền lợi được đầu tư. Xã hội cần nô lệ, và con người có thể vẫn còn là nô lệ chỉ nếu con người không được phép trưởng thành trong việc nở hoa tối cao của mình. Xã hội cần thịt của bạn và da của bạn và một cách tự nhiên

không ai thích điều đó. Do đó toàn thể quá trình xã hội hoá, văn minh hoá, không là gì ngoài thôi miên sâu.

Con người đang bị thôi miên từ chính khoảnh khắc được sinh ra. Con người bị thôi miên: rằng xã hội tồn tại vì quý mến người đó, vì cái tốt cho người đó. Điều đó là hoàn toàn sai. Con người bị thôi miên: rằng con người là bất tử. Con người không phải vậy. Con người có thể bất tử, nhưng con người đang không bất tử. Và nếu thôi miên còn dai dẳng con người sẽ không bao giờ bất tử cả.

Bạn sống chỉ như một sinh linh hữu tử vì bạn sống trong thân thể. Thân thể sẽ chết. Cái được sinh ra nhất định sẽ chết đi; sinh là bắt đầu của thân thể và chết là kết thúc. Bạn có biết cái gì nhiều hơn thân thể trong bạn không? Bạn có kinh nghiệm được cái gì cao hơn thân thể, sâu hơn thân thể không? Bạn có thấy cái gì trong bạn mà thậm chí còn có trước cả khi bạn được sinh ra không? Nếu bạn đã thấy cái đó, thế thì bạn là bất tử. Nếu bạn biết mặt bạn, mặt nguyên thủy của bạn, mặt mà bạn có trước khi bạn được sinh ra, thế thì bạn biết bạn sẽ có đó sau cái chết nữa; ngược lại thì không đâu.

Con người có thể bất tử, nhưng con người sống bị bao quanh bởi cái chết bởi vì con người sống bị đồng nhất với thân thể. Xã hội không cho phép bạn biết nhiều hơn thân thể bạn. Xã hội quan tâm chỉ tới thân thể bạn; thân thể bạn có thể được đưa vào sử dụng, linh hồn bạn là nguy hiểm. Con người của linh hồn bao giờ cũng nguy hiểm vì con người của linh hồn là người tự do, người đó không thể bị thu lại thành nô lệ. Người có linh hồn bất tử trong mình thì có cam kết sâu hơn với bản thân sự tồn tại, với bản thân Thượng đế. Người đó không quan tâm chút nào tới các cấu trúc nhân tạo của xã hội, văn minh và văn hoá; đây là các xà lim nhà tù cho người đó. Người đó không tồn tại như một người Ki tô giáo hay người Hindu



hay người Mô ha mét giáo. Người đó không thể là một phần của đám đông. Người đó tồn tại như một cá nhân.

Thân thể là một phần của đám đông, linh hồn bạn thì không. Linh hồn bạn có tính cá nhân sâu sắc. Hương vị của nó là hương vị của tự do. Nhưng linh hồn bạn không thể bị đưa vào sử dụng ở bãi chợ. Xã hội chỉ cần thân thể bạn. Và điều rất nguy hiểm cho xã hội là bạn bắt đầu phấn đấu vì linh hồn, bởi vì thế thì mối quan tâm của bạn thay đổi. Bạn biến từ người hướng ngoại thành người hướng nội; bạn bắt đầu đi vào trong. Xã hội là bên ngoài, xã hội muốn bạn vẫn còn là người hướng ngoại - quan tâm tới tiền, quyền, danh, và mọi cái đó - để cho năng lượng của bạn cứ đi ra ngoài. Nếu bạn bắt đầu đi vào trong, điều đó nghĩa là bạn đã trở thành một kẻ bỏ dờ, bạn không còn là một phần của trò chơi đang được chơi ở bên ngoài. Bạn không thuộc vào nó. Bạn bắt đầu chìm sâu vào bên trong hiện hữu riêng của bạn. Và có cội nguồn của tính bất tử.

Xã hội ngăn cản bạn đi vào trong. Và cách tốt nhất là trao cho bạn một ý tưởng giả rằng bạn đang đi vào trong. Thuật sĩ bảo với cừu rằng chúng là sư tử, đã gợi ý cho chúng rằng chúng là bất tử, đã thôi miên chúng vào việc tin rằng chúng không chỉ là người mà chúng là các thuật sĩ vĩ đại.

Khi bạn đi tới nhà thờ bạn không đi vào trong, khi bạn đi tới đền chùa, bạn không đi vào trong đâu. Nhưng xã hội đã thôi miên bạn để tin rằng nếu bạn muốn đi vào trong, thì đi vào nhà thờ. Nhưng nhà thờ cũng có tính bên ngoài nhiều như bất kì cái gì khác. Xã hội đã thôi miên bạn để tin rằng nếu bạn muốn đi vào trong, thì đi tới tu sĩ. Và tu sĩ là đại lí của nhà nước và xã hội. Tu sĩ bao giờ cũng chống lại các nhà huyền môn, vì nếu bạn đi tới nhà huyền môn bạn sẽ bắt đầu đi vào trong.

Nhà huyền môn sống theo cách khác toàn bộ. Năng lượng của ông ấy có động thái khác: dòng sông của ông ấy đi vào trong. Cho nên người đi tới nhà huyền môn, rơi vào hoà điệu với nhà huyền môn, sẽ bắt đầu đi vào trong một cách tự nhiên, đơn giản, tự phát. Đó là toàn thể mục đích của việc ở cùng thầy, cùng nhà huyền môn.

Cuốn sách này, Bí mật của Hoa Vàng, là một trong những bản luận bí truyền nhất trên thế giới. Nó sẽ chỉ cho bạn cách trở nên nhiều hơn thân thể. Nó sẽ chỉ cho bạn cách đi ra ngoài cái chết. Nó sẽ chỉ cho bạn cách nở hoa - cách không còn là hạt mầm mà trở thành hoa vàng - điều ở Ấn Độ chúng ta đã gọi là hoa sen một nghìn cánh, ở Trung Quốc họ gọi là hoa vàng. Nó là biểu tượng.

Hoa đại diện cho sự hoàn hảo, tính toàn bộ. Hoa đại diện cho cách diễn đạt tối cao nhất về tiềm năng, việc hiện thực hoá của tiềm năng. Hoa đại diện cho cái đẹp, cái vĩ đại, cái huy hoàng của hiện hữu. Và chừng nào bạn còn chưa trở thành hoa sen một nghìn cánh hay hoa vàng....

Nhớ lấy, bạn phải đi xa. Nhớ lấy, rằng bạn phải thoát ra khỏi các cái bẫy mà xã hội đã cài quanh bạn. Nhớ lấy, rằng bạn vẫn chưa làm công việc mà vì nó bạn đã tới trái đất này. Nhớ lấy, bạn mới chỉ là hạt mầm, chưa là linh hồn.

Bản luận này, Bí mật của Hoa Vàng, là rất cổ đại - có thể là một trong những bản luận cổ đại nhất trên thế giới - chắc chắn đã cổ hai mươi năm thế kỉ, nhưng khả năng là ở chỗ nó còn cổ hơn thế nữa. Nhưng hai mươi năm thế kỉ có thể được dũi vết lại rất dễ dàng. Và bản luận này cũng là sự tổng hợp lớn lao của mọi tôn giáo lớn. Điều đó là hiếm hoi, duy nhất. Kinh Thánh thuộc về người Ki tô giáo, Talmud thuộc về người Do Thái, Vedas

thuộc về người Hindu, Dhammapada thuộc về Phật tử, Đạo Đức Kinh thuộc về Đạo nhân. Nhưng cuốn sách nhỏ này, Bí mật của Hoa Vàng, không thuộc về ai đặc biệt, hay nó thuộc về tất cả mọi người.

Nó được dựa sâu sắc vào các giáo huấn Đạo, nó là việc nở hoa của cách tiếp cận Đạo tới cuộc sống và sự tồn tại. Nhưng nó không chỉ có điều đó - Zarathustra đã đóng một vai trò; giáo huấn của Zarathustra đã từng được tổ hợp vào trong nó. Giáo huấn Phật giáo cũng đã được tổ hợp vào trong nó, và một trường phái bí truyền nào đó của người Ki tô giáo, người Nestorian, họ cũng đóng vai trò của mình. Cho nên Ki tô giáo và Do Thái giáo cũng đã trở thành một phần của nó.

Nó là một trong những cách tiếp cận tổng hợp nhất. Nó tổ hợp mọi cái đẹp trong mọi tín ngưỡng của thế giới. Trong hàng thế kỉ nó đã chỉ được truyền miệng và cuốn sách này vẫn còn bí truyền. Nó không sẵn có cho công chúng vì nó có cái gì đó rất bí mật để dạy; nó đã sẵn có chỉ cho các đệ tử. Thầy sẽ nói nó cho đệ tử chỉ khi thời gian đã chín, bởi vì nó cho bạn bí mật tiềm năng tới mức nếu bạn không hiểu đúng, nếu bạn làm cái gì đó sai với nó, nhất định có tác động hại từ nó. Nó phải được hiểu đúng, và nó phải được làm việc chỉ trong sự hiện diện của thầy. Nó là phương pháp mạnh mẽ - nó mạnh như năng lượng nguyên tử.

Bây giờ các bí mật của năng lượng nguyên tử được giữ kín với công chúng. Một khi chúng bị rò rỉ ra cho công chúng thì sẽ có nguy hiểm lớn. Nếu mọi người có thể chế tạo bom nguyên tử một cách riêng tư, nhất định có hỗn độn lớn. Bí mật lớn được duy trì về nghiên cứu nguyên tử. Đích xác theo cùng cách đó cuốn sách này dạy bạn một trong những phương pháp tiềm năng nhất của sự bùng nổ bên trong. Trong nhiều thế kỉ bí mật này đã được

canh giữ - chỉ được trao cho các đệ tử ở chỗ riêng tư, trong sự thân thiết - và những người theo trường phái đặc biệt bí truyền này đã chống lại mọi cám dỗ để viết cuốn sách này. Thực ra, mọi tôn giáo của thế giới đều đã chống lại lâu dài việc viết các giáo huấn tâm linh của họ ra.

Có cái hay nào đó khi cái gì đó được truyền miệng. Nó là sống động, một điều - thầy ở đằng sau nó. Nó không phải là lời chết, nó là lời có hồn, có cánh. Kinh nghiệm của thầy hỗ trợ cho nó, thầy là nhân chứng cho nó. Nó không chỉ là suy đoán, không chỉ là triết lí, mà là cái gì đó có tính tồn tại, được kinh nghiệm, được sống. Và thầy đã đi trên con đường này - thầy biết nguy hiểm của con đường này, thầy biết những cạm bẫy, thầy biết những điểm tại đó mọi người đi lạc lối - và thầy sẽ làm mọi chăm nom để cho đệ tử không thể đi lạc lối.

Bạn càng tới gần chân lí, càng có khả năng đi lạc lối, bởi vì khi bạn tới gần chân lí hơn, bạn có thể trở nên rất bản ngã, tưởng rằng, “Bây giờ ta biết rồi,” rằng “Bây giờ ta đây.” Và nếu bản ngã khai thác tình huống này bạn sẽ rơi lại vào trong thung lũng tối cũ của bạn, bạn sẽ mất đỉnh cao. Khi bạn tới gần chân lí hơn, ham muốn lớn nảy sinh để chia sẻ nó với mọi người. Nhưng bạn đã không đạt tới nó trong tính toàn thể của nó và điều nguy hiểm là chia sẻ chân lí một nửa bởi vì chân lí một nửa còn nguy hiểm hơn đối trá, vì chúng mạnh mẽ. Đối trá bất lực. Sớm hay muộn mọi người sẽ tự thấy rằng nó là đối trá. Nhưng chân lí một nửa có thể còn dai dẳng hàng thế kỉ, có thể có tác động trong nhiều thế kỉ.

Không ai có thể đạt tới qua chân lí một nửa. Và người đi nửa đường sẽ không thuộc vào thế giới này không thuộc vào thế giới kia. Người đó sẽ ở trong sự lập lũng, và đó là tình huống rất kì lạ để ở vào: bạn mất cái cũ và bạn không thu được cái mới; bạn trở thành hỗn độn.

Trật tự cũ mất rồi và trật tự mới chưa xảy ra. Bạn trở thành đám mây, bạn trở nên hoang mang. Thay vì trở nên sáng tỏ hơn, thay vì trở nên sống động hơn, thay vì trở nên đầy ánh sáng hơn, cuộc sống của bạn trở thành xung đột giữa hai cực. Bạn bị kéo theo từng mảnh, bạn bắt đầu rơi vào các mảnh mẩu. Một nửa bạn thuộc về đất và một nửa bạn thuộc về trời. Bây giờ bạn chẳng ở đâu cả. Bây giờ bạn là không ai cả. Điều này có thể tạo ra điên khùng. Cho nên trong nhiều thế kỉ Bí mật của Hoa Vàng đã chỉ được truyền miệng.

Thứ hai, với truyền thống truyền khẩu cuốn sách này bao giờ cũng còn sống động. Đó là cách nó trở thành sự tổng hợp. Về căn bản nó được sinh ra trong bầu không khí Đạo của Trung Quốc. Nhưng thế rồi Bồ đề đạt ma tới Trung Quốc - một thầy mới, với thông điệp mới từ Ấn Độ, thông điệp của Phật. Và những người đã theo Bí mật của Hoa Vàng đã là những người rất cởi mở; họ không phải là một phần của bất kì nhà thờ đã thiết lập nào. Họ có thể lập tức thấy rằng Bồ đề đạt ma cũng có nó - điều đó rõ ràng thế, biểu lộ thế. Họ đã cho phép giáo huấn của Bồ đề đạt ma được là một phần của giáo huấn của họ. Và cùng điều đó đã xảy ra cho các thầy Zoroastria, với phái Nestorian của Ki tô giáo: lập đi lập lại cái gì đó tới Trung Quốc, và nếu nó xứng đáng nó được tổ hợp vào.

Giáo huấn truyền miệng vẫn còn sống, tăng trưởng, như dòng sông. Những dòng nước mới tới và trở thành một phần của nó. Một khi một giáo huấn được viết ra, thế thì nó không thể tổ hợp thêm cái gì nữa. Thế thì nó trở thành cứng nhắc, nó mất tính linh động; nó trở thành chết, nó là cái xác. Bây giờ Bí mật của Hoa Vàng không còn tăng trưởng; trong nhiều thế kỉ nó đã không tăng trưởng. Vì nó đã được viết ra nó đã không tăng trưởng.

Tại sao tôi đã chọn nói về nó? - để cho nó có thể vẫn tăng trưởng. Nó là thông điệp hay thế cho thế giới, nó không nên chết. Tôi muốn làm sống lại nó. Và bây giờ tôi có thể nói với những người là đệ tử, người đã tới tôi và người đã sẵn sàng chết đi để được tái sinh, người sẵn sàng chết đi để nở hoa. Hạt mầm này phải chết đi, chỉ thế thì nó mới có thể tăng trưởng; hạt mầm này phải biến mất, chỉ thế thì cây mới có thể xảy ra.

Tôi sẽ nói cho bạn về cuốn sách nhỏ này nhưng có giá trị mệnh mông để cho cuốn sách có thể trở thành sống lần nữa. Nó có thể trở thành sống động giữa tôi và bạn. Nó có thể lại bắt đầu tuôn chảy. Và nó có cái gì đó quan trọng mệnh mông. Nếu bạn hiểu nó và nếu bạn thực hành nó, bạn sẽ được giàu có.

Nhưng điều đầu tiên để hiểu là: nhớ rằng bạn đã bị thôi miên, và bạn phải trải qua quá trình giải thôi miên. Nhớ rằng bạn đã từng bị ước định và bạn phải được giải ước định. Nhớ rằng chết đang tới. Đừng tưởng rằng nó không xảy ra hôm nay; nó có thể xảy ra bất kì lúc nào.

Thực ra, mọi điều xảy ra bao giờ cũng xảy ra bây giờ. Hạt mầm chết đi bây giờ, nụ trở thành hoa bây giờ, chim bắt đầu kêu bây giờ. Mọi thứ đã từng xảy ra đều chỉ xảy ra trong không gian được làm thành sẵn có bởi bây giờ, khoảnh khắc này. Không cái gì đã bao giờ xảy ra trong quá khứ và không cái gì đã bao giờ xảy ra trong tương lai. Mọi thứ xảy ra bao giờ cũng xảy ra trong hiện tại - đó là cách duy nhất cho mọi thứ xảy ra bởi vì hiện tại là thời gian duy nhất có đó.

Quá khứ chỉ là kí ức của bạn và tương lai chỉ là tưởng tượng của bạn. Nhưng bạn đã từng bị thôi miên để sống trong quá khứ và bạn đã từng bị thôi miên để sống trong tương lai: Chọn đi, hoặc quá khứ hoặc tương lai.

Nhưng không xã hội nào cho phép bạn sống trong hiện tại.

Người Ki tô giáo và người Hindu và người Mô ha mét giáo - họ ước định bạn sống trong quá khứ. Thời đại vàng của họ là trong quá khứ. Người cộng sản, người xã hội, người phát xít - họ ước định bạn sống trong tương lai, thời đại vàng của họ là trong tương lai, cõi không tưởng đang tới: khi cách mạng tới, thế thì bạn sẽ có khả năng sống thực, thế thì sẽ có thời đại vàng. Hoặc bạn được đem về quá khứ, cái gì giả, hoặc tới tương lai, cái cũng lại là giả. Không xã hội nào bảo bạn sống trong hiện tại, trong ở đây bây giờ.

Là một sannyasin, là một người tìm kiếm thực, nghĩa là sống ở đây bây giờ - và không có cuộc sống khác. Nhưng với điều đó bạn sẽ phải tự giải thôi miên cho bản thân bạn, bạn sẽ phải trở thành người chứ không là máy. Bạn sẽ phải trở nên ý thức hơn chút ít. Bạn đang không ý thức.

Có lần tôi ngồi bên cạnh một người sắp chết - người đó là một giáo sư ở cùng đại học nơi tôi cũng là giáo sư. Ông ấy đã ở cực đỉnh của nghề nghiệp thành công và thế rồi cơn đau tim kéo đến - điều bao giờ cũng tới khi bạn ở cực đỉnh. Thành công bao giờ cũng được đi theo sau bởi đau tim. Bạn có thể có gì khác sau nó được? Cho nên ông ấy đã bị đau tim và ông ấy sắp chết. Tôi tới thăm ông ấy. Ông ấy rất buồn - ai muốn chết? - và ông ấy đang trong thất vọng và đau khổ lớn. Tôi bảo ông ấy, “Ông đừng lo. Ông sẽ không chết đâu.”

Ông ấy nói, “Ông nói gì vậy? Nhưng các bác sĩ... mọi bác sĩ đều nói rằng không có khả năng nào cho sống

còn của tôi. Trên nền tảng nào mà ông nói rằng tôi sẽ không chết?”

Tôi nói, “Ngay chỗ đầu tiên ông không thể chết được vì ông đã bao giờ sống đâu. Ông đã không hoàn thành yêu cầu đầu tiên cho chết. Trong năm mươi năm này ông đã từng vừa đi vừa ngủ, ông đã mơ; ông đã không sống. Tôi đã quan sát ông trong nhiều năm.”

Ông ấy choáng, ông ấy giận - giận tới mức trong một khoảnh khắc ông ấy quên hết mọi chuyện về cái chết. Mắt ông ấy long lên với giận dữ và ông ấy nói, “Đây mà là cách đối xử với người sắp chết à? Ông không thể lịch sự một chút được sao? Sao ông nghiêm khắc với tôi thế? Tôi sắp chết đây và ông lại nói triết lí lớn lao thế - ‘Ông chưa bao giờ sống.’ Đây là lúc để nói những điều như vậy à?”

Tôi nghe một cách im lặng. Tôi chột trở nên im lặng. Thế rồi cơn cuồng nộ biến mất và ông ấy bắt đầu khóc, nhưng giọt nước mắt lớn trào ra mắt ông ấy. Ông ấy cầm tay tôi với tình yêu lớn lao và thế rồi ông ấy nói, “Có thể ông đúng. Tôi chưa bao giờ sống cả. Có thể ông không thô lỗ, ông chỉ là sự thực. Và tôi biết không ai khác sẽ nói điều này cho tôi.” Và thế rồi với lòng biết ơn lớn lao, và trong một khoảnh khắc ông ấy trở nên ý thức tới mức người ta có thể đã thấy ánh sáng trên khuôn mặt này - nó đã có đó, người ông ấy toàn hào quang. Và ông ấy cảm ơn tôi. Đêm đó ông ấy chết. Tôi còn ở lại với ông ấy tới khoảnh khắc cuối cùng.

Và ông ấy nói, “Nếu như ông mà không tới đây tôi chắc đã bỏ lỡ cái chết của tôi nữa, như tôi đã bỏ lỡ cuộc sống của tôi. Nhưng tôi đang chết một cách có ý thức. Ít nhất một điều tôi thấy hạnh phúc - tôi không chết một cách vô ý thức.”



Và cái chết của ông ấy là đẹp. Ông ấy chết mà không hối tiếc gì, ông ấy chết theo cách thanh thoi. Ông ấy chết gần như với tâm đón chào. Ông ấy chết đầy lòng biết ơn, Ông ấy chết một cách cầu nguyện. Kiếp sống tiếp của ông ấy nhất định có phẩm chất khác.

Nếu cái chết là đẹp thế, nó đem tới kiếp sống mới cho bạn.

Nhưng người ta phải sống từng khoảnh khắc, dù nó là của cuộc sống, của tình yêu, của giận dữ, của cái chết. Dù nó là bất kì cái gì, người ta phải sống từng khoảnh khắc một cách ý thức nhất có thể được.

Một nông dân, bị cuốn đi theo tưởng tượng của mình, thấy bản thân mình đang ở trong khu vườn rau để trộm dưa chuột.

“Mình sẽ mang túi dưa chuột này đi,” anh ta nghĩ bụng, “và với tiền thu được từ chúng mình sẽ mua một con gà mái. Gà mái sẽ đẻ trứng, nó sẽ ấp trứng và trứng nở ra lũ gà con, và mình sẽ nuôi lũ gà này cho tới khi chúng lớn lên, thế rồi mình sẽ bán chúng và mua một con lợn sữa. Mình sẽ nuôi con lợn sữa cho tới khi nó lớn lên thành lợn nái, mình sẽ nuôi nó, và nó sẽ cho lứa lợn con và mình sẽ bán chúng. Với tiền thu được từ lợn mình sẽ mua nhà có vườn; mình sẽ trồng dưa chuột trong vườn, và mình sẽ không để kẻ nào ăn trộm chúng - mình sẽ canh gác chúng. Mình sẽ thuê một người gác lực lưỡng, và từng lúc mình sẽ đi ra vườn và kêu to, ‘Này, anh bạn! Cẩn thận đấy!’”

Anh nông dân bị cuốn đi bởi ý tưởng này tới mức anh ta kêu to hết cỡ giọng mình. Người gác nghe thấy

tiếng anh ta và chạy tới. Người gác bắt anh ta và đánh cho anh ta một trận nhừ tử.

Nhưng đây là cách con người sống: trong mơ, trong tưởng tượng, trong phóng chiếu. Đây là cách bạn sống, và đây không phải là cách sống cuộc sống đẹp này, cực kì có giá trị này - đây là phí hoài vô cùng. Bạn phải trở nên chăm chú hơn tới khoảnh khắc này, tới hiện tại này. Bạn phải thu lấy ý thức của bạn. Ý thức là kho báu của bạn, và mọi phương pháp đã từng được phát minh ra, được phát kiến ra trong nhiều thế kỉ, đều không là gì ngoài cách tạo ra ý thức nhiều hơn trong bạn, để tạo ra nhiều lửa hơn trong bạn, để làm cho cuộc sống của bạn thành chuyện đam mê, thành ngọn lửa. Mọi người đang sống cuộc sống đờ đẫn, mọi người đang sống một cách đãng trí, mọi người đang sống một cách lơ là. Làm sao bạn có thể sống với nhiều sự lơ là thế quanh bạn? Lơ là là tối, chú ý là sáng. Và bản luận này sẽ dạy bạn cách tạo ra nhiều ánh sáng hơn trong bạn, để cho một ngày nào đó... hoa vàng.

Hai nhà tâm thần gặp nhau trên phố. “Anh cảm thấy tốt chứ,” một người nói. “Làm sao tôi biết được?”

Mọi người đang hỏi lẫn nhau. Không ai biết họ thế nào, họ đang nhìn vào mắt nhau, thu thập thông tin về bản thân họ từ người khác. Đó là lí do tại sao ý kiến của người khác đã trở thành quan trọng thế. Nếu ai đó nói bạn là ngu, bạn trở nên bực. Tại sao? Hay bạn trở nên buồn. Tại sao? Bạn bị tan nát. Bạn đã tưởng bạn là người khôn vì người khác đã nói với bạn rằng bạn khôn. Đó đã là ý kiến của người khác mà bạn lệ thuộc vào. Bây giờ ai đó khác

nói bạn ngu. Người đó có thể dễ dàng làm tan tành khôn ngoan của bạn, rất dễ dàng. Người đó đã ném đá và bạn đã làm lâu đài bằng con bài giấy. Bây giờ tất cả đều tan tành. Đó là lí do tại sao người ta trở nên giận thế, phát rồ thế, bạo hành thế, và người ta trở nên lo lắng thế, lo âu thế. Bạn liên tục tìm điều người khác nghĩ, bởi vì bạn chỉ biết điều người khác nghĩ về bạn, bạn không biết gì về bản thân bạn. Bây giờ đây là loại tình huống gì vậy? Nếu tôi không thể biết được về bản thân tôi, ai khác có thể biết được về tôi? Từ bên ngoài không ai có thể quan sát được tôi, tôi không sẵn có theo cách đó. Từ bên ngoài chỉ thân thể tôi mới có thể được quan sát. Từ bên trong tôi có thể biết ý thức của tôi.

Ngay cả khi bạn đứng trước gương bạn chỉ thấy thân thể bạn, bạn không thể thấy ý thức của bạn trong gương. Ngay cả bạn cũng không thể thấy được nó trong gương - ý thức riêng của bạn. Bạn phải nhìn thẳng vào nó. Nó chưa bao giờ được soi gương, nó chưa bao giờ được phản xạ trong bất kì cái gì; nó là vô hình. Bạn phải nhắm mắt lại và là nó. Và đó là cách duy nhất để biết nó. Nhưng mọi người vô ý thức thế. Họ đơn giản sống chỉ bằng ý kiến người khác. Điều người khác nói trở thành linh hồn của họ. Người khác có thể lấy nó đi vào bất kì khoảnh khắc nào. Mọi người vẫn còn là kẻ ăn xin.

Bạn có biết gì về bản thân bạn một cách trực tiếp không? Bạn đã bao giờ đương đầu với bản thân bạn một cách trực tiếp mà không đem ý kiến của người khác vào trong nó không? Nếu bạn đã không làm điều đó, bạn chưa sống đâu. Cuộc sống bắt đầu chỉ bằng việc đương đầu với bản thân người ta, bằng việc nhìn thẳng vào bản thân người ta, bằng việc thấy bản thân mình một cách trực tiếp, tức khắc. Cuộc sống tồn tại chỉ khi bạn có khả năng thấy bản thân bạn như bạn vậy, không như người khác

nghĩ về bạn. Họ có thể nghĩ gì về bạn? Họ có thể nói gì về bạn? Họ có thể quan sát hành vi của bạn, họ không thể quan sát được bạn. Nếu bạn muốn quan sát bản thân bạn, chỉ bạn mới có thể làm được điều đó, không ai khác. Nó không thể được làm bởi người hầu, nó không thể được uỷ quyền cho ai đó khác. Nó không thể được làm bởi chuyên gia nữa. Nhưng chúng ta quan tâm nhiều thế tới ý kiến của người khác bởi vì chúng ta tuyệt đối vắng mặt, không có ai thức bên trong - ngủ say, chúng ta ngáy bên trong.

Ông giáo sư đang trí đi cắt tóc. Ông ấy ngồi vào ghế thợ cắt tóc, nhưng lại không bỏ mũ ra.

“Tôi e là tôi sẽ phải cởi mũ ông ra,” thợ cắt tóc nói.

“Ồ, tôi rất tiếc!” ông giáo sư nói, “Tôi không biết có quí bà hiện diện.”

Quan sát đang trí riêng của bạn đi. Quan sát nó sẽ tạo ra sự chăm chú trong bạn. Quan sát điều đang xảy ra bên trong bạn: ý nghĩ trôi qua, kí ức nảy sinh, mây giận, đêm tối của buồn, hay sáng đẹp của vui. Quan sát mọi thứ trôi qua trong bạn, trở nên ngày một có tính quan sát hơn đi. Dần dần, dần dần bạn sẽ trở thành tính quan sát được tích hợp. Và phương pháp được dạy bởi Bí mật của Hoa Vàng là cách trở nên được tích hợp trong ánh sáng bên trong của bạn. Đây là câu chuyện về cuốn sách này trước khi chúng ta đi vào trong lời kinh.

Cuốn sách này tới từ giới bí truyền ở Trung Quốc. Người sáng lập ra giới bí truyền này tương truyền đã là một Đạo sĩ nổi tiếng, Lữ Yến. Khi nào Lữ Yến nhận được giáo huấn bí mật này? Bản thân ông ấy coi giáo huấn này là truyền từ Thầy Quan Doãn Hỷ (Kuan Yiu-his), từ

người mà, theo truyền thống, buộc Lão Tử đã viết ra Đạo Đức Kinh của mình.

Lão Tử chưa bao giờ viết một lời trong cả đời của ông ấy. Ông ấy từ chối đi từ chối lại, để viết ra bất kì cái gì. Ông ấy đã truyền cho đệ tử của ông ấy điều ông ấy đã đi tới biết, nhưng ông ấy không sẵn sàng viết bởi vì ông ấy nói, “Đạo có thể được nói ra không phải là Đạo thực.” Đạo có thể được diễn đạt đã là làm sai lạc đi rồi. Nó có thể được học chỉ trong liên hệ thân thiết với thầy. Không có cách khác để trao đổi nó. Nó chỉ có thể học trong giao cảm sâu nơi đệ tử và thầy gặp gỡ, nơi đệ tử không giữ lại cái gì, nơi đệ tử và thầy chờm lấp, nơi tâm thức của họ hội nhập vào nhau. Chỉ trong gặp gỡ, giao cảm như vậy, Đạo mới có thể truyền. Cho nên ông ấy từ chối đi từ chối lại.

Ông ấy sống cuộc sống dài. Nhưng khi ông ấy sắp chết ông ấy rời khỏi Trung Quốc trên lưng trâu nước. Tại sao trên trâu nước? Toàn thể giáo huấn của ông ấy đã là dạy về cách thức nước chảy.

Ông ấy nói: Người ta phải giống như nước - tuôn chảy, linh động, tươi tắn, bao giờ cũng đi tới đại dương và người ta phải giống như nước - mềm mại, nữ tính, đáng yêu, không bạo hành. Người ta phải không như tảng đá. Đá dường như rất mạnh nhưng nó không vậy, và nước dường như rất yếu nhưng nó không vậy. Đừng bao giờ bị lừa bởi hình tướng. Chung cuộc nước sẽ thắng đá và đá bị phá huỷ và trở thành cát và bị đem ra biển. Đá biến mất về chung cuộc - khi chống lại nước mềm.

Đá là nam tính; nó là tâm trí nam. Nước là nữ tính, mềm mại, đáng yêu, không hùng hổ chút nào. Nhưng cái không hùng hổ thắng. Nước bao giờ cũng sẵn sàng buông xuôi, nhưng qua buông xuôi nó chinh phục - đó là cách

thức của đàn bà. Đàn bà bao giờ cũng buông xuôi và chinh phục qua điều đó. Và đàn ông muốn chinh phục và chung cuộc kết quả là chỉ buông xuôi chứ không gì khác. Do đó, Lão Tử chọn trâu nước khi ông ấy rời khỏi đất nước. Ông ấy đi đâu? Ông ấy đi lên Himalayas để chết trong cái đẹp vĩnh hằng đó.

Người thực biết cách sống và cách chết. Người thực sống một cách toàn bộ, chết toàn bộ. Người thực sống trong phúc lành và chết trong phúc lành.

Ông ấy đi một mình tuyệt đối vào Himalayas, nhưng ông ấy bị bắt lại trên biên ải. Và người bắt ông ấy trên biên ải là Thầy Quan Doãn Hỷ. Ông ấy là người gác ải cuối cùng của biên cương Trung Quốc. Lão Tử phải đi qua ải đó; không có đường khác để ra khỏi nước. Và Doãn Hỷ thuyết phục ông ấy: “Thầy sắp chết rồi, thầy đang bỏ nước mãi mãi, và chẳng mấy chốc thầy sẽ bỏ thân thể. Xin thầy viết ra vài lời. Và tôi sẽ không cho phép thầy ra khỏi nước nếu thầy không viết chúng ra. Giá này thầy phải trả.” Và Lão Tử phải ngồi ở trong trại của Doãn Hỷ trong ba ngày, và ở đó ông ấy đã viết Đạo Đức Kinh.

Truyền thống của Bí mật Hoa Vàng tương truyền đã bắt nguồn từ Lữ Yến. Bản thân Lữ Yến lại coi nó là của Thầy Quan Doãn Hỷ mà với người này, theo truyền thống, thì từ Lão Tử đã viết ra cuốn Đạo Đức Kinh. Quan nghĩa là ‘cửa quan Hàm Cốc’; do đó ông ấy được gọi là thầy Quan, tức là ‘Thầy của cửa quan Hàm Cốc’. Và ông ấy phải là một đạo sĩ lớn, bằng không chắc đã không thể thuyết phục được Lão Tử viết - cả đời ông ấy đã từ chối rồi. Ông ấy không thể từ chối lời mời của người này. Người này phải có cái gì đó mà ngay cả Lão Tử cũng không thể nói không được.

Đây là cách truyền thống của Hoa Vàng được kết nối với Lão Tử. Nhưng nó đã không bắt đầu với Lão Tử. Bản thân Lão Tử nói rằng bất kì cái gì ông ấy nói cũng đều đã được nói trước rồi, lặp đi lặp lại, suốt nhiều thế kỉ. Ông ấy không đem chân lí mới vào thế giới mà chỉ cách diễn đạt mới. Nó bao giờ cũng vậy: chân lí là một, chỉ cách diễn đạt là khác.

Điều Lão Tử nói là một như điều Krishna đã nói trước ông ấy. Điều Krishna nói là một như điều Phật đã nói về sau. Điều Phật đã nói là một như Mohammed, như Jesus, như Zarathustra đã nói, mặc dầu cách diễn đạt của họ là khác tới mức bạn sẽ cần thông minh lớn để thấy tới chính cốt lõi. Cấu trúc là khác, ngôn ngữ là khác, cách nói nó là khác; một cách tự nhiên, vì họ là những người khác nhau, các cá nhân khác nhau, với tính duy nhất riêng của họ. Nhưng chân lí không mới không cũ và dù chân lí ở bất kì đâu, nó đều vĩnh hằng.

Sách Bí mật của Hoa Vàng là một trong những cội nguồn vĩnh hằng nơi người ta có thể lại trở nên sống động, người ta lại có thể tìm ra cánh cửa tới điều thiêng liêng.

Lời kính:

*Thầy Lữ tử nói:  
Cái tự tôn là Đường, Đạo.*

Từ Đạo về bản chất nghĩa là 'Đường'. Không cái gì có thể được nói về mục đích. Mục đích vẫn còn khó nắm bắt, không diễn đạt được, không nói ra được. Nhưng cái gì đó có thể được nói về Đường. Do đó, Đạo nhân chưa bao giờ dùng từ 'Thượng đế', 'chân lí', 'niết bàn'; không, họ đơn giản dùng từ 'Đường'. Phật nói: "Chư phật chỉ có

thể chỉ cho ông con Đường. Nếu ông theo đường, ông sẽ đạt tới chân lí.”

Chân lí sẽ phải là kinh nghiệm của riêng bạn. Không ai có thể định nghĩa chân lí, nhưng Đường có thể được định nghĩa, Đường có thể được làm rõ. Thầy không thể cho bạn chân lí, nhưng thầy có thể cho bạn Đường. Và một khi Đường có đó thể thì mọi điều được cần là bước trên nó. Điều đó phải được làm bởi đệ tử. Tôi không thể bước hộ bạn được và tôi không thể ăn hộ bạn được. Tôi không thể sống hộ bạn và tôi không thể chết hộ bạn. Những điều này phải được làm bởi bản thân người ta. Nhưng tôi có thể chỉ Đường, tôi đã bước trên Đường rồi.

Đạo đơn giản nghĩa là ‘Đường’.

*Cái tự tồn là Đường.*

Và định nghĩa này là hay. Lữ tử nói, “Cái tự tồn tại bởi bản thân nó, cái không cần ai khác hỗ trợ, cái bao giờ cũng tồn tại dù ông bước đi trên nó hay không...”

Dù bất kì ai bước đi trên nó hay không cũng không thành vấn đề, nó bao giờ cũng tồn tại. Thực ra, toàn thể sự tồn tại đi theo nó một cách không chủ ý. Nếu bạn có thể đi theo nó một cách hữu ý cuộc sống của bạn sẽ trở thành phúc lành lớn. Nếu bạn theo nó một cách không chủ ý, thế thì bạn sẽ cứ loạn choạng, thế thì bạn không thể tận hưởng nó như nó đáng được tận hưởng.

Một người có thể được đưa tới khu vườn và người đó có thể vô ý thức; người đó có thể say hay người đó có thể đang trong cơn mê hay dưới tác động của chất gây mê. Người đó có thể được đem vào vườn, người đó vô ý thức, tiếng hót của chim sẽ được nghe bên tai người đó,



nhưng người đó sẽ không biết. Hương thơm của hoa sẽ tới cuội trên làn gió tới lỗ mũi người đó, nhưng người đó sẽ không biết. Mặt trời sẽ chiếu sáng trên người đó và sẽ trút ánh sáng lên người đó, nhưng người đó sẽ không biết. Làn gió thoảng sẽ vuốt ve người đó, nhưng người đó sẽ không biết. Bạn có thể để người đó dưới bóng cây lớn và cái mát mẻ của nó, nhưng người đó sẽ không biết. Đó là cách con người đang vậy.

Chúng ta ở trong Đạo, bởi vì chúng ta còn có thể ở đâu khác được? Sống là ở trên Đường. Sống là sống trong Thượng đế, thờ là thờ trong Thượng đế. Chúng ta có thể ở đâu khác được? Nhưng cũng như cá sống trong đại dương và quên lãng về đại dương, chúng ta sống trong Đạo và hoàn toàn quên lãng về Đạo. Thực ra nó hiển nhiên thế, đó là lí do tại sao chúng ta quên thế. Cá biết đại dương rõ thế... cá được sinh ra trong nó, cá chưa bao giờ ra khỏi nó, cá coi nó là đương nhiên, do đó cá không nhận biết về nó. Chúng ta ở trên Đường, chúng ta ở trong Thượng đế, chúng ta sống trong Đạo, qua Đạo, nhưng chúng ta không nhận biết về nó. Đạo tồn tại, bởi vì không có Đạo cây sẽ không phát triển và sao sẽ không dòi và máu sẽ không tuần hoàn và hơi thở sẽ không đi vào. Cuộc sống sẽ biến mất.

Sống là có thể chỉ nếu có luật nền tảng giữ nó. Sống là có thể chỉ nếu có cái gì đó nâng đỡ nó. Nhìn vào trật tự mệnh mông trong sự tồn tại đi. Nó không phải là hỗn độn, nó là hài hoà. Cái gì làm cho nó thành hài hoà? Tại sao có nhiều hài hoà thế? Phải có luật giữ cho hài hoà tiếp diễn, tuôn chảy, giữ cho mọi thứ trong hoà hợp chứ. Nhưng chúng ta không biết về nó. Chúng ta không biết gì về hiện hữu riêng của chúng ta, và chúng ta được nối qua hiện hữu của chúng ta với Đạo.

*Đạo là vô danh vô hình. Nó là cái Một tinh túy, cái một Thái cực.*

Nó là đại dương cuộc sống bao quanh chúng ta, nó là ở bên trong và bên ngoài - tinh túy thuần khiết. Nó là sự tồn tại, nó là linh hồn nguyên thủy, Thái Cực. Không tên nào có thể chứa được nó. Mọi tên đều là tên của nó. Và không hình dạng nào là đặc biệt cho nó, bởi vì mọi hình dạng đều là hình dạng của Đạo. Đạo tồn tại trong cả triệu hình dạng. Trong cây nó là màu xanh, trong hoa nó là màu đỏ, trong người nó là người, trong cá nó là cá. Nó là cùng một luật. Bạn có thể thay thế từ 'Đạo' bằng Thượng đế và nó sẽ là một. Điều người Ki tô giáo và người Mô ha mét giáo gọi là Thượng đế, Đạo nhân gọi là Đạo, Phật tử gọi là pháp, người Do Thái thường gọi nó là lời, nhưng chúng đều ngụ ý cùng một điều. Không cái tên nào có thể chứa được nó, hay, nó có thể được diễn đạt bởi bất kì cái tên nào.

*Tinh và Sinh không thể thấy được. Chúng ẩn trong thiên quang. Thiên quang không thể thấy được. Nó được chứa trong hai mắt.*

Bạn có thể thấy hình dạng, bạn có thể thấy thân thể - thân thể là hình dạng, chất liệu bao quanh cái tinh túy - nhưng bạn không thể thấy được cái tinh túy. Cái tinh túy là không thấy được với con mắt, là không tiếp cận được bởi giác quan. Nó phải được cảm một cách trực tiếp, không qua bất kì trung gian nào.

Bạn thấy thân thể tôi, tôi thấy thân thể bạn - đó là qua một trung gian. Mắt tôi đang bảo tôi bạn ở đây, mắt bạn đang bảo bạn rằng tôi ở đây, nhưng ai biết? - mắt có thể lừa dối, chúng thỉnh thoảng có lừa đây. Trong đêm,

trong bóng tối, bạn thấy sợi dây thừng dường như nó là con rắn, và khi bạn thấy nó là con rắn, điều đó ảnh hưởng tới bạn như con rắn: bạn sợ, bạn bắt đầu chạy. Hay bạn có thể thấy trong sa mạc một ốc đảo mà không có đó, cái chỉ là hiện tượng được phóng chiếu vì bạn khát tới mức bạn muốn nó ở đó, cho nên bạn tạo ra nó ở đó. Mắt lừa dối nhiều lần, cho nên ai biết?

Nếu chân lí được biết qua trung gian thì bao giờ cũng sẽ vẫn còn nghi ngờ, hoài nghi; nó không thể có tính chắc chắn nào - nó không thể có tuyệt đối chắc chắn được. Và chân lí mà không phải tuyệt đối chắc chắn thì không là chân lí chút nào. Và chân lí phải tuyệt đối chắc chắn, nó không thể chỉ chắc chắn xấp xỉ. Thế thì chỉ có một cách: nó phải được biết không qua trung gian, người ta phải biết nó một cách trực tiếp, tức khắc, người ta phải biết nó mà không có giác quan nào. Và đó là cách nó được biết: bạn không thể thấy được cuộc sống, nhưng bạn có thể cảm thấy nó. Nó là kinh nghiệm chủ thể, không phải là đối thể.

*Tinh và Sinh không thể thấy được. Chúng trong thiên quang. Thiên quang không thể thấy được. Nó được chứa trong hai mắt.*

Bạn có hai con mắt này. Hai con mắt này với Đạo nhân là rất có ý nghĩa. Chỉ khoa học hiện đại mới có khả năng nhìn thấy chân lí của nó. Hai con mắt này không chỉ là mắt thấy được. Hai con mắt này đại diện cho nam và nữ trong bạn. Bây giờ khoa học hiện đại nói rằng tâm trí con người bị chia thành hai bán cầu, và một bán cầu là nam, bán cầu kia là nữ. Bên phải não bạn là nữ tính, và bên trái não bạn là nam tính. Cho nên một mắt của bạn đại diện cho nam trong bạn và mắt kia của bạn đại diện

cho nữ trong bạn. Và khi nam và nữ của bạn gặp gỡ ở bên trong bạn, gặp gỡ đó là điều được gọi là trời - gặp gỡ đó, giao cảm bên trong đó của nam và nữ của bạn.

Jesus nói: “Khi hai mắt ông trở thành một, sẽ có ánh sáng.” Ông ấy đang nói như người luyện đan Đạo nhân: Khi hai mắt ông trở thành một sẽ có ánh sáng. Khi hai mắt bạn trở thành một - khi nam và nữ của bạn biến mất vào trong nhau - đó là kinh nghiệm cực thích tối thượng. Điều bạn cảm thấy khi làm tình với người đàn bà hay người đàn ông chỉ là thoáng nhìn về nó, thoáng nhìn rất phù du. Nó tạm thời tới mức vào lúc bạn trở nên nhận biết về nó, nó đã mất rồi. Bạn trở nên nhận biết về nó chỉ trong quá khứ - nó phù du thế. Nhưng nó là thoáng nhìn, thoáng nhìn về gặp gỡ của đàn ông và đàn bà.

Đây là gặp gỡ bên ngoài. Chính phép màu là nó xảy ra cho dù trong một khoảnh khắc. Nhưng có một khả năng sâu sắc, và điều đó đã là công việc của Mật tông, Đạo, yoga, và mọi giáo huấn bí mật của thế giới: để giúp bạn trở nên nhận biết về nữ tính của bạn và nam tính của bạn ở bên trong - điều người Mật tông gọi là Shiva và Shakti và điều Đạo nhân gọi là âm và dương. Tính cực, dương và âm trong bạn, ngày và đêm trong bạn - chúng phải gặp gỡ ở đó.

*Thiên quang không thể thấy được. Nó được chứa trong hai mắt.*

Nhưng chừng nào chúng chưa trở thành một bạn sẽ không trở nên nhận biết về nó.

*Nó được chứa trong hai mắt.*

Nhưng bạn không thể thấy được nó chừng nào chúng chưa trở thành một. Thế thì nó được xảy ra, thế thì có bùng nổ lớn của ánh sáng. Zarathustra gọi nó là ‘bùng nổ lửa’, Lão Tử gọi nó là ‘bùng nổ ánh sáng’. Nó là một.

Bạn phải đã bắt gặp phát biểu của John the Baptist. Ông ấy thường nói với đệ tử của mình, “Ta rửa tội cho con bằng nước. Sau ta một người sẽ tới sẽ rửa tội cho con bằng lửa.” Đó là điều ông ấy đã ngụ ý - “Sau ta một người sẽ tới sẽ rửa tội cho con bằng lửa” - rửa tội bằng nước là rửa tội bên ngoài; với John the Baptist, nước đại diện cho luồng chảy bên ngoài.

Nhớ điều này, rằng đi ra ngoài và đi xuống là đồng nghĩa và đi lên và đi vào trong là đồng nghĩa; bất kì cái gì đi xuống cũng là đi ra ngoài và bất kì cái gì đi lên cũng là đi vào trong, và ngược lại. Nước bao giờ cũng chảy xuống, do đó nó đại diện cho luồng đi ra ngoài, nó bao giờ cũng đi từ bản thân nó; cuộc hành trình của nó là cuộc hành trình đi ra ngoài. Lửa bốc lên, và đi lên là đồng nghĩa với đi vào trong; cuộc hành trình của nó là đi vào trong.

John the Baptist nói: Ta rửa tội cho con bằng nước, ta cho con thân thể bên ngoài của tôn giáo. Sau ta Christ sẽ tới, người sẽ cho con việc rửa tội bên trong, rửa tội của lửa.

Bản thân Jesus nói đi nói lại, “Ăn năn. Ăn năn đi!” và từ này đã rơi vào cách diễn đạt sai với người Ki tô giáo. Họ đã làm nó thành ăn năn vì hành động xấu. Nó chẳng liên quan gì tới hành động xấu cả. Từ ‘repent-ăn năn’ thực tế có nghĩa là trả lại, đi vào, quay lưng lại. Nó có nghĩa là quay về: khôi phục tính nguyên bản của bạn. Từ ‘repent’ nghĩa là quay một trăm tám mươi độ, quay lưng lại - quay một trăm tám mươi độ. Nếu bạn liên tục

tuôn chảy ra ngoài bạn vẫn còn là nước. Nếu bạn quay vào trong bạn trở thành lửa.

Và khi hai mắt, khi hai ngọn lửa này, khi hai bán cầu này của tâm thức bạn kết với nhau, tuyệt đối được bắc cầu và bạn trở thành một ngọn lửa, một ngọn lửa đó là điều Plotinus gọi là “chuyến bay của một mình tới một mình.”

*Thái cực là tên của cái vô thượng.*

Và nếu bạn có thể trở thành cái một đó, bạn đã trở thành Thái cực. Đây là cách nói của Đạo nhân để nói về cái gì đó về Thượng đế mà không dùng từ Thượng đế: nếu bạn trở thành một, bạn đã trở thành Thượng đế.

*Mật dụng của thuật sinh là dùng vi đạt tới vô vi.*

Đây là những lời tiềm năng. Bí mật là gì trong việc làm hai mắt này thành một? Làm sao làm nam và nữ thành một trong bạn? Làm sao để người đàn bà và người đàn ông của bạn tan biến trong nhau để cho bạn không còn là nhị nguyên, để cho không có xung đột và căng thẳng nào, để cho tất cả là một? Trong tính một đó là phúc lạc bởi vì mọi căng thẳng đều biến mất, mọi xung đột biến mất, mọi lo âu biến mất. Làm sao để trở thành cái một đó?

*Mật dụng của thuật sinh là dùng vi đạt tới vô vi.*

Đàn ông đại diện cho hành động, đàn bà đại diện cho không hành động. Bạn phải dùng hành động để đạt tới không hành động, bạn phải làm nỗ lực để trở thành vô

nỗ lực. Bạn phải đi và đặt vào mọi năng lượng của bạn, bạn phải trở thành tích cực tới mức không cái gì bị bỏ lại đằng sau - mọi năng lượng đều trở thành được tham gia vào tính sáng tạo - và thế rồi đột nhiên, khi mọi năng lượng được tham dự, xảy ra việc biến đổi. Cũng như nước một trăm độ bay hơi, hành động khi nó trở thành toàn bộ thì bay hơi và không hành động còn lại đằng sau.

Đầu tiên bạn phải học cách nhảy múa, và bạn phải đưa mọi năng lượng của bạn vào trong nhảy múa. Và một hôm kinh nghiệm kì lạ xảy ra khi đột nhiên vũ công biến mất trong điệu vũ và điệu vũ xảy ra mà không có nỗ lực nào. Thế thì nó là không hành động. Đầu tiên bạn phải học hành động để đi vào trong không hành động. Đó là điều thiên tất cả là gì.

Mọi người tới và hỏi tôi tại sao tôi dạy thiên tích cực. Bởi vì đó là cách duy nhất để tìm ra không hành động: nhảy múa tới mức tối cao, nhảy múa trong điên cuồng, nhảy múa điên dại. Và nếu toàn thể năng lượng của bạn được tham gia vào trong nó, một khoảnh khắc tới khi đột nhiên bạn thấy điệu vũ xảy đang ra theo cách riêng của nó, không có nỗ lực trong nó - nó là hành động mà không có hành động.

*Hoa Vàng là linh quang. Dụng của Hoa Vàng là biểu tượng. Câu “Để thượng thủy cần ném trái” nói tới điều đó.*

Hoa vàng là biểu tượng, biểu tượng về khi năng lượng của bạn không còn là hai và đã trở thành một: ánh sáng lớn được thoát ra, và ánh sáng là vàng. Dường như hoa của ánh sáng vàng đã xảy ra trong bạn. Và nó không

chỉ là biểu tượng. Nó là biểu tượng nhưng nó gần như là thực theo đúng từ này; nó xảy ra đích xác giống điều đó. Ngay bây giờ bạn tồn tại như bóng tối, như đêm tối. Thế rồi bạn tồn tại như mặt trời lên. Bạn không thể thấy được mặt trời ở đâu ngoài ánh sáng có đó. Không có nguồn cho nó - nó là ánh sáng vô nguồn. Nhưng một khi bạn đã biết ánh sáng vàng đó trong bạn, bạn đã trở thành bất tử. Thế thì không có chết vì ánh sáng này không bao giờ chết.

Toàn thể cuộc sống, toàn thể sự tồn tại bao gồm không gì khác ngoài ánh sáng - tất cả đều là hình dạng của ánh sáng. Bạn có thể hỏi vật lí hiện đại nữa, và vật lí hiện đại hoàn toàn đồng ý với Đạo, rằng tất cả đều là ánh sáng; hình dạng liên tục thay đổi, nhưng ánh sáng tiếp tục. Ánh sáng là vĩnh hằng.

Nhiều kinh sách của thế giới bắt đầu với từ ‘ánh sáng’. “Lúc bắt đầu Thượng đế nói, ‘Để có ánh sáng.’ ” Đó là lúc bắt đầu. Nếu đã bao giờ có bắt đầu, nó không thể khác được; nó phải đã hiện hữu cùng ánh sáng. Nhưng chưa bao giờ có bắt đầu cả; đây chỉ là chuyện ngu ngôn! Ánh sáng bao giờ cũng tồn tại. Koran nói Thượng đế là ánh sáng. Một trong những cái tên của Thượng đế được người Sufi cho là Noor. Noor nghĩa là ánh sáng.

Và vị là như nhau - dù nó xảy ra cho tôi hay nó xảy ra trong bạn, vị là như nhau. Vị của phật tính là như nhau. Phật đã nói: “Vị của phật tính là như đại dương. Ông có thể ném nó từ phương bắc hay từ phương nam, hay từ phần này hay từ phần kia, từ bờ này hay từ giữa, nhưng vị của đại dương là như nhau. Vị của phật tính cũng vậy.” Khoảnh khắc một người đạt tới ánh sáng này, cuộc đời của người đó có một hương vị duy nhất. Hương vị đó được chứa bởi nhận biết tuyệt đối: vô thức của người đó đã biến mất, không còn phần tối nào trong hiện hữu của người đó.



Bây giờ nếu một người theo Freud nhìn vào người như vậy, người đó sẽ chỉ thấy ý thức, chỉ ý thức; người đó sẽ không thấy vô thức. Nếu một người theo Freud nhìn vào bạn, chỉ một phần là có ý thức, chống lại một phần này là chín phần vô ý thức - chỉ một phần mười tâm trí bạn là có ý thức. Vị phật là một trăm phần trăm ý thức.

*Luân quang tùy vào chuyển động chảy ngược, khiến ý tu. Thiên tâm nằm giữa nhật nguyệt.*

Lần nữa nhớ lấy, mặt trời đại diện cho năng lượng nam, mặt trăng đại diện cho năng lượng nữ. Và tâm nằm giữa hai điều này. Tâm không nam không nữ và đó là cái đẹp của tâm: tâm là thiêng liêng, không nam không nữ, và nằm đích xác ở giữa hai điều này.

Nếu bạn đang học quá nhiều hướng tới năng lượng nam, bạn quá tích cực và bạn không biết cách thụ động. Đó là điều đã xảy ra ở phương Tây: phương Tây là hướng mặt trời - quá nhiều hoạt động. Mọi người đang đưa bản thân mình vào điên khùng với hoạt động của họ. Quá nhiều tốc độ - mọi thứ đều phải được làm ngay lập tức - không kiên nhẫn, không chờ đợi. Họ đã quên mất cách thụ động, cách kiên nhẫn, cách chờ đợi mọi thứ. Họ đã đánh mất mọi năng lực để bất hoạt. Họ không biết cách đi ngày nghỉ. Cho dù họ đi vào ngày nghỉ họ còn chủ động hơn bao giờ.

Nhiều người đã bị đau tim vào chủ nhật ở phương Tây hơn bất kì ngày nào khác, vì đó là ngày nghỉ và mọi người quá bận bịu. Cả tuần làm việc họ tưởng họ sẽ nghỉ ngơi khi ngày nghỉ tới, và khi ngày nghỉ tới, họ có cả nhìn lẻ một thứ để làm. Không phải là họ phải làm chúng đâu, rằng chúng là được cần đâu - không, không chút nào - nhưng họ không thể sống trong nghỉ ngơi được. Họ

không thể chỉ nằm ra trên bãi cỏ và ở cùng với đất, họ không thể chỉ ngồi im lặng dưới cây và không làm gì cả. Không, họ sẽ bắt đầu làm cả nghìn lẻ một thứ quanh nhà. Họ sẽ sửa cái này tháo cái kia, họ sẽ mở động cơ xe và bắt đầu làm mọi thứ với nó. Họ sẽ làm cái gì đó, nhưng họ sẽ vẫn còn chủ động.

Toàn thể cuộc đời của mình, mọi người đều nghĩ rằng khi họ về hưu thì họ sẽ tận hưởng. Nhưng họ không thể tận hưởng được, họ không thể nghỉ ngơi được. Mọi người chết đi rất nhanh một khi họ về hưu. Các nhà tâm lí nói rằng họ chết sớm mười năm vì họ không biết phải làm gì khác. Cái chết dường như là cách duy nhất để gạt bỏ cuộc sống mà đã trở thành vô nghĩa, cái bao giờ cũng đã là vô nghĩa rồi, cái đã chỉ ra sự gấp gáp. Mọi người đang xô tới, không biết họ đang đi đâu. Mọi điều họ biết là họ phải đi ngày một nhanh hơn và nhanh hơn mà không bị lo nghĩ: bạn đích xác đang đi đâu? Bạn có thể chạy trong vòng tròn. Điều đó đích xác là điều đang xảy ra: mọi người đang chạy trong vòng tròn.

Phương Tây hướng mặt trời, phương Đông hướng mặt trăng. Phương Đông đã trở nên quá thụ động, quá định mệnh: “Không cái gì gì phải được làm cả. Đơn giản đợi thôi, Thượng đế sẽ làm nó.” Đây là loại ngu xuẩn và ngu si khác. Phương Đông nghèo, lười, tẻ hại, và mọi người không lo nghĩ về cái gì. Khổ sở có khắp xung quanh, nghèo nàn, ăn xin, ốm bệnh - không ai lo nghĩ, mọi thứ đều được chấp nhận. “Minh có thể làm gì được? Đây là ý chí của Thượng đế. Chúng ta phải chấp nhận thôi. Chúng ta chỉ phải đợi, Khi mọi sự quá nhiều, Thượng đế sẽ tới. Chúng ta có thể làm gì khác được?” Đây là tâm trí nữ tính.

Bí mật của Hoa Vàng nói bạn phải ở đích xác chỗ giữa - không nam không nữ, không nghiêng sang cực

đoan nào - thế thì có cân bằng. Thế thì người ta chủ động và vậy mà vẫn còn thụ động sâu bên trong, thế thì người ta là thụ động vậy mà vẫn còn là chủ động ở bên ngoài. Ở bên ngoài là hướng mặt trời, ở bên trong là hướng mặt trăng. Đệ mặt trời và mặt trăng gặp gỡ trong bạn và bạn ở đích xác chỗ giữa. Và ở chỗ giữa là siêu việt.

*Luân quang tuyền vào chuyển động chảy ngược, khiến ý tỵ. Thiên tâm nằm giữa nhật nguyệt.*

Con người là trung tâm và cũng là chu vi. Nếu bạn đi tới chu vi, thế thì bạn sẽ có nhiều ý nghĩ. Chu vi bao gồm nhiều, trung tâm là một. Nếu bạn đi tới trung tâm, ý nghĩ bắt đầu biến mất. Tại chính cốt lõi mọi ý nghĩ biến mất - chỉ có nhận biết. Đó là điều bản luận bí mật này nói:

*... khiến ý tỵ.*

Ánh sáng phải đi vào trong.

Khi bạn nhìn cây, mắt bạn đang ném ánh sáng lên cây - ánh sáng đi ra ngoài. Khi bạn nhắm mắt, ánh sáng bắt đầu quay vào trong - hồi cải, ăn năn, trở lại. Và khi ánh sáng rơi vào hiện hữu riêng của bạn, có tự hiểu, tự biết. Và tự biết đó đem bạn tới tự do - tự do khỏi mọi vướng mắc, tự do khỏi mọi gấn bó, tự do khỏi cái chết, tự do khỏi thân thể. Nó tạo ra linh hồn trong bạn.

Đó là điều Gurdjieff thường nói với đệ tử của ông ấy: rằng bạn được sinh ra không có linh hồn, bạn phải tạo ra nó bằng hồi cải.

*Sách Hoàng Thành viết: “Trên một thốn vuông của nhà một bộ vuông, Sinh có thể được điều tiết.”*

Trong ngôi đền nhỏ này của thân thể bạn cuộc sống có thể được điều chỉnh.

*Giữa thốn vương ngụ huy hoàng. Giữa tử phòng trong ngọc thành, Thần Toàn Hư và Sinh cư ngụ.*

Nhìn mâu thuẫn này: rỗng và sống. Sống là nam, rỗng là nữ. Sống và rỗng - cả hai là hai mặt của Thượng đế bên trong. Khi bạn đã không chọn cái nào được chuộng hơn cái kia, khi bạn đã không chọn chút nào - bạn đã chỉ là người quan sát - bạn trở thành Thượng đế đó, người có một mặt là sống và có mặt kia là chết, người có mặt này là hoàn hảo và có mặt kia là tính không.

*Vậy nên khi luân quang, lực toàn thân hiện trước ngai vàng...*

Và khi ánh sáng đi vào trong và luân chuyển bên trong hiện hữu của bạn, bởi vì không có lối ra nào còn lại - đó là điều thiên là gì, đó là điều Phật đang làm dưới cây bồ đề - bạn ngồi im lặng, bạn đóng mọi cánh cửa và ánh sáng luân chuyển bên trong. Thế thì lần đầu tiên bạn trở nên nhận biết về thân thể và mọi thứ mà thân thể chứa - mọi điều huyền bí của nó. Thân thể nhỏ này chứa mọi điều huyền bí của vũ trụ. Nó là vũ trụ thu nhỏ.

*Vậy nên khi luân quang, lực toàn thân hiện trước ngai vàng, như, khi vua thiêng lập kinh và ban yếu lệnh, chư hầu vào triều cống; hay như, khi chủ yên tĩnh và bình thản, kẻ hầu nam nữ tuân lệnh theo cách của họ, từng kẻ làm việc của mình.*

Và khi ánh sáng này có đó di chuyển bên trong bạn, thân thể trở thành người phục vụ, các giác quan trở thành kẻ phục vụ biết vâng lời, bạn không cần cố kiểm soát chúng. Chúng theo bạn theo cách riêng của chúng.

Đây là cái hay của Đạo: nó không bao giờ ép buộc cái gì, nó không muốn trau dồi bất kì tính cách nào. Nó nói: Đơn giản trở thành đầy ánh sáng và mọi thứ khác sẽ theo sau.

*Do đó ông chỉ phải làm luân quang; đó là mật pháp sâu nhất và kì diệu nhất. Quang dễ luân, nhưng khó trụ. Nếu luân đủ lâu, tự nó kết tinh. Đó là tình cảnh của câu: “Ông lặng thẳng buổi sáng.”*

Một điều rất có ý nghĩa được nói trong câu kinh này: Ánh sáng dễ chuyển động; khó giữ nó cố định, cho nên đừng thử giữ nó cố định.

Đó là chỗ yoga thử làm cái gì đó mà không thể được làm một cách dễ dàng. Do đó mới có khó khăn, gian nan của yoga: yoga cố gắng cố định ánh sáng. Nó cũng cố cố định ánh sáng giữa hai mắt, đích xác ở giữa hai lông mày tại trung tâm con mắt thứ ba. Yoga cố giữ cố định nó. Đó là khác biệt giữa Đạo và yoga: yoga muốn cố định nó - tập trung vào con mắt thứ ba. Nói tóm lại, đó là toàn thể triết lí của yoga: nếu bạn có thể tập trung toàn thể ý thức vào con mắt thứ ba bạn sẽ được biến đổi, hai mắt bạn sẽ trở thành một và bạn sẽ đầy ánh sáng.

Và ngay bên ngoài con mắt thứ ba - con mắt thứ ba là trung tâm thứ sáu trong bản đồ yoga về tâm thức - bên ngoài trung tâm thứ sáu là trung tâm thứ bảy. Trung tâm thứ bảy được gọi là hoa sen một nghìn cánh. Nếu ánh sáng được tập trung vào con mắt thứ ba, khi nó trở thành

quá nhiều, nó sẽ cho lực đẩy tới trung tâm thứ bảy, nó sẽ bắt đầu vươn lên như nước trong bình chứa. Và cái đẩy tới trung tâm thứ bảy sẽ mở ra nụ mà vẫn còn là nụ trong nhiều thế kỉ, trong hàng triệu kiếp.

Đạo làm việc từ một con đường khác. Đạo nói: Cố định ánh sáng là rất khó. Đừng trở nên bị quan tâm tới cố định nó. Cách dễ là luân chuyển nó.

Tâm trí bao giờ cũng luân chuyển dễ dàng: chính bản chất của tâm trí là chuyển động; tâm trí bao giờ cũng thấy khó tập trung. Cho nên tại sao không dùng năng lực của tâm trí? Sao không cười lên nó?

Đạo là khoa học tự phát: Không trau dồi, không ép buộc, không tạo ra rắc rối không cần thiết cho bản thân bạn; dùng năng lực tự nhiên của tâm trí đi - cái mà chuyển động, cái thích chuyển động, cái là kẻ lang thang. Dùng nó, để ánh sáng luân chuyển. Chúng ta sẽ đi tới biết cách luân chuyển nó về sau - tìm ra con đường, và để cho nó luân chuyển.

Qua luân chuyển của nó, Đạo nhân đi tới khám phá ra hàng trăm điểm châm cứu. Luân chuyển nó khắp thân thể, họ trở nên nhận biết rằng có bảy trăm điểm tại đó ánh sáng trở thành chính, chính ngọn lửa, và họ đếm chúng chính xác. Bây giờ khoa học chứng thực điều đó: có đích xác bảy trăm điểm. Bây giờ ngay cả máy cũng đã được phát minh mà có thể vẽ ra tranh về bảy trăm điểm của bạn, và nơi ánh sáng bị thiếu trong các điểm của bạn, nơi năng lượng không chuyển vào đúng đường kinh. Làm sao Đạo nhân đi tới biết điều đó? Họ không có máy, không công nghệ. Kỹ thuật duy nhất của họ là đi vào trong và luân quang.

Chúng ta sẽ đi tới biết về phương pháp thực tại - cách luân chuyển nó. Điều này mới chỉ là tạo ra nền tảng để cho bạn hiểu đích xác cách tiếp cận của họ là gì.

Họ nói nếu bạn luân quang và liên tục luân chuyển nó, tại điểm nào đó nó kết tinh theo cách riêng của nó, bạn không cần lo nghĩ về cố định nó. Luân chuyển, luân chuyển, luân chuyển, một khoảnh khắc, đột nhiên, bạn thấy tất cả đã dừng lại, và việc xảy ra mà yoga cố gắng để làm xảy ra. Trong Đạo nó là việc xảy ra, trong yoga nó là cuộc hành trình dài của nỗ lực. Yoga hướng theo nam tính.

Đạo không hướng nữ tính, Đạo là cả hai - sự tổng hợp. Luân chuyển là năng lượng nam tính và cố định là năng lượng nữ tính. Đạt tới không hành động, đạt tới thụ động qua hành động, qua nỗ lực đạt tới vô nỗ lực.

*Khi có yếu quyết này ông không cần tìm bí kíp khác, chỉ phải tụ ý vào nó. Bằng tụ ý, ông có thể thăng và sẽ được sinh trên thiên giới.*

*Hoa Vàng là thuốc trường sinh bất lão....*

Nó là bí mật về mọi bất tử. Đây là điều các nhà giả kim thuật phương Tây dùng để gọi là hòn đá của triết gia, điều ở Ấn Độ được gọi là amrit, kim đan, cam lồ. Đây là bản luận giả kim thuật: nó cho bạn bí mật để biến đổi hoá chất của bạn thành giả kim, để biến đổi kim loại thường thành vàng. Ngay bây giờ bạn chỉ là kim loại thường, nhưng bạn chứa các bí mật. Nếu những bí mật đó được thực hiện, bạn được biến đổi thành vàng. Vàng là bất tử.

*Hoa Vàng là thuốc trường sinh bất lão. Tuy nó dụng công chính xác, vậy mà linh động tới mức để hiểu*

*nó cần cực mình và tuệ, và biết toàn hấp và yên bình nhất. Kẻ vô thượng mình và tuệ này, không tìm được cách; kẻ vô năng thượng thừa để hấp thu và yên bình, không giữ được nó.*

Hai yêu cầu.... Thứ nhất, người ta cần thông minh và sáng tỏ. Đừng lo nghĩ về nó. Đừng bắt đầu nghĩ rằng nếu bạn không thông minh, thì sao? Mọi người được sinh ra đều thông minh. Thông minh là thuộc tính cố hữu: cũng như mọi người được sinh ra đều thở, mọi người được sinh ra đều thông minh. Ý tưởng rằng vài người là thông minh và vài người không thông minh là hoàn toàn sai và đã từng làm cho nhiều người mất tính người, là rất xúc phạm, mất danh giá.

Mọi người sinh ra đều thông minh, mặc dầu thông minh của họ có thể khác biệt trong cách diễn đạt của họ. Người này thông minh trong âm nhạc, người khác thông minh trong toán học, nhưng nếu bạn lấy toán là tiêu chí thế thì nhạc sĩ có vẻ không thông minh. Nếu bạn để cả hai người vào trong kì thi mà toán học là tiêu chí, nhạc sĩ thua. Đổi tiêu chí, lấy nhạc làm tiêu chí và cho cả hai người vào thi nơi âm nhạc sẽ quyết định, thế thì nhà toán học có vẻ ngu.

Bởi vì chúng ta đã chọn tiêu chí nào đó, đó là lí do tại sao nhiều người đã bị kết án là ngu - họ không ngu. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người là ngu - điều đó không xảy ra - nhưng thông minh của người đó có thể là một loại thông minh khác. Thơ ca cần loại thông minh khác hơn là trong kinh doanh. Thi sĩ không thể là doanh nhân và doanh nhân sẽ thấy rất khó là thi sĩ. Loại thông minh này được cần để là chính khách, và loại thông minh khác được cần để là họa sĩ. Và có cả triệu khả năng.



Nhớ lấy, mọi người được sinh ra đều thông minh, cho nên điều đó không ngăn cản bất kì ai. Bạn chỉ phải tìm ra thông minh của bạn - nó ở đâu. Và một khi bạn đã tìm ra thông minh của mình, bạn sẽ sáng tỏ. Mọi người đang sống không sáng tỏ bởi vì họ đang sống với ý tưởng sai về bản thân họ. Ai đó đã bảo bạn - thầy giáo trường, thầy hiệu trưởng, đại học - rằng bạn không thông minh. Nhưng tiêu chí của họ chỉ là tiêu chí được chọn, tiêu chí của họ không áp dụng được cho tất cả. Các đại học chưa là phổ quát: họ không cho phép mọi loại thông minh, họ không chấp nhận mọi biểu lộ của thông minh. Một khi bạn đã chấp nhận thông minh của bạn và bạn bắt đầu kính trọng nó, bạn sẽ trở nên rõ ràng, sẽ không có vấn đề gì.

Nhà thơ cảm thấy ngu xuẩn vì người đó không thể là doanh nhân giỏi. Bây giờ điều này tạo ra hoang mang. Người đó trở thành kém cỏi trong con mắt riêng của mình, bắt kính, kết án. Người đó cố thành công trong kinh doanh mà người đó không thể thành công được. Điều này tạo ra làn khói lớn quanh người đó. Nếu người đó đơn giản hiểu rằng người đó là thi sĩ và người đó không được ngụ ý là doanh nhân, và thành công như doanh nhân sẽ là tự tử với người đó - người đó phải thành công như một thi sĩ. Đó là thông minh của người đó, và thông minh của người đó phải nở hoa theo cách riêng của người đó. Người đó phải không bắt chước bất kì ai khác. Có thể xã hội sẽ không trả tiền cho điều đó, vì thơ ca không được cần nhiều như bom được cần, yêu không được cần nhiều như hận thù được cần.

Đó là lí do tại sao trong phim, trên radio, trên ti vi, giết người là được phép; nó không bị coi là tặc tử. Nhưng làm tình là không được phép; nó bị gọi là tặc tử. Xã hội này sống qua ghét chứ không qua yêu. Nếu ai đó giết người, điều đó là hoàn toàn được. Nếu ai đó đâm dao vào

tim bạn và máu tứa ra như đài phun nước, điều đó là hoàn toàn được. Nhưng nếu ai đó ôm ghì bạn, hôn bạn, yêu bạn, xã hội sợ. Điều này là kì lạ, rằng yêu là tục tĩu và giết người thì không, rằng người yêu bị kết án và lính tráng được thưởng, rằng chiến tranh là đúng và yêu là sai.

Nếu bạn chấp nhận thông minh của bạn, nếu bạn chấp nhận bản thân bạn, bạn sẽ trở thành rõ ràng, tuyệt đối rõ ràng; mọi mây mù sẽ biến mất.

Và điều thứ hai: bạn cần hấp thu và yên bình. Thông minh và sáng tỏ là một phần của tâm trí nam, hấp thu và yên bình là một phần của tâm trí nữ. Chỉ đàn bà mới có thể hấp thu, đó là lí do tại sao cô ấy trở nên mang thai - cô ấy có bụng mẹ.

Hai điều này được cần cùng nhau. Nếu bạn không thông minh bạn sẽ không có khả năng hiểu điều được nói cho bạn, bạn sẽ không hiểu điều thầy đang truyền đạt cho bạn. Và nếu bạn không nữ tính, bạn sẽ không có khả năng hấp thu nó, bạn sẽ không có khả năng trở nên mang thai với nó. Và cả hai là được cần: bạn phải thông minh, hoàn toàn thông minh để thấy ra vấn đề, và bạn phải hoàn toàn có tính hấp thu để giữ nó trong bạn, để cho nó trở thành một phần của bạn.

Đây mới chỉ là bối cảnh. Dần dần, dần dần chúng ta sẽ đi vào những kĩ thuật về cách luân quang. Lắng nghe chăm chú, thông minh vào. Hấp thu nó đi. Nó có thể là một trong những kinh nghiệm lớn lao nhất của cuộc đời bạn.

Đủ cho hôm nay.

# *Chương 2*

## *Mắt rỗng*

### Câu hỏi 1

*Về sau nhiều bạn bè đã hỏi tôi liệu tôi có do dự hướng tới tính chất sannyas, đạo tràng và Thầy không. Tôi phải thú nhận sự thực và nói, “Có, nhiều lúc tôi có ngại.” Điều này để lại tôi cảm giác mặc cảm. Tôi đã phạm phải tội lỗi không tha thứ, báng bổ nào đó hay do dự là tự nhiên vì sự chắc chắn? Tôi không biết liệu Thầy có chứng ngộ không. Tôi chỉ có thể cảm thấy cái đẹp và tin cậy nơi thầy.*

Bhava, niềm tin là nỗi sợ về hoài nghi - sợ vì nó đã kìm nén hoài nghi. Và bất kì cái gì bạn kìm nén bạn sẽ vẫn còn sợ, vì nó bao giờ cũng có đó bên trong bạn, chờ đợi để trả thù, và bất kì khi nào cơ hội nảy sinh nó sẽ bùng nổ trong bạn với sự trả thù. Niềm tin đang ngồi trên động đất và mọi ngày hoài nghi đều trở nên mạnh hơn, bởi vì mọi ngày bạn đều phải kìm nén nó. Sớm hay muộn nó sẽ lớn hơn là bạn có thể kìm nén, nó nhiều hơn niềm tin của bạn. Thế thì nó đơn giản ném đi niềm tin của bạn.

Nhưng tin cậy không sợ hoài nghi vì tin cậy không chống lại hoài nghi. Tin cậy dùng hoài nghi, tin cậy biết cách dùng năng lượng chứa trong bản thân nó. Đó là khác biệt giữa niềm tin và tin cậy. Niềm tin là giả; nó tạo ra loại tôn giáo giả, nó tạo ra đạo đức giả. Tin cậy có cái đẹp siêu phàm và chân lí về nó. Nó tăng trưởng qua hoài nghi, nó dùng hoài nghi như phân bón, nó biến đổi hoài nghi. Hoài nghi là bạn, hoài nghi không là thù.

Và chừng nào tin cậy của bạn còn chưa chuyển qua nhiều hoài nghi nó sẽ vẫn còn bất lực. Từ đâu nó thu lấy sức mạnh, từ đâu nó sẽ thu lấy việc tích hợp? Nếu không có thách thức nó nhất định vẫn còn yếu.

Hoài nghi là thách thức. Nếu tin cậy của bạn có thể đáp ứng cho thách thức, có thể là bạn bè với hoài nghi của bạn, nó sẽ tăng trưởng qua hoài nghi. Và bạn sẽ không là con người chia chẻ, sâu bên dưới là hoài nghi và trên bề mặt thì trung thành, tin tưởng; bạn sẽ có một loại thống nhất, bạn sẽ là một cá nhân, không phân chia. Và tính cá nhân đó là điều được gọi là 'linh hồn' trong tôn giáo cổ.

Linh hồn tới qua hoài nghi, không tới qua tin tưởng. Tin tưởng chỉ là mặt nạ: bạn che giấu mặt nguyên thủy của mình. Tin cậy là biến đổi: bạn trở thành được chói sáng hơn. Và bởi vì bạn dùng hoài nghi làm thách thức, làm cơ hội, chưa bao giờ có kìm nén. Dần dần, dần dần hoài nghi biến mất bởi vì năng lượng của nó đã bị tin cậy lấy đi.

Hoài nghi, thực ra, không là gì ngoài tin cậy phát triển; hoài nghi là tin cậy đang trên đường. Bao giờ cũng nghĩ về hoài nghi theo cách như vậy: rằng hoài nghi là tin cậy đang trên đường. Hoài nghi là tìm hiểu và tin cậy là việc hoàn thành của tìm hiểu. Hoài nghi là câu hỏi và tin

cây là câu trả lời. Câu trả lời không chống lại câu hỏi - sẽ không có khả năng nào cho bất kì câu trả lời nào nếu không có câu hỏi. Câu hỏi đã tạo ra cơ hội cho câu trả lời xảy ra.

Cho nên xin bạn đừng bao giờ cảm thấy mặc cảm quanh tôi. Tôi tuyệt đối chống lại bất kì loại mặc cảm nào. Mặc cảm là tuyệt đối sai. Nhưng nó đã được các tu sĩ và chính khách và những kẻ khất khe đạo đức dùng qua nhiều thời đại - trong nhiều thế kỉ. Mặc cảm là chiến lược, chiến lược để khai thác mọi người: làm cho họ cảm thấy mặc cảm. Một khi bạn đã thành công trong việc làm cho họ cảm thấy mặc cảm, họ sẽ là nô lệ của bạn. Bởi vì mặc cảm họ sẽ không bao giờ được hoà hợp đủ, bởi vì mặc cảm họ sẽ vẫn còn bị phân chia. Bởi vì mặc cảm họ sẽ không bao giờ có khả năng chấp nhận bản thân họ, họ bao giờ cũng sẽ kết án. Bởi vì mặc cảm họ sẽ sẵn sàng tin vào bất kì cái gì. Chỉ để gạt bỏ mặc cảm họ sẽ làm bất kì cái gì. Bất kì cái gì vô nghĩa, bất kì nghi lễ nào họ sẽ thực hiện chỉ để gạt bỏ mặc cảm.

Qua nhiều thế kỉ các tu sĩ đã làm cho mọi người mặc cảm. Mọi cái gọi là tôn giáo đều tồn tại trên mặc cảm của bạn, họ không tồn tại trên sự tồn tại của Thượng đế. Họ chẳng có liên quan gì tới Thượng đế và Thượng đế chẳng có liên quan gì tới họ; họ tồn tại trên mặc cảm của bạn. Bạn sợ, bạn biết rằng bạn sai: bạn phải tìm sự giúp đỡ của ai đó người không sai. Bạn biết rằng bạn là vô giá trị: bạn phải cúi mình, bạn phải phục vụ cho những người có giá trị. Bạn biết rằng bạn không thể tin cậy được vào bản thân bạn, bởi vì bạn bị phân chia.

Chỉ người không phân chia mới có thể tin cậy được vào bản thân mình - cảm giác của người đó, trực giác của người đó. Bạn bao giờ cũng rung chuyển, run rẩy bên trong; bạn cần ai đó để dựa vào. Và một khi bạn dựa vào

ai đó, một khi bạn trở thành phụ thuộc vào ai đó, bạn vẫn còn là trẻ con, bạn chưa bao giờ trưởng thành. Tuổi tâm trí bạn vẫn còn là tuổi của đứa trẻ. Bạn chưa bao giờ đạt tới bất kì chín chắn nào, bạn chưa bao giờ trở nên độc lập. Và tu sĩ không muốn bạn trở nên độc lập. Độc lập và bạn bị mất với ông ta, phụ thuộc và bạn là toàn thể bãi chợ của ông ta, toàn thể kinh doanh của ông ta.

Tôi hoàn toàn chống lại bất kì mặc cảm nào. Bao giờ cũng nhớ điều đó: Nếu bạn bắt đầu mặc cảm về cái gì đó quanh tôi, thế thì bạn đang làm nó theo cách riêng của bạn. Thế thì bạn vẫn còn đang mang tiếng nói của bố mẹ bạn, của tu sĩ bên trong bạn; bạn vẫn còn chưa nghe tôi, bạn vẫn còn chưa lắng nghe tôi. Tôi muốn bạn được tự do toàn bộ khỏi mọi mặc cảm. Một khi bạn tự do với mặc cảm, bạn là người tôn giáo. Đó là định nghĩa của tôi về người tôn giáo.

Dùng hoài nghi đi - hoài nghi là hay - bởi vì chính chỉ qua hoài nghi mà tin cậy mới đạt tới trưởng thành. Làm sao có thể khác được? Nó phải là đẹp - chính chỉ qua hoài nghi mà chân lí mới trở nên được định tâm, chính chỉ qua hoài nghi mà chân lí nở hoa, bùng nở. Chính đêm tối của hoài nghi đem sáng vàng lại gần bạn hơn. Đêm tối không chống lại bình minh, đêm tối là bụng mẹ cho bình minh. Bình minh đã sẵn sàng trong chính sự hiện hữu của đêm tối.

Nghĩ về hoài nghi và tin cậy như phân bù nhau đi - cũng như đàn ông và đàn bà vậy, cũng như đêm và ngày, hè và đông, sống và chết. Bao giờ cũng nghĩ về những cặp đôi đó, không tránh khỏi, dưới dạng phân bù; đừng bao giờ nghĩ dưới dạng đối lập. Cho dù trên bề mặt chúng dường như là đối lập, sâu bên dưới chúng là bạn bè, giúp lẫn nhau.

Nghĩ về người không có tin cậy mà xem: người đó sẽ không có hoài nghi nào, vì người đó chẳng có gì để hoài nghi cả. Cứ nghĩ về một người không có tin cậy chút nào - làm sao người đó có thể hoài nghi được, người đó phải hoài nghi cái gì? Chỉ con người của tin cậy mới có cái gì đó để hoài nghi. Bởi vì bạn tin cậy, do đó bạn hoài nghi. Hoài nghi của bạn chứng minh tin cậy của bạn, không điều khác. Nghĩ về người không thể tin cậy được - làm sao người đó có thể tin cậy được? Nếu người đó thậm chí không có khả năng hoài nghi, làm sao người đó có khả năng tin cậy được? Tin cậy là dạng cao nhất của cùng một năng lượng; hoài nghi là bậc thang thấp nhất của cùng chiếc thang và tin cậy là bậc thang cao nhất của cùng chiếc thang. Dùng hoài nghi đi, dùng nó một cách vui vẻ vào.

Không cần cảm thấy mặc cảm chút nào. Điều hoàn toàn có tính người và tự nhiên là thỉnh thoảng cảm thấy hoài nghi lớn lao về tôi và hoài nghi lớn lao về điều đang diễn ra ở đây. Nó hoàn toàn là tính người - không có gì phi thường trong nó. Nếu nó không xảy ra, thế thì cái gì đó dường như là bất thường. Nhưng nhớ rằng người ta phải đạt tới tin cậy: dùng tin cậy, nhưng không quên mục đích, không quên bậc thang cao nhất của chiếc thang. Cho dù bạn đang đứng trên bậc thấp nhất, nhìn lên bậc cao nhất - bạn phải đạt tới đó. Thực ra, hoài nghi đang đẩy bạn hướng tới cái đó vì không ai có thể cảm thấy thoải mái với hoài nghi.

Bạn đã không quan sát nó sao? Khi có hoài nghi đều có không thoải mái. Đừng thay đổi cái không thoải mái đó, đừng diễn giải cái không thoải mái đó là mặc cảm. Vâng, không thoải mái có đó, bởi vì hoài nghi nghĩa là bạn không chắc chắn về nền đất bạn đang đứng trên. Hoài nghi nghĩa là bạn mơ hồ, hoài nghi nghĩa là bạn chưa là

một đơn vị thống nhất - làm sao bạn có thể thấy thoải mái được? Bạn là đám đông: bạn không là một người, bạn là nhiều người - làm sao bạn có thể thoải mái được? Phải có tiếng ồn lớn bên trong bạn, phần này kéo bạn theo hướng này và phần khác kéo bạn theo hướng khác. Làm sao bạn có thể trưởng thành được nếu bạn bị kéo theo nhiều hướng thế một cách đồng thời? Nhất định là không thoải mái, căng thẳng, phiền não, lo âu.

Không ai có thể sống với hoài nghi và trong hoài nghi. Hoài nghi đẩy bạn tới chân lí. Hoài nghi nói, “Đi và tìm ra chỗ mình có thể thành thoi, nơi mình có thể hiện hữu một cách toàn bộ.” Hoài nghi là bạn của bạn. Nó đơn giản nói, “Đây không phải là nhà. Đi tiếp lên đi - tìm, kiếm, hỏi.” Nó tạo ra thôi thúc để đi tìm, để thám hiểm.

Một khi bạn bắt đầu thấy hoài nghi như người bạn, như một cơ hội, không chống lại tin cậy mà đẩy bạn đi tới nó, đột nhiên mặc cảm biến mất, chỉ có niềm vui lớn lao. Ngay cả khi bạn hoài nghi, bạn vẫn hoài nghi một cách vui vẻ, và bạn dùng hoài nghi để tìm ra tin cậy. Điều đó tuyệt đối bình thường.

Bạn nói, “Tôi không biết liệu Thầy có chứng ngộ không.” Làm sao bạn có thể biết được nó? Không có cách nào để biết nó chừng nào bạn chưa trở nên chứng ngộ. Làm sao bạn có thể biết điều gì đã xảy ra cho tôi chừng nào điều đó còn chưa xảy ra cho bạn nữa? Điều tuyệt đối đúng là đôi khi cảm thấy rằng bạn không thể tin cậy vào tôi. Phép màu là ở chỗ đôi khi bạn có thể tin cậy: chỉ vài khoảnh đó sẽ là đủ. Đừng lo nghĩ: chân lí có sức mạnh vô hạn thế. Chân lí giống như ánh sáng và hoài nghi giống như bóng tối. Chỉ một chiếc nến nhỏ của chân lí là đủ phá huỷ bóng tối của các thời đại.



Bóng tối không thể nói, “Tôi đã sống ở chỗ này lâu thế, tôi không thể ra đi dễ dàng thế được. Và tôi không thể ra đi chỉ bởi vì cây nến nhỏ này.” Ngay cả một cây nến nhỏ cũng có nhiều tiềm năng hơn bóng tối của các thời đại, của nhiều thế kỉ, của hàng nghìn kiếp sống. Nhưng nó sẽ phải đi... một khi ánh sáng có đó nó phải đi.

Vài khoảnh khắc đó của tin cậy - cứ để cho chúng chỉ là vài khoảnh khắc và xa xăm ở giữa, đừng lo - chúng là đủ phá huỷ mọi hoài nghi của bạn dần dần, dần dần. Và với 'phá huỷ' tôi ngụ ý làm thoát ra năng lượng được chứa trong hoài nghi. Chỉ làm vỡ cái vỏ được gọi là hoài nghi... và sâu bên trong bạn sẽ thấy năng lượng thuần khiết của tin cậy. Một khi nó được thoát ra ngày càng nhiều tin cậy hơn sẽ thành sẵn có cho bạn.

Bạn nói, “Tôi không biết liệu Thầy có chứng ngộ không.” Điều tốt là bạn không tin. Nếu bạn bắt đầu tin bạn sẽ dừng tìm kiếm. Người tin không bao giờ di chuyển - người đó đã tin rồi. Đó là lí do tại sao có hàng triệu người tôn thờ trong nhà thờ, đền chùa, nhà thờ Hồi giáo, giáo đường Do Thái, nhưng việc tôn thờ của họ là từ niềm tin. Bởi vì nó là từ niềm tin, hàng triệu người đó vẫn còn phi tôn giáo: họ không tìm Thượng đế, họ không kiếm Thượng đế - họ đã chấp nhận rồi. Việc chấp nhận của họ là khập khiễng; họ đã không tranh đấu cho nó, họ đã không thu được nó.

Bạn phải tranh đấu, bạn phải vật lộn, bạn phải thu được. Không cái gì là không có giá trong cuộc sống; bạn phải trả giá. Họ đã không trả giá - và họ nghĩ rằng chỉ bằng việc tôn thờ trong đền chùa họ sẽ đạt tới sao? Họ là người ngu hoàn toàn, họ đang làm phí thời gian của họ. Mọi tôn thờ của họ đều chỉ là ảo tưởng.

Người tôn giáo thực không thể tin; người đó tìm. Vì người đó không thể tin, người đó vẫn còn trong hoài nghi, và không ai có thể yên tâm với hoài nghi được. Người ta phải tìm và kiếm và phải tìm ra. Hoài nghi cứ giầy vò trong con người bạn, cứ dần vật bạn: “Tìm đi, kiếm đi, tìm ra đi chứ, và không bằng lòng trước khi mình đã tìm ra.”

Điều tốt là bạn không thể tin được. Chỉ nhớ một điều: không có nhu cầu tin và không cần không tin. Và điều đó đang xảy ra. Và tôi hạnh phúc.

Bạn nói, “Tôi chỉ có thể cảm thấy cái đẹp và tin cậy của Thầy.”

Đó là mọi điều được cần. Điều đó là đủ, còn hơn cả đủ. Điều đó sẽ trở thành chiếc thuyền để đi sang bờ bên kia - nếu bạn có thể cảm thấy tình yêu của tôi, nếu bạn có thể cảm thấy tin cậy của tôi trong bạn, nếu bạn có thể cảm thấy hi vọng của tôi trong bạn, nếu bạn có thể thấy rằng cái gì đó đẹp đã xảy ra - mặc dầu bạn không biết đích xác nó là gì. Bạn không thể xác định được nó và bạn không thể giải thích được nó, nhưng nếu bạn thậm chí có thể cảm thấy rằng cái gì đó của cõi bên kia.... Đó là điều cái đẹp là gì. Đẹp bao giờ cũng là của cõi bên kia.

Bất kì khi nào bạn thấy hoa hồng và bạn nói, “Nó đẹp,” bạn ngụ ý gì? Bạn đang nói rằng bạn đã thấy cái gì đó của cõi bên kia, cái gì đó vô hình đã trở thành hữu hình cho bạn. Bạn không thể chứng minh được nó. Nếu ai đó khác đứng bên cạnh bạn phủ nhận việc thấy có đẹp gì trong hoa hồng, bạn không thể chứng minh nó cho người đó được - không có cách nào. Bạn sẽ chỉ phải nhún vai. Bạn sẽ nói, “Thế thì chẳng cái gì có thể được làm về nó cả. Tôi thấy và bạn không thấy và điều đó là vậy thôi.”

Bạn không thể đi tới nhà khoa học để mổ xẻ hoa hồng và tìm ra liệu nó có chứa cái đẹp hay là không - nó không chứa cái đẹp. Cái đẹp không được chứa trong hoa hồng. Cái đẹp là từ cõi bên kia, nó đơn giản nhảy múa trên hoa hồng: những người có mắt, họ sẽ thấy; những người không có mắt, họ sẽ không thấy. Bạn có thể đem hoa hồng tới nhà hoá học - ông ta sẽ mổ xẻ nó, ông ta sẽ tìm mọi thứ ở trong hoa hồng - nhưng cái đẹp không có trong hoa hồng. Hoa hồng chỉ là một cơ hội cho cái đẹp giáng xuống từ cõi bên kia. Hoa hồng chỉ là màn ảnh cho cái đẹp diễn trên nó. Hoa hồng chỉ là một trạng thái cho vở kịch xảy ra. Bản thân nó không phải là vở kịch, Bạn ngắt hoa hồng đi, bạn mổ xẻ nó ra, bạn cắt nó thành từng mảnh, bạn thấy mọi thành tố - nhưng cái đẹp không phải là thành tố của hoa hồng, mặc dầu không có hoa hồng cái đẹp không thể giáng xuống được.

Nó cũng giống như mặt trời lên vào buổi sáng và các tia sáng nhảy múa trên ao sen. Bạn không thấy bản thân tia sáng, bạn không thể thấy được. Đó là điều Bí mật của Hoa Vàng nói: Ông không thể thấy được cái tinh túy, ông không thể thấy được cuộc sống; mọi điều ông thấy chỉ là hậu quả.

Bạn đã bao giờ thấy bản thân ánh sáng chưa? Không, bạn chưa bao giờ thấy nó. Nếu bạn nghĩ bạn đã thấy bản thân ánh sáng, bạn đã không nghĩ về nó, bạn đã không trầm tư về nó. Bạn đã thấy các vật được chiếu sáng, bạn đã không thấy bản thân ánh sáng. Bạn đã thấy ao được chiếu sáng, bạn đã thấy hoa sen được chiếu sáng, bạn đã thấy khuôn mặt được chiếu sáng của người đàn của bạn hay con của bạn. Bạn đã thấy thế giới được chiếu sáng, nhưng bạn đã thấy bản thân ánh sáng chưa? Nếu không có gì cho ánh sáng chiếu lên, bạn sẽ không có khả năng thấy nó.

Đó là lí do tại sao khoảnh khắc nhà du hành vũ trụ đi xa khỏi Trái đất, ngay cả vào ban ngày, trời vẫn tối, hoàn toàn tối, bởi vì bạn không thể thấy được bản thân ánh sáng và không có gì ở đó để ánh sáng chiếu lên. Do đó trời vô hạn là tối. Bạn thấy ánh sáng trên các ngôi sao vì sao trở thành sàn diễn cho ánh sáng, nhưng bao quanh ngôi sao toàn là bóng tối vì không có gì cản trở ánh sáng. Và chừng nào ánh sáng chưa bị cản trở bạn không thể thấy được nó.

Bạn không thể thấy được chứng ngộ, bạn chỉ có thể thấy hậu quả của nó. Bạn không thể thấy được điều đã xảy ra cho tôi, nhưng bạn có thể thấy cái gì đó đã xảy ra; cái gì đó như X. Không cần gọi nó là chứng ngộ, chỉ X sẽ có tác dụng. Cái gì đó bí ẩn đã xảy ra. Và bạn càng cảm thấy tôi bạn sẽ càng trở nên nhận biết về nó, và bạn càng trở nên nhận biết về nó, cái gì đó bên trong bạn sẽ bắt đầu đáp ứng cho nó. Điều đã xảy ra cho tôi có thể lấy cò một quá trình trong bạn. Nó không thể là nguyên nhân của chứng ngộ của bạn, nhớ lấy. Chứng ngộ của bạn sẽ không phải là hiệu quả của chứng ngộ của tôi. Không có quan hệ nhân/quả giữa thầy và đệ tử; có một loại quan hệ khác toàn bộ.

Mới trong thế kỉ này, Carl Gustav Jung đã có khả năng xuyên thấu vào trong bí ẩn của loại quan hệ đó. Ông ấy gọi nó là ‘sự đồng bộ’. Nguyên nhân và hậu quả là quan hệ khoa học, sự đồng bộ là quan hệ thơ ca. Với sự đồng bộ điều được ngụ ý là cái gì đó đã xảy ra ở đâu đó và bạn trở thành sẵn có cho nó, bạn vẫn còn mong manh với nó, cái gì đó có thể bắt đầu đáp ứng trong bạn song song với nó. Nhưng nó đã không phải là nguyên nhân cho việc đó, nó không thể là nguyên nhân cho việc đó.

Nó cũng giống như ai đó chơi nhạc hay và ham muốn lớn nảy sinh trong bạn để nhảy múa: nó không

được gây ra bởi âm nhạc này, nó là đáp ứng song song trong bạn. Cái gì đó đã ngủ say trong bạn - năng lượng nhảy múa - đã bị đập vào; không phải là nguyên nhân, chỉ đập vào, được kêu gọi, được hứng khởi. Nó là tính đồng bộ. Nếu nó là nguyên nhân thế thì nó sẽ xảy ra cho mọi người.

Chẳng hạn, bạn ở đây, có cả nghìn sannyasins đang hiện diện. Tôi sẵn có cho tất cả các bạn, nhưng tất cả các bạn không sẵn có cho tôi, bạn sẵn có theo những cách khác nhau. Chất lượng khác, số lượng khác. Nếu tôi có thể là nguyên nhân của chứng ngộ của bạn, thế thì tất cả ba nghìn người trong các bạn sẽ trở nên chứng ngộ. Nhưng tôi không là nguyên nhân, tôi chỉ có thể trở thành tác nhân xúc tác. Nhưng để có điều đó bạn phải mở hướng tới tôi. Nếu như tôi là nguyên nhân, sẽ không có nhu cầu cho bạn mở với tôi. Lửa cháy khi gỗ để mở cho nó hay không - điều đó là nguyên nhân. Nước bay hơi tại nhiệt một trăm độ; dù nó mở cho nhiệt hay không cũng không thành vấn đề.

Nguyên nhân và hậu quả là quan hệ mù quáng; nó là thiên về vật chất, nó là giữa vật chất và vật chất. Nhưng tính đồng bộ không có tính vật chất; nó có tính tâm linh, nó có tính thơ ca, nó là chuyện tình. Nếu bạn trở nên mở với tôi, cái gì đó sẽ bắt đầu xảy ra cho bạn. Và nhớ lấy, tôi không phải là nguyên nhân của nó. Bạn không cần cảm ơn tôi, bạn không cần biết ơn tôi, tôi không phải là nguyên nhân của nó. Nếu bất kì ai là nguyên nhân của nó, đó là bạn, bởi vì bạn mở với tôi. Tôi có thể đã không làm nó một mình, không có việc làm về phần tôi. Mọi điều được cần là: tôi hiện diện, bạn cũng hiện diện ở đây và cái gì đó sẽ bắt đầu xảy ra. Và không ai làm nó - tôi không làm nó bạn không làm nó. Tôi sẵn có, bạn trở nên

sẵn có, và hai năng lượng này rơi vào trong chuyện tình, chúng bắt đầu nhảy múa cùng nhau.

Cho nên đừng lo rằng bạn không thể biết được về chứng ngộ của tôi. Điều này là đủ - bạn nói, “Tôi chỉ có thể cảm thấy cái đẹp và tin cậy của Thầy.” Điều này sẽ có tác dụng. Và một khi nó đã xảy ra trong bạn, bạn sẽ biết. Để biết vị phật người ta phải trở thành vị phật, để biết Christ người ta phải trở thành một Christ.

## Câu hỏi 2

*Trong vài tuần qua, ngay khi tôi cảm thấy được tràn ngập với điều bí ẩn và phép màu của cuộc sống và thế giới này, tôi đột nhiên cảm thấy mọi thứ bên ngoài tôi giáng xuống gần hơn cho tới khi nó đi vào bên trong mắt tôi. Thế rồi tôi thấy bản thân mình đang nhìn vào cái dường như giống một màn ảnh một chiều ở ngay tại mắt tôi. Dường như chẳng có gì ngoài tôi và tôi một mình thế. Nhưng thế rồi mọi người trong khung cảnh đó tương tác với tôi và tôi trở nên hoang mang. Thế Thầy thì sao? Thầy cũng dường như chỉ là một phần của bức tranh. Cho dù điều này chỉ kéo dài vài giây, tôi trở nên khiếp hãi thế khi điều này xảy ra. Đây có phải là tâm trí tôi giờ trò với tôi không? Làm sao tôi có thể thực sự một mình thế?*

Maitri, người ta luôn một mình mà. Tính một mình là điều tối thượng - nhưng tính một mình không phải là

tính cô đơn. Bạn không cô đơn. Và toàn bộ hiểu lầm nằm ở chỗ đó và đó là điều làm bạn khiếp hãi thế. Cô đơn nghĩa là bạn đang thiếu người khác. Cô đơn là trạng thái phủ định. Cô đơn nghĩa là bạn cảm thấy trống rỗng, bạn đang tìm người khác: bạn tin vào người khác, bạn phụ thuộc vào người khác - và người khác không có đó. Và bởi vì người khác không có đó, có tính không lớn, nhưng tính không đó là một loại tính không mang nghĩa phủ định. Bạn dò dẫm tìm người khác, và bạn không thể tìm được người khác, và mọi thứ bắt đầu biến mất. Và khi mọi thứ bắt đầu biến mất, vấn đề thực là: bạn không thể còn lại là bản thân bạn.

Khi mọi thứ khác đã biến mất, bạn sẽ phải biến mất nữa, bởi vì bạn phụ thuộc vào người khác, bạn chỉ là sự phản xạ của người khác. Bạn đã thấy mặt bạn trong mắt của người khác; họ đã là những tấm gương. Bây giờ chúng không còn là tấm gương nào - bạn là ai? Mọi thứ đã biến mất, thế thì làm sao bạn có thể còn lại trong tính cô đơn này được? Bạn cũng bắt đầu bay hơi và điều đó tạo ra nỗi sợ lớn - sợ chết.

Bản ngã bắt đầu chết và bản ngã bắt đầu tìm đầu đó ai đó để bám vào. Và đó là lí do tại sao bạn bắt đầu tương tác với mọi người. Từ sợ chết bạn bắt đầu lâm vào bện bị với người khác lần nữa. Và thế rồi hoang mang lớn nhất định có đó, bởi vì hiện hữu tự nhiên của bạn đang đi vào trong tính không sâu sắc. Nhưng bạn trở nên kinh hoàng và bạn kéo bản thân mình ra khỏi nó. Bạn tạo ra mâu thuẫn trong năng lượng này: năng lượng đã đi vào và bạn nhảy ra, do đó có hoang mang.

Nhưng tính một mình là tối thượng. Và khi tôi nói tính một mình là tối thượng, tôi ngụ ý rằng chỉ có một, không có nhiều. Bạn không tách rời khỏi sự tồn tại. Không ai là tách rời khỏi bất kì ai khác, sự tồn tại hoàn

toàn là một. Chính ý tưởng về tách rời là khổ của chúng ta, chính ý tưởng rằng “Mình là một hòn đảo” tạo ra địa ngục. Không ai là đảo cả, chúng ta thuộc vào lục địa; chúng ta là một phần của sự tồn tại đại dương này. Quá khứ, hiện tại, tương lai, trong mọi hướng và mọi chiều, nó tất cả là một. Thực ra, từ một mình - alone - nghĩa là all-oneness tất cả là một - đó là tính một mình. All-one tất cả là một tức là alone - một mình.

Nhưng để có điều đó, Maitri, bạn sẽ phải đi thêm chút ít vào trong tính không này. Thứ nhất tính không này có tính phủ định; tính phủ định là cái lõi bên ngoài nhất, phần vỏ. Nếu bạn đi sâu thêm chút ít bạn sẽ thấy tính phủ định mà khẳng định. Tính phủ định khẳng định là điều Phật gọi là niết bàn, chứng ngộ, shunya. Khi bạn đi sâu hơn và bạn đã vượt qua phần vỏ - phần phủ định cứng rắn, phần tối - đột nhiên có ánh sáng, đêm qua rồi. Và thế thì bạn cảm thấy một loại tính một mình mới toàn bộ mà bạn chưa bao giờ cảm thấy trước đây, và thế thì bạn biết phân biệt giữa tính cô đơn và tính một mình. Trong tính cô đơn bạn đi tìm người khác, trong tính một mình người khác đã biến mất và do vậy bản ngã phải biến mất. Bây giờ không có ai bên trong và không có ai bên ngoài, và tất cả là một.

Sự thống nhất này, tính một tuyệt đối này đem tới phúc lành. Thế thì không có sợ, không thể có được, bởi vì bây giờ không thể có chết được - làm sao có thể có sợ được? Chết đã xảy ra rồi, cái mà có thể chết đã chết rồi. Bây giờ bạn đang trong thế giới của bất tử, bạn đã tìm thấy kim đan. Đây là nước cam lồ chúng ta sẽ nói đi nói lại trong những lời kinh này của Bí mật của Hoa Vàng. Đây là nước cam lồ, thuốc trường sinh. Đây là kim đan, hòn đá của triết gia. Một khi bạn đã ném nó, mọi cái chết đều biến mất, mọi thời gian đều biến mất, mọi phân biệt



đều biến mất. Bây giờ bạn sẽ thấy cây như việc trải dài của bạn, mây như việc trải dài của bạn, hay bạn như việc trải dài của cây. Bây giờ trung tâm là ở mọi nơi và không đâu cả. Cái ‘tôi’ không tồn tại ở đâu cả thêm nữa. Chính từ này đã trở thành hoàn toàn giả.

Có lần một nhà truyền giáo Ki tô giáo hỏi một Thiên sư, “Chẳng lẽ không có điểm cuối của cuộc hành trình của con người tới hợp nhất với Thượng đế sao?”

Thiên sư nói, “Điểm cuối của cuộc hành trình của con người không phải là hợp nhất với Thượng đế, bởi vì chưa bao giờ có phân tách cả. Mọi điều cần là nhোáng lên sáng suốt làm cho người ta thấy nó.”

Đạo, Thiên, Mật tông - sáng suốt của họ là sâu sắc hơn nhiều so với cái gọi là tôn giáo của bãi chợ. Ki tô giáo nghĩ dưới dạng gắn liền với Thượng đế, là một với Thượng đế, nhưng sáng suốt của Thiên sư này còn xuyên thấu hơn nhiều và sâu hơn. Ông ấy nói: “Nhưng tách biệt đã bao giờ có ở đâu không? Khi nào? Nó chưa từng xảy ra chút nào, ông đã mơ rằng ông là tách biệt. Bước ra khỏi giấc mơ đi! Không có hợp nhất, ông bao giờ cũng là một với sự tồn tại rồi. Không một khoảnh khắc nào đã từng có tách biệt, không có khả năng nào của tách biệt.”

Maitri, bạn đang tới sáng suốt rất rất quan trọng, có ý nghĩa đây. Nếu bạn không bị hoảng sợ và chạy trốn khỏi kinh nghiệm này, bạn có thể đạt tới chớp loé của sáng suốt làm cho người ta thấy nó: rằng tất cả là một.

Nhưng sợ bao giờ cũng tới. Nó không mới. Từng người tìm kiếm đều phải đi qua nó. Và nó thực sự nhiều tới mức trước khi bạn nghĩ tới nó bạn đã chạy khỏi nó rồi.

Nó gây kinh hoàng tới mức nó không cho bạn thời gian, không gian, để cân nhắc về nó - phải làm gì? Nó giống như nhà bị cháy - bạn không nghĩ nữa: “Mình có nên chạy ra hay không?” Không có nhiều phương án còn lại; bạn đơn giản chạy ra khỏi nhà mà không nghĩ. Không có thời gian để nghĩ. Về sau bạn có thể nghĩ: khi bạn ở bên ngoài nhà, ngồi dưới cây, bạn có thể nghĩ và trầm tư trong xa hoa. Nhưng khi nhà bị cháy, làm sao bạn có thể nghĩ được? Hành động được cần ngay lập tức, và ý nghĩ chưa bao giờ là tức khắc. Đó là vấn đề.

Khi bạn đi vào trong tính một mình ban đầu rất cô đơn, bởi vì bạn đã sống với ý tưởng về người khác. Nó là một ý tưởng mơ; người khác không có đó. ‘Ta’ và ‘người’ - cả hai là giả. Martin Buber nói rằng phẩm chất tối thượng của lời cầu nguyện là đối thoại giữa ‘ta’ và ‘người’. Đó là chỗ Do Thái giáo bị mắc kẹt: lời cầu nguyện tối thượng không phải là đối thoại chút nào, lời cầu nguyện tối thượng là độc thoại vì người khác không có đó.

Một Thiên sư thường gọi tên mình vào buổi sáng; mọi sáng. Ông ấy sẽ hét tên của mình lên và nói, “Anh khoẻ chứ?” Và ông ấy sẽ trả lời, “Tôi hoàn toàn khoẻ, thưa ông.”

Bạn sẽ nghĩ ông ấy điên - nhưng đây là lời cầu nguyện. Không có ‘tôi’, không có ‘người’; bạn phải đóng cả hai vai. Nó là trò chơi, nó là cuộc chơi. Lời cầu nguyện là cuộc chơi - chơi với cái ta riêng của bạn. Không có ‘người khác’.

Nhưng Do Thái giáo bị mắc kẹt ở đó với ý tưởng về ‘ta’ và ‘người’. Đó là lí do tại sao họ chống lại Jesus nhiều thế, bởi vì ông ấy đã tuyên bố - mặc dầu không theo cách triệt để như các Thiên sư tuyên bố.... Không thể nào triệt để hơn ông ấy trong tình huống của mình. Nhưng dầu vậy ông ấy đã nói, “Ta và cha ta là một.” Nhưng điều đó là đủ làm mọi người tức điên. Mọi người điên: “Nó nói gì vậy? Dám tuyên bố bản thân mình là Thượng đế à?”

Ông ấy không nói gì cả, ông ấy không tuyên bố bản thân mình là Thượng đế. Ông ấy đơn giản nói không có Thượng đế và không có người sùng kính, chỉ có cái một. Bạn có thể gọi nó là người sùng kính trong tình huống nào đó, bạn có thể gọi nó là Thượng đế trong tình huống khác. Đó là lí do tại sao ông ấy nói, “Ta và Cha ta là một. Nếu ông nhìn vào thân thể ta, ta là con, nếu ông nhìn vào linh hồn ta, ta là cha. Nếu ông nhìn vào hình dạng của ta, ta là một con người, con của con người, nếu ông nhìn vào điều tinh túy của ta, ta là con của Thượng đế.” Đó là lí do tại sao ông ấy cứ lặp đi lặp lại. Thỉnh thoảng ông ấy nói, “Ta là con của con người,” và thỉnh thoảng ông ấy nói, “Ta là con của Thượng đế.” Có vẻ mâu thuẫn, nhưng nó không mâu thuẫn đâu.

Maitri, bạn nói, “Trong vài tuần qua, ngay khi tôi cảm thấy được tràn ngập với điều bí ẩn và phép màu của cuộc sống và thế giới này, tôi đột nhiên cảm thấy mọi thứ bên ngoài tôi giáng xuống gần hơn cho tới khi nó đi vào bên trong mắt tôi.”

Mọi điều bạn thấy đều là phóng chiếu của mắt bạn. Thế giới, như nó vậy, bạn còn chưa thấy. Điều bạn đã thấy chỉ là việc phóng chiếu, cho nên khi bạn bắt đầu đi vào trong, mọi thứ mà bạn đã phóng chiếu trên thế giới sẽ tới ngày càng gần hơn, gần hơn và gần hơn với mắt và sẽ

biến mất trong mắt bạn. Thế giới này là việc phóng chiếu của mắt bạn. Bạn không thấy cái đang đó, bạn phóng chiếu mơ lên nó.

Chẳng hạn, có viên kim cương lớn, viên Kohinoor. Bây giờ, nó chỉ là hòn đá như bất kì hòn đá nào khác, nhưng chúng ta đã phóng chiếu nhiều giá trị thế lên nó. Nhiều người đã chết bởi vì viên Kohinoor; bất kì ai sở hữu nó đều bị chết. Bây giờ nhìn toàn thể cái vô nghĩa của nó: chính viên đá đó đã chứng tỏ rất sát hại - bởi vì việc phóng chiếu của mọi người. Nó là một trong những thứ quý giá nhất trên thế giới, thứ đắt nhất trên thế giới, nhưng nếu con người biến mất khỏi trái đất, nó có là cái gì hơn bất kì hòn đá cuội khác nào không? Nó sẽ chỉ nằm đó cùng các hòn đá cuội khác, theo cùng cách. Sẽ không có phân biệt, không khác biệt.

Khác biệt nào tới từ đâu? Mắt chúng ta phóng chiếu, chúng ta làm cho nó thành đặc biệt. Chúng ta cứ đồ ham muốn của mình lên nó. Nó trở thành rất quý giá, và rất nguy hiểm nữa. Nếu bạn trầm tư về viên Kohinoor - im lặng nhìn nó, ngắm nó - một khoảnh khắc sẽ tới khi bạn thấy rằng cái gì đó từ Kohinoor đang tới ngày càng gần hơn với mắt bạn và thế rồi nó biến mất trong mắt. Thế rồi bạn mở mắt ra, viên Kohinoor đã biến mất: có cái gì đó, nhưng bạn đã không biết nó từ trước và cái bạn đã biết từ trước thì không còn đó nữa.

Một kinh nghiệm hay, cực kì có ý nghĩa; đi vào trong nó đi, đi ngày càng sâu hơn vào trong nó đi. Để cho toàn thể thế giới biến mất. Vâng, tôi cũng sẽ biến mất vào trong đó, bởi vì cái mà tôi đang là thì bạn còn chưa thấy, và cái mà bạn thấy là phóng chiếu của bạn. Phóng chiếu của bạn sẽ biến mất, và khi mọi phóng chiếu của bạn đã biến mất, thế thì thế giới tới trong sự trần trụi của nó, như nó vậy.

Và ngạc nhiên về nó đi! Thế thì những điều nhỏ bé là kì diệu thế, thế thì hòn đá cuội bình thường là kì diệu thế. Bởi vì viên Kohinoor chúng không thể kì diệu được; bạn đã phóng chiếu mọi thứ lên viên Kohinoor, bạn đã không để lại tình yêu nào cho bất kì cái gì khác. Một khi việc phóng chiếu biến mất và bạn mở mắt ra, mắt trống rỗng - không phóng chiếu cái gì chút nào, chỉ nhìn bất kì cái gì đang đó, không có ý tưởng nào nó là gì, không tên, không nhãn, không diễn giải, chỉ nhìn, trống rỗng, thụ động - thế giới đi tới có nghĩa, ý nghĩa khác toàn bộ.

"Tôi đột nhiên cảm thấy mọi thứ bên ngoài tôi giáng xuống gần hơn cho tới khi nó đi vào bên trong mắt tôi. Thế rồi tôi thấy bản thân mình đang nhìn vào cái dường như giống một màn ảnh một chiều ở ngay tại mắt tôi."

Hoàn toàn tốt và hoàn toàn đúng. Đây là cách người ta đi sâu hơn vào thiền.

"Dường như chẳng có gì ngoài tôi và tôi một mình thế."

Vấn đề duy nhất là ở chỗ bạn vẫn có đó, đó là lí do tại sao bạn cảm thấy một mình thế. Bạn ngụ ý cô đơn. Cái 'tôi' vẫn còn một mình, 'người' đã biến mất, và không có 'người' cái 'ta' là cô đơn. Cái 'ta' tồn tại chỉ trong quan hệ; cái 'ta' không phải là thực thể mà là quan hệ - nó không thể tồn tại mà không có 'người', nó cần cái 'người'. Làm sao người yêu có thể tồn tại mà không có người được yêu? Một khi người được yêu không có đó thì người yêu bắt đầu biến mất. Bạn cần người được yêu, tình yêu là quan hệ. Cho nên cái 'ta' là quan hệ. Và bởi vì bạn vẫn bảo vệ cái 'tôi' bằng cách nào đó, bạn vẫn chưa đủ dũng cảm để cho nó đi nữa.

Cũng như toàn thế giới đã biến mất, để cái 'tôi' này cũng biến mất đi. Nó sẽ là kinh hoàng lúc ban đầu; nó sẽ

là quá trình chết - nó là quá trình chết. Nó sẽ có vẻ dường như bạn đang tự tử, nó sẽ có vẻ... Ai biết bạn đang đi đâu, liệu bạn sẽ quay lại lần nữa hay không? Nó sẽ có vẻ dường như điên khùng đang bùng nổ trong bạn, và nỗi sợ lớn sẽ nảy sinh và trong nỗi sợ đó bạn sẽ bị ném ra lặp đi lặp lại. Nó sẽ xảy ra nhiều lần. Dần dần, dần dần bạn sẽ phải học không sợ thế - không có gì mà sợ cả: bạn ở rất gần kho báu.

Có những khoảnh khắc mà thầy được cần tới để giúp bạn, để cho bạn dừng cảm, để cầm tay bạn, để nói với bạn, “Maitri, mọi sự đều hoàn toàn đúng. Đi vào đi!”

Tôi phải trải qua cùng điều này và tôi cũng có nhiều sợ hãi như bạn vậy. Và nhiều lần tôi đi ra cũng như bạn đi ra. Và bạn còn may mắn hơn tôi vì tôi không có thầy - không ai cho tôi dừng cảm, không ai cầm tay tôi. Tôi đơn giản vật lộn với bản thân mình. Không có ai có thể nói cho tôi cái gì sắp xảy ra phía trước. Tôi phải dò dẫm và đi vào trong nó - và điều đó là nguy hiểm, điều đó là điên khùng. Và mọi người quanh tôi vào những ngày đó đều đã tin rằng tôi đã phát điên. Mọi người yêu tôi đều lo lắng. Bạn tôi lo lắng, thầy giáo của tôi lo lắng, các giáo sư của tôi ở đại học lo lắng, bố mẹ tôi lo lắng, mọi người đều lo lắng. Nhưng tôi phải đi. Nhiều lần tôi đã đi ra, sợ nhiều thế. Tôi hoàn toàn quen thuộc với sợ.

Nhưng một ngày nào đó người ta phải đối diện với nó và đi qua nó, bởi vì lặp đi lặp lại bạn rơi lên nó và bạn xô ra và bên ngoài không còn nghĩa gì nữa. Bên ngoài toàn trống rỗng, và bạn đi vào bên trong và sợ - bạn phải chọn giữa hai điều này. Bên ngoài không còn liên quan. Bạn có thể cứ làm các cử chỉ trống rỗng, nhưng bạn có thể tự lừa bản thân bạn được bao lâu? Bạn biết màn ảnh là trống rỗng và mọi phóng chiếu của bạn là chết và bạn đi vào bên trong và nỗi sợ, cơn bão to của sợ nảy sinh.

Nhưng không có cách khác - người ta phải đi qua nó để biết đích xác cái gì xảy ra sau cái chết này. Bạn càng sớm thu được dũng cảm càng tốt.

Và tôi nói lần nữa, bạn may mắn hơn, vì tôi đang đứng phía trước bạn trong cái trống rỗng hoàn toàn đó, vẫy gọi bạn tới: “Lại đây! Tất cả tới đây. Tới nữa, tới nữa!” Và tôi cứ gọi bạn cũng như Christ đã gọi Lazarus từ nấm mồ: “Lazarus, ra đi!” Thực ra, chuyện ngụ ngôn đó không phải là sự kiện lịch sử. Nó là ngụ ngôn. Nó là ngụ ngôn về đi từ bên ngoài vào bên trong.

Bên ngoài trở thành nấm mồ khi nó mất nghĩa. Bên ngoài trở thành chỉ là vô tích sự, đất hoang, nấm mồ. Không cái gì mọc ra từ nó thêm nữa, không cái gì nở hoa trong nó thêm nữa - không khả năng của bất kì bài ca và điệu vũ nào - và bạn sống chỉ trong chuyển động trống rỗng, cử chỉ trống rỗng.

Nhưng thầy đang đứng ở chỗ bạn sợ đi tới và thầy gọi từ đó. Tôi không đứng bên ngoài bạn; bạn sẽ gặp tôi trong tính không bên trong nhất đó - không như tôi, tất nhiên - không như một người mà như sự hiện diện, không tách rời khỏi bạn mà là một với bạn.

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh nhiều thế vào tính chất sannyas. Chừng nào bạn chưa là một sannyasin sẽ khó cho tôi gọi bạn từ bên trong. Tôi có thể gọi bạn từ bên ngoài, nhưng thế thì bạn vẫn chỉ là học sinh. Tôi có thể dạy bạn đôi điều - cái đó sẽ trở thành tri thức - nhưng tôi không thể gọi được bạn từ bên trong của bạn, từ chính tâm bạn. Và nhu cầu có đó. Điều đó là có thể chỉ nếu bạn trở thành đệ tử, nếu bạn là một sannyasin, nếu bạn sẵn sàng đi cùng tôi, nếu bạn sẵn sàng tin cậy vào tôi, ít nhất trong những khoảnh khắc nào đó. Tôi sẽ dùng "những

khoảnh khắc nào đó" đó và sớm hay muộn chúng sẽ trở thành chính trạng thái hiện hữu của bạn.

Cho nên đi tiếp đi. Để cái 'ta' này, cái 'tôi' này cũng biến mất. Và một khi cái 'tôi' biến mất thì không có cô đơn, có một mình. Và một mình là đẹp, một mình là tự do, nó là chính cảm giác khẳng định của sự lành mạnh, cảm giác khẳng định của niềm vui lớn lao. Nó là chính khoảnh khắc lớn lao, lễ hội. Nó là mở hội.

"Dường như chẳng có gì ngoài tôi và tôi một mình thế." Vâng, nếu "tôi" còn lại bạn sẽ vẫn còn cô đơn.

"Nhưng thế rồi mọi người trong khung cảnh đó tương tác với tôi và tôi trở nên hoang mang. Thế còn thầy thì sao? Thầy cũng dường như là một phần của bức tranh."

Cho phép tôi trở thành một phần của bức tranh ở bên ngoài đi, chỉ thế thì tôi mới có thể bắt đầu làm việc từ bên trong. Để tôi biến mất khỏi bên ngoài để cho bạn có thể thấy tôi ở bên trong. Và điều đó sẽ là chân lí của tôi, Và điều đó là chân lí của Christ và điều đó là chân lí của Phật và Krishna. Điều đó là chân lí của mọi thầy, của mọi người đã trở nên thức tỉnh.

"Cho dù điều này chỉ kéo dài vài giây, tôi trở nên khiếp hãi thế khi điều này xảy ra." Nó là tự nhiên, nhưng thu lấy dũng cảm đi. Tôi đi cùng bạn. Đi vào trong đi.

"Đây có phải là tâm trí tôi giờ trò với tôi không?"

Không, không chút nào. Tâm trí tạo ra sợ, không tạo ra kinh nghiệm này. Tâm trí đang giờ trò khi nó tạo ra sợ. Nó không phải là tâm trí khi bạn thấy mọi phóng chiếu của bạn tới gần hơn và gần hơn và biến mất vào trong mắt bạn, nó không phải là tâm trí khi mọi thứ trở thành màn ảnh trống rỗng trắng. Nó không phải là tâm trí, nó là



thiên: nó là chuyển động hướng tới vô trí. Tâm trí tạo ra sợ - khi nó tới rất gần với vô trí, nó trở thành sợ chết tới mức nó tạo ra sợ - và trong sợ đó bạn xô ra lần nữa.

Lần tiếp nó xảy ra, Maitri, đi vào trong đi, mặc cho sợ. Giống như voi cứ đi mặc cho chó cứ việc sủa. Để cho các con chó tâm trí sủa, cứ đi như voi. Không bận tâm chút nào về tâm trí - điều nó nói.

### Câu hỏi 3

*Điều gì xảy ra khi người chứng ngộ trượt trở lại vào trong ảo tưởng?*

Hoa rặng không nhảy về cành. Điều đó là không thể được. Người chứng ngộ không thể trượt trở lại vào ảo tưởng. Không có cách nào; vì nhiều lí do không có cách nào.

Lí do thứ nhất: người chứng ngộ không còn nữa - ai sẽ trượt trở lại? Chứng ngộ có đây; không có gì giống như người chứng ngộ. Chứng ngộ hoàn hảo có đó, nhưng không có ai chứng ngộ cả. Đó chỉ là cách nói, nguy biện ngôn ngữ. Ai sẽ trượt trở lại? Người có thể đã trượt trở lại đã biến mất rồi. Và người ta có thể trượt trở lại đâu? Một khi bạn đã thấy nó là ảo tưởng, nó không còn đó nữa. Một khi bạn đã thấy nó không còn đó nữa, nó được kết thúc rồi. Bạn có thể trượt trở lại đâu? Điều đó là không thể được.

Nhưng ý tưởng này nảy sinh trong tâm trí chúng ta bởi vì trong cuộc sống chúng ta chưa bao giờ thấy cái gì giống điều đó. Chúng ta đạt tới một thứ và chúng ta rơi trở lại: chúng ta trong tình yêu và thế rồi chúng ta rời ra khỏi nó, chúng ta hạnh phúc và thế rồi chúng ta trở nên bất hạnh, chúng ta cảm thấy tốt và thế rồi chúng ta cả thấy rất tệ. Chúng ta biết nhị nguyên, nhị nguyên chưa bao giờ biến mất, cho nên một cách tự nhiên chúng ta nghĩ về chúng ngộ cũng dường như người ta có thể trượt trở lại.

Chúng ngộ là việc nhận ra cái bất nhị. Đó là lí do tại sao các Thiên sư nói luân hồi là niết bàn - chính thế giới là niết bàn, chính ảo tưởng là chân lí. Không có phân biệt nào còn lại. Không phải là đây là chân lí và kia là ảo tưởng. Mọi thứ đều là chân lí, chỉ chân lí hiện hữu. Bạn có thể rơi trở lại ở đâu? Bạn đã đi ra ngoài điểm không quay lại. Không ai đã bao giờ rơi trở lại cả. Và đừng lo về những người này - bạn nên lo về bản thân bạn.

Đầu tiên trở nên được chúng ngộ đi và thế rồi cố gắng trượt trở lại xem sao. Và thế thì bạn sẽ thấy: dễ dàng để trở nên được chúng ngộ hơn, rất khó để trượt trở lại. Tôi đã thử rồi, nhưng tôi đã không thành công.

#### Câu hỏi 4

*Xin thầy giải thích về phúc lạc và khổ, vì bất kì khi nào tôi đương đầu với tình yêu hay cái đẹp, tôi chỉ cảm thấy cực kì đau mà không phúc lạc, và tôi không hiểu điều này.*

Suparna, bạn đã được bảo đi bảo lại, bạn đã được dạy đi dạy lại rằng vui là sai và khổ là đúng. Bạn có thể đã không được bảo một cách trực tiếp thế, nhưng một cách gián tiếp bạn đã bị ước định và thôi miên về khổ. Bạn đã bắt đầu tin rằng khổ là tự nhiên. Bạn thấy khổ khắp xung quanh, khổ đầy đây, mọi người đều khổ. Nó dường như là cách mọi sự vậy.

Khi bạn được sinh ra, bạn đã là đứa trẻ hạnh phúc - như mọi đứa trẻ đều hạnh phúc. Điều đó đã không xảy ra khác đi - chưa bao giờ. Bất kì khi nào một đứa trẻ được sinh ra nó đều hạnh phúc, hoàn toàn hạnh phúc, và đó là lí do tại sao trẻ con trông rất vị kỉ: chúng chỉ nghĩ tới bản thân chúng, chúng không lo nghĩ về thế giới, và chúng hạnh phúc về những thứ nhỏ bé. Bướm trong vườn, và niềm vui hoàn toàn và sự ngạc nhiên của chúng - vào những thứ nhỏ bé, vào không cái gì, nhưng chúng hạnh phúc, chúng hạnh phúc một cách tự nhiên.

Nhưng dần dần, dần dần chúng ta làm què quặt hạnh phúc của chúng, chúng ta phá huỷ nó. Chúng ta không thể dung thứ được nhiều hạnh phúc thế. Thế giới này rất khổ và chúng ta phải chuẩn bị chúng cho thế giới. Cho nên một cách gián tiếp chúng ta bắt đầu truyền bá cho chúng rằng, “Thế giới là khổ. Con không thể đảm đương được hạnh phúc. Hạnh phúc chỉ là hi vọng. Làm sao con có thể hạnh phúc được? Đừng ích kỉ thế! Có nhiều khổ khắp xung quanh - cảm thấy vì người khác đi, nghĩ về họ đi.” Dần dần, dần dần đứa trẻ có cảm giác rằng là hạnh phúc là một một loại tội lỗi. Làm sao bạn có thể hạnh phúc được khi thế giới đang trong khổ thế?

Mọi người viết thư cho tôi hỏi: “Làm sao thầy có thể dạy cho mọi người thiên khi mà thế giới đang trong khổ

sở thế? Làm sao người ta có thể hạnh phúc khi mọi người đang chết đói?” Cứ dường như là bất hạnh của bạn sẽ giúp được họ! Cứ dường như bằng việc không có tính thiên bạn sẽ là một loại phục vụ nào cho họ. Cứ dường như chiến tranh sẽ biến mất nếu bạn không thiên, và nghèo nàn sẽ biến mất nếu bạn không hạnh phúc. Nhưng khổ phải được duy trì như đập xe liên tục, khổ đã được tôn thờ.

Tôi bao giờ cũng ngờ rằng Ki tô giáo đã trở thành tôn giáo lớn nhất bởi vì cây chữ thập. Nó đại diện cho khổ sở, đau đớn. Krishna chắc không thể trở thành một tôn giáo lớn được bởi vì chiếc áo của ông ấy, bởi vì điệu vũ của ông ấy. Ngay cả những người tôn thờ ông ấy cũng cảm thấy chút ít mặc cảm về ông ấy. “Làm sao bạn có thể hạnh phúc và nhảy múa với bạn gái được? Và không chỉ một - cả nghìn! Và ca hát và thổi sáo! Mọi người đang chết và có chết chóc và chết đói và chiến tranh và bạo hành và đủ mọi loại thứ đang diễn ra khắp xung quanh. Nó là địa ngục, và bạn đang thổi sáo! Dường như nhẩn tâm, dường như bạn độc ác.” Jesus có vẻ phù hợp hơn, chết trên cây chữ thập. Nhìn vào mặt Jesus mà xem. Cách thức người Ki tô giáo đã vẽ ông ấy, mặt ông ấy rất dài, buồn bã; ông ấy đang mang toàn thể gánh nặng của Trái đất. Ông ấy đã tới để nhận mọi tội lỗi của mọi người lên bản thân ông ấy. Ông ấy dường như là người phục vụ vĩ đại nhất - rất không vị kỉ. Nhưng cảm giác của tôi là ở chỗ người Ki tô giáo đã vẽ sai về Christ.

Christ này là huyền thoại; Christ thực giống nhiều với Krishna hơn. Thực ra, nếu bạn đi sâu xuống dưới trong từ ‘Christ’ bạn sẽ ngạc nhiên: nó bắt nguồn từ Krishna, gốc rễ của nó là Krishna. Jesus phải đã là một người rất vui vẻ; bằng không làm sao bạn có thể nghĩ về ông ấy đang ăn, uống, một cách vui vẻ? Có nhiều cảnh

tượng mà bạn bè đã tụ tập và họ đang ăn và uống và tán gẫu. Ông ấy không phải bao giờ cũng ‘giảng sách’, thỉnh thoảng ông ấy cũng tán gẫu nữa! Và ông ấy dường như là sứ giả duy nhất từ Thượng đế mà uống và ăn ngon và tận hưởng những thú vui nhỏ của cuộc sống.

Cảm giác của tôi là ở chỗ nếu các Thiên sư mà tạo ra tôn giáo của Jesus, họ chắc sẽ làm cho ông ấy cười trên cây chữ thập - cái cười bụng. Jesus chắc có cái bụng lớn như Bò đê đạ ma và cái bụng sẽ rung lên như động đất với tiếng cười lớn! Và điều đó chắc đã là đúng hơn nhiều, thật hơn nhiều.

Ngay cả ở Nhật Bản và Trung Quốc tượng của Phật được làm với cái bụng bự. Ở Ấn Độ họ không làm cái bụng bự đó - không, không chút nào. Quan niệm của người Ấn Độ, quan niệm của người yogi, là ở chỗ bụng phải rất nhỏ và ngực phải lớn, bởi vì việc thở yoga là việc thở sai, nó không tự nhiên. Nó có thể làm ra một Muhammad Ali từ bạn nhưng không làm ra vị phật. Nó sẽ cho bạn hình dạng của ông Vũ trụ, nhưng bạn có thấy loại người nào khác trên thế giới mà xấu hơn không? Ông Vũ trụ dường như là xấu nhất. Tôi nghĩ chẳng đàn bà nào có thể yêu được ông Vũ trụ. Ông ta trông có tính con vật thể - toàn cơ bắp và không có tính người, chỉ là một loại máy. Cứ nhìn cơ bắp của ông ta chuyển động mà xem: chỉ là một loại máy móc, cái máy, nhưng không có linh hồn. Tượng người Ấn Độ làm về Phật là tượng người yogi. Khi họ làm tượng Phật ở Trung Quốc, họ làm nó với cái bụng lớn.

Khi người ta cười và khi người ta thở một cách tự nhiên, bụng dần trở nên to hơn, bởi vì thế thì người ta thở từ bụng và không từ ngực - hơi thở đi theo toàn thể đường xuôi xuống. Nếu Thiên mà làm ra tôn giáo của Ki tô giáo, Jesus chắc vẫn ở trên cây chữ thập, nhưng với tiếng cười,

- cười tới mức nó vang vọng suốt nhiều thế kỉ. Nhưng điều đó có thể đã không là một tôn giáo thành công, bởi vì làm sao nó phù hợp được với người chỉ kêu và khóc? Nó sẽ có vẻ hoàn toàn lập dị, dị thường. Ở trên cây chữ thập và buồn có vẻ hoàn toàn đúng, bởi vì mọi người đều đang trên cây chữ thập nào đó và buồn.

Và bạn phải đã được dạy từ chính thời thơ ấu rằng thế giới là chỗ sai. Làm sao bạn có thể hạnh phúc ở chỗ này được? Chúng ta đang chịu trừng phạt. Thượng đế đã ra lệnh cho Adam và Eve phải cuốn xéo khỏi Thiên đường bởi vì họ đã không vâng lời, và nhân loại ở dưới cái tai hoạ đó. Làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Là người Ki tô giáo và hạnh phúc sẽ là mâu thuẫn ngay trong thuật ngữ.

Cho nên, Suparna, bạn phải đã được dạy rằng thế giới là chỗ khổ sở: khổ là hoàn toàn đúng trong nó, trong hoà điệu với nó, và mọi người đều khổ - sẽ rất khắc nghiệt và độc ác về phần bạn để mà hạnh phúc và vui vẻ. Đó là lí do tại sao ngay cả khi có những khoảnh khắc vui vẻ mọi người vẫn cảm thấy mặc cảm và họ kìm lại.

Larson lái xe đưa Charlotte đi về vùng thôn quê và đỗ xe ở một quãng đường hoang vắng. “Nếu anh thử ga gẫm em,” Charlotte nói, “em sẽ la lên đấy.”

“Điều đó thì có tác dụng gì?” Larson hỏi. “Chả có ma nào quanh đây vài dặm.”

“Em biết chứ” Charlotte nói, “nhưng em muốn thoả mãn cho lương tâm em trước khi em bắt đầu có thời gian vui thú.”

Ngay cả làm tình mọi người cũng mang mặt buồn dường như họ đang trên cây chữ thập - nghiêm chỉnh, làm bổn phận - và cho dù họ muốn tận hưởng, họ che giấu điều đó. Nó có vẻ không phải. Họ cảm thấy mặc cảm.

Nếu mọi người thực sự làm tình với niềm vui họ sẽ la lên, họ sẽ hét lên, họ sẽ kêu lên, họ sẽ khóc, họ sẽ cười. Người ta chẳng bao giờ biết loại xúc động nào sẽ trôi lên bề mặt, cho nên tốt hơn cả là giữ bản thân bạn trong kiểm soát; bằng không bạn sẽ trông ngu xuẩn thế. Và thế thì hàng xóm sẽ nghĩ gì? Và bức tường hiện đại là mỏng tới mức bạn thậm chí phải làm tình trong tư thế yoga - shavasana, tư thế thân thể chết - và được kết thúc với nó sớm nhất có thể được, không để nó trở thành cực thích. “Minh đang làm gì thế này? Và Jesus đau khổ cho mình trên cây chữ thập! Và mình đang hét lên vì vui vẻ? Phải nghĩ tới Jesus chứ, Jesus đáng thương và điều ông ấy sẽ làm cho mình! Và nghĩ về Thượng đế - ngài là một kiểu Tom dò xét, bao giờ cũng nhìn qua lỗ khoá - ngài sẽ nghĩ gì?”

Nếu bạn nghĩ về mọi thượng đế và thế rồi các thiên thần và các christ và các thánh nhân và họ tất cả đều đang quan sát và bạn làm tình... và với hứng thú thế! Bạn sẽ bị đọa địa ngục! Tốt hơn cả là giữ kiểm soát, điều tốt là cảm thấy mặc cảm. Đó là lí do tại sao sau khi làm tình mọi người cảm thấy một loại buồn bã, một loại thất vọng, cứ dường như họ đã làm cái gì đó tội lỗi. Họ lại tận hưởng bản thân họ và điều đó là không đúng.

Nhìn mà xem: bất kì khi nào bạn cảm thấy khổ, cái gì đó cho cảm giác tốt. Nó sẽ có vẻ như mâu thuẫn, nhưng nó giống thế này: bất kì khi nào bạn khổ bạn cảm thấy phúc lạc và bất kì khi nào bạn phúc lạc bạn cảm thấy khổ.

Bạn nói, “Xin thầy giải thích về phúc lạc và khổ, vì bất kì khi nào tôi đương đầu với tình yêu hay cái đẹp tôi chỉ cảm thấy đau vô cùng mà không phúc lạc, và tôi không hiểu điều này.”

Bạn sẽ không có khả năng hiểu được điều này chút nào bởi vì toàn thể hiểu biết của bạn đã bị đầu độc. Bạn sẽ phải vứt bỏ toàn thể tâm trí. Không có nhu cầu để hiểu. Bạn phải đi vào trong nó với sự hồn nhiên, không với hiểu biết, bởi vì việc hiểu biết đó lại là một loại tính toán; việc hiểu biết đó lại là tri thức mà đã từng được xã hội trao cho. Và tri thức đó đang tạo ra toàn thể rắc rối! Bạn phải trở thành đứa trẻ lần nữa, hồn nhiên.

Nhưng bạn muốn hiểu. Quên mọi thứ về hiểu đi. Hiểu biết lại là tính toán, tinh ranh.

Tôi đã nghe:

Một đôi lớn tuổi đi tới bác sĩ. Người đàn ông nói, “Chúng tôi muốn biết liệu chúng tôi làm tình có đúng không. Ông xem chúng tôi chứ?”

“Làm đi,” bác sĩ nói. Họ làm tình.

“Ông bà làm tình thật hoàn hảo,” bác sĩ nói. “Việc đó mất mười đô la đấy.” Họ quay lại trong sáu tuần liền người nọ tiếp người kia và làm cùng chuyện đó. Đến lần thứ bảy bác sĩ nói, “Ông bà tới đây như thế này để làm gì? Tôi đã bảo ông bà làm tình đúng rồi.”

“Bà ấy không thể tới nhà tôi,” người đàn ông nói, “và tôi không thể tới nhà bà ấy được. Ra nhà nghỉ đắt những hai mươi đô la. Ông tính chúng tôi mười đô la và chúng tôi được tám đô trả lại từ Chương trình chăm sóc người già.”



Đừng tính toán, đừng tinh ranh với cuộc sống. Bây giờ đây sẽ là loại tình yêu gì? Kinh doanh và kinh doanh và kinh doanh.... Tri thức được cần cho kinh doanh, hồn nhiên được cần cho cuộc sống. Tri thức là cái phải có ở bãi chợ, nhưng không được cần chút nào khi bạn đi vào trong điều bí ẩn; bạn không thể biết được, bạn chỉ có thể hiện hữu. Bạn vứt bỏ tâm trí này, bạn vứt bỏ mọi ước định này và bắt đầu di chuyển. Khi bạn cảm thấy vui vẻ, cảm thấy vui vẻ đi, giúp bản thân bạn cảm thấy vui vẻ: nhảy múa, ca hát.

Thói quen cũ sẽ kéo bạn lại; đừng nghe theo chúng. Bạn sẽ phải gạt bỏ những thói quen cũ dần dần, dần dần. Nó sẽ là một loại vật lộn, bởi vì không thói quen nào rời bỏ bạn một cách dễ dàng. Nhưng những thói quen này đang chống lại bạn và chống lại Thượng đế, bởi vì bất kì cái gì chống lại vui vẻ đều chống lại Thượng đế. Nếu Thượng đế có thể được định nghĩa bởi từ nào, từ đó là 'phúc lạc' và không cái gì khác.

Suparna, bất kì khi nào bạn cảm thấy cái gì đó đẹp và đau nảy sinh trong bạn, cái đau đó không phải ở trong hiện hữu bạn đau, cái đau đó là trong tâm trí bạn: hiện hữu bạn đang cố đi vào trong cái đẹp, nhưng tâm trí bạn đang kéo bạn lại. Bất kì khi nào bạn cảm thấy tình yêu nảy sinh, phúc lạc nảy sinh, và đau nữa, chọn phúc lạc đi. Quên lãng đau, bỏ qua nó. Bỏ qua nó, nó sẽ chết. Nếu bạn cứ chú ý tới nó bạn sẽ cảm thấy nó. Chú ý là thức ăn. Đừng bao giờ chú ý tới cái gì là sai; bằng không bạn đang giúp nó có đó, bạn đang cho nó ngày càng nhiều sức mạnh hơn. Bỏ qua nó đi - chẳng có gì tốt hơn là bỏ qua nó. Vâng, để nó đấy. Chỉ việc nói, “Thôi được, mày cứ ở đấy. Mày đang lớn vồn từ quá khứ của tao. Mày cứ ở đó đi. Tao đi lên trước đây, tao không nghe theo mày đâu.”

Lắng nghe kêu gọi của phúc lạc và bao giờ cũng đi cùng chúng, và bạn đang đi theo hướng đúng - bạn đang đi tới Thượng đế. Đừng bao giờ nghe theo bất kì cái gì cho bạn mặc cảm, đau đớn, khổ sở - bạn đang đi xa khỏi Thượng đế. Bất kì khi nào bạn khổ, bạn đều trong địa ngục - đi xa nhất khỏi Thượng đế - và bất kì khi nào bạn hoàn toàn vui vẻ, bạn đang ở trong Thượng đế, bạn đang ở trong cõi trời.

Bạn nói, “Xin thầy giải thích về phúc lạc và khổ...”

Khổ là phi tự nhiên, phúc lạc là bản tính của bạn. Khổ được người khác dạy, phúc lạc được Thượng đế trao cho. Khổ là ước định, phúc lạc là linh hồn bên trong của bạn, điều tinh túy của bạn. Khổ là nhân cách, chỉ là một cấu trúc quanh bạn; phúc lạc là tự do của bạn, nó là phi cấu trúc.

“Xin thầy giải thích về phúc lạc và khổ, vì bất kì khi nào tôi đương đầu với tình yêu hay cái đẹp, tôi chỉ cảm thấy cực kì đau mà không phúc lạc, và tôi không hiểu điều này.”

Đừng cố hiểu điều này chút nào. Cứ để đau ở đó, chấp nhận nó trong vài ngày. Và đi vào trong tình yêu - đi vào trong tình yêu một cách điên cuồng - và đi vào trong cái đẹp. Nhảy múa dưới sao. Lúc ban đầu bạn có thể cảm thấy rằng chân bạn không chuyển động và bạn phải chuyển động, vì bạn đã bị ép buộc sống không có nhảy múa lâu thế, chân bạn đã quên mất ngôn ngữ của điệu vũ. Nhưng chẳng mấy chốc chúng sẽ học vì nó là ngôn ngữ tự nhiên.

Tùng đưa trẻ đều biết cách nhảy múa, tùng đưa trẻ đều biết cách vui vẻ. Bạn sẽ phải học điều đó lần nữa, nhưng bởi vì nó là tự nhiên, nó tới nhanh. Chỉ vài nỗ lực và đột nhiên một hôm nào đó, bạn ra khỏi cái bẫy. Cái

nặng của bạn đã bị vứt đi. Cho dù thỉnh thoảng bạn ngã điều đó là hoàn toàn tốt, nhưng bạn phải đứng trên đôi chân riêng của bạn. Những chiếc nặng của xã hội, của tôn giáo có tổ chức, của tu sĩ, phải bị vứt đi. Cho dù trong vài ngày bạn sẽ cảm thấy bị kiệt quệ - cảm thấy bị kiệt quệ trong vài ngày là điều tự nhiên - bạn phải chấp nhận nó. Nhưng nếu bạn cứ đi hướng tới tự nhiên, bạn sẽ thấy Đạo trong cuộc sống của bạn. Đạo là việc nở hoa tự nhiên. Đi theo tự nhiên đi.

Không ai muốn khổ cả và mọi người đều khổ. Họ không đi theo tự nhiên. Không ai muốn là bất kì cái gì khác hơn phúc lạc và không ai phúc lạc. Lắng nghe ham muốn: ham muốn sâu sắc nhất chỉ ra con đường đúng. Khao khát của bạn về phúc lạc, về cái đẹp, về cái gì đó sẽ tràn ngập bạn, về cái gì đó sẽ đem bạn tới bờ bên kia, về cái gì đó sẽ mênh mông và không thể tin được tới mức quá khứ và tương lai sẽ bị quét sạch và bạn sẽ chỉ ở đây bây giờ.

Nhưng đừng cố hiểu. Nếu bạn bắt đầu cố hiểu bạn sẽ trở thành nạn nhân của phân tâm học, và phân tích là quá trình vô hạn. Bạn có thể cứ phân tích và phân tích và nó chẳng bao giờ được kết thúc. Không một người nào trên thế giới đã được phân tâm toàn bộ. Không bao giờ có thể có.

Đây là chỗ tôi khác với phân tâm học, Đừng đi vào phân tích. Gạt toàn thể tâm trí sang bên đi. Nhảy ra khỏi nói đi! Không cần hiểu. Mọi điều được cần là sống, sống một cách đích thực. Mọi điều được cần là hiện hữu.

Đủ cho hôm nay.



# **Chương 3**

## ***Khoảnh khắc nguyên tử***

*Osho ơi,*

*Thầy Lữ tử nói: Chỉ Thái cực và bản tính đúng vượt qua thời gian và không gian.*

*Thái cực bên ngoài lưỡng nghi. Đây là chỗ thiên và địa đi tới hiện hữu của chúng. Khi học trò hiểu cách nắm bắt thái cực họ vượt qua lưỡng nghi của sáng và tối và không nán ná lâu trong tam giới. Nhưng chỉ người đã hình dung ra mặt nguyên thủy của bản tính con người mới có khả năng làm điều này.*

*Khi con người được cho tự do khỏi bụng mẹ, thái cực cư ngụ trong một thốn vuông, nhưng linh thức cư ngụ dưới tâm. Tâm này phụ thuộc vào ngoại giới. Nếu một người không ăn chẵn một ngày, nó sẽ cảm thấy cực kì không thoải mái. Nếu nó nghe thấy cái gì đó kinh khủng nó run lên; nếu nó nghe thấy cái gì đó phát rồ nó dừng lại; nếu nó bị đối diện với cái chết nó trở nên buồn; nếu nó thấy cái gì đó đẹp nó sững sờ. Nhưng thiên tâm trong đầu, ít nhất khi nào nó đã chuyển đi? Người hỏi: "Thiên tâm không thể chuyển được sao?" Thế rồi ta trả lời: Làm sao ý đúng trong thốn vuông đó có thể di chuyển được!*

*Tâm thấp hơn hành động như tướng mạnh, có quyền, khinh thường thiên tử vì nhu nhược, và đã tiếm quyền lãnh đạo việc nước. Nhưng khi biệt thành có thể được củng cố và phòng thủ, thì dường như là vua trí huệ và mạnh mẽ lên ngôi. Mắt bắt đầu việc luân quang như hai thượng thư tả hữu phò tá vua với mọi quyền lực của họ. Khi quyền lực ở trung tâm có hiệu lực, mọi kẻ nổi loạn sẽ tự trình diện với giáo đảo ngược chiều, sẵn sàng nhận lệnh. Con đường tới thuốc trường sinh bất lão biết tới phép thần tới thượng tinh dịch, linh hoá và tướng địa: ba điều này. Tinh dịch là gì? Nó là cái đúng, năng lượng một, tình yêu lãng mạn. Linh hoá là ánh sáng, lời. Tướng địa là trực giác.*

Một hôm, vua triệu anh hê lấu lĩnh vào và trao cho anh ta một chiếc trượng ngay trước tất cả mọi người trong triều và nói, “Cầm lấy chiếc trượng này như một quyền trượng của bộ và giữ nó cho tới khi người tìm ra một kẻ hê hơn bản thân người. Nếu người tìm ra một người như vậy, trao quyền trượng này cho người đó.”

Chút thời gian sau đó, nhà vua ốm và nằm chờ chết. Ông ta muốn gặp anh hê, người mà ông ta chắc chắn có tính chân thực. Khi anh hê tới nhà vua nói với anh ta, “Ta triệu người tới để nói với người rằng ta sắp đi cuộc hành trình dài.”

“Bệ hạ đi đâu vậy?” anh hê hỏi.

“Đi xa khỏi đất nước - sang thế giới khác.”

“Thưa chủ nhân, ngài có chuẩn bị cho cuộc hành trình của ngài và việc ở đó của ngài không?”

“Chả chuẩn bị gì cả, hê nhỏ ơi.”

“Ngài có bạn bè nào đón chào ngài ở đó không?”

“Chả có ai cả!” nhà vua đáp.

Thế rồi anh hầu lắc đầu buồn bã và đặt chiếc quyền trượng vào tay nhà vua và nói, “Bệ hạ nhận chiếc trượng này đi. Cái này thuộc về ngài, vì ngài sắp đi sang thế giới khác mà không chuẩn bị. Chắc chắn chiếc quyền trượng này thuộc vào ngài và không thuộc vào ai khác cả.”

Sống là cơ hội để chuẩn bị cho chết và cõi bên kia. Nếu bạn không chuẩn bị cho chết và cho cõi bên kia, bạn là kẻ ngu - bạn đang bỏ lỡ cơ hội lớn. Sống là cơ hội duy nhất.

Cuộc sống này mà bạn biết không phải là sống thật. Nó chỉ là cơ hội để đạt tới sống thật. Sống thật đang ẩn dấu đó trong cuộc sống này, nhưng nó phải được kêu gọi ra, nó phải được đánh thức dậy. Nó là giấc ngủ say. Nó còn chưa nhận biết về bản thân nó. Và nếu cuộc sống thực của bạn mà không nhận biết về bản thân nó, cái gọi là cuộc sống của bạn sẽ không là gì ngoài giấc mơ dài. Và nó không thể êm đềm được - nó sẽ là ác mộng.

Sống mà không được bắt rễ vào cuộc sống thực là sống như cây không được bắt rễ vào đất. Đó là lí do tại sao không có cái đẹp, đó là lí do tại sao không có duyên dáng. Đó là lí do tại sao bạn không thấy sự huy hoàng của con người mà chư phật nói tới.

Jesus cứ nói đi nói lại, “Vương quốc của Thượng đế là ở bên trong ông.” Nhưng bạn dường như không có vẻ là một hoàng đế. Jesus nói với đệ tử của ông ấy, “Nhìn những hoa loa kèn trên cánh đồng. Chúng đẹp làm sao! Ngay cả vua Solomon, một vị vua lớn, cũng không đẹp thế, dù được trang điểm trong mọi oai phong của ông ấy,

như những hoa loa kèn khiêm tốn này.” Sao hoa loa kèn đẹp thế và con người xấu thế? Sao chỉ con người là xấu? Bạn đã bao giờ thấy con vẹt xấu, hay con công xấu, hay con sư tử xấu, hay con hươu xấu không? Cái xấu dường như là cái gì đó có tính người. Con công là con công và con hươu là con hươu, nhưng con người lại không nhất thiết là con người.

Con người là con người chỉ khi người đó là một Phật hay một Christ hay một Krishna - khi người đó đã trở nên nhận biết về toàn bộ hiện hữu của mình - bằng không bạn sống dò dẫm trong bóng tối. Bạn sống trong hang động tối của vô thức. Bạn chỉ dường như có ý thức thôi. Ý thức của bạn rất mảnh mai. Nó rất nhất thời, nó là bề mặt rất mỏng. Nó thậm chí không sâu hơn làn da - chỉ một vết xước nhỏ và bạn mất luôn ý thức của mình.

Ai đó xúc phạm bạn: chỉ một lời hay chỉ một cái liếc nhìn, và mọi ý thức của bạn đi tong và bạn trong rồ dại, giận dữ, bạo hành, hung hăng. Trong một khoảnh khắc tính người của bạn biến mất - bạn lại là hoang dã, lại là con vật - và con người có thể rơi xuống dưới con vật, vì khi con người sa ngã không có gì dừng người đó lại. Con người có thể vươn lên trên thiên thân, nhưng điều đó hiếm khi xảy ra bởi vì vươn lên trên thiên thân là nhiệm vụ lên dốc, gian nan; người ta phải làm việc vì nó. Nó cần làm việc vất vả, nó cần bạo dạn, dũng cảm, để thám hiểm cái không biết.

Hàng triệu người được sinh ra và chết đi, nhưng họ chưa bao giờ sống. Cuộc sống của họ chỉ ở bên ngoài vì họ vẫn còn bị bắt rễ trong vô thức. Và bất kì cái gì bạn làm trên bề mặt có thể không đúng về bạn chút nào; thực ra, đích xác cái đối lập mới là hoàn cảnh. Đó là lí do tại sao Sigmund Freud phải đi vào trong giấc mơ của bạn để xem thực tại của bạn. Cứ nhìn cái mĩa mai của nó ấy:



thực tại của bạn phải được tìm từ trong giấc mơ của bạn, không trong thực tại của bạn. Bạn không thể được tin tưởng - điều bạn nói về bản thân bạn. Mơ của bạn phải được hỏi, bởi vì bạn đã trở thành giả thể và bạn đang theo dết nhiều mặt nạ tới mức gần như không thể nào xuyên thấu được vào mặt nguyên thủy của bạn.

Nhưng rất khó biết mặt nguyên thủy của bạn, cho dù là từ mơ và phân tích mơ. Ai sẽ làm phân tích? Freud cũng vô thức như bạn vậy. Một người vô thức đang cố diễn giải người vô thức khác. Diễn giải của người đó nhất định rất bị giới hạn; diễn giải của người đó sẽ phản ánh nhiều về người đó hơn là bạn. Đó là lí do tại sao bạn đi tới nhà phân tích theo Freud với cùng giấc mơ, bạn sẽ nhận được diễn giải khác hơn là diễn giải bạn sẽ nhận được nếu bạn đi tới nhà phân tích theo Jung hay theo Adler - và bây giờ có nhiều nhà phân tích. Và bạn sẽ bị phân vân: một giấc mơ có nhiều diễn giải khác nhau. Họ không nói gì về bạn cả, họ đang nói cái gì đó về bản thân họ. Người theo Jung nói, "Tôi là người theo Jung. Đây là diễn giải của tôi." Mơ của bạn không thể để lộ ra chân lí của bạn được. Nếu hoạt động có ý thức của bạn mà không thể làm lộ được ra bạn, làm sao hoạt động ngủ của bạn có thể làm lộ ra bạn được? Nhưng dầu vậy, Freud là trên đường đúng. Người ta phải đi sâu hơn chút ít.

Người ta phải đi ra ngoài các giấc mơ tới trạng thái của tâm trí nơi không có ý nghĩ, không mơ, không ham muốn nào tồn tại; khi mọi suy nghĩ.... Và việc mơ là một loại suy nghĩ, loại suy nghĩ nguyên thủy - suy nghĩ qua hình ảnh - nhưng nó vẫn là suy nghĩ. Khi bạn đã đi ra ngoài suy nghĩ, và nếu bạn có thể vẫn còn tỉnh táo, nhận biết, dường như người ta đang ngủ say nhưng vẫn tỉnh táo - sâu bên dưới tại chính cốt lõi của hiện hữu người ta một ngọn đèn vẫn cháy sáng, một cây nến nhỏ của ánh sáng -

thế thì bạn sẽ thấy mặt nguyên thủy của bạn. Và thấy mặt nguyên thủy của bạn là trở lại trong vườn Eden. Thế thì bạn bỏ mọi quần áo của bạn.

Nhân cách của bạn chỉ bao gồm các quần áo và quần áo và quần áo - quần áo chồng lên quần áo. Nhớ hai từ mà sẽ rất quan trọng để hiểu cuốn sách kì lạ này nhưng có giá trị mệnh mông: một từ là ‘tinh túy’, từ kia là ‘nhân cách’. Personality-nhân cách bắt nguồn từ một gốc, persona điều có nghĩa là cái mặt nạ. Vào thời cổ đại, các diễn viên sân khấu ở Hi Lạp thường đeo mặt nạ. Persona nghĩa là cái mặt nạ; personality-nhân cách bắt nguồn từ persona. Các diễn viên thường đeo một mặt nạ, bạn đeo nhiều mặt nạ, bởi vì với những tình huống khác nhau bạn cần các mặt nạ khác nhau. Khi bạn nói với ông chủ của bạn, bạn cần một loại mặt nạ và khi bạn nói với người hầu của bạn, tất nhiên, bạn cần một loại mặt nạ khác. Làm sao bạn có thể dùng cùng mặt nạ được?

Bạn đã bao giờ quan sát chưa? Khi bạn nói với ông chủ, tất cả các bạn đều mỉm cười; mọi hơi thở của bạn đều nói, “Dạ vâng, thưa sếp.” Co dù bạn có bị xúc phạm, giận dữ, bạn vẫn sẵn sàng hôn chân ông ta. Và khi bạn đang nói với người phục vụ của bạn, bạn có thấy sự kiêu căng trên mặt bạn không? Bạn chưa bao giờ mỉm cười. Làm sao bạn có thể mỉm cười khi nói với người phục vụ của bạn được? Điều đó là không thể được. Bạn phải đã mất tính người với người đó. Làm sao bạn có thể mỉm cười và có quan hệ với người đó như một con người được? Bạn phải sở hữu người đó như một vật: người đó là nô lệ. Bạn phải hành xử theo cách khác hơn là bạn hành xử với ông chủ của bạn. Ở đó, bạn là người hầu; ông ta vẫn còn kiêu căng, ông ta vẫn còn hồng hách. Khi bạn nói với người bạn, bạn có mặt nạ khác để dùng. Khi bạn nói với người lạ, tất nhiên, một mặt nạ khác được cần tới.

Bạn phải dùng nhiều mặt nạ và bạn có nhiều mặt, và bạn liên tục đổi chúng khi hoàn cảnh thay đổi. Nhân cách của bạn chỉ gồm những bộ mặt giả.

Và điều tinh túy là gì? Điều tinh túy là mặt nguyên thủy của bạn mà không có mặt nạ nào. Điều tinh túy là cái bạn mang vào trong thế giới khi bạn được sinh ra. Điều tinh túy là cái ở cùng với bạn trong bụng mẹ. Điều tinh túy là cái đã được Thượng đế trao cho bạn - hay bất kì cái gì bạn gọi là cái toàn bộ, cái toàn thể, sự tồn tại. Điều tinh túy là món quà từ sự tồn tại cho bạn.

Nhân cách là món quà của xã hội, bố mẹ, trường học, văn hoá, văn minh. Nhân cách không phải là bạn, nó là rơm - và chúng ta liên tục đánh bóng nhân cách này, và chúng ta đã hoàn toàn quên mất điều tinh túy. Và chừng nào bạn chưa nhớ tới điều tinh túy, bạn sẽ sống trong vô vọng, bởi vì cuộc sống thực bao gồm điều tinh túy. Cuộc sống thực là cuộc sống của điều tinh túy. Bạn có thể gọi nó là linh hồn, hay Thượng đế bên trong bạn, hay bất kì cái gì bạn sẽ gọi. Nhưng nhớ phân biệt này: bạn không là quần áo của bạn - thậm chí không là quần áo tâm lí của bạn.

Tôi phải nhắc bạn về Moses. Khi ông ấy tới đối diện với Thượng đế, khi ông ấy thấy Thượng đế trên núi khi lửa nảy sinh ra từ bụi cây xanh - và bụi cây không cháy, bụi cây vẫn tươi tắn, vẫn xanh như bao giờ - ông ấy đâm phân vân. Ông ấy không thể tin được vào mắt mình. Điều đó là không thể được... lửa thế! Bụi cây bắt lửa và vậy mà bụi cây không cháy. Và thế rồi ông ấy nghe thấy từ bụi cây một tiếng nói vọng tới ông ấy, “Moses, cởi giày ra, vì ông đang ở trên đất thiêng.”

Đây là một trong những chuyện ngụ ngôn Do Thái hay nhất: Thượng đế là lửa, nhân cách của bạn chỉ là bụi

cây; và Thượng đế là lửa mát - nó sẽ không thiêu đốt nhân cách của bạn, nhân cách có thể vẫn còn xanh. Thượng đế cho bạn nhiều tự do tới mức nếu bạn muốn là giả, điều đó là được phép, điều đó là được với ngài. Nếu bạn muốn là rơm, điều đó là được phép. Tự do nghĩa là bạn có thể đúng hay bạn có thể sai - điều này là tùy ở bạn. Tinh túy của bạn có đó, ngọn lửa có đó, và nhân cách của bạn cũng có đó.

Nhân cách là giả, một cách tự nhiên người ta sẽ nghĩ, “Tại sao lửa bên trong mình không thiêu cháy nó?” Lửa này mát, lửa này không thể thiêu cháy nó được. Nếu bạn đã quyết định có nhân cách này, lửa cho phép điều đó: bạn có thể vẫn còn xanh trong nhân cách của bạn, nhân cách này có thể cứ thu thập ngày càng nhiều tán lá hơn. Bạn có thể trở thành ngày càng giả hơn, bạn có thể trở thành hoàn toàn giả, bạn có thể mất hút trong tính giả của nhân cách và Thượng đế không can thiệp vào.

Nhớ điều này: Thượng đế không bao giờ can thiệp, tự do là toàn bộ. Đó là chân giá trị của con người, niềm vinh quang của con người, và đau đớn nữa. Nếu bạn không được trao cho tự do bạn sẽ không là giả. Không con vật nào là giả, không con vật nào có nhân cách. Và tôi không tính vật nuôi trong nhà: vì chúng sống cùng bạn, chúng bị phá hủy - chúng bắt đầu có nhân cách. Chó của bạn quên điều tinh túy của chúng. Chó có thể giận nhưng vẫn cứ vẫy đuôi - đây là nhân cách. Nó biết ai là chủ và nó biết cách ủng hộ bản ngã của ông chủ, nó đã trở nên có tính ngoại giao. Nó nhiều tính chính khách như người sống ở New Delhi: nó cứ vẫy đuôi.

Thỉnh thoảng bạn có thấy con chó phân vân không? Người lạ tới và con chó không biết hành xử ra sao - mặt nào phải trưng ra cho người lạ. Cảm thấy mơ hồ, nó sủa - có thể đó là điều đúng để làm - và đầu vẫy nó vẫn vẫy

đuôi. Nó đang quan sát hướng dẫn đúng từ ông chủ - liệu người đã vào nhà là bạn hay thù. Nếu người đó là thù nó sẽ thối vấy đuôi, nếu người đó là bạn, nó sẽ thối sủa người đó. Nó đợi hướng dẫn, một tín hiệu - chủ cư xử thế nào. Nó đã trở thành cái bóng của chủ. Nó không còn là con chó thực.

Sống với con người là bị lây nhiễm - họ phá huỷ. Bạn thậm chí phá huỷ con vật nếu chúng sống cùng bạn, bạn không cho phép chúng có điều tinh túy tự nhiên của chúng. Bạn văn minh hoá chúng cũng như bạn đã trở nên được văn minh hoá. Bạn không cho phép tự nhiên có cách riêng của nó, bạn không cho phép Đạo có luồng chảy riêng của nó.

Điều tinh túy là cái bạn mang vào trong thế giới, nhân cách là cái thế giới áp đặt lên điều tinh túy. Thế giới rất sợ điều tinh túy vì điều tinh túy bao giờ cũng có tính nổi dậy. Điều tinh túy bao giờ cũng có tính cá nhân, và thế giới không cần cá nhân nào. Nó cần con chiên, nó không cần người nổi dậy. Nó không cần những người như Phật, Krishna, Lão Tử - không, những người này là nguy hiểm. Nó muốn mọi người vâng lời - vâng theo nguyên trạng, vâng theo những quyền lợi được đầu tư, vâng theo nhà thờ có tổ chức, vâng theo nhà nước và các chính khách ngu xuẩn.

Xã hội yêu cầu vâng lời, và xã hội yêu cầu tính hiệu quả. Bạn càng máy móc, bạn càng hiệu quả. Khi bạn sống động hơn, bạn không thể hiệu quả như thế. Cái máy là hiệu quả hơn con người. Nỗ lực của xã hội là thu mọi người lại thành máy. Và làm sao thu con người thành máy móc? Làm cho người đó ngày càng vô thức hơn, làm cho người đó ngày càng như robot hơn, để điều tinh túy của người đó biến mất hoàn toàn khỏi ý thức của người đó, để người đó trở thành rơm hoàn hảo. Để anh ta là chồng, để

cô ta là vợ, người phục vụ, ông chủ, thế này thế nọ, nhưng không bao giờ để người đó là cái ta tinh túy của người đó. Không cho phép điều đó, bởi vì cái ta tinh túy đó không vâng theo bất kì ai ngoại trừ Thượng đế. Nó không có cam kết nào khác, cam kết duy nhất của nó là với cội nguồn. Nó không biết tới những người chủ khác.

Kiểu hiện hữu đó sẽ là rất bất tiện cho cái gọi là xã hội, bởi vì xã hội này không được tạo ra để hoàn thành nhu cầu của con người. Nó được tạo ra để khai thác con người. Nó không tương ứng với bạn và vì trưởng thành của bạn. Nó không có ý định giúp bạn trưởng thành, và nó có mọi ý định không cho phép bạn trưởng thành vì bạn càng trưởng thành, bạn càng trở nên độc lập hơn, bạn càng ít trưởng thành bạn vẫn còn càng nhiều phụ thuộc. Và người phụ thuộc là tin được vì người phụ thuộc bao giờ cũng sợ. Người phụ thuộc bao giờ cũng cần ai đó để dựa vào - bao giờ cũng cần ai đó để dựa vào. Người đó vẫn trẻ con. Người đó dựa vào bố mẹ, người đó dựa vào tu sĩ, người đó dựa vào chính khách. Người đó không thể đứng trên đôi chân riêng của mình. Xã hội cứ che đậy bạn bằng nhiều quần áo - không chỉ quần áo vật lí mà cả tâm lí nữa.

Xã hội rất sợ trần trùng vật lí, bởi vì trần trùng vật lí là bắt đầu của trần trùng tâm lí. Xã hội đi vào trong kinh hoàng khi thấy người trần trùng vì đây là sự bắt đầu: nếu người đó trần trùng về vật lí, người đó đã lấy bước đầu tiên. Bây giờ ai sẽ ngăn cản người đó khỏi trở thành trần trùng về tâm lí?

Và tiếng nói cất lên từ bụi cây bốc cháy nói với Moses, “Cởi giày ra.” Nó là điều rất biểu tượng. “Cởi mọi quần áo ra,” nó nói. “Cởi giày ra.” Giày che chân bạn. Giày che bạn. “Trần trụi trên đất đi. Hiện hữu không giày đi.” Giày đại diện cho nhân cách, và sự trần trùng đại

diện cho điều tinh túy. “Ông đang trên đất thiêng, cởi giày ra.”

Khoảnh khắc bạn đang đầu với điều tinh túy của bạn - bụi cây bốc cháy bên trong bạn - bạn sẽ phải cởi giày của bạn ra, bạn sẽ phải cởi mọi quần áo, bạn sẽ phải cởi bỏ mọi thứ đang che giấu điều tinh túy của bạn. Đó là cách mạng, cải tâm-metanoia. Đó là điểm ngoặt trong cuộc sống: xã hội biến mất và bạn trở thành cá nhân - và chỉ cá nhân mới có thể có quan hệ với Thượng đế. Nhưng một ý thức lớn sẽ được cần tới.

Có một lần Gurdjieff, năm 1933, đã thết đãi Fritz Peters bằng trình diễn điều này tại căn hộ New York của người chủ trước tại khách sạn Henry Hudson Hotel nơi cuộc gặp gỡ được tổ chức.

Peters là đệ tử trẻ của Gurdjieff, và Gurdjieff đã là một trong những thầy vĩ đại nhất mà thế giới đã từng được biết tới - và không phải là thầy thường chút nào, vì không thầy nào có thể là thường được. Tính thường là phẩm chất của tu sĩ, không của thầy. Thầy bao giờ cũng là người cách mạng. Và đây là thực nghiệm hay. Lắng nghe chăm chú vào:

Khi Peters tới anh ta được đề nghị đi rửa bát và chuẩn bị rau cho những người rất quan trọng nào đó sẽ tới ăn tối. Gurdjieff nói ông ấy cần Peters cho ông ấy bài học tiếng Anh bao gồm các từ dành cho mọi bộ phận đó và chức năng của thân thể “điều không có trong từ điển.” Đến lúc Gurdjieff đã làm chủ được các từ tục tĩu và các câu khiêu dâm thì khách khứa bắt đầu lục tục kéo tới, hoá

ra có quãng mười lăm người New York ăn vận tề chỉnh, lịch sự, trong số đó có một số là phóng viên hay nhà báo.

Sau khi giới thiệu khơi mào xun xoe và muộn, Gurdjieff khiêm tốn bắt đầu trả lời tại chỗ cho các câu hỏi của khách về công việc của ông ấy và lí do ông ấy tới thăm Mĩ. Thế rồi, với một cái nháy mắt cho thầy tiếng Anh của mình, ông ấy đột nhiên đổi giọng và giải thích rằng tình trạng suy đồi đáng buồn của nhân loại và biến đổi của nó thành vấn đề thực chỉ có thể mô tả được bằng lời chêm tục tĩu đặc biệt thấm vào trong vùng thôn quê của họ; do đó ông ấy đi tới quan sát hiện tượng này trong cái thô thiển. Nguyên nhân đằng sau vấn đề trạng thái đáng lo này, ông ấy tiếp tục, nằm ở sự kiện là mọi người - đặc biệt người Mĩ - chưa bao giờ được phép theo tiếng gọi của thông minh hay đúng mực, mà chỉ theo tiếng gọi của cơ quan sinh dục của họ. Thế rồi chọn ra một người đàn bà đặc biệt đẹp, ông ấy khen ngợi cô ấy về quần áo và trang điểm của cô ấy. Thế rồi ông ấy bí mật kể rằng một cách thành thực, giữa họ, giải thích thực đằng sau trang điểm của cô ấy là thôi thúc dục không cưỡng lại được với một người đặc biệt nào đó - được Gurdjief đánh vần một cách sinh động với từ vựng ông ấy mới học được. Trước khi khách khứa có thể phản ứng, ông ấy tung ra một bài nói về sự thuần thực dục riêng của ông ấy, được theo sau bởi các mô tả chi tiết và riêng tư về tập tục dục của nhiều giống người và quốc gia.

Đến lúc bữa ăn kết thúc và khách khứa đã được tiếp đãi dòn dập với rượu cốt vang cổ ngon như thường lệ, họ mất sự kiềm chế của mình và tham gia vào trao đổi những lời lẽ tục tĩu điều sớm trở thành lời cửa miệng. Gurdjieff lánh xa mọi người cùng với quý bà mà ông ấy đã xúc phạm, và những người khác, đến giờ được ước định tin rằng cuộc truy hoan hay cái gì đó đã là chiều hướng



chung của buổi tối này, bắt đầu dính líu về mặt thể chất vào các giai đoạn khác nhau của việc cởi bỏ quần áo trong các phòng khác nhau của căn hộ.

Ngay khi cuộc say sưa lên tới cực đỉnh, Gurdjieff mạnh mẽ bứt bản thân mình ra và la lối nạt nộ ra lệnh cho những người chèn chén dừng lại. Ông ấy tuyên bố rằng bài học đã được hoàn thành, rằng các khách đã thẩm tra lại dư dả qua cách ứng xử của họ tính đúng đắn của những quan sát mà ông ấy đã đưa ra ngay đầu buổi tối - rằng nhờ ông ấy mà họ bây giờ có ý thức một phần về ước định thực của họ và rằng ông ấy sẽ vui mừng nhận séc và tiền mặt thanh toán cho bài học quan trọng này. Peters ghi lại - không chút ngạc nhiên, vì biết Gurdjieff - rằng số tiền thu được lên tới vài nghìn đô la.

Khi mọi người đã ra về, Gurdjieff đi vào trong bếp để giúp Peters rửa bát đĩa, đồng thời hỏi anh ta tận hưởng buổi này thế nào. “Tôi thấy kinh tởm,” là lời đáp. Gurdjieff cười và nhìn chăm chú vào anh bạn đồng hành với cái nhìn khoan rộng. “Anh có cảm giác này - kinh tởm này là tốt rồi. Nhưng bây giờ điều cần là tự hỏi bản thân anh một câu hỏi: anh kinh tởm ai?”

Đây là tình huống thực. Điều bạn biểu lộ trên bề mặt là một thứ. Những vị khách này đã bị chọc giận, bị bức mình bởi quan sát của George Gurdjieff rằng nhân loại đã trở nên rất xuống cấp, rằng điều bạn làm trên bề mặt là một thứ, điều bạn ngụ ý bên trong là thứ khác. Bạn có thể cho những lời giải thích và bạn có thể hợp lí hoá, nhưng hợp lí hoá của bạn chỉ là hợp lí hoá và không gì khác. Sâu bên dưới cái gì đó khác vẫn cứ làm việc trong vô thức. Bạn thậm chí không nhận biết về nó.

Các nhà tâm lí nói rằng khi người đàn bà bị cưỡng hiếp, trong đại đa số trường hợp đàn bà muốn bị hiếp - cô

ấy có ham muốn này. Cô ấy mời điều đó, cô ấy dùng những cử chỉ nào đó; cách cô ấy bước, cách cô ấy ăn mặc, cách cô ấy nói tất cả đều là những cử chỉ mời hiếp - và thế rồi một ngày nào đó điều đó xảy ra. Và thế rồi cô ấy có vẻ ngạc nhiên, giận dữ, bạo hành, đi tới cảnh sát, tranh đấu ở toà án. Nếu cô ấy nhìn sâu vào trong tâm trí riêng của mình cô ấy chắc đã ngạc nhiên: nó là nỗ lực riêng của cô ấy, ham muốn riêng của cô ấy đã được hoàn thành.

Có những người liên tục sống theo cách nước đôi này, thậm chí không nhận biết động cơ thực bên trong là gì. Quan sát, và việc quan sát đó sẽ làm cho bạn rất, rất tỉnh táo. Chỉ quan sát. Động cơ thực của bạn là gì? Đừng cố thuyết phục bản thân bạn rằng điều này không phải là vậy. Chỉ trở thành tấm gương và xem hành vi của bạn. Chỉ trở thành người quan sát im lặng về hành vi của bạn - bao giờ cũng tỉnh táo về tại sao bạn đang làm điều nào đó, nó tới từ đâu - và thế rồi bạn sẽ thấy bạn có một con người nhị nguyên. Một người là nhân cách nói điều này và người kia là thực tại của bạn cứ làm chính cái đối lập. Và bằng cách nào đó cả hai đều xoay xở với nhau, do đó mới có xung đột, cọ sát, và phí hoài năng lượng.

Và điều xảy ra trong hầu hết mọi trường hợp là bạn có ham muốn này bên trong và chính cái đối lập ở bên ngoài. Và tại sao lại cái đối lập? - bởi vì qua cái đối lập bạn đang kìm nén ham muốn đó. Người cảm thấy thấp kém sâu bên trong giả vờ là rất cao siêu ở bên ngoài. Chỉ người kém cõi mới muốn là cao siêu. Những người thực sự cao siêu không quan tâm chút nào. Mọi người đang chịu chứng phức cảm thấp kém đều trở thành chính

khách, bởi vì rằng khuôn mặt ta linh thiêng hơn người của người đó biết rõ là sâu bên trong chính cái đối lập mới là hoàn cảnh: người đó đang chịu đựng mặc cảm, người đó đang chịu đựng sâu bên dưới từ sự không xứng đáng - người đó biết rằng người đó là không linh thiêng. Bây giờ cách duy nhất để che giấu nó với thế giới là có mặt nạ của tính linh thiêng.

Cái gọi là thánh nhân của bạn không khác chút gì với tội nhân. Khác biệt duy nhất là ở chỗ tội nhân trung thực còn thánh nhân không trung thực. Trong một trăm thánh nhân, nếu bạn có thể tìm ra cho dù một thánh nhân thực sự là thánh, điều đó sẽ quá đủ, quá đủ một người có thể được mong đợi; chín mươi chín người chỉ giả vờ. Và tôi không nói rằng họ giả vờ chỉ với bạn. Việc giả vờ có thể đi sâu tới mức không chỉ họ đang lừa người khác, họ bắt đầu lừa bản thân họ. Thực ra, để lừa bản thân bạn, đầu tiên bạn phải lừa người khác, chỉ thế thì bạn mới có thể tin được vào nó. Khi người khác bắt đầu tin rằng bạn là thánh nhân, chỉ thế thì bạn mới có thể tin được vào điều đó.

Thánh nhân thực không liên quan tới người khác chút nào. Người đó biết mình là ai. Cho dù toàn thế giới nói rằng người đó không phải là thánh nhân, điều đó không thành vấn đề. Hiểu biết của người đó là bên trong, đương đầu của người đó là trực tiếp với bản thân mình, kinh nghiệm của người đó là tức khắc và có tính tồn tại. Người đó biết điều tinh túy của mình. Và biết điều tinh túy của mình là bước đầu tiên để biết Thượng đế, để trở thành bất tử, để đi ra ngoài cái chết.

Henri Bergson đã nói lúc bắt đầu thế kỉ này. Ông ấy nói, “Cái thêm vào cho thân thể do công nghệ đem tới gây ra việc thêm vào tương ứng cho linh hồn.”

Con người hiện đại có vẻ ít linh hồn hơn trong bất kì thời đại nào khác, và lí do là: khoa học và công nghệ đã thêm nhiều thứ cho thân thể. Thân thể đã trở nên mạnh hơn, sống lâu hơn. Bộ não đã trở nên mạnh hơn, đã trở nên thông thái hơn. So với thân thể và bộ não - và não là một phần của thân thể - linh hồn vẫn còn rất, rất nghèo. Nó gần như bị quên lãng, bị bỏ qua. Không ai chăm nom tới nó.

Ai nghĩ về điều tinh túy riêng của người a? Đi vào nhà thờ hay vào đền chùa sẽ không giúp ích gì. Bạn sẽ phải tự mình đi vào trong: bạn sẽ phải cởi giày ra, bạn sẽ phải đi vào trong điều tinh túy trần trụi của bạn. Chỉ thế thì bạn sẽ có khả năng kết nối lại bản thân bạn với vũ trụ. Chính từ đó mà bạn có thể được bắc cầu lại với thực tại.

Bây giờ tới lời kinh:

*Thầy Lữ tử nói:*

*Chỉ Thái cực và bản tính đúng mới vượt qua thời gian và không gian.*

Điều tôi đã nói cho bạn về cái tinh túy, Thầy Lữ tử gọi là ‘Thái cực’. Thái cực là linh hồn tinh hoa của bạn, cái mà bạn đã đem từ Thượng đế - không được dạy, không được ước định, như bạn đã ở trong bụng mẹ bạn. Làm sao bạn đã tồn tại trong bụng mẹ bạn được? Không

cái gì được dạy cho bạn, bạn không có tâm trí, bạn tồn tại trong trạng thái vô trí, do đó mới có phúc lạc của nó.

Các nhà tâm lí nói rằng vì kinh nghiệm về bụng mẹ, chín tháng đó, con người đã đi tìm Thượng đế - vì kinh nghiệm của chín tháng đó mà kí ức ám ảnh con người. Chín tháng đó đã là đẹp nhất mà bạn đã từng biết tới. Có thể bạn đã quên một cách có ý thức, nhưng sâu bên dưới tron mọi tế bào của thân thể bạn, trong mọi thớ thịt của con người bạn, những ngày đó vẫn còn đập rộn ràng, những ngày đó vẫn còn được mang bởi sự tồn tại của bạn. Chúng không thể là có ý thức trong tâm trí bạn, nhưng chúng có đó. Cũng như khi trong đêm bạn rơi vào trong giấc ngủ say, bạn không biết bạn đi đâu và điều gì xảy ra cho bạn, nhưng đến sáng bạn cảm thấy thanh thoi, tươi tắn, vui vẻ. Cuộc sống lại đã xảy ra cho bạn, mọi bụi bặm bạn đã thu thập đều biến mất. Bạn lại tươi tắn, bạn lại được làm khoẻ lại, thân thể bạn mang cảm giác này. Thân thể bạn bình thản và yên tĩnh và nhớ cái gì đó. Việc nhớ lại không ở trong não - bạn không biết cái gì đích xác xảy ra, bạn đã đi đâu.

Chỉ vị phật mới biết người đó đi đâu trong giấc ngủ say của mình, bởi vì ngay cả trong giấc ngủ say ông ấy vẫn còn tỉnh táo. Bạn không tỉnh táo ngay cả khi bạn nhận biết - cái gọi là nhận biết, bạn không tỉnh táo khi bạn ở trong cái gọi là trạng thái thức. Mắt bạn mở, nhưng tâm trí bạn cứ vờ vơ và xoay tròn cả nghìn lẻ một ý nghĩ.

Việc nói bên trong tiếp tục, tiếng ồn bên trong tiếp tục. Bạn nhìn và vậy mà bạn không thấy và bạn nghe và vậy mà bạn không nghe thấy, bởi vì sâu bên trong có bức tường các ý nghĩ, mơ mộng - liên tục nổi trên bầu trời tâm thức bạn. Bạn không tỉnh táo ngay cả khi bạn thức. Vị

phật tính táo ngay cả khi ông ấy ngủ say. Chỉ ông ấy biết chỗ ông ấy đi.

Ông ấy đi đâu? Ông ấy đi tới điều tinh túy, tới cội nguồn, tới thái cực. Và cho dù trong vài khoảnh khắc ban đêm bạn rơi vào trong cội nguồn nguyên thủy, bạn được làm khoẻ lại. Người không thể rơi vào trong giấc ngủ say thực sự ở trong địa ngục. Người đó đi ngủ đã mệt mỏi rồi, kiệt lực, chán với cuộc sống, và dậy buổi sáng thậm chí còn mệt mỏi hơn, chán hơn, cạn kiệt hơn. Cuộc sống của người đó là địa ngục.

Trong giấc ngủ say bạn đơn giản trượt trở lại trong cội nguồn nguyên thủy của hiện hữu bạn. Cội nguồn nguyên thủy đó bao giờ cũng có đó; bạn đã không làm mất nó, bạn chỉ quên nó. Và cội nguồn nguyên thủy đó ở bên ngoài mọi lưỡng nghi: nó không sáng không tối, nó siêu việt; nó không sống không chết như bạn biết chúng, nó là siêu việt; nó không đàn ông không đàn bà như bạn biết họ, nó là siêu việt. Nó ở bên ngoài mọi loại nhị nguyên. Nó là Thượng đế.

*Chỉ Thái cực và bản tính đúng mới vượt qua thời gian và không gian.*

Khi bạn ở trong thái cực bạn ở trong bản tính đúng của bạn. Khi bạn ở trong nhân cách bạn là không thực, bạn chỉ là hiện tượng giả. Quan sát đi, và bạn sẽ ngạc nhiên bao nhiêu thứ là giả trong bạn. Bạn mỉm cười khi không có nụ cười trong tim, thế thì nó là giả. Bạn thông cảm khi không có thông cảm trong bạn - nó là giả. Bạn biểu lộ vui vẻ khi không có vui vẻ trong bạn - nó là giả. Bạn thậm chí có thể kêu và khóc mà không có cảm giác gì trong tim, thế thì những giọt nước mắt đó là giả. Cứ quan sát bao nhiêu thứ giả trong bạn. Và nhớ lấy, bất kì

cái gì là giả đều không là bạn. Thượng đế đã không làm ra bạn là thứ giả; Thượng đế đã cho bạn cuộc sống vĩnh hằng. Nhưng cuộc sống vĩnh hằng đó bạn chỉ có thể tìm ra khi bạn cởi giầy ra, cởi bỏ nhân cách của bạn.

Vứt bỏ mọi cá tính, mọi mặt nạ đi. Để cho mọi mặt nạ biến mất. Điều đó sẽ là đau đớn vì bạn đã trở nên bị đồng nhất với những mặt nạ đó; bạn nghĩ chúng là mặt bạn. Nó sẽ gần như là quá trình đau đớn của chết. Và không chỉ một lần - bạn sẽ phải chết đi nhiều lần - bởi vì mỗi lần một mặt rơi xuống bạn sẽ thấy cái chết đã xuất hiện. Nhưng lần nữa cuộc sống mới sẽ được thoát ra trong bạn, tươi tắn hơn, sâu hơn, rung động nhiều hơn. Khi mọi khuôn mặt biến mất và điều tinh túy được bỏ lại một mình, bạn đã siêu việt lên trên mọi nhị nguyên, mọi nhị nguyên của thời gian và không gian.

Khi bạn đi vào thiền sâu, khi bạn đi vào hiện hữu tinh túy của bạn, không có không gian và không có thời gian - bạn không thể nói bạn đang ở đâu. Mọi nơi chốn biến mất, bạn không thể chỉ ra được chỗ. Hoặc bạn ở không đâu cả hoặc bạn ở mọi nơi. Đây là hai khả năng duy nhất. Cả hai đều ngụ cùng một điều.

Vài người đã chọn nói người ta ở mọi nơi. Vedanta đã chọn nói rằng trong thiền sâu người ta ở mọi nơi: Aham Brahmasmi, ‘Ta là Thượng đế.’ ‘Thượng đế’ nghĩa là người ở mọi nơi, người tràn ngập toàn thể sự tồn tại - bạn trở thành bản thân không gian. Và “Tôi bao giờ cũng hiện hữu, tôi là vĩnh hằng” - điều đó nghĩa là bạn tràn ngập thời gian. Đây là một cách diễn đạt cho nó, cách khẳng định. Phật giáo đã chọn cách kia, cách phủ định.

Phật nói: “Trong thiền sâu ông chẳng ở đâu cả.”

Mọi không gian đã biến mất. Và không có thời gian, bạn ở trong trạng thái vô thời gian. Và khi không có thời gian và không có không gian, làm sao bạn có thể tồn tại được? Con người tồn tại chỉ ở điểm giao của thời gian và không gian. Một đường của thời gian, đường kia của không gian bắt chéo, và tại điểm bắt chéo đó bản ngã này sinh. Lấy đi hai đường này và điểm của bản ngã biến mất. Nó chỉ là chỗ giao của hai đường. Nó là ý tưởng sai lầm.

Cho nên Phật nói: “Không có người nào.”

Trong thiền sâu, thời gian biến mất, không gian biến mất, và bạn biến mất - tất cả đều biến mất. Chỉ có tính không, shunya, số không. Đây là cách phủ định của việc nói về cùng một điều.

Hoặc bạn có thể nói, “Ta là Thượng đế,” nếu bạn chọn cách diễn đạt khẳng định - điều có nguy hiểm riêng của nó, có cái đẹp riêng của nó nữa; hoặc bạn có thể chọn cách diễn đạt phủ định, anatta - vô ngã, tính không - niết bàn. Nó có cái đẹp riêng của nó và nguy hiểm của nó nữa. Chính ý tưởng về tính không đẩy mọi người ra - đó là nguy hiểm. Ai muốn cái không?

Trong bốn mươi năm thuyết giảng, Phật được hỏi đi hỏi lại, “Sao người ta phải cố gắng là cái không? Cái đó sẽ là cái chết, cái chết tối thượng.”

Và Phật nói, “Vâng, nó là cái chết tối thượng. Nhưng nó là đẹp.”

Và người hỏi lại hỏi, “Nhưng nó là đẹp cho ai? - bởi vì không có ai cả.”

Và Phật nói, “Chỉ có một cái đẹp, tính đẹp - không có ai để kinh nghiệm nó.”

Một cách tự nhiên tâm trí con người nói, “Nhưng thế thì phỏng có ích gì? Nếu tôi không có đó, và nó rất



đẹp, vậy cứ để nó là đẹp đi. Nhưng tôi không có đó, vậy thì dù nó là đẹp hay không cũng chẳng khác biệt gì cho tôi. Sao tôi phải đánh mất bản thân mình? Tốt hơn cả là cứ ở trong thế giới mà không đẹp thế, nơi ít nhất thì tôi vẫn có.”

Mục đích của tính không đẩy mọi người ra. Đó là lí do tại sao Phật giáo đã biến mất khỏi Ấn Độ và nó đã học được bài học: ở Trung Quốc nó vứt bỏ ngôn ngữ phủ định, ở Tây Tạng nó đã vứt bỏ ngôn ngữ phủ định. Phật giáo Ấn Độ, Phật giáo nguyên gốc, đã tuyệt đối có tính phủ định. Dưới ảnh hưởng của Phật hàng nghìn người đã được biến đổi, nhưng bạn không thể tìm ra một người như Phật mọi ngày.

Tác động của Phật đã tới mức mọi người thậm chí sẵn sàng chết đi và trở thành cái không. Điều đó là do Phật; bằng không thì không có say mê, không có duyên trong việc là cái không. Nhưng từ lực của Phật là tới mức, sức thu hút của ông ấy là tới mức hàng nghìn người đã sẵn sàng trở thành cái không: “Nếu Phật đã nói điều đó, nó phải đúng rồi.” Lời của ông ấy quan trọng thế, mắt của ông ấy là nhân chứng cho điều đó: “Ông ấy đã biến mất, cho nên để chúng ta cũng biến mất. Và nếu ông ấy nói vậy thế thì chúng ta có thể tin cậy.”

Nhưng một khi Phật đã biến mất khỏi trái đất, các tu sĩ Phật giáo không thể thuyết phục được mọi người; họ phải biến mất khỏi Ấn Độ hoàn toàn. Thế thì họ học được bài học: bên ngoài Ấn Độ, Phật giáo bắt đầu dùng ngôn ngữ khẳng định, bắt đầu dùng mọi điều mà Phật đã phủ nhận. Nó đã sống sót, nhưng nó đã không thực sự sống như Phật giáo. Nó đã sống sót như Vedanta, nó đã sống sót như ngôn ngữ khẳng định, và đóng góp lớn lao nhất của Phật là cách diễn đạt phủ định.

Cái đẹp của cách diễn đạt phủ định là ở chỗ nó không bao giờ cho phép bản ngã của bạn được thoả mãn nào, được hài lòng nào. Đó là nguy hiểm của ngôn ngữ khẳng định. Nếu bạn nói, Aham Brahmasmi - ‘Ta là Thượng đế’, Ana’l haq - ‘Ta là chân lí’, nguy hiểm là ở chỗ chân lí có thể trở thành phụ và ‘Ta’ có thể trở thành chính. Chân lí có thể trở thành cái bóng của bạn; nhấn mạnh có thể bắt đầu tập trung vào từ ‘ta’: ‘Ta là Thượng đế’. Nếu nhấn mạnh vẫn còn vào Thượng đế và cái ‘ta’ vẫn còn chỉ là cái bóng của Thượng đế, điều đó là hoàn toàn tốt. Nhưng điều đó là rất khó. Cái ‘ta’ là rất tinh ranh, cách thức của bản ngã là rất tinh vi. Nó sẽ dùng cơ hội này, nó sẽ nhảy lên ý tưởng này. Nó sẽ nói, “Đúng rồi, ta là Thượng đế và không ai khác là Thượng đế cả. Ta là chân lí và mọi người khác đều là đối trá.” Nhưng thế thì toàn thể vẫn đề bị bỏ lỡ.

Nhưng một điều là chắc chắn: thời gian và không gian biến mất. Hoặc bạn phải tuyên bố, “Tôi là tất cả” - toàn thể không gian, toàn thể thời gian - “Tôi là mọi nơi và mọi lúc,” hoặc bạn phải dùng cách diễn đạt của Phật giáo, “Tôi không có. Thời gian không có. Không gian không có. Chỉ có một cái không im lặng tuyệt đối - từ vĩnh hằng tới vĩnh hằng, im lặng, thậm chí không một ngọn sóng.” Nhưng cả hai phát biểu đều chỉ tới cùng một điều. Cách diễn đạt là khác, ngón tay là khác, nhưng chúng trở tới cùng một trăng. Trăng đó là cái tinh túy của bạn.

*Thầy Lữ tử nói: Chỉ Thái cực và bản tính đúng mới vượt qua thời gian và không gian.*

Và chừng nào bạn chưa vượt qua thời gian và không gian bạn sẽ không vượt qua được chết. Chết tồn tại trong

thời gian, và chết tồn tại trong không gian. Chừng nào bạn chưa vượt qua thời gian và không gian, bạn sẽ không vượt qua được tâm trí và thân thể.

Cô hiểu đi: thân thể tương ứng với không gian và tâm trí tương ứng với thời gian. Tâm trí là hiện tượng thời gian và thân thể là hiện tượng không gian. Thân thể tồn tại ở đâu đó và tâm trí tồn tại khi nào đó. Nghĩ về tâm trí không thời gian và bạn sẽ không có khả năng nghĩ về nó; tâm trí hoặc là quá khứ, hiện tại hay tương lai, hoặc là kí ức hoặc tưởng tượng, hoặc tính sự kiện hiện tại. Tâm trí tồn tại trong ba thời.

Bạn đang lắng nghe tôi một cách chăm chú, tỉnh táo, tâm trí ở trong hiện tại. Nếu bạn ở đây nhưng suy nghĩ về những thứ khác - bạn đã đọc cái gì đó trong Kinh Thánh và nó tương ứng với tôi hay không tương ứng với tôi - bạn đã đi vào trong tưởng tượng của bạn hay vào trong kí ức của bạn. Bạn không thể nghĩ được về tâm trí nếu thời gian biến mất; thời gian là đồng nghĩa với tâm trí.

Con người là một thể giới thu nhỏ, một vũ trụ thu nhỏ. Mọi thứ tồn tại bên ngoài trên qui mô lớn hơn cũng tồn tại trên qui mô nhỏ trong con người. Nếu bạn có thể hiểu con người bạn sẽ hiểu được toàn thể vũ trụ: như phía trên, phía dưới cũng vậy. Con người là thành tố nguyên tử của vũ trụ toàn thể này. Nếu một nguyên tử được hiểu, bạn đã hiểu mọi vật chất. Nếu một người được hiểu, nếu bạn có thể giải mã bí ẩn riêng của bạn, bạn đã giải mã được mọi điều bí ẩn có thể - quá khứ, hiện tại, tương lai - tất cả.

Và hai điều này phải được ghi nhớ: thân thể là không gian, tâm trí là thời gian. Khi bạn thiền bạn biến mất khỏi thân thể, bạn không biết bạn là ai. Đen ông, đàn bà, xấu, đẹp, đen, trắng - bạn đơn giản không biết bạn là

ai. Khi bạn đi vào trong, thân thể bị bỏ lại xa đằng sau. Một khoảnh khắc tới khi bạn thậm chí không định vị được thân thể bạn và bạn thậm chí không thể cảm thấy sự hiện diện của nó. Bạn không còn bị gắn bó với hình dạng; bạn đã trở thành vô hình dạng. Và cùng điều đó xảy ra với tâm trí: bạn không biết tâm trí ở đâu, tâm trí đó đã đi đâu. Mọi sự ồn ào đó, mọi tiếng ồn giao thông đó mà đã thường xuyên ở bên trong trở thành xa xôi, xa xôi, xa xôi và biến mất. Đột nhiên im lặng lớn bùng nổ trong bạn. Trong trạng thái này của không không gian và không thời gian, bạn đi tới biết điều tinh túy của bạn. Và biết điều tinh túy của người ta là có thoáng nhìn đầu tiên về Đạo.

*Thái cực ở bên ngoài lưỡng nghi.*

Mọi khác biệt cực biến mất. Đàn ông/đàn bà, mùa hè/mùa đông, nóng/lạnh, yêu/ghét, khẳng định/phủ định, thời gian/không gian, sống/chết - mọi đối lập cực đều biến mất.

*Thái cực ở bên ngoài lưỡng nghi.*

Và đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh lặp đi lặp lại rằng bạn không bị gắn bó với bất kì cực nào. Bạn đã được dạy trở nên bị gắn bó với cực nào đó. Cái gọi là tôn giáo của bạn đã từng dạy cho bạn: hoặc là trần gian, hoặc từ bỏ và đi vào tu viện. Tôi nói cứ ở lại trong thế giới và không là của nó; bằng không bạn sẽ trở nên bị gắn bó với một cực. Nếu bạn đi vào tu viện bạn sẽ sợ bãi chợ. Đây là loại gắn bó gì vậy? Nếu có sợ không có đạt tới.

Và tôi biết những người đã sống trong Himalayas - thế thì họ trở nên sợ. Thế thì họ không muốn tới thế giới bởi vì bất kì cái gì họ đã từng kinh nghiệm ở Himalayas

biến mất khi họ đi tới bãi chợ. Nếu nó biến mất trong bãi chợ nó không là đạt tới. Nó có thể chỉ là im lặng của Himalayas mà bạn lầm tưởng là im lặng của bạn. Nó được vay mượn. Chắc chắn, Himalayas im lặng, và nếu bạn sống trong im lặng đó, dần dần dần dần im lặng đó bắt đầu thấm vào bạn. Nhưng nó không phải là âm nhạc của bạn, nó được vay mượn; đi xa khỏi Himalayas và nó sẽ biến mất. Điều này tạo ra ảo tưởng. Đây là tận hưởng vinh quang được phản xạ, đây không phải là vinh quang của riêng bạn.

Sống trong bãi chợ và tạo ra Himalaya trong tim đi, trở nên im lặng trong tiếng ồn đi. Vẫn còn là người chủ gia đình và vậy mà là một sannyasin. Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh nhiều tới mức tôi không muốn các sannyasins của tôi từ bỏ. Chẳng cái gì phải bị từ bỏ cả. Con đường của từ bỏ là con đường của kẻ đào tẩu, và con đường của từ bỏ sẽ làm cho bạn bị gấn bó với hiện tượng cực. Điều đó sẽ không cho bạn tự do. Tự do là siêu việt, và siêu việt chỉ tới khi bạn sống trong các đối lập cực một cách đồng thời, cùng nhau.

Cho nên ở trong thế giới đi, nhưng đừng để thế giới ở trong bạn. Yêu, và vậy mà không bị mất hút trong nó. Quan hệ, và vậy mà vẫn một mình, hoàn toàn một mình. Biết hoàn toàn rõ ràng mọi quan hệ đều là trò chơi: chơi trò chơi và chơi cho hay nhất có thể được và khéo nhất có thể được đi. Trò chơi nọ tiếp trò chơi kia và phải được chơi hay. Và tuân theo mọi qui tắc của trò chơi, bởi vì trò chơi không thể tồn tại mà không có qui tắc. Nhưng bao giờ cũng nhớ rằng nó chỉ là trò chơi. Đừng trở nên bị gấn bó vào nó, đừng trở nên nghiêm chỉnh trong nó. Bao giờ cũng cho phép cảm giác khôì hài vẫn còn sống động trong bạn: vẫn còn trung thực nhưng không nghiêm chỉnh. Và thế thì, dần dần, dần dần bạn sẽ thấy rằng các

cực đan biến mất đi. Ai là người thế giới này và ai là người thế giới khác? Bạn là cả hai hay không là cả hai.

*Thái cực ở bên ngoài lưỡng nghi. Đây là chỗ thiên và địa đi tới hiện hữu. Khi học trò hiểu cách nắm bắt thái cực họ vượt qua lưỡng nghi của sáng và tối và không nán ná lâu trong tam giới.*

Thế giới của cõi trời, thế giới của Đất và thế giới của địa ngục - ba thế giới - chúng tất cả biến mất với người biết cách siêu việt lên trên các cực.

Tôi nói với bạn chỉ vài khoảnh khắc trước rằng quá khứ, hiện tại, tương lai - đây là ba thế giới. Quá khứ là địa ngục bởi vì nó chết rồi, nó là ma: ma đi theo bạn. Hiện tại là Đất: tính sự kiện, sự kiện, cái đang ngay bây giờ và ở đây. Và tương lai là cõi trời: hi vọng, hứng khởi, ham muốn, khao khát.

Đây là ba thế giới, và bạn phải đi trong ba thế giới này một cách thường xuyên; bạn đi như con thoi lùi lại và tiến lên trước. Từ quá khứ bạn nhảy tới tương lai, từ tương lai bạn nhảy vào quá khứ, và điều này cứ tiếp diễn. Và hiện tại nhỏ bé tới mức bạn không mấy nhận biết về nó: nó bị kẹp giữa quá khứ và tương lai, và hai thứ này là bao la. Và hiện tại rất nhỏ bé, khoảnh khắc nguyên tử - nhỏ tới mức bạn thậm chí không thấy nó. Khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết về nó, nó đã là quá khứ rồi.

Để hiện diện với hiện tại người ta cần rất chăm chú, hoàn toàn chăm chú. Và đó là lí do tại sao hiện diện với hiện tại trở thành cánh cửa đi ra ngoài thời gian. Bạn không thể đi từ quá khứ được, bởi vì quá khứ bao la thế - vô hạn; bạn có thể đi mãi và mãi, bạn sẽ không tìm thấy chỗ cuối của nó. Đó là lí do tại sao tôi nói phân tâm sẽ

không giúp ích gì. Nó đi vào trong quá khứ và nó cứ tháo gỡ quá khứ, đào sâu vào quá khứ. Bạn có thể tiếp tục mãi.... Phân tâm liên tục hàng năm trời: ba năm, bảy năm, thế nữa nó vẫn không đầy đủ. Người ta đơn giản trở nên chán với nhà phân tâm và thế rồi đổi nhà phân tâm và đi sang ai đó khác và bắt đầu lại từ ABC.

Và một điều tôi muốn nói với bạn: Sớm hay muộn phân tâm nhất định khám phá ra rằng cuộc sống này không phải là chỗ kết thúc của quá khứ. Bạn có thể cứ đi lùi lại, và bạn có thể đi tới điều Janov gọi là ‘tiếng kêu nguyên thủy’. Tiếng kêu nguyên thủy là điều tối thượng của phân tâm: tiếng kêu đầu tiên của đứa trẻ khi nó bắt đầu thở - qua đó nó bắt đầu thở - tiếng kêu thứ nhất. Nhưng một khi bạn đã đạt tới đó bạn sẽ ngạc nhiên: đó không phải là cái bắt đầu. Thế thì bạn phải đi vào trong bụng mẹ.

Ở phương Đông chúng ta đã thử nó. Chúng ta có phương pháp đi rất, rất sâu có tên là *prati prasav* - đi lùi lại, đi ngược trở lại. Mahavira đã dùng nó, Phật đã dùng nó - họ đi qua bụng mẹ. Và thế rồi lần nữa bạn phải đi qua cái chết, bởi vì trước khi vào bụng mẹ bạn đã chết, và thế rồi toàn thể cuộc sống lần nữa... hết tầng nọ tới tầng kia. Chính là qua phân tâm sâu mà phương Đông trở nên nhận biết về hiện tượng nhiều kiếp sống. Ki tô giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo không nhận biết về điều đó. Họ chưa bao giờ cố gắng vất vả thế. Họ chưa bao giờ thử phân tâm.

Freud là người Do Thái đầu tiên đã thử nó, và tất nhiên, người Ki tô giáo và người Do Thái và mọi cái gọi là người tôn giáo đều chống lại ông ấy. Nỗi sợ là ở chỗ phân tâm đi sâu hơn, sớm hay muộn ý tưởng Hindu về tái sinh sẽ được chứng minh là đúng. Đó là nỗi sợ. Nếu bạn cứ đào mãi bạn sẽ thấy hết tầng nọ tới tầng kia - bạn sẽ

kết thúc ở đâu? Hàng nghìn kiếp bạn đã sống như con người và chúng ta đã cố gắng xuyên thấu mọi điều đó; nhưng thế nữa cũng không có kết thúc. Một ngày nào đó, đột nhiên bạn thấy rằng trước kiếp sống này bạn đã không là người, bạn đã là voi hay hổ hay chó, và thế rồi bạn bắt đầu đi vào trong kiếp sống con vật. Và sau hàng triệu kiếp, bạn đột nhiên một ngày nào đó khám phá ra rằng trước đó bạn đã là bụi cây hay cây và thế rồi tảng đá.

Ở Ấn Độ chúng ta nói bạn đã trải qua hàng triệu kiếp sống. Nó có thể dẫn tới đâu? Phân tích quá khứ không thể dẫn tới đâu được. Nó có thể đưa bạn tới phát khùng, nhưng chẳng dẫn tới đâu cả. Và điều như vậy cũng là trường hợp cho tương lai. Nó dừng ở đâu? Xa thế nào là đủ xa? Chỗ nào làm ra điểm rằng “Bây giờ chúng ta sẽ không nhìn lên trước”? Ở phương Đông chúng ta đã thử điều đó nữa, bởi vì chúng ta đã làm việc vô cùng về khái niệm thời gian. Và cả hai đều không kết thúc: kí ức là không kết thúc, tương tượng là không kết thúc. Giữa hai điều này là khoảnh khắc hiện tại, rất tí hon, tí hon tới mức bạn không thể trở nên nhận biết về nó được nếu bạn không tuyệt đối tinh táo - nó đi nhanh thế, nó lướt qua chóng vánh thế.

Nhưng nếu bạn trở nên nhận biết về hiện tại, thế thì cánh cửa mở ra, cánh cửa mở tới vĩnh hằng. Chính là từ đó mà tâm trí đi vào trong vô trí. Chính là từ đó mà nhân cách đi ra ngoài nhân cách vào trong điều tinh túy.

Bạn biết hoàn toàn rõ Jesus bị đóng đinh. Có hai kẻ trộm cũng bị đóng đinh cùng ông ấy: một người ở bên trái ông ấy, người kia ở bên phải ông ấy. Bạn có thể đã không bao giờ nghĩ về điều đó như một biểu tượng cực kì có ý nghĩa rằng Jesus đại diện cho khoảnh khắc hiện tại. Một kẻ trộm là quá khứ, kẻ trộm kia là tương lai, và Jesus đại diện cho khoảnh khắc hiện tại - gần nhất với Thượng đế,



gần nhất với điều tinh túy. Một kẻ trộm chế nhạo Jesus - quá khứ bao giờ cũng chế nhạo bạn; anh ta kết án Jesus - quá khứ bao giờ cũng kết án bạn. Kẻ trộm kia hỏi Jesus về tương lai, “Điều gì sẽ xảy ra sau cái chết? Tôi sẽ có khả năng gặp ông trên cõi trời chứ?” Một người là quá khứ, người kia là tương lai, và Jesus bị kẹp ở giữa hai kẻ trộm này.

Và tại sao gọi họ là kẻ trộm? Quá khứ là kẻ trộm, tương lai là kẻ trộm, bởi vì chúng cứ đánh cắp hiện tại của bạn. Chúng là kẻ trộm. Với tôi đây là chuyện ngụ ngôn. Tôi không biết liệu có người Ki tô giáo nào sẽ đồng ý với tôi hay không, nhưng đó không phải là việc của tôi chút nào; tôi không quan tâm liệu bất kì ai có đồng ý với tôi hay không.

Jesus là hiện tại, ở đây bây giờ, gần nhất với điều tinh túy, sẵn sàng chết đi và biến mất khỏi thân thể và tâm trí. Ông ấy do dự chút ít - mọi người đều do dự. Khi bạn đi tới hiện tại và bạn sẽ thấy cái vĩnh hằng đối diện bạn - không quá khứ, không tương lai, mà vĩnh hằng - một chiều hướng khác toàn bộ. Quá khứ, hiện tại, tương lai là chiều ngang; vĩnh hằng là chiều đứng. Lần nữa, với tôi cây chữ thập là biểu tượng của hai đường này cắt qua nhau.

Cây chữ thập được làm bằng hai đường - một đường chiều ngang, đường kia chiều đứng. Đây là biểu diễn của thời gian và vĩnh hằng. Mọi người đều do dự khi đối diện với vĩnh hằng, tính không đâu cả, tính không cái gì hay tính tất cả. Nó là nhiều thế, người ta sắp biến mất vào trong nó như giọt nước. Và đại dương lớn thế, người ta sẽ không được tìm lại nữa. Ngay cả giọt sương rơi vào trong đại dương từ nhánh lá cũng do dự.

Jesus do dự, và tôi yêu con người này vì ông ấy do dự. Do dự của ông ấy chỉ ra rằng ông ấy có tính người. Do dự của ông ấy chỉ ra rằng ông ấy thuộc vào chúng ta - ông ấy là con của con người. Ông ấy khóc với Thượng đế, “Ngài bỏ rơi con sao? Ngài đang làm gì với con? Ngài đã bỏ con sao? Ngài không còn nữa với con sao? Con sắp biến mất và con không thấy tay của ngài bảo vệ con” - giọt sương sắp rơi vào trong đại dương - “Ngài ở đâu? Con sắp rơi vào trong tính không sâu sắc. Cái chết đã tới rồi, và con bao giờ cũng hi vọng rằng trong cái chết ngài sẽ có đó chờ đợi và ngài sẽ ôm choàng lấy con, ngài sẽ giữ con trong vòng tay của ngài, ngài sẽ ấm áp và yêu thương. Nhưng ngài đâu rồi? Ngài đã bỏ rơi con sao? Ngài đã bỏ con sao? Con không thấy ngài ở đâu cả.”

Thực ra, không có Thượng đế nào để mà được nhìn. Thượng đế không phải là người, Thượng đế là cái tên khẳng định cho tính không tuyệt đối này.

Nhưng Jesus đã sống với ý tưởng Do Thái về Thượng đế như một người, do đó mới có rối loạn này trong tâm trí ông ấy, nỗi sợ trong tâm trí ông ấy. Ông ấy không thể thấy được. Ông ấy đang chờ đợi để thấy người yêu, người Cha. Ông ấy thường gọi là Cha Abba - ông ấy đang chờ đợi tìm ra Cha của ông ấy. Nhưng dường như chẳng có ai cả. Thế giới được kết thúc và bên ngoài không có gì ngoài tính không chán đến ngập ngừng ngập dài, vực thẳm không đáy.

Điều đó rất có tính người - cuộc sống của Jesus rất có tính người - và đó là cái đẹp của nó, đó là lí do tại sao nó đã gây ấn tượng cho nhiều người thế. Chính tính người của ông ấy gây xúc động. Nhưng thế rồi ông ấy thấy ra vấn đề: ông ấy phải đã nhìn sâu vào trong cái vĩnh hằng, tính không, ông ấy phải đã thấy ra vấn đề rằng “Thượng đế không thể có bộ mặt người được, đây là mặt của ngài,”

rằng “Thượng đế không thể có bàn tay người được,” rằng “Tính không này đang sẵn sàng ôm chàng mình, đưa mình đi sâu vào trong tim nó.” Và thế rồi ông ấy nói với Thượng đế, “Vương quốc của ngài tới rồi. Ý chí của ngài sẽ được thực hiện. Vậy nên, nó là vậy đi, để nó là vậy đi. Vậy ngài là tính không: con sẵn sàng, con tin cậy ngài. Con sẽ tin cậy ngay cả tính không của ngài.”

Mọi người Ki tô giáo, mọi người Mô ha mét giáo, mọi người Hindu, mọi người Do Thái - bất kì ai đã sống cùng với ý tưởng về nhân cách của Thượng đế đều sẽ phải đối diện với điều này, sẽ phải đi qua thời kì lo âu này, đau khổ này. Đó là cái đẹp của ý tưởng Phật giáo và ý tưởng Đạo giáo rằng Thượng đế là tính không, cái tên khác của tính không. Người đã sống với ý tưởng đó về tính không từ chính lúc ban đầu sẽ không ngần ngại, người đó đơn giản sẽ biến mất vào trong nó.

*Thái cực ở bên ngoài lưỡng nghi. Đây là chỗ thiên và địa đi tới hiện hữu của chúng. Khi học trò hiểu cách nắm bắt thái cực họ vượt qua lưỡng nghi của sáng và tối và không nán ná lâu trong tam giới. Nhưng chỉ người đã hình dung ra mặt nguyên thủy của bản tính con người mới có khả năng làm điều này.*

Chừng nào bạn còn chưa có khả năng thấy tính không bên trong riêng của bạn, bạn sẽ không có khả năng làm điều đó. Đầu tiên thiên và đi vào trong tính không bên trong của bạn đi, thế rồi bạn sẽ có khả năng đi vào trong tính không của bản thân sự tồn tại.

*Khi con người được cho tự do khỏi bụng mẹ, thái cực cư ngụ trong một thốn vuông...*

Đây là bản đồ Đạo - đừng phân vân. Có những bản đồ khác nhau về tâm thức con người. Các bản đồ khác nhau dùng các kí hiệu khác nhau. Đây là bản đồ Đạo.

Đạo nhân nói rằng sau khi đứa trẻ được sinh ra từ bụng mẹ, thái cực bắt đầu cư ngụ trong con mắt thứ ba. Giữa hai con mắt, giữa hai tồn tại cái thứ ba, đích xác ở giữa. Điều bản đồ yoga gọi là luân xa agya, trung tâm con mắt thứ ba, đó là điều các Đạo nhân gọi là chỗ cư ngụ của thái cực.

*... thái cực cư ngụ trong một thốn vương, nhưng linh thức cư ngụ dưới tâm.*

"Nhưng linh thức cư ngụ ... trong tâm," tìm vật lí bình thường.

*Tâm này phụ thuộc vào ngoại giới. Nếu một người không ăn chẵn một ngày, nó sẽ cảm thấy cực kì không thoải mái. Nếu nó nghe thấy cái gì đó kinh khủng nó run lên; nếu nó nghe thấy cái gì đó phát rõ nó dừng lại; nếu nó bị đối diện với cái chết nó trở nên buồn; nếu nó thấy cái gì đó đẹp nó sững sờ. Nhưng thiên tâm trong đầu...*

... tức là, trong con mắt thứ ba.

*... ít nhất khi nào nó đã chuyển đi? Người hỏi: "Thiên tâm không thể chuyển được sao?" Thế rồi ta trả lời: Làm sao ý đúng trong thốn vương đó có thể di chuyển được!*

Tâm vật lí này thường xuyên phụ thuộc vào ngoại giới, nó bị ảnh hưởng bởi thế giới bên ngoài. Nó là một phần của thế giới bên ngoài ở bên trong bạn. Đây không phải là tâm thực. Đạo nhân nói tâm thực là ở trong con mắt thứ ba; nó không chuyển động, nó bất động, nó bao giờ cũng là một. Tâm vật lí bao giờ cũng trong hỗn độn, và tâm tâm linh trong con mắt thứ ba bao giờ cũng trong trật tự. Bản thân nó là trật tự. Đó là lí do tại sao người Hindu đã gọi nó là agya chakra - trung tâm mà từ đó trật tự nảy sinh, kỉ luật nảy sinh. Nếu cái gì đó tới từ con mắt thứ ba nó lập tức được tuân theo; toàn thân đi theo nó, toàn thể hiện hữu đi theo nó. Nó là trung tâm từ đó các lời răn được ban ra. Nhưng nó đang ngủ say. Bạn sống từ tâm vật lí. Bạn chưa biết về tâm tâm linh của bạn.

*Tâm thấp hơn hành động như tướng mạnh, có quyền, khinh thường thiên tử vì nhu nhược...*

Nhưng tâm vật lí nghĩ rằng tâm tâm linh là nhu nhược vì nó không di chuyển. Và bởi vì nó không di chuyển bạn vẫn còn không nhận biết về nó. Bạn chỉ trở nên nhận biết về mọi thứ khi chúng chuyển động. Nếu cái gì đó vẫn còn tuyệt đối bất động bạn trở nên quên lãng nó. Và tâm thấp hơn nghĩ bản thân nó rất mạnh và nghĩ thiên tâm, tâm tâm linh, là nhu nhược, gần như chết, vì nó không chuyển động.

*... và đã tiếm quyền lãnh đạo việc nước.*

Và bởi vì điều này, tâm thấp hơn đã trở thành người chủ của bạn.

*Nhưng khi biệt thành có thể được củng cố và phòng thủ, thì dường như là vua trí huệ và mạnh mẽ lên ngôi*

Nhưng nếu bạn bắt đầu trở nên ngày càng tỉnh táo hơn và ngày càng ý thức hơn, bạn sẽ thấy rằng bạn đã củng cố biệt thành trong con mắt thứ ba. Bất kì khi nào bạn trở nên nhận biết bạn sẽ ngạc nhiên: bạn bắt đầu vận hành từ con mắt thứ ba. Chỉ trở nên chút ít nhận biết và bạn sẽ thấy chút ít căng cứng ở con mắt thứ ba. Bất kì khi nào bạn trở nên tỉnh táo, sự căng cứng lại nhiều hơn ở con mắt thứ ba. Cái gì đó bắt đầu đập rộn ràng trong con mắt thứ ba, cái gì đó bắt đầu rung đập trong con mắt thứ ba.

Một khi nhận biết đã làm cho con mắt thứ ba vận hành, một khi nhận biết đã di chuyển vào trong con mắt thứ ba và con mắt thứ ba bắt đầu vận hành, trở nên sống động.... Đó là lí do tại sao người Hindu gọi nó là luân xa. ‘Luân xa’ nghĩa là cái bánh xe. Bánh xe cần năng lượng; một khi năng lượng đi và, bánh xe bắt đầu chuyển động. Với ‘chuyển động’ được ngụ ý là nó bắt đầu vận hành. Thế thì cuộc cách mạng lớn xảy ra trong hiện hữu của bạn: ngay lập tức tâm thấp hơn cúi xuống dưới tâm cao hơn. Khi tâm cao hơn tới, tâm thấp hơn bao giờ cũng cúi xuống. Nó cai quản chỉ khi tâm cao hơn không hiện diện. Và đó là khác biệt giữa tôn giáo thực và tôn giáo không thực.

Tôn giáo không thực nói với bạn, “Cố kiểm soát bản thân mình đi. Làm cái này, không làm cái kia. Kiểm soát các giác quan của mình. Tạo kỉ luật cho thân thể mình.” Tôn giáo thực nói, “Cứ đi vào trong trung tâm con mắt thứ ba và để cho tâm tâm linh vận hành, và mọi thứ sẽ được kiểm soát, và mọi thứ sẽ được có kỉ luật. Để người chủ tới và mọi thứ sẽ được giải quyết ngay lập tức.”

*Mắt bắt đầu việc luân quang như hai thượng thư tả hữu phò tá vua với mọi quyền lực của họ. Khi quyền lực ở trung tâm có hiệu lực, mọi kẻ nổi loạn sẽ tự trình diện với giáo đảo ngược chiều, sẵn sàng nhận lệnh*

Cứ để người chủ bước vào, và không cần làm nỗ lực nào để tạo ra trật tự trong cuộc sống của bạn, không có nhu cầu trau dồi tính cách. Đó là lí do tại sao tôi nói đừng lo nghĩ về tính cách. Đơn giản đưa mọi năng lượng của bạn vào trong việc có nhiều ý thức hơn. Tính cách đi theo sau ý thức như cái bóng theo sau bạn. Nếu bạn cố trau dồi tính cách, tính cách của bạn sẽ là giả, rỗng, và bạn sẽ trở thành kẻ đạo đức giả. Và đây không phải là cách để đạt tới điều tối thượng.

*Con đường tới thuộc trường sinh bất lão biết tới phép thần tối thượng...*

Đây là phép thần tối thượng. Sao gọi nó là phép thần? - vì một khi tâm cao hơn bắt đầu vận hành, cứ dường như phép thần xảy ra.... Các giác quan của bạn đã không bao giờ trong trật tự, tâm trí bạn bao giờ cũng bị lẫn lộn. Bạn bao giờ cũng do dự: làm cái này hay làm cái kia, hiện hữu hay không hiện hữu? Bạn đã trong căng thẳng thường xuyên: đi đâu, chọn cái gì? Đột nhiên, dường như ai đó đã làm phép màu: mọi lẫn lộn biến mất, sáng tỏ nảy sinh, cuộc sống trở thành trong suốt - bạn đơn giản làm điều phải được làm. Thực ra, một khi thiên tâm đã bắt đầu vận hành, mọi điều bạn làm đều tốt; bạn không thể làm sai được - điều đó là không thể được.

*Con đường tới thuốc trường sinh bất lão biết tới phép thần tối thượng*

Và có ba thành tố của phép thần tối thượng này:

*... tinh dịch, linh hoá và tướng địa:*

Đây là các biểu tượng Đạo.

*...ba điều này. Tinh dịch là gì? Nó là cái đúng, năng lượng một, tình yêu lãng mạn. Linh hoá là ánh sáng, lời. Tướng địa là trực giác.*

Bạn sẽ phải hiểu ba điều này. Tinh dịch là tình yêu lãng mạn - năng lượng bạn biết bây giờ là năng lượng, năng lượng của đam mê. Ngay bây giờ nó tạo ra rắc rối cho bạn chứ không gì khác. Ngay bây giờ nó giả vờ là bạn của bạn nhưng chứng minh là thù của bạn. Bạn càng theo nó, nó càng đem bạn vào khổ. Đó là lí do tại sao người ta nói rằng tình yêu là mù quáng.

Mulla Nasruddin nói với tôi, “Tình yêu là mù quáng và hôn nhân là người mở mắt ra.”

Tình yêu là mù quáng vì bạn còn chưa có mắt, và năng lượng lớn đáng ra có thể đã trở thành phúc lành lớn cho bạn lại trở thành chỉ là khổ. Tình yêu lãng mạn là năng lượng của bạn.

Và Freud là đúng khi tìm và kiếm mọi thứ trong tình yêu lãng mạn của bạn, trong năng lượng dục của bạn. Nhưng ông ấy sai vì ông ấy không biết rằng trạng thái



bình thường này của năng lượng đục không phải là trạng thái tự nhiên của nó, nó là trạng thái bị hư hỏng. Trong trạng thái tự nhiên của nó, năng lượng đục vươn lên ngày càng cao hơn, nó đưa bạn đi lên chứ không đi xuống. Trong trạng thái tự nhiên của nó, năng lượng đục trở thành hoa vàng bên trong bạn. Trong cái gọi là trạng thái bình thường, trạng thái bị hư hỏng, nó đơn giản đưa bạn vào nhà tù mới, bởi vì nó đi ra ngoài và xuống dưới. Nó làm tiêu tán bạn. Nó chỉ đem cái chết của bạn tới ngày càng gần hơn. Nếu cùng năng lượng này bắt đầu đi lên, nó đem tới cuộc sống mới, cuộc sống trong dư thừa. Nó trở thành “thuốc trường sinh bất lão.”

Hệt như bùn có thể trở thành hoa sen - bùn chứa hoa sen, hạt mầm của nó - cho nên năng lượng đục của bạn chứa hạt mầm của hoa vàng. Nhưng năng lượng này phải đi lên, bạn không thể di chuyển nó lên được. Có những người cố làm cho nó di chuyển lên; họ trở thành hư hỏng đục và không gì khác. Bạn không thể làm được nó một cách trực tiếp, nhưng bạn có thể làm nó một cách gián tiếp. Một khi con mắt thứ ba của bạn, tâm tâm linh của bạn, bắt đầu vận hành, năng lượng bắt đầu di chuyển theo cách riêng của nó. Bạn đã tạo ra con mắt thứ ba và năng lượng bị hấp dẫn dường như hướng tới nam châm.

Ngay bây giờ năng lượng của bạn đi ra ngoài vì bạn có nam châm bên ngoài, lớn hơn nhiều so với bạn có bên trong. Bạn thấy người đàn bà đẹp và năng lượng bắt đầu đi ra ngoài; người đàn bà vận hành như nam châm. Khi con mắt thứ ba của bạn vận hành bạn có nam châm mạnh tới mức không ai có thể kéo được bạn ra ngoài. Đó chính là vấn đề về có nam châm bên trong lớn hơn nam châm tồn tại bên ngoài. Thế thì năng lượng đi lên, vào trong.

Nếu bạn đi ra ngoài bạn sẽ đi vào trong thế giới của nhị nguyên. Nếu bạn đi vào trong bạn sẽ đi vào trong thế giới của bất nhị; bạn sẽ trở thành phi lưỡng nghi.

Đây đích xác là nền tảng của điều tôi gọi là siêu tâm lí, hay tâm lí của chư phật. Đây là tôn giáo thuần khiết - không phải tôn giáo của nghi lễ, mà là tôn giáo thuần khiết: chẳng liên quan gì tới Ki tô giáo và Hindu giáo nhưng có cái gì đó liên quan tới cội nguồn năng lượng của bạn.

Điều thứ hai là linh hoả. Nó là ánh sáng, lời; nó là tâm trí ý thức. Tình yêu lãng mạn đi lên đưa bạn ra ngoài tâm trí ý thức và vô ý thức. Lời là tâm trí ý thức. Nó là tâm lí, nó là khoa học.

Tưởng địa là bóng tối, vô thức, trực giác. Nó là cận tâm lí, nghệ thuật. Tưởng địa là trực giác, bóng tối. Đàn bà sống trong tưởng địa, trong linh ảnh trực giác. Đàn bà sống như con người vô thức, phi logic. Đàn ông sống trong linh hoả, lời, logic, tâm trí ý thức. Nghệ sĩ mang nữ tính, nhà khoa học mang nam tính, và tình dịch - tình yêu lãng mạn, năng lượng một - là bất nhị. Nó đưa bạn ra ngoài nghệ thuật và ra ngoài khoa học, nó đem bạn ra ngoài ý thức và vô ý thức, nó đem bạn ra ngoài đàn ông và đàn bà. Nó đem bạn vào trong cái bất nhị, cái siêu việt.

Nhưng bí mật của phép thần là để cho thiên tâm của bạn, cái tồn tại giữa hai hai mắt bạn, vận hành. Về sau chúng ta sẽ đi vào trong phương pháp luận của nó - cách giúp nó vận hành.

Đủ cho hôm nay.

# ***Chương 4***

## ***Tôi ngụ ý công việc ở đây!***

### Câu hỏi 1

*Sông chung cuộc đạt tới biển. Thân thể đi và còn lại chỉ sự tồn tại, cái vô hạn. Vậy thì thôi thúc này và mục đích của việc tới đó bây giờ là gì? Chẳng phải nó đang đẩy dòng sông sao?*

Hamid, vấn đề là ở chỗ người không phải là sông, người bị đông cứng rất nhiều. Không có dòng chảy trong hiện hữu con người. Con người giống như băng, không như nước.

Nếu người là sông, không có nhu cầu đẩy nó, chung cuộc nó sẽ đạt tới đại dương - nó đã đạt tới rồi. Trong chính việc chảy đó nó đã trở thành một phần của đại dương: tuôn chảy là có tính đại dương. Nhưng con người không tuôn chảy, do đó mới có thôi thúc. Băng muốn tan chảy, do đó mới có nỗ lực. Một khi băng đã tan chảy, thế thì không cần đẩy cái gì, thế thì mọi thứ xảy ra theo cách riêng của nó.

Con người đã trở thành tảng đá. Và lí do tại sao con người đã trở thành tảng đá không tuôn chảy là vì tâm trí. Thân thể hoàn toàn tuôn chảy, linh hồn cũng vậy, nhưng giữa hai điều này, mỗi nỗi - tâm trí - là băng đông cứng. Một khi tâm trí đi sâu hơn vào trong thiền nó bắt đầu tan chảy. Đó là điều thiền tất cả là gì: nỗ lực làm tan chảy tâm trí.

Bạn nói, “Sông chung cuộc đạt tới biển.” Điều đó là đúng, nhưng đầu tiên trở thành sông đi đã. Bạn nói, “Thân thể đi và còn lại chỉ sự tồn tại, cái vô hạn.” Đúng. Nhưng giữa thân thể và linh hồn có tâm trí níu bám lấy bạn, hay bạn níu bám lấy nó. Thân thể đi, nhưng bạn không trở thành cái vô hạn vì bạn không chỉ được bao quanh bởi thân thể - đó là giới hạn vật lí của bạn; có giới hạn tâm lí bên trong nó. Qua cái chết của thân thể, tâm trí sẽ không chết, nó sẽ lấy việc tái sinh. Nó sẽ đi vào trong bụng mẹ khác bởi vì nó sẽ mang nhiều ham muốn thế, điều cần được hoàn thành. Nó sẽ lại tìm bụng mẹ khác, thân thể khác để với thân thể đó nó hoàn thành các ham muốn đó. Đó là chính nền tảng của lí thuyết về đầu thai.

Tâm trí ham muốn, và nếu ham muốn có đó, thế thì cơ hội sẽ nảy sinh theo đó những ham muốn đó sẽ được hoàn thành. Thượng đế hợp tác với bạn. Nếu bạn có ham muốn giống chó, bạn sẽ trở thành chó, bạn sẽ có thân thể của chó. Tâm trí bạn tạo ra bản kế hoạch tổng thể và thế rồi thân thể tuân theo. Thân thể là phóng chiếu của tâm trí, không có điều ngược lại. Chừng nào tâm trí chưa biến mất hoàn toàn, bạn sẽ được sinh đi sinh lại. Một khi tâm trí mất rồi, thế thì điều đó hoàn toàn đúng, Hamid: thân thể biến mất và bạn là vô hạn. Thực ra, nếu tâm trí không có đó, bạn là vô hạn - không có sự biến mất của thân thể, không có cái chết của thân thể. Không có nhu cầu đợi điều đó.

Phật là vô hạn ngay cả khi ông ấy ở trong thân thể bởi vì ông ấy biết ông ấy không là thân thể. Phật là vô hạn khi ông ấy rời bỏ thân thể. Không có khác biệt cho ông ấy: sống trong thân thể hay rời bỏ thân thể là như nhau. Bạn sống trong nhà, nhưng bạn không nghĩ rằng bạn là ngôi nhà. Đích xác giống điều đó, tâm thức thức tỉnh sống trong thân thể, dùng thân thể - cũng như bạn dùng xe hơi. Bạn ngồi trong xe, bạn lái xe, bạn biết rằng bạn không phải là xe - bạn có thể thoát ra khỏi nó bất kì khoảnh khắc nào. Bạn không cần chờ đợi tai nạn xảy ra khi xe bị phá huỷ để cảm thấy rằng bạn không là chiếc xe. Và nếu bạn không biết nó khi xe có đó và bạn ở trong nó, làm sao bạn sẽ biết nó khi xe không có đó? Chính qua cái chết của thân thể, bạn sẽ không biết rằng bạn là vô hạn. Hoặc bạn là vô hạn ở đây bây giờ, hoặc bạn sẽ không bao giờ vậy. Tính vô hạn là bản tính của bạn.

Vấn đề thực không phải là thân thể. Thân thể không phải là thủ phạm như cái gọi là các tôn giáo đã từng nói cho bạn - “Thân thể là thủ phạm!” Thân thể không là thủ phạm chút nào. Thân thể hoàn toàn hồn nhiên và đẹp. Thủ phạm là tâm trí, tâm trí là quỷ. Bạn sẽ phải làm tan biến tâm trí, do đó mới có thôi thúc, do đó mới có mục đích của mọi phương pháp luận đã từng được phát triển qua nhiều thời đại: Đạo, Yoga, Mật tông, Thiền, Hassid giáo.

Trở thành sông và thể thì không cái gì được cần. Đó là điều Bí mật của Hoa Vàng nói: Đạt tới bất hành qua hành động, đạt tới vô nỗ lực qua nỗ lực. Nhưng đầu tiên đi tới nỗ lực, tới hành động đi - nó sẽ làm tan chảy bạn - và thể rồi sông bắt đầu tuôn chảy. Trong chính việc tuôn chảy đó nó đã đạt tới đại dương.

## Câu hỏi 2

*Tôi thấy gần như không thể nào buông xuôi được theo bản ngã nam. Thay vì vậy tôi trở nên có tính cạnh tranh, là kẻ chống cự hay hoảng sợ. Thầy có thể nói cái gì đó về điều này không?*

Sagarpriya, bản ngã không nam tính không nữ tính. Bản ngã đơn giản là bản ngã. Người trở thành kẻ chống cự với bản ngã nam là bản ngã nữ.

Bạn nhận biết về bản ngã nam; bạn không nhận biết về bản ngã riêng của bạn. Ai là kẻ chống cự với buông xuôi? Trở nên nhận biết nhiều hơn về bản ngã riêng của bạn đi và thế thì mọi sự sẽ dễ dàng hơn. Mọi người đều nhận biết về bản ngã của người khác, nhưng không cái gì có thể được làm về bản ngã của người khác. Mọi điều có thể được làm chỉ là với bản thân bạn.

Bạn nói, “Tôi thấy gần như không thể nào buông xuôi được theo bản ngã nam.” Đây là ai, người thấy điều đó là gần như không thể được? Tìm ra đi! Và thế thì bạn sẽ ngạc nhiên: bản ngã là bản ngã, nó không nam không nữ. Đừng phân chia nó. Bản ngã không có dục tính, giới tính; nó là cùng một bệnh. Nếu đàn bà bị ung thư, nó là ung thư; nếu đàn ông bị ung thư, nó là ung thư. Nó không nam không nữ. Bản ngã đích xác giống điều đó: ung thư của tâm trí.

Và ai bảo bạn buông xuôi theo bản ngã nam? Buông xuôi không bao giờ theo người khác. Khi hai người rơi vào tình yêu, cả hai buông xuôi theo tình yêu, không ai buông xuôi theo người kia. Nếu có nỗ lực từ người kia

rằng bạn phải buông xuôi theo người đó, tránh người đó ra - đây không phải là yêu. Yêu không bao giờ đòi hỏi buông xuôi. Buông xuôi xảy ra một cách tự nhiên trong yêu. Không có nhu cầu về điều đó.

Nếu người đàn ông đòi hỏi buông xuôi từ phía bạn, người đó không yêu bạn. Đừng bị dính mắc với chuyện không có tình yêu như vậy. Anh ta ghét bạn, bằng không tại sao anh ta phải đòi hỏi buông xuôi? Anh ta muốn sở hữu bạn, anh ta muốn thu bạn thành đồ vật. Anh ta muốn dùng bạn, khai thác bạn. Anh ta nghĩ về bạn chỉ như thân thể, như cái máy. Anh ta không kính trọng bạn như con người, như sự hiện diện. Đây là việc làm nhục, đây không phải là yêu. Tránh điều đó ra.

Nhưng buông xuôi xảy ra khi có tình yêu. Và không ai đòi hỏi, và không ai buông xuôi theo người kia - không đàn ông theo đàn bà, không đàn bà theo đàn ông. Họ cả hai cùng buông xuôi theo Thượng đế của tình yêu. Họ cả hai cùng buông xuôi theo việc mở ra mới này trong hiện hữu của họ. Và khi cả hai buông xuôi theo tình yêu, có cái đẹp và có tự do. Bạn không bị thu lại là một nô lệ. Thực ra, chỉ trong yêu bạn mới đạt tới chân giá trị, chỉ trong yêu bạn mới đạt tới sự vĩ đại của bạn, chỉ trong yêu huy hoàng của bạn mới được toả ra. Đây là chỉ báo của tình yêu thực: rằng bạn trở thành nhiều hơn bạn vậy trước đây, không ít hơn, và bạn được tự do hơn là bạn đã từng vậy.

Yêu cho tự do. Đó là chính hương vị của yêu. Nếu nó bị thiếu, nếu nó phản tự do, thế thì tránh nó ra như người ta tránh dịch. Đừng dính vào nó: nó là cái gì đó khác che mặt nạ như tình yêu. Nhưng khi yêu có đó bạn sẽ thấy buông xuôi đã xảy ra, nó là tự phát. Khoảnh khắc bạn cảm thấy yêu ai đó, việc buông xuôi đã xảy ra. Đó là điều yêu là gì: không buông xuôi - để tôi nhắc lại lần nữa

- không buông xuôi với người kia, nhưng buông xuôi theo lực không biết mà đã chiếm quyền sở hữu cả hai bạn. Nhưng điều đó là khác toàn bộ với bạn và khác toàn bộ với người kia. Cả hai bạn đều đã cúi mình dưới năng lượng không biết. Các bạn trở thành hai cột trụ tách rời nhau, những vãn đờ chung cho cùng một mái: các bạn đỡ cho cái gì đó bên ngoài các bạn, trên các bạn, siêu việt trên các bạn, nhưng các bạn vẫn còn tách rời.

Yêu làm cho bạn nhiều tính cá nhân hơn. Nó không xoá đi tính cá nhân của bạn. Nó cho bạn tính cá nhân, nó cho bạn tính duy nhất. Yêu là rất kính trọng.

Sagarpriya, bạn nói, “Tôi thấy gần như không thể nào buông xuôi được theo bản ngã nam. Thay vì vậy tôi trở nên có tính cạnh tranh, là kẻ chống cự hay hoảng sợ.”

Đây là những cách thức của bản ngã. Người kia có thể có bản ngã, có thể không có bản ngã - tôi không biết về người kia, ai là người kia đó? - nhưng một điều là chắc chắn: bạn có bản ngã rất tinh vi. Bản ngã đó trở nên có tính cạnh tranh. Bản ngã có tính cạnh tranh, cạnh tranh cố hữu. Bản ngã trở thành kẻ chống cự hay hoảng sợ, và trong sợ hãi, trong kháng cự, trong vật lộn, trong tính cạnh tranh, yêu bị phá huỷ.

Một điều là chắc chắn: bạn phải trở nên nhận biết về cách tiếp cận bản ngã tinh vi của bạn tới cuộc sống. Bỏ nó đi. Ít nhất từ phía bạn để cho nó biến mất. Và thế thì bạn sẽ ngạc nhiên: có thể người kia không đòi hỏi buông xuôi nào; đó chỉ là bản ngã của bạn phóng chiếu điều đó lên người kia. Nếu nó là vậy, bây giờ bạn có thể buông xuôi theo yêu. Nếu nó không là vậy và người kia vẫn đòi hỏi.... Và bạn sẽ có khả năng biết đúng chỉ khi không có chống cự trong bạn, khi không có sợ trong bạn, không cạnh tranh trong bạn. Thế thì bạn sẽ có sáng tỏ, bạn sẽ có



minh bạch, bạn sẽ có khả năng thấy xuyên thấu, và ngay lập tức bạn sẽ biết liệu người kia đang đòi hỏi buông xuôi theo người kia không, hay đòi hỏi này đang tới từ cái gì đó ở bên ngoài cả hai bạn, buông xuôi. Nếu nó tới từ người kia, tránh nó ra - rằng người kia là điên. Người đó cần mọi từ bí, thương hại người đó, nhưng đừng rơi vào tình yêu, vì rơi vào tình yêu với kẻ điên bản ngã là nguy hiểm: người đó sẽ phá huỷ bạn.

Chùng nẩy là nghĩa vụ của bạn với bản thân bạn.

### Câu hỏi 3

*Thầy nói về im lặng người ta tìm thấy ở Himalayas - rằng nó là của Himalayas, được vay mượn, và sẽ ra đi khi người ta trở lại bãi chợ. Điều đó có đúng cho im lặng tôi tìm thấy trong sự hiện diện của Thầy không? Nó có là vay mượn không? Nó có biến mất khi tôi rời khỏi đây không?*

Kavita, chỗ này là bãi chợ. Bạn có thể tìm được chỗ nào khác giống với chợ nhiều hơn không? Tôi có thể đã làm đạo tràng ở đâu đó trong Himalayas. Tôi yêu Himalayas! Với tôi không ở trong Himalayas là một hi sinh lớn lao. Nhưng với chủ định nào đó tôi đã không làm đạo tràng của tôi ở Himalayas: tôi muốn vẫn còn là một phần của bãi chợ.

Và đạo tràng này được quản lý gần như một phần của bãi chợ. Đó là lí do tại sao người Ấn Độ rất bực mình

- họ không thể nào hiểu nổi. Họ đã biết tới đạo tràng trong hàng thế kỉ, nhưng đạo tràng này ở bên ngoài lĩnh hội của họ. Họ không thể nghĩ được rằng bạn phải trả tiền để nghe bài nói tôn giáo. Họ bao giờ cũng nghe không mất tiền - không chỉ không mất tiền, mà sau bài nói đạo tràng còn phát đồ ăn cúng dường nữa. Nhiều người tới nghe bài nói không phải vì bài nói mà vì bữa ăn. Ở đây bạn phải trả tiền. Tôi đang làm gì?

Tôi muốn nó tuyệt đối là một phần của bãi chợ vì tôi muốn các sannyasin của tôi không đi vào các tu viện. Họ phải còn lại trong thế giới, thiên của họ phải phát triển trong thế giới, thiên của họ không nên trở thành việc trốn chạy. Cho nên bất kì an bình nào bạn thấy ở đây bạn sẽ có khả năng giữ lại nó ở bất kì chỗ nào bạn đi. Sẽ không có vấn đề nào, không chút nào. Tôi đã từng quản lí theo cách mọi người có thể quấy nhiễu bạn ở bất kì chỗ nào khác đều hiện diện ở đây, cho nên bạn không cần phải sợ.

Thiên nhân bao giờ cũng sợ vài thứ. Chẳng hạn, họ đã từng sợ đàn bà. Bạn có thể tìm được bất kì chỗ nào ở Ấn Độ nhiều đàn bà đẹp hơn ở đây không? Sống động hơn? Sống ở đây, hiện hữu ở đây, bạn sẽ hoàn toàn quên lãng sự kiện về ai là đàn ông và ai là đàn bà. Bạn có thể kiên trì làm ra phân biệt này được bao lâu?

Tương lai không thuộc về đàn ông không thuộc về đàn bà. Tương lai sẽ là một loại ái nam ái nữ. Phân biệt giữa đàn ông và đàn bà sẽ biến mất ngày càng nhiều hơn.

Trong quá khứ phân biệt này đã được tạo ra rất nhiều, hướng theo văn hoá. Con gái phải được nuôi lớn theo cách khác với con trai - theo cách khác hoàn toàn. Tôi không nói rằng không có khác biệt. Có khác biệt giữa đàn ông và đàn bà nhưng khác biệt đó chỉ là về sinh học. Nhưng xã hội tạo ra khác biệt tâm lí: “Những điều này

được phép chỉ cho con trai, vì ‘con trai là con trai’ và những điều này không được phép cho con gái.” Một khác biệt tâm lý được tạo ra từ chính lúc ban đầu. Khác biệt mà bạn thấy giữa đàn ông và đàn bà trên thế giới chín mươi chín phần trăm là được bịa ra, được nuôi dưỡng; nó không tự nhiên. Có một phần trăm khác biệt đó là sinh học - điều đó không thành vấn đề. Sống ở đây bạn sống trong tính cùng nhau tới mức bạn sẽ trở nên quên lãng về sự kiện ai là đàn ông và ai là đàn bà.

Vào ngày xưa, với tính chất sannyas kiểu cổ, mọi người phải đi xa khỏi đàn bà lên hang động, vào tu viện. Có các tu viện Ki tô giáo nơi không đàn bà nào đã bao giờ bước vào, đã bao giờ được phép bước vào. Trên núi Mount Athos có một tu viện - trong một nghìn hai trăm năm không một người đàn bà nào đã được phép vào. Và nói gì về đàn bà? - thậm chí bé gái sáu tháng tuổi cũng không được phép, thậm chí bé gái sáu tháng cũng không được phép. Cứ nhìn nỗi sợ đó! Và loại người nào phải sống ở đó nếu họ thậm chí không thể cho phép bé gái sáu tháng tuổi? Những kẻ kì quặc được gọi là sư (monk) - hay khỉ (monkey)- nhưng không phải là người, phải đã điên. Và chính trong các tu viện này mà đủ loại điều kì quái đã nảy sinh.

Đồng dục lần đầu tiên được sinh ra ở trong các tu viện; nó là hiện tượng tôn giáo. Nó nhất định là vậy. Nếu bạn ép buộc đàn ông sống cùng nhau ở một chỗ nơi không đàn bà nào được phép, sớm hay muộn đồng dục sẽ tới. Thủ dâm là thực hành tu viện, nó bắt nguồn từ tu viện. Mọi loại suy đồi nhất định có đó.

Có các tu viện cho đàn bà nữa - chỉ đàn bà là được phép, không cho phép đàn ông - và toàn thể thế giới tưởng tượng của họ chỉ gồm đàn ông. Họ không thể có được các tạp chí như Playboy, nhưng ai cần chúng khi

bạn có đủ thời gian để tưởng tượng? Tưởng tượng của họ mang tính khiêu dâm tới mức các tạp chí như Playboy chẳng là gì cả. Tưởng tượng của họ còn phiêu diêu hơn.

Những người này đã sống trong tu viện như vậy, nếu họ được phép quay về thế giới, một cách tự nhiên, thiên của họ, lời cầu nguyện của họ, tôn giáo của họ, tất cả sẽ bị quấy rối.

Các sư đã rất sợ tiền. Một cách tự nhiên, nếu họ đi vào trong thế giới, tiền phải được dùng. Bạn không thể sống trong thế giới mà không có tiền. Và các sư đã từng sợ tới mức họ sẽ thậm chí không chạm vào tiền. Nhìn cái sợ, cái ám ảnh này.

Acharya Vinoba Bhave, đại đệ tử của Mahatma Gandhi, không chạm tới tiền. Nhưng đây là loại ám ảnh gì vậy? Chạm tới tời mười ru pi, làm sao nó có thể làm hại bạn được? Và nếu nó có thể làm hại được bạn, đây là loại tâm linh gì vậy? Tính tâm linh bất lực thế. Ông ấy không chỉ không thể chạm được vào nó, nhưng nếu bạn mang tiền tới trước ông ấy, ông ấy nhắm tịt mắt lại - ông ấy thậm chí không thể nhìn được. Thầy của ông ấy, Mahatma Gandhi, thường nhìn ba con khỉ - ai đó đã cho ông ấy như món quà tặng. Biết ông ấy, món quà này đích xác là món quà đúng. Một con khỉ ngồi với hai tay bịt mắt, không nhìn: “Không nhìn vào nhiều thứ trong cuộc sống vì nó là nguy hiểm.” Con khỉ khác đang ngồi với hai tay bịt tai: “Không nghe nhiều thứ vì nó là nguy hiểm.” Và con khỉ thứ ba đang ngồi với hai tay bịt mồm: “Không nói nhiều thứ vì nó là nguy hiểm.” Và sư này phải làm cả ba điều này cùng nhau. Đó là lí do tại sao tôi nói sư là khỉ ba lần hơn.

Một người như vậy - người không thể mở được mắt, không thể mở được tai, không thể mở được mồm - nếu

người đó đi vào trong thế giới, tự nhiên sẽ ở trong khó khăn. Người đó sẽ thấy rằng mọi thứ đều bị quấy rối, mọi thứ đều bị phá huỷ. Và ở Ấn Độ thảm hoạ là ở chỗ những con khỉ này đã trở thành các nhà lãnh đạo của đất nước này - những người suy đồi, khổ từ sự bất thường, không tự nhiên, không tuôn chảy, không trong Đạo.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra một thế giới thu nhỏ nơi tiên là tuyệt đối được chấp nhận; nơi đàn bà và đàn ông sống cùng nhau trong vui vẻ, trong lễ hội, không sợ hãi; nơi mọi thứ diễn ra trên thế giới vẫn tiếp tục, và cùng với thiên phát triển. Nó trở thành ngày càng mạnh hơn vì mọi thách thức đều có đó.

Bạn có thể đi, Kavita, bất kì chỗ nào bạn thích: không ai có thể lấy an bình của bạn đi được. Im lặng của bạn là của bạn! Nó không phải là vì tôi. Bạn đã thu được nó, bạn đã kiếm được nó.

#### Câu hỏi 4

Và là câu hỏi liên quan:

*Vậy thế thì sao! Thầy ngụ ý gì về "xã hội với các qui tắc của nó"? Chỗ này thì sao?*

*Nhảm nhí, Osho, nhảm nhí. Nó toàn là nhảm nhí!*

Câu hỏi này là từ Sucheta. Tôi chưa nghiêm khắc với cô ấy, do đó mới có câu hỏi này. Nhưng từ giờ trở đi cô ấy sẽ biết: tôi đã thực sự tử tế với cô ấy, và tôi hiếm khi tử tế với mọi người.

Chỗ này có nhiều qui tắc hơn bất kì chỗ nào khác. Những qui tắc đó là phương thức - để tạo ra tình huống nào đó trong bạn, một thách thức.

Câu hỏi này đã nảy sinh trong tâm trí cô ấy vì cô ấy muốn làm việc với trẻ em, và tôi đã nói không. Tôi đã bảo cô ấy làm việc ở đâu đó khác.

Nếu tôi đi cùng với cái thích và không thích của bạn, chọn lựa của bạn, tôi là “Osho.” Trong câu hỏi này cô ấy đã không viết “Osho”; bằng không cô ấy bao giờ cũng viết “Osho kính yêu,” “Thầy kính yêu.” Câu hỏi bắt đầu thẳng thừng: “Vậy thế thì sao!”

Tôi không thể bỏ bạn lại với bản thân bạn được, bằng không tôi sẽ không giúp được gì cả. Chỉ bởi vì Sucheta muốn làm việc với trẻ em tôi không thể cho phép cô ấy, vì tôi phải chăm nom cho trẻ em nữa - tôi không thể làm hỏng cuộc đời chúng. Sucheta, bạn bị làm hư hỏng bởi bố mẹ bạn, bởi gia đình bạn, bởi xã hội bạn; tôi không thể cử bạn tới trẻ em được. Bạn chưa có năng lực về điều đó. Chỉ bởi vì bạn chọn.... Bất kì ai cũng có thể chọn bất kì cái gì, nhưng ở đây mọi sự phải đi theo tôi, không theo bạn. Nhớ điều đó! Nếu bạn không thể đủ kiên nhẫn, thế thì đây không phải là chỗ dành cho bạn, thế thì bạn có thể ra đi. Người gác cổng ở mọi cổng là để ngăn cản mọi người khỏi đi vào, nhưng tôi đã không để người gác nào ở đó để ngăn cản mọi người đi ra. Bạn có thể ra đi ngay lập tức.

Nếu bạn phải ở đây, bạn phải ở tương ứng với tôi, chỉ thế thì tôi mới có thể có ích nào đó. Tôi biết điều được cần. Không phải bao giờ điều bạn thích cũng là nhu cầu của bạn. Cái thích của bạn tới từ tâm trí của bạn, và tâm trí của bạn phải bị phá huỷ. Tôi không thể lắng nghe cái

thích và không thích của bạn được. Mọi qui tắc này đều được tôi làm ra. Khoản khắc bạn trở thành một sannyasin, bạn trao ngân ấy thẩm quyền cho tôi: rằng tôi sẽ quyết định vài điều cho bạn. Và nếu bạn muốn trở thành một nữ đạo tràng viên, thế thì bạn phải cho tôi một trăm phần trăm thẩm quyền - đó là nghĩa của việc trở thành người ở trong đạo tràng. Cô ấy muốn ở trong đạo tràng và tôi đã gạt cô ấy ra bên ngoài vì cô ấy chưa có năng lực về điều đó. Lắng nghe câu hỏi này và bạn sẽ thấy. Bạn sẽ phải thu được nó; và đây không phải là cách để thu được nó, nhớ lấy.

Rất dễ đánh mất cơ hội này đang sẵn có cho bạn. Bản ngã của bạn có thể trở thành vấn đề, có thể tạo ra vấn đề cho bạn. Hoặc bạn phải nghe theo bản ngã của bạn và hoặc bạn phải nghe theo tôi. Bạn sẽ phải thay đổi toàn thể hình mẫu suy nghĩ của bạn, bạn sẽ phải thay đổi chính ngôn ngữ cuộc sống của bạn; bằng không bạn sẽ hiểu lầm.

Những qui tắc này là dành cho chủ định nào đó.

Madhuri đã sống trong Nhà Lão Tử và đột nhiên tôi phải cô ấy tới sống ở Nhà Jesus. Cô ấy khóc, nhưng chấp nhận điều đó. Và cô ấy đã tới gần tôi hơn - gần hơn là cô ấy đã từng gần - trong chính việc chấp nhận đó. Nhiều tình yêu hơn sẽ trút lên cô ấy từ phía tôi. Bạn có thể sống về mặt vật lí rất gần tôi, đó là một điều. Cô ấy có thể đã chống lại, cô ấy có thể đã viết cho tôi bức thư giận dữ, nhưng cô ấy đã không làm gì cả. Cô ấy thậm chí đã không thốt ra một lời giận dữ. Cô ấy khóc, cô ấy buồn - và điều đó là tự nhiên - nhưng không giận dữ. Sống cùng tôi trong cùng nhà và thế rồi được phái đi sống ở nhà khác là khắc nghiệt, tôi biết. Nhưng cô ấy đã sống còn qua cú sốc và cái gì đó có giá trị mệnh mông đã xảy ra qua nó. Chỉ về sau cô ấy mới hiểu rằng đây là ân huệ.

Cần thời gian cho bạn hiểu mọi thứ. Nhưng tôi sống trong một thực tại khác toàn bộ, và tôi quyết định từ đó. Và tôi biết bạn sống trong thực tại khác - diễn giải sai nhất định có đó từ phía bạn - nhưng cố hiểu tôi đi. Cho dù thỉnh thoảng bạn không thể hiểu được, cứ im lặng, kiên nhẫn làm điều tôi nói đi.

Chuyện xảy ra....

Thầy giáo hỏi học sinh, “Các em có thích túi xách Kipling không?”

Học sinh nói, “Em không biết. Em chưa bao giờ dùng Kipling cả.”

Nhà tư vấn hôn nhân nói với người vợ, “Chị có thường thức dậy cần nhàn buổi sáng không?”

Vợ, “Không, anh ấy dậy trước khi tôi làm điều đó.”

“Anh làm quen thế nào trong cuộc hẹn gặp đêm qua?” một người hippie được người hàng xóm già cả hỏi.

“Được lắm,” là câu trả lời. “Tôi chung cuộc đã thuyết phục cô ấy nói có.”

“Ồ, chúc mừng! Khi nào thì có đám cưới?”

“Đám cưới à? Đám cưới nào?”

Với người hippie đó là một thế giới khác. Có không ngụ ý hôn nhân.



“Thưa cha sở, thầy bảo con phải có Đức tin, Hi vọng và Từ thiện.”

“Điều đó đúng rồi.”

‘Vâng, khi con thử, họ gọi cảnh sát.’

Và chuyện cuối cùng:

“Anh có chắc là đó là giấy kết hôn mà anh đã đưa tôi tháng trước không?”

“Dạ có, thưa ông. Có chuyện gì vậy?”

“Tôi tưởng có sai sót gì đó, khi thấy rằng tôi đã sống cuộc sống của chó kể từ đó.”

Sucheta, nếu bạn muốn ở đây, bạn sẽ phải học ngôn ngữ của tôi, cách tôi nhìn mọi sự, và bạn phải tới cùng tôi; bằng không đây không phải là chỗ dành cho bạn. Thế thì đừng phí thời gian của bạn ở đây. Thế thì tốt hơn cả là rời khỏi chỗ này sớm - càng sớm càng tốt - bởi vì nếu bạn không đi cùng tôi, ngày này hay ngày khác bạn sẽ phải ra đi thôi. Và thế thì bạn sẽ cảm thấy rất khổ vì những ngày đó mà bạn đã ở đây sẽ có vẻ như sự phí hoài. Nếu bạn muốn ở cùng tôi, thế thì ở cùng tôi toàn bộ đi, toàn bộ nhất có thể được, chỉ thế thì cái gì đó mới có thể xảy ra. Việc xảy ra này là khó bởi vì từ phía bạn có nhiều cản trở thế.

## Câu hỏi 5

*Osho ơi, tôi thấy những lời bình về cưỡng hiếp trong bài nói hôm qua là rất xúc phạm, cụ thể là, đàn bà bị hiếp "muốn điều đó." Điều này đã được chứng minh là tuyệt đối không đúng.*

Thế thì tại sao bạn đã không kí vào câu hỏi này? Thứ nhất: Tôi đã không nói rằng mọi đàn bà bị cưỡng hiếp đều mong muốn điều đó, tôi đã nói “trong đa số trường hợp.” Nhớ điều đó; nó tạo ra nhiều khác biệt. Và nó chỉ là một ví dụ. Có hàng nghìn tai nạn xe hơi và tôi nói lại, đa số những người trải qua tai nạn xe hơi đã muốn nó, đã thiên về tai nạn, đã hi vọng bằng cách nào đó rằng cái gì đó sẽ xảy ra, đã ham muốn nó sâu bên dưới, đã có tính tự tử.

Tâm trí của bạn, bạn biết không phải là tất cả; dưới nó có tâm trí vô thức lớn hơn. Trong tâm trí vô thức đó bạn chứa chấp nhiều thứ mà bạn không nhận biết về chúng. Có thể có người có tính tự tử nhưng không đủ dũng cảm để tự tử. Người đó sẽ tìm cách thức và phương tiện để tự tử theo cách gián tiếp: tai nạn xe hơi - người đó sẽ không chịu trách nhiệm chút nào, không ai sẽ nói rằng người đó tự tử. Không ai sẽ nói về sau rằng người đó là kẻ hèn nhát, rằng người đó không thể đối diện được với cuộc sống. Có tai nạn xe hơi là dễ dàng hơn tự tử.

Và khi có liên quan tới cưỡng hiếp, cứ nhìn vào vô thức của bạn, nhìn vào trong giấc mơ của bạn. Rất hiếm khi tìm ra một người đàn bà đã không mơ về việc bị hiếp. Có hấp dẫn nào đó trong việc đó. Hấp dẫn là gì? Hấp dẫn là ở chỗ bạn có tính không cưỡng lại được tới mức một người sẵn sàng phạm tội cưỡng hiếp, bạn có tính không

cưỡng lại được tới mức một người sẵn sàng vào tù mười năm, hay nếu đó là nước Mô ha mét giáo, sẵn sàng chết. Nếu cưỡng hiếp bị phạm phải ở nước Mô ha mét giáo và người này bị bắt, chết là hình phạt. Và bạn sẽ ngạc nhiên: nhiều cưỡng hiếp bị phạm phải ở các nước Mô ha mét giáo hơn bất kì chỗ nào khác.

Có thể người phạm phải cưỡng hiếp muốn tự tử. Và đây là cách hay để tự tử. Bạn có thể tìm ra cách nào tốt hơn cho tự tử không? - một cách bạo dạn nữa. Và chết vì tình... thì vị thế, lãng mạn thế.

Có bạo hành nào đó tham gia trong dục. Ngay cả trong dục thông thường khi không có cưỡng hiếp, cái gì đó của cưỡng hiếp có tham gia vào. Đàn bà bao giờ cũng nói không. Tại sao? - bởi vì nếu cô ấy nói có quá dễ dàng, thế thì không còn cảm giác đó, “Minh được cần, hoàn toàn được cần.” Cô ấy cứ nói không và cứ ngụ ý có. Cô ấy cứ nói không, cô ấy đang kêu gọi người đàn ông: cô ấy muốn người đàn ông phải theo cô ấy, cô ấy muốn người đàn ông ép buộc cô ấy. Chính nỗ lực ép buộc cô ấy, chính nỗ lực lôi kéo cô ấy vào việc làm tình làm cho cô ấy cảm thấy thích: cô ấy 'được cần'. Đây là trạng thái nghèo nàn của tâm trí, nhưng nó là cách mọi người là vậy.

Cho nên đầu tiên tôi đã nói “trong đa số trường hợp.” Có cả tai nạn nữa. Bạn có thể không nghĩ tới cưỡng hiếp chút nào, và người điên tới và hiếp bạn. Bạn không loại trừ những trường hợp đó, đó là lí do tại sao tôi đã không nói “một trăm phần trăm.” Trong đa số trường hợp, bất kì cái gì xảy ra cho bạn - hiếp, giết người, bệnh tật - bằng cách nào đó, ở đâu đó, đều được bạn ham muốn. Nhưng bạn không nói trong mọi trường hợp.

Bây giờ các nhà tâm lí nhận biết rằng khi mọi người thiên về bệnh nào đó.... Chẳng hạn, quãng độ tuổi bốn mươi hai mọi người bị đau tim. Tại sao gần bốn mươi hai? - vì đó là lúc mọi người bắt đầu thành công hay đã thành công. Họ có tiền họ bao giờ cũng muốn và bây giờ họ không biết phải làm gì: thành công có đó và họ bị choáng bởi thành công. Họ bao giờ cũng sống trong hi vọng rằng họ sẽ có ngân này tiền, người đàn bà này, ngôi nhà này, xe hơi này - và họ có nó. Bây giờ sao đây? Đột nhiên tim dừng đập. Bây giờ sao đây? Mọi phương hướng dường như bị mất. Nếu họ không bị đau tim họ sẽ rất khổ. Đau tim làm cho họ nhẹ bớt. Bây giờ họ có thể nói với thế giới, “Tôi phải nghỉ thôi. Các bác sĩ đã gợi ý nghỉ ngơi. Tôi không thể làm được công việc nặng nhọc.”

Họ không thể nghỉ ngơi mà không có cái cơ nào; đau tim trở thành cái cơ. Nếu họ đơn giản nghỉ ngơi, mọi người sẽ nói, “Anh đang làm gì vậy? Vào lúc sung sức nhất của đời anh, ở bậc thang cuối cùng của thành công của anh, anh đang làm gì? Anh có thể có nhiều tiền hơn. Đây là lúc, bởi vì khi anh có tiền, nhiều tiền hơn lại tới. Khi anh có thành công, nhiều thành công hơn lại tới. Anh làm gì trong thanh thời, về hưu sao?” Và họ sẽ không có cơ nào. Đau tim là cơ hay. Không ai sẽ nói họ đã trốn khỏi thế giới. Không ai sẽ đổ trách nhiệm lên họ. Họ có thể làm được gì? Toàn thể trách nhiệm đổ vào cơn đau tim rồi. Mọi người không ý thức về mọi thứ diễn ra sâu bên trong họ.

Bạn nói, “Tôi thấy những lời bình về cưỡng hiếp trong bài nói hôm qua là rất xúc phạm....” Nhưng tại sao chúng lại xúc phạm thế - và chỉ với một người thôi sao? Không ai khác đã viết, không ai khác đã cảm thấy xúc phạm. Nếu bạn là một quý bà - và tôi hi vọng rằng bạn là quý bà, bởi vì nếu bạn là quý ông thế thì mọi sự sẽ phức

tạp hơn, cho nên tôi tin cậy rằng bạn là quý bà - sao bạn cảm thấy bị xúc phạm thế? Bạn phải đang mang ham muốn này bên trong bạn, do đó mới có xúc phạm; bằng không chẳng có xúc phạm nào.

Tôi là người điên, tôi cứ nói mọi thứ. Sao bạn phải bị xúc phạm? Tôi không phải là nhà khoa học, tôi không phải là nhà tâm lý học, tôi chẳng là ai cả - tôi chỉ có tán chuyện tầm phào - sao bạn phải bị xúc phạm? Tôi không phải là người nhất quán, tôi cứ tự mâu thuẫn với bản thân mình. Bạn có thể đợi vài ngày và tôi sẽ mâu thuẫn với bản thân tôi ngay. Tôi sẽ nói, “Điều đó không bao giờ xảy ra cả! Bất kì khi nào đàn bà bị cưỡng hiếp cô ấy không chịu trách nhiệm. Đó là bản ngã nam tính, bạo hành nam tính.” Cứ đợi đấy! Bạn phải kiên nhẫn với tôi - tôi tự mâu thuẫn với bản thân tôi!

Nhưng sao bạn lại bị xúc phạm? Tôi phải đã chạm tới điểm đau trong bạn, cái gì đó như vết thương phải có đó. Sâu bên dưới ở đâu đó trong vô thức bạn muốn bị cưỡng hiếp? Đó là lí do tại sao có nhiều giận dữ thế, nhiều xúc phạm thế. Và bạn sợ nữa - một cách tự nhiên - đó là lí do tại sao bạn đã không kí vào câu hỏi này.

Bao giờ cũng nhớ kí vào nó. Và nếu bạn rất sợ, bạn có thể viết tên của ai đó khác - nhưng kí vào nó! Thế thì bạn có thể tận hưởng, và người khác sẽ bị đánh. Không cần lo nghĩ về điều đó.

Và bạn nói, “Điều này đã được chứng minh là tuyệt đối không đúng.” Bạn có biết rằng không cái gì đã bao giờ được chứng minh một cách tuyệt đối không? Không cái gì! Con người đã không chứng minh được cái gì một cách tuyệt đối. Không có khả năng nào để chứng minh bất kì cái gì một cách tuyệt đối: những khám phá mới, sự

kiện mới, dữ liệu mới, và những thay đổi phải được thực hiện. Ngay cả các khám phá khoa học cũng không là tuyệt đối, cho nên làm sao các khám phá tâm lí có thể là tuyệt đối được? Tâm lí học còn chưa phải là khoa học, nó vẫn là tưởng tượng. Nhiều nhất bạn có thể gọi nó, nếu bạn thích từ 'khoa học', bạn có thể gọi nó là tưởng tượng khoa học. Nhưng nó chưa có gì liên quan tới khoa học. Nó đang vật lộn để được là khoa học, nhưng tôi không nghĩ rằng điều đó bao giờ đã là như vậy, vì tâm trí con người giống như thủy ngân - bạn không thể làm ra khoa học từ nó.

Và tâm trí con người không phải là hiện tượng đơn giản. Có nhiều tâm trí như có ngàn ấy người. Mọi điều mà tâm lí học có thể hi vọng là nghĩ về tâm trí trung bình. Nhưng bạn chưa bao giờ bắt gặp "cái trung bình", bạn bao giờ cũng bắt gặp cái duy nhất. Không giải thích khoa học nào là có thể về tâm trí duy nhất.

Tâm lí học còn chưa là khoa học, và ngay cả khoa học cũng không thể nói về tính tuyệt đối được. Điều Newton đã làm không còn đúng nữa. Nó có vẻ là tuyệt đối thế vào những ngày đó - nó không còn là đúng nữa. Bạn có nghĩ điều Einstein đã làm sẽ vẫn còn đúng lâu không? Nó không thể thế được, nó không có trong chính bản chất của mọi sự. Cuộc sống là điều huyền bí tới mức bạn càng biết nhiều về nó, bạn sẽ càng phải tạo ra giải thuyết mới - để bao hàm các sự kiện mới.

Bạn có biết đàn ông và đàn bà một cách toàn bộ không? Bạn có thăm dò tâm trí nữ tính một cách toàn bộ không, để cho bạn biết tuyệt đối rằng điều này là không đúng? Chẳng cái gì là tuyệt đối đúng, chẳng cái gì là là tuyệt đối không đúng. Mọi thứ đều là đoán - mọi thứ đều là đoán. Người này có thể ở gần chân lí hơn một chút, người khác có thể không gần như thế. Nhưng điều tôi nói

đã không được nhận làm phát biểu tổng quát. Nó phải được nhận như đối tượng cho thiền. Bạn chỉ thiền về nó.

Tôi không quan tâm tới chân lí tổng quát. Tôi đang nói cho các đệ tử! Bạn phải nhìn vào trong bản thân bạn. Nếu bạn là đệ tử đàn bà, cứ nhìn vào bản thân bạn đi. Không có chỗ nào đó một ham muốn lẫn khuất để bị cưỡng hiếp sao? Và nếu nó có đó, thì biết về nó là tốt hơn, đem nó ra ý thức hoàn toàn là tốt hơn, bởi vì một khi cái gì đó trở thành ý thức, nó biến mất. Nó có thể tồn tại chỉ trong vô thức. Trong vô thức nó là nguy hiểm. Nếu bạn mang nó ra ý thức, nó bay hơi. Nó giống như nhổ cây ra khỏi đất: đem rễ nó ra ánh sáng, thế thì cây chết. Và điều đó đích xác là điều xảy ra: bất kì cái gì cứ lẫn khuất trong vô thức, trong hốc tối của linh hồn bạn - cái chín lần lớn hơn tâm trí ý thức của bạn - đem nó vào trong tâm trí ý thức, đem nó vào trong ánh mặt trời, và nếu nó đi tới đó, nó sẽ héo đi.

Điều tôi đang nói ở đây được ngụ ý cho bạn thiền. Nếu bạn cảm thấy bị xúc phạm, thế thì điều này là rất tốt cho bạn thiền: đi vào trong nó, tìm trong bản thân bạn, và không kết luận từ chính lúc bắt đầu. Đừng nói, “Điều này là sai và đã được chứng minh tuyệt đối sai.” Đầu tiên thiền, và đừng cố chứng minh nó sai hay đúng. Cứ đi cùng tâm trí mở vào trong hiện hữu riêng của bạn và tìm nó. Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng ham muốn này đang lẫn khuất ở đó. Nó có một loại mê hoặc trong nó.

Một người đàn bà đi tới một linh mục để thú tội. Cô ấy thú tội rằng cô ấy đã bị cưỡng hiếp. Và cô ấy thú nhận rằng cô ấy đã tới linh mục bởi vì cô ấy thích điều đó. Đó là lí do tại sao cô ấy thấy mặc cảm: nếu mà cô ấy không thích thú điều đó, chắc đã không có vấn đề tới thú tội.

Thế rồi lần sau cô ấy lại tới để được thú tội. Và rồi cô ấy lại tới nữa.

Và khi cô ấy tới lần thứ tư, linh mục nói, “Nhưng thế này thì quá nhiều! Con bị cưỡng hiếp mọi tuần sao?”

Cô ấy nói, “Không, đây vẫn là cùng việc hiếp trước thôi.”

“Nhưng thế thì sao con cứ tới mãi thế?”

Cô ấy nói, “Con thích kể lại nó. Con thấy thoải mái thế.”

Cứ đi vào trong bản thân bạn và bạn sẽ thấy đủ mọi loại ham muốn lẫn quất trong bạn. Bạn sẽ thấy cái gì đó của kẻ tàn bạo: rằng bạn muốn hành hạ người khác. Bạn sẽ thấy cái gì đó của kẻ tự bạo: rằng bạn muốn hành hạ bản thân bạn. Bạn sẽ thấy đủ mọi thứ trong bạn vì con người là bao la và vô thức không phải là một chỗ có trật tự - nó là hỗn độn, nó là nhà thương điên. Nhưng chúng ta cứ kìm nén mọi điều đó. Chúng ta sợ thế với việc thấy. Đó là lí do tại sao bạn cảm thấy bị xúc phạm thế. Tôi phải đã chạm vào đúng chỗ trong bạn, do đó mới có xúc phạm. Vấn đề không phải là liệu nó được chứng minh là đúng hay sai. Và tôi không quan tâm tới điều đó chút nào.

Mối quan tâm của tôi là làm cho bạn ngày một có tính thiện hơn, ngày một nhận biết hơn về bản chất của bạn, ham muốn bên trong nhất, khao khát, suy đồi, ám ảnh. Nếu chúng có thể được đem ra ánh sáng, chúng sẽ biến mất. Và nếu vô thức có thể được làm trống rỗng hoàn toàn, bạn sẽ trở thành vị phật.

Cho nên đừng đơn giản đi tranh cãi với tôi, bởi vì điều đó là phí thời gian và năng lượng. Đi vào trong đi. Nếu bạn không thể tìm được bất kì ham muốn nào như



thể trong bạn, chừng ấy là tốt. Nếu bạn tìm được nó, điều đó nữa cũng rất tốt - bạn có thể đem nó ra ánh sáng và nó sẽ biến mất.

### Câu hỏi 6

*Tôi đang già đi và mất quan tâm tới đàn bà. Tôi phải làm gì?*

Thưa ông, cứ làm mất mối quan tâm của ông đi! Điều đó là hoàn toàn tốt, không cái gì sai trong nó. Và hoàn toàn được đảm bảo rằng không đàn bà nào sẽ bỏ lỡ ông. Ngược lại, họ tất cả sẽ rất sung sướng.

Nhưng đặc biệt ở phương Tây, vì Freud đã mở cái hộp của Pandora nên ý tưởng này đã nảy sinh rằng bạn phải vẫn còn tính dục cho tới tận cùng, bởi vì dục là đồng nghĩa với cuộc sống. Cho nên cho dù bạn bảy mươi hay tám mươi bạn phải vẫn còn quan tâm tới dục. Nếu bạn mất quan tâm tới dục điều đó nghĩa là bạn đang mất quan tâm tới sống, điều đó nghĩa là bạn không còn được cần tới, điều đó nghĩa là bạn là vô dụng bây giờ. Bạn có thể vứt bỏ chết hay đi tới nghị viện, nhưng bạn vô dụng.

Ý tưởng này rằng dục và sống là đồng nghĩa là hoàn toàn vô căn cứ. Dục và sống là đồng nghĩa vào giai đoạn nào đó thôi. Trong thời trẻ con chúng không đồng nghĩa, trong tuổi thanh niên chúng là đồng nghĩa, trong tuổi già chúng lại không đồng nghĩa. Có các pha. Đứa trẻ không

quan tâm, thanh niên quan tâm - và mỗi quan tâm duy nhất của người đó là trong đục.

Nhưng ở phương Tây có nỗ lực tiếp diễn để duy trì trẻ trung, bạn phải không bị già đi. Mọi người cứ tự lừa bản thân họ theo nhiều cách rằng họ vẫn còn trẻ. Nhiều thuốc bách bệnh mới đã được tìm ra lặp đi lặp lại - những loại thuốc trường sinh bất lão mới mà sẽ giữ bạn trẻ mãi - và mọi người ngu xuẩn tới mức họ bao giờ cũng sẵn sàng chấp nhận bất kì cái gì vô nghĩa nào để vẫn còn trẻ trung. Tuổi già bị coi là một loại bệnh tật. Già nghĩa là bạn ốm - ở phương Tây. Điều đó là không đúng.

Tuổi già có cái đẹp riêng của nó, kho báu riêng của nó, cũng như tuổi trẻ có cái đẹp và kho báu riêng của nó. Và chắc chắn các kho báu mà người già đi tới là có giá trị hơn nhiều so với kho báu của thanh niên, vì người già đã sống tuổi thanh niên của mình. Người đó đã biết mọi điều, người đó đã thấy mọi điều, người đó đã trải qua nó. Người đó đã sống điều ảo tưởng và người đó đã biết vỡ mộng của nó tất cả. Bây giờ người đó khôn ngoan hơn người đó đã từng; người đó trở nên hồn nhiên lần nữa. Khi đục biến mất bạn đạt tới một loại hồn nhiên: bạn trở thành đứa trẻ lần nữa - và đứa trẻ trưởng thành.

Ở phương Đông chúng ta có cái nhìn khác toàn bộ về cuộc sống. Ở phương Đông chúng ta đã kính trọng người già, không phải người trẻ, bởi vì người già là ở trên đỉnh - cuộc hành trình của cuộc sống đạt tới đích của nó. Ở phương Tây người già chỉ là cái gì đó bị loại bỏ, người già chỉ là để bị ném vào đống đồng nát nào đó. Bạn làm nhà cho người già nơi bạn cứ chất đầy họ lên, hay trong bệnh viện. Không ai muốn làm bất kì cái gì với người già - dường như họ là vô nghĩa, vô giá trị. Và họ đã sống toàn thể cuộc sống của họ, và họ đã học nhiều bí mật của cuộc

sống - họ có thể là thầy giáo lớn, chỉ họ mới có thể là thầy giáo.

Ở phương Đông điều này đã là cách thức truyền thống, rằng người già nên trở thành thầy của người trẻ, bởi vì người đó đã sống, đã trưởng thành, đã hiểu. Người đó có thể cho bạn phương hướng tốt hơn, với nhiều chín chắn hơn, với nhiều sáng tỏ hơn. Tuổi già là tuổi để chuẩn bị cho cái chết. Và đó là việc chuẩn bị lớn lao nhất bởi vì bạn sẽ đi vào cuộc hành trình dài nhất - vào trong cái không biết. Nếu bạn vẫn còn quan tâm tới dục, nó sẽ giữ bạn chệch hướng khỏi cái chết. Đó là điều đang xảy ra ở phương Tây.

Ở phương Tây mọi người đã không chấp nhận chết như một phần của sống. Chết là điều kiêng kị, cũng như dục là điều kiêng kị mới chỉ một trăm năm trước. Không ai nói về dục một trăm năm trước. Không thể nào nói về nó hay viết về nó. Nó là kiêng kị tới mức trong thời nữ hoàng Victoria các quý bà thường che cả chân ghe của họ nữa - vì chúng là chân, và chân không nên được phô ra.

Freud đã đưa vào cuộc cách mạng lớn. Thế giới đang chờ đợi một Freud khác để phá huỷ điều kiêng kị lớn hơn về chết. Ông ấy đã phá huỷ điều kiêng kị về dục, và thế giới tốt hơn nhiều vì điều đó. Freud là một trong những người đen phúc lành lớn lao nhất. Một Freud khác được cần để phá huỷ điều kiêng kị khác - còn lớn hơn.

Chết phải được chấp nhận. Với việc chấp nhận chết bạn bắt đầu chấp nhận tuổi già. Và trong chấp nhận này có thanh thoi. Và một khi bạn không còn quan tâm tới dục, toàn thể chú ý của bạn có thể được hội tụ vào chết. Nhớ lấy, dục và chết là các cực đối lập; nếu bạn vẫn còn quan tâm tới dục, khi nào bạn sẽ chuẩn bị cho chết? Chú

ý của bạn sẽ vẫn còn bị hội tụ vào đục và bạn sẽ chết mà không có chuẩn bị nào.

Thiền là việc chuẩn bị cho chết. Bây giờ chuẩn bị cho chết đi - thiền đi. Bạn không còn quan tâm tới đàn bà - tốt. Bây giờ trở nên quan tâm tới cái ta riêng của bạn đi. Đàn bà là bên ngoài bạn; đó là mối quan tâm vào người khác. Hay nếu bạn là đàn bà, thế thì đàn ông là bên ngoài bạn, và đó là mối quan tâm của cô ấy vào người khác. Bây giờ trở nên quan tâm tới bản thân bạn đi: bây giờ cứ khám phá về cái ta, bây giờ đi cuộc hành trình nội tâm.

Bạn hỏi, “Tôi đang già đi và mất quan tâm tới đàn bà. Tôi phải làm gì?” Mất quan tâm đi. Cho phép nó xảy ra. Đừng cố tạo ra nó một cách không cần thiết. Nếu nó diễn ra theo cách riêng của nó, nó là đẹp.

Tôi đã nghe....

Max, tuổi bảy mươi sáu, đang trở về căn hộ của mình muộn trong đêm, giật mình thấy một cô gái quăng mười tám tuổi đang lục soát căn hộ.

“Cô thiếu nữ ơi, cô là kẻ trộm à!” ông ta nói. “Tôi gọi cảnh sát đây.”

“Thưa ông,” cô gái phân trần, “nếu em bị bắt lần nữa, em sẽ bị tống đi xa trong nhiều năm. Xin ông đừng gọi cảnh sát.”

“Tôi rất tiếc, nhưng tôi phải làm điều đó.” Max đáp.

“Anh trông đây,” cô ấy khóc, “em sẽ làm bất kì cái gì. Em cho anh thân xác em.”

“Thôi được,” công dân già nói, “cởi quần áo ra và lên giường.”

Cô gái làm theo và Max nhanh chóng làm theo. Ông ta cố và cố và cố mãi trong hai mươi phút. Cạn kiệt và trong thất bại, ông ta từ bỏ.

“Chả ích gì,” Max thở dài. “Tôi không thể làm được điều đó. Tôi sẽ phải gọi cảnh sát.”

Và bạn hỏi tôi phải làm gì: “Tôi phải làm gì?” Bạn có muốn gọi cảnh sát không? Thế là đủ rồi. Bây giờ để cái vô nghĩa đó đi đi, để cái ám ảnh đó đi đi. Bây giờ quay năng lượng của bạn hướng tới cái chết: bây giờ nhìn vào trong cái chết mặt đối mặt, bây giờ đương đầu với cái chết đi. Và đương đầu với cái chết là kinh nghiệm lớn lao nhất trong cuộc sống. Và nếu bạn có thể đương đầu với cái chết, bạn sẽ đi tới biết rằng bạn là bất tử. Đối diện với cái chết là cách duy nhất để biết rằng bạn là bất tử, rằng chỉ thân thể chết và bạn không bao giờ chết. Và một khi bạn đã biết nó, bạn sẵn sàng, sẵn sàng cho cuộc hành trình, và khi cái chết tới bạn sẽ đi vừa cười to và nhảy múa và ca hát trong nó.

Và người có thể vừa đi vừa cười, múa, hát trong cái chết - theo cách cầu nguyện, theo cách thiền - thì đi tới biết cực thích lớn lao nhất có trong thế giới. Cực thích dục không là gì, bởi vì trong cực thích dục chỉ một phần nhỏ, phần li ti của sinh lực của bạn rời bỏ khỏi thân thể bạn và bạn cảm thấy thanh thoi lớn lao. Trong chết toàn thể sinh lực của bạn rời khỏi thân thể. Không cực thích dục nào có thể so sánh được với cực thích vũ trụ đó, cực thích toàn bộ đó mà chết đem tới cho bạn.

Đừng bỏ lỡ chết. Chết sẽ cho bạn món quà lớn lao nhất trong cuộc sống, món quà lúc ra đi. Nhưng chỉ vài người mới đi tới nó bởi vì không ai sẵn sàng cho nó. Chết

đem bạn đi vô nhận biết. Và bạn kinh hoàng thế, và bạn quan tâm tới dục tới mức bạn níu bám lấy sống.

Bạn có biết rằng điều đó gần như bao giờ cũng xảy ra không...? Ở phương Đông nó đã từng là một trong những bí mật để biết về con người. Khi một người đàn ông chết, nếu người đó níu bám quá nhiều vào sống và vẫn quan tâm tới dục, người đó sẽ chết với việc cương cứng. Điều đó chỉ ra rằng anh chàng đáng thương này chết mà không sẵn sàng gì - ngay cả trong chết anh ta cũng đầy những mơ tưởng dục. Điều đó xảy ra gần như bao giờ cũng vậy - chừng nào bạn chưa trở thành thiên nhân lớn nó sẽ xảy ra cho bạn nữa - rằng trong khi chết bạn sẽ mơ tưởng về dục: bạn sẽ làm tình, ít nhất trong tưởng tượng của bạn. Đây không phải là cách chết. Đây là chính việc si nhục cái chết, và si nhục Thượng đế, và rất si nhục bản thân bạn.

Để cho dục biến mất đi - nó là thời gian. Thành thời trong không có tính dục. Không tính dục sẽ làm cho bạn được định tâm. Dùng sẵn đuôi đàn bà và bắt đầu sẵn đuôi bản thân bạn; bạn không thể làm được cả hai. Và được sẵn sàng đi: chết có thể đánh gục bạn vào bất kì khoảnh khắc nào. Người ta chẳng bao giờ biết khi nào nó tới: chuẩn bị đi, cho phép bản thân bạn tận hưởng thiên nhiên nhất có thể được. Biến đổi năng lượng dục của bạn thành năng lượng thiên. Nó là cùng năng lượng, chỉ chiều hướng là đổi: nó không còn chảy xuống và ra ngoài, nó bắt đầu chảy vào trong và chảy lên. Và cùng năng lượng này mở ra nụ của hoa vàng trong bạn. Đây là toàn thể bí mật.

Bây giờ bạn đã đi tới điểm đúng một cách tự nhiên, và bạn hỏi tôi, “Tôi phải làm gì?” Bạn đang hỏi đơn thuốc nào đó để lại tạo ra tính dục đang biến mất. Bạn đang hỏi những ủng hộ nào đó, bạn đang hỏi sự giúp đỡ nào đó, để

cho bạn có thể tiếp tục chơi cùng trò chơi ngu xuẩn - ngay cả trong tuổi già của bạn.

Nó là tốt khi bạn còn trẻ vì thế thì bạn là khờ dại. Rất hiếm khi trở nên tỉnh táo và nhận biết và có tính thiền khi bạn còn trẻ. Nếu bạn có thể trở nên vậy, bạn có thiên tài hiếm hoi. Nhưng nếu bạn không thể trở nên có tính thiền ngay cả trong tuổi già, thế thì bạn chỉ ngu si, hoàn toàn ngu si. Điều tốt là khờ dại khi bạn còn trẻ. Khờ dại đó là một phần của trưởng thành, nó giúp cho bạn. Đàn bà hay đàn ông bên ngoài trở thành tấm gương; họ phản xạ bạn, họ giúp bạn thấy bạn là ai. Yêu là rất bộc lộ. Nhưng chung cuộc người ta phải đi tới nhìn vào bên trong bản thân mình, không nhìn vào gương. Ngay cả gương cũng phải bị loại bỏ. Người ta phải một mình. Và sự thuần khiết của tính một mình là vô hạn. Và phúc lạc của tính một mình là vĩnh hằng.

Bây giờ khoảnh khắc đã tới rồi. Cứ để mỗi quan tâm tới đàn bà ra đi và đột nhiên bạn sẽ thấy mỗi quan tâm khác nảy sinh trong bạn - nó gần như đồng thời - quan tâm vào thiền. Và thế thì bạn có thể có món quà cuối cùng mà cuộc sống có thể cho bạn: cái chết có tính thiền - cái chết trong tổ ngộ, trong samadhi, trong cực lạc - và bạn sẽ biết kinh nghiệm cực thích toàn bộ. Kinh nghiệm đó là đủ; thế thì bạn sẽ không bao giờ quay lại trong cuộc sống, trong thân thể, trong nhà tù này.

Ở phương Đông đây đã từng là mục đích của chúng ta - cách không được sinh ra lần nữa - bởi vì toàn thể quá trình này của việc được sinh ra và chết đi lặp đi lặp lại là quá trình chán ngán. Nó là hoàn toàn vô tích sự. Trong phân tích chung cuộc nó chỉ là mơ, và thậm chí không phải là mơ đẹp mà là ác mộng.

Gợi ý của tôi cho bạn là: bạn đã sống cuộc sống của bạn, bạn đã thấy vui thú của thân thể, bạn đã nhìn vào trong mối quan hệ và bạn đã học bất kì cái gì đã để được học từ nó, bây giờ đó là lúc để quay vào trong.

## Câu hỏi 7

### *Triết học là gì?*

Tôi không biết, và tôi không nghĩ rằng bất kì ai khác biết được. Triết học là đam mê vô dụng. Tôi dùng lời của Jean-Paul Sartre. Ông ấy nói, “Con người là niềm đam mê vô dụng,” tôi nói con người không phải là niềm đam mê vô dụng - nhưng triết học là vậy.

Bạn hỏi tôi, “Triết học là gì?” Không ai đã bao giờ định nghĩa nó, nó vẫn còn mông lung. Không phải là các định nghĩa đã không được nêu cho nó - cả triệu định nghĩa đã được cho - nhưng định nghĩa này vẫn thiếu. Từng triết gia đều cho định nghĩa và các triết gia khác mâu thuẫn với nó. Nó là trò chơi: tận hưởng thể thao của logic. Nó là chặt chẽ logic. Nó giống như cờ vua - một trò chơi rất trí tuệ, rất cuốn hút, nhưng chẳng có kết luận nào trong nó. Nó có tính không kết luận. Trò chơi tiếp tục từ thế hệ này sang thế hệ khác. Dần dần, dần dần từ trò chơi này hai điều đã nảy sinh: một điều là khoa học, và điều kia là tôn giáo.

Khoa học có tính đối thể, tôn giáo có tính chủ thể. Khoa học có tính thí nghiệm, tôn giáo có tính kinh



nghiệm. Triết học không là cả hai; nó chỉ treo trong tình trạng lấp lửng giữa hai điều này. Và dần dần, dần dần nó biến mất bởi vì cái có tính đối thể đang được lấy bởi khoa học mọi ngày, và cái có tính chủ thể cũng đã được tôn giáo lấy. Không cái gì còn lại cho triết học. Cho nên bây giờ triết học hiện đại cứ nghĩ về ngôn ngữ - phân tích ngôn ngữ.

Các triết gia đang hỏi những câu hỏi ngớ ngẩn nhất vì họ đã đánh mất mọi câu hỏi có nghĩa; hoặc những câu hỏi đó đã được bao quát bởi khoa học hoặc bởi tôn giáo. Triết học đang trở nên ngày một trống rỗng hơn. Họ không thể tìm ra được cho dù câu hỏi riêng của họ bây giờ, cho nên hoặc họ lấy câu hỏi từ khoa học và họ nghĩ về chúng, hoặc họ lấy câu hỏi từ tôn giáo và họ nghĩ về chúng. Câu hỏi của họ được vay mượn. Triết học là hiện tượng sắp chết. Sẽ không còn là điều ngạc nhiên rằng một ngày nào đó bạn đột nhiên đi tới biết rằng triết học đã chết. Nó đang trên giường chết. Bạn có thể đi tới bất kì đại học nào và bạn có thể thấy: triết học trên giường chết.

Nhưng tại sao bạn đã hỏi câu hỏi này? Điều đó liên quan nhiều hơn, quan trọng hơn để nghĩ tới.

Tôi không dạy triết học ở đây. Điều tôi đang nói chẳng liên quan gì tới triết học. Nó tuyệt đối là thực nghiệm và kinh nghiệm. Nỗ lực của tôi là để tạo ra tôn giáo khoa học - tâm lí của chư phật. Cho nên tôi đang cho bạn thực nghiệm và tôi đang cho bạn khả năng để kinh nghiệm cái gì đs mà bạn chưa kinh nghiệm qua. Đây là phòng thí nghiệm, là cơ xưởng. Chúng ta được uốn theo làm cái gì đó - tôi ngụ ý công việc ở đây! Triết học không phải là mối quan tâm chút nào.

Tôi rất chống triết học và tôi né tránh triết học bởi vì nó đang chơi với cái bóng, ý nghĩ, suy đoán. Và bạn có

thể cứ chơi vô hạn, đến vô cùng, đến phát ngán; chẳng có tận cùng cho nó. Lời này tạo ra lời khác, lí thuyết này tạo ra lí thuyết khác, và bạn có thể tiếp diễn, tiếp diễn mãi. Trong năm nghìn năm nhiều triết học đã tồn tại trên thế giới, và chẳng với mục đích chút nào.

Nhưng có những người có thái độ triết học. Và nếu bạn là một trong số họ, xin bỏ nó đi; bằng không bạn và năng lượng của bạn sẽ bị mất hút trong sa mạc.

Tôi sẽ kể cho bạn về bốn giai đoạn của triết học trong bốn câu chuyện. Giai đoạn thứ nhất của triết học, câu chuyện thứ nhất....

Một trong những chuyện tôi ưa thích là chuyện về một cậu bé và một cô bé ở New England nơi đi xe trượt tuyết là phổ biến trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đi xe trượt vào một chiều chủ nhật, được bọc trong chăn, cô bé xích gần lại cậu bé và nói, “Johnny, em lạnh.”

Johnny nhìn qua cô bé và nói, “Anh cũng lạnh đây này, Jane. Sao không chui vào trong chăn?”

Thế là Jane kéo chăn lại gần hơn, nhưng ngay lúc đó cô ta thậm chí lại gần Johnny hơn và nói, “Tay em vẫn lạnh.”

Anh ta chẳng chú ý gì mấy tới cô ta và chẳng mấy chốc cô ta huých khuỷu tay vào anh ta và nói, “Johnny, anh có nghe em không? Tay em lạnh... và hơn nữa, chẳng ai yêu em.”

Lần này anh ta nhìn qua cô bé và nói, “Jane, nhớ rằng Thượng đế yêu em, và em bao giờ cũng có thể ngồi lên tay em để giữ cho chúng ấm.”

Đây là giai đoạn thứ nhất của việc có tính triết học. Giai đoạn thứ hai, câu chuyện thứ hai:

Một nhóm nghiên cứu gồm các triết gia đã từng gặp gỡ hàng năm để nghiên cứu về Talmud. Một thành viên của nhóm có thói quen nguy hại nhấp nháp chút rượu mạnh trong cuộc gặp. Một đêm ông ấy uống chỉ nhiều hơn chút ít so với bình thường và trở nên hoàn toàn ngà ngà say. Bạn đồng hành của ông ấy quyết định dạy cho ông ấy một bài học. Trong khi ông ấy ở trong trạng thái say ngất ngây, họ đem ông ấy ra nghĩa địa và để ông ấy nằm sấp trong các mộ chí.

Sau một chốc triết gia ngồi dậy. Ông ấy nhìn quanh, phát hoảng và thất kinh. Thế rồi ông ấy bắt đầu suy luận, “Mình có sống không? Hay mình chết? Nếu mình sống, mình có thể làm gì ở đây trong nghĩa địa, trên những nấm mồ này? Và nếu mình chết, thế thì sao mình cảm thấy rằng mình phải đi ra nhà vệ sinh ngay lập tức?”

Đây là giai đoạn thứ hai của triết học. Và giai đoạn thứ ba, câu chuyện thứ ba:

Giáo sư Steinberg đã ăn trưa trong cùng nhà hàng Phía Đông Thấp trong hai mươi năm. Mọi ngày ông ấy rời văn phòng vào buổi trưa, đi tới nhà hàng và đặt một bát súp gà - không bao giờ thay đổi.

Nhưng một hôm giáo sư gọi người phục vụ lại sau khi nhận bát súp.

“Dạ thưa giáo sư?” người phục vụ hỏi.

“Anh phục vụ, ném thử súp xem.”

“Ông ngụ ý gì, ném súp à? Trong hai mươi năm ông đã từng ăn cùng súp gà ở đây, mọi ngày, dạ? Nó đã có gì khác biệt không?”

Vị giáo sư bỏ qua lời bình luận của người phục vụ. “Xin mời ném món súp này,” ông ấy lặp lại.

“Thưa giáo sư, có vấn đề gì với ông vậy? Tôi biết súp gà có vị như thế nào chứ.”

“Ném súp đi,” vị giáo sư yêu cầu.

“Thôi được, thôi được, tôi ném. Thìa đâu?”

“Aha!” vị giáo sư kêu lên.

Đây là giai đoạn thứ ba. Và giai đoạn thứ tư, câu chuyện thứ tư:

Một người đàn bà đi tới một nhà tâm lý triết học để điều trị chứng ảo tưởng của mình rằng người bà ấy bị phủ đầy lông chim. Sau vài phiên triết gia nói với bà ấy, “Tôi cảm thấy rằng chúng ta đã đi tới gốc rễ của vấn đề này qua thảo luận và phân tích của chúng ta, và bây giờ nó ở đằng sau chúng ta. Bà nghĩ gì, bà Smith?”

“Ồ,” bà Smith nói, “tôi nghĩ chúng ta đã có vài phiên kì diệu và tôi có cảm thấy rằng vấn đề đã được chăm nom tới. Nhưng,” bà ấy nói thêm, “điều duy nhất làm bận tâm tôi bây giờ là điều tôi sẽ làm với những chiếc lông đó.”

Bà ấy giơ tay ra tới vai và bắt đầu phẩy phẩy, và nhà tâm lý, triết gia, đột nhiên nháy lùi lại.

“Bây giờ dừng lại một phút đi bà Smith. Dừng phẩy những cái lông đó lên tôi.”

Đây là giai đoạn thứ tư: dần dần, dần dần, triết học trở thành một loại tính điên khùng, nó dẫn bạn vào thần kinh vì triết học là hiện tượng tâm trí. Khoa học đã lấy thân thể, tâm trí đã lấy linh hồn, chỉ tâm trí được bỏ lại cho triết học. Và tâm trí là tính điên tiềm năng. Nếu bạn cứ đi quá nhiều trong tâm trí, bạn sẽ đi dần dần, dần dần hướng tới điên khùng. Rất hiếm khi tìm ra một triết gia lành mạnh. Và điều ngược lại cũng đúng: rất hiếm khi tìm ra người điên mà không là triết gia.

Tôi không dạy triết học ở đây bởi vì tôi đang dạy vô trí. Và nếu bạn trở thành vô trí, mọi triết học biến mất: Ki tô giáo, Hindu, Mô ha mét giáo, Phật giáo - mọi triết học biến mất; người theo Hegel, Kant, Russel - tất cả triết học biến mất. Nếu tâm trí biến mất, triết lí có thể tồn tại ở đâu? Nó có thể phát triển ở đâu? Tâm trí là mảnh đất gây giống của triết học.

Để tâm trí biến mất đi. Và cái đẹp là, khi không có tâm trí và không có ai để triết lí hoá và không có gì để triết lí hoá, người ta đi tới biết. Triết học là nỗ lực của người mù. Người ta nói: Triết học là người mù trong phòng tối trong đêm tối, tìm con mèo đen không có đó....

Đủ cho hôm nay.



# *Chương 5*

## *Lại là Một*

*Osho ơi,*

*Trong thân thể là phần cái. Phần cái mang nữ tính, âm; nó là chất liệu của tâm thức.*

*Nhưng, kể điều này, có phần đực mà tâm linh cư ngụ trong đó. Phần đực ngụ trong mắt: nó nhìn, nó mơ. Nhưng bất kì ai trong tâm trạng tăm tối và lãnh đạm, và bị trói buộc vào hình dạng thân thể, đều bị cầm tù bởi phần cái. Do đó tập trung của phần đực được mang tới bằng luân quang và theo đó tâm linh được duy trì, phần cái được chinh phục. Pháp được cổ nhân dùng để thoát li thế gian bao gồm làm tan chảy hoàn toàn cặn tối để trở lại sáng tạo thuần khiết. Điều không gì nhiều hơn thu phần cái và làm đầy phần đực. Và luân quang là chước thần để giảm tối, và được làm chủ phần cái. Nếu chước này được tuân theo, nhiều tinh dịch tự hiện diện; linh hoá được khuấy động, và tướng địa được chắc và kết tinh. Và do vậy quả thiêng chín.*

*Cái một tự nhiên, khi nó giáng xuống nhà của Sáng tạo, phân chia thành phần đực và phần cái. Phần đực là thiên tâm. Nó có bản chất ánh sáng; nó là sức mạnh của tính sáng và thuần khiết. Nó là điều*

*Chúng ta nhận được từ trống rỗng lớn lao, điều đồng nhất trong hình dạng với việc bắt đầu nguyên thủy. Phần cái có chung bản chất của tối. Nó là năng lượng của cái nặng và đục; nó gắn với trái tim nhục thể. Phần đục yêu sống. Phần cái tìm chết. Mọi ham muốn nhục đục và thôi thúc của giận đều là hiệu quả của phần cái. Nhưng học trò hiểu cách chung cất phần cái tối một cách hoàn toàn tới mức nó biến đổi bản thân nó thành ánh sáng thuần khiết.*

Ngày xưa Nữ hoàng Võ Tắc Thiên xin Thầy Pháp Minh giảng giải đơn giản và thực hành về nguyên lý của tính tương liên vũ trụ, của mối quan hệ giữa một và nhiều, của Trời và các sinh linh, và của các sinh linh với nhau.

Pháp Minh đi tới chỗ xây dựng và chọn một trong các buồng của cung điện để đặt tám gương lớn vào tám điểm theo la bàn. Thế rồi ông ấy đặt thêm hai gương nữa, một cái trên trần và một cái trên sàn. Một cây nến được treo từ trần ở chính giữa căn buồng.

Khi nữ hoàng bước vào, Pháp Minh thấp sáng cây nến. Nữ hoàng thốt lên, “Tuyệt quá. Đẹp quá.”

Pháp Minh chỉ vào bóng phản xạ của ngọn lửa trong mỗi một trong mười chiếc gương và nói, “Tâu bệ hạ, ngài thấy đây là minh chứng mối quan hệ của một và nhiều, của Trời với từng sinh linh của ngài.”

Nữ hoàng nói, “Đúng, quả vậy, thưa Thầy. Và mối quan hệ của từng sinh linh với nhau là gì?”

Pháp Minh trả lời, “Bệ hạ quan sát xem, cách từng chiếc gương không chỉ phản xạ một ngọn lửa ở trung tâm, từng gương cũng phản xạ ngọn lửa trong tất cả các



gương khác, mãi tới số vô hạn ngọn lửa chất đầy tất cả chúng. Tất cả những phản xạ này đều hết như nhau; theo một nghĩa nào đó chúng là trao đổi được cho nhau, theo nghĩa khác từng phản xạ tồn tại một cách riêng biệt. Điều này chỉ ra mối quan hệ thực của từng sinh linh với kẻ lân cận của nó, với mọi cái đang hiện hữu. Tất nhiên, thần phải chỉ ra, muôn tâu bệ hạ,” Pháp Minh tiếp tục, “rằng đây chỉ là chuyện ngụ ngôn xấp xỉ đại thể và cố định về trạng thái thực của mọi sự trong vũ trụ, vì vũ trụ là vô giới hạn và trong nó mọi thứ đều ở trong chuyển động đa chiều.” Thế rồi thầy che một trong vô số các phản xạ của ngọn lửa chỉ ra cách từng sự can nhiễu khá nhỏ ảnh hưởng tới toàn thể cơ cấu của thế giới của chúng ta. Keron diễn đạt mối quan hệ này bằng công thức: Một trong tất cả, tất cả trong một, một trong một, tất cả trong tất cả.

Thế rồi Pháp Minh, để kết luận việc giảng giải theo mệnh lệnh, giơ lên một quả cầu pha lê nhỏ và nói, “Bây giờ xin bệ hạ quan sát, cách tất cả những gương lớn này và tất cả vô số hình dạng chúng phản xạ lại được phản chiếu trong hình cầu nhỏ này. Bệ hạ thấy đấy, cách trong thực tại tối thượng, cái nhỏ vô hạn chứa cái lớn vô hạn và cái lớn vô hạn chứa cái nhỏ vô hạn, không có cản trở nào. Ô, giá mà thần trình diễn được cho bệ hạ sự xuyên thấu lẫn nhau không bị cản trở của thời gian và vĩnh hằng, của quá khứ, hiện tại và tương lai. Nhưng hỡi ôi, đây là quá trình động mà phải được hiểu thấu ở mức độ khác....”

Con người không là hòn đảo; không cái gì như vậy cả. Mọi thứ đều có quan hệ tương hỗ, mọi thứ đều liên thuộc. Độc lập - chính từ này - là sai; phụ thuộc cũng vậy. Thực tại là liên thuộc.

Mọi thứ được kết nối sâu sắc với mọi thứ khác tới mức không cái gì có thể tồn tại tách rời. Nếu bạn có thể hiểu được một đoá hồng nhỏ trong tính toàn bộ của nó, từ rễ và mọi thứ, bạn sẽ hiểu toàn thể vũ trụ, vì toàn thể vũ trụ được tham gia vào trong đoá hồng nhỏ đó. Trong hành cỏ nhỏ nhất mọi thứ được chứa đựng. Nhưng nhớ lấy, như Pháp Minh đã nói cho nữ hoàng: Mọi minh hoạ, mọi mô tả đều tĩnh, và sự tồn tại là luồng động. Nó là dòng sông. Từng thứ đều di chuyển vào trong thứ khác lẫn nhau. Không thể nào vẽ được đường ranh nơi thứ này chấm dứt và thứ khác bắt đầu; không có lần ranh - không thể có được. Cho nên mọi phân biệt chỉ là theo chủ định thực hành, chúng không có giá trị tồn tại.

Đây là điều đầu tiên cần được hiểu. Đây là chính nền tảng của thuật giả kim Đạo giáo. Một khi điều này được hiểu, thế thì toàn thể thuật giả kim của Đạo giáo trở thành hiểu thấu được. Thế thì cái thấp hơn có thể được biến đổi thành cái cao hơn, bởi vì cái thấp hơn đã chứa cái cao hơn rồi. Kim loại cơ sở hơn có thể được biến đổi thành vàng bởi vì không cái gì là tách rời - cái cơ sở hơn đã chứa vàng rồi: như cái ở trên, cái ở dưới cũng vậy; như cái ở dưới, cái ở trên cũng vậy.

Chính ý tưởng rằng mọi thứ đều được liên nối làm cho biến đổi trở thành có thể. Nếu mọi thứ không được liên nối thế thì không có khả năng nào của bất kì biến đổi nào. Nếu thế giới bao gồm các đơn tử của triết gia Leibnitz - không cửa sổ, tách rời, riêng biệt nguyên tử, không kết nối với nhau chút nào vì chúng không có cửa sổ - thế thì không có khả năng nào của bất kì biến đổi nào.

Biến đổi là quan niệm được chỉ bởi vì bạn là tôi, tôi là bạn; chúng ta xuyên vào lẫn nhau. Bạn có thể nghĩ về bản thân bạn như tách rời cho dù một khoảnh khắc được

không? Bạn thậm chí không thể hình dung được bản thân bạn là tách rời. Hoa không thể bị tách rời khỏi cây; khoảnh khắc nó bị tách ra nó chết. Cây không thể bị tách rời khỏi đất, đất không thể bị tách rời khỏi mặt trời, mặt trời không thể bị tách rời khỏi các vì sao khác, vân vân và vân vân. Bạn tách lá ra và lá chết. Bạn tách hoa ra, hoa chết. Bạn tách cây ra khỏi đất, cây chết. Bạn tách trái đất ra khỏi mặt trời và trái đất chết.

Chết nghĩa là tách rời; sống nghĩa là không tách rời. Do đó bản ngã nhất định chết đi bởi vì đó là ý tưởng của bạn về tách rời. Nghĩ về bản thân người ta dưới dạng bản ngã là nguyên nhân duy nhất của chết - bởi vì bản ngã đã chết rồi. Bạn có thể cứ phí công vô ích, nhưng được bao lâu? Nó sẽ chết thôi. Nó đã chết rồi, đó là lí do tại sao nó sắp chết. Cái mà sống trong bạn không thể chết được - sống là vĩnh hằng. Nhưng sống không phải là của bạn, bạn không thể sở hữu được nó. Sống thuộc vào tất cả. Sống có tính bao la, vô hạn. Chết là tí hon, chết có tính cá nhân; sống có tính vũ trụ. Cho nên khi bạn sống bạn là một phần của vũ trụ, và khi bạn chết bạn chết chỉ bởi vì bạn nghĩ bạn là tách rời. Bạn càng cảm thấy là một phần của cái toàn thể, bạn sẽ càng có nhiều sống hơn.

Jesus nói, “Tới ta đi và ta sẽ cho ông cuộc sống dư thừa.” Bí mật của cuộc sống dư thừa là gì? Bí mật là: chết đi như bản ngã, biến mất như một thực thể tách rời, và toàn thể vũ trụ và mọi thứ nó chứa đều là của bạn. Dùng sở hữu và mọi thứ là của bạn. Sở hữu, và bạn là tí hon và bị giới hạn, và bạn sẽ chết. Bí mật của việc trở nên sống động hơn bao gồm một hiện tượng đơn giản về bỏ đi ý tưởng về tách rời. Và bất kì khi nào nó xảy ra, bạn cảm thấy cuộc sống trở nên bắt lửa trong bạn. Cho dù nó xảy ra trong những phạm vi nhỏ....

Nếu bạn rơi vào trong tình yêu với ai đó, sống là ngọn lửa trong bạn. Và nó không phải là điều nhiều nhận gì đã xảy ra - chỉ hai người đang cảm thấy là một. Học bài học từ yêu đi: chỉ hai người cảm thấy một, và vui làm sao và cực lạc làm sao! Nghĩ mà xem, nếu bạn rơi vào tình yêu với cái toàn thể thì cực lạc đến đâu và vui vẻ đến đâu sẽ xảy ra. Đó là sống dư thừa, sống vô hạn.

Tách bản thân bạn ra.... Có vài người sống một cách bản ngã tới mức họ không thể yêu được; họ là những người khổ nhất trên thế gian. Định nghĩa của tôi về địa ngục là: sống trong tách rời là địa ngục. Sống trong không tách rời là cõi trời, biến mất hoàn toàn, toàn bộ trong cái toàn thể là moksha, niết bàn - nó là tự do tối thượng.

Điều thứ hai cần được hiểu: rằng sống là có tính cực. Điều đó cũng là rất nền tảng cho cách tiếp cận của Đạo sĩ. Nhưng tính cực không phải là tính cực của đối lập. Tính cực ngụ ý rằng cái đối lập là phần bù cho nhau, chúng hỗ trợ lẫn nhau. Sống không thể tồn tại mà không có chết, do đó chết không phải là kẻ thù. Làm sao chết có thể là kẻ thù của sống nếu sống không thể tồn tại mà không có nó? Nó phải là người bạn chứ: nó chuẩn bị nền tảng cho sống, nó giúp cho sống, nó kêu gọi sống, nó thách thức sống.

Nghĩ mà xem: nếu thân thể bạn sẽ sống vĩnh hằng, bạn chắc đã không sống chút nào, bởi vì bạn chắc sẽ có vô hạn thứ để trì hoãn mọi thứ. “Sao yêu hôm nay nếu còn có ngày mai? Và nếu ngày mai là vô hạn, thế thì sao phải bận tâm? Tại sao nhảy múa hôm nay? Chúng ta sẽ thấy ngày mai.” Tưởng tượng mà xem: nếu cuộc sống thể xác của bạn mà sẽ là vĩnh hằng, trì hoãn của bạn chắc sẽ trở thành vĩnh hằng.

Bạn không thể trì hoãn được bởi vì bạn không chắc chắn liệu sẽ có ngày mai nào hay không. Chẳng ai biết liệu hơi thở tiếp có tới hay không, do đó chỉ người khờ mới trì hoãn. Người khôn sống, và người khôn sống ở đây bây giờ. Người đó không thể đảm đương được việc trì hoãn bởi vì người đó biết, “Duy nhất khoảnh khắc này là của mình, duy nhất khoảnh khắc này là của mình. Khoảnh khắc tiếp có thể có, có thể không. Làm sao mình có thể trì hoãn được? Làm sao mình có thể nói ‘ngày mai’ được?”

Người khờ trì hoãn cho tới mai, người khôn sống bây giờ. Người khôn không biết tới thời gian nào khác hơn bây giờ và không gian nào khác hơn ở đây, và người khờ cứ đi vào những thứ mà có thể đã được trì hoãn cho vĩnh hằng - người đó sống chúng ngay bây giờ. Nếu người đó giận, người đó sống cơn giận ngay bây giờ. Nếu người đó yêu, người đó nói, “Chúng ta sẽ xem ngày mai.” Mọi cái là ngu xuẩn người đó cứ sống, và mọi cái chói sáng người đó liên tục trì hoãn. Người khôn cũng trì hoãn, nhưng người đó chỉ trì hoãn điều ngu xuẩn.

Gurdjieff thường nói với đệ tử của ông ấy, “Khi ông tôi chết tôi chỉ mới chín tuổi. Ông gọi tôi lại gần giường chết và thì thào vào tai tôi.” Ông ấy có tình yêu nồng nàn với cậu bé này. Ông ấy phải đã thấy tiềm năng của cậu bé. Ông ấy thì thào vào tai cậu bé, “Ông chẳng có gì cho cháu ngoại trừ một lời khuyên đơn giản, và ông không biết liệu cháu có khả năng hiểu được nó ngay bây giờ hay không. Nhưng nhớ lấy nó! Một ngày nào đó cháu có thể trở nên có đủ năng lực, đủ trưởng thành để hiểu nó. Cứ nhớ lấy nó. Và nó là lời khuyên đơn giản: Nếu cháu muốn làm bất kì cái gì sai, trì hoãn nó lại trong hai mươi tư giờ và nếu cháu muốn làm cái gì đúng, đừng bao giờ trì hoãn

nó cho dù một khoảnh khắc. Nếu cháu muốn giận dữ, bạo hành, hung hăng, trì hoãn nó trong hai mươi tư giờ đi. Nếu cháu muốn yêu mến, chia sẻ, đừng trì hoãn nó cho dù một khoảnh khắc. Cứ sống ngay bây giờ, ngay lập tức!”

Và Gurdjieff thường nói với đệ tử của ông ấy, “Lời khuyên đơn giản đó đã biến đổi toàn thể đời tôi.”

Làm sao bạn có thể giận được nếu bạn có thể trì hoãn nó trong hai mươi bốn giờ? Điều đó là không thể được. Bình thản và yên tĩnh trì hoãn nó trong hai mươi tư giờ là đủ đảm bảo rằng bạn sẽ không giận. Và ai có thể giận được nếu người đó có thể trì hoãn nó trong hai mươi tư giờ? Hai mươi tư giờ trăm tư và toàn thể cái ngớ ngẩn sẽ rõ ràng ra cho bạn, và toàn thể sự việc sẽ có vẻ lố bịch. Và Gurdjieff đã thực sự được biến đổi bởi thông điệp đơn giản này. Thỉnh thoảng những thông điệp rất đơn giản có thể biến đổi bạn... nhưng bạn phải sống chúng.

Sống tồn tại vì có chết. Chết cho sống sự mãnh liệt, chết thách thức sống. Nó kêu gọi bạn sống và sống tới mức tối đa, ở cực đỉnh, bởi vì ai mà biết được? - có thể không có ngày mai. Chết bao giờ cũng kêu gọi bạn, thúc giục bạn sống, và sống một cách toàn bộ. Thế thì chết không chống lại sống mà là người bạn.

Hoàn cảnh cũng là vậy với mọi thứ có tính cực: phủ định và khẳng định, yêu và ghét, đẹp và xấu, ngày và đêm, hè và đông, nó cũng là vậy trong hoàn cảnh với đàn ông và đàn bà. Đàn ông không thể hiện hữu mà thiếu đàn bà, và đàn bà không thể hiện hữu mà thiếu đàn ông. Họ là một phần của quá trình biện chứng. Giữa hai cực này có cả hút vào và đẩy ra, bởi vì hút vào và đẩy ra không thể bị tách rời. Do đó bạn cảm thấy bị hút tới đàn bà hay tới đàn

ông và bị đẩy ra đồng thời. Một phần của bạn muốn ở cùng người đàn bà, một phần của bạn muốn ở một mình. Bạn bao giờ cũng do dự.

Nếu bạn ở cùng người đàn bà hay cùng người đàn ông, bạn bắt đầu khao khát tự do - sống theo cách riêng của bạn, ở một mình. Đột nhiên bạn trở nên rất quan tâm tới việc ở một mình và tự do, và bạn không biết liệu ham muốn này để được tự do tới từ đâu. Người đàn bà hay người đàn ông, người kia, đang kêu gọi nó ra. Khoảnh khắc bạn đã rời xa người kia, ham muốn này, khao khát này, khao khát lớn lao này để ở một mình biến mất. Và thế thì bạn ngạc nhiên, thực sự ngạc nhiên: khi bạn một mình bạn đơn giản cảm thấy đơn độc. Bạn không cảm thấy niềm vui kia mà bạn đã trầm tư tới, bạn không thấy tự do nào; bạn đơn giản thấy cô đơn bao quanh bạn, và toàn thể sự tồn tại của bạn trở nên lạnh lẽo, đông cứng, tối tăm. Lần nữa ham muốn lại nổi lên để được ở cùng với người kia. Bây giờ bạn khao khát yêu, ở cùng nhau.

Đây là vấn đề giữa đàn ông và đàn bà: họ hút và đẩy nhau, đồng thời. Họ muốn tới cùng nhau và họ muốn tách rời và một mình, theo cách riêng của họ. Do đó mới có xung đột thường xuyên giữa đàn ông và đàn bà.

Hôn nhân là chuyện yêu-ghét, chuyện hút vào-đẩy ra. Nếu hôn nhân kéo dài nó chỉ có thể kéo dài nếu có những li dị nhỏ xảy ra mọi ngày - chỉ thế thì nó mới có thể kéo dài lâu. Nếu đàn ông và đàn bà đã quyết định không đánh nhau, thế thì nó là hôn nhân giả. Họ sẽ ở cùng nhau, họ sẽ xoay xở ở cùng nhau, nhưng họ sẽ không bao giờ ở cùng nhau trong thực tại; họ sẽ không bao giờ biết những khoảnh khắc của sự thống nhất. Họ chỉ giả vờ. Họ lịch sự, nhưng không thực, không đích thực.

Hôn nhân là một loại thù địch thân thiết. Nó là thù địch thân thiết, nó là đánh nhau bạn bè, nó là cuộc chiến. Vâng, giữa hai cuộc chiến có những khoảnh khắc hoà bình nữa, và chúng là đẹp bởi vì hai cuộc chiến.

Các đôi liên tục đánh nhau - đó là cách họ giữ ngọn lửa tình yêu sống động. Một khi họ đánh nhau, họ đi xa khỏi nhau. Khi họ ở xa nhau trong tâm lí của họ, họ bắt đầu khao khát người kia, họ bắt đầu nhớ người kia. Thế rồi họ bắt đầu tìm kiếm và lần mò tìm người kia. Thế rồi họ đi tới gần, và rất gần... bởi vì họ đã ném trái cái gì đó của cô đơn. Bây giờ họ muốn rất gần gũi. Một khi họ đã ném trái tính gần gũi, họ lại muốn tách ra lần nữa.

Cho nên đừng lo nghĩ về nó. Nó là hiện tượng nền tảng. Bạn không thể thoát được nó. Cách duy nhất để thoát là có hôn nhân giả vờ, không phải là hôn nhân thực: vẫn còn lịch sự với nhau. Nó là một loại hợp đồng rằng, “Anh cần em và em cần anh,” rằng, “Anh sẽ gỡ lưng em và em gỡ lưng anh” - có vậy thôi - “bởi vì anh cần em và em cần anh. Em là an ninh của anh, anh sẽ là an ninh của em.” Nó là bản hợp đồng pháp lí, nhưng không phải là hôn nhân.

Đây là nền tảng thứ hai cần được hiểu trước khi bạn có thể đi vào trong lời kinh.

Và điều thứ ba và quan trọng nhất: nền tảng thứ ba là ở chỗ không đàn ông nào chỉ là đàn ông và không đàn bà nào chỉ là đàn bà. Đàn ông là cả hai, đàn bà là cả hai - cả hai là cả hai. Đàn ông chứa đàn bà bên trong anh ta, và đây cũng là trường hợp với đàn bà: đàn bà chứa đàn ông bên trong cô ta. Cho nên đây không chỉ là vấn đề về người đàn ông bên ngoài hay người đàn bà bên ngoài; nó cũng là hiện tượng bên trong bởi vì bên ngoài và bên trong tương ứng. Như tôi đã nói, “như bên dưới, bên trên



cũng vậy,” tôi có thể nói, “như bên ngoài, bên trong cũng vậy.”

Thực tại bên trong của bạn cũng là hết như thực tại bên ngoài của bạn: chúng tương ứng, chúng cân bằng. Bây giờ nhiều phức tạp hơn nảy sinh bởi vì từng đàn ông đều có một đàn bà bên trong anh ta, và anh ta phải đi tới quan hệ với cô ta. Đó không chỉ là vấn đề có người đàn bà bên ngoài mà bạn yêu; bằng không thì mọi sự chắc đã ít phức tạp hơn rồi.

Bất kì khi nào hai người đang trong yêu, thực sự có bốn người. Trong từng chiếc giường đều có bốn người - bạn có thể hiểu sự phức tạp này. Bất kì khi nào hai người làm tình, có bốn người làm tình - nó bao giờ cũng là dục theo nhóm! - bởi vì đàn ông có đàn bà bên trong anh ta và đàn bà có đàn ông bên trong cô ta. Và điều đó nhất định là như vậy bởi vì từng người được sinh ra từ hôn nhân của đàn ông và đàn bà. Cái gì đó của người bố sẽ ở trong bạn - năm mươi phần trăm của người mẹ sẽ ở trong bạn - năm mươi phần trăm. Với từng người, bố đóng góp và mẹ đóng góp. Bạn có thể là đàn ông về mặt sinh học - điều đó đơn giản chỉ ra rằng về vật lí bạn có cơ chế của đàn ông - nhưng sâu trong linh hồn bạn, bạn không là đàn ông không là đàn bà, bạn là cả hai. Đó là lí do tại sao tôi nói nếu chúng ta phải dùng một từ cho cả hai, đàn ông và đàn bà....

Mãi cho tới giờ chúng ta đã dùng ‘man - đàn ông, con người’ - điều có nghĩa là chứa cả hai. Điều này chỉ là vì đàn ông đã rất chi phối trong quá khứ. Nhưng trong tương lai con lặc có thể đứng đưa sang cực kia và điều đó sẽ là đúng hơn nhiều, bởi vì từ man-đàn ông không chứa đàn bà ‘woman’, nhưng từ ‘woman’ lại chứa ‘man’. Dùng ‘woman’ làm từ chung cho cả hai sẽ là tốt hơn. Và đó cũng là trường hợp cho ‘he’ và ‘she’. ‘She’ chứa ‘he’,

nhưng 'he' không chứa 'she'. Dùng 'she' cho cả hai sẽ tốt hơn và 'woman' cho cả hai sẽ tốt hơn. Dùng 'she' cho Thượng đế sẽ tốt hơn là 'he'.

Cả hai chứa lẫn nhau. Bởi vì điều này mà có khả năng về đồng dục - bởi vì nhị nguyên nền tảng này ở bên trong. Bạn có thể là đàn ông ở bên ngoài, và bạn có thể trở thành hài hoà với người đàn bà bên trong của bạn ở bên trong. Không có vấn đề gì trong nó. Linh hồn bạn vẫn còn tự do. Bên trong nó có thể hoặc trở nên bị đồng nhất với người đàn ông bên trong hay nó có thể trở nên bị đồng nhất với người đàn bà bên trong. Nếu bạn về thể chất là đàn ông và bạn trở nên bị đồng nhất với người đàn bà bên trong, đồng dục sẽ là hậu quả. Nó có thể xảy ra theo nhiều cách, nó có thể xảy ra với nhiều lí do. Cho nên đồng dục là có thể bởi vì nhị nguyên bên trong này.

Và bây giờ khoa học thậm chí còn có khả năng thay đổi giới tính vật lí của bạn. Điều đó nữa là có thể, bởi vì phát kiến của Đạo nhân đã được thấy là đúng về khoa học, nữa. Bây giờ chỉ bằng việc thay đổi hooc môn và hệ thống hoá chất của bạn chút ít, đàn ông có thể trở thành đàn bà và đàn bà có thể trở thành đàn ông - ngay cả về vật lí. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng bạn là cả hai. Ngay cả khác biệt trong thân thể cũng chỉ là về nhấn mạnh.

Và thỉnh thoảng chuyện xảy ra theo cách riêng của nó nữa. Người ta đã thấy rằng đàn bà trở thành đàn ông hay đàn ông trở thành đàn bà. Khác biệt này phải không nhiều lắm - có thể đã hơi, hơi khác thôi: năm mươi một phần trăm đàn ông, bốn mươi chín phần trăm đàn bà; cân bằng chỉ chút ít nghiêng về phía đàn ông. Nó có thể thay đổi trong tiến trình sống. Những hooc môn mới, thức ăn mới, khí hậu mới, bầu không khí mới, xúc động mới, bệnh tật, hay bất kì cái gì cũng có thể làm thay đổi cân bằng này, và đàn ông có thể trở thành đàn bà hay đàn bà

có thể trở thành đàn ông. Và bây giờ khoa học biết rằng điều đó có thể được thực hiện rất dễ dàng.

Có mọi khả năng rằng trong tương lai mọi người sẽ thay đổi giới tính của họ thường xuyên hơn, bởi vì nếu bạn có thể sống cả hai cực trong một kiếp sống, thế thì sao không? Nếu bạn có thể tận hưởng cả hai cách nhìn, thế thì sao không? Bạn sẽ có nhiều tự do hơn. Bạn đã sống như đàn ông trong ba mươi năm năm, và thế là đủ rồi. Và bạn sẽ muốn xem nó thế nào từ phía bên kia, bởi vì không có cách khác để biết nó thế nào từ phía bên kia là ở chính phía bên kia đó.

Quan sát riêng của tôi về hàng nghìn người đã từng là thế này: rằng nếu một người là đàn ông trong kiếp này, trong kiếp tới anh ta được sinh ra là đàn bà và ngược lại. Và lí do là đơn giản: anh ta trở nên mệt mỏi về việc là đàn ông hay trở nên mệt mỏi là đàn bà, và bắt đầu khao khát sâu bên dưới về cực kia. Và một cách tự nhiên, trong kiếp sau, bởi vì ham muốn lớn này để là người kia, anh ta được sinh ra như người kia.

Có ba điều nên tảng. Thứ nhất: mọi thứ đều liên thuộc. Thứ hai: cuộc sống là có tính cực và các cực là không đối lập mà bù nhau. Và thứ ba: là từng người đều là kếp bên trong, không ai là đơn.

Ở Ấn Độ chúng ta có khái niệm về ardhanarishwar. Điều đó tương ứng với cách tiếp cận của Đạo nhân. Shiva đã được tạc tượng, được vẽ như cả hai - nửa đàn ông, nửa đàn bà. Nửa thân ông ấy là thân đàn ông và nửa thân ông ấy là thân của đàn bà. Khi lần đầu tiên những bức tượng đó được người phương Tây khám phá ra, người phương Tây cười - nó có vẻ ngớ ngẩn thế. Phỏng có ích gì về nó? Bây giờ họ đã hiểu ra vấn đề của nó là gì. Nó là một trong

những điều nền tảng nhất của cuộc sống. Bạn cũng vậy, cũng giống như Shiva thôi: nửa nọ-nửa kia.

Những lời kinh này liên quan tới cực bên trong này, và chừng nào bạn còn chưa siêu việt lên trên cực bên trong này bạn sẽ không đạt tới cái một, bạn sẽ vẫn còn là hai. Thiền là cách siêu việt lên trên tính cực này bên trong bạn. Thiền đưa bạn đi xa khỏi mọi nhị nguyên.

Trong cuộc sống thường bạn vẫn còn là nhị nguyên và trong không gian của hai mươi bốn giờ bạn thay đổi nhiều lần từ cực này sang cực kia. Quan sát đi. Bạn có thể là đàn ông, nhưng thỉnh thoảng bạn rất nữ tính, rất mong manh. Bạn có thể là đàn bà, nhưng thỉnh thoảng trong lúc ban ngày bạn rất nam tính. Khi đàn bà có nam tính cô ấy trở thành rất, rất hùng hổ - còn hùng hổ hơn bất kì đàn ông nào có thể, bởi vì hùng hổ của cô ấy là rất tươi tắn, không được dùng, hết như mảnh đất hoang rất màu mỡ. Và điều đó cũng là trường hợp với đàn ông. Nếu đàn ông mềm yếu, anh ta rất mềm yếu - còn mềm yếu hơn đàn bà - bởi vì đó là mảnh đất hoang. Phần đó của hiện hữu anh ta đã không được dùng tới; nó tươi tắn, rất sống động. Cho nên hiện tượng kì lạ này được quan sát lặp đi lặp lại nếu bạn trở nên có tính quan sát chút ít.

Đàn bà nói chung yêu thương; đàn ông nói chung không yêu thương. Đàn bà chỉ thỉnh thoảng mới cãi lộn, nhưng khi cô ấy cãi lộn, thế thì cô ấy thực sự cãi cọ. Đàn ông chỉ thỉnh thoảng mới yêu thương, nhưng khi anh ta yêu thương, anh ta thực sự yêu thương. Đây là phần không được dùng tới của hiện hữu của họ. Khi chúng được dùng chúng có sự tươi tắn.

Tính cực bên trong này giữ bạn trong một loại phiền não, xung đột; không có nó bạn không thể tồn tại được. Cái một vẫn còn vô hình - đó là lí do tại sao Thượng đế là

vô hình. Trở thành hữu hình cái một phải trở thành hai. Bạn phải viết phần trắng trên bảng đen, chỉ thế thì những từ đó mới có thể được thấy.

Để sống, người ta cần tương phản. Đó là lí do tại sao vào ban ngày bạn không thể thấy được sao, vào ban đêm bạn có thể thấy: bóng tối của đêm trở thành nền. Sao có đó nhiều như chúng có trong đêm - chúng chẳng đi đâu cả, chúng không thể đi đâu được. Chúng ở chỗ chúng vẫn ở. Chúng không bắt đầu tới trong đêm, chúng không bắt đầu trốn đi đâu đó trong ngày - chúng ở chỗ chúng vẫn ở - nhưng ban ngày tương phản bị mất. Bạn không thể thấy được chúng, chúng là vô hình.

Thượng đế là vô hình. Nếu ngài muốn trở thành hữu hình ngài sẽ phải trở thành đàn ông và đàn bà, ngài sẽ phải trở thành hai. Ngài sẽ phải trở thành vật chất và tâm linh, ngài sẽ phải trở thành thân thể và linh hồn, ngài sẽ phải trở thành cái này và cái nọ. Chỉ hai mới là hữu hình. Thế giới bao gồm hai, thế giới là nhị nguyên. Và khoảnh khắc bạn có thể xoay xở làm cho tính nhị nguyên này biến mất vào trong tính một, bạn sẽ trở thành vô hình. Đó là nghĩa của cách nói của Đạo nhân, điều dường như rất huyền bí, rằng con người của Đạo trở thành vô hình. Nó có ý nghĩa lớn, nhưng nó là biểu dụ. Nó không ngụ ý rằng bạn không thể thấy được Lão Tử hay bạn không thể thấy được tôi. Bạn đã thấy tôi rồi nhưng đầu vậy bạn không thấy tôi. Phần đó đã trở thành vô hình. Tính cực đã biến mất bên trong, nhị nguyên không còn đó nữa. Chỉ nhị nguyên mới có thể được nhìn thấy, cái bất nhị trở thành không thấy được.

Thượng đế phải trở thành hai, chỉ thế thì trò chơi, cuộc chơi, mới là có thể. Kinh sách Ấn Độ cổ đại nói, “Ngài cảm thấy rất đơn độc.” ‘Ngài’ nghĩa là Thượng đế. Ngài cảm thấy rất đơn độc, ngài khao khát về người khác,

đó là lí do tại sao ngài trở thành hai. Ngài trở thành đàn ông và đàn bà, bò cái và bò đực, vân vân và vân vân. Toàn thể sự tồn tại là có giới tính; với 'giới tính' tôi ngụ ý nhị nguyên. Toàn thể sự tồn tại có giới tính. Sớm hay muộn khoa học sẽ khám phá ra rằng có những hành tinh là đực và có những hành tinh là cái. Nó phải vậy thôi. Các nhà chiêm tinh cổ đại nói vậy, và tôi hoàn toàn đồng ý với nó: Mọi thứ đều nhị nguyên. Đó là lí do tại sao mặt trời được đại diện là nam và mặt trăng được đại diện là nữ. Nó không phải là thơ ca, nó là sự kiện. Khoa học có thể chưa khám phá ra điều đó, nhưng nó phải vậy. Nếu mọi thứ là nhị nguyên, thế thì không thể có ngoại lệ nào.

Hấp dẫn của bạn với đàn bà hay với đàn ông giữ cho bạn trong biểu lộ. Bây giờ bạn sẽ có khả năng hiểu tại sao các nhà huyền môn lớn trong suốt nhiều thời đại đã từng dạy bạn cách đi ra ngoài dục - bởi vì chừng nào bạn còn chưa đi ra ngoài dục bạn sẽ không đi vào trong Thượng đế, chừng nào bạn chưa đi ra ngoài dục bạn sẽ không bao giờ đi ra ngoài cả hai; bạn sẽ vẫn còn bị cột vào nhị nguyên của thế giới. 'Thế giới' nghĩa là Thượng đế biểu lộ, và 'Thượng đế' nghĩa là thế giới biến mất vào trong cái không biểu lộ lần nữa. Điều đó nữa là nhị nguyên: biểu lộ, không biểu lộ.

Trong thượng đế học Ki tô giáo, mọi sự là không sâu thẳm, chúng rất bề ngoài. Trong thượng đế học Ki tô giáo bạn chỉ có việc sáng tạo. Về huỷ sáng tạo thì sao? Làm sao có thể có sáng tạo mà không có huỷ sáng tạo? Trong thượng đế học phương Đông chúng là cả hai cùng nhau: srushti nghĩa là sáng tạo, pralaya nghĩa là huỷ sáng tạo. Có khoảnh khắc mà Thượng đế trở thành biểu lộ, và thế rồi có khoảnh khắc mà Thượng đế lại trở thành không biểu lộ - tất cả biến mất vào trong tính không, số không theo sau. Cũng như bạn, như tôi đã nói với bạn lúc ban

đầu: bạn ở cùng người yêu, bạn trở nên mệt mỏi, bạn muốn thiền, bạn muốn đi lên Himalayas; Thượng đế cũng trở nên mệt về thế giới - một cách tự nhiên thế - thế rồi ngài muốn đi vào trong nghỉ việc, thế rồi ngài biến mất vào trong tính một. Tan biến theo sau, tất cả biến mất. Nhưng lần nữa, bạn có thể ngồi trong hang động Himalaya được bao lâu? Ngay cả Thượng đế cũng trở nên mệt mỏi về điều đó. Ngài bắt đầu tìm và kiếm và tạo ra người khác lần nữa.

Và điều đó xảy ra đích xác trong từng linh hồn cá nhân: bạn sống cuộc sống, thế rồi bạn trở nên mệt mỏi, thế rồi bạn muốn đi ra ngoài cuộc sống; bạn đã sống thân thể bạn và bạn mệt, bây giờ bạn muốn đi ra ngoài thân thể. Và thế thì bạn có thể hiểu việc nhấn mạnh của tôi, tại sao tôi không sợ thế giới và không trốn khỏi thế giới, bởi vì thế giới là chính chỗ việc từ bỏ xảy ra; nó là có tính cực. Đó là lí do tại sao tôi không nói trốn khỏi đàn bà hay đàn ông. Nếu bạn trốn bạn có thể vẫn còn quan tâm.

Đừng trốn. Sống nó thật thâu đáo vào. Mê đắm trong thế giới, và rất mê đắm sẽ trở thành từ bỏ. Từ chính mê đắm đó bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ đó là lúc để biến mất vào trong tính một mình tuyệt đối. Và nếu bạn thực sự mệt, chỉ thế thì bạn mới có thể đi vào trong tính một mình tuyệt đối đó.

Mọi người nhất định hiểu lầm tôi. Ở Ấn Độ tôi là một trong những người bị hiểu lầm nhiều nhất. Họ nghĩ tôi đang dạy mọi người mê đắm - tôi đang dạy từ bỏ. Họ nghĩ tôi đang dạy loại tính chất sannyas trần tục. Họ không hiểu. Tôi đang dạy tính chất sannyas thực, bởi vì tính chất sannyas thực nảy sinh chỉ từ kinh nghiệm thế gian. Tính chất sannyas thực là không thể được trong hang động trong Himalayas. Nó sẽ là không thực, bị áp

đặt, và sâu bên dưới bạn sẽ vẫn còn trần tục và bạn sẽ tiếp tục khao khát và mơ về thế giới.

Sống trong thế giới đi. Sống thực trong nó để cho bạn phát mệt, mệt nhoài, được kết thúc với nó - nhiều tới mức một ngày nào đó đột nhiên nó mất mọi ý nghĩa với bạn, và từ bỏ đã xảy ra. Với tôi, từ bỏ thực xảy ra trong bãi chợ, và chỉ trong bãi chợ.

Bây giờ tới lời kinh.

*Trong thân thể là phần cái. Phần cái mang nữ tính, âm; nó là chất liệu của tâm thức.*

Trong từng con người đều có phần cái. ‘Phần cái’ nghĩa là nguyên lí nữ tính, nguyên lí thụ động, nguyên kí bất hoạt, đàn bà, “...âm; nó là chất liệu của tâm thức.” Nó không phải là bản thân tâm thức mà là chất liệu - không có nó tâm thức không thể tồn tại được. Nó là chính vật chất. Nó là ngôi nhà trong đó tâm thức sống - không có nó tâm thức không thể sống được. Đàn bà... và nhớ với ‘đàn bà’ tôi không ngụ ý chỉ đàn bà, tôi ngụ ý nguyên lí đàn bà. Và điều đó bạn phải nhớ liên tục, bằng không bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng những Đạo nhân này dường như là chống lại đàn bà. Họ không chống. Họ không nói gì chống đối hay ủng hộ; họ đơn giản mô tả. Và họ không nói gì cho đàn ông hay đàn bà; họ đang nói về các nguyên lí tính đàn bà và tính đàn ông.

*Trong thân thể là phần cái. Phần cái mang nữ tính... nó là chất liệu của tâm thức.*

Đó là lí do tại sao, bởi vì nguyên lí nữ tính, đàn bà vẫn còn quá bị gắn bó với thân thể họ. Đàn ông không bị



gắn bó thể với thân thể mình, thực sự anh ta không để ý về thân thể. Nếu không có đàn bà xung quanh, đàn ông trở nên bần thiêu, bụi bặm, căn phòng trở nên bần thiêu dường như anh ta không nhận biết về tất cả những điều này. Bạn có thể thấy bất kì khi nào bạn vào phòng mà người này sống một mình hay liệu có người đàn bà trong nhà không. Nó đơn giản thế. Bạn có thể thấy liệu người này là người độc thân hay không chỉ bằng việc nhìn căn phòng của anh ta. Sách phủ đầy bụi nhiều tháng. Anh ta không chăm sóc về thân thể, phần vật chất của bản thân mình. Nhưng đàn bà rất chăm nom, chăm nom vô cùng, do đó cô ấy đứng lâu thế trước gương.

Một hôm Mulla Nasruddin bắt ruồi. Anh ta bắt được vài con và anh ta bảo vợ, “Anh tìm thấy hai con ruồi cái và hai con ruồi đực.”

Người đàn bà nói, “Điều này thật đáng ngạc nhiên. Làm sao anh khám phá ra giới tính của ruồi?”

Anh ta nói, “Hai con đậu trên gương và hai con đang đọc báo!”

Điều đó rất đơn giản. Đàn bà bị gắn với thân thể vô cùng, với chất liệu, với nhà cửa. Nếu đàn ông mà bị bỏ lại một mình, nhiều nhất chắc chỉ có lều thôi, nhưng không có nhà đâu. Chính đàn bà đã tạo ra toàn thể nền văn minh, vì không có nhà sẽ không có nền văn minh, nhớ lấy. Không có nhà sẽ không có thành phố, và văn minh trường thành trong thành phố. Chính từ ‘văn minh-civilization’ bắt nguồn từ ‘citizens-dân thành phố’ - người sống ở thành phố. Đàn bà đã tạo ra toàn thể nền văn minh. Đàn ông chắc vẫn còn là kẻ lang thang, kẻ vắn vợ, khách lữ

hành, thợ săn: anh ta chắc đã xô đi hết chỗ nọ tới chỗ kia. Bạn có thể thấy điều đó theo nhiều cách. Có nhiều biểu lộ của nó.

Phương Tây là hướng nam tính nhiều hơn, do đó bạn thấy nhiều khách du lịch phương Tây thế đi khắp thế giới. Bạn không thấy nhiều khách du lịch phương Đông thế. Phương Đông rất nữ tính.

Đàn bà vẫn còn bị gấn bó với tài sản: nhà cửa, xe hơi, đất đai, đồ trang sức, quần áo. Điều này là vì nguyên lí bên trong: cô ấy là chất liệu của tâm thức. Và nhớ lấy, không có đàn bà tâm linh không thể soái cánh bay cao được. Thơ ca lớn được sinh ra qua đàn ông, nhưng nguyên nhân bao giờ cũng là đàn bà.

Bạn không bắt gặp nhà thơ phụ nữ lớn. Tôi đã nhìn vào trong thơ ca mà đàn bà viết. Họ cố gắng vất vả, nhưng chẳng có gì mấy xảy ra. Madhuri viết thơ ca lớn, nhưng nó không thực là thơ ca. Đàn bà không thể viết thơ được. Cô ấy có thể gây hứng khởi thơ - điều đó đúng. Không thơ ca lớn nào tới trong thế giới mà không có đàn bà ở đâu đó trong bối cảnh. Cô ấy gây hứng khởi. Sự hiện diện của cô ấy, tình yêu của cô ấy, chăm nom của cô ấy tạo ra nó. Cô ấy không cần viết nó ra, đàn ông sẽ viết nó. Nhưng cô ấy là nguồn hứng khởi, nguyên nhân - nguyên nhân rất tinh tế. Không đàn bà nào là họa sĩ lớn; không phải là họ không vẽ. Đặc biệt trong thời hiện đại, họ làm mọi thứ mà đàn ông bao giờ cũng đã từng làm... có cạnh tranh lớn. Họ nghĩ họ phải làm mọi điều mà đàn ông đã từng làm. Họ nghĩ chính bởi vì những thứ này mà đàn ông đã trở thành quan trọng. Logic này là sai lầm. Họ sẽ chỉ trở thành bất chước đàn ông; họ sẽ đánh mất linh hồn riêng của họ và họ bao giờ cũng vẫn còn là phụ. Trong thế giới đàn ông, để cạnh tranh với đàn ông, họ sẽ vẫn

còn là phụ. Họ sẽ không bao giờ là chính. Đó không phải là cách cạnh tranh.

Nếu bạn trở thành giống như đàn ông, bạn sẽ không bao giờ cạnh tranh được như đàn ông - làm sao bạn có thể cạnh tranh được? nguyên lí nam tính của anh ta ở đằng sau anh ta. Bạn sẽ trở thành xấu, bạn sẽ trở thành thô, bạn sẽ mất mọi tính dịu dàng. Đó là lí do tại sao "Phong trào giải phóng" đã từng là một trong những điều thảm họa nhất đã xảy ra cho đàn bà. Và lí do không phải là ý thức hệ của họ sai, việc thực hiện của nó sai.

Đàn bà là bình đẳng với đàn ông, nhưng cô ấy không là hết như đàn ông... và cô ấy không nên thế. Cô ấy nên theo bản tính riêng của cô ấy, cô ấy nên lắng nghe linh hồn riêng của cô ấy. Cô ấy có rung động khác, cô ấy có chức năng khác phải hoàn thành trên thế giới, định mệnh khác. Nếu cô ấy theo đàn ông và bắt chước, cô ấy bị thất bại. Và cô ấy càng bị thất bại, cô ấy sẽ càng bị bật rễ khỏi hiện hữu mình. Cô ấy càng trở nên giả, đồ nhựa, đồ tổng hợp, cô ấy sẽ càng thất vọng nhiều hơn. Đó là lí do tại sao đàn bà "giải phóng" rất giận dữ, thường xuyên phát rồ. Cơn rồ là ở chỗ họ cảm thấy thất vọng. Họ không như họ muốn vậy, họ không thể thế được - điều đó đi ngược lại tự nhiên. Không có nhu cầu.

*Trong thân thể là phần cái. Phần cái mang nữ tính, nguyên lí âm; nó là chất liệu của tâm thức.*

Thiền về những từ "chất liệu của tâm thức," chính nền tảng của tâm thức. Nó không phải là bản thân tâm thức nhưng là ngôi nhà nơi tâm thức sống.

*Nhưng, kể điều này, có phần đực mà tâm linh cư ngụ.*

Phân đực là nguyên lí nam tính, dương.

*Phân đực ngụ trong mắt: nó nhìn, nó mơ.*

Nguyên lí nữ tính sống trong thân thể, nó là rất vật chất. Đó là lí do tại sao đàn bà bao giờ cũng vật chất. Cân nhắc của họ là rất thực tế, họ rất thực chứng.

Mulla Nasruddin một hôm nói với tôi rằng anh ta chưa bao giờ cãi lại vợ.

Tôi hỏi anh ta, “Làm sao anh xoay sở được điều đó? Điều đó là gần như không thể được, hay sát bên điều không thể được.”

Anh ta nói, “Chúng tôi đã xoay sở điều đó một cách hoàn toàn tốt trong nhiều năm rồi. Vào đêm đầu tiên chúng tôi đã quyết định một nguyên tắc đơn giản và chúng tôi đã tuân theo nó. Và nguyên lí là: cô ấy quyết định về những thứ nhỏ còn tôi quyết định về những thứ lớn.”

Tôi hỏi, “Anh ngụ ý gì bởi thứ nhỏ và thứ lớn?”

Anh ta nói, “Chẳng hạn, mua xe nào, sống trong nhà nào, cho con đi học ở trường nào, ăn thức ăn gì, mua quần áo nào - tất cả những điều nhỏ bé đó cô ấy quyết định.”

Và tôi nói, “Anh quyết định cái gì?”

Anh ta nói, “Liệu Thượng đế có tồn tại hay không, liệu địa ngục và cõi trời có hay không. Mọi vấn đề lớn lao - điều đó dành cho tôi. Và nguyên lí này đã có tác dụng hoàn toàn tốt. Cô ấy không bao giờ can thiệp vào những

điều lớn lao, tôi không bao giờ can thiệp vào những vấn đề nhỏ bé. Tôi là người chủ của thế giới riêng của tôi, cô ấy là người chủ của thế giới riêng của cô ấy. Chúng tôi không bao giờ lấn nhau.”

Nguyên lí nữ tính được bắt rễ trong vật chất, được bắt rễ trong thân thể. Nhưng đàn ông mơ.

Đàn ông là tay mơ. Nguyên lí nam tính là nguyên lí của việc mơ. Không đàn bà nào có thể hiểu được tại sao mọi người lại quan tâm tới việc lên mặt trăng. Nó có vẻ khờ khạo thế. Để làm gì? Bạn định được gì ở đó - mua bán gì đó sao? Tốt hơn cả là đi tới Đường M.G. hơn là lên mặt trăng. Bạn sẽ làm gì ở đó? Để làm gì? Và mạo hiểm cuộc sống của bạn? Không đàn bà nào có thể hiểu tại sao đàn ông muốn trèo lên đỉnh Everest. Bạn muốn được cái gì ở đó? Nó có vẻ buồn cười thế. Và mọi đàn bà sâu bên trong đều biết tất cả đàn ông đều trẻ con: “Cứ để cho họ chơi, để cho họ đi và làm các thứ của họ.” Cô ấy biết hoàn toàn rõ rằng họ đang quan tâm tới những thứ khờ dại. Trận đá bóng, trận khúc côn cầu - toàn những điều vô nghĩa, chẳng tạo ra nghĩa gì. Bạn ném bóng sang bên kia và họ ném bóng sang bên bạn, và điều này cứ diễn ra mãi.... Ích gì ở nó?

Đàn bà thực tế, không viễn vông. Cô ấy trần tục. Nguyên lí nam tính giống như trời và nguyên lí nữ tính giống như đất. Đàn ông mơ, lập kế hoạch, ham muốn, khao khát những điều không biết. Đàn ông là kẻ phiêu lưu, sẵn sàng mạo hiểm đời mình vì bất kì mơ ước nào chiến quyền sở hữu anh ta.

Đàn bà sống trong tai và đàn ông sống trong mắt, do đó ham muốn trong đàn bà là buôn chuyện. Niềm vui mênh mông thế trong buôn chuyện.... Cứ nhìn vào hai

đàn bà buôn chuyện mà xem - họ có vẻ dường như trong cực lạc thế.

Tôi đã nghe....

Có lần có cuộc thi ở Trung Quốc - thi để quyết định ai là kẻ dối trá lớn nhất cả nước - và nhiều người tới và kể chuyện dối trá. Nhưng người đoạt giải thưởng là người nói, “Tôi thấy hai bà trong công viên ngồi im lặng trên ghế dài trong nửa giờ.”

Anh ta đoạt giải nhất. Điều đó là không thể được!

Bởi vì đàn bà, sự sa ngã, tội lỗi nguyên thủy đã xảy ra. Rắn phải đã thử với Adam đầu tiên. Nhưng Adam không là tai, anh ta là mắt; anh ta phải đã thấy con rắn thù đoạn này, và anh ta phải đã nói, “Giữ cho bản thân mày đi. Đừng làm tao bận tâm. Tao có mơ ước riêng của tao.” Nhưng rắn đã thuyết phục Eve. Nó phải đã buôn chuyện với cô ấy. Đây là việc buôn chuyện rằng “Cô đang làm gì vậy? Đây là cây tri thức và Thượng đế đã lừa cô. Nếu cô ăn quả của cây này cô sẽ trở thành bất tử như Thượng đế. Nếu cô ăn quả của cây này cô sẽ biết mọi điều Thượng đế biết. Cô sẽ toàn thức, toàn quyền, toàn diện.”

Đàn bà tự nhiên trở nên tò mò - điều thực tế như thế. Rắn đã thuyết phục cô ấy. Rắn là người bán hàng đầu tiên. Người bán hàng không đi tới đàn ông; họ chỉ gõ cửa khi đàn ông đã đi tới văn phòng. Đàn bà phải được thuyết phục. Chỉ đàn bà mới có tai.

Tai là phần thụ động của con người bạn, phần đón nhận. Cái gì đó có thể đi vào qua tai. Mắt là phần năng nổ. Bạn không thể năng nổ với tai được, nhớ lấy. Nhưng với mắt bạn có thể năng nổ. Bạn có thể nhìn vào một

người theo cách dường như mắt bạn là dao găm. Bạn có thể xúc phạm mọi người bằng mắt của bạn hay bạn có thể yêu mọi người bằng mắt của bạn. Bạn có thể đạt tới mọi người bằng mắt của bạn hay bạn có thể trở nên không thể đạt tới được. Ai đó có thể nhìn vào trong mắt bạn một cách trống vắng tới mức người đó trở thành không thể nào đạt tới được. Ai đó có thể nhìn vào bạn một cách vắng bóng tới mức người đó là không thể đạt tới được. Hay ai đó có thể nhìn với ham muốn, đam mê, khao khát, chăm nom tới mức mắt người đó gần như bắt đầu vượt ve thân thể bạn. Mắt là phần năng nổ; chúng có thể phóng chiếu, chúng có thể đạt tới.

Ở Ấn Độ, người nhìn vào đàn bà một cách xúc phạm được gọi là luchcha. Và bạn sẽ ngạc nhiên: từ 'luchcha' bắt nguồn từ lochan. Lochan nghĩa là mắt. Người đó đang cưỡng hiếp bằng mắt; mắt người đó gần như trở thành cơ quan sinh dục của người đó. Mắt là nguy hiểm.

Tai là rất hồn nhiên. Chúng chỉ nhận vào. Chúng có nữ tính.

*Phần đực ngụ trong mắt: nó nhìn, nó mơ. Nhưng bất kì ai trong tâm trạng tầm tối và lãnh đạm, và bị trói buộc vào hình dạng thân thể, đều bị cầm tù bởi phần cái.*

Nhưng bất kì khi nào bạn ở trong tâm trạng lãnh đạm, trong tâm trạng của tính thụ động, thế thì bạn bị trói buộc vào thân thể và bạn bị trói buộc bởi phần cái. Không thành vấn đề liệu bạn là đàn ông hay đàn bà. Nếu đàn bà đang dùng mắt cô ấy và đang cố nhìn thay vì cố nghe, cô ấy trở thành phần đực. Nếu đàn ông đang cố gắng lắng nghe, anh ta trở thành phần cái. Đệ tử trở thành phần cái -

phải trở thành vậy - vì đệ tử cần trở thành toàn là tai chứ không gì khác.

Thầy toàn là mắt, và đệ tử toàn là tai. Thầy phải nhìn và phải nhìn vào chỗ sâu nhất trong bạn, thầy phải xuyên thấu vào chính cốt lõi của bạn. Và đệ tử phải lắng nghe, chăm chú, sẵn có - cho phép thầy đạt tới chính cốt lõi bên trong nhất của con người mình.

Đệ tử trở thành có nữ tính. Đó là lí do tại sao đàn bà là những đệ tử tốt nhất trên thế giới. Đàn ông thấy hơi khó trở thành đệ tử. Cho dù anh ta trở thành, anh ta trở thành đệ tử một cách ngần ngại. Anh ta chống lại, anh ta tranh đấu, anh ta hoài nghi, anh ta tạo ra nhiều, nhiều cách để thoát ra bằng cách nào đó. Nếu anh ta không thể thoát được, thế thì anh ta thành thoi một cách bất lực - nhưng một cách bất lực. Đàn bà nhảy nhót vui vẻ. Đệ tử lớn nhất đã từng là đàn bà, và tỉ lệ bao giờ cũng là như nhau. Nếu có năm đệ tử một người sẽ là đàn ông, bốn người sẽ là đàn bà; điều đó đã từng là tỉ lệ này. Nó đã là vậy với Mahavira, nó đã là vậy với Phật, nó là vậy với tôi. Nó bao giờ cũng là vậy.

Đàn ông nghĩ đàn bà mơ mộng hão huyền, sẵn có một cách thoi miên, dễ bị ảnh hưởng. Đây là kết án của đàn ông. Anh ta nghĩ rằng bản thân anh ta không thể bị thoi miên. Đàn bà rất, rất sẵn sàng bị thoi miên, anh ta nghĩ vậy. Theo một cách nào đó anh ta đúng và theo một cách nào đó anh ta sai nữa. Nếu đàn bà đi tới rấn cô ấy sẽ bị cải tâm bởi rấn. Nếu đàn bà đi tới vị phật cô ấy sẽ bị cải tâm bởi vị phật. Vâng, cô ấy dễ bị ảnh hưởng, tất cả phụ thuộc vào người cô ấy tới. Nếu đàn ông nghe theo rấn, anh ta sẽ không bị cải tâm; anh ta sẽ được cứu khỏi rấn. Nhưng nếu anh ta tới nghe Phật, anh ta sẽ không được cải tâm ở đó nữa. Bây giờ anh ta đã bỏ lỡ việc cứu rỗi của mình.



*Do đó tập trung của phần đực được sinh bằng luân quang và theo đó tâm linh được duy trì, phần cái được chinh phục.*

Ánh sáng phải luân chuyển trong mắt. Mắt là phần được chiếu sáng nhất của con người bạn. Đạo nhân nói mắt bạn là tương tự như mặt trời. Nếu bạn không có mắt bạn không thể thấy được ánh sáng, và chỉ cái tương tự mới có thể thấy được cái tương tự. Mắt bạn là ánh sáng được cô đọng lại, đó là lí do tại sao bạn có thể thấy ánh sáng qua mắt. Tai bạn là âm thanh được cô đọng, đó là lí do tại sao bạn có thể nghe được qua tai.

Phần cái ở trong mọi người, dù đàn ông hay đàn, cũng phải được chinh phục. Tại sao? - bởi vì nó là hình dạng, nó là thân thể, nó là vật chất. Tâm linh phải là người chủ, tâm linh phải vươn lên trên thân thể. Tâm linh phải làm cho thân thể tuân theo nó, không có chuyện ngược lại. Cho nên việc một người là đàn ông hay đàn bà không thành vấn đề; phần cái ở bên trong phải được làm thành kẻ đi theo phần đực bởi vì chỉ phần đực mới có thể tìm và kiếm. Và nếu người đàn bà tới đằng sau, phần đực có thể đi hoàn hảo, sâu vào trong thực tại.

Nếu nhà thơ biết rằng người đàn bà ở đằng sau người đó, hỗ trợ người đó, thơ ca của người đó có thể soái cánh bay lên rất cao. Nếu người đàn ông biết rằng người đàn bà bao giờ cũng ở cùng mình, anh ta có sức mạnh lớn, anh ta có thể đi vào bất kì cuộc phiêu lưu nào; khoảnh khắc anh ta cảm thấy rằng người đàn bà không ở cùng anh ta, năng lượng của anh ta bị cắt mất. Bây giờ anh ta chỉ có các giấc mơ, nhưng chúng là bất lực - chúng không có năng lượng thêm, chúng không thể được hiện thực hoá.

Yếu tố hiện thực là đàn bà, yếu tố mơ là đàn ông. Trong tìm kiếm Thượng đế hay chân lí, đàn ông phải lãnh đạo và đàn bà phải theo sau. Bên trong bạn phần đực phải trở thành thầy và phần cái phải trở thành đệ tử - và lại nhớ, bất kể dù bạn là đàn ông hay đàn bà.

*Pháp được cổ nhân dùng để thoát li thế gian bao gồm làm tan chảy hoàn toàn căn tính để trở lại tính sáng tạo thuần khiết.*

Đàn bà có tính trì trệ, đàn ông có tính năng động. Đó là lí do tại sao bạn thấy đàn bà trông thư thái thế và đàn ông trông hiếu động thế. Ngay cả khi bạn còn là đứa trẻ, chỉ là đứa trẻ nhỏ, bé mới sinh, khác biệt đã có đó rồi. Bé trai rất hiếu động, cứ cố nắm cái này, nắm cái nọ, cố vươn tới đâu đó; nó là mối phiền toái. Và bé gái không bao giờ là mối phiền toái; nó ngồi im lặng ôm con búp bê. Nó cũng là một con búp bê, thư thái vô cùng. Nguyên lí thư thái là đàn bà và nguyên lí hiếu động là đàn ông, do đó mới có sự tròn trĩnh và cái đẹp của đàn bà và trạng thái sôi nổi thường xuyên của đàn ông.

Nhưng để trưởng thành bạn sẽ cần nguyên lí thư thái trong bạn, bởi vì trưởng thành nghĩa là thay đổi. Đàn bà về căn bản là chính thống, đàn ông về căn bản là không theo qui ước. Đàn bà bao giờ cũng hỗ trợ cho nguyên trạng và đàn ông bao giờ cũng sẵn sàng đi vì bất kì cuộc cách mạng ngu xuẩn nào. Bất kì cái gì thay đổi và anh ta ủng hộ nó. Liệu nó là thay đổi cho tốt hay xấu, điều đó không phải là điều quan trọng thế: thay đổi là tốt. Đàn bà bao giờ cũng ủng hộ cái cũ, cái đã được thiết lập - liệu nó là tốt hay xấu không phải là vấn đề: vì nó bao giờ cũng là vậy rồi, cho nên nó phải là vậy thôi.

Trưởng thành cần nguyên lí ngưng trệ trong bạn phải tan chảy. Người đàn bà trong bạn bị đông cứng; nó phải được làm tan chảy để cho bạn có thể trở thành dòng sông. Nhưng sông cũng cần hỗ trợ của đôi bờ - cái là tĩnh tại, nhớ lấy. Nếu sông không có bờ nó sẽ không bao giờ đạt tới đại dương. Và nếu sông bị đông cứng nó sẽ không bao giờ đạt tới đại dương. Cho nên sông phải tan chảy, trở thành nước, và dẫu vậy vẫn phải có sự hỗ trợ của đôi bờ, cái là tĩnh tại. Người hoàn hảo là người đã dùng tính năng động của mình như dòng sông và là người đã dùng tính ngưng trệ của mình như đôi bờ. Điều này là hoàn toàn cân bằng. Thế thì bạn đã dùng phần đực của bạn để trưởng thành và bạn đã dùng phần cái của bạn để làm cho trưởng thành của bạn thành sự kiện được thiết lập, không chỉ là hiện tượng tạm thời.

*Điều này không gì nhiều hơn việc thu lại phần cái và làm đầy phần đực.*

Nhưng bình thường, đàn ông, đàn bà - mọi người đều đã trở thành tĩnh tại. Ngay cả đàn ông cũng chính thống thể. Người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Người Mô ha mét giáo, người Jaina - ngay cả đàn ông cũng thành chính thống thể. Họ đã sa ngã thành nạn nhân của phần cái của họ, phần đực của họ đã bị khuất phục. Nó phải được thả ra.

Đó là toàn thể nỗ lực của tôi ở đây: làm cho phần đực của bạn thoát ra khỏi sự nắm giữ của phần cái. Một khi phần đực được thoát ra khỏi nắm giữ của phần cái của bạn, thế thì chúng ta có thể dùng phần cái nữa, nhưng không trước đó. Do đó mới có nhấn mạnh của tôi vào phương pháp thiền động. Thỉnh thoảng tôi sẽ gợi ý rằng mọi người nên đi tới Zazen, Vipassana - chỉ khi tôi thấy

rằng phần đục của họ đang tuôn chảy, bây giờ họ có thể dùng phần cái của họ. Vipassana, Zazen là các phương pháp với phần cái, phương pháp nữ tính. Nhảy múa của Sufi, Thiên Động, Nataraj, chúng là phương pháp của phần đục.

Trước hết bạn phải trở thành dòng sông, chỉ thế thì đôi bờ của bạn mới có thể được dùng làm cái hỗ trợ.

*Và luân quang là chước thân để giảm tối, và thu được làm chủ phần cái. Nếu chước này được tuân theo, nhiều tinh dịch tự hiện diện; linh hoá được khuấy động, và tướng địa được chắc và kết tinh. Và do vậy quả thiêng chín.*

Quả thiêng không nam tính không nữ tính. Quả thiêng chín chỉ trong tính toàn thể, khi phần nữ và phần nam của bạn cùng hỗ trợ lẫn nhau như đôi cánh của chim. Thế thì thần ái tính eros được thả ra, lời thiêng logos được thả ra, trực giác được thả ra. Thế thì bạn bắt đầu bay vào trong bầu trời và vậy mà bạn vẫn còn được bắt rễ vào đất.

Cây, để vươn cao lên trời, sẽ cần rễ ăn sâu trong đất. Đất là phần cái, trời là phần đục. Và cây càng vươn cao trong bầu trời, nó càng phải đi sâu hơn vào trong đất - theo cùng tỉ lệ.

*Cái một tự nhiên, khi nó giáng xuống nhà của sáng tạo, phân chia thành phần đục và phần cái.*

Thượng đế là một, nhưng khi ngài trở thành tính sáng tạo, ngài phân chia bản thân mình thành hai: phần đục và phần cái. Không có điều đó sẽ không có khả của biểu lộ, không có nó sẽ không có biện chứng. Thượng đế

phân chia bản thân ngài thành chính đề và phản đề, bởi vì chỉ qua chính đề và phản đề mới có thách thức, xung đột, vật lộn. Và qua vật lộn, ma sát, năng lượng được tạo ra. Nó cũng giống như khi bạn đánh hai hòn đá và lửa bật ra. Nó cũng như khi bạn vỗ tay và âm thanh được tạo ra.

Các Thiền sư nói, “Tìm ra tiếng vỗ tay của một bàn tay.” Họ ngụ ý gì? Họ ngụ ý đi ra ngoài hai đề cho bạn có thể tìm thấy Một. Nhưng cái Một đó là Thượng đế không biểu lộ, cái Một đó là chính cội nguồn từ đó chúng ta đã tới. Và chúng ta có thể đạt tới cội nguồn chỉ khi tính hai của chúng ta đã biến mất. Bây giờ tính hai này phải được dùng theo cách mà chính đề và phản đề trở thành sự tổng hợp. Đó là toàn thể nghệ thuật sống và đó là điều tôi đang dạy cho bạn.

Sannyasin của tôi phải là sự tổng hợp của đàn ông và đàn bà, của ngày và đêm, của thế giới và từ bỏ, của vật chất và tâm linh, của đất và trời.

*Phần được ở trong thiên tâm, trong con mắt thứ ba. Nó có bản chất ánh sáng; nó là sức mạnh của tính sáng và thuần khiết. Nó là điều chúng ta nhận được từ trống rỗng lớn lao, điều đồng nhất trong hình dạng với việc bắt đầu nguyên thủy. Phần cái có chung bản chất của tôi.*

Do đó mới có điều bí ẩn của đàn bà. Không đàn ông nào đã bao giờ có khả năng làm sáng tỏ điều bí ẩn này. Chỉ nếu người ta đã đi ra ngoài cả hai, chỉ nếu người ta đã trở thành vị phật, người ta mới có thể biết điều bí ẩn của cả đàn ông và đàn bà. Bằng không, không người nào đã bao giờ có khả năng thăm dò chiều sâu của đàn bà; đàn bà vẫn còn là điều huyền bí, tăm tối, đêm tối - bạn không thể thấy được rõ ràng, bạn có thể dò dẫm là nhiều nhất.

Bạn không bao giờ có thể rõ ràng một cách logic về đàn bà. Cô ấy chưa bao giờ theo logic. Con đường của cô ấy là rất ngoằn ngoèo: cô ấy nhảy thẳng tới kết luận mà không đi qua quá trình. Đàn ông đi từng bước một, qua quá trình; anh ta có phương pháp.

Đàn bà là nhà thơ theo nghĩa cô ấy mang trực giác. Cô ấy có thể không tạo ra thơ ca - cô ấy là nhà thơ mà không tạo ra thơ ca nào. Cuộc sống của cô ấy là thơ ca của cô ấy, và nó là tối như thơ ca - huyền bí, mơ hồ, nhập nhằng. Không cái gì là rõ ràng, không cái gì đã bao giờ có thể là rõ ràng: đàn bà không thể được làm sáng tỏ, cô ấy bao giờ cũng vẫn còn là dấu hỏi.

Đàn ông là rõ ràng, như ánh sáng. Do đó đàn ông có vẻ nông cạn, đàn bà có vẻ sâu sắc. Do đó đàn ông dường như đầy đủ trên bề mặt: bạn có thể biết về anh ta. Nếu bạn biết về anh ta bạn có thể dự đoán anh ta, nhưng bạn không bao giờ có thể dự đoán đàn bà. Cô ấy vẫn còn là không dự đoán được, do đó mới có bóng tối. Đây là biểu dụ.

*Nó là năng lượng của cái nặng và đực...*

Và người đàn bà, nguyên lí của nữ tính, giữ bạn bị buộc vào đất; nó là lực hấp dẫn.

*...nó gắn với tâm nhục thể. Phần đực yêu sống.  
Phần cái tìm chết.*

Đàn bà giống cái chết nhiều hơn. Đừng cảm thấy bị xúc phạm, đây chỉ là mô tả. Nếu các từ phần cái và phần đực, đàn ông và đàn bà tạo ra rắc rối trong bạn, bạn có thể thay chúng bằng X và Y. Nhưng đó là điều Bí mật của

Hoa Vàng đang làm. Đây chỉ là biểu dụ. Làm cho chúng thành có tính người giúp cho chúng được hiểu rõ ràng hơn.

Đàn ông quan tâm tới cuộc sống, đàn bà quan tâm tới an ninh. Đàn ông quan tâm tới tình yêu, đàn bà quan tâm tới an toàn. Đàn ông quan tâm tới phiêu lưu, đàn bà quan tâm tới thoải mái, thuận tiện. Đàn bà là cái chết. Với ‘cái chết’ không có ngụ ý hay giả định kết án, chỉ có nghĩa là tính chất của chết là an ninh. Bạn an ninh chỉ khi bạn chết, bạn an ninh chỉ khi bạn không có: thế thì chẳng cái gì có thể xảy ra cho bạn thêm nữa.

Nhưng đàn ông muốn tìm và kiếm, muốn mạo hiểm. Đó là lí do tại sao chồng cứ đi tìm đàn bà khác và đàn bà cứ quan sát chồng. Cô ấy không thể quan niệm nổi tại sao anh ta vẫn quan tâm tới đàn bà khác - "Em đây!" Nhưng nguyên lí nam tính bao giờ cũng quan tâm tới cái gì đó mới, trong xúc động mạnh, chân động mới. Và thỉnh thoảng điều xảy ra là vợ riêng của anh ta có thể đẹp và anh ta có thể bắt đầu làm chuyện ngớ ngẩn với đàn bà xấu. Không ai có thể thấy ra vấn đề từ điều đó - cái gì đang xảy ra. "Anh có người đàn bà đẹp thế, và anh đang làm gì vậy?"

Nhưng bạn không hiểu nguyên lí nam tính. Nguyên lí nam tính về căn bản là đa thê và nguyên lí nữ tính là đơn phu. Cô ấy muốn lắng đọng. Cô ấy quan tâm nhiều tới hôn nhân hơn là tới yêu. Cô ấy quan tâm tới yêu chỉ để lấy chồng, và đàn ông lấy vợ chỉ bởi vì anh ta quan tâm tới yêu.

Có câu ngạn ngữ cổ rằng thế giới chắc sẽ vui vẻ mênh mông nếu mọi đàn ông vẫn còn không lấy vợ và

mọi đàn bà đều lấy chồng. Nhưng làm sao điều đó có thể được thực hiện? Điều đó là không thể được.

*Phần đực yêu sống. Phần cái tìm chết. Mọi ham muốn nhục dục và thôi thúc của giận đều là tác động của phần cái. Nhưng học trò hiểu cách chung cất phần cái tới một cách hoàn toàn tới mức nó biến đổi bản thân nó thành ánh sáng thuần khiết.*

Nhưng thuật giả kim này bao gồm việc hiểu hai nguyên lí này trong từng người trong các bạn - đàn ông hay đàn bà - và trong việc biến đổi phần cái, phần tối trong bạn, thành phần sáng; trong việc giúp phần tối chuyển động, trong việc giúp phần tối đỡ cho phần sáng và không tranh đấu với nó.

Nếu phần cái của bạn có thể giúp phần đực của bạn đó là hôn nhân thực, hôn nhân bên trong. Thế thì bạn bắt đầu trở thành được hoà hợp, thế thì ánh sáng của bạn không còn nông cạn nữa - nó có chiều sâu của tính tối; và tính tối của bạn không còn là tối nữa - nó có ánh sáng của tính sáng. Thế thì phần cái và phần đực tan chảy vào trong nhau. Và khi chúng tan chảy hoàn toàn, thế giới đã biến mất, bạn lại là một. Và là một tức là biết Thượng đế, vẫn còn hai tức là vẫn còn trong thế giới. Và bí mật này, thực nghiệm này, phải xảy ra bên trong bạn; nó không liên quan gì tới thế giới bên ngoài.

Bên trong bạn hai nguyên lí này là thường xuyên trong tranh đấu. Gọi chúng là sống/chết, tối/sáng, đàn ông/đàn bà, X/Y - bất kì cái gì bạn gọi - nhưng hai nguyên lí này có đó, liên tục trong tranh đấu. Và đó là phiền não của bạn, khổ của bạn, địa ngục của bạn.



Để cho chúng thành bạn bè đi. Để cho năng lượng của bạn luân chuyển trong chúng, không chống lại nhau. Để cho chúng tới gần nhau hơn. Để cho có cực thích bên trong, giao hợp bên trong giữa người đàn bà và người đàn ông. Đó là điều trong Mật tông được gọi là yuganaddha, sự gặp gỡ của đàn ông và đàn bà bên trong bạn. Đó là Mật tông thực. Sự gặp gỡ của đàn ông và đàn bà ở bên ngoài chỉ là việc giới thiệu.

Sudha lãnh đạo Nhóm Mật tông. Đây chỉ mới là việc giới thiệu. Mật tông thực còn phải bắt đầu. Cô ấy chỉ chuẩn bị cho bạn. Nhóm Mật tông thực sẽ sớm bắt đầu khi tôi thấy rằng bây giờ bạn sẵn sàng đi vào trong và gặp gỡ ở đó với người đàn bà bên trong và người đàn ông bên trong của bạn. Khi tôi thấy mối quan tâm bên ngoài của bạn không còn mạnh thế để giữ bạn ở ngoài, không còn ràng buộc lên bạn thế - dây xích bị phá vỡ - thế thì nhóm Mật tông thực sẽ bắt đầu. Tôi đang đợi công xã mới xây ra, bởi vì nhóm Mật tông mới sẽ cần một loại khí hậu khác toàn bộ, một loại bầu không khí khác toàn bộ.

Đây là thực nghiệm vĩ đại nhất mà con người có thể trải qua. Và thực nghiệm này làm thoát ra trong bạn cực lạc vũ trụ, cực thích toàn bộ.

Đủ cho hôm nay.



# *Chương 6*

## *Sinh cùng vui vẻ*

Câu hỏi 1

*Sao mà tận hưởng khó thế?*

Rani, khó tận hưởng bởi vì bạn sẽ phải biến mất. Vui là có thể nếu bạn không có. Bạn và vui không thể cùng tồn tại: khi vui có đó bạn vắng mặt, khi bạn có đó vui vắng mặt. Chúng giống như ánh sáng và bóng tối - chúng không thể tồn tại cùng nhau ở cùng một chỗ.

Do đó tận hưởng là khó - nó không dễ - bởi vì chết là khó, chết không dễ. Và chỉ những người biết chết đi từng khoảnh khắc sang khoảnh khắc mới biết cách tận hưởng. Bạn càng có khả năng chết đi, vui vẻ của bạn sẽ càng sâu sắc hơn: ngọn lửa của nó sẽ mãnh liệt và việc nở hoa của nó sẽ lớn lao.

Tận hưởng cũng là khó, Rani này, bởi vì bạn có nhiều đầu tư thế vào việc vẫn còn khổ. Chừng nào bạn chưa nhìn ra nó, bạn có thể cứ tiếp tục cố gắng tận hưởng, nhưng bạn sẽ không bao giờ tận hưởng được. Những đầu

tư đó vào khổ phải được vứt bỏ. Và từ chính thời thơ ấu mọi người đều học rằng khổ mang lời. Nếu bạn khổ bố mẹ yêu mến nhiều hơn. Nếu bạn ốm bố mẹ chăm sóc nhiều hơn. Nếu bạn hạnh phúc, mạnh khỏe, chẳng ai chăm nom - bạn không nhận được sự chú ý. Và chú ý là thức ăn cho bản ngã; không có chú ý bản ngã không thể sống được - đó chính là hơi thở của bản ngã. Cũng như thân thể cần ô xi, bản ngã cần sự chú ý.

Bất kì khi nào bạn mạnh khỏe, hạnh phúc, bố mẹ không chú ý gì tới bạn; không có nhu cầu. Nhưng khi bạn ốm, khổ, khóc, gào, cả gia đình trở nên chăm chú tới nhu cầu của bạn, cứ dường như bạn đã tạo ra một loại tình trạng khẩn cấp. Họ bỏ mọi việc của họ: mẹ chạy lên từ bếp, bố bỏ báo và mọi người đều hội tụ vào bạn. Điều đó cho bạn việc đáp ứng bản ngã lớn lao. Và dần dần, dần dần bạn học cách thức của bản ngã: vẫn còn khổ và mọi người sẽ chú ý tới bạn, vẫn còn khổ và họ sẽ thông cảm với bạn. Và bất kì khi nào bạn thích thú tận hưởng, chẳng ai thông cảm với bạn. Đó là lí do tại sao mọi người bày tỏ nhiều kính trọng thể tới người khổ hạnh. Ai đó nhịn ăn và mọi người nói, “Trông kia, vị thánh vĩ đại làm sao!” Ông ta đơn giản đang khổ. Nếu bạn tiệc tùng, không ai tới thông cảm với bạn, nhưng nhịn ăn, và mọi người thông cảm.

Nếu bạn yêu người đàn bà, ai sẽ thông cảm với bạn? Ngược lại, mọi người sẽ ghen tị. Bạn là kẻ cạnh tranh. Bản thân họ muốn cùng người đàn bà đó. Bạn là kẻ thù. Từ bỏ dục, trở thành vô dục, đi vào hang động, và mọi người sẽ tới từ những chỗ xa xăm để bày tỏ sự kính trọng của họ - “Đây mới là nhà khổ hạnh vĩ đại” - và bạn đơn giản đang khổ... nhưng khổ đem lại lời. Khổ có thể làm bạn thành một mahatma.

Điều đó đã từng là toàn thể lịch sử nhân loại: khổ bao giờ cũng mang lại lợi lộc, bạn đã kính trọng những người khổ. Và nếu khổ được tự đặt cho mình, tất nhiên, bạn thu được nhiều kính trọng hơn; nó là tự nguyện. Mahatma Gandhi trở thành cái tên vĩ đại thế trên thế giới bởi vì ông ấy khổ một cách tự nguyện, bất bản thân mình phải khổ. Làm sao bạn có thể không chú ý tới ông ấy được? Nếu ông ấy tận hưởng và sống cuộc sống toàn bộ, cuộc sống toàn thể và mạnh khoẻ, bạn chắc đã bị ghen tị, bạn chắc đã đối kháng lại.

Nhìn những thủ đoạn này và các chiến lược của tâm trí và bạn sẽ có khả năng vứt bỏ chúng. Đừng đòi hỏi về chú ý, bằng không bạn sẽ vẫn còn khổ. Chú ý chỉ có thể được cho khi bạn khổ; đó là một phần của cơ chế tự nhiên.

Điều đó xảy ra trong thân thể bạn nữa: nếu bạn bị đau đầu, chú ý của bạn chuyển lên đầu - bạn quên mất toàn thân. Nếu bạn bị đau ở chân, thế thì toàn thể chú ý chuyển xuống chân - bạn quên toàn thân. Thế thì chân trở thành rất quan trọng. Điều tốt là chân và đầu và tay không phải là chính khách, bằng không chúng sẽ thường xuyên trong đau đớn, chúng sẽ vẫn còn thường xuyên trong đau. Điều tốt là chúng không có bản ngã nào. Nếu chân có bản ngã nào đó, thế thì chân sẽ liên tục tạo ra rắc rối, vì chỉ khi có rắc rối bạn mới chú ý: bạn nắn bóp chân, bạn chăm sóc nó.

Đây là cơ chế bên trong nữa: chú ý chuyển tới phần đang đau. Và đây là cơ chế của gia đình, của xã hội, của thế giới nói chung. Một khi bạn đã học được thủ đoạn này nó trở thành vô ý thức, nó trở thành tự trị; bạn đơn giản cứ dùng thủ đoạn này. Chồng về nhà và vợ lập tức bắt đầu khổ. Điều này tôi đã quan sát.

Tôi thường ở với nhiều gia đình khi tôi du hành khắp nước này. Vợ đang cười và sung sướng, và đột nhiên chồng tới - và tôi đang quan sát - và mặt cô ấy thay đổi. Không phải là cô ấy làm điều đó, không; điều đó không được cần làm thêm gì nó, nó là tự động: cứ thấy chồng tới, thấy khoá tra vào ổ, đột nhiên một thay đổi tự động xảy ra trong cô ấy. Mặt cô ấy trở thành khổ vì chồng sẽ chỉ chú ý tới cô ấy nếu cô ấy khổ, bằng không thì không đâu.

Cơ chế này phải được làm cho có ý thức. Quan sát nó đi bằng không nó sẽ phá huỷ mọi khả năng vui vẻ trong cuộc sống - nó đã phá huỷ rồi. Hàng triệu người sống trong khổ và địa ngục vì họ khao khát chú ý. Khao khát chú ý là ngu xuẩn; nó không cho bạn cái gì cả. Nó chỉ làm mạnh cho bản ngã - cái không phải là bạn. Nó không phải là điều bản chất của bạn; nó chỉ là nhân cách của bạn, cái ta giả của bạn. Nó cứ nuôi dưỡng cái ta giả và cái ta tinh túy cứ bị chết đói.

Cái ta tinh túy không cần có chú ý nào. Cái ta tinh túy có thể sống mà không có chú ý nào bởi vì nó không phụ thuộc vào bất kì ai khác. Và cái ta tinh túy có khả năng hân hoan trong tính một mình của nó. Nó thậm chí không cần người khác, cho nên nói gì tới chú ý? Nó thậm chí không cần người khác. Phúc lạc của nó là bên trong. Phúc lạc không đến từ bên ngoài, nó không phụ thuộc vào bất kì điều kiện nào. Nó là vô điều kiện. Nó là hiện tượng tự phát, bên trong, cố hữu.

Quan sát và thấy cách bạn đang lợi dụng khổ, và thế thì bạn sẽ biết tại sao tận hưởng là khó thế. Dừng đầu tư vào khổ đi, và vui sẽ lại theo sau.

Chúng ta được sinh ra cùng vui. Vui là chính hiện hữu của chúng ta. Nó không cần cái gì để mà vui. Người

ta có thể đơn giản vui về tự mình ngòi đây. Vui là tự nhiên, khổ là phi tự nhiên. Nhưng khổ mang tới lời và vui là phi mục đích - nó sẽ không mang tới cho bạn lợi nhuận nào.

Cho nên người ta phải quyết định. Nếu bạn muốn vui, bạn phải là không ai cả - đây là quyết định. Nếu bạn muốn vui, bạn sẽ phải là không ai cả bởi vì bạn sẽ không nhận được chú ý nào. Ngược lại, mọi người sẽ cảm thấy ghen tị, mọi người sẽ đối kháng với bạn. Mọi người sẽ không thích bạn. Mọi người sẽ thích bạn chỉ nếu bạn khổ, thế thì họ sẽ thông cảm. Trong thông cảm bản ngã của bạn được đáp ứng và bản ngã của họ được đáp ứng. Bất kì khi nào họ thông cảm với ai đó, họ là cao hơn và bạn là thấp hơn. Họ có ưu thế hơn. Họ đang tận hưởng trò thông cảm. Thông cảm là bạo hành. Họ đang nhìn ra sự kiện là bạn khổ và họ không khổ. Họ ở vị trí để thông cảm và bạn ở vị trí được thông cảm. Bản ngã của họ được đáp ứng và bản ngã của bạn được đáp ứng bởi vì “Trông đây,” bạn tự nhủ mình, “mình quan trọng làm sao: mọi người đều thông cảm với mình.” Cho nên bản ngã được đáp ứng từ cả hai phía. Nó là sinh lời được, chẳng ai mất cả.

Khi bạn vui vẻ, hân hoan, nhảy múa, ca hát. Chỉ hạnh phúc chẳng bởi lí do nào cả, bản ngã của bạn sẽ biến mất bởi vì nó sẽ không có được sự chú ý. Và người khác sẽ không cảm thấy thoải mái vì bạn không cho họ cơ hội để đáp ứng bản ngã của họ.

Đó là lí do tại sao mọi người chống lại Jesus và chống lại Phật, và tại sao họ chống lại tôi. Họ muốn tôi cũng là người khổ hạnh, họ muốn tôi cũng nhịn ăn, sống dưới gốc cây như kẻ ăn xin, thế thì họ sẽ rất hạnh phúc. Họ sẽ tới theo cả nghìn người, họ sẽ tôn thờ tôi. Nhưng nếu tôi sống theo cách riêng của tôi - và cách riêng của

tôi là cách của mở hội, cách của tôi là cách của hội hè - thế thì họ bị choáng. Họ hoàn toàn hạnh phúc nếu ai đó bỏ cung điện và trở thành kẻ ăn xin. Họ hoàn toàn hạnh phúc - họ yêu người này. Nhưng nếu người ăn xin đi vào trong cung điện, họ sẽ lại chống người đó. Họ sẽ không thích ý tưởng này chút nào.

Quan sát mà xem: bạn cũng làm điều như vậy đấy. Nếu một người đang nằm trên giường gai, ngay lập tức bạn phủ phục bản thân mình xuống cứ như thể người đó đang đem phúc lạc nào đó cho nhân loại. Người đó chỉ là kẻ tự bạo, nhưng bạn yêu, bạn kính trọng người đó. Kính trọng của bạn dường như là không lành mạnh, kính trọng của bạn dường như ốm yếu, bệnh tật, và bởi vì kính trọng của bạn mà người đó nằm ra trên gai. Người đó muốn có sự chú ý của bạn và đây là cách đơn giản nhất để lấy sự chú ý của bạn và kính trọng của bạn. Bản ngã của người đó được đáp ứng. Người đó sẵn sàng nằm ra trên những gai đó và chịu đựng.

Điều này đang xảy ra trên qui mô nhỏ hơn hay qui mô lớn hơn ở mọi nơi. Cảnh giác về nó đi - nó là bấy rất cổ - và thế thì bạn có thể tận hưởng, thế thì không có gì khác ngoài tận hưởng. Nếu bạn sẵn sàng trở thành không ai cả, nếu bạn không cần sự chú ý của người khác, không có vấn đề chút nào. Bạn có thể tận hưởng... trong những điều nhỏ bé bạn đều có thể tận hưởng. Những điều rất nhỏ có thể cho bạn vui vẻ lớn lao nhất có thể có.

Cứ nhìn Jesus với bạn của ông ấy, đang uống rượu.... Mọi người không thể dung thứ được điều đó. Họ chắc đã yêu ông ấy nếu ông ấy mà là nhà khổ hạnh, nhưng ông ấy lại không phải vậy.

Một hôm ông ấy tới một thị trấn và Mary Magdalene tới gặp người này lần đầu tiên. Và cô ấy rơi



vào tình yêu với người này. Người này thật đáng yêu. Làm sao bạn có thể tránh được điều đó? Làm sao bạn có thể xoay xở không rơi vào tình yêu với người như vậy được? Cô ấy mang nước hoa rất quý giá và đổ nó vào chân Jesus, và rửa chân Jesus bằng nước hoa quý đó. Và cô ấy khóc với niềm vui mừng. Và Judas nói với Jesus, “Điều này là sai. Ông đáng phải ngăn cản người đàn bà này. Nước hoa này rất quý. Nó có thể được bán. Nó có thể đã nuôi dưỡng được cho vài người nghèo trong thị trấn.”

Bây giờ bạn sẽ đồng ý với ai - với Judas hay với Jesus? Nếu bạn là người trung thực bạn sẽ đồng ý với Judas. Nếu bạn là người trung thực với bản thân bạn, bạn sẽ đồng ý với Judas. Ông ta dường như là bắt đầu của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa Gandhi. Ông ấy dường như rất đúng một cách logic. Ông ấy là đệ tử trí thức nhất của Jesus, đệ tử có giáo dục duy nhất của Jesus, và logic của ông ấy là hoàn mỹ.

Nhưng Jesus đã nói gì? Jesus nói cái gì đó ngớ ngẩn. Ông ấy nói, “Ông có thể nuôi người nghèo khi ta qua rồi. Người nghèo bao giờ cũng có đó, ông không cần lo nghĩ. Nhưng khi ta đang ở đây, cứ hân hoan đi.”

Bạn có đồng ý với Jesus không? Nếu bạn đồng ý, bạn có thể vui vẻ. Nếu bạn không đồng ý, bạn sẽ vẫn còn khổ. “Nhưng trông đấy,” đầu bạn sẽ nói, “Judas dường như là đúng.” Jesus dường như là hoàn toàn ngớ ngẩn. Ông ấy nói gì? “Người nghèo bao giờ cũng sẽ có đó, nhưng ngay bây giờ ông đang ở cùng chú rết: tận hưởng đi, mở hội đi.” Đây là mở hội.

Bây giờ nếu mọi người chống lại Jesus, điều đó dường như tuyệt đối khớp với cái gọi là trí tuệ của chúng ta. Jesus nói, “Ta không thể ngăn cản người đàn bà này được bởi vì cô ấy đang trong vui thế. Ta không thể phá

huỷ vui của cô ấy được. Nhìn nước mắt cô ấy, nhìn vào con người cô ấy. Cô ấy đang trong tâm trạng mở hội thể. Đây là chỉ là biểu tượng. Việc đổ nước hoa quý xuống chân ta chỉ là biểu tượng rằng cô ấy hoàn toàn hạnh phúc. Cô ấy đang mở hội. Ta không thể dùng bất kì ai khỏi việc mở hội.” Thế thì, nếu bạn đồng ý với Jesus, bạn có thể vui về.

Cho nên điều đó là tùy ở bạn, Rani, liệu bạn có đồng ý với Judas hay bạn đồng ý với Jesus.

## Câu hỏi 2

*Thầy không có thầy. Không vị phật nào đã có thầy. Thịnh thoảng, tôi nghĩ rằng chọn thầy nghĩa là ngăn cản việc chứng ngộ riêng của người ta. Tôi ngụ ý cách thức riêng của người ta, tôi ngụ ý nhu cầu về cách thức riêng của người ta, tính không thể có được của hướng dẫn. Xin nói cho tôi điều Thầy ngụ ý.*

Andreas, tôi chưa bao giờ hỏi bất kì ai về bất kì câu hỏi nào như thế. Hỏi câu hỏi là tìm hướng dẫn, là kiếm hướng dẫn. Câu hỏi bao giờ cũng là nhu cầu về câu trả lời từ ai đó khác. Nếu bạn có câu hỏi để hỏi, bạn sẽ phải chọn thầy.

Thầy là người sẵn sàng trả lời bạn. Đệ tử là người không chỉ hỏi từ tò mò mà còn sẵn sàng mạo hiểm cả con người mình vào việc hỏi của mình, sẵn sàng biến đổi

cuộc sống của mình theo câu trả lời được cho. Nếu bạn thực sự hỏi câu hỏi bạn đã trở thành đệ tử. Đó là nghĩa của việc là đệ tử: hỏi.

Jesus nói, “Hỏi và nó sẽ được trao cho ông. Gõ cửa và cửa sẽ được mở ra cho ông. Tìm và ông sẽ thấy.”

“Hỏi và nó sẽ được trao cho ông....” Hỏi là bắt đầu của tính đệ tử. Và chừng nào bạn còn chưa là đệ tử, thầy sẽ không để ý mấy tới bạn đâu, bởi vì nhiều người tới chỉ như người tìm kiếm tò mò - từ tò mò nhưng không thực sẵn sàng truy vấn. Truy vấn cần cam kết, truy vấn cần tham dự, truy vấn là mạo hiểm, nguy hiểm. Nó không chỉ có tính trí tuệ, nó có tính tồn tại. Cho nên nếu bạn thực sự muốn hỏi, nhớ lấy - để tôi làm cho bạn tỉnh táo - bạn đã trở thành đệ tử rồi. Và nếu bạn nghĩ rằng chọn thầy là ngăn cản chứng ngộ của người ta, xin đừng hỏi câu hỏi.

Và tôi ngạc nhiên, bởi vì Andreas đã hỏi ít nhất bảy câu hỏi hôm nay. Số lớn các câu hỏi là từ anh ấy.

Thứ hai, bạn nói, “Thầy không có Thầy.” Điều đó là đúng, tôi không có thầy nào. Điều đó không có nghĩa là tôi không phải là đệ tử. Tôi chấp nhận toàn thể sự tồn tại làm thầy tôi. Chấp nhận toàn thể sự tồn tại làm thầy của bạn cần nhiều dũng cảm hơn. Nếu bạn không thể chấp nhận được cho dù một người làm thầy bạn, làm sao bạn có thể chấp nhận toàn thể sự tồn tại làm thầy bạn được - cây và đá và sông và mây? Nếu bạn không thể yêu một con người, làm sao bạn có thể yêu cái toàn thể được? Đúng là tôi không có thầy, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không phải là đệ tử. Tính đệ tử của tôi là việc tham gia lớn hơn việc tham gia của tính đệ tử của bạn. Tôi tin cậy vào mây - điều rất khó. Tôi tin cậy vào cây - điều gần như không thể được. Tôi tin cậy vào sự tồn tại như nó vậy. Nếu điều đó là có thể thế thì bạn không cần có bất kì

thầy nào nói riêng, bởi vì thế thì mọi thứ đều là thầy của bạn.

Khi nhà huyền môn vĩ đại Sufi, Hassan, sắp chết, ai đó hỏi, “Hassan, ai là Thầy của thầy?”

Ông ấy nói, “Bây giờ hỏi điều đó là quá muộn rồi. Thời gian còn ngắn lắm, ta sắp chết.”

Nhưng người hỏi vẫn hỏi, “Thầy có thể đơn giản nói ra cái tên thôi. Thầy vẫn còn sống mà, thầy vẫn còn thờ và nói, thầy có thể đơn giản nói cho tôi cái tên.”

Ông ấy nói, “Điều đó sẽ là khó bởi vì ta có cả nghìn thầy. Nếu ta chỉ kể tên họ sẽ mất nhiều tháng và nhiều năm. Quá trễ rồi. Nhưng ba thầy ta chắc chắn sẽ kể cho ông.

“Một người là kẻ trộm. Có lần ta bị lạc trong sa mạc và khi ta tới làng lúc đó đã quá muộn. Nửa đêm đã trôi qua; cửa hàng đóng cửa, nhà trọ đóng cửa. Không người nào ở trên đường. Ta tìm ai đó để hỏi. Ta thấy một người đang cố khoét vách tường một nhà. Ta hỏi anh ta nơi đâu ta có thể ở lại, và anh ta nói, ‘Tôi là kẻ trộm, và ông có vẻ như nhà huyền môn Sufi với tôi.’” Áo choàng của anh ta, hơi của anh ta.... “Và kẻ trộm nói, ‘Ngay bây giờ sẽ rất khó tìm được chỗ nào để ở, nhưng ông có thể tới nhà tôi. Ông có thể ở cùng tôi - nếu ông có thể ở với một kẻ trộm.’”

Hassan nói, “Ta ngần ngại một chút ít. Thế rồi đột nhiên ta nhớ ra: nếu kẻ trộm không sợ người Sufi, thế thì tại sao người Sufi sợ kẻ trộm? Thực ra, anh ta đáng phải sợ ta. Cho nên ta nói, ‘Được, tôi sẽ tới.’ Và ta đi, và ta ở cùng kẻ trộm này. Và người này đáng yêu thế, đẹp thế, ta ở trong một tháng. Và từng đêm anh ta đều nói với ta,

‘Bây giờ tôi đi làm việc của tôi đây. Ông nghỉ ngơi, ông cầu nguyện, ông làm việc của ông đi.’ Và khi anh ta quay về tôi lại hỏi, ‘Anh có thể kiếm được cái gì không?’ Anh ta nói, ‘Không phải đêm nay. Nhưng ngày mai tôi sẽ thử lần nữa.’ Và anh ta chưa bao giờ trong trạng thái vô vọng.

“Trong một tháng liên tục anh ta về với tay trắng, nhưng anh ta bao giờ cũng hạnh phúc. Và anh ta nói, ‘Mai tôi lại thử nữa. Thượng đế sẵn lòng, mai điều đó sẽ xảy ra. Và ông cũng cầu nguyện cho tôi đi. Ít nhất ông có thể nói với Thượng đế: Xin giúp con người đáng thương này.’”

Và thế rồi Hassan nói, “Khi ta thiền và thiền trong nhiều năm đến cuối cùng và chẳng cái gì xảy ra, và nhiều lần khoảnh khắc này tới khi ta chán nản, vô vọng tới mức ta nghĩ phải thôi mọi thứ vô nghĩa này đi. Không có Thượng đế và mọi lời cầu nguyện chỉ là diên, mọi thiền là giả - và đột nhiên ta nhớ tới kẻ trộm này người luôn nói vào mọi đêm, ‘Thượng đế sẵn lòng, ngày mai điều đó sẽ xảy ra.’”

“Thế là ta cố gắng thêm một ngày nữa. Nếu kẻ trộm này mà còn hi vọng thế, với hi vọng và tin cậy thế, ta ít nhất cũng nên thử thêm một ngày nữa. Và nhiều lần nó đã xảy ra, nhưng kẻ trộm này, việc nhớ về anh ta, đã giúp ta chờ đợi thêm một ngày nữa. Và một ngày điều đó đã xảy ra - nó đã xảy ra! Ta cúi lạy. Ta ở xa kẻ trộm này và nhà anh ta cả nghìn dặm, nhưng ta cúi lạy theo hướng của anh ta. Anh ta là người thầy đầu tiên của ta.

“Và người thầy thứ hai của ta là một con chó. Ta khát và ta đi ra sông, và một con chó tới, nó cũng khát. Nó nhìn vào sông, nó thấy con chó khác ở đó - hình ảnh riêng của nó - và trở nên sợ. Nó sủa và con chó kia cũng sủa. Nhưng cơn khát của nó nhiều tới mức nó do dự. Nó

muốn quay về và lại tới và nhìn vào trong nước và thấy con chó ở đó. Nhưng con khát nhiều tới mức nó đột nhiên nhảy vào nước và hình ảnh tan biến. Nó uống nước, nó bơi trong nước - hôm đó là mùa hè nóng bức. Và ta quan sát. Ta biết rằng một thông điệp đã gửi tới ta từ Thượng đế: người ta phải nhảy mặc cho sợ hãi.

“Khi ta sắp nhảy vào trong cái không biết, cùng nỗi sợ đó có đó. Ta đi tới chính bờ, lưỡng lự, và quay lui. Và ta chợt nhớ tới con chó - nếu chó có thể xoay xở được, sao ta không thể xoay xở được? Và thế rồi một hôm ta nhảy vào trong cái không biết: Ta biến mất và chỉ cái không biết còn lại đằng sau. Con chó đó chính là thầy thứ hai của ta.

“Và thầy thứ ba là một cậu bé. Ta đi vào một thị trấn và một cậu bé mang một chiếc nến, chiếc nến thấp sáng, che trong tay nó và đi lên nhà thờ hồi giáo để đặt chiếc nến ở đó. Chỉ là vui vẻ ta hỏi cậu bé, ‘Cháu có tự mình thấp sáng cây nến không?’ Nó nói, ‘Dạ có ạ.’ Và ta hỏi đùa, ‘Cháu có thể nói cho bác ánh sáng tới từ đâu không? Có khoảnh khắc mà chiếc nến chưa được thấp lên, thế rồi có khoảnh khắc chiếc nến được thấp sáng, cháu có thể chỉ cho bác cội nguồn từ đó ánh sáng tới không? Và cháu đã thấp nó, vậy cháu phải đã thấy ánh sáng tới - từ đâu?’ Và cậu bé cười và thổi tắt nến và nói, ‘Bây giờ bác đã thấy ánh sáng mất rồi, nó đã đi đâu? Bác nói cho cháu đi!’ Và bản ngã ta bị tan tành, và toàn thể tri thức của ta bị tan tành. Và khoảnh khắc đó ta cảm thấy cái ngu xuẩn riêng của ta. Kể từ đó ta vứt bỏ mọi tính tri thức.”

Hassan đã nói về ba thầy. Và ông ấy nói, “Đã có nhiều thầy, và không có thời gian còn lại để cho ta nói về tất cả họ.”

Vâng, điều này đúng, tôi không có thầy, bởi vì tôi có hàng triệu thầy. Tôi đã học từ mọi nguồn có thể. Nếu bạn có thể là loại đệ tử đó, bạn không cần có thầy. Nhưng nhớ lấy, không phải là bạn không có thầy đâu. Hoặc bạn chọn một người hoặc bạn chọn tất cả, nhưng trong mọi trường hợp bạn đều phải là đệ tử. Là đệ tử là điều phải có trên con đường này.

Là đệ tử nghĩa là gì? Nó nghĩa là có khả năng học, là sẵn có để học, là mong manh với sự tồn tại. Điều gì thực tế xảy ra khi bạn chọn một thầy? Bạn bắt đầu học cách học. Và với một thầy, dần dần, dần dần bạn được hài hoà, và dần dần, dần dần bạn thấy ra vấn đề là theo cùng cách đó bạn có thể được hài hoà với toàn thể sự tồn tại.

Thầy chỉ là việc thu nhỏ của cái toàn thể. Tới gần thầy hơn bạn bắt đầu trở nên nhận biết về phúc lớn, về sự gần gũi - về tình yêu, về sự thân thiết, về sự tham dự, về cam kết. Và dần dần, dần dần bạn thấy ra vấn đề rằng nếu ở gần một người mà có thể được vui vẻ vô cùng thế, nó sẽ nhiều đến đâu khi bạn ở gần với cái toàn thể. Thầy chỉ là bắt đầu, thầy không phải là kết thúc. Và thầy đúng chỉ là cánh cửa - bạn đi qua thầy và đi ra bên ngoài. Thầy thực giúp bạn đi ra ngoài....

Bạn nói, “Thầy không có thầy. Không vị phật nào đã có thầy. Thịnh thoảng tôi nghĩ rằng chọn một thầy nghĩa là ngăn cản chứng ngộ riêng của người ta.”

Chứng ngộ đơn giản là chứng ngộ; nó không của tôi không của bạn. Bản ngã là tách rời, cái tinh túy không tách rời. Nghĩ dưới dạng chứng ngộ riêng của bạn là bị mắc vào trong lưới, vào trong bẫy của bản ngã lần nữa. Bạn bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Nếu bạn nghĩ về chứng ngộ riêng của bạn hết như bạn nghĩ về xe hơi riêng của bạn, nhà riêng của bạn, vợ riêng của bạn, bạn đang bắt đầu

nghĩ về chúng ngộ như cái gì đó mà bạn sẽ sở hữu. Bạn sẽ không có đó để mà sở hữu nó. Bạn sẽ bị nó sở hữu.

Và buông xuôi theo thầy đơn giản nghĩa là một thực nghiệm trong việc bị ai đó sở hữu: bạn vứt bỏ bản thân bạn và người khác đi vào bạn và rút dây bạn. Bạn học buông xuôi. Nó chỉ là ABC của buông xuôi thôi. Nhưng bạn không thể học được XYZ nếu bạn thậm chí còn chưa học ABC của nó. Khi bạn học cách bơi bạn không đi thẳng vào đại dương, bạn không đi vào nước sâu; bạn học trong chỗ nước nông gần bờ hay bạn học trong bể bơi.

Thầy giống như bể bơi nơi bạn có thể học cách bơi. Một khi bạn đã học xong, mọi đại dương là của bạn, thế thì bạn có thể đi bất kì chỗ nào. Thế thì toàn thể sự tồn tại thuộc về bạn. Nhưng bạn không còn đó nữa. Thực ra, tốt hơn phải nói bạn thuộc vào toàn thể sự tồn tại - không phải là bạn sở hữu chúng ngộ, chúng ngộ sở hữu bạn.

“Thỉnh thoảng tôi nghĩ rằng chọn một thầy nghĩa là ngăn cả chúng ngộ riêng của người ta.”

Bạn chưa có thầy, thế thì ai ngăn cản bạn khỏi việc trở nên chúng ngộ? Tại sao bạn chưa chúng ngộ? Nếu chọn thầy mà ngăn cản chúng ngộ, thế thì những người không có thầy phải được chúng ngộ rồi. Chọn thầy không ngăn cản chúng ngộ đâu. Bị bắt bởi thầy, bị bắt vào trong thầy mới ngăn cản chúng ngộ - và đây là hai điều khác nhau. Đó là lí do tại sao Phật nói, “Nếu ông gặp ta trên đường, giết ta ngay lập tức.” Và tôi cũng nói với bạn: Nếu bạn gặp tôi trên đường, giết tôi ngay lập tức.

Thầy là chiếc thang: bạn phải dùng nó và bạn phải đi ra ngoài nó. Thầy là chiếc thuyền: bạn phải dùng nó, và khi bạn đã đạt tới bờ bên kia bạn phải bỏ lại thuyền. Bạn không cần mang nó trên đầu bạn. Nếu bạn mang nó trên đầu bạn là ngu và bạn đã chẳng đạt tới đâu cả - bạn phải



đang mơ... bởi vì người ngu như thế không bao giờ đạt tới bờ bên kia.

Chọn thầy không ngăn cản chúng ngộ, nhưng khoảnh khắc tới khi bạn phải đi ra ngoài thầy, thế thì đừng níu bám - níu bám lấy thầy sẽ ngăn cản bạn. Nhưng nếu có thầy thực, thầy sẽ không cho phép bạn níu bám lấy thầy đâu. Đó là định nghĩa về thầy thực: thầy dạy bạn được tham gia, thầy dạy bạn trở nên được cam kết, và một ngày nào đó thầy dạy bạn trở thành lại không cam kết, trở thành không tham gia lần nữa. Thế thì thầy là hoàn hảo.

Cái gọi là thầy thường chỉ dạy bạn một điều thôi: làm sao trở nên bị gắn bó với họ và thế rồi vẫn còn bị gắn bó với họ. Đó là định nghĩa về thầy rơm. Tránh thầy rơm ra.

Nhưng tìm được thầy thực không ngăn cản chúng ngộ của bạn. Bạn sẽ không trở nên chúng ngộ nếu không có thầy. Đó là hiện tượng ngược đời: bạn phải chọn thầy và bạn phải đi ra ngoài thầy. Nếu bạn hiểu điều ngược đời này, câu trả lời của tôi sẽ là rõ ràng cho bạn.

### Câu hỏi 3

*Tôi muốn chinh phục vương quốc của Thượng đế.  
Làm sao làm điều đó?*

Thượng đế không thể bị chinh phục. Chính ý tưởng này là khờ dại. Bạn phải bị Thượng đế chinh phục chứ,

bạn phải cho phép Thượng đế chinh phục bạn. Ngược lại bạn nói, “Tôi muốn chinh phục vương quốc của Thượng đế.” Đây là bản ngã nam, tâm trí hùng hổ: nó bao giờ cũng nghĩ dưới dạng chinh phục - chinh phục tự nhiên, chinh phục Thượng đế, chinh phục tình yêu. Và bạn đã phá huỷ mọi thứ mà bạn đã chinh phục. Bạn đã phá huỷ cái đẹp của tự nhiên, sinh thái, hài hoà bên trong của tự nhiên bằng việc chinh phục nó.

Ngay cả một người như Bertrand Russell cũng viết một cuốn sách nhan đề Chinh phục Tự nhiên. Nhưng đây là cách tâm trí phương Tây đã từng nghĩ liên tục - dưới dạng chinh phục. Hoặc chinh phục thế giới này hoặc chinh phục thế giới kia, nhưng bạn vẫn còn là một Alexander.

Đây không phải là cách tiếp cận tình yêu, đây không phải là cách cầu nguyện. Chính từ ‘chinh phục’ là xấu. Buông xuôi, để cho Thượng đế chinh phục bạn, cho phép ngài đi vào bạn đi.... Đừng ngăn cản ngài. Bạn không cần đi vào tìm kiếm ngài, bạn không cần trở thành người lính để chinh phục. Đó là khác biệt giữa người lính và sannyasin: người lính muốn chinh phục, sannyasin muốn bị chinh phục.

Có tiếng gõ búa âm âm vào cửa cõi trời. Thánh Peter xuất hiện và nói, “Ta nói, đó là sự huyền não vô cùng. Ai làm mọi sự nhặng sị lên thế này?”

Một người tiều tụy đứng đó nói, “Tôi là Paddy McGinnis và tôi mạnh mẽ cùng IRA\* ba mươi năm qua.”

Thánh Peter nói, “Ta rất tiếc, ông McGinnis, nhưng chúng tôi không có bản ghi về ông. Ông không thể vào được.”

---

\* IRA: Quân đội Cộng hoà Irish

“Nhưng có ai nói gì về việc vào đâu?” Paddy nói. “Tôi ở đây để bảo ông, ông được mười lăm phút để sơ tán khỏi chỗ này!”

Đây là nghĩa của chinh phục Thượng đế và vương quốc của Thượng đế.

Bỏ toàn thể tâm trí này đi. Tâm trí này sẽ không cho phép bạn. Tâm trí này là bất kính. Tâm trí này là không có năng lực biết tôn thờ là gì, lời cầu nguyện là gì. Nhận biết thêm một chút đi, tỉnh táo về điều bạn đang hỏi đi. Bạn có muốn sở hữu Thượng đế trong tay bạn không? Bạn có muốn Thượng đế ở trong số dư ngân hàng của bạn không? Thượng đế không phải là kho báu để được đặt vào trong ngân hàng, và Thượng đế không phải là thứ mà bạn có thể cầm trong nắm đấm của bạn. Thượng đế không phải là đồ vật, Thượng đế không phải là tài sản sở hữu.

Nhớ đừng dùng những lời mà bạn dùng trong trò bản ngã bình thường của bạn; những lời này sẽ dẫn bạn sai đường. Những lời này phô ra tham vọng của bạn. Những lời này là chính trị. Những lời này không có tính tôn giáo. Người tôn giáo buông xuôi, người đó cầu nguyện, người đó chờ đợi, người đó mở hiện hữu của mình ra, người đó tin cậy. Người đó nói với Thượng đế, “Vương quốc của ngài tới. Ý chí của ngài sẽ được thực hiện.” Người đó cầu nguyện, “Xin để con bị phá huỷ hoàn toàn, đầy đủ, để cho không cản trở nào còn lại. Để con là trống rỗng tuyệt đối để cho ngài có thể tới và rút đầy con toàn bộ.”

#### Câu hỏi 4

*Bố mẹ Ki tô giáo chính thống của tôi nghĩ rằng thầy là kẻ nguy hiểm nguy hiểm, và một thế lực xấu xa nào đó đang làm việc qua thầy để phá huỷ tôn giáo. Sao họ nghĩ giống như thế?*

Điều đó chẳng có gì mới; nó bao giờ cũng vậy rồi. Nó chẳng liên quan gì tới người Ki tô giáo - điều này là vậy với người Hindus, điều này là vậy với Phật tử, và điều này bao giờ cũng là vậy. Họ đã nghĩ theo cùng cách về Christ nữa. Đây là cùng những người đó. Họ đã nghĩ theo cùng cách về Phật nữa, và đây là cùng những người đó. Con người là con vật rất kì lạ. Điều kì lạ nhất về con người là ở chỗ con người không bao giờ học; con người cứ làm cùng một điều lặp đi lặp lại.

Tại sao họ đã đóng đinh Jesus? Cái gì sai với người này? Họ đã nghĩ ông ấy là xấu xa, họ đã nghĩ ông ấy là đại diện của quỷ, một nhân cách hoá của Quỷ. Họ đã giận dữ. Và tất nhiên, người quan tâm tới Jesus là những người trẻ hơn, bởi vì chỉ người trẻ mới có thể quan tâm tới cái mới. Thế hệ già hơn có quá nhiều đầu tư vào những cái đã thiết lập, quá tham gia vào với nguyên trạng. Bạn có cho rằng các tín đồ của Jesus là người già không? Bản thân ông ấy là thanh niên và những người bao quanh ông ấy đều là thanh niên. Bố mẹ giận dữ, rất giận. Các giáo sĩ giận, các tu sĩ rất giận, bởi vì ông ấy đã đem tới cách mạng. Nếu Jesus là đúng, thế thì toàn thể tôn giáo là sai. Nếu Jesus là đúng, thế thì các tu sĩ thì sao? Jesus và các tu sĩ không thể cả hai cùng đúng được - hoặc Jesus hoặc tu sĩ thôi. Tu sĩ trở nên được tổ chức lại chống người này.

Họ phải giết ông ấy. Và thế hệ già hơn đi cùng họ, một cách tự nhiên.

Tâm trí bao giờ cũng cảm thấy thoải mái với cái cũ vì nó là quen thuộc, người ta được quen với nó. Cái mới bao giờ cũng có cảm giác nguy hiểm, người ta cảm thấy nghi ngờ về nó. Và tôn giáo bao giờ cũng mới, Tôn giáo thực bao giờ cũng mới, tôn giáo thực bao giờ cũng có tính nổi dậy. Bất kì khi nào có một người như Jesus hay Phật, nhất định có rắc rối lớn. Nhưng Jesus bị đóng đinh, và thế rồi dần dần, dần dần cuộc sống của Jesus trở thành nền tảng của tôn giáo được thiết lập, mới. Một khi Ki tô giáo trở thành tôn giáo được thiết lập, được hỗ trợ bởi nhà nước và được hỗ trợ bởi người già và bản thân Ki tô giáo có giới tu sĩ riêng của nó, thế thì không có vấn đề gì. Thế thì nếu một như tôi mà tới, vấn đề nảy sinh.

Bạn nói, “Bố mẹ Ki tô giáo chính thống của tôi nghĩ rằng thầy là kẻ nguy hiểm, và một thế lực xấu xa nào đó đang làm việc qua thầy để phá huỷ tôn giáo.”

Theo một nghĩa nào đó thì họ đúng. Điều họ gọi là tôn giáo thì không phải là tôn giáo, và tôi chắc chắn thiên về phá huỷ nó. Điều tôi gọi là tôn giáo họ không thể hiểu nổi; không cách nào cho họ quan niệm được. Họ đã trở nên quá bị đóng khuôn trong cách nghĩ của họ, tâm trí họ quá bị ước định, cố định. Họ không còn linh động, linh hoạt nữa; họ thành cứng nhắc. Người ta càng già đi, người ta càng trở nên cứng nhắc hơn.

Để tôi nói cho bạn vài điều được nói về Ki tô giáo trong thừa ban đầu của Ki tô giáo, và thế thì bạn sẽ hiểu bố mẹ bạn đang nói gì về tôi.

Tacitus nói, “Có một nhóm, bị ghét cay ghét đắng về sự kính trọng của họ, tên là Ki tô giáo.”

Và Suetonius nói, “Ki tô giáo là tầng lớp những người được cho một mê tín mới và xấu xa.”

Và Celcius nói, “Họ tôn thờ, tới mức độ thái quá, người mới xuất hiện gần đây. Họ giống như ếch tham gia vào một bữa tiệc quanh đầm lầy, tranh cãi ai trong số họ là kẻ tội lỗi nhất.”

Và Lucian nói, “Những người khốn khổ nghèo nàn đã tự thuyết phục họ rằng họ sẽ thành bất tử và sống mọi thời bằng việc tôn thờ kẻ nguy hiểm bị đóng đinh đó và sống theo luật của hắn ta.... Họ nhận học thuyết theo truyền thống, không có bằng chứng rõ ràng nào.”

Và Pliny Người trẻ hơn nói, “Đó là thói quen của họ, vào một ngày cố định, tụ tập trước ban ngày và đọc trích dẫn bằng việc đổi dạng lời sang Christ thay cho Thượng đế. Hàm nghĩa của việc mê tín hư hỏng và thái quá này đã xuyên thấu không chỉ vào các thành phố mà còn các làng mạc và cả đất nước nữa. Vậy mà dường như có thể dừng được nó và đưa nó về điều đúng.”

Những điều này đã không được nói về tôi, những điều này đã được nói về Christ. Và những điều tương tự cũng đã được nói về Phật.

Người Hindu đã tạo ra câu chuyện hay về Phật. Họ nói rằng ông ấy là hoá thân của Thượng đế. Họ phải nói điều đó. Người Hindu lịch sự hơn và, tất nhiên, tinh ranh hơn, phức tạp hơn, và họ biết cách chơi với lời. Phật là hoá thân của Thượng đế, họ nói vậy, nhưng không phải là hoá thân tốt. Nhưng làm sao hoá thân của Thượng đế có

thể là xấu được? Họ có câu chuyện hay để minh họa cho nó.

Họ nói khi Thượng đế tạo ra thế giới ngài đã tạo ra địa ngục và cõi trời và cõi trần, ba thế giới. Thế rồi hàng triệu năm trôi qua và không ai xuống địa ngục cả; nó vẫn còn trống rỗng. Và Quỷ rất giận, và đệ tử của Quỷ nữa, và họ chờ đợi và chờ đợi mãi mà chẳng ai tới. Và mọi thu xếp đã sẵn sàng: lửa hùng hực cháy, và không ai tới. Cuối cùng họ phải đi trình Thượng đế, và Quỷ nói, “Điều này là vô nghĩa. Sao ngài tạo ra địa ngục nếu không ai sẽ tới đó? Và chúng tôi đang làm gì ở đó? - toàn đợi và đợi. Và chúng tôi phải đợi bao lâu nữa đây? Thậm chí không một linh hồn đã vào, toàn thể mọi sự là lạc lõng. Hoặc phái vài người tới để chúng tôi còn được bận rộn.... Và chúng tôi đã diễn tập rồi và chúng tôi đã đào tạo bản thân mình và làm chúng tôi khéo léo tới mức chúng tôi khao khát... chúng tôi phải làm cái gì đó. Ngài làm chúng tôi phát điên. Hoặc phái người tới đó hoặc bỏ toàn thể dự án này đi.”

Thượng đế nói, “Ông đợi đây. Ta sẽ sớm phải tới thế gian. Ta sẽ được sinh làm Phật Gautama và ta sẽ dẫn sai mọi người và làm cho mọi người lạc lối. Thế thì họ sẽ bắt đầu tự động sa ngã vào địa ngục.”

Thế rồi Thượng đế tới như Phật Gautama và ông ấy đã dẫn mọi người đi sai đường, vì địa ngục cần người. Và vì Phật đã dẫn mọi người đi sai đường, địa ngục đã trở nên quá đông đúc.

Bây giờ xem cái hay của câu chuyện này và cái tinh ranh của nó. Phật được chấp nhận là hoá thân của Thượng

đế, nhưng chỉ để phái người xuống địa ngục - cho nên phải thận trọng với Phậ, đừng theo ông ấy; bằng không bạn sẽ xuống địa ngục. Phậ đã ở đó để giúp cho Qui, để cho Qui công việc nào đó. Kể từ đó địa ngục đã thành quá đông đúc; không còn chỗ nữa, mọi người phải chờ đợi hàng năm bên ngoài cổng.

Điều này bao giờ cũng là vậy và điều này sẽ vẫn còn là vậy: tôn giáo, bất kì khi nào nó tới đều tơi tẩn từ cõi bên kia, đều làm tan tành truyền thống, và những người truyền thống trở nên sợ - không phải là họ lo nghĩ về tôn giáo bị phá huỷ đâu. Họ không có tính tôn giáo chút nào, bằng không họ chắc đã không sợ nó; tôn giáo của họ là nghi lễ xã hội duy nhất. Họ nói về Thượng đế bởi vì điều thuận tiện là nói về Thượng đế. Họ đi nhà thờ nữa, bởi vì điều đó làm cho mọi sự thành dễ dàng hơn. Chức năng nhà thờ như dầu bôi trơn. Nó là tôn giáo ngày chủ nhật. Nó là tốt; nó giữ cho bạn trong nhóm tốt và mọi người đều biết rằng bạn có tính tôn giáo. Điều đó giúp ích theo nhiều cách.

Nhà thờ không gì hơn là câu lạc bộ Rotary hay câu lạc bộ Lions. Nếu bạn là người theo Rotary, điều đó giúp cho bạn; mọi người biết rằng bạn phải là tốt nếu bạn thuộc vào câu lạc bộ Rotary. Và trong câu lạc bộ Rotary bạn trở nên quen thuộc với tất cả những người hạng cao nhất của thị trấn: tình bạn nảy sinh, nó giúp cho bạn trong kinh doanh của bạn, trong cuộc sống hàng ngày của bạn. Nhà thờ không là gì ngoài một loại câu lạc bộ tôn giáo: nó là thuận tiện. Không ai trung thực ở đó. Mọi người chỉ bày tỏ kính trọng với Christ, trả tiền dịch vụ - nhưng dịch vụ đó là dịch vụ mồm mép. Họ không bận tâm chút nào về Christ, Ki tô giáo và mọi giáo huấn của ông ấy.

Ai bận tâm về giáo huấn của Christ? Ai tuân theo chúng? Nếu bạn đã theo Christ thế giới này chắc đã khác



toàn bộ: chắc đã không có chiến tranh nào. Và một nửa thế giới là người Ki tô giáo. Nếu người Ki tô giáo thực sự theo Jesus.... Jesus nói, “Yêu kẻ thù của ông,” và người Ki tô giáo cứ ném bom kẻ thù. Chính người Ki tô giáo đã ném bom Nhật Bản, người dùng bom nguyên tử đầu tiên. Bây giờ nghĩ xem Jesus đang quan sát từ chỗ của ông ấy - điều gì sẽ xảy ra cho ông ấy? Người Ki tô giáo thả bom nguyên tử sao? Và ông ấy đã nói với những người này, “Yêu kẻ thù của ông như bản thân ông.”

Ai đã theo Jesus? Không có vấn đề về đi theo. Mọi người chỉ đi tới nhà thờ. Nó là một cảm giác dễ chịu - đi tới nhà thờ, vẫn còn có tính tôn giáo.

Tôi đã nghe....

Máy bay vừa bay qua một vùng có nhiều loạn thời tiết, nhưng viên phi công biết anh ta vẫn giữ mọi thứ dưới sự kiểm soát. Anh ta cố gắng làm các hành khách bình tĩnh bằng việc nói nhẹ nhàng qua hệ thống phóng thanh. Anh ta cũng yêu cầu các tiếp viên tái khẳng định rằng mọi sự chắc đều ổn thoả.

Tuy nhiên, một bà già nhỏ bé rất tôn giáo vẫn không được thoải mái. Cô tiếp viên bảo bà ấy phi công giỏi lắm và công nghệ máy bay rất tin cậy, nhưng bà ấy vẫn cam đoan là bà ấy chả nhìn thấy đất đâu.

Hơi lúng túng, cô tiếp viên cuối cùng phải viện tới toà án cao nhất, “Cứ tin vào Thượng đế đi,” cô ấy nói một cách mềm mỏng.

Mắt bà già nhỏ bé tròn tròn, “Tệ đến thế sao?” bà ấy hỏi.

Một bà già tôn giáo.... Nhưng thực sự nghĩ về Thượng đế nghĩa là cái chết là chắc chắn - “Tệ đến thế sao?”

Mọi người có hai mặt. Mặt nguyên thủy của họ thậm chí không được họ biết tới. Mọi người có các nhân cách chia chẻ. Bố mẹ bạn sẽ nghĩ họ là người Ki tô giáo và là người tôn giáo; họ không là người Ki tô giáo không là người tôn giáo đâu. Nếu họ thực sự có tính tôn giáo họ sẽ hiểu tôi, bởi vì bất kì cái gì tôi đang nói cũng là cùng một điều - đích xác là cùng một, chính xác là cùng một. Ngôn ngữ của tôi có thể khác với ngôn ngữ của Jesus - nó phải vậy, hai mươi thế kỉ đã qua rồi - nhưng điều tôi đang làm đích xác là cùng công việc, sự liên tục của cùng công việc. Nhưng tôi có thể hiểu được vấn đề của họ nữa: họ đang mất nắm giữ của họ lên bạn và họ sợ.

Mới đêm hôm nọ tôi đã đọc một bài báo. Ở Đức, bố mẹ đã thành lập một hội nào đó để ngăn cản thanh niên khỏi đi vào những tôn giáo mới, đặc biệt các kinh nghiệm huyền môn phương Đông; ở Mỹ họ đang tạo ra nhiều rắc rối cho thanh niên.

Bạn sẽ ngạc nhiên rằng các bố mẹ đang thuê những kẻ bắt cóc. Thanh niên bị bố mẹ riêng của họ bắt cóc, và thế rồi họ được đưa tới các nhà tâm lí. Một số nhà tâm lí đang cố gắng hoá giải chương trình cho họ, họ được gọi là những nhà hoá giải chương trình. Họ nghĩ thanh niên đã bị ước định.

Chẳng hạn, nếu bạn thực sự trở nên quá dính líu với tôi, và bố mẹ bạn trở nên rất sợ, và bạn không muốn quay về nước bạn, bạn có thể bị bắt cóc. Bố mẹ riêng của bạn có thể làm điều đó, “Vì chính con thôi,” bởi vì bạn đã rơi vào bẫy của qui, của thế lực xấu nào đó. Và điều đó có vẻ vậy với họ.... “Con đang làm gì với với quần áo màu cam

và râu tóc dài và vòng đeo mala? Người này là ai... có vẻ rất xấu xa? Và cái gì sai với việc đeo chiếc thập tự, có bức hình của Jesus? Con đang làm gì ở đó?” Và nếu họ tới và thấy Thiên Động, Kundalini, họ sẽ phát rồ. Họ sẽ trở nên rất lo lắng.

Vâng, bạn có thể bị bắt cóc, và thế rồi bạn có thể bị buộc vào trong điều họ gọi là hoá giải chương trình đề giải ước định của bạn. Họ nghĩ bạn đã bị thôi miên, cho nên bạn phải được giải thôi miên. Cho nên họ sẽ dạy cho bạn về người Ki tô giáo và Ki tô giáo lần nữa. Và họ sẽ ép buộc bạn hết ngày nọ tới ngày kia, trong nhiều tháng, để cho bạn có thể lại trở thành người Ki tô giáo, và bạn có thể nói lần nữa, “Vâng, con tin vào Thượng đế cha và Con và Thánh thần,” và thế rồi họ thoải mái. Khi bạn tin vào Thánh Thần, thế thì mọi thứ là được. Và khi bạn bắt đầu đọc Kinh Thánh lần nữa, mọi sự là được: bây giờ bạn đã quay lại, bạn đã trở thành có tính tôn giáo. Khi bạn bắt đầu làm bom nguyên tử lần nữa, bạn thực sự là người Ki tô giáo, Cơ đốc giáo. Khi bạn vào quân đội và họ cắt tóc dài của bạn và làm cho bạn thành người lính, thế thì bạn là người Ki tô giáo, người Cơ đốc giáo hoàn hảo. Khi bạn bắt đầu cuộc cạnh tranh cắt họng trong thế giới tiền bạc, quyền lực, danh vọng, khi bạn bắt đầu phá huỷ người khác để cho bạn có thể đạt tới ngày càng cao hơn trong sở hữu trần tục, bạn là hoàn hảo, bạn là người tôn giáo.

Ngay cả các chính khách cũng được coi là người tôn giáo vì họ đi nhà thờ, họ nghe buổi giảng đạo của các tu sĩ. Chính khách có tính 'tôn giáo', và sanniyasin của tôi là 'không tôn giáo'!

Bạn sẽ phải hiểu điều đó. Bạn sẽ phải rất kiên nhẫn với bố mẹ bạn. Bạn sẽ phải rất tốt nữa. Họ cần từ bi. Họ bị giam trong ý thức hệ nào đó và họ không thể nhìn ra ngoài nó được. Họ không có khả năng cảm thấy cái gì

mới, về việc là bất kì cái gì mới. Họ không có khả năng hiểu; họ đã trở thành quá cứng nhắc, toàn thể ý thức hệ của họ đã trở thành hiện tượng lắng đọng, và họ sợ. Nếu họ thấy bạn hạnh phúc, họ chỉ có thể nghĩ bạn đã phát điên, bởi vì họ đã sống cuộc sống bất hạnh và cuộc sống rất tôn giáo.

Và họ biết những người tôn giáo là những người bất hạnh - buồn bã, mặt dài. Họ không thể tin được rằng bạn có thể có tính tôn giáo và nhảy múa, và bạn có thể có tính tôn giáo và cười và bạn có thể có tính tôn giáo vậy mà vẫn hạnh phúc. Thế thì các thánh nhân của họ thì sao? Họ khờ hết cả sao? Họ sống với mặt dài cả đời họ, họ có thể mang cuộc sống của họ như gánh nặng, dường như cả trái núi được mang trên đầu họ, còn bạn sao nhanh nhẹn thế, vô trọng lượng thế, không gánh nặng nào, không nghiêm chỉnh nào quanh bạn. Bạn là tiếng cười thế, làm sao họ có thể tin được bạn có tính tôn giáo? Điều duy nhất có thể là ở chỗ bạn đã bị thôi miên. Làm sao bạn có thể hạnh phúc thế trong thế giới bất hạnh thế? Điều đó là không thể được. Bạn phải sống trong một loại ảo tưởng rồi. Do đó họ nói, “Người này là thế lực xấu, người đó đã thôi miên con. Tiếng cười mà con đang cười là giả, niềm vui mà con đang kinh nghiệm là giả.” Khổ của họ là phải và thực, còn vui của bạn là giả. Khi họ sẽ có khả năng làm cho bạn thành khổ lần nữa họ sẽ thấy thoải mái: con trai của họ đã trở về nhà, hay con gái của họ đã trở về nhà.

Bạn sẽ phải có tính hiểu biết. Họ không thể hiểu được tôi, họ không thể hiểu được bạn, nhưng họ là bố mẹ bạn và bạn nợ cái gì đó ở họ. Yêu mến họ đi. Đừng đối kháng. Đừng bực bội với họ. Đừng bắt đầu cãi lộn và đánh nhau với họ vì điều đó sẽ làm cho họ càng bị thuyết phục hơn rằng họ là đúng và bạn là sai. Yêu mến nhiều hơn đi. Không ai đã yêu họ; họ đã sống trong thế giới giả

tạo nơi mọi người đều giả vờ. Không ai đã yêu họ. Nếu bạn yêu họ, điều đó sẽ thuyết phục hơn là logic.

Lắng nghe họ đi. Đừng bắt đầu cãi lại. Lắng nghe một cách kiên nhẫn. Không ai đã bao giờ nghe họ. Đó là lí do tại sao phân tâm đã trở thành quan trọng thế trong thế giới. Phân tâm không là gì ngoài việc tìm ra người nghe kiên nhẫn, nhà phân tâm, mà với người đó bạn có thể kể về sự hài lòng của tâm bạn và có thể nói bất kì cái gì bạn muốn - có nghĩa, vô nghĩa, bất kì cái gì bạn muốn.

Mọi người cảm thấy ngột ngạt, sôi lên bên trong. Họ muốn nói cái gì đó nhưng chẳng ai có đó để nghe, thế giới đã biến thành điếc cả rồi. Đàn ông không thể nói được với người đàn bà của mình, bởi vì khoảnh khắc bạn nói, xung đột bắt đầu. Bạn nói cái gì đó, cô ấy hiểu cái gì đó khác. Người đàn bà không thể nói được cho người đàn ông vì việc nói bao giờ cũng rủi ro. Tốt hơn cả là giữ yên tĩnh và vẫn còn im lặng. Ít nhất nó cho bạn cảm giác an bình, rằng tất cả đều yên tĩnh. Nói một lời và tranh luận bắt đầu. Sớm hay muộn mọi người cũng biết rằng vẫn còn im lặng là tốt hơn cả, đừng nói cái gì.

Không ai đã lắng nghe họ. Cứ nhìn thấy cái khổ của sự kiện là họ phải đi và tìm một người để nghe họ.... Nhưng họ phải trả giá cho điều đó, và giá là thực sự rất cao. Phân tâm học là một trong những nghề trả lương cao. Nó là mối quan tâm Do Thái và người Do Thái biết cách làm kinh doanh. Freud đã tìm ra vương quốc vĩ đại nhất và các tín đồ của ông chỉ hưởng lợi, chỉ tận hưởng. Và họ làm gì? Họ đơn giản nghe; không giúp đỡ nào khác là được cần. Nếu bạn nghe một người trong nhiều tháng, nhiều năm, người đó mất đi trong xả hơi. Và một khi người đó đã tổng xong hơi ra rồi người đó cảm thấy bình thản và yên tĩnh, và người đó nghĩ đây là vì phân tâm. Nó không phải vì phân tâm học.

Trong các xã hội cổ hơn, xã hội nguyên thủy hơn, điều này là không cần vì mọi người đều rất sẵn lòng lắng nghe. Tới một làng Ấn Độ mà xem - mọi người rất sẵn lòng lắng nghe. Họ có đủ thời gian để nghe, không ai vội vàng cả. Mọi người đang ngồi và nói và nghe lẫn nhau. Bạn không thể thuyết phục được dân làng Ấn Độ rằng có bất kì nhu cầu nào về phân tâm, họ đang phân tâm lẫn cho nhau rồi; họ không cần trả tiền cho việc đó.

Nhưng trong một xã hội phức tạp, có văn hoá, văn minh, mọi người đang trong vội vã tới mức không ai sẵn có để nói cho bất kì ai khác. Bố mẹ không bao giờ gặp con cái họ, hay thậm chí có gặp con cái, thì chỉ mấy lời lẽ phép, “Chào con, con khoẻ chứ?” và họ qua đi. Hay khen ngợi mà gằn như máy móc, hay ôm ghì giả tạo, hay thậm chí hôn mà cũng chỉ là cử chỉ trống rỗng. Nhưng không ai nói, không ai đối diện với người khác. Không có bạn bè, không tình yêu. Bố mẹ sống trong thế giới này, con cái sống trong thế giới khác.

Bố mẹ cũng bị ngột ngạt bởi khổ riêng của họ, bất lực, rối loạn tới mức họ phải tự nhấn chìm mình trong rượu. Con cái chìm trong ma túy. Và điều kì lạ là ở chỗ những người tự nhấn chìm mình trong rượu rất chống lại ma túy. Và họ đang làm cùng việc; chẳng khác biệt gì. Nó là cùng một điều: bằng cách nào đó nhấn chìm bản thân người ta, để quên đi tất cả về bản thân mình và thế giới và các vấn đề. Ngay cả trẻ con cũng có nhiều vấn đề thế bởi vì chúng ta dạy cho chúng cạnh tranh, tham vọng. Chúng ta cho chúng tới trường và cạnh tranh bắt đầu. “Con phải nhất lớp. Con phải đem về điểm 10.” Bây giờ bạn đã làm cho chúng lo âu. Chúng liên tục trong rối loạn, lo âu: liệu chúng có khả năng làm được điều đó hay không.

Trẻ nhỏ đã bị ung bướu, thanh niên bị đau tim, thanh niên phát điên, tự tử - điều này đã không xảy ra

trước đây bao giờ. Hay nếu bạn không muốn tự tử, bạn không muốn phát điên, bạn không muốn bị ung bướu, ung thư, đau tim, thì nhấn chìm bản thân bạn trong ma túy. Nhưng thế thì nhà nước chống lại bạn, thế thì xã hội chống lại bạn, bạn cảm thấy mặc cảm. Bạn đang làm cái gì đó bất hợp pháp, bạn là kẻ phạm tội; họ sẽ tống bạn vào nhà tù.

Khả năng duy nhất để thoát ra khỏi toàn thể cái vô nghĩa này là tìm ra không gian mới trong bản thể của bạn qua lời cầu nguyện, qua thiền; để tìm ra cội nguồn nguyên thủy của cuộc sống và năng lượng. Và đó là điều bạn đang làm ở đây với tôi. Nếu bạn thực sự đi vào trong thiền bạn sẽ không cần rượu, bạn sẽ không cần ma túy. Nếu bạn thực sự đi vào trong thiền, cuộc sống của bạn sẽ là cuộc sống của tình yêu, của chia sẻ, của niềm vui - không cạnh tranh, không tham vọng. Bạn sẽ không trở thành chính khách, bạn sẽ sống như không ai cả. Bạn sẽ không đau khổ từ phức cảm thấp kém vì bạn sẽ không so sánh bản thân bạn với bất kì ai khác. Và bạn sẽ sống trong sự biết ơn lớn lao vì cuộc sống của bạn sẽ có niềm vui. Bạn sẽ không bị gấn bó với khổ bởi vì bạn sẽ không có đầu tư nào vào khổ. Nếu bạn không có bản ngã nào, bạn không cần có đầu tư nào vào khổ. Thế thì bạn có thể mở tiệc và cuộc sống của bạn có thể là mở hội. Đó là điều tôi đang dạy ở đây.

Và với tôi đây là tôn giáo: làm cho cuộc sống là bữa tiệc, lễ hội; biến đổi năng lượng theo cách bạn trở thành việc ca tụng.

Nhưng bố mẹ bạn sẽ thấy điều đó là khó. Giúp họ hiểu đi. Yêu mến vào. Lắng nghe một cách kiên nhẫn các luận cứ của họ, và không tranh cãi; thay vì thế, yêu mến. Chỉ bày tỏ bằng con người bạn, bằng tính toàn vẹn của bạn, bằng kiên nhẫn của bạn, bằng chăm sóc của bạn với

họ rằng bạn đang đi trên con đường đúng. Điều đó là tùy ở bạn: nếu bạn có thể chứng minh bằng tình yêu của bạn rằng bạn đang đi trên đường đúng, chỉ thế thì họ sẽ nghĩ rằng người bạn sống cùng không là xấu xa. Nếu bạn tranh cãi và tranh đấu và trở thành đối kháng - điều dường như là rất tự nhiên vì họ sẽ đối kháng và trong tâm trạng tranh đấu, và phản ứng tự nhiên là hết như vậy, ăn miếng trả miếng - nếu bạn làm điều đó, thế thì bạn sẽ chứng minh rằng thầy bạn là xấu xa và bạn sẽ chứng minh rằng bạn đã đi trên con đường sai.

Điều tôi định được chứng minh là ở trong thế giới, tùy thuộc vào bạn.

### Câu hỏi 5

*Dục có thể được siêu việt lên mà không đi vào trong nó được không?*

Thế thì cần gì mà siêu việt lên trên nó? Nhu cầu siêu việt nảy sinh chỉ bởi vì bạn ở trong nó. Bạn được sinh ra trong nó, bạn được sinh ra từ nó: bạn là hiện tượng dục.

Ngoại trừ Jesus, không ai đã từng được sinh ra từ người đồng trinh. Và người Ki tô giáo khăng khăng quá nhiều về lí thuyết rằng Mary là đồng trinh, tới mức họ có thể kết án dục. Nếu Jesus cũng được sinh ra từ dục, thế thì sẽ khó kết án được dục. Thực ra, Jesus đã được sinh ra từ dục nhiều như bất kì ai khác.



Thân thể phải được cấu thành từ năng lượng đực và cái, bằng không thân thể không thể được cấu thành nên. Nói rằng Mary là đồng trinh là nói rằng bạn có điện trong nhà bạn chỉ với một cực: cực dương, không có cực âm. Điều đó sẽ chỉ là vô nghĩa. Điện cần có cả hai cực, dương và âm. Không có những cực này điện không thể tồn tại được, không thể đi vào sự tồn tại được - ngay cả không có trong nhà Jesus; điện sẽ cần hai cực. Điện không quan tâm bạn là ai - ngay cả trong nhà tôi nó cũng cần hai cực.

Bạn có thể hỏi Haridas. Anh ấy đã thử, cả ngày anh ấy đã thử, liên tục làm việc để làm cho điện thành đồng trinh. Nhưng mãi cho tới giờ anh ấy đã không thành công. Nhưng về sau bạn có thể viết chuyện về tôi rằng, “Trong nhà của Osho điện chỉ có một cực.” Những câu chuyện này bao giờ cũng được tạo ra về sau, vì bạn phải chứng minh rằng thầy của bạn là ngoại lệ.

Người Jaina nói rằng Mahavira chưa bao giờ vã mồ hôi. Bây giờ đây loại khờ khạo gì thế này? Ông ấy bỏ lỡ niềm vui của vã mồ hôi trong ánh mặt trời. Và ông ấy sống trần và đi trần truồng; thực ra, ông ấy phải đã vã mồ hôi nhiều hơn bất kì ai khác. Nếu bạn nói tôi không vã mồ hôi điều đó có thể đúng vì tôi sống trong phòng có điều hoà nhiệt độ, nhưng Mahavira, đi trần, không bao giờ vã mồ hôi sao? Cái gì đó dường như đáng ngờ, đáng nghi; ông ấy phải đã bốc mùi hôi chứ. Để che giấu sự kiện này, bạn phải che đậy nó và nói rằng ông ấy chưa hề vã mồ hôi, để cho toàn thể dễ bị chặt. Ông ấy chưa bao giờ đi ỉa, chưa bao giờ đi đại. Làm sao bạn có thể nghĩ về Mahavira đại được? Điều đó có vẻ không đúng chút nào.

Những chuyện này được bịa ra thôi. Những chuyện này chứng tỏ rằng các tín đồ là ngu. Chúng không nói gì về Mahavira hay Christ hay Mohammed; chúng đơn giản

chúng tỏ rằng các tín đồ tới trong việc thức của họ là bị thần kinh. Jesus được sinh ra từ hai giới cũng như mọi người khác. Bạn bắt nguồn từ đục, từng tế bào thân thể bạn đều là tế bào đục. Từng tế bào thân thể bạn có hai cực: nữ tính và nam tính, âm và dương.

Bạn hỏi tôi, “Đục có thể được siêu việt mà không đi vào nó không?” Khả năng duy nhất là không được sinh ra. Một khi bạn được sinh ra rồi bạn đã là sinh linh có đục tính. Dù bạn có làm tình với người đàn bà hay đàn ông thì cũng chẳng thành vấn đề. Bạn có thể vô đục, nhưng là vô đục không có nghĩa là đi ra ngoài tính đục. Tính đục đã xuyên thấu vào rồi. Khoảnh khắc bạn ở trong bụng mẹ bạn, bạn đã trở thành sinh linh đục. Không có cách nào né tránh nó. Cho nên mọi điều bạn có thể làm là kìm nén nó. Bạn sẽ trở thành phi tự nhiên và cả cuộc sống của bạn sẽ là cuộc sống bị hư hỏng. Kìm nén là có thể, nhưng siêu việt là không thể theo cách bạn hỏi.

Tôi đã nghe....

Ellen và Dolph đã lấy nhau ba mươi năm và chưa bao giờ bỏ lỡ một đêm nào của phúc lạc hôn nhân. Một hôm Ellen đi khám bác sĩ và được bảo rằng cô ấy phải nghỉ ngơi hoàn toàn và yên tĩnh trong sáu tháng nếu không thì cô ấy không sống được.

Ellen và Dolph quyết định họ phải ở xa hoàn toàn trong thời kì này. Cô ta đi lên phòng ngủ tầng trên và anh ta vẫn còn ở tầng dưới.

Sau ba tháng kiêng cử và cô độc hoàn toàn, sức mạnh ý chí của anh ta sụp đổ và Dolph bắt đầu mò lên phòng ngủ của cô ta, anh ta nhìn thấy cô ta đi xuống.

“Anh yêu,” cô ta nói, “em đi xuống để chết đây.”

“Anh mừng quá, em yêu,” anh ta nói, “bởi vì anh cũng đi lên để giết em đây.”

Đừng điên, để mọi thứ đơn giản đi. Không cần giết hay chết. Kìm nén sẽ làm cho mọi thứ thành rất phức tạp trong đời bạn; bạn sẽ trở thành bị chia chẻ, phân liệt - chỉ vô dụng trên bề mặt và sâu bên dưới chính là cái đối lập của nó.

Siêu việt nghĩa là biến mất nhu cầu về người khác, biến mất ham muốn để được mất hút trong người đàn bà hay người đàn ông. Và điều này là có thể chỉ nếu bạn đã hiểu - và hiểu biết tới chỉ qua kinh nghiệm. Cho nên tôi không nói vứt bỏ mối quan hệ của bạn; thay vì thế, trở nên nhiều tính thiên hơn trong mối quan hệ của bạn.

Làm tình, để cho nó là việc thiên nữa. Và bạn sẽ ngạc nhiên: nếu trong khi làm tình bạn cũng di chuyển trong trạng thái thiên bạn sẽ có cái nhìn sâu vào trong điều đang xảy ra, và toàn thể thôi thúc có tên là dục sẽ trở thành có ý thức. Và một khi nó đã trở thành có ý thức nó có thể biến mất. Và nó biến mất theo cách riêng của nó; bạn không cần tra dồi, bạn không cần thực hành bất kì cái gì cho nó. Khi nó đi tới theo cách riêng của nó, nó là đẹp. Vâng, dục biến mất - người ta siêu việt lên nó - nhưng không tranh đấu với nó. Điều này là đúng, và bởi vì chân lí này nhiều hiểu lầm đã xảy ra trên thế giới.

Dục biến mất trong đời Phật, dục biến mất trong đời Christ. Mọi người đã thấy dục biến đi, và mọi người đã thấy rằng khi dục biến mất thì có sự huy hoàng vĩ đại: cái gì đó của trời nhảy múa trên đất, cõi bên kia đạt tới đất, cái trần tục trở nên bị tràn ngập bởi cái linh thiêng. Và bởi vì mọi người đã thấy những điều này, ham muốn lớn đã

này sinh trong họ nữa để siêu việt trên dục. Nhưng thế rồi toàn thể sự việc đi sai: họ bắt đầu tranh đấu với nó.

Nó là khoa học bí mật, và nếu bạn không đi đúng, mọi thứ sẽ đi sai.

Một người được người bạn bảo cho rằng anh ta nên lấy một người vợ mà là “nhà kinh tế nơi bếp, quý bà nơi phòng khách, và gái đĩ trong giường.”

Thình thoảng họ gặp nhau sau đám cưới và anh bạn hỏi liệu anh ta có thoả mãn với chọn lựa của mình không.

“Thế này,” người mới lập gia đình nói, “Tôi đã làm điều anh nói, nhưng tôi đoán tôi phạm sai lầm ở đâu đó. Người đàn bà tôi lấy hoá ra lại là gái đĩ nơi phòng khách, quý bà trong bếp, và nhà kinh tế trên giường!”

Chỉ chút ít quản lí sai, chỉ một thứ ở đây và một thứ ở kia bị đặt sai chỗ và mọi sự đi sai.

Siêu việt không bao giờ tới qua kìm nén; siêu việt là qua hiểu biết, siêu việt là qua nhận biết.

Mới hôm nọ tôi đã cho một nhà phân tâm tính chất sannyas - một người hay. Tôi đã cho anh ta cái tên Anand Veetkam. Nó có nghĩa là phúc lạc bên ngoài dục. Và với anh ấy tôi nói rằng nếu bạn trở nên có tính thiền khi làm tình, bạn sẽ đi tới biết vài điều có ý nghĩa minh mông.

Điều đầu tiên và có ý nghĩa nhất là ở chỗ khi bạn đi vào trong cực thích sâu - khi cực đỉnh xảy ra - có niềm vui lớn bởi vì trong khoảnh khắc đó dục biến mất. Dục đem bạn tới trạng thái cực thích, và một khi mục đích của nó được đáp ứng, dục biến mất. Trong trạng thái cực thích không tính dục nào còn lại trong bạn: bạn đơn giản

đập rộn ràng và không có ham muốn, bạn hoàn toàn ở đây bây giờ không có tương lai, không hư tưởng, không tưởng tượng, không cái gì. Và khi cực thích xảy ra, người đàn ông là một mình - đàn bà có thể có đó nhưng anh ta không nhận biết về người đàn bà. Và người đàn bà là một mình - người đàn ông có đó nhưng cô ấy không nhận biết về người đàn ông.

Cực thích có tính cá nhân: nó xảy ra bên trong đàn ông, nó xảy ra bên trong đàn bà. Người khác đã lấy cò nó, nhưng thế rồi chức năng của người khác được chấm dứt; bạn không còn quan tâm tới người khác. Trong cực thích sâu bạn đơn giản ở bên trong bản thân bạn, không có dục trong nó; do đó có phúc lạc. Và sau cực thích thoải mái, trong nhiều giờ bạn sẽ cảm thấy rất rất phúc lạc, và trong hàng giờ bạn sẽ không nghĩ tới dục lần nữa - ham muốn này đã rời bỏ bạn. Cái gì đã xảy ra? Nếu bạn cảm thấy phúc lạc, ham muốn không thể có đó. Nếu ham muốn có đó, phúc lạc không thể có đó. Ham muốn và phúc lạc chưa bao giờ ở cùng nhau.

Và nếu bạn thiên sâu trong khi làm tình, bạn sẽ trở nên nhận biết rằng thời gian biến mất; tại đỉnh không có thời gian, đột nhiên bạn ở đây bây giờ. Chỉ thế thì bạn mới biết nghĩa của ở đây và bây giờ, bằng không bạn ở trong quá khứ hay trong tương lai. Và khi thời gian biến mất, tâm trí biến mất, bởi vì tâm trí là mặt khác của thời gian, cái tên khác dành cho thời gian. Tâm trí là quá khứ cộng với tương lai. Khi không có thời gian cũng không có tâm trí. Nghĩ mà xem: không tâm trí, không thời gian, không ham muốn dục - và có phúc lạc lớn lao.

Nhưng mọi người bỏ lỡ nó bởi vì họ không tỉnh táo về nó. Mọi người đi vào làm tình một cách vô ý thức, máy móc. Đi vào một cách có ý thức đi, lưu tâm, nhớ điều đang diễn ra, quan sát, vẫn còn là nhân chứng, và

điều đó sẽ làm thoát ra hiểu biết trong bạn, điều sẽ làm thoát ra nhận biết trong bạn. Và nhận biết là siêu việt, nhận biết là tự do.

Đủ cho hôm nay.

# Chương 7

## Vận chìa khoá

*Osho ơi,*

*Thầy Lữ tử nói:*

*Khi ánh sáng được chuyển trong vòng tròn, mọi năng lượng của trời và đất, của sáng và tối, được kết tinh. Khi người ta bắt đầu áp dụng pháp này, cứ dường như là ở giữa hiện hữu, có vô hiện hữu. Khi trong tiến trình thời gian công việc được hoàn thành, và bên ngoài thân thể có một thân thể, dường như là ở giữa vô hiện hữu, có hiện hữu. Chỉ sau khi công việc được tập trung quãng một trăm ngày ánh sáng sẽ là đích thực, chỉ thế nó mới trở thành tinh hoá. Sau một trăm ngày tự nó phát triển giữa ánh sáng một điểm cực quang thực. Thế rồi đột nhiên phát triển ra mầm ngọc. Dường như là đàn ông và đàn bà ôm nhau và việc thụ thai xảy ra. Vậy thì người ta phải hoàn toàn tĩnh lặng và chờ đợi. Giữa biến đổi nguyên thủy, việc toả ra ánh sáng là điều tất định. Trong thế giới vật lí là mặt trời; trong con người, là mắt. Năng lượng hướng ra ngoài - chảy xuống. Do đó Con đường của Hoa Vàng tùy thuộc toàn bộ vào pháp chảy ngược.*

*Luân quang không chỉ là quán tưởng.  
Bằng hội vào ý, người ta có thể thắng; bằng hội vào  
muốn, người ta ngã. Khi học trò ít ý và nhiều muốn,  
anh ta đi con đường của chìm ngập. Chỉ qua trầm tư  
và yên tĩnh mà trực giác đúng nảy sinh: với điều đó  
pháp chảy ngược được cần tới.*

Một thầy lớn được hỏi phật là gì? “Tâm trí là phật,” ông ấy trả lời. Sau nhiều năm ông ấy lại được hỏi cùng câu hỏi đó lần nữa bởi cùng đệ tử này, ông ấy nói, “Không phật, không trí.”

“Thế sao trước đây thầy nói, ‘Tâm trí là phật’?”

“Để làm em bé thôi khóc! Một khi em bé thôi khóc, ta nói, ‘Không trí, không phật!’”

Triết học chỉ là trò chơi - trò chơi để làm em bé thôi khóc - và thượng đế học cũng vậy. Tôn giáo thực sự bao gồm kinh nghiệm, thực nghiệm; nó chẳng liên quan gì tới suy đoán. Trong bản tính bản chất của nó, nó là khoa học về cái bên trong; nó có tính khoa học như bất kì khoa học nào khác. Khác biệt giữa tôn giáo và khoa học không phải là ở phương pháp luận của chúng mà chỉ ở đối thể của chúng.

Khoa học nhìn vào thế giới đối thể nơi năng lượng của chúng ta tuôn chảy, nơi ánh sáng của chúng ta tuôn chảy. Tôn giáo tìm vào tính chủ thể nơi ánh sáng của chúng ta không chảy ra mà có thể được đổi chiều tuôn chảy. Do đó khoa học là dễ hơn tôn giáo. Đừng bao giờ dù chỉ một khoảnh khắc nghĩ rằng tôn giáo là đơn giản



hơn khoa học. Nó là khoa học cao hơn, làm sao nó có thể là đơn giản hơn khoa học được? Nó là khoa học cao siêu.

Đầu tiên ánh sáng phải chảy vào trong, thế thì nó rơi vào trong bản thể của bạn, thế thì bản thể của bạn được lộ ra và bạn có thể đi vào trong bản thể của bạn. Và đi vào trong bản thể riêng của người ta là đi vào trong vương quốc của Thượng đế. Ở đó, bạn không có và Thượng đế có: bạn tồn tại chỉ trong cái bóng. Khi ánh sáng chảy ra ngoài bạn tồn tại chỉ trong cái bóng. Bạn tồn tại bởi vì bạn vẫn còn vô nhận biết về cái ta thực của bạn. Cái ta thực của bạn là cái ta tối thượng. Cái ta thực của bạn là cái 'Ta' với chữ T hoa. Nó không liên quan gì tới bạn, nó là cái ta của tất cả. Nhưng với điều đó, biến đổi lớn phải xảy ra.

Tự nhiên đã chuẩn bị cho việc chảy ra ngoài. Chức năng của tự nhiên được kết thúc. Với con người, tự nhiên đã đạt tới cực đỉnh của nó; bây giờ không cái gì khác sẽ xảy ra một cách tự nhiên trừ phi con người làm quyết định đi xa hơn tự nhiên. Tự nhiên đã mang bạn tới điểm từ đó bạn có khả năng đứng theo cách riêng của bạn. Con người không còn là đứa trẻ, con người đã trở thành người lớn. Bây giờ tự nhiên sẽ không còn là bố mẹ bạn; không có nhu cầu.

Tiến hoá tự nhiên đã dừng lại ở con người. Đây là sự kiện. Ngay cả các nhà khoa học cũng ngày càng trở nên nhận biết hơn về nó: rằng trong hàng nghìn năm chẳng cái gì đã xảy ra cho con người, con người vẫn còn như cũ - dường như công việc của tự nhiên được thực hiện rồi. Bây giờ con người phải nắm lấy tiến trình tăng trưởng thêm nữa vào trong tay riêng của mình. Đó là điều tôn giáo là gì.

Tôn giáo nghĩa là con người bắt đầu đứng trên đôi chân của mình, trở nên có trách nhiệm cho hiện hữu riêng của mình, bắt đầu nhìn và tìm và truy hỏi vào cái gì đang là hoàn cảnh - tôi là ai? Và điều này không nên chỉ là tò mò.

Triết học bắt nguồn từ tò mò. Tôn giáo là việc tìm kiếm rất chân thành, đích thực; nó là truy hỏi. Và có khác biệt lớn giữa tò mò và truy hỏi. Tò mò có tính trẻ con, chỉ là hơi ngứa ngáy trong đầu; bạn muốn gãi và thế rồi bạn cảm thấy được thoả mãn. Triết học là việc gãi đó; tôn giáo là vấn đề sống-và-chết. Trong triết học bạn chưa bao giờ trở nên được tham gia, bạn vẫn còn tách rời. Bạn chơi với đồ chơi, nhưng nó không phải là vấn đề sống và chết. Bạn tích lũy tri thức, nhưng bạn chưa bao giờ thực hành nó.

Tôi đã nghe....

Ngày xưa có một sĩ phu Nho giáo lỗi lạc. Ông ấy là một quân tử gần tám mươi tuổi và tương truyền không ai sánh được về học vấn và hiểu biết.

Thế rồi tin đồn nảy sinh rằng ở nơi xa xăm một học thuyết đã xuất hiện mà thậm chí còn sâu sắc hơn tri thức của ông ấy. Lão quân tử thấy điều này không thể dung thứ được và quyết định rằng vấn đề phải được giải quyết theo cách này hay cách khác.

Mặc cho tuổi tác ông ta lên đường đi cuộc hành trình dài. Sau nhiều tháng gian nan trên đường, ông ta tới đích, tự giới thiệu bản thân mình và nói mục đích của chuyến viếng thăm của mình.

Chủ nhà của ông ta, là một thầy của một tông phái Thiên mới, đơn giản trích dẫn, “Để tránh làm điều xấu, làm nhiều điều tốt nhất có thể, đây là giáo huấn của mọi chư phật.”

Nghe thấy điều này, lão quân tử Nho giáo nổi giận, “Ta đã tới đây mặc cho nguy hiểm và gian truân của cuộc hành trình dài và nhọc nhằn và mặc cho tuổi cao, và ông chỉ trích dẫn chút ít lời lặp lại mà cả đứa trẻ ba tuổi cũng còn thuộc lòng! Ông giễu ta sao?”

Nhưng Thiên sư đáp, “Dạ không dám giễu đâu ạ, đại nhân. Xin minh xét rằng mặc dầu đúng là mọi đứa trẻ ba tuổi đều biết lời này, vậy mà ngay cả ông lão tám mươi vẫn không sống được theo nó đấy ạ!”

Tôn giáo không phải là vấn đề biết mà là sống theo nó. Tôn giáo là cuộc sống, và chừng nào bạn chưa sống nó, bạn sẽ không biết gì về nó là gì. Và để sống tôn giáo người ta phải vứt bỏ mọi việc triết lý và người ta phải bắt đầu thực nghiệm. Người ta phải trở thành phòng thí nghiệm. Phòng thí nghiệm của nhà khoa học là ở bên ngoài; phòng thí nghiệm của người tôn giáo là bản thể riêng của người đó - thân thể riêng của người đó, linh hồn riêng của người đó, tâm trí riêng của người đó. Nhà khoa học phải tập trung vào đối thể mà người đó đang thực nghiệm: công trình của người đó phải được thực hiện với mắt mở. Công trình của tôn giáo phải được thực hiện với mắt nhắm: người đó phải tập trung vào bản thân mình.

Và độ phức tạp là lớn bởi vì trong thế giới của tôn giáo người thực nghiệm và cái được thực hiện là một - do đó mới có sự phức tạp, do đó mới có tính kì lạ, do đó mới có việc không hiểu thấu, do đó mới có tính phi logic. Người biết và cái được biết là một trong thế giới của tôn

giáo. Trong thế giới của khoa học người biết là tách rời, cái được biết là tách rời - mọi thứ là rõ ràng, được phân ranh giới. Nhưng trong tôn giáo mọi thứ hội nhập, tan chảy vào mọi thứ khác - ngay cả người biết cũng không thể vẫn còn tách rời được! Tôn giáo không cho bạn tri thức tách rời khỏi người biết. Nó cho bạn kinh nghiệm, không tách rời khỏi người biết, nhưng như điều rất bản chất về người biết.

Là người tìm kiếm tôn giáo người ta phải vứt bỏ mọi việc triết lí, người ta phải vứt bỏ mọi tri thức tiên thiên, bởi vì mọi tri thức tiên thiên đều là cản trở. Nó dừng việc truy hỏi của bạn, việc truy hỏi trở thành không chân thực - từ chính lúc ban đầu nó trở nên bị đầu độc. Làm sao bạn có thể truy tìm nếu bạn đã kết luận rồi? Là một người Kitô giáo và có tính tôn giáo là không thể được, hay là một người Hindu và có tính tôn giáo là không thể được. Làm sao bạn có thể có tính tôn giáo được nếu bạn là người Hindu? Là người Hindu nghĩa là bạn đã kết luận, bạn đã quyết định chân lí là gì. Bây giờ phỏng có ích gì mà truy hỏi? Bạn định truy hỏi vào cái gì? Mọi điều bạn sẽ làm là tìm sự hỗ trợ, luận cứ cho điều bạn đã kết luận. Và kết luận của bạn có thể sai - không ai biết - bởi vì kết luận của bạn không phải là của bạn, nó đã được xã hội trao cho bạn.

Xã hội rất quan tâm tới việc cho bạn các kết luận. Xã hội không quan tâm tới việc cho bạn tâm thức để cho bạn có thể kết luận theo cách riêng của bạn. Trước khi bạn trở nên có ý thức, trước khi bất kì việc truy hỏi nào bắt đầu, xã hội tọng vào bạn đủ mọi loại kết luận - để dừng việc truy hỏi - bởi vì người truy hỏi là nguy hiểm cho xã hội. Người không truy hỏi là thuận tiện, người không truy hỏi là vâng lời. Người đó đơn giản nhận mệnh lệnh, chỉ đạo, và tuân theo chúng. Người đó là người tuân

thủ, người đó theo tập quán. Một khi bạn đã tọng vào tâm trí ai đó chút ít niềm tin, bạn đã cho người đó dùng ma túy; niềm tin là ma túy. Người đó bắt đầu tin, người đó liên tục tin... dần dần, dần dần người đó bắt đầu nghĩ rằng niềm tin của người đó là kinh nghiệm của người đó.

Niềm tin là hệ thống thôi miên. Bạn cứ gợi ý cho đứa trẻ, “Con là người Hindu, con là người Hindu,” bạn đưa nó tới đền chùa, bạn dẫn nó qua nghi lễ tôn giáo, cái gọi là tôn giáo, các buổi lễ, và dần dần nó trở nên được ước định với ý tưởng rằng nó là người Hindu, và mọi thứ có tính Hindu đều đúng và mọi thứ không phải Hindu đều sai.

Và cùng điều này được thực hiện trong mọi loại xã hội - bạn đã làm cho đứa trẻ dùng ma túy, chính cội nguồn tâm thức của nó đã bị đầu độc. Và nếu bạn tin vào cái gì đó, cái đó bắt đầu có vẻ như là đúng. Nếu bạn bắt đầu tin vào cái gì đó, bạn sẽ thấy mọi loại hỗ trợ cho nó, mọi loại luận cứ để giúp nó - bản ngã của bạn trở nên bị dính líu. Vấn đề không chỉ là vấn đề chân lí, sâu bên dưới nó là vấn đề về, “Ai đúng, tôi hay anh? Làm sao tôi có thể sai được - tôi phải đúng chứ.” Cho nên bạn chọn mọi thứ hỗ trợ cho bạn. Và cuộc sống là phức tạp thế, bạn có thể tìm được mọi loại sự vật trong cuộc sống - bất kì cái gì bạn chọn, bất kì cái gì bạn quyết định. Nếu bạn là người bị quan, bạn sẽ thấy đủ mọi loại luận cứ trong cuộc sống hỗ trợ cho bị quan. Nếu bạn là người lạc quan, có đủ mọi loại luận cứ sẵn có cho bạn.

Cuộc sống là nhị nguyên, cuộc sống là ngược đời, cuộc sống là đa chiều. Do đó mới có nhiều loại triết học thế, các thứ ‘chủ nghĩa’, thượng đế học tồn tại trên thế giới. Và mọi thượng đế học đều sống mà bị giới hạn bởi kết luận riêng của nó và cảm thấy hoàn toàn đúng.

Chính là chỉ trong thời đại này mà những người tin đang gặp chút khó khăn - và đây là phúc lành lớn lao - bởi vì họ đã trở nên nhận biết về những người tin khác nữa. Bây giờ người Hindu không tự mãn thế, người đó không thể vậ được; người đó biết rằng có người Ki tô giáo. Và người Ki tô giáo không thể cứ tin rằng người đó có bản quyền duy nhất về chân lí, vì người đó biết rằng có người Mô ha mét giáo và có Đạo nhân và có Phật tử, và ai mà biết được?

Thời đại này là rất lẫn lộn - nó chưa bao giờ như vậy trước đây. Nhưng nhớ lấy, lẫn lộn này là phúc lành lớn; cái gì đó đang trên đường, cái gì đó cực kì quan trọng sắp xảy ra. Hỗn độn này trong tâm trí là bắt đầu của bình minh mới. Trong tương lai mọi người sẽ không là người Mô ha mét giáo và người Hindus và Phật tử. Mọi người sẽ là người truy hỏi. Niềm tin đang biến mất và bóng tối của niềm tin đang biến mất. Không ai trong tương lai sẽ sẽ tin. Mọi người sẽ truy hỏi, và khi họ tìm ra, họ sẽ tin cậy. Niềm tin là được vay mượn, chân lí là kinh nghiệm riêng của người ta.

Điều tôi đang dạy bạn ở đây là loại tôn giáo đó mà sẽ xảy ra ngày càng nhiều trong tương lai. Tôi đang mang tương lai tới cho bạn trong hiện tại: tôi làm cho bạn thành người truy hỏi thuần khiết không có hệ thống niềm tin nào, sẵn sàng đi vào trong thực nghiệm nhưng không có kết luận nào, để mở với bất kì cái gì mà chân lí có thể là, sẵn sàng chấp nhận nó - nhưng chỉ sẵn sàng chấp nhận chân lí.

Người tin tưởng là người bị đóng: các cửa sổ và cửa ra vào của người đó bị đóng, người đó sống trong một loại nhà tù. Người đó phải sống trong một loại nhà tù; nếu người đó mở cửa sổ và cửa ra vào và mặt trời vào và gió vào và mưa vào, có thể là niềm tin của người đó bị quấy

rồi. Nếu chân lí đi vào từ mọi phía, người đó sẽ không thể bảo vệ được niềm tin của mình. Người đó phải trốn tránh chân lí, người đó phải sống trong thế giới đóng, không cửa sổ, để cho không cái gì có thể quấy nhiễu người đó, để cho người đó có thể cứ tin, không bị quấy rối. Điều này là tốt cho xã hội, nhưng rất nguy hại cho sự lành mạnh của cá nhân.

Xã hội đã từng cho bạn đồ chơi để chơi - như bạn cho con bạn đồ chơi để cho khi chúng bị cuốn hút vào việc chơi chúng không quấy bạn. Bố mẹ thấy thoải mái, bố có thể đọc báo, mẹ có thể làm việc trong bếp - con mê mải với đồ chơi.

Ở Ấn Độ, trong các làng, điều này đã từng là thực hành thông thường: đàn bà nghèo phải đi làm việc trên cánh đồng phải đem con nhỏ đi cùng họ. Nếu con đủ lớn chúng có thể chơi theo cách của chúng, nhưng nếu chúng rất nhỏ và chúng không thể chơi được theo cách riêng của chúng, chúng là việc gây sao lãng thường xuyên cho người mẹ. Chúng sẽ khóc, chúng đói hay chúng đá ướt chỗ đó hay chúng bị lạnh, và người mẹ phải tới và chăm sóc chúng liên tục, và điều này làm sao lãng công việc và ông chủ sẽ không cho phép điều đó. Cho nên điều đã là thực hành thông thường là cho đứa con ít thuốc phiện. Thế thì đứa con ngủ say trong giấc ngủ phúc lạc mà thuốc phiện đã cho nó, mơ những giấc mơ đẹp, và người mẹ có thể vẫn còn không bị sao lãng khỏi công việc của cô ấy. Điều này là tốt cho công việc, điều này là tốt cho người mẹ, điều này là tốt cho địa chủ, nhưng điều này là rất mạo hiểm và nguy hiểm cho sự mạnh khoẻ của đứa trẻ - cho cả tương lai của nó nữa vì đây là chất độc. Nhưng đây là điều đã từng xảy ra.

Xã hội cho bạn niềm tin để cho bạn không cần thực nghiệm, để cho bạn không cần bị sao lãng vào việc truy

hỏi, bởi vì việc truy hỏi sẽ lấy nhiều năng lượng của bạn tới mức bạn sẽ không có khả năng là thư kí tốt hay trưởng ga tốt hay người thu thuế tốt hay cảnh sát tốt. Bạn sẽ bị làm sao lãng bởi việc truy hỏi của bạn; bạn sẽ trở nên ngày một quan tâm hơn tới cái bên trong và mối quan tâm của bạn với cái bên ngoài sẽ bắt đầu biến mất.

Xã hội muốn bạn sống cuộc sống hưởng ngoại, xã hội muốn bạn hiệu quả trong thế giới, nhiều năng suất hơn trong thế giới - dù việc sản xuất là tốt hay xấu thì cũng không phải là vấn đề. Nếu bạn làm việc trong cơ xưởng nơi bom được làm ra bạn phải hiệu quả và năng suất. Nếu bạn làm việc trong quân đội bạn phải hiệu quả và bao giờ cũng tuân lệnh. Bất kì chỗ nào bạn ở, dù công việc là tốt hay xấu không phải là vấn đề: bất kì cái gì xã hội đã quyết định bạn phải tuân theo, bạn phải đứng vào hàng.

Nếu bạn trở thành người tìm hỏi, thế thì có nguy hiểm: bạn sẽ trở nên ngày một nhiều là người hướng nội, ưu tiên của bạn sẽ thay đổi, giá trị của bạn sẽ khác. Bạn có thể không quan tâm mấy về tiền, bạn có thể không quan tâm mấy về quyền, bạn có thể không còn tham vọng, bạn có thể không có tính sở hữu nữa, mối quan tâm của bạn về tài sản có thể biến mất. Bạn sẽ bắt đầu tìm giàu có bên trong, vương quốc bên trong của Thượng đế. Nhưng thế thì bạn sẽ trở nên ngày càng ít hiệu quả cho xã hội, và xã hội không thể chịu được điều đó - mặc dầu nó sẽ là một thế giới tốt hơn, nơi nhiều người hơn được hướng nội và làm việc riêng của họ thay vì bị kéo và đẩy bởi người khác để làm những thứ riêng của họ. Nó sẽ là thế giới tốt hơn nơi mọi người có nhiều tính thiên hơn. Thế thì các chính khách sẽ không có khả năng tạo ra nhiều điều tổn hại mà họ đã từng tạo ra trong quá khứ. Chiến tranh sẽ biến mất một cách tự động nếu mọi người



hướng nội nhiều hơn. Thế thì ai sẽ lo tới đánh nhau và ai sẽ lo việc giết và sát hại?

Và bạo hành được tô vẽ theo cách để cho nó có vẻ như là đẹp. Sát hại nhân danh 'quốc gia', sát hại nhân danh Hồi giáo, sát hại nhân danh Ki tô giáo - và thế thì sát hại trở thành đẹp. Sát hại là sát hại; dù bạn sát hại vì Ki tô giáo hay Nhà thờ hay đất nước hay quốc gia cũng chẳng thành vấn đề. Đây chỉ là cái cớ cho sát hại, cái cớ cho tính huỷ diệt, cái cớ cho điên khùng.

Sau cứ mười năm một cuộc chiến tranh thế giới lớn lại bùng ra trên thế giới, bởi vì trong từng thời kì mười năm mọi người tích tụ lại nhiều mũ trong con người họ tới mức nó phải được đổ ra. Họ tích tụ nhiều chất độc trong con người họ tới mức họ không thể chứa được nó thêm nữa - điên khùng, điên toàn cầu, bùng phát.

Nếu mọi người hướng nội nhiều hơn, chiến tranh sẽ biến mất, chính trị sẽ biến mất. Nếu mọi người hướng nội nhiều hơn, tất nhiên họ sẽ không hiệu quả thế, nhưng không có nhu cầu - họ sẽ hạnh phúc hơn. Họ có thể không bận bịu liên tục thế, bận bịu điên cuồng trong mọi thứ, nhưng họ sẽ hạnh phúc hơn, vui vẻ hơn, mở hội nhiều hơn. Họ sẽ tạo ra đủ điều được cần, họ sẽ không quan tâm tới cái không cần thiết.

Nhưng chúng ta đã trở nên quá bận tâm với cái không cần thiết, điều không được cần tới chút nào - chúng ta có thể đảm đương không cần nó. Nhưng vậy mà chúng ta không thể làm được, bởi vì huấn luyện của chúng ta đã làm cho nó theo cách chúng ta phải cứ xô đẩy và chạy. Chúng ta không biết cách nào khác để hiện hữu.

Xã hội làm cho bạn nhiễm ma túy niềm tin và giết chết việc truy tìm của bạn từ chính lúc ban đầu. Tôn giáo

nghĩa là làm sống lại việc truy tìm của bạn, tôn giáo nghĩa là đưa bạn trở lại cội nguồn nguyên thủy của bạn.

Và nhớ lấy, nó không phải là tò mò; nó là việc tìm kiếm rất chân thành. Sống mà không biết tới bản thân người ta là gần như đồng nghĩa với việc chết. Làm sao người ta có thể thực sự sống mà không biết người ta là ai? Cuộc sống có nghĩa gì nếu bạn không biết tới bản thân bạn? Bạn sẽ làm gì với bản thân bạn nếu bạn không biết bạn là ai? Làm sao bạn sẽ quyết định cái gì sẽ là định mệnh của bạn? Vâng, sẽ có nhiều ồn ào, nhưng sẽ không có âm nhạc. Sẽ có nhiều tính toán, nhưng sẽ không có lễ hội. Và sẽ có nhiều chạy vạy và xô đẩy đẩy đó nhưng chẳng tới đâu. Giữa sống và chết bạn sẽ sống một loại căng thẳng thường xuyên nhưng bạn sẽ không biết tới cái đẹp, phúc lành của cuộc sống và sự tồn tại, bởi vì bạn thậm chí không biết tới cái đẹp và phúc lành của bản thể bên trong của bạn - cái là thứ gần nhất để biết, thứ đầu tiên để biết.

Bước đầu tiên hướng tới cuộc sống là bước của tự biết. Nó không thể chỉ là tò mò. Có nhiều người truy tìm từ tò mò, nhưng tò mò không bao giờ có thể là biến đổi cuộc sống; lần nữa nó chỉ là cái ngựa có thể được thoả mãn rất dễ dàng.

Ngày xưa có một người chủ trọ người mà, nói cũng kì lạ, không thể nào kiếm được đủ sống. Không cái gì mà ông ta thử có tác dụng nào. Ông ta cố đặt nhà mình theo cách quản lí mới toàn bộ, nhưng cả điều đó nữa cũng chẳng mùi mẫn gì. Thế là trong chán nản ông ta đến tư vấn một người đàn bà trí huệ.

“Cực kì đơn giản,” bà ấy nói, khi bỏ tiền phí vào túi. “Ông phải đổi tên nhà trọ đi.”

“Nhưng nó đã là ‘Sur tử Vàng’ hàng thế kỉ rồi,” ông ta đáp.

“Ông phải đổi cái tên đi,” bà ấy nói. “Ông phải gọi nó là ‘Tám Chuông’ và ông phải có một hàng bảy chuông làm dấu hiệu.”

“Bảy à?” ông ta nói. “Nhưng điều đó là ngớ ngẩn! Nó sẽ có tác dụng gì?”

“Về nhà mà xem,” người đàn bà trí huệ nói.

Thế là ông ta về nhà và làm như bà ấy bảo ông ta. Và trên con đường thẳng tắp mọi khách lữ hành đi qua đều dừng lại để đếm chuông và thế rồi vội vàng vào trong nhà trọ để chỉ ra sai lầm, từng người rõ ràng đều tự tin mình là người duy nhất đã để ý tới điều đó và mọi người đều ước ao tự nhớ lại rắc rối của họ.

Và ông chủ trọ trở nên béo ra và làm ra cơ đồ của mình.

Đây là cách mọi người vậy. Cái tên của nhà trọ này là ‘Tám Chuông’ và biểu tượng chỉ có bảy chuông - đủ để làm cho mọi người tò mò, đủ để giữ họ bận tâm. Nhưng loại tò mò này sẽ không đưa bạn tới đâu cả.

Mọi người hỏi về Thượng đế, mọi người hỏi về chân lí, nhưng bạn có thể thấy từ mắt họ, bằng cách họ đã hỏi, rằng họ không ngụ ý việc. Cũng như mọi người nói về thời tiết, mọi người nói về Thượng đế nữa - nó là đối thoại lịch sự. Không ai dường như được tham gia, không ai dường như ở trong việc tìm kiếm đam mê. Và chùng nào việc tìm kiếm của bạn còn chưa có đam mê lớn lao,

cam kết vô cùng, tham gia hoàn toàn, bạn sẽ không có khả năng biết được bí mật của hiện hữu của bạn, bởi vì nhiều công việc sẽ phải được làm. Người tò mò không thể làm được chùng nấy công việc. Tò mò là không đủ để đem bạn đi xa; năng lượng của nó rất nhỏ, rất tí hon. Chỉ đam mê chân thành để biết mới có thể đem bạn đi qua mọi rắc rối sẽ được cần. Nó là nhiệm vụ gian nan lên dốc.

Cho nên điều đầu tiên cần hiểu Bí mật của Hoa Vàng là: không có tính triết lí, không bị xã hội gây nghiện ma túy, không tin và không không tin. Nhớ lấy, bất kì khi nào tôi nói, “Không tin,” tôi không nói rằng bạn phải không tin - không tin là loại tin khác, loại phủ định. Khi tôi nói, “Không tin,” tôi đang nói cả tin và không tin đều phải bị bỏ. Bạn phải đơn giản cởi mở, không kết luận gì. Bạn phải đơn giản nhận biết về dốt nát của bạn, không có tri thức che giấu dốt nát của bạn. Bạn phải hồn nhiên, dốt nát một cách hồn nhiên. Bạn phải nói, “Tôi không biết.”

Mọi cách tiếp cận đúng đều bắt đầu với điều này: “Tôi không biết.” Nếu bạn đã 'biết' bất kì cái gì đó mà lại không biết, nếu bạn thông thái, thế thì chính việc tin đó sẽ cản trở, chính việc tin đó sẽ tạo ra kinh nghiệm mà không đúng. Và khi bạn bị say ma túy bởi một niềm tin - và niềm tin giống như LSD hay cần sa hay thuốc phiện - khi bạn bị say ma túy bởi niềm tin, nó tạo ra thế giới được phóng chiếu riêng của nó, nó cho bạn trò chơi tự do tưởng tượng của bạn. Và khi tưởng tượng của bạn bắt đầu chơi quanh bạn, bạn không còn là một phần của thực tại - bạn đã tạo ra một thế giới riêng tư tách biệt - bạn là kẻ ngốc.

Đó là nghĩa của từ ‘idiot-ngốc’: người sống trong thế giới riêng tư, người có thực tại riêng của mình, người đã hoàn toàn bị ngắt khỏi cái thực, người có tưởng tượng đã trở thành thực với người đó tới mức thực tại đã đơn giản biến mất khỏi cách nhìn của người đó. Và đó là điều

xảy ra khi bạn dùng LSD hay thuốc phiện hay các loại ma túy khác: nó tạo ra thế giới hư tưởng nhỏ trong bạn, rất màu sắc - ít nhất nó có vẻ màu sắc khi bạn bị mất hút trong ma túy - và khi bạn đang trong ma túy, mọi điều bạn kinh nghiệm dường như là thực tối thượng.

Mọi ngày ai đó này khác lại tới tôi và người đó nói, “Chính là qua ma túy mà tôi trở nên nhận biết thế giới đẹp làm sao.” Điều bạn trở nên nhận biết đó chỉ là thế giới mơ của bạn; ma túy đơn giản đem bạn xa khỏi khả năng phê phán của bạn. Ma túy chỉ ru ngủ lí trí của bạn và thế thì thế giới mơ của bạn mở ra mọi cánh cửa của nó và chảy theo nhiều hướng. Và khi không còn khả năng mấu chốt để vận hành, khi không có lí do vận hành và tưởng tượng có quyền năng tuyệt đối và chơi đùa đầy đủ, nó cho cảm giác dường như đó là chân lí tối thượng - nó không phải vậy. Nó chẳng liên quan gì tới chân lí.

Chân lí là sẵn có chỉ cho những người hoàn toàn không bị đánh ma túy - không chỉ về mặt hoá chất, mà về mặt tôn giáo nữa. Những người đã hoàn toàn không bị ma túy chi phối, chỉ họ mới có năng lực biết tới chân lí.

Tôi đã nghe....

Dưới ảnh hưởng của ô xít ni tơ, nhà tâm lí học vĩ đại, William James, đi tới 'chân lí' tối thượng. Ông ấy là một trong những nhà thực nghiệm đầu tiên - và trong những ngày đó đã không có người dùng ma túy xung quanh.

Dưới ảnh hưởng của ô xít ni tơ, ông ấy cảm thấy rằng ông ấy đã vớ được chân lí tối thượng. Ông ấy là tâm lí học lớn, và là triết gia lớn nữa, nhưng ông ấy đã làm một điều mà rất ít người làm: ông ấy lập tức viết điều

đó vào trong cuốn sổ của mình. Ông ấy vẫn có nhiều cảm giác đó để biết rằng cái gì đó có giá trị mệnh mông đã nảy sinh trong tâm thức của ông ấy và nó phải được viết ra ngay lập tức. Ai biết? - một khi ông ấy ra khỏi kinh nghiệm ma túy rồi ông ấy có thể quên mất nó. Cho nên ông ấy đã viết nó ra và ông ấy chờ đợi khoảnh khắc mà ma túy và tác động của nó biến mất để cho ông ấy có thể đọc được chân lí tối thượng nào mà ông ấy đã bắt gặp. Ông ấy tưởng rằng ông ấy đã trở thành vị phật hay một Christ, đã thấy Thượng đế hay thấy cái gì đó mà những nhà tiên tri của Upanishads đã thấy, hay Lão Tử, hay Zarathustra, hay Mohammed - nhưng cái gì đó có tầm quan trọng đó.

Nhưng ông ấy rất phân vân và ngạc nhiên khi ông ấy quay lại với giác quan và nhìn vào cuốn sổ của mình. Điều ông ấy đã biết là thế này:

“Hogamous, Higamous,  
Đàn ông là đa thê.  
Higamous, Hogamous,  
Đàn bà là đơn phu.”

Đây là chân lí tối thượng mà ông ấy đã vớ được.

Bất kì cái gì ngớ ngẩn cũng có thể có vẻ như điều tối thượng khi bạn không trong ý thức của bạn, khi lí trí không vận hành, khi khả năng phê phán đã hoàn toàn đi vào giấc ngủ - bất kì điều ngu xuẩn nào. Nhưng trong khoảnh khắc đó nó không phải là ngu xuẩn, trong khoảnh khắc đó nó có vẻ giống chân lí tối thượng.

Aldous Huxley nói rằng khi lần đầu tiên ông ấy dùng LSD, ông ấy ngồi trong một căn phòng rất bình

thường và ở ngay trước ông ấy là một chiếc ghế rất bình thường. Một khi LSD bắt đầu làm việc trong hệ thống của ông ấy, trong hệ thống hoá chất của ông ấy, chiếc ghế bắt đầu trông đẹp tới mức ông ấy không thể tin được vào mắt mình: ông ấy chưa bao giờ thấy cái gì đẹp thế trong đời. Nó chói sáng, ánh sáng chảy ra từ chiếc ghế theo mọi hướng - đa màu sắc, phiêu diêu. Chiếc ghế vẫn là cùng chiếc ghế ấy thôi - chỉ tưởng tượng của bạn đang tạo ra toàn thể trò chơi, chính chất LSD đó đã đưa bạn tới điên. Nó đã lấy đi mọi khả năng của việc có tính phê phán.

Đó là lí do tại sao tôi nói niềm tin là chống lại hoài nghi, nhưng chân lí không chống lại hoài nghi. Tin cậy trưởng thành qua hoài nghi, niềm tin trưởng thành qua kìm nén hoài nghi. Đó là lí do tại sao niềm tin là một loại ma túy. Điều đó đích xác là điều ma túy làm: nó kìm nén khả năng hoài nghi của bạn, điều duy nhất giữ cho bạn tỉnh táo - không trở thành kẻ ngốc, không rơi vào nạn nhân của tưởng tượng riêng của bạn. Và đó là điều tôn giáo đã từng làm suốt nhiều thời đại. Họ nói, “Đừng hoài nghi. Hoài nghi, và con sẽ rơi vào địa ngục. Tin đi! Nếu hoài nghi tới, kìm nén nó, ném nó đi. Cứ tiếp tục tin. Và việc tin,” họ nói, “là việc thấy. Nếu con tin, con sẽ thấy.”

Chân lí là hiện tượng khác toàn bộ. Nó tới từ tâm thức không bị say ma túy, tâm thức mở - không tin mà cũng không không tin, không có kết luận gán vào nó - chỉ tự do, hồn nhiên.

Hoài nghi vẫn còn hữu dụng. Chừng nào bạn chưa tới chân lí, hoài nghi vẫn còn giúp đỡ. Hoài nghi là người bạn của tin cậy. Chính quá trình hoài nghi giúp cho bạn không trở thành nạn nhân của tưởng tượng của bạn; bằng không, tưởng tượng đã từng chơi trò tàn phá.

Chẳng hạn, nếu bạn được sinh ra là người Hindu và bạn đã từng đọc về kundalini, thế thì tưởng tượng của bạn có thể tạo ra toàn thể kinh nghiệm này: bất kì ngày nào, chạy xuống theo xương sống, con rắn sẽ bắt đầu duỗi ra, và với âm thanh im lặng lớn nó sẽ xô tới luân xa thứ bảy. Và kinh nghiệm này sẽ có vẻ thực tới mức bạn không thể hoài nghi được nó, nếu bạn đã từng tin vào nó. Nhưng Jesus chưa bao giờ bắt gặp kundalini, Mohammed chưa bao giờ biết cái gì về nó... ngay cả Phật, người đã được sinh ra là một người Hindu. Nhưng bởi vì ông ấy là con người truy tìm chân thành và đã bỏ mọi loại niềm tin, ông ấy không bao giờ bắt gặp kundalini. Mahavira chưa bao giờ biết gì về nó, Zarathustra đã không nói về nó. Vậy cái gì đã xảy ra? Họ có bỏ lỡ không? Nó là niềm tin thôi: nếu bạn tin vào luân xa thứ bảy, bảy luân xa kia sẽ trở thành sự kiện trong đời bạn. Nếu bạn tin vào bất kì cái gì bạn sẽ bắt đầu thấy nó.

Gopi Krishna, người đã trở thành người đề xướng về năng lượng kundalini trong thời hiện đại, nói ông ấy đã làm việc trong mười ba năm, ngồi và chờ đợi kundalini dâng lên. Mười ba năm là thời gian dài. Nếu trong mười ba năm bạn có thể tin vào kundalini và bạn có thể chờ đợi và bạn có thể liên tục nhìn sâu vào trong xương sống, việc đó không là phép màu nếu nó xảy ra.

Thế rồi một ngày nào đó nó xảy ra: con rắn duỗi bản thân nó ra, xô lên với năng lượng lớn, xuyên thấu vào não với âm thanh, âm thanh ào ào của thác đổ - và từ đó Gopi Krishna nghĩ rằng thiên tài của ông ấy đã được xả ra. Ông ấy nghĩ rằng nếu kundalini của bạn dâng lên bạn sẽ trở thành thiên tài. Nhưng tôi không thấy thiên tài của ông ấy đã cho được cái gì. Vâng, ông ấy viết thơ ngu xuẩn, rất tầm thường, hạng bét. Nếu đó là thiên tài thế thì sẽ là tốt nếu mọi người giữ cho kundalini của họ sâu ở dưới, bị



kìm nén. Nếu mọi người trở thành nhà thơ hạng bét, điều đó sẽ không là tình huống tốt. Loại thiên tài nào được thoát ra?

Không có cách nào, đây chỉ là tưởng tượng. Và nếu bạn tin vào điều nào đó, bạn sẽ bắt đầu thấy nó - đó là nguy hiểm. Đừng bắt đầu với niềm tin. Đó là cách nhìn của Đạo: truy hỏi, thực nghiệm và chờ đợi kết luận tới theo cách riêng của nó.

Lời kinh.

*Thầy Lữ tử nói:*

*Khi ánh sáng được chuyển trong vòng tròn, mọi năng lượng của trời và đất, của sáng và tối, được kết tinh.*

Tâm thức bạn đang chảy ra ngoài - đây là sự kiện, không có gì để tin trong nó cả: khi bạn nhìn vào một đối thể tâm thức bạn chảy tới đối thể đó.

Chẳng hạn, bạn đang nhìn tôi: thế thì bạn quên mất bản thân bạn, bạn trở nên được hội tụ vào tôi; thế thì năng lượng của bạn chảy tới tôi, thế thì mắt bạn được bắn tên tới tôi - đây là hướng ngoại. Bạn thấy đoá hoa và bạn được say mê, và bạn trở nên được hội tụ vào đoá hoa; bạn trở nên quên lãng bản thân bạn, bạn chỉ chăm chú vào cái đẹp của đoá hoa. Điều này chúng ta biết - mọi khoảnh khắc nó đều đang xảy ra. Một người đàn bà đẹp đi qua và đột nhiên năng lượng của bạn bắt đầu đi theo cô ấy.

Chúng ta biết luồng ánh sáng hướng ra ngoài này - đây chỉ là một nửa của câu chuyện - nhưng mỗi lúc ánh sáng chảy ra, bạn rơi vào trong nền tảng, bạn trở nên quên lãng về bản thân bạn. Ánh sáng này phải chảy

ngược lại để cho bạn là cả chủ thể và đối thể cùng lúc, đồng thời, để cho bạn thấy bản thân bạn. Thế thì việc biết cái ta được thoát ra. Bình thường, chúng ta sống chỉ theo cách một nửa này - nửa sống, nửa chết, đó là tình huống - và dần dần, dần dần, ánh sáng cứ chảy ra ngoài và không bao giờ quay lại. Bạn trở thành ngày một trống rỗng bên trong, hồng hoác. Bạn trở thành lỗ đen.

Đây đích xác là điều xảy ra trên qui mô lớn hơn trong vũ trụ. Bây giờ các nhà vật lí đã khám phá ra lỗ đen. Đạo sĩ đã khám phá ra lỗ đen từ lâu trước đây, nhưng họ không quan tâm về lỗ đen có trong không gian xa xăm, họ quan tâm tới lỗ đen bên trong bạn. Lỗ đen là trạng thái khi mọi năng lượng của bạn được chi dùng, bị cạn kiệt và bạn trở thành trống rỗng, và bạn đã quên hoàn toàn cách nuôi dưỡng nguồn năng lượng này. Các nhà khoa học nói rằng sớm hay muộn mặt trời này sẽ trở thành lỗ đen, vì năng lượng liên tục bị xả ra mà chẳng cái gì trở lại nó. Nó là nguồn năng lượng mênh mông. Trong hàng triệu năm nó đã đem ánh sáng tới cho hệ mặt trời. Trong hàng triệu năm cây lớn, hoa nở, người sống, con vật di chuyển, chim bay, bởi vì năng lượng của mặt trời. Nhưng mặt trời đang trở nên bị làm kiệt quệ. Dần dần, dần dần, một ngày nào đó, nó sẽ co sập; sẽ không còn năng lượng nào còn lại. Đột nhiên mọi ánh sáng sẽ biến mất, tia sáng cuối cùng sẽ biến mất khỏi nó. Thế thì nó sẽ là lỗ đen.

Và đó là cách nhiều người sống trong đời họ: họ trở thành lỗ đen - bởi vì việc hướng ngoại thường xuyên này. Bạn nhìn cái này, bạn nhìn cái nọ, bạn liên tục nhìn mà không bao giờ quay năng lượng vào người nhìn. Ban ngày bạn nhìn thế giới, ban đêm bạn nhìn giấc mơ, nhưng bạn liên tục vẫn còn thường xuyên bị gắn vào các đối thể. Đây là phát tán năng lượng. Đến lúc một người ba mươi

tuổi người đó gần như được kết thúc; thế thì người đó là lỗ đen.

Mọi người chết quãng ba mươi; mặc dầu họ được chôn quãng gần bảy mươi - đó là chuyện khác - nhưng họ chết quãng ba mươi. Và tôi thấy một chút chân lí trong ý tưởng của người hippie rằng không tin vào người trên ba mươi tuổi. Có chút ít chân lí trong điều đó, bởi vì rất hiếm khi một người ngoài ba mươi mà sống động. Mọi người trở thành lỗ đen - kiệt quệ, hoàn toàn bị vét cạn. Họ cứ kéo lê bằng cách nào đó, họ sống mà không sống, dường như chỉ cái đà của quá khứ giúp cho họ vẫn còn sống.

Chuyện xảy ra: nếu bạn thích đi xe đạp, bạn phải đạp xe. Nhưng thỉnh thoảng bạn có thể dừng đạp và do đà được tạo ra bởi việc đạp quá khứ mà xe vẫn chạy một lúc không có việc đạp. Và nếu đó là quãng đường dốc, nó có thể đi xa. Và sau ba mươi hay ba mươi năm đó sẽ là đường dốc xuống. Ba mươi năm là đỉnh; nếu bảy mươi là tuổi trung bình của chết, thế thì ba mươi năm là đỉnh. Sau ba mươi năm bạn đang trên đường xuống dốc: bạn có thể tiếp tục lăn xuống mà không có năng lượng nào.

Kinh nghiệm của Đạo nhân là ở chỗ năng lượng này mà bạn dùng trong việc hướng ngoại có thể được làm kết tinh lại ngày một nhiều thay vì bị làm kiệt quệ đi. Nếu bạn học được khoa học bí mật của việc quay nó ngược lại, điều đó là có thể. Đó là toàn thể khoa học của mọi phương pháp tập trung.

Cứ đứng trước gương một ngày nào đó, thử một thực nghiệm nhỏ. Bạn đang nhìn vào gương, mặt riêng của bạn ở trong gương, mắt riêng của bạn ở trong gương - đây là hướng ngoại. Bạn đang nhìn vào trong mặt được soi gương - mặt riêng của bạn, tất nhiên, nhưng nó là đối thể bên ngoài bạn. Thế rồi, trong một khoảnh khắc, đảo

ngược toàn thể quá trình này. Bắt đầu cảm thấy rằng bạn đang bị nhìn bởi sự phản xạ trong gương - không phải là bạn đang nhìn và hình phản xạ mà hình phản xạ đang nhìn vào bạn - và bạn sẽ trong không gian rất kì lạ. Cứ thử điều đó trong vài phút và bạn sẽ rất sống động, và cái gì đó có sức mạnh mênh mông sẽ bắt đầu đi vào bạn. Bạn thậm chí có thể kinh hoàng vì bạn chưa bao giờ biết điều đó, bạn chưa bao giờ nhìn vòng tròn năng lượng đầy đủ.

Và điều này dường như vậy với tôi, mặc dầu nó không được nhắc tới trong kinh sách Đạo, nhưng điều này với tôi dường như là thực nghiệm đơn giản nhất mà bất kì ai cũng có thể làm được, và rất dễ dàng. Cứ đứng trước gương trong buồng tắm nhà bạn, đầu tiên nhìn vào trong hình phản xạ: bạn đang nhìn và hình phản xạ là đối thể. Thế rồi đổi toàn thể tình huống, đảo ngược lại quá trình. Bắt đầu cảm thấy rằng bạn là hình phản xạ và hình phản xạ đang nhìn vào bạn, và ngay lập tức bạn sẽ thấy thay đổi xảy ra - năng lượng lớn đi tới bạn. Lúc ban đầu, nó có thể gây kinh hoàng vì bạn chưa bao giờ làm điều đó và bạn chưa hề biết nó. Nó sẽ có vẻ kì dị, bạn có thể cảm thấy bị rung chuyển, run rẩy có thể nảy sinh trong bạn, hay bạn có thể cảm thấy mất phương hướng, vì toàn thể hướng của bạn mãi cho tới giờ đã từng là hướng ngoại. Hướng nội phải được học dần dần, dần dần. Nhưng vòng tròn là đầy đủ. Và nếu bạn làm nó trong vài ngày bạn sẽ ngạc nhiên: bạn cảm thấy sống động nhiều làm sao trong cả ngày - chỉ vài phút đứng trước gương và để năng lượng quay lại bạn, cho nên vòng tròn là đầy đủ. Và bất kì khi nào vòng tròn là đầy đủ sẽ có im lặng lớn. Vòng tròn không đầy đủ tạo ra tình trạng không nghỉ, khi vòng tròn là đầy đủ nó tạo ra việc nghỉ ngơi, nó làm cho bạn được định tâm, và được định tâm là thành mạnh mẽ. Sức mạnh là của bạn. Và đây chỉ là một thực nghiệm; thế thì bạn có thể thử nó theo nhiều cách.

Nhìn hoa hồng, đầu tiên nhìn vào hoa hồng trong vài khoảnh khắc, vài phút, và thế rồi bắt đầu đảo ngược quá trình: hoa hồng đang nhìn bạn. Và bạn sẽ ngạc nhiên hoa hồng này có thể cho bạn năng lượng nhiều làm sao. Và cùng điều đó có thể được làm với cây và với sao và với mọi người. Và cách tốt nhất là làm nó với người đàn bà hay người đàn ông bạn yêu. Chỉ nhìn vào mắt nhau. Đầu tiên bắt đầu nhìn vào người kia và thế rồi bắt đầu cảm thấy người kia quay năng lượng vào bạn; món quà quay lại. Bạn sẽ cảm thấy được làm đầy lại, bạn sẽ cảm thấy được trút vào, được tắm, được tắm nắng trong một loại năng lượng mới. Bạn sẽ đi ra khỏi nó được làm khoẻ khoắn lại, được sinh động.

*Thầy Lữ Tử nói:*

*Khi ánh sáng được chuyển trong vòng tròn...*

Đây là điều chúng được ngụ ý bởi việc ánh sáng trong vòng tròn. Ánh sáng của bạn di chuyển trong một cung: nó đơn giản đi ra và không bao giờ quay lại. Bạn trở thành lỗ đen sớm hay muộn. Nếu vòng tròn là đầy đủ bạn sẽ trở thành lỗ trắng. Bây giờ, sau lỗ đen, vật lí đang khám phá ra lỗ trắng nữa. Lỗ trắng là rất dồi dào năng lượng, chính cái đối lập của lỗ đen.

*Khi ánh sáng được chuyển trong vòng tròn, mọi năng lượng của trời và đất...*

Trời và đất nghĩa là bên trong và bên ngoài, trên và dưới, Thượng đế và thế giới, cái vô hình và cái hữu hình, cái không biết được và cái biết được. Trời đại diện cho Thượng đế và đất đại diện cho thế giới được biểu lộ. Chúng trở thành một khi vòng tròn là đầy đủ. Thế thì bạn

không chỉ là cát bụi trở về với cát bụi; cái gì đó của trời đã xuyên thấu vào bạn. Thế thì bạn không còn chỉ là đất, không chỉ là con người - bạn đã trở thành điều thiêng liêng.

Nhớ gốc của từ ‘human-con người’: nó bắt nguồn từ ‘humus’. Humus nghĩa là đất. Con người được làm ra từ đất, đó là lí do tại sao con người được gọi là human. Con người là cát bụi, do đó con người được gọi là human. Khi cát bụi bắt đầu trở thành chói sáng với điều thiêng liêng, thế thì bạn biết sự huy hoàng của cuộc sống. Và điều đó là có thể nếu năng lượng quay lại. Và nó có thể được mang lại, từ mọi nơi; không có vấn đề trong nó, bạn chỉ phải thực hành bí mật này. Và một khi bạn đã có được memento về nó, bạn sẽ thấy nó, ở mọi nơi.

Nhìn vào cây xanh bạn cũng có thể sống động thể - dường như toàn thể nhựa cây đã chảy tới bạn, toàn thể nhựa cây đã đi vào trong bản thể của bạn. Nhìn lên trăng và bạn sẽ ngạc nhiên: không cần phải bị say với bất kì rượu cồn nào hay bất kì ma túy nào, với trăng bạn có thể trở thành người say. Trăng có thể đem lại nhiều năng lượng thể nếu bạn biết cách đem nó trở lại.

Ở Ấn Độ, trong Rig Veda cổ đại, có nói tới soma. Các nhà khoa học nghĩ rằng soma là cái gì đó như LSD. Các nhà khoa học nghĩ nó phải là một loại nấm đã biến mất khỏi Himalayas bởi vì thay đổi khí hậu hay cái gì đó. Hay có thể nó đã không biến mất, có thể mọi người chỉ quên mất về nó. Nó có thể vẫn mọc đâu đó trong các thung lũng sâu của Himalayas và chúng ta đã đơn giản quên mất nó là gì. Có thể những người thầy cổ đại chủ ý giúp đỡ nhân loại để quên nó đi; nó có thể đã chứng tỏ là quá nguy hiểm.

Aldous Huxley nói rằng soma là ma túy tối thượng, và trong tương lai khi chúng ta sẽ khám phá ra LSD tối thượng, chúng ta sẽ gọi nó là soma. Nhưng bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng trong tiếng Phạn soma là cái tên khác cho mặt trăng. Do đó, thứ hai trong tiếng Hindi được gọi là somwar, ngày của trăng. Soma là cái tên khác cho trăng; nó không phải là nấm, nó không phải là loại LSD nào đó, nó không phải là ma túy. Nó là khoa học bí mật của việc đi vào giao cảm với trăng. Và cũng hết như đại dương bị ảnh hưởng bởi trăng, nếu bạn có thể thu lại được năng lượng từ trăng, bạn sẽ ngạc nhiên: nhựa sống lớn, nước cam lồ lớn, trút lên bạn - bạn có thể bị say mà không say bởi bất kì ma túy nào.

Trăng có thể ảnh hưởng vào bạn tới chính cốt lõi bản thể của bạn, và nó sẽ làm cho bạn bình thản và bình tĩnh bởi vì trăng là năng lượng nữ tính. Cũng như khi bạn ôm choàng người đàn bà bạn yêu và đột nhiên bạn cảm thấy bình thản và yên tĩnh lớn nảy sinh trong bạn, đích xác cùng điều đó xảy ra trên qui mô lớn hơn khi năng lượng trở lại bạn từ trăng.

Mặt trăng là nguyên lí nữ tính, cũng như mặt trời là nguyên lí nam tính. Mặt trăng là âm, mặt trời là dương. Trăng có thể là mẹ bạn. Không cần đi tìm ở thung lũng Himalaya về nấm nào đó; nấm đó bao giờ cũng có trên trời - nó là mặt trăng. Bạn phải học bí mật về cách lấy năng lượng trở lại từ mặt trăng. Đã từng có các phương pháp bí mật để lấy năng lượng từ mặt trăng và từ mặt trời nữa.

Tôn thờ mặt trời được sinh ra từ kĩ thuật nào đó; những ngôi đền lớn về mặt trời nảy sinh. Đền mặt trời ở Konarak chỉ là một cách diễn đạt lòng biết ơn với mặt trời. Nó không chỉ là tôn thờ, nó là khoa học - cách lấy năng lượng dương vào trong bạn. Điều đặt biệt tốt cho

đàn bà là lấy năng lượng mặt trời vào trong họ để cho cái dương đang ngủ, ẩn kín của họ trở nên kích hoạt và điều tốt cho đàn ông là lấy năng lượng mặt trăng để cho nguyên lí nữ tính đang ngủ của họ trở thành sống động, di chuyển lần nữa. Điều tốt cho đàn bà là thành người tôn thờ mặt trời và điều tốt cho đàn ông là trở thành người tôn thờ mặt trăng. Nhưng việc tôn thờ không phải chỉ là nghi lễ, nó phải là phương pháp này.

*Khi ánh sáng được chuyển trong vòng tròn, mọi năng lượng của trời và đất, của sáng và tối, được kết tinh.*

Sáng và tối biểu tượng hoá cho đàn ông/đàn bà, nhẹ/nặng, gia trì/hấp dẫn, sống/chết, chuyển động/ngỉ ngơi. Tất cả những điều này đều được biểu diễn bởi sáng và tối.

Nói tóm lại, nếu năng lượng có thể chuyển vòng tròn, dần dần, dần dần bạn sẽ không biết bạn là ai - là đàn ông hay đàn bà. Hướng ngoại là nguyên lí dương, hướng nội là nguyên lí âm. Đàn ông tự nhiên có tính hướng ngoại, đàn bà tự nhiên có tính hướng nội. Ngay cả khi làm tình, đàn ông để mắt mở - anh ta muốn nhìn, anh ta là người nhìn lỗ khoá; do đó mới có khả năng về sách báo khiêu dâm. Không đàn bà nào quan tâm tới sách khiêu dâm; không đàn bà nào thấy có vấn đề gì trong nó. Ngay cả khi làm tình với người yêu của cô ấy, cô ấy nhắm mắt. Cô ấy là người hướng nội, năng lượng của cô ấy chuyển vào trong.

Nhưng năng lượng phải trở thành vòng tròn, bằng không người ta vẫn còn là đàn ông, người ta vẫn còn là đàn bà, và cả hai đều một nửa - hai nửa của cùng một toàn thể - do đó mới có hấp dẫn và nhu cầu với người kia.



Ngày bạn có khả năng chuyển năng lượng của bạn trong vòng tròn bạn sẽ không cần người đàn bà khác, bạn sẽ không cần người đàn ông khác, bởi vì người đàn ông riêng của bạn, người đàn bà riêng của bạn sẽ gặp gỡ và hội nhập vào trong nhau. Bạn sẽ là toàn thể, và là toàn thể chính là thiêng liêng.

Đây là Đạo và đây là Mật tông nữa: là cái toàn thể là linh thiêng.

*Khi ánh sáng được chuyển trong vòng tròn, mọi năng lượng của trời và đất, của sáng và tối, được kết tinh.*

Đây là điều Carl Gustav Jung gọi là ‘ cá nhân hoá’, kết tinh hoá. Đây là điều George Gurdjieff thường gọi là ‘việc sinh của cái ta’ hay ‘linh hồn’.

Bình thường bạn chỉ là những mảnh mẩu, bình thường bạn là đám đông, bạn có nhiều cái ta. Bạn không có một cái 'tôi', bạn có nhiều cái 'tôi', những cái 'tôi' nhỏ, và tất cả đều vật lộn và cạnh tranh với nhau để chi phối. Đây là khổ của con người: rằng người đó là nhiều. Làm sao bạn có thể thoải mái nếu bạn là nhiều? Phần này nói, “Làm cái này,” phần khác nói, “Không,” và phần thứ ba nói, “Làm cái gì đó khác đi.”

Bất kì cái nào bạn theo, bạn sẽ hối hận, bởi vì phần khác không sẵn lòng đi sẽ tạo ra rắc rối. Chúng sẽ cứ khăng khăng rằng bạn đang trên đường sai, rằng phương án khác chắc đã tốt hơn nhiều: “Nếu mình mà theo điều này, bây giờ mình chắc đã tới rồi. Và trông đấy, mình đã không theo điều đó.” Nhưng nếu bạn mà nghe phần đó, thế thì phần khác chắc đã lại báo thù.

Con người chưa bao giờ hài lòng - không thể hài lòng được - bởi vì con người là nhiều. Nếu bạn trở thành một, mãi nguyện theo sau theo cách riêng của nó. Nếu bạn là nhiều, không bằng lòng là tự nhiên. Nếu bạn là nhiều, bạn sống trong xung đột thường xuyên. Nếu bạn là một, xung đột biến mất; bạn đã về nhà. Đây là điều Đạo nhân gọi là kết tinh hoá, và phương pháp để đạt tới nó là làm cho ánh sáng chuyển trong vòng tròn để cho âm và dương của bạn không còn tách biệt.

Ánh sáng phải chuyển đích xác như việc thở của bạn chuyển: vào và ra, ra và vào, bạn thở ra bạn hít vào. Nghĩ về một người chỉ thở ra mà xem: người đó sẽ không có khả năng sống, thân thể người đó sẽ chết. Hay nghĩ về người chỉ hít vào: người đó cũng sẽ chết. Và đó đích xác là điều đã xảy ra cho linh hồn bạn: linh hồn bạn chết, bởi vì hoặc bạn thở ánh sáng ra hoặc bạn hít ánh sáng vào. Bạn đã không học việc thở ra và hít vào đó phải trở thành vòng tròn, một quá trình. Thở ra sâu và hít vào sâu.

Cũng như thở cần cho cuộc sống của thân thể, tâm thức cần cho linh hồn. Cho nên tâm thức không nên bị bỏ lại như một nửa, vòng tròn nên được làm đầy đủ. Đàn bà phải học cách là đàn ông nữa, và đàn ông phải học cách là đàn bà nữa. Và khi đàn ông và đàn bà đã đi tới cân bằng như nhau, khi họ hoàn toàn được cân bằng, đó là việc kết tinh hoá, cá nhân hoá - linh hồn được sinh ra.

*Khi người ta bắt đầu áp dụng pháp này....*

Và, vâng, nó là pháp thuật, bởi vì tác động của nó thực sự là không thể tin được.

*Khi người ta bắt đầu áp dụng pháp này, cứ dường như là ở giữa hiện hữu, có vô hiện hữu.*

Đây là điều tôi đã ngụ ý bởi 'lỗ đen'.

*Khi người ta bắt đầu áp dụng pháp này, cứ dường như là ở giữa hiện hữu, có vô hiện hữu.*

Dường như bạn được bao quanh bởi hiện hữu, nhưng bạn là hòn đảo của vô hiện hữu, của cái không - một lỗ đen. Cây sống động, sao sống động, chim sống động, trái đất sống động, mặt trời và mặt trăng sống động, mọi thứ đều sống động, còn bạn... chỉ là một lỗ đen chết. Trong đại dương bao la này của hiện hữu bạn là vô hiện hữu. Đây là tình huống khi bạn bắt đầu.

*Khi trong tiến trình thời gian công việc được hoàn thành, và bên ngoài thân thể có một thân thể, dường như là ở giữa vô hiện hữu, có hiện hữu.*

Thế thì mọi thứ thay đổi; thế thì bạn trở thành sự hiện hữu, lỗ trắng. Bạn trở thành được tích hợp, được kết tinh tới mức so với bạn, mọi mặt trời và mặt trăng và cây và chim và con vật đều có vẻ như không hiện hữu.

Cứ nghĩ về vị phật mà xem: ông ấy là sự hiện hữu - toàn thể sự tồn tại cảm thấy nhạt nhòa đi khi được so với ông ấy. Ông ấy có cuộc sống - cuộc sống vĩnh hằng, cuộc sống dư thừa. Toàn thể sự tồn tại nghèo, ông ấy giàu. Ông ấy là hoàng đế, toàn thể sự tồn tại là có tính ăn xin.

*Khi trong tiến trình thời gian công việc được hoàn thành, và bên ngoài thân thể có một thân thể...*

Khi vòng tròn này của ánh sáng trở nên được ổn định trong bạn, được kết tinh trong bạn, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy thể khác bên trong thân thể. Thân thể này được làm từ bụi, thể kia được làm từ Thượng đế, từ tính thiêng liêng. Thân thể này có hình dạng, thể kia không có hình dạng. Thân thể này là thô, thể kia là tinh. Thân thể này sẽ phải chết, thể kia không biết tới cái chết. Thân thể này là một phần của thời gian, thân thể kia là một phần của vĩnh hằng.

Khi thể thứ hai được sinh ra - và nó có thể được sinh ra chỉ khi bạn đã học cách hít vào và thở ra ánh sáng.... Cũng như khi bạn hít vào và thở ra hơi thở, khi bạn đã học được cách hít vào và thở ra ánh sáng - thể thứ hai, thể ánh sáng.... Đây là thân thể của bóng tối, đây là thân thể mà là một phần của đất, một phần của lực hấp dẫn. Nó nặng, nó bị kéo xuống dưới. Thể kia được kéo lên trên, nó là một phần của gia trì, nó là ánh sáng - chiếu sáng cả hai chiều của thể gian: nó chói sáng và nó vô trọng lượng - bạn có thể thăng.

Đó là điều Thiên nhân gọi là "thăng không cánh". Thế thì toàn thể bầu trời và tính vô hạn của nó là sẵn có cho bạn.

*... dường như là ở giữa vô hiện hữu, có hiện hữu.  
Chỉ sau khi công việc được tập trung quãng một  
trăm ngày ánh sáng sẽ là đích thực,*

Lúc ban đầu ánh sáng sẽ gần giống như là tưởng tượng - lúc ban đầu nó phải là tưởng tượng. Chỉ sau một thời gian, một trăm ngày,

*... công việc được tập trung quãng một trăm ngày...*

Điều đó tùy thuộc và công việc của bạn được tập trung thế nào; một trăm ngày không phải là thời gian cố định. Nếu công việc của bạn được tập trung toàn bộ, thế thì một trăm ngày; bằng không nó sẽ mất hàng trăm năm hay hàng trăm kiếp - người ta chả biết được. Điều đó là tùy vào sự mãnh liệt. Nếu con người bạn được tham gia toàn bộ vào trong nó, được cam kết với nó, bạn được dồn hết vào nó, bạn sẵn sàng mạo hiểm tất cả cho nó, thế thì trong một trăm ngày ánh sáng sẽ trở thành đích thực. Lúc ban đầu nó sẽ là tưởng tượng.

Tưởng tượng không sai; tưởng tượng chỉ sai khi nó đem bạn đi ngược với thực tại, khi nó trở thành rào chắn. Tưởng tượng là không sai khi nó hợp tác với thực tại. Thế thì nó là phúc lành lớn. Lúc ban đầu bạn sẽ cảm thấy nó như tưởng tượng - hết như nhìn vào gương, bạn sẽ cảm thấy, “Đây toàn là ảnh cả, cái phản xạ đang nhìn vào mình.” Nó là tưởng tượng lúc ban đầu, nhưng chẳng mấy chốc bạn sẽ nhận ra rằng nó không phải là tưởng tượng - bạn chỉ vặn chìa khoá trong ổ của thực tại - nó bắt đầu xảy ra.

Lúc ban đầu, nếu bạn chạm vào cây bằng tình yêu lớn lao, bạn biết cây không thể đáp lại được - và nếu bạn cảm thấy đáp ứng nào đó từ cây, bạn sẽ nghĩ đó là tưởng tượng. Nó không phải vậy - cây có đáp ứng - nhưng sẽ phải mất chút thời gian với bạn để nhận ra chân lí của điều đó. Khi bạn yêu, cây đáp ứng bằng yêu - yêu bao giờ cũng đáp ứng bằng yêu. Và nếu yêu không được đáp ứng bằng yêu, thế thì biết rõ tình yêu của bạn không phải là yêu, có vậy thôi; thế thì cái gì đó khác đang che mặt nạ giả làm tình yêu.

*...chỉ thế nó mới trở thành tình hoá.*

Sau nỗ lực được tập trung trong một trăm ngày nó sẽ trở thành tinh hoả.

*Sau một trăm ngày tự nó phát triển giữa ánh sáng một điểm cực quang thực.*

Đầu tiên nó là ánh sáng khuếch tán, bạn chỉ cảm thấy nó rất nhẹ ở đó; lúc nó có đó và lúc nó không có đó, nó rất mờ nhạt và rất mong manh. Nhưng dần dần, dần dần nó trở thành rất được định tâm, nó trở thành cực quang.

*Thế rồi đột nhiên phát triển ra mầm ngọc.*

Thế thì, ngay chính trung tâm của cực quang, có mầm ngọc.

*Dường như là đàn ông và đàn bà ôm nhau và việc thụ thai xảy ra.*

Và nó đích xác là vậy: người đàn ông bên trong và người đàn bà bên trong đã ôm choàng nhau. Đó là một loại giao hợp bên trong. Nó là Mật tông thực: phần nữ tính của bạn và phần nam tính của bạn làm tình với nhau, và được nối với nhau, và thế rồi không có nhu cầu cho chúng tách rời.

Với người đàn bà bên ngoài bạn sẽ phải tách rời, bằng không nó sẽ trở nên rất xấu. Với người đàn bà bên ngoài bạn sẽ phải tách rời, bằng không nó sẽ trở thành việc đẩy ra. Với người đàn ông bên ngoài bạn sẽ phải tách rời - nó chỉ có thể là tạm thời, chỉ cho một khoảnh

khắc bạn có thể có thoáng nhìn về sự thống nhất - nhưng với người đàn ông bên trong không có nhu cầu tách rời.

Vị phật sống trong trạng thái cực thích thường xuyên: người đàn bà bên trong và người đàn ông bên trong liên tục làm tình. Bạn phải đã thấy shivalinga trong các đền Hindu; đó là biểu tượng. Ngay dưới linga đó là yoni, phần nữ tính; nó là biểu tượng của người đàn ông và đàn bà bên trong gặp gỡ. Nó không chỉ là biểu tượng dương vật như những người theo Freud sẽ diễn giải nó. Nó là biểu tượng. Nó biểu tượng hoá cho tính cực bên trong.

Và một khi gặp gỡ này đã xảy ra, bạn được sinh ra một lần nữa. Khi Jesus nói với Nicodemus, “Chùng nào ông chưa được sinh ra lần nữa...” đây là điều ông ấy ngụ ý. Tôi không biết điều người Ki tô giáo nói và tôi không quan tâm nữa, nhưng đây là điều ông ấy ngụ ý. “Chùng nào ông chưa được sinh ra lần nữa...” Đây là việc sinh ông ấy ngụ ý. Và đây là điều người Hindu gọi là dwija, sinh hai lần: bạn đã cho bản thân mình việc sinh ra. Nếu người đàn ông bên ngoài gặp gỡ với người đàn bà bên ngoài bạn tạo ra đứa con, bạn sinh sản. Nếu người đàn ông bên trong gặp gỡ với người đàn bà bên trong bạn lại tạo ra đứa trẻ, nhưng bạn là bố mẹ và bạn là đứa con. Cuộc sống mới bắt đầu trong bạn - cuộc sống của vị phật, cuộc sống của chứng ngộ, cuộc sống của bất tử.

*Vậy thì người ta phải hoàn toàn tĩnh lặng và chờ đợi.*

Khi việc thụ thai này đã được cảm thấy ở bên trong, khi bạn cảm thấy rằng người đàn ông bên trong đã xuyên thấu vào người đàn bà bên trong và người đàn bà mang thai, thế thì không cái gì còn lại ngoài việc chờ đợi - cũng

như người đàn bà chờ đợi trong chín tháng. Với niềm vui lớn, với lời cầu nguyện lớn, với hi vọng lớn, cô ấy chờ đợi. Không cái gì khác phải được làm, không cần làm gì cả - phần làm được chấm dứt.

Phần nam là hành động. Làm luân quang là phần nam. Một khi việc thụ thai này đã xảy ra và người đàn bà bên trong mang thai, thế thì phần nam không cần làm việc, nó phải nghỉ ngơi. Bây giờ mọi sự sẽ trưởng thành theo cách riêng của chúng.

Thiền là phần thứ nhất. Bây giờ chỉ lời cầu nguyện còn lại. Do đó tôi nói với bạn rằng không có thiền bạn sẽ không bao giờ biết lời cầu nguyện là gì. Lời cầu nguyện là dạng cao nhất của thiền. Lời cầu nguyện như hương thơm, thiền như đoá hoa. Người ta phải đi qua thiền.

Mọi người hỏi tôi tại sao, nếu con đường của họ là con đường của lời cầu nguyện, họ lại được giả định làm nhiều thiền thế ở đây trong đạo tràng của tôi. Lời cầu nguyện sẽ tới; bạn phải lát đường cho nó tới. Bạn phải đi qua mọi loại thiền - đây là các quá trình lau sạch. Đây là phần nam của bạn phải được thoả mãn, và thế thì phần nữ sẽ chiếm quyền sở hữu. Bạn sẽ mang thai! Và mang thai là có tính cầu nguyện, bởi vì thế thì không cái gì còn lại để được làm. Nỗ lực được kết thúc và bây giờ bạn là vô nỗ lực. Đây là điều các Đạo nhân gọi là 'vô hành động qua hành động'.

Bạn đã từng làm nhiều thực nghiệm về việc quang trong vòng tròn, bạn đã thành công - sau nỗ lực tập trung lâu dài cái gì đó đã kết tinh lại trong bạn, người đàn ông và người đàn bà không còn tách rời, họ đã trở thành một, đứa con có đó - bây giờ ngoại trừ chờ đợi, không cái gì được cần. Chờ đợi với hi vọng, chờ đợi với tin cậy. Và đây là điều lời cầu nguyện là gì.



*Giữa biến đổi nguyên thủy, việc toả ra ánh sáng là điều tất định.*

Và cái gì sẽ làm cho bạn tỉnh táo rằng việc mang thai đã xảy ra? Bạn sẽ bắt đầu thấy việc toả sáng bên trong. Bất kì khi nào bạn nhắm mắt bạn sẽ không thấy tối mà toả sáng. Và không chỉ bạn sẽ thấy nó; những người yêu bạn, họ sẽ bắt đầu thấy hào quang quanh bạn.

*Giữa biến đổi nguyên thủy, việc toả ra ánh sáng là điều tất định.*

Làm sao bạn biết rằng người đàn bà bên trong mang thai? Bạn đã không thấy hào quang nào đó quanh người đàn bà mang thai sao? Bạn đã không thấy ánh sáng nào đó tới từ mắt cô ấy, mặt cô ấy, chính con người cô ấy sao? Nó đích xác là cùng điều đó, nhưng trên bình diện cao hơn nhiều: khi bạn mang thai với Thượng đế bên trong bạn, bạn sẽ thấy việc toả sáng. Bất kì khi nào bạn nhắm mắt, bạn sẽ thấy toàn ánh sáng bên trong - ánh sáng không nguồn, tới từ không đâu cả, ánh sáng rất dịu mát, ánh trắng, nhưng làm thích thú vô cùng, thần diệu - và những người khác yêu bạn và ở rất gần bạn cũng bắt đầu cảm thấy nó.

Đó là lí do tại sao chúng ta vẽ ra hào quang quanh bức tranh các thánh nhân: nó không sẵn có cho mọi người. Nếu bạn đã thấy Christ bạn chắc đã không thấy hào quang của ông ấy... nhưng các đệ tử của ông ấy thấy nó. Chắc chắn những người đóng đinh ông ấy không thấy hào quang đó. Họ không thể thấy được; họ mù, họ bị đóng. Hào quang được thấy quanh Phật... bởi các đệ tử.

Những bí mật này là sẵn có chỉ cho những người yêu. Chúng là những bí mật thân thiết tới mức chúng không sẵn có cho tất cả mọi người, với bất kì Tom, Dick và Harry nào. Chúng chỉ sẵn có cho những người thân thiết, những người tới gần, gần, ngày càng gần hơn, và những người cởi mở, mong manh.

*Giữa biến đổi nguyên thủy, việc toả ra ánh sáng là điều tất định. Trong thế giới vật lí là mặt trời; trong con người, là mắt.*

Và khi việc toả sáng bên trong bắt đầu phát triển trong bạn, mắt trở nên bắt lửa, chúng có vẻ say. Có điều vũ trong mắt - một ánh sáng tinh tế, một phẩm chất khác toàn bộ tới với mắt. Bây giờ mắt không chỉ nhìn mọi thứ, mà chúng chia sẻ nữa. Đạo không thể bị phân chia nhưng nó có thể được chia sẻ, và chia sẻ Đạo là qua mắt.

Khi tôi khai tâm cho bạn vào tính chất sannyas, tôi yêu cầu bạn nhìn vào tôi. Tôi muốn nhìn vào mắt bạn, tôi muốn mắt tôi chìm sâu vào trong mắt bạn, có tiếp xúc ở đó, bởi vì đằng sau hai mắt bạn là ẩn chứa con mắt thứ ba. Nếu con mắt thứ ba được tiếp xúc - và nếu bạn cởi mở nó xảy ra trong tích tắc - thời gian không được cần tới. Nếu con mắt thứ ba được tiếp xúc, tôi biết một đệ tử đã tới. Nếu nó không được tiếp xúc, thế thì tôi chỉ hi vọng rằng bạn sẽ trở thành đệ tử một ngày nào đó. Trong hi vọng đó tôi cho bạn tính chất sannyas. Nhưng đó là hi vọng; nó có thể được hoàn thành, nó có thể không được hoàn thành - điều đó sẽ tùy thuộc vào cả nghìn lẻ một thứ. Nhưng khi tôi thấy một đệ tử, khi con mắt thứ ba lập tức bắt đầu đáp ứng với tôi, thế thì bạn đã đi tới chỗ bạn đã từng tìm và kiếm rồi. Bây giờ sẽ không có nhu cầu đi bắt

kì đâu, bây giờ bạn sẽ không cần bất kì thầy nào, bất kì giáo huấn nào - bạn đã về nhà.

*Năng lượng hướng ra ngoài - chảy xuống.*

Bình thường, năng lượng tới từ mắt chảy ra ngoài. ‘Ra ngoài’ và ‘chảy xuống’ là đồng nghĩa.

*Do đó Con đường của Hoa Vàng tùy thuộc toàn bộ vào pháp chảy ngược.*

Bình thường năng lượng đi ra và đi xuống. Bạn phải mang nó đi ngược lại, đi vào trong - và ‘vào trong’ là đồng nghĩa với ‘đi lên’. Một khi nó bắt đầu quay lại bạn và bạn trở thành vòng tròn năng lượng, bạn sẽ ngạc nhiên - một chiều mới đã mở ra: bạn bắt đầu đi lên, cuộc sống của bạn không còn theo chiều ngang. Nó đã lấy con đường mới - chiều đứng.

Thượng đế tồn tại trên đường chiều đứng. Bạn sẽ không bắt gặp ngài trong thế giới - không phải là ngài không có trong thế giới, nhưng chừng nào bạn chưa đi theo chiều đứng, bạn sẽ không bắt gặp ngài. Cũng như người mù không thể thấy được ánh sáng, người theo chiều ngang không thể thấy được Thượng đế.

Nhiều người tới tôi và nói, “Nếu thầy chỉ cho chúng tôi Thượng đế, chúng tôi sẽ tin.” Nhưng làm sao tôi có thể chỉ cho bạn Thượng đế được? Làm sao tôi có thể chỉ cho người mù ánh sáng chừng nào người đó còn chưa được chuẩn bị để trải qua điều trị để cho mắt người đó mở ra? Tôi sẽ phải chuyển bạn từ cách sống theo chiều ngang vào trong cách sống theo chiều đứng. Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: cách hiện hữu theo chiều

đứng. Và một khi ánh sáng này bắt đầu chuyển lên, hoa vàng mở ra.

Đây là các biểu tượng; không có hoa bên trong bạn đâu. ‘Hoa’ đơn giản biểu thị cho việc nở hoa, ‘vàng’ đơn giản biểu thị cho tính sáng của nó, việc tỏa sáng của nó.

*Luân quang không chỉ là quán tưởng.*

Nhớ lấy: luân quang không chỉ là quán tưởng. Lúc ban đầu nó có thể dường như vậy - bạn sẽ phải kiên nhẫn - chẳng mấy chốc nó trở thành sự kiện. Nó là sự kiện, nó là sự kiện từ chính lúc ban đầu, nhưng chỉ bởi vì bạn chưa bao giờ trong tiếp xúc với nó, lúc ban đầu nó có vẻ như quán tưởng.

*Bằng hội vào ý, người ta có thể thắng; bằng hội vào muốn, người ta ngã.*

Muốn là cái tên của Đạo đặt cho việc di chuyển đi xuống, ra ngoài, và ‘ý’ là biểu tượng về Đạo cho năng lượng đi vào trong. Cho nên đừng hiểu lầm. Với ‘ý’, Đạo nhân không ngụ ý cái gọi là ý nghĩ của bạn đâu; với ‘ý’ họ ngụ ý năng lượng ý nghĩ đã được làm thuần khiết khỏi ham muốn. Nếu nó được làm thuần khiết khỏi ham muốn và mọi ham muốn đã biến mất, thế thì không có nhu cầu đi ra, bởi vì bạn đi ra chỉ bởi vì bạn ham muốn cái gì đó. Bạn ham muốn nhà, bạn ham muốn tiền, bạn ham muốn quyền, bạn ham muốn người đàn ông, người đàn bà, thế này thế nọ - thế thì bạn đi ra ngoài. Nếu không có ham muốn, ý nghĩ không cần đi ra; nó bắt đầu quay vào trong - việc quay một trăm tám mươi độ xảy ra.

Ý nghĩ vô ham muốn là chuyển vào trong, ý nghĩ ham muốn là chuyển ra ngoài. Do đó mới có nhấn mạnh của mọi chư phật vào vô ham muốn.

*Khi học trò ít ý và nhiều muốn, anh ta đi con đường của chìm ngập.*

Khi một đệ tử ít chăm nom tới ý nghĩ của mình và quá chăm nom tới ham muốn của mình, anh ta bị nhận chìm trong thế giới.

*Chỉ qua trầm tư và yên tĩnh mà trực giác đúng nảy sinh: với điều đó pháp chảy ngược được cần tới.*

Ý phải được làm thuần khiết khỏi mọi muốn. Một khi ý được làm thuần khiết khỏi muốn nó là vô ý nghĩ. Tâm trí không có ham muốn là vô trí. Đó là điều Patanjali gọi là samadhi, Thiền nhân gọi nó là satori - tỏ ngộ, Đạo nhân gọi là kết tinh hoá: cân bằng của bên ngoài và bên trong. Và không năng lượng nào bị mất; nó đi vào trong thế giới và quay lại như chim bay trên trời trong buổi sáng, và đến tối quay về tổ.

Để năng lượng của bạn quay lại tổ lập đi lập lại. Đừng để nó đi mãi không quay lại với bạn. Và bạn sẽ trở thành kho chứa, và bạn sẽ trở thành cực kì mạnh mẽ bên trong. Chỉ trong sức mạnh đó mà trực giác mới bắt đầu vận hành. Trong sức mạnh đó tinh hoá được sinh ra. Trong sức mạnh đó cực quang đúng nảy sinh. Trong sức mạnh đó đột nhiên phát triển ra mầm ngọc.

*Dường như là đàn ông và đàn bà ôm nhau và việc thụ thai xảy ra. Vậy thì người ta phải hoàn toàn tĩnh lặng và chờ đợi.*

Thiền là hoàn thành và cầu nguyện bắt đầu.  
Đem thiền tới cầu nguyện là toàn thể công việc của  
Đạo.  
Đủ cho hôm nay.

# *Chương 8*

## *Cái thực là luôn có*

### Câu hỏi 1

*Xin thầy nói về mối quan hệ giữa vỡ mộng và mở hội? Tôi cảm thấy sự trộn lẫn kì lạ của hai điều này - việc chết và việc tới cuộc sống đồng thời.*

Venu Gopal, tâm trí sống trong ảo tưởng. Và sống trong ảo tưởng là bị khổ, bởi vì chúng không thể được hoàn thành. Bạn có thể cứ hi vọng nhưng bạn bao giờ cũng sẽ đi vào trong ảo ảnh. Khoảnh khắc bạn đạt tới chỗ bạn hi vọng, ảo ảnh sẽ biến mất, bạn sẽ trong thất vọng hoàn toàn. Từ thất vọng bạn lại sẽ hi vọng.

Hi vọng chỉ là nỗ lực để giữ bản thân người ta sống động bằng cách nào đó. Bạn sẽ lại tạo ra ảo tưởng. Đây là cách toàn thể trò chơi tiếp diễn: bạn đang thất vọng, từ thất vọng bạn tạo ra ảo tưởng; từ ảo tưởng thêm nhiều thất vọng được tạo ra, và từ nhiều thất vọng, lại nhiều ảo tưởng hơn. Người ta cứ đi từ thất vọng sang ảo tưởng, từ ảo tưởng sang thất vọng. Không năng lượng nào còn lại

để mở hội. Bạn ở trong căng thẳng thường xuyên giữa thất vọng và hi vọng. Cuộc sống của bạn trở thành không là gì ngoài căng thẳng giữa cái đang đó và cái phải vậy. Bạn không thể cảm thấy thấy sự hiện hữu, bạn vẫn còn bị mê mải trong việc trở thành; trở thành là khổ, hiện hữu là mở hội.

Mở hội không phải vì ham muốn nào đó được hoàn thành đâu - bởi vì không ham muốn nào đã bao giờ được hoàn thành. Ham muốn là tới mức không thể được hoàn thành. Ham muốn chỉ là cách né tránh khoảnh khắc hiện tại. Ham muốn tạo ra tương lai và đem bạn đi xa. Ham muốn là ma túy; nó giữ cho bạn rất say, nó không cho phép bạn thấy thực tại - cái đang ở đây bây giờ.

Mở hội nghĩa là vứt bỏ toàn thể trò trở thành này đi - chỉ hiện hữu ở đây. Khi trở thành biến mất, mọi làn khói của trở thành biến mất, có ngọn lửa của hiện hữu, và chính ngọn lửa đó là mở hội.

Mở hội là không có nguyên nhân nào. Mở hội đơn giản bởi vì chúng ta hiện hữu. Chúng ta được làm ra từ chất liệu gọi là mở hội. Đó là trạng thái tự nhiên của chúng ta - mở hội - tự nhiên như cây nở hoa, như chim tung cánh, như sông chảy ra đại dương. Mở hội là trạng thái tự nhiên. Nó chẳng liên quan gì tới ham muốn của bạn và việc hoàn thành của chúng, tới hi vọng của bạn và việc hoàn thành chúng; nó đã là hoàn cảnh rồi. Nhưng để thấy mở hội đã xảy ra rồi ở cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn, bạn sẽ phải vứt bỏ việc trở thành, bạn sẽ phải hiểu cái vô tích sự của việc trở thành.

Cho nên cái gì đó cực kì đẹp đang xảy ra đây, Gopal. Cho phép nó đi. Vâng, nó đích xác là vậy: khi bạn hoàn toàn vỡ mộng và bạn không tạo ra bất kì ảo tưởng nào thêm - đó là điều tôi ngụ ý bởi vỡ mộng hoàn toàn....



Vỡ mộng tới nhiều lần trong đời mọi người, nhưng từ vỡ mộng bạn lại tạo ra ảo tưởng mới. Bạn không thể sống mà không có ảo tưởng; nó đã trở thành thói quen, thói quen của nhiều kiếp. Bạn không thể sống trong thực tại như nó vậy, bạn muốn nó là cái gì đó khác - và thực tại không có nghĩa vụ với bất kì ai để thay đổi bản thân nó. Và điều tốt là nó không bận tâm tới ham muốn của bạn, bằng không sẽ có hỗn độn bởi vì có nhiều người ham muốn, phóng chiếu thế.

Thực tại vẫn còn như nó vậy, hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi điều bạn ham muốn. Nó chưa bao giờ chú ý gì tới ham muốn của bạn. Nhưng một khi bạn tuyệt đối vỡ mộng - và bởi 'tuyệt đối vỡ mộng' tôi ngụ ý bạn không còn tạo ra bất kì ảo tưởng nào thêm, bạn đơn giản còn lại với nó - cho dù nó là thất vọng, bạn còn lại với nó, bạn còn lại trong nó, bạn chấp nhận nó. Khoảnh khắc bạn chấp nhận thất vọng, nó bắt đầu biến mất, bởi vì nó chỉ có thể tồn tại như cái bóng của hi vọng; nó không thể tồn tại theo cách riêng của nó được. Bạn không thể cứ trong thất vọng mà không có ảo tưởng nào, điều đó là không thể được - điều đó là không thể được giống như chỉ có cái bóng bước đi trên đường. Nếu bạn bước đi sẽ có cái bóng, nhưng cái bóng không thể tự bước đi một mình được. Thất vọng là cái bóng của ảo tưởng. Nếu bạn hoàn toàn bị vỡ mộng, thất vọng bắt đầu biến mất, và một hiện hữu mới, một hiện hữu tươi tắn, việc phục sinh, việc mở hội nảy sinh trong bạn.

Aniruddha đã viết một câu hỏi nói rằng khi anh ấy tới đây anh ấy đã nghĩ về tôi như sự bao la, đặc biệt, phi thường. Bây giờ anh ấy nói, “Sống ở đây với thầy trong nhiều ngày thế, thầy dường như bình thường, cũng như bất kì người nào khác. Vậy sự ồn ào tất cả là về cái gì?”

Tôi không có nghĩa vụ phải hoàn thành đòi hỏi của bạn. Tôi chỉ là như tôi vậy thôi, hoàn toàn bình thường. Thực tại là bình thường. Hoa hồng là hoa hồng là hoa hồng, đá là đá, sông là sông. Thực tại là tuyệt đối bình thường, hoàn toàn bình thường. Tôi là người bình thường. Thế thì khác biệt gì giữa bạn và tôi? Khác biệt là: tôi mở hội tính bình thường của tôi, bạn không mở hội nó. Đó là chỗ khác biệt. Tôi đón chào nó, tôi hoàn toàn phúc lạc với nó; bạn thì không. Tôi là sự hiện hữu, bạn là sự trở thành. Có khác biệt. Không phải là tôi đặc biệt còn bạn bình thường - điều đó hoàn toàn vô nghĩa. Nếu tôi là đặc biệt thế thì mọi người đều đặc biệt, nếu bạn là bình thường thế thì tôi là bình thường. Chúng ta thuộc vào cùng một thực tại. Tôi hoàn toàn bình thường, nhưng khác biệt là ở chỗ tôi đang mở hội nó: tôi không có cần nắn, tôi không có phàn nàn, tôi không cố gắng trở thành ai đó mà tôi không là vậy. Tôi đã chấp nhận bản thân mình trong tính tuyệt đối - thậm chí không một thứ gì tôi muốn thay đổi. Trong thành thoi này, trong chấp nhận này, mở hội đã bắt đầu xảy ra cho tôi.

Bây giờ Aniruddha nói anh ấy đang trong khó khăn. Tự bản thân anh ấy đã tạo ra khó khăn của mình. Tôi chưa bao giờ bảo bất kì ai rằng tôi là đặc biệt. Đó là ý tưởng của bạn, phóng chiếu của bạn. Và thực ra, tại sao Aniruddha lại nghĩ rằng tôi là đặc biệt? Sâu bên dưới anh ấy muốn là đặc biệt. Sâu bên dưới anh ấy muốn là đặc biệt, đó là lí do tại sao anh ấy ở đây, khi thấy rằng “Đây là người đặc biệt, cho nên phải có bí mật nào đó để là đặc biệt. Học từ người này để cho mình cũng có thể trở thành đặc biệt, để cho mình không còn là bình thường nữa.”

Mọi người có kết án thế với cái bình thường. Tôi đã cực kì kính trọng nó vì cái bình thường là cái thật. Thượng đế là điều bình thường nhất trong sự tồn tại - phải

vậy. Làm sao ngài có thể đặc biệt được? - so sánh với cái gì, so sánh với ai? Ngài hiện hữu một mình, ngài không thể là đặc biệt được. Ngài chỉ có thể là bình thường, bình thường như hoa hồng và con công và đại bàng, và sông và đá và mây.

Nhưng Aniruddha phải đã có ham muốn sâu bên dưới để trở thành đặc biệt. Mọi người tìm thầy để trở thành đặc biệt. Mọi người tìm thầy từ ham muốn bản ngã của họ. Chính việc tìm là trò bản ngã. Thế thì một cách tự nhiên, một ngày nào đó bạn sẽ bị vỡ mộng. Đó là ảo tưởng của bạn; tôi chẳng liên quan gì tới nó cả. Nếu bạn phóng chiếu cái gì đó lên tôi, làm sao tôi được giả định là chịu trách nhiệm cho nó được? Bạn phóng chiếu; sớm hay muộn phóng chiếu của bạn sẽ sụp xuống. Thực ra, tôi sẽ giúp theo mọi cách để cho nó bị phá vỡ, bị tan tành, để cho bạn có thể thấy tôi như tôi vậy, để cho một ngày nào đó bạn có thể thấy bản thân bạn nữa như bạn vậy.

Toàn thể việc dạy của tôi là vứt bỏ mọi nỗ lực ngu xuẩn này để trở thành đặc biệt, phi thường đi. Chỉ tận hưởng thực tại như nó vậy - dù bạn ở bất kì chỗ nào, dù bạn là bất kì ai. Mở hội nó đi. Điều này tôi gọi là lời cầu nguyện, điều này tôi gọi là có tính tôn giáo: mở hội sự hiện hữu của người ta. Nó là món quà từ Thượng đế. Chỉ hiện hữu là nhiều hơn việc bạn có thể hỏi xin. Chỉ hiện hữu là phép màu vĩ đại nhất. Còn phép màu nào khác hơn có thể xảy ra được?

Venu Gopal, cái gì cực kì hay đang trên đường rồi. Đừng tạo ra bất kì ảo tưởng nào lần nữa. Tâm trí sẽ cố gắng. Đừng nghe theo tâm trí. Vẫn còn bị vỡ mộng đi. Nó sẽ là một loại chết, bởi vì bạn đã sống mãi cho tới giờ qua các ảo tưởng. Điều đó đã trở thành chất nuôi dưỡng của bạn. Bạn sẽ cảm thấy muốn chết. Nhưng chết - và với cái chết này một cuộc sống mới sẽ nảy sinh trong bạn, bạn sẽ

được phục sinh. Để điều này là cái chết - và cái chết toàn bộ. Đừng chết theo cách hờ hững; chết một cách toàn bộ, toàn thể. Cho phép cái chết này xảy ra đi, và khoảnh khắc tiếp, từ cái chết này, cái sống mới nào đó nảy sinh mà bạn chưa từng thấy và điều đó bao giờ cũng ở bên trong bạn - nhưng bạn đã không sẵn có để nhìn nó.

Và với Aniruddha nữa tôi muốn nói: Điều đó là rất tốt, Aniruddha. Bây giờ bạn đang thấy thực tại của tôi. Tôi là người bình thường và tôi ở đây để làm cho bạn cũng là bình thường. Tôi ở đây để giúp bạn ra khỏi trò bản ngã của bạn. Tôi ở đây để giúp bạn mở hội tính bình thường mệnh mông này. Chỉ thế thì bạn mới biết ơn Thượng đế.

Bạn đang cố làm gì - có trở thành ai đó khác, cố trang điểm cho bản thân bạn sao? Nhưng tất cả những trang điểm đó sẽ là giả tạo. Bạn không bao giờ có thể là bất kì ai khác, bạn chỉ có thể là bản thân bạn thôi. Không có cách nào để hoa hồng trở thành hoa sen. Không có cách nào để hoa sen trở thành hoa hồng. Bạn chỉ có thể là bản thân bạn. Nếu bạn cho phép điều đó sẽ có mở hội, bởi vì sẽ không có khả năng nào của khổ, và năng lượng trở thành khổ sẽ trở thành mở hội. Nếu bạn không cho phép nó di chuyển vào việc trở thành khổ, bạn sẽ làm cái gì khác? Nó là cùng năng lượng đó đang khóc trong bạn - nó có thể trở thành tiếng cười. Nó là cùng năng lượng trở thành ghét trong bạn, chua chát, cay đắng - nó trở thành tình yêu. Nó là cùng năng lượng mà có thể trở thành huỷ diệt - nó trở thành sáng tạo. Năng lượng là không khác biệt. Khi bạn dính líu vào trò bản ngã của việc trở thành ai đó đặc biệt, thế thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ không là gì ngoài thảm kịch dài.

Khác biệt gì giữa Alexander và Phật? Alexander muốn là đặc biệt, muốn sở hữu toàn thế giới, muốn là duy

nhất. Còn Phật? - Phật đơn giản muốn là bản thân ông ấy. Không cần đi bất kì đâu, không cần trở thành chút nào. Không tương lai nào được cần, không thời gian nào được yêu cầu: Phật có thể là điều ông ấy muốn chính khoảnh khắc này bởi vì ông ấy đã là cái đó. Nhưng với Alexander ngay cả hàng triệu kiếp cũng sẽ không đủ, cuộc hành trình của ông ấy sẽ vẫn còn không đầy đủ. Ông ấy sẽ không bao giờ có khả năng đem nó tới kết luận. Nó là cái vòng luẩn quẩn: ông ấy sẽ bị thất vọng lặp đi lặp lại, và từ thất vọng ông ấy sẽ tạo ra ảo tưởng lớn hơn, ảo tưởng mạnh hơn. Ông ấy sẽ cần ảo tưởng lớn hơn và ảo tưởng mạnh hơn.

Nó giống như ma túy, tôi nói lần nữa. Nếu bạn dùng ma túy, bất kì ma túy nào, sớm hay muộn bạn trở nên quen với nó. Thế rồi bạn cần lượng ma túy nhiều hơn, liều ma túy mạnh hơn, và cứ thế mãi. Ảo tưởng nhỏ sẽ không có tác dụng; một khi bạn đã trở nên quen với chúng, bạn sẽ cần ảo tưởng lớn hơn.

Đây là cách mọi người trở nên điên. Người điên là người có ảo tưởng đã đi hoàn toàn ngược với thực tại. Bây giờ người đó sống chỉ trong ảo tưởng của mình - thậm chí không có khe hở mà người đó nhìn thực tại như nó vậy, thậm chí không có khoảnh khắc của chân lí. Người đó đơn giản sống trong ảo tưởng của mình - người đó là người điên. Và điều người khác đang là có thể là điên ít hơn nhưng tính điên có đó. Khác biệt chỉ là ở mức độ, số lượng, nhưng không ở chất lượng. Chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng thành thoi trong hiện hữu của bạn như bạn vậy, bạn điên.

Tôi là bình thường, và tôi nói với bạn Phật là bình thường. Và tôi nói với bạn mọi chư phật bao giờ cũng là bình thường. Đó là tính đặc biệt của họ, bởi vì trong thế giới này không ai muốn là bình thường. Đó là cái phi

thường của họ, bởi vì họ là những người đã chọn là bình thường. Đó là khiêm tốn của họ. Jesus nói, “Được ân huệ là người nhu mì vì ân huệ của họ là vương quốc của Thượng đế.” Với ‘nhu mì’ ông ấy ngụ ý đích xác điều này: là đúng điều Thượng đế đã ngụ ý bạn là vậy; không tham vọng là bất kì cái gì chút nào, sống trong trạng thái thanh thoi.

Điều đó là tốt, Aniruddha, rằng ảo tưởng của bạn bị phá vỡ. Cảm ơn tôi về điều đó đi, cảm thấy biết ơn về điều đó đi, rằng tôi đã không hỗ trợ cho ảo tưởng của bạn chút nào. Nếu bạn mang nó trong nhiều tháng thế đó chỉ là việc của bạn thôi. Tôi không hỗ trợ cho nó.

Nhưng câu hỏi của anh ấy chỉ ra rằng bây giờ anh ấy nghĩ tôi là người bình thường cho nên vẫn đề đang lại nảy sinh cho anh ấy. Thế thì anh ấy đang làm gì ở đây? Thế thì anh ấy phải lại đi tới ai đó khác, người là phi thường. Bây giờ sẽ là khoảnh khắc quyết định cho anh ấy. Nếu thấy rằng tôi là bình thường anh ấy hiểu ra cái đẹp của việc là bình thường, mở hội sẽ bắt đầu. Nếu anh ấy cảm thấy thất vọng - dường như tôi đã lừa anh ấy, dường như tôi đã giả vờ là phi thường và bây giờ anh ấy đã tìm ra rằng tôi không phải vậy - thế thì anh ấy sẽ có ảo tưởng mới. Anh ấy sẽ phóng chiếu ham muốn của anh ấy lên ai đó khác. Anh ấy sẽ tìm màn ảnh khác và lần nữa anh ấy sẽ bị thất vọng. Và anh ấy sẽ cần các liều ngày càng lớn hơn, và sớm hay muộn anh ấy sẽ là nạn nhân của ai đó người có đó để khai thác mọi người, người có đó để giả vờ, theo ảo tưởng của bạn.

Đó là lí do tại sao tôi chống đối nhiều thế với Satya Sai Baba: ông ấy đang cố giúp phóng chiếu của bạn. Đó là phê bình của tôi về nỗ lực của ông ấy. Ông ấy cố đi cùng với phóng chiếu của bạn. Ông ấy không phải là người độc lập, ông ấy phụ thuộc vào bạn. Bạn phóng

chiếu và ông ấy sẽ cố gắng hoàn thành phóng chiếu của bạn - ít nhất ông ấy sẽ giả vờ rằng bạn ở lân cận gần gũi với người đặc biệt, người có thể làm phép màu, người có thể làm mọi thứ xảy ra từ không đâu cả.

Bây giờ Aniruddha có thể trở thành nạn nhân của người như Satya Sai Baba bởi vì thế thì anh ấy sẽ nghĩ đây là đặc biệt; không người thường nào có thể làm được nó. Điều đó là đúng, nhưng nhà ảo thuật bình thường đang làm điều đó. Nhưng những thủ đoạn này là rất nguy hiểm. Chúng là rất tinh vi trong khai thác của chúng. Aniruddha có thể dễ dàng trở thành nạn nhân của bất kì kẻ bịp bợm nào, của bất kì kẻ lừa dối nào. Bây giờ sẽ là khoảnh khắc quyết định cho anh ấy. Anh ấy sẽ phải quyết định sống với người này, người là bình thường và vứt bỏ mọi ham muốn về phi thường và mọi phóng chiếu và bản thân anh ấy trở thành bình thường và để mở hội xảy ra, hay anh ấy sẽ phải phóng chiếu ảo tưởng của mình lên chỗ nào đó khác.

Và thế rồi bạn có thể tiếp tục mãi. Đó là cách bạn đã từng đi trong hàng thế kỉ. Trong nhiều kiếp thế bạn đã từng đi mãi: bạn đơn giản thay đổi màn ảnh của bạn, nhưng bạn không bỏ việc phóng chiếu của bạn; bạn mang máy chiếu của bạn và toàn thể cuộn phim của bạn về hi vọng, mơ ước, ham muốn. Bạn chỉ trở nên thất vọng với màn ảnh - “Màn ảnh này không đúng” - cho nên bạn tìm màn ảnh khác. Khi nào bạn sẽ bỏ máy chiếu và bộ phim? Khi nào bạn sẽ đốt toàn thể trò bản ngã? Trong chính khoảnh khắc đó chết đã xuất hiện, và phục sinh.

Venu Gopal, bạn nói, “Tôi cảm thấy sự trộn lẫn kì lạ của hai điều - việc chết và việc tới cuộc sống đồng thời.” Đó là cách nó sẽ xảy ra lúc bắt đầu: bạn sẽ chết đi một chút ít và bạn sẽ được sinh ra một chút ít. Học bài học từ nó đi: chết một cách toàn bộ để cho bạn có thể được sinh

ra một cách toàn bộ. Và thế thì bạn biết: từng khoảnh khắc người ta phải chết đi để cho từng khoảnh khắc người ta trở nên lại tươi tắn, trẻ trung - được sinh ra. Điều này có thể xảy ra từng khoảnh khắc, và cuộc sống đúng bao gồm việc chết-phục sinh, chết-phục sinh. Từng khoảnh khắc nó đều xảy ra. Từng khoảnh khắc người ta đều phải chết đi quá khứ, chỉ thế thì hiện tại mới trở thành sẵn có - và có mở hội, và có niềm vui lớn, và có việc nở hoa lớn lao.

Hoa vàng nở ra nếu bạn sẵn sàng chết đi quá khứ, nếu bạn hoàn toàn trong hiện tại. Và bạn có thể hoàn toàn trong hiện tại chỉ nếu bạn không có ham muốn để ở bất kì chỗ nào khác trong tương lai, nếu bạn không có ham muốn nào để là ai đó khác. Điều này tôi gọi là chứng ngộ.

## Câu hỏi 2

*Tại sao yêu là bản chất thế cho trưởng thành tâm linh?*

Yêu và nhận biết là dạng cao nhất của tính cực - cũng như đàn ông/đàn bà, sống/chết, tối/sáng, hè/đông, ngoài/trong, âm/dương, thân thể và linh hồn, sáng tạo và người sáng tạo. Yêu và nhận biết là dạng cao nhất của tính cực - tính cực cuối cùng - từ đó việc siêu việt xảy ra.

Yêu cần hai. Nó là mối quan hệ; nó là đi ra, nó là năng lượng đi ra ngoài. Có đối thể: người được yêu. Đối thể trở thành quan trọng hơn bản thân bạn. Niềm vui của



bạn là ở trong đối thể. Nếu người yêu của bạn hạnh phúc, bạn hạnh phúc; bạn trở thành một phần của đối thể. Có một loại phụ thuộc, và người kia được cần tới. Không có người kia bạn sẽ cảm thấy đơn độc.

Nhận biết chỉ là hiện hữu với bản thân bạn trong tính một mình hoàn toàn, chỉ hiện hữu tính tảo. Nó không phải là quan hệ, người kia không được cần tới chút nào. Nó không đi ra ngoài, nó đi vào trong.

Yêu là chuyển động của ánh sáng đi ra từ hiện hữu của bạn. Nhận biết là chuyển động ngược lại: chuyển động ngược lại của ánh sáng về lại cội nguồn, trở về cội nguồn. Đây là điều Jesus gọi là repentance - không theo nghĩa của ăn năn, mà theo nghĩa trở về cội nguồn. Patanjali gọi nó là pratyahara, quay về nhà; Mahavira gọi nó là pratikraman, quay về bản thân người ta - vòng tròn là đầy đủ. Bí mật của Hoa Vàng dựa trên, hoàn toàn dựa trên chuyển động ngược này của năng lượng của bạn. Nhưng chuyển động ngược là có thể chỉ nếu bạn đã đi lên trước. Bạn phải đi vào trong yêu, bạn phải quan hệ để đi tới bản thân bạn. Nó có vẻ ngược đời.

Đứa trẻ phải mất hút vào trong thế giới để trở thành đứa trẻ lần nữa. Hồn nhiên phải đi vào trong mọi rối loạn của tình ranh và tính toán để trở thành hồn nhiên thực sự lần nữa. Đứa trẻ là hồn nhiên, nhưng hồn nhiên của nó là hồn nhiên của dốt nát. Thánh nhân cũng hồn nhiên, nhưng hồn nhiên của ông ấy không phải là của dốt nát mà là của kinh nghiệm, của chín chắn, của trưởng thành. Ông ấy lại hồn nhiên, nhưng cái 'lại' đó có tầm quan trọng lớn - ông ấy không thể bị sao lãng khỏi hồn nhiên của ông ấy nữa. Đứa trẻ nhất định bị sao lãng: mọi Adam đều phải rời khỏi Vườn Eden, thế giới của hồn nhiên. Mọi Adam đều phải đi vào trong thế giới, vào trong bùn của nó, bởi vì chỉ ở đó bạn mới trưởng thành, bạn mới chín chắn. Chỉ

ở đó bạn mới học, chỉ ở đó bạn mới thấy cái đẹp của hồn nhiên trong tương phản, bạn mới hiểu sự huy hoàng của hồn nhiên. Ngày bạn đã biết về cái đẹp của hồn nhiên, bạn đã trở nên nhận biết về nó, bạn đã về lại nhà.

Adam không thể trở thành Christ được nếu anh ta không rời khỏi thiên đường; anh ta sẽ vẫn còn là đứa trẻ. Adam ngụ ý chuyển ra ngoài, Christ ngụ ý chuyển vào trong. Adam ngụ ý yêu, Christ ngụ ý nhận biết. Vòng tròn là đầy đủ. Khác biệt giữa Adam và Christ chỉ là khác biệt của hướng. Adam đi hướng ngoài, và cùng người đó, khi người đó quay lại và trở nên hướng nội, là Christ. Adam là Christ tiềm năng, Christ là Adam được thực tại hoá.

Yêu là rất bản chất. Bạn phải đánh mất bản thân bạn để thu lấy bản thân bạn. Yêu là khả năng duy nhất để làm mất bản thân bạn một cách toàn bộ. Khi bạn bị mất toàn bộ, thế thì bạn sẽ có khả năng nhớ bạn đã làm gì.

Điều đó giống như cá bao giờ cũng sống trong đại dương: nó sẽ không bao giờ trở nên nhận biết về đại dương và phúc lành của đại dương; nó phải bị mắc vào lưới, người đánh cá phải tới để lấy nó ra, ném nó lên bờ. Chỉ trên bờ, trong ánh mặt trời nóng, nó mới nhớ lần đầu tiên. Mặc dầu nó đã sống nhiều năm trong đại dương nó hoàn toàn quên lãng về đại dương. Bây giờ khát, nóng, làm cho nó để tâm tới đại dương. Một khao khát lớn nảy sinh để quay lại đại dương. Nó làm mọi nỗ lực để nhảy lại vào trong đại dương.

Đó là trạng thái của người tìm kiếm: khao khát quay lại vào trong cội nguồn nguyên thủy. Và nếu cá này có thể vào đại dương lần nữa... bạn không thể hình dung được việc mở hội đâu! Và cá đã sống trong đại dương mãi mãi nhưng không có mở hội. Bây giờ có khả năng

của mở hội; bây giờ nó sẽ cảm thấy vui mừng thế, được ân huệ thế.

Yêu là điều phải có cho trường thành tâm linh. Và hơn nữa, yêu vận hành như tấm gương. Rất khó biết bản thân bạn chừng nào bạn chưa nhìn vào mặt mình trong con mắt của ai đó yêu bạn. Cũng như bạn phải nhìn vào gương để thấy mặt vật lí của bạn, bạn phải nhìn vào gương của tình yêu để thấy mặt tâm linh của bạn. Yêu là gương tâm linh: nó nuôi dưỡng bạn, nó tích hợp bạn, nó làm cho bạn sẵn sàng cho cuộc hành trình bên trong, nó nhắc nhở bạn về mặt nguyên thủy của bạn.

Trong những khoảnh khắc của yêu sâu sắc có thoáng nhìn về mặt nguyên thủy, mặc dầu những thoáng nhìn đó tới như sự phản xạ. Cũng như vào đêm trăng tròn bạn thấy trăng được phản xạ trong hồ, trong hồ tĩnh lặng, yêu cũng vận hành như hồ. Trăng được phản xạ trong hồ là bắt đầu của việc tìm trăng thực. Nếu bạn chưa bao giờ thấy trăng được phản xạ trong hồ bạn có thể không bao giờ đi tìm trăng thực. Bạn sẽ đi đi lại lại vào trong hồ để tìm trăng vì lúc ban đầu bạn sẽ nghĩ, “Đây là chỗ có trăng thực, ở đâu đó sâu dưới đáy hồ.” Bạn sẽ lặn ngụp lặn đi lặn lại và bạn sẽ tới với tay trống rỗng; bạn sẽ không tìm thấy trăng ở đó.

Thế rồi một hôm sự việc bùng lên trong bạn rằng có thể trăng này chỉ là phản xạ. Đó là sáng suốt lớn. Thế thì bạn có thể nhìn lên trên. Thế thì trăng ở đâu nếu đây là phản xạ? Nếu nó là phản xạ bạn phải nhìn vào hướng đối nghịch. Việc phản xạ có đó, sâu trong hồ - cái thực phải ở đâu đó phía trên hồ. Lần đầu tiên bạn nhìn lên và cuộc hành trình đã bắt đầu.

Yêu cho bạn thoáng nhìn về thiên, những phản xạ của trăng trong hồ - mặc dầu chúng là phản xạ, không

thực. Cho nên yêu không bao giờ có thể thoả mãn cho bạn. Thực ra, yêu sẽ làm cho bạn ngày càng không được thoả mãn, không hài lòng. Yêu sẽ làm cho bạn ngày một nhận biết về cái gì là có thể, nhưng nó sẽ không chuyển giao hàng hoá. Nó sẽ làm bạn thất vọng, và chỉ trong thất vọng sâu sắc, có khả năng của việc quay ngược lại bản thể riêng của bạn. Chỉ những người yêu mới biết niềm vui của thiên. Những người chưa bao giờ yêu và chưa bao giờ bị thất vọng trong yêu, những người chưa bao giờ lặn ngụp trong hồ của tình yêu trong việc tìm trăng và chưa bao giờ bị thất vọng, sẽ không bao giờ nhìn lên trăng thực trên bầu trời; họ sẽ không bao giờ trở nên nhận biết về nó.

Người mà yêu thì nhất định trở nên có tính tôn giáo sớm hay muộn. Nhưng người không yêu - chính khách, chẳng hạn, người không thể yêu được bất kì người nào, người chỉ yêu quyền lực - sẽ không bao giờ trở nên có tính tôn giáo. Hay người bị ám ảnh với tiền, người chỉ yêu tiền, người chỉ biết một tình yêu, yêu tiền, sẽ không bao giờ trở nên có tính tôn giáo. Sẽ rất khó cho người đó vì nhiều lí do. Tiền có thể được sở hữu; bạn có thể có tiền và bạn có thể sở hữu nó. Dễ dàng sở hữu tiền, khó sở hữu được người yêu - thực ra là không thể được. Bạn sẽ cố sở hữu, nhưng làm sao bạn có thể sở hữu người sống được? Người sống sẽ chống lại theo đủ mọi cách, sẽ tranh đấu tới cùng. Không ai muốn đánh mất tự do của họ.

Yêu không có giá trị như tự do đâu. Yêu có giá trị lớn đấy, nhưng không cao hơn tự do. Cho nên người ta muốn yêu, nhưng người ta sẽ không thích bị cầm tù bởi tình yêu. Do đó, sớm hay muộn bạn trở nên bị thất vọng: bạn cố sở hữu, và bạn càng cố sở hữu, yêu càng trở thành không thể được và người kia càng bắt đầu đi xa khỏi bạn. Bạn càng ít sở hữu, bạn càng cảm thấy người kia nhiều

hơn. Nếu bạn không sở hữu chút nào, nếu có tự do tuôn chảy giữa những người yêu nhau, có tình yêu lớn lao.

Thứ nhất, nỗ lực sở hữu một người nhất định thất bại; trong thất vọng đó bạn sẽ bị ném lại vào bản thân bạn. Thứ hai, nếu bạn đã học không sở hữu người kia, nếu bạn đã học được rằng tự do là có giá trị cao hơn tình yêu, có giá trị cao siêu hơn nhiều so với tình yêu, thế thì sớm hay muộn bạn sẽ thấy: tự do sẽ mang bạn về bản thân bạn, tự do sẽ trở thành nhận biết, thành thiên của bạn.

Tự do là khía cạnh khác của thiên. Hoặc bắt đầu với tự do và bạn sẽ trở nên nhận biết, hoặc bắt đầu với nhận biết và bạn sẽ trở nên tự do. Chúng đi cùng nhau. Yêu là một loại tù túng tinh vi - chúng đi cùng nhau - nhưng nó là kinh nghiệm bản chất, rất bản chất cho trưởng thành.

Có định nghĩa hay về tính thực qua tình yêu, trong cuốn sách hay của Margery William, Thở Nhung.

“Cái thực là gì?” một hôm Thở hỏi. “Nó có nghĩa là có tiếng rừ rừ đó bên trong bạn và cái quai thò ra không?”

“Cái thực không phải là cách bạn được làm ra,” Ngựa Da nói. “Nó là cái xảy ra cho bạn. Khi đưa trẻ yêu bạn một thời gian dài, không chỉ chơi, mà thực sự yêu bạn, thế thì bạn trở thành thực.”

“Nó có đau không?” Thở hỏi.

“Thỉnh thoảng,” Ngựa Da nói, vì nó bao giờ cũng thật thà. “Khi bạn là thực, bạn không để tâm tới việc đau.”

“Nó có xảy ra ngay lập tức như việc bị thương không,” nó hỏi, “hay đau chút chút?”

“Nó không xảy ra ngay một lúc đâu.” Ngựa Da nói. “Bạn trở thành. Cần thời gian chứ. Đó là lí do tại sao nó không thường xảy ra cho những người thay đổi dễ dàng hay dễ cáu hay người phải được bảo vệ cẩn thận. Nói chung, đến lúc bạn là thực, hầu hết lông tóc đã rụng rồi, và mắt bạn lòi ra và bạn bị chùng khớp và run lẩy bẩy. Nhưng những điều này không thành vấn đề chút nào, vì một khi bạn là thực, bạn không thể xấu được, ngoại trừ những người không hiểu.... Một khi bạn là thực, bạn không thể trở thành không thực lần nữa. Nó kéo dài mãi mãi.”

Yêu làm bạn thành thực; bằng không bạn vẫn còn chỉ là hư tưởng, mơ, không thực chất gì trong nó. Yêu cho bạn thực chất, yêu cho bạn tính hoà hợp, yêu làm cho bạn được định tâm. Nhưng nó chỉ là một nửa của cuộc hành trình; nửa kia phải được làm đầy đủ qua thiền, nhận biết. Nhưng yêu chuẩn bị cho bạn về nửa kia. Yêu là nửa bắt đầu và nhận biết là nửa kết thúc. Giữa hai điều này bạn đạt tới Thượng đế. Giữa yêu và nhận biết, giữa đôi bờ này, dòng sông hiện hữu tuôn chảy.

Đừng né tránh yêu. Đi qua nó đi, với mọi nỗi đau của nó. Vâng, nó gây đau, nhưng nếu bạn đang trong yêu thì cũng chẳng thành vấn đề. Thực ra, tất cả những đau đó làm mạnh cho bạn. Tỉnh thoảng nó gây đau thực, đau lẫm, đau khủng khiếp, nhưng tất cả những vết thương đó là cần để khơi dậy bạn, để thách thức bạn, để làm cho bạn bớt ngủ đi. Tất cả những tình huống nguy hiểm đó là cần để làm cho bạn tỉnh táo. Yêu chuẩn bị nền đất, và trong mảnh đất của tình yêu, hạt mầm của thiên có thể mọc lên - và chỉ trong mảnh đất của tình yêu thôi.

Cho nên những người trốn khỏi thế giới vì sợ sẽ không bao giờ đạt tới thiên đàng. Họ có thể ngồi trong hang động Himalaya trong nhiều kiếp cùng nhau, họ sẽ không đạt tới thiên đàng. Nó là không thể được - họ đã không thu được nó. Đầu tiên nó phải được thu lấy trong thế giới; đầu tiên họ phải chuẩn bị mảnh đất. Và chính duy nhất tình yêu chuẩn bị cho mảnh đất này.

Do đó nhấn mạnh của tôi với các sannyasins là không từ bỏ thế giới. Sống trong nó, nhận thách thức của nó, chấp nhận nguy hiểm của nó, cái đau, vết thương của nó. Đi qua nó, không né tránh nó. Đừng cố tìm đường tắt vì không có đường tắt. Nó là cuộc vật lộn, nó là gian truân, nó là nhiệm vụ khó khăn lên dốc, nhưng đó là cách người ta đạt tới đỉnh.

Và vui vẻ sẽ nhiều hơn, nhiều hơn nhiều, so với nếu bạn được thả xuống đỉnh từ máy bay trực thăng, vì bạn sẽ đạt tới đó mà không trưởng thành; bạn sẽ không có khả năng tận hưởng nó. Nghĩ về khác biệt này đi.... Bạn cố gắng vất vả để lên tới Everest - nó nguy hiểm thế, mọi khả năng của chết trên đường, mọi khả năng của không bao giờ đạt tới đỉnh - hiểm trở, nguy hiểm, cái chết chờ đợi bạn ở từng bước; nhiều cạm bẫy thế và nhiều khả năng thế của việc bị thất bại thay vì thành công - trong một trăm khả năng chỉ có một khả năng là bạn có thể đạt tới. Nhưng bạn càng tới gần đỉnh hơn, niềm vui càng dâng lên cao hơn trong bạn, tâm linh của bạn soải cánh bay cao hơn. Bạn kiếm được nó, nó không phải là cho không, và bạn càng trả giá cho nó nhiều, bạn sẽ càng tận hưởng nó nhiều. Thế rồi nghĩ mà xem: bạn có thể được thả từ máy bay trực thăng lên đỉnh. Bạn sẽ đứng trên đỉnh và bạn sẽ chỉ trông ngu si, ngu xuẩn - bạn làm gì ở đây? Trong năm phút bạn sẽ được kết thúc. Bạn sẽ nói, “Vây mình đã thấy nó rồi! Chẳng có gì mấy ở đây!”

Cuộc hành trình này tạo ra mục đích. Mục đích không phải là đang ngồi đó ở cuối cuộc hành trình, cuộc hành trình tạo ra nó tại từng bước. Cuộc hành trình là mục đích. Cuộc hành trình và mục đích là không tách rời, chúng không phải là hai điều. Mục đích và phương tiện không phải là hai điều. Mục đích lan toả khắp con đường; mọi phương tiện đều chứa mục đích trong chúng.

Cho nên đừng bao giờ bỏ lỡ cơ hội sống, được sống động, có trách nhiệm, được cam kết, được tham gia. Đừng là kẻ hèn. Đối diện cuộc đời đi, đương đầu với nó, và thế thì dần dần, dần dần cái gì đó bên trong bạn sẽ kết tinh lại.

Vâng, điều đó cần thời gian. Ngựa Da là phải: “Nói chung, đến lúc bạn là thực, hầu hết lông tóc đã rụng rồi, và mắt bạn lòi ra và bạn bị chùng khớp và run lẩy bẩy. Nhưng những điều này không thành vấn đề chút nào, vì một khi bạn là thực, bạn không thể xấu được, ngoại trừ những người không hiểu.... Một khi bạn là thực, bạn không thể trở thành không thực lần nữa. Nó kéo dài mãi mãi.”

Nó là mãi mãi, nhưng người ta phải kiếm được nó. Để tôi nhắc lại điều đó: trong cuộc sống bạn không thể có được cái gì cho không cả, và nếu bạn được nó, nó là vô dụng. Bạn phải trả giá cho nó, và bạn càng trả nhiều cho nó bạn sẽ càng được nhiều hơn từ nó. Nếu bạn có thể mạo hiểm cả đời bạn trong yêu, thành đạt của bạn sẽ là lớn: yêu sẽ đưa bạn quay trở lại với bản thân bạn, nó sẽ cho bạn vài thoáng nhìn về thiên. Thoáng nhìn đầu tiên về thiên xảy ra trong yêu, và thế rồi ham muốn lớn nảy sinh trong bạn để đạt tới những thoáng nhìn đó - không chỉ như những thoáng nhìn mà như trạng thái để cho bạn có thể sống trong những trạng thái đó mãi mãi và mãi mãi. Yêu cho bạn hương vị của thiên.



Một kinh nghiệm đáng yêu, cực thích là kinh nghiệm đầu tiên về samadhi, về cực lạc. Nó sẽ làm cho bạn khao khát hơn. Bây giờ bạn sẽ biết cái gì là có thể và bây giờ bạn không thể được thỏa mãn với điều trần tục. Điều thiêng liêng đã xuyên thấu vào bạn, điều thiêng liêng đã đạt tới tim bạn. Thượng đế đã chạm vào tim bạn, bạn đã cảm thấy cái chạm đó. Bây giờ bạn sẽ muốn sống trong khoảnh khắc đó mãi mãi, bạn sẽ muốn khoảnh khắc đó trở thành toàn thể cuộc sống của bạn. Nó trở thành đây. Và chừng nào nó chưa trở thành, con người vẫn còn chưa được mãn nguyện.

Yêu một mặt sẽ cho bạn niềm vui lớn, và mặt khác sẽ cho bạn khao khát về niềm vui vĩnh hằng.

### Câu hỏi 3

*Sao Thầy sống như vua vậy?*

Sao không? Tôi là người Do Thái cổ! Bạn biết người Do Thái không? - nếu bạn hỏi họ một câu hỏi, họ trả lời nó bằng câu hỏi khác.

Có một câu chuyện nổi tiếng về một nhà vua. Ông ấy có nhiều người Do Thái trong triều đình vì họ là những người giàu, nhưng ông ấy rất bực mình bởi thói quen của họ. Bất kì khi nào ông ấy hỏi bất kì cái gì, họ đều trả lời nó bằng câu hỏi khác. Ông ấy trở nên quá nhàm chán, bực bội tới mức ông ấy hỏi Đại Tể tướng của mình, “Phải

làm gì với những người này? Họ không thể bị tống ra khỏi triều đình, nhưng họ làm ta bực mình lắm. Bất kì khi nào ta hỏi cái gì đó họ bao giờ cũng trả lời bằng câu hỏi khác.”

Tể tướng nói, “Tốt hơn cả là chúng ta đi hỏi giáo sĩ. Triệu giáo sĩ vào. Ông ta là ông già trí huệ; ông ta sẽ giúp chúng ta và ông ta sẽ có khả năng giải thích cho chúng ta nữa về cái gì là nguyên nhân của thói quen Do Thái này.”

Thế là giáo sĩ được triệu tới và nhà vua hỏi giáo sĩ, “Tại sao người Do Thái các ông bao giờ cũng trả lời một câu hỏi bằng câu hỏi khác?”

Và giáo sĩ nói, “Sao không?”

Bạn hỏi tôi, “Sao Thầy sống như vua vậy?”

Có bốn khả năng sau khi bạn trở nên chứng ngộ. Khả năng thứ nhất Janak và Marcus Aurelius đi theo: họ được sinh ra là vua, sau khi họ trở nên chứng ngộ họ vẫn còn là vua.

Khả năng thứ hai Jesus và Kabir đi theo: họ được sinh ra là kẻ ăn xin, sau chứng ngộ họ vẫn còn là kẻ ăn xin.

Khả năng thứ ba được Mahavira và Phật theo: họ được sinh ra là vua, khi họ trở nên chứng ngộ họ vẫn còn là kẻ ăn xin.

Thế rồi, tôi nghĩ, đổi đi.... tôi được sinh ra là kẻ ăn xin, tôi quyết định sống như vua. Đó là khả năng thứ tư và không có khả năng nào khác, cho nên tôi kết thúc khả năng cuối cùng. Ai đó phải làm điều đó, bằng không thì lịch sử vẫn còn không đầy đủ.

Một Thiên sư sắp chết. Ngay trước khi ông ấy trút hơi thở cuối cùng ông ấy mở mắt ra và hỏi đệ tử, “Làm ơn giúp ta tìm ra cách chết khác.”

Họ hỏi, “Đây là loại câu hỏi gì vậy?”

Ông ấy nói, “Ta nên chết nằm hay chết ngồi hay chết đứng? Các ông đã bao giờ nghe nói về bất kì ai chết khi ngồi chưa?”

Họ nói, “Dạ có ạ, chúng tôi đã nghe nói rằng nhiều người, đặc biệt các sư Phật giáo - họ ngồi trong tư thế siddhasan, trong tư thế hoa sen đầy đủ, và chết. Chúng tôi đã nghe nói về nhiều người chết trong tư thế ngồi.”

“Các ông đã bao giờ nghe nói,” thầy hỏi, “về bất kì ai chết đứng chưa?”

Họ nói, “Điều đó thì rất hiếm hoi, nhưng chúng tôi đã nghe một câu chuyện rằng ngày xưa một thầy đã chết đứng.”

Thế rồi thầy nói, “Thế thì không phương án nào còn lại cả. Ta sẽ chết đứng lộn đầu xuống vậy.”

Và ông ấy chết - đứng lộn đầu. Ai đó phải hoàn thành nó chứ. Mọi phương án đều phải được thử.

## Câu hỏi 5

*Câu hỏi của tôi liên quan tới bước nhảy lượng tử. Làm sao nhảy, nhảy ở đâu, và ai hay cái gì làm việc nhảy?*

Jamia, nghĩa của bước nhảy lượng tử là ở chỗ bạn không tìm thấy ai ở đó bên trong bạn, người có thể nhảy, bạn không tìm thấy chỗ nào mà bạn có thể nhảy và bạn không tìm thấy phương tiện nào để nhảy. Đó là nghĩa của bước nhảy lượng tử. Bước nhảy lượng tử không phải là bước nhảy, nó là việc biến mất. Bước nhảy lượng tử là hoàn toàn gián đoạn với quá khứ. Nếu nó là liên tục nó chỉ là bước nhảy, không lượng tử. Đó là nghĩa của từ 'lượng tử'.

Bạn đã từng là ai đó mãi cho tới giờ; nếu bạn làm cái gì đó, thế thì bạn sẽ vẫn còn liên tục với quá khứ bởi vì người làm sẽ là quá khứ. Nếu bạn hỏi làm sao lấy bước nhảy lượng tử, ai sẽ dùng phương pháp luận nào? Cái cũ, quá khứ, tâm trí, tâm trí được tích lũy sẽ dùng phương pháp luận. Nhưng làm sao bạn sẽ trở thành mới? Nó là cái cũ cố trở thành cái mới. Bạn có thể có quần áo mới, mặt mới, lớp vec ni mới, nhưng bạn sẽ vẫn còn như cũ; bạn tiếp tục. Bước nhảy lượng tử là khoảnh khắc của hiểu biết rằng quá khứ không còn đó nữa, rằng nó chỉ là kí ức, chỉ là điều bịa đặt của tưởng tượng bây giờ; nó không có thực tại. Nếu quá khứ không còn đó nữa, bạn là ai? - bởi vì bạn chỉ bao gồm quá khứ của bạn.

Krishnamurti nói, “Quá trình ý nghĩ tạo ra nhà tư tưởng.” Và ông ấy là đúng - không có điều ngược lại. Bình thường bạn nghĩ, “Minh là nhà tư tưởng, do đó có quá trình ý nghĩ.” Nó không phải vậy. Không có nhà tư tưởng nào trong bạn nhưng chỉ có quá trình ý nghĩ. Và khi bạn nghĩ về toàn thể quá trình ý nghĩ và bạn gắn nó lại cùng nhau, nhà tư tưởng được sinh ra.

Nhà tư tưởng không có đó. Để ý nghĩ biến mất đi, và khi ý nghĩ biến mất, nhà tư tưởng sẽ biến mất. Nếu

không có ý nghĩ, không có nhà tư tưởng bên trong. Cho nên 'nhà tư tưởng' không là gì ngoài cái tên khác cho toàn thể sự liên tục ý nghĩ. Nếu bạn có thể hiểu được điều này - rằng quá khứ không là gì ngoài ý nghĩ - đột nhiên một trống rỗng lớn sẽ nảy sinh trong bạn, một vực thẳm lớn. Bạn không hiện hữu, không ai có đó bên trong. Đây là điều Phật gọi là anatta, vô ngã, không bản ngã. Trong khoảnh khắc đó khi bạn không thể tìm được bản thân mình, bước nhảy lượng tử đã xảy ra.

Hoàng đế Lương Vũ của Trung Quốc hỏi Bồ đề đạt ma, “Tâm trí ta vẫn còn rất căng thẳng, lo âu. Ta bao giờ cũng cảm thấy bất ổn, không thoải mái. Ta chưa bao giờ thấy an bình nào của tâm trí. Ngài giúp ta được không?”

Bồ đề đạt ma nhìn vào mắt ông ấy. Và đó không phải là cái nhìn thường - Bồ đề đạt ma là thầy rất dữ tợn. Nhà vua là người rất bạo dạn, đã chinh chiến nhiều trận và thắng, nhưng ông ta bắt đầu run lên khi Bồ đề đạt ma nhìn vào mắt ông ta.

Và Bồ đề đạt ma nói, “Thôi được, ngày mai ông tới đi, sáng sớm vào, quăng bốn giờ sáng, và đem tâm trí của ông lại cho ta và ta sẽ làm cho nó thanh thân mãi mãi.”

Khi nhà vua đi xuống bậc đá, Bồ đề đạt ma lại nói to lần nữa, “Nghe đây, đừng quên mang tâm trí ông tới! Tới vào bốn giờ sáng và đem tâm trí ông tới. Và ta sẽ làm cho nó thanh thân mãi mãi!”

Nhà vua có chút phân vân. “Ông ta ngụ ý gì, ‘Đem tâm trí tới, đừng quên sao’? Ta tới mà không có tâm trí nữa sao? Ta và tâm trí ta là một. Người này có vẻ điên! Và cái cách mà ông ta nhìn ta... đôi mắt dữ tợn đó.... Và ông ta có vẻ như kẻ sát nhân nữa! Và đi một mình, sáng sớm bốn giờ khi trời còn tối, tới người điên này... và

người ta chẳng bao giờ biết ông ta sẽ làm gì, ông ta sẽ đối xử với ta thế nào.”

Nhưng nhà vua không thể ngủ được. Nhiều lần ông ấy đã quyết định không đi, nhưng có hấp dẫn lớn nữa, cái gì đó như sức hút nam châm lớn. Người này dữ tợn, nhưng có tình yêu lớn trong mắt người đó nữa. Cả hai có đó - mắt ông ta giống như lưỡi kiếm và cũng giống như hoa sen. Nhà vua không thể cưỡng lại được. Ông ấy nói, “Ta phải nhận mạo hiểm này.” Và vào bốn giờ ông ấy phải đi.

Bồ đề đạt ma đang ngồi với cây thiền trượng lớn. Ông ấy nói với nhà vua, “Ngồi trước ta. Và tâm trí ông đâu? Ta đã bảo ông mang nó đi cùng ông!”

Và nhà vua nói, “Ngài nói điều vô nghĩa gì vậy? Nếu ta ở đây, vậy thì tâm trí ra cũng ở đây. Tâm trí là cái gì đó bên trong ta. Làm sao ta có thể quên được nó? Làm sao ta có thể 'mang' nó được?”

Bồ đề đạt ma nói, “VẬY một điều là chắc chắn: tâm trí đó là ở bên trong. VẬY nhắm mắt lại và đi vào bên trong và thử tìm ra nó. Và bất kì khi nào ông bắt được nó, cứ bảo ta và ta sẽ đưa nó vào nghỉ ngơi mãi mãi. Nhưng đầu tiên nó phải bị bắt lại, chỉ thế thì ta mới có thể trị nó được.”

Nhà vua nhắm mắt lại. Toàn thể sự việc là ngu xuẩn, nhưng không đâu mà đi bây giờ - nó phải được làm. Ông ấy nhắm mắt. Và thầy ngồi đó với cây thiền trượng - và ông ấy có thể bị đập hay ông ấy có thể bị đánh, cho nên đó không phải là tình huống bình thường. Ông ấy không thể ngủ được. Ông ấy đã không ngủ cả đêm rồi - ông ấy đã từng nghĩ liệu nên đến hay không đến.... Và sự hiện diện của thầy và im lặng của rừng và bóng tối của đêm và toàn thể tình huống kì lạ này: rằng người này thậm chí có

thể chặt đầu nhà vua...ông ấy trở nên rất tinh táo! Nguy hiểm tới mức ông ấy đã trở nên rất chăm chú. Lần đầu tiên trong đời ông ấy nhìn vào trong bản thân mình.

Nhưng sách Bí mật của Hoa Vàng nói, nhà vua quay ánh sáng của mình vào bên trong lần đầu tiên: ông ấy nhìn vào bên trong, ông ấy tìm bên trong - ông ấy thực sự tìm, chân thành tìm - và ông ấy càng tìm, ông ấy càng trở nên nhận biết hơn rằng không có tâm trí. Không có ai bên trong cả - nó là ngôi nhà trống - chúng ta chỉ đã tin vào điều đó. Chúng ta đã chấp nhận niềm tin của người khác về linh hồn, cái ta, bản ngã. Chúng ta chưa bao giờ nhìn vào nó, chúng ta chưa bao giờ kiểm nó. Và ông ấy càng tìm thấy rằng không có ai để được tìm, ông ấy càng trở nên hạnh phúc hơn, vui vẻ hơn. Mặt ông ấy thành thoi, duyên dáng lớn bao quanh ông ấy. Nhiều giờ trôi qua, nhưng với ông ấy không có vấn đề về thời gian chút nào. Ông ấy ngồi và ngồi, và tận hưởng phúc lạc này mà ông ấy đã ném trái lần đầu tiên trong đời. Cái gì đó vui mừng mênh mông đang giáng xuống ông ấy.

Thế rồi mặt trời bắt đầu lên, và với tia sáng đầu tiên của mặt trời, Bồ đề đạt ma nói với ông ấy, “Thưa ông, thời gian đủ rồi. Bây giờ mở mắt ra. Ông có tìm thấy bản thân mình bên trong hay không?”

Và nhà vua mở mắt ra, nhìn vào thầy, thấy cái đẹp mà sự dữ dần bắt nguồn từ từ bị, thấy tình yêu, cúi mình chạm chân thầy và nói, “Thầy đã an định nó mãi mãi rồi. Nó không có đó. Bây giờ tôi biết rằng tôi đã tạo ra ồn ào không cần thiết về ai đó mà không tồn tại chút nào.”

Đây là bước nhảy lượng tử. Tìm bên trong bạn thấy bạn không có; thế thì không có vấn đề về 'làm sao' và không có vấn đề về 'ở đâu'. Nó đã xảy ra rồi.

Jamia, tôi muốn nói với bạn: chỉ trong vài giờ mọi ngày, nhắm mắt lại - trở thành tỉnh táo như Lương Vũ đế đã trở thành; nhớ tới tôi đang ở ngay trước bạn với chiếc kiếm trong tay, sẵn sàng chặt đầu bạn vào bất kì khoảnh khắc nào nếu bạn rơi vào giấc ngủ - và đi vào trong. Và một ngày nào đó, có bước nhảy lượng tử. Bạn sẽ biết chỉ khi nó đã xảy ra. Bạn không làm nó, nó không phải là cái gì về việc làm của bạn; nó là việc xảy ra. Bạn không thể làm được nó bởi vì bạn là cản trở - làm sao bạn có thể làm được nó? Không có đâu mà nhảy, không có ai mà nhảy, không có phương pháp để nhảy. Khi tất cả ba điều này đã được nhận ra, nó đã xảy ra.

Thế thì người ta sống như cái trống rỗng, hoàn toàn trống rỗng và vậy mà hoàn toàn tràn đầy.

## Câu hỏi 6

*Tôi ham muốn trở thành sannyasin, nhưng tại chính ý tưởng này một nỗi sợ lớn xâm chiếm tim tôi. Nó mới thế. Và hơn nữa, tôi đã không tới đây để trở thành đệ tử, tôi chỉ tới để gặp một người bạn là sannyasin.*

Nhưng bạn bị bắt, bạn bị sập bẫy rồi! Bây giờ sẽ rất khó để thoát. Chọn cái mới bao giờ cũng khó, nhưng chỉ những người chọn cái mới, mới sống. Chọn cái cũ là chọn cái chết, không sống. Chọn cái quen thuộc là vẫn còn trong nhà tù của cái quen thuộc. Chọn cái đã biết là né tránh thực sự cái không biết đang gõ cửa. Chọn cái đã



biết là bác bỏ Thượng đế, vì Thượng đế bao giờ cũng là không biết - không chỉ không biết, mà không thể biết được.

Thượng đế bao giờ cũng tươi tắn, tươi như giọt sương. Thượng đế bao giờ cũng hoàn toàn mới, không quen thuộc, không ghi trên bản đồ, không được lập lịch, không được tính toán. Thượng đế tới chỉ như cái không biết. Và nếu bạn trở nên sợ, nếu bạn co lại, thế thì bạn phải sống trong cái gọi là lỗ đen của bạn.

Quá khứ của bạn là gì mà bạn níu bám lấy nó? Cái gì có đó để mà níu bám, ngoại trừ việc nó là quen thuộc? Nhưng nó là mọi khổ, nó là mọi thảm kịch. Nhưng mọi người thậm chí bám lấy khổ nếu chúng là quen thuộc - chúng có vẻ thân thiện. Ngay cả nếu sức khoẻ gõ cửa nhà bạn, bạn không nghe tiếng gõ cửa; bạn níu bám lấy bệnh lao, bệnh ung thư, bởi vì chúng là quen thuộc, bạn đã sống với chúng lâu thế, nó gần như là việc phân bội mà bỏ chúng và trở nên mạnh khoẻ.

Đó là lí do tại sao mọi người đang bám lấy khổ. Ngay cả khi cơ hội nảy sinh, khi khổ có thể bị bỏ đi và mở hội có thể bắt đầu, họ liên tục bám lấy khổ. Họ kháng kháng ở trong nó, họ nhấn mạnh vào nó. Cho dù nó mất đi họ vẫn bắt đi bắt lại nó. Nếu khổ này biến mất, họ tạo ra khổ tưởng tượng, ngay lập tức. Họ thậm chí không để một khoảng nhỏ cho vui vẻ đi vào bản thể họ.

Nhưng nhớ lấy, chỉ những người chọn cái mới, mới sống. Sống nghĩa là sẵn sàng đi vào trong cái không tính toán, cái không lập lịch. Sống nghĩa là bao giờ cũng sẵn sàng nghe thách thức tới từ nguồn không biết. Nó là nguy hiểm, nhưng sống là nguy hiểm. Chỗ an ninh và an toàn nhất trên thế giới là nấm mồ - ở đó, không cái gì đã xảy ra.

Trong một làng nhỏ nơi Mulla Nasruddin sống, uỷ ban thành phố nghĩ tới việc tạo ra một bức tường quanh nghĩa địa. Mulla Nasruddin cũng là thành viên của uỷ ban này. Anh ta đứng dậy, và anh ta nói, “Không cần.”

Toàn thể uỷ ban có vẻ phân vân, bởi vì mọi người đều thiên về làm tường quanh nghĩa địa. Mọi người không muốn thấy các nấm mồ và mọi người không muốn thấy cái chết. Mọi người không muốn trở nên nhận biết rằng cái chết hiện hữu. Đó là lí do tại sao nghĩa địa được làm bên ngoài thị trấn, nơi xa xôi. Khi bạn phải đi tới đó, chỉ thế thì bạn mới đi tới đó, bằng không tốt hơn cả là tránh ra.

Làng đã phát triển lớn hơn và nghĩa địa thường ở bên ngoài thị trấn không còn ở bên ngoài thị trấn nữa - thị trấn đã phát triển và lan rộng. Cho nên toàn thể uỷ ban đã đồng ý, nhưng Mulla nói, “Không cần.”

Và ông chủ tịch hỏi, “Tại sao ông nói là không cần?”

Anh ta nói, “Vì hai lí do. Một: những người ở bên ngoài - họ không muốn đi vào cho nên họ không cần bức tường nào ngăn cản họ. Và hai: những người ở bên trong - họ không thể đi ra được. Cho nên phỏng có ích gì mà làm bức tường? Bức tường được cần chỉ để ngăn cản những người ở trong khỏi đi ra hay ngăn cản người ở ngoài khỏi đi vào. Những người ở ngoài, họ không muốn đi vào trong; họ đi vào trong chỉ trong bất lực hoàn toàn. Khi họ phải đi, khi họ phải được bốn người mang đi, thế thì họ đi. Và một khi họ ở trong họ không thể ra được - không ai đã bao giờ nghe nói về bất kì ai đi ra. Điều đó là vô nghĩa.”

Nắm mồ là chỗ an toàn và an ninh nhất trên thế giới, vì không cái gì mới đã bao giờ xảy ra. Nhớ điều đó: đừng trở thành nắm mồ.

Tính chất sannyas là mới với bạn, và bạn đã không tới đây để trở thành sannyasin. Bạn nghĩ mọi người là sannyasin ở đây đã tới để trở thành sannyasin sao? Họ đã bị bắt một cách vô nhận biết! Trước khi họ có thể thoát tôi đã bắt giữ tâm họ. Bạn cũng bị bắt bây giờ. Nếu bạn thoát, bạn thoát với rủi ro riêng của bạn. Bạn sẽ hối hận mãi mãi và bạn sẽ cảm thấy tiếc mãi mãi, bởi vì có một cơ hội để được biến đổi, và cơ hội để học cách buông bỏ, cơ hội rơi vào trong bản thể riêng của bạn, nghỉ ngơi trong bản thể riêng của bạn, cơ hội để nở hoa. Nhưng bạn trở nên sợ vì nó là mới.

Thiền về những dòng này của Robert Frost:

*Hai con đường toả đi trong rừng vàng úa,  
Tiếc là tôi không thể đi cả hai đường,  
Là lữ khách, tôi đứng lại lâu  
Nhìn xuôi tí một đường xa nhất  
Tới chỗ uốn cong khuất vào đất;*

*Rồi nhìn con đường kia, thẳng tắp,  
Có lẽ nó là tốt hơn,  
Vì nó phủ đầy cỏ và không có lối mòn;  
Như thế vì điều đó, việc đi qua nó  
Chắc đã thực sự làm mòn chúng như nhau,*

*Sáng hôm đó cả hai đường nằm như nhau  
Trong lá phủ không bước chân dẫm đạp.  
Ôi, tôi dành đường đầu cho ngày khác!*

*Vẫn biết cách đường dẫn tới đường,  
Tôi hoài nghi có nên quay lại không.  
Tôi sẽ nói điều này với sự khát khao  
Ở đâu đó thời đại tiếp thời đại do đó:  
Hai con đường toả ra trong rừng, và tôi -  
Tôi lấy con đường ít người qua,  
Và điều đó làm nên mọi khác biệt.*

Bao giờ cũng chọn cái mới, ít người đã đi qua. Bao giờ cũng chọn cái không biết, ít người đi qua, “Và điều đó làm nên mọi khác biệt.”

Cuộc sống trưởng thành chỉ bằng việc chọn thách thức. Cuộc sống trưởng thành chỉ bằng việc đi vào trong bão tố. Cuộc sống trưởng thành chỉ bằng việc mạo hiểm, liều lĩnh.

Tính chất sannyas cần dũng cảm. Tính chất sannyas cũ không nguy hiểm thế. Mọi người nghĩ tính chất sannyas của tôi là dễ hơn ý tưởng cô đại, cũ về sannyas. Họ hoàn toàn sai. Tính chất sannyas cũ là rất đơn giản bởi vì nó được mong đợi - không chỉ được mong đợi mà còn được đòi hỏi - rằng bạn từ bỏ thế giới. Nó là đơn giản. Bạn đi vào trong tu viện, bạn sống ở đó - không bị quấy rối, không bị thế giới làm sao lãng. Thiên trở thành toàn thể cuộc sống của bạn mà không có sao lãng nào. Nó là cuộc sống đơn điệu. Từ ‘monastery- tu viện’ và ‘monotony-đơn điệu’ bắt nguồn từ cùng gốc, mà từ ‘monk-sư’ cũng vậy. Cuộc sống được lắng đọng, đơn điệu, lặp lại, cùng một thứ, và thế giới bị bỏ lại xa đằng sau. Nó đã là dễ dàng.

Tính chất sannyas của tôi là phức tạp hơn nhiều. Bạn phải sống trong bãi chợ và vậy mà sống dường như bạn đang sống trong tu viện. Bạn phải chấp nhận mọi sao

lãng của cuộc sống và vậy mà vẫn còn không bị sao lãng. Bạn phải ở trong thế giới nhưng không là một phần của nó.

Tôi đã ném thách thức lớn lên bạn. Quan niệm cũ về tính chất sannyas không đủ thách thức. Nó đã là hấp dẫn cho kẻ hèn, cho kẻ chạy trốn - những người mài mòn cuộc sống, những người mệt mỏi với cuộc sống, những người không có khả năng sống, những người cảm thấy bất lực, thấp kém bằng cách nào đó. Nó trở thành rất hấp dẫn với người thấp kém, người không có tài, người không thông minh.

Nếu bạn đi vào Himalaya hay đi vào trong tu viện và nhìn vào các sư, bạn sẽ ngạc nhiên. Một điều bạn nhất định thấy: mắt họ không cho dấu hiệu nào của thông minh, mắt họ không rạng sáng với bất kì ánh sáng nào từ cõi bên kia. Họ trông đờ đẫn, vô vị, đần độn, không thông minh, bất lực. Họ đã trốn khỏi cuộc sống.

Chính cuộc sống cho bạn sự sắc bén, bằng không lưỡi kiếm của bạn sẽ không bao giờ sắc. Nó là việc vật lộn trong cuộc sống, điều khơi mọi dòng suối của tài năng của bạn đi lên bề mặt. Bạn phải thông minh để sống sót. Trong tu viện bạn được bảo vệ bởi tu viện, bởi giáo phái, bởi nhà thờ. Bạn không cần làm nỗ lực nào để sống còn. Thức ăn được cho, quần áo được cho, và bạn chỉ phải làm lời cầu nguyện nào đó, việc tụng nào đó, và bạn phải lặp lại, như vẹt, lời của người khác. Một cách tự nhiên, nếu người ta trở nên không thông minh thì cũng chẳng có ngạc nhiên nào trong điều đó. Điều sẽ là ngạc nhiên nếu ai đó trở thành thông minh ở đó, bởi vì mọi cơ hội cho thông minh đều đã bị ngăn cản - bởi vì chúng là cùng cơ hội mà cũng là cơ hội cho sao lãng nữa.

Sao lãng là cơ hội. Bạn có thể bị làm sao lãng - điều đó dành cho bạn quyết định - hay bạn có thể vẫn còn không bị sao lãng, thế thì nó sẽ cho bạn việc định tâm, kết tinh hoá.

Tính chất sannyas của tôi là hiện tượng phức tạp nhất mà đã từng xảy ra trên trái đất bởi vì tôi không nói bạn rời bỏ thế giới. Tôi nói sống trong nó, mê đắm trong nó, yêu nó, tận hưởng nó, đi sâu nhất có thể được để cho thông minh của bạn được mài sắc, cuộc sống của bạn được khêu gọi, cội nguồn năng lượng ngủ của bạn trở thành động, tuôn chảy. Và vậy mà, giữ cho bản thân bạn được định tâm trong bản thể bạn - người quan sát trên núi. Vẫn còn là diễn viên và để cho cuộc sống chỉ là vở kịch nơi bạn đang hoàn thành vai diễn nào đó. Nhưng đừng bị đồng nhất với vai diễn này. Nhớ liên tục rằng đây là vai diễn. Rằng bạn là thợ mộc hay bác sĩ hay kĩ sư hay thầy giáo, chồng, vợ, mẹ, bố, con - rằng đây toàn là các vai diễn, và thế gian là sân khấu lớn và vở kịch lớn đang diễn ra. Thượng đế là tác giả của nó và là đạo diễn của nó, và bạn chỉ là diễn viên, tham gia. Khi màn hạ xuống, vai diễn của bạn biến mất. Bạn sẽ lại là một sinh linh thuần khiết, bạn sẽ không là vai diễn mà bạn đã đóng.

Thế giới này phải được biến đổi thành cơ hội để nhớ tới bản thân bạn, cho việc tự nhớ. Do đó tính chất sannyas là gian truân. Và tôi biết rằng mọi người đều ngần ngại trước khi họ lấy cú nhảy. Nhưng nếu ham muốn đã nảy sinh, nếu khao khát có đó, đừng giết nó, bởi vì điều đó sẽ là tự tử. Thực nghiệm với nó, thăm dò chiều hướng mới này đi. Bạn đã sống một chiều - phỏng có ích gì mà cứ lặp lại nó mãi thế? Sống theo phong cách mới này nữa đi. Ai biết được? - bạn có thể bắt gặp Thượng đế trên con đường này. Ai biết được? - việc hoàn thành có thể chờ đợi bạn trên con đường này.

Câu hỏi 7, câu hỏi cuối cùng:

*Tại sao tôi yêu, rồi ghét và rồi biểu lộ dừng dừng với cùng một người?*

Tushara, bạn chưa biết yêu là gì đâu. Bạn chưa biết rằng nhiều thứ khác đeo mặt nạ làm tình yêu, giờ thì đoạn với bạn - nhiều thứ. Vâng, thỉnh thoảng ngay cả ghét cũng có mặt nạ của yêu, thỉnh thoảng dâm dục cực độ giả vờ là yêu. Và điều này phải là như vậy.

Bạn nói, “Tại sao tôi yêu, rồi ghét, và rồi biểu lộ dừng dừng với cùng một người?”

Bạn chưa yêu đâu; đó chỉ là thèm muốn dục trong bạn thôi. Và tôi gọi nó là thèm muốn một cách có chủ ý. Khi bạn đói bạn quan tâm tới thức ăn. Vị thơm từ căng tin Vrindavan thu hút bạn, mọi thứ khác trở thành không quan trọng. Bạn thấy bản thân bạn đi tới Vrindavan. Một khi bạn đã ăn xong, mọi mối quan tâm tới thức ăn biến mất, và nếu bạn đã ăn quá nhiều, bạn thậm chí trở nên khó chịu với thức ăn. Nếu bạn đã ăn quá nhiều, nhiều hơn được cần, bạn cảm thấy buồn nôn - buồn nôn nảy sinh trong bạn. Và khi bạn được no với thức ăn, bạn có thể đi qua Vrindavan - bạn không nghĩ thấy mùi thơm ngon, bạn có thể cứ nghĩ cả nghìn lẻ một ý nghĩ và bạn có thể vẫn còn dừng dừng với thức ăn.

Tình yêu của bạn không là gì ngoài thèm muốn dục. Đó là lí do tại sao đầu tiên bạn cảm thấy bị thu hút, ‘vào tình yêu lớn lao’. Thu hút đó bạn gọi là yêu. Như mọi người vẫn nói họ yêu kem, đó là cách bạn yêu mọi người.

Nhưng bạn có thể yêu kem được bao lâu? Bạn có thể ăn, nhưng được bao nhiêu?

Có lần tôi ở cùng một gia đình ở Bombay. Mọi người đều là những người hay, nhưng họ có ý tưởng kì lạ về cách phục vụ khách. Vì tôi ở đó, họ đã mời nhiều người - họ mở bữa tiệc - và thế rồi bốn anh em bắt đầu ép khách ăn ngày càng nhiều. Họ thực tế bắt đầu ép nhồi thức ăn vào mồm mọi người một cách vật lí, và mọi người nói, “Không!” trông rất kinh khiếp và bối rối, “Cái gì đang xảy ra?” Và có bốn người cho từng khách!

Tôi hỏi, “Có chuyện gì vậy? Các anh đang làm gì thế? Nếu họ không muốn ăn, để kệ bản thân họ chứ!”

Họ nói, “Nhưng đây là truyền thống của chúng tôi. Trong gia đình chúng tôi, chừng nào khách còn chưa bắt đầu tranh đấu lại, chúng tôi phải... bằng không chúng tôi đã không là người chủ thực.”

Và đây là ý tưởng của họ về người chủ thực: chừng nào khách còn chưa tranh đấu lại.... Và điều đó thực tế đã xảy ra. Khi khách... bạn có thể chịu đựng được bao lâu? Có giới hạn chứ! Thân thể không phải là vô hạn và dạ dày có giới hạn. Và khách bắt đầu hét lên. Và họ rất sung sướng vì họ đã là người chủ tốt.

Đầu tiên, bạn nghĩ bạn đang trong yêu, Tushara, nhưng đó không phải là yêu - chỉ là thèm muốn thể chất, hiện tượng thân thể, hiện tượng hoá chất - chẳng liên quan gì tới yêu.

Yêu là điều rất khác. Nó không cần cái gì làm với dục. Dục có thể là một phần của nó, có thể không là một phần của nó. Bạn có thể trong yêu với một người mà



không có mối quan hệ dục nào. Đó là điều chúng ta gọi là tình bạn. Nó đã biến mất khỏi thế giới rồi. Bây giờ tình bạn đã gần như biến mất khỏi thế giới bởi vì chúng ta chỉ biết một loại yêu, chính là dục. Yêu không dục trở thành không tồn tại. Thực ra, cái đó mới là yêu. Tình bạn là tình yêu sâu sắc hơn quan hệ dục vì tình bạn cho và không đòi hỏi cái gì đáp lại.

Quan hệ dục là khai thác lẫn nhau: bạn khai thác thân thể người khác và anh ấy hay cô ấy đang khai thác thân thể bạn - cả hai dùng lẫn nhau. Nhưng chỉ nói nó là dục thuần túy thì có vẻ xấu cho nên chúng ta gọi nó là yêu. Sẽ là rất tốt nếu bạn gọi nó đơn giản là dục - nó sẽ đúng, chân thực - và sẽ không có vấn đề nảy sinh, vì thế thì bạn sẽ biết nó là thèm muốn thôi. Bạn được đáp ứng một khoảnh khắc và thế rồi, nếu người kia cứ đòi hỏi và bạn cứ chơi trò chơi này, sẽ có ghét bởi vì bạn sẽ bị cự tuyệt. Và sớm hay muộn bạn sẽ dừng dừng, bởi vì bạn đã thám hiểm thân thể người kia và anh ta đã thám hiểm thân thể bạn - bây giờ không có gì thêm cho nó, các lãnh thổ đều đã được biết. Bây giờ không có mê mải thêm, không có bí ẩn thêm để đi vào. Bạn được kết thúc: dừng dừng nảy sinh.

Tushara, điều bạn gọi là yêu chỉ là dục thôi. Gọi nó là dục đi, đừng gọi nó là yêu. Và điều tốt là gọi nó là dục vì thế thì bạn biết nó là dục - không cần giả vờ. Nếu bạn không giả vờ, nó sẽ không biến thành ghét. Nếu bạn giả vờ rằng nó là yêu và nó không phải vậy, sớm hay muộn bạn sẽ thấy nó biến thành ghét. Nếu bạn không giả vờ, nếu bạn gọi nó đơn giản là dục, bạn sẽ biết ơn người kia, bạn sẽ không ghét người kia. Và nó sẽ không bao giờ trở thành dừng dừng, bạn bao giờ cũng cảm thấy cảm ơn.

Nhưng gọi nó bởi cái tên lớn lao, ‘yêu’, tạo ra toàn thể rắc rối. Thế thì vấn đề nảy sinh - tại sao nó biến thành

ghét? Yêu không bao giờ biến thành ghét cả. Yêu cứ ngày càng trở nên yêu nhiều hơn. Yêu chung cuộc trở thành lời nguyện, và Thượng đế.

Nhưng đây không phải là yêu. Điều thứ nhất, gợi ý của tôi là: gọi nó là đục thuần khiết, đơn giản. Và không có gì sai trong đục đơn giản, thuần khiết; nó là tự nhiên. Không có nhu cầu che giấu nó đằng sau từ đẹp đẽ ‘yêu’, không cần tạo ra mây lãng mạn quanh nó. Cứ đơn giản, cứ thật, chân thực thôi. Nếu điều này được thực hiện, một nửa công việc được thực hiện rồi. Thế thì một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng thấy khác biệt này. Một ngày nào đó bạn sẽ rơi vào trong yêu và bạn sẽ thấy không chỉ có hấp dẫn hoá chất, tâm lí, mà cái gì đó cao hơn, cái gì đó cao siêu hơn - hai rung động rơi vào trong hoà điệu, hai tâm linh cảm thấy gần gũi, hai sinh linh cảm thấy hài hoà.

Lời riêng của tôi là: nếu hai thân thể cảm thấy bị hấp dẫn tới nhau, nó là đục; nếu hai tâm trí cảm thấy bị hấp dẫn tới nhau, nó là yêu; nếu hai linh hồn cảm thấy bị hấp dẫn tới nhau, nó là nguyện. Và lời nguyện là dạng cao nhất. Đục là dạng thấp nhất. Đừng nghĩ về cái thấp hơn là cái cao hơn, bằng không bạn vẫn còn bị lạc lối.

Một người đàn ông và một người đàn bà đã đi cùng nhau trong một khoảng thời gian và cuối cùng cô ấy đồng ý lên giường với anh ta. Trong khi đi tới căn hộ của anh ta, họ đi qua một số cửa hàng một thời trang. Người đàn bà ngưỡng mộ đôi giày Italy đắt tiền.

“Đừng lo, bé, anh sẽ lấy chúng cho em,” anh ta nói. Thế rồi cô ấy thấy bộ quần áo kiểu Paris.

“Đừng lo, bé, anh sẽ lấy cái đó cho em nữa.” Cuối cùng, một chiếc áo lông chồn lọt vào mắt cô ấy. “Đừng lo, bé, anh sẽ lấy chiếc áo choàng đó cho em.”

Cuối cùng họ lên tới căn hộ, làm tình, và khi ra đi, lại đi qua các cửa hiệu đó.

“Có cái áo choàng anh định mua cho em mà,” cô ấy nói.

“Ra khỏi đó đi,” anh ta cắn càu.

“Ồ, và còn có bộ quần áo.”

“Ra khỏi đó đi,” lại là lời đáp. Cuối cùng cô ấy thấy đôi giày và chỉ vào chúng. Anh ta lại đáp, “Ra khỏi đó đi.”

Cô ta bắt đầu khóc và nức nở, “Em không hiểu. Trước khi chúng ta làm tình, anh đã hứa với em tất cả những thứ này. Bây giờ, chỉ hai giờ sau, anh nuốt lời hứa.”

“Bé ơi, nó là thế này. Khi anh cứng thì anh mềm, nhưng khi anh mềm thì anh cứng đấy.”

Đủ cho hôm nay.



# *Chương 9*

## *Đang trong phép màu*

*Osho ơi,*

*Thầy Lữ tử nói:*

*Thoát ra là trong con mắt....*

*Mâm hoa của thân người phải được tập trung hướng lên trong không gian trống rỗng.*

*Tính bất tử được chứa trong điều này và cũng là việc vượt qua thế giới.*

*Ánh sáng không trong thân thể một mình, cũng không chỉ ở ngoài thân thể. Sơn và hà và đại lục được nhật và nguyệt chiếu sáng; mọi cái đó là ánh sáng này. Do đó nó không chỉ bên trong thân thể.*

*Hiểu biết và sáng tỏ, cảm nhận và chứng ngộ, và mọi chuyển động của linh hồn đều giống ánh sáng này; do đó, nó không chỉ là cái gì đó bên ngoài thân thể. Quang hoa của thiên và địa trút đầy hàng nghìn không gian. Nhưng cũng quang hoa của riêng thân thể đi qua thiên và bao phủ địa. Do đó, ngay khi quang luân, thiên và địa, sơn và hà, tất cả luân chuyển cùng nó đồng thời. Tập trung vào mâm hoa của thân người phía trên trong mắt, đó là chìa khoá lớn của thân thể người. Người thiếu kinh nghiệm,*

*chú ý! Nếu trong một ngày ông không thực hành thiền, ánh sáng này chảy ra, ai biết đi đâu? Nếu ông chỉ thiền trong một phần tư giờ, nhờ nó ông có thể thoát khỏi mười nghìn niên kỷ và hàng nghìn việc sinh. Mọi pháp chấm dứt trong tĩnh lặng. Phép thần kì diệu này không thể lường được.*

*Nhưng khi công phu này được bắt đầu, người ta phải tiến từ cái hiển nhiên sang cái sâu sắc, từ cái thô tới cái tinh. Mọi thứ phụ thuộc vào không có ngắt ở đó. Bắt đầu và kết thúc của công phu này phải là một. Ở giữa có những khoảnh khắc mát hơn và ấm hơn diễn ra mà không nói ra. Nhưng mục đích phải là đạt tới cái bao la của thiên và chiều sâu của biển, để cho mọi pháp dường như hoàn toàn dễ dàng và được coi là đương nhiên. Chỉ thế thì chúng ta đã làm chủ được nó.*

Một chuyện thần tiên cổ kể rằng khi Thượng đế tạo ra thế giới, bốn thiên thần hay hỏi tới gặp ngài để hỏi. “Ngài đang làm gì vậy?” thần thứ nhất hỏi. Thần thứ hai hỏi, “Tại sao?” Thần thứ ba nói, “Tôi có thể có nó khi ngài kết thúc không?” Thần thứ tư nói, “Tôi có thể giúp được không?”

Câu hỏi thứ nhất là câu hỏi của nhà khoa học, câu hỏi thứ hai, là của nhà triết học, câu hỏi thứ ba, của chính khách, và câu hỏi thứ tư là của người tôn giáo.

Truy tìm khoa học trong sự tồn tại là truy tìm của quan sát tách rời. Nhà khoa học phải khách quan. Để khách quan người đó phải vẫn còn không tham dự; người

đó không thể tham gia được, bởi vì khoảnh khắc người đó trở thành người tham gia người đó trở thành bị tham dự vào. Do đó nhà khoa học chỉ có thể biết được chu vi bên ngoài của cuộc sống và sự tồn tại. Cốt lõi bên trong nhất sẽ vẫn còn không sẵn có cho khoa học; chính phương pháp luận của nó ngăn cấm nó.

Triết gia chỉ suy đoán, ông ấy không bao giờ thực nghiệm. Ông ấy cứ hỏi tới vô hạn, “Tại sao?” Và câu hỏi này dai dẳng tới mức bất kì cái gì là câu trả lời, nó có thể bị hỏi lần nữa - “Tại sao?” Không có khả năng của kết luận nào qua triết học. Triết học vẫn còn trong trạng thái không kết luận. Nó là hoạt động vô tích sự, nó chẳng dẫn tới đâu cả.

Chính khách đơn giản muốn sở hữu thế giới, muốn có nó. Ông ấy là nguy hiểm nhất trong tất cả mọi người vì ông ấy là bạo hành nhất. Mọi quan tâm của ông ấy vào cuộc sống không phải là vào bản thân cuộc sống mà là vào quyền lực riêng của ông ấy. Ông ấy là người đòi quyền, điên vì quyền; ông ấy là người gàn dở, ông ấy có tính huỷ diệt. Khoảnh khắc bạn sở hữu cái gì đó sống bạn giết chết nó, bởi vì khoảnh khắc cái gì đó trở thành tài sản nó không còn sống nữa. Sở hữu cây và nó không còn sống nữa. Sở hữu đàn bà hay đàn ông và bạn đã giết họ. Sở hữu bất kì cái gì và cái chết là kết quả, bởi vì chỉ cái chết mới có thể bị sở hữu.

Sống là tự do. Về căn bản nó vẫn còn tự do. Bạn không thể sở hữu được nó, bạn không thể đưa nó vào ngân hàng, bạn không thể vẽ một đường quanh nó. Bạn không thể nói, ‘Cái này là của tôi’; nói như thế là bất kính, nói như thế là bản ngã, nói như thế là điên.

Sống sở hữu chúng ta. Làm sao chúng ta sở hữu được nó? Chúng ta phải bị sống sở hữu ngày càng nhiều

hơn. Toàn thể động thái phải thay đổi: từ mang tính sở hữu người ta phải trở nên có khả năng bị sở hữu bởi cái toàn thể.

Chính khách chưa bao giờ đi tới biết chân lí của sống.

Người tôn giáo tham gia. Người đó nhảy múa cùng cuộc sống, người đó ca hát cùng sự tồn tại, người đó giúp cho cuộc sống, người đó được buông xuôi theo sự tồn tại và người đó không tách rời và xa cách. Người đó không thực sự hỏi câu hỏi nào, người đó không theo đuổi tri thức; toàn thể nỗ lực của người đó là làm sao được hài hoà với sự tồn tại, làm sao được là một toàn bộ với nó. Do đó mới có từ phương Đông dành cho kinh nghiệm tối thượng: samadhi.

Nó bắt nguồn từ hai từ. Sam - sam nghĩa là cùng với nhau. Cùng gốc 'sam' đã chuyển vào tiếng Anh nữa; nó là trong 'sympathy-thông cảm', nó là trong 'symphony-giao hưởng'. Một chút ít thay đổi là trong 'synthesis-tổng hợp', 'synchronicity-tính đồng bộ'. 'Sam' nghĩa là cùng với nhau. Adhi nghĩa là chúa tể, Thượng đế. Samadhi nghĩa là hợp nhất với Thượng đế, là một với Thượng đế. Và đó là đích xác nghĩa của từ tiếng Anh 'religion-tôn giáo'. Nó có nghĩa là trở thành một với sự tồn tại; không bị phân chia, không vẫn còn tách rời mà trở thành một. Và chỉ trong cái một này người ta mới đi tới biết, thấy, kinh nghiệm và hiện hữu.

Tôn giáo cũng là thực nghiệm lớn - thực ra là lớn nhất - nhưng với một khác biệt. Khoa học thực nghiệm với đối thể, tôn giáo thực nghiệm với bản thân chủ thể. Toàn thể mối quan tâm của nó là: Tôi là ai?

Người ta phải bắt đầu từ đâu. Chừng nào tôi chưa biết tới bản thân tôi, tôi sẽ không biết cái gì khác. Nếu sâu



bên dưới tôi vẫn còn dốt nát, thế thì toàn thể tri thức của tôi chỉ là rác rưởi. Nó dựa trên dốt nát, nó bắt rễ trong dốt nát. Đầu tiên ánh sáng phải xảy ra bên trong tôi và thế rồi nó có thể lan toả, thế rồi nó có thể đi tới chính biên giới của sự tồn tại - nếu có biên giới nào. Nhưng đầu tiên điều này phải xảy ra bên trong tôi. Ngọn lửa thứ nhất phải tới từ tính chủ thể của tôi. Khi trung tâm của tôi đầy ánh sáng, chỉ thế thì bất kì cái gì được biết mới thực sự là được biết. Chừng nào bạn chưa biết tới bản thân bạn, chừng nào người biết còn chưa có đó, làm sao bạn có thể biết cái gì khác được? Nếu bản thân bạn đang ở trong bóng tối sâu sắc, mọi ánh sáng mà bạn đã tạo ra bên ngoài đều chỉ là lừa dối, ảo tưởng.

Cuộc truy tìm tôn giáo là cuộc truy tìm lớn nhất trong sự tồn tại. Vài điều phải được hiểu về cuộc truy tìm này.

Điều thứ nhất: tôn giáo không thể bò được; nó phải nhảy múa hoặc chết. Và đó là điều không xảy ra trên thế giới này - tôn giáo không nhảy múa, do đó nó đã chết. Tôn giáo đang bò và lê lét; nó đã quên mất cách bay. Tôn giáo đã trở thành giáo điều. Giáo điều là chết, nó là cái xác. Tuôn chảy và sống và bay, tôn giáo phải tồn tại như kinh nghiệm chứ không như lí thuyết, không như thượng đế học mà như thiên - không như một triết lí về Thượng đế mà như một kinh nghiệm cá thể về Thượng đế. Và biết cho thật rõ vào: biết về Thượng đế không phải là biết Thượng đế. Bạn có thể cứ biết về và về, nhưng bạn sẽ không bao giờ biết Thượng đế. Biết về là đi vòng vòng mà không xuyên thẳng vào chính trung tâm của nó.

Tôn giáo không thể bò được, và tôn giáo đang bò. Ki tô giáo, Hindu giáo, Hồi giáo - tất cả họ đều bò. Tất cả họ đều trở thành hôi tiếc. Tất cả họ đều sợ trưởng thành của khoa học trên thế giới. Họ đã từng tranh đấu chống

lại khoa học. Họ đã cố gắng mọi điều họ có thể làm để ngăn cản sự trưởng thành khoa học, nhưng họ đã thất bại. Bây giờ họ cố lấy mọi hỗ trợ từ khoa học - bất kì cái gì họ có thể xoay sở được - nhưng họ biết hoàn toàn rõ ràng họ đã trở thành phụ. Họ có thể tồn tại chỉ nếu khoa học hỗ trợ cho họ. Họ có thể tồn tại chỉ nếu luận cứ khoa học trở thành sự ủng hộ. Đây là việc bò: tôn giáo không còn ở trên mảnh đất riêng của nó, trên chân riêng của nó; nó cần hỗ trợ từ khoa học. Nó sống sự tồn tại vay mượn, cuộc sống vay mượn. Thời của nó qua rồi.

Tại sao điều đó đã xảy ra? Một khi tôn giáo trở thành giáo điều và không còn là kinh nghiệm nữa, nó tự động chết đi. Và xác chết không thể đứng theo cách riêng của nó được, nó cần hỗ trợ. Mọi nhà thờ và đền chùa đều được hỗ trợ, chúng không đứng theo cách riêng của chúng.

Khi có vị phật ông ấy đứng theo cách riêng của ông ấy. Khi có một christ ông ấy đứng theo cách riêng của ông ấy. Thế thì tôn giáo nhảy múa, hát bài ca. Thế thì nó là sống động, nó nở hoa - có cả nghìn lẻ một hoa, và hương thơm ngát được tỏa ra.

Nỗ lực của tôi ở đây là để làm cho tôn giáo nhảy múa lại. Không cần bất kì hỗ trợ nào, bởi vì tôn giáo, bản thân nó là kinh nghiệm đích thực vĩ đại nhất: người khác phải trông cậy tôn giáo để tìm hỗ trợ, không tôn giáo nào trông cậy vào người khác. Nếu tôn giáo bắt đầu nhảy múa, bắt đầu trở thành sống động, khoa học sẽ cần hỗ trợ của nó, bởi vì bản thân khoa học đang mất đất. Nó trở nên ngày càng xấu đi mọi ngày. Nó trở thành ngày một phủ định cuộc sống hơn mọi ngày. Nó đang trở thành ngày một chính trị hơn mọi ngày. Mọi điều khoa học khám phá ra đều bị chính khách sở hữu. Và mọi điều khoa học khám phá ra đều phục vụ cái chết; nó không còn phục vụ

cuộc sống nữa. Chín mươi phần trăm nỗ lực của khoa học dành cho chiến tranh. Khoa học đang mất mặt. Chừng nào tôn giáo còn chưa bắt đầu nhảy múa, ngay cả khoa học cũng sẽ không có tương lai nào. Khoa học sẽ cần việc xả ra năng lượng nào đó từ tôn giáo để hỗ trợ cho nó. Và nếu tôn giáo có thể lại sống động và khoa học trở thành một phần, thành cái bóng của tôn giáo, chỉ thế thì nó mới được tự do khỏi chính khách và cái điên khùng của ông ta; bằng không điều đó dường như là không thể được.

Con người đang ngày càng lại gần hơn với việc huỷ diệt tối hậu sự sống trên trái đất. Chỉ việc xả ra năng lượng tôn giáo mới có thể cứu được con người, có thể cứu được nhân loại. Điều chúng ta đang làm ở đây có thể giống như một thực nghiệm rất nhỏ nhưng tiềm năng của nó là vô hạn. Tương lai của nhân loại tùy thuộc vào một điều: nếu tôn giáo lại có thể lãnh đạo con người, nếu tôn giáo lại có thể trở thành ảnh hưởng trung tâm lên con người, nếu tôn giáo có thể lại trở thành giấc mơ của nhân loại.

Và nhớ lấy, đó là giấc mơ rất khó - gần như không thể được. Mơ hiện hữu cùng Thượng đế, mơ hiện hữu trong Thượng đế, nhất định là cái gì đó giống như giấc mơ không thể được. Con người đã mất dũng cảm. Mơ của con người bây giờ tí hon, mơ của con người rất trần tục; con người không còn mơ về điều siêu việt. Và nhớ, nếu bạn thôi mơ về điều siêu việt, bạn sẽ sống cuộc sống vô nghĩa.

Nghĩa nảy sinh chỉ trong tiếp xúc với điều siêu việt. Nghĩa nảy sinh chỉ khi bạn là một phần của cái toàn thể lớn hơn, khi bạn là một phần của cái gì đó cao hơn bạn, cái gì đó lớn hơn bạn. Khi con người cố gắng vượt qua

bản thân mình, thế thì có tôn giáo. Và đó là điều tôi gọi là điều vĩ của tôn giáo: con người cố siêu việt lên trên bản thân mình. Không con vật nào khác có thể làm được điều đó, không con vật nào khác có năng lực về điều đó: duy nhất con người có tiềm năng và khả năng vượt qua bản thân mình. Vài người đã vượt qua bản thân họ; vài người đã đạt tới bờ bên kia.

Và khi tôi nói với bạn, tôi đang nói từ bờ bên kia. Do đó tôi không nói nó từ tri thức vay mượn, tôi đang nói từ kinh nghiệm riêng của tôi. Tôi biết điều không thể lại có thể trở thành có thể. Nó đã trở thành có thể trong tôi. Một khi bản thể bên trong của bạn trở nên đầy ánh sáng, một khi bạn biết không có tối bên trong bản thân bạn, thế thì bạn có tính tôn giáo.

Mơ giấc mơ không thể được đi. Nó có thể trông gần như là ngớ ngẩn lúc ban đầu - nó không có vẻ vậy đâu - nhưng nếu nó đủ mạnh, nó biến đổi thực tại của bạn.

Tôi đã nghe....

Ba cây có thời cùng lớn lên trên sườn núi, và khi chúng lay động theo gió chúng mơ điều chúng muốn được hiện hữu.

“Tôi muốn được chặt xuống một ngày nào đó,” cây thứ nhất nói, “và được biến thành cái nôi cho trẻ thơ.”

“Tôi muốn được chặt xuống một ngày nào đó,” cây thứ hai nói, “và trở thành con thuyền lớn dương buồm trên biển khơi, mang theo châu báu và ngọc quý.”

Và cây thứ ba nói, “Tôi muốn đứng trên đỉnh núi và chỉ đường cho mọi người lên trời.”

Một hôm các tiểu phu tới và chặt cây thứ nhất. “Chúng ta làm nó thành chuồng ngựa lâu đài,” họ nói.

“Nhưng tôi không muốn làm chuồng ngựa lâu đài đâu,” cây khóc. “Tôi muốn là cái nôi cho trẻ thơ cơ.” Nhưng họ đã biến nó thành cái chuồng ngựa lâu đài, và khi cậu bé Jesus được sinh ra họ đã đặt cậu nhẹ nhàng vào trong chuồng ngựa lâu đài vì không còn chỗ nào khác để đặt cậu. Và cây nói, “Sao mà điều này tuyệt vời vô cùng hơn điều tôi đã từng mơ ước.”

Các tiểu phu nói về cây thứ hai, “Chúng ta làm cây này thành chiếc thuyền đánh cá.”

Nhưng cây nói, “Không! Tôi không ước được là thuyền đánh cá đâu; tôi muốn là con tàu lớn mang châu báu và ngọc quý.” Nhưng họ đã biến cây này thành chiếc thuyền đánh cá và để nó vào hồ có hòn đảo, và một người đánh cá có tên Simon Peter đã mua chiếc thuyền này, và Jesus giương buồm trên thuyền và dạy cho mọi người từ nó. Và cây nói, “Sao mà điều này còn tuyệt vời hơn rất nhiều điều tôi đã từng mơ.”

Và về cây thứ ba họ nói, “Chúng ta làm nó thành cây chữ thập.” Nhưng cây nói, “Tôi không muốn là cây chữ thập đâu - một thứ đáng xấu hổ trên đó con người chết đi. Tôi muốn đứng trên đỉnh núi và chỉ cho mọi người lên trời.” Nhưng họ đã biến cây này thành cây chữ thập và Jesus bị đóng đinh trên cây chữ thập đó. Và trong suốt nhiều năm con người đã nhìn vào cây chữ thập đó và nó đã trở cho họ tới Thượng đế.

Ngay cả cây cũng có thể mơ cái gì đó, chúng trở thành cái đó, cho nên nói gì về con người?

Con người có tiềm năng lớn nhất trên trái đất, trong sự tồn tại. Nếu bạn thiếu cái gì đó, điều đó nghĩa là bạn

thiếu giấc mơ lớn về vượt qua bản thân bạn. Bạn đã trở nên được thoả mãn với điều trần tục. Bạn đã bắt đầu bò trên đất, lê lét trên đất. Bạn không nhìn lên trên. Có lời gọi bên ngoài lớn lao hướng tới bạn. Có thách thức bên ngoài lớn lao với bạn. Và người duy nhất thực sự là người, là người chấp nhận thách thức của cõi bên kia. Mọi người khác chỉ là người trong tên tuổi, trong hình dạng, nhưng không thực sự là người.

Là người đi: chấp nhận thách thức của cái không biết, của cõi bên kia. Để cho nó trở thành giấc mơ lớn trong bản thể bạn. Cái mà bạn dường như là chỉ mới là hạt mầm thôi, và hạt mầm phải rơi vào trong đất và phải chết đi, và phải trở thành cây và phải nở hoa.

Nếu bạn cắt hạt mầm ra, bạn sẽ không thấy hoa ở đó. Đó là chỗ khoa học bỏ lỡ toàn thể vấn đề - nó cứ cắt hạt mầm ra. Nó nói, “Anh nói hạt mầm này sẽ đem tới việc nở hoa lớn sao? Chúng tôi cắt và mổ xẻ hạt mầm - và họ có phương pháp luận để mổ xẻ hạt mầm - nhưng chẳng tìm thấy hoa đâu,” cho nên họ nói không có hoa. Đó là cách họ đã đi tới kết luận rằng không có Thượng đế trong sự tồn tại, rằng không có linh hồn, rằng không có cõi bên kia, rằng cuộc sống chỉ là điều ngẫu nhiên và không có định mệnh cho cuộc sống.

Có một câu nói nổi tiếng của Thiền sư, Ikkyu.

“Nếu ông đập toang cây anh đào ra, hoa ở đâu? Nhưng đến mùa xuân, chúng nở hoa làm sao!”

Đợi tới mùa xuân đi. Nếu bạn muốn thấy, thế thì đợi tới mùa xuân; và thế thì bạn sẽ thấy vị phật không phải là người, và bạn sẽ thấy một Jesus không phải là người, và

bạn sẽ thấy một Krishna không phải là người. Thế thì bạn sẽ thấy hoa và hạt mầm không được thấy ở đó; hạt mầm đã biến mất, chức năng của nó đã được hoàn thành. Nó đã bảo vệ cái gì đó có giá trị mênh mông; nó đã mang bản kế hoạch tổng thể, bây giờ nó không được cần nữa: đất đã được tìm thấy, xuân đã tới, và hạt mầm đã đủ dũng cảm để chết.

Bản ngã của con người không là gì ngoài hạt mầm. nó rất có tính bảo vệ. Mọi người hỏi tôi, “Nếu bản ngã là rào chắn thế hướng tới Thượng đế, thế thì tại sao ngay chỗ đầu tiên bản ngã lại tồn tại? Nếu tâm trí là rào chắn thế tới Thượng đế, thế thì tại sao tâm trí lại tồn tại?” Nó tồn tại để bảo vệ bạn, cũng như lớp vỏ cứng của hạt mầm tồn tại để bảo vệ tiềm năng. Tiềm năng là rất mềm yếu; nó sẽ bị phá huỷ nếu vỏ cứng không có bao quanh nó. Vỏ cứng không phải là kẻ thù. Vỏ cứng sẽ là kẻ thù chỉ nếu xuân đã tới và đất đã được tìm ra, và hạt mầm bác bỏ cái chết. Nếu vỏ cứng nói, “Bây giờ, tôi sẽ cứ bảo vệ bạn, cho dù chống lại mùa xuân. Tôi sẽ bảo vệ bạn chống lại đất này,” thế thì sẽ có rắc rối. Đó là chỗ vấn đề nảy sinh.

Bản ngã trong bản thân nó không phải là vấn đề. Đứa trẻ cần nó, bằng không đứa trẻ sẽ rất không được bảo vệ. Nó sẽ không biết cách sống sót trong thế giới vật lộn này. Nó sẽ không biết cách bảo vệ bản thân nó chống lại nhiều mối nguy. Nó mềm yếu thế, mong manh thế, nó sẽ chết trước khi nó trở thành vị phật. Bản ngã giúp cho nó. Bản ngã là một loại áo giáp, và tâm trí cũng vậy - nó bảo vệ đứa trẻ.

Nó không phải là kẻ thù. Nó là kẻ thù chỉ khi khoảng khắc đã tới và bạn sẵn sàng đi vào trong thiên: bạn đã tìm thấy thầy, bạn đã tìm thấy phương pháp và bạn sẵn sàng, nhưng tâm trí nói, “Không, tôi không thể chết được. Nghĩ về mọi ân huệ mà tôi đã trút lên bạn. Nghĩ về

mọi ích lợi mà tôi đã trao cho bạn. Nghĩ về mọi điều mà tôi đã làm cho bạn và cảm thấy biết ơn đi! Và đừng cố phá hủy tôi.” Thế thì vấn đề nảy sinh: thế thì người bảo vệ trở thành có tính hủy diệt. Thế thì bạn phải tranh đấu chống lại tâm trí riêng của bạn, bạn phải tranh đấu chống lại áo giáp riêng của bạn, bởi vì áo giáp không còn được cần nữa. Bạn phải xả ra tiềm năng bên trong của bạn - xuân đã tới rồi. Cho nên khi xuân tới, chỉ thế thì nó mới là vấn đề; bằng không nó không phải là vấn đề, nó là sự giúp đỡ. Sự giúp đỡ có thể trở thành cản trở. Khi thời gian qua đi, nó phải ra đi.

Mơ ước điều không thể được đi: mơ ước về vượt qua bản thân bạn, mơ ước về niết bàn, mơ ước về moksha, mơ ước về vương quốc của Thượng đế. Chỉ thế thì bạn mới bắt đầu làm việc và đi hướng tới nó, và chỉ thế thì với mơ ước đó, chân bạn sẽ có phẩm chất của diệu vũ.

Không có mơ ước bạn sẽ trở thành đờ đẫn. Đó là lí do tại sao mọi người đang kéo lê. Làm sao họ có thể nhảy múa được? Để làm gì? Chỉ đi mọi ngày tới văn phòng và làm việc, và quay về nhà và cãi nhau với vợ và nghe mọi phàn nàn của con cái sao? Và ngày hôm sau cùng con đường mòn đó bắt đầu lại - hết năm nọ tới năm kia. Cái gì có đó để mà nhảy múa? Thực ra, chính phép màu là làm sao con người cứ sống mãi, tại sao con người không tự tử. Con người sống để làm gì?

Chẳng có gì đang chờ đợi anh ta, chẳng có gì mà anh ta có thể tôn kính. Không có sao trong đêm; trời tối mịt. Phép màu là làm sao con người vẫn cứ sống, làm sao con người xoay xở được. Những người tự tử dường như là logic hơn. Những người cứ sống dường như rất phi logic. Khổ, chán, kéo lê - nhưng họ vẫn cứ sống. Nhưng điều đó chỉ ra cái gì đó. Nó chỉ ra một điều, rằng bản thể



bên trong nhất của bạn biết rằng khả năng có đó: bất kì ngày nào bạn cũng có thể trở nên tinh táo về tiềm năng này, về khả năng này, bất kì ngày nào mơ ước này sẽ sở hữu bạn - và thế thì sẽ có nghĩa và sẽ có điệu vũ.

“Tôn giáo là nghệ thuật,” William Blake nói. “Tôn giáo là nghệ thuật, không phải là tiền.” Đây là phát biểu rất rất hàm chứa. Và chỉ người như William Blake mới có thể làm ra được nó. Ông ấy là nhà thơ huyền môn.

Nghệ thuật là gì? “Nghệ thuật là cách,” ông ấy nói, “làm cái gì đó” - hội họa, thơ ca, nhảy múa, điêu khắc, đồ gốm, dệt. “Nghệ thuật là cách làm cái gì đó.” - ông ấy không nói gì về tạo ra bản thân người ta. Nhưng điều đó đích xác là điều tôn giáo là gì. Nó không phải là hội họa, nó không phải là thơ ca, nó không phải là điêu khắc, nó không phải là âm nhạc, nhưng là cái gì đó trên cùng những đường đó, nhưng ở bên ngoài - về việc tạo ra bản thân người ta. Tôn giáo là cách làm cái gì đó nữa - sống, yêu, nhìn, hiện hữu.

Mọi nghệ thuật đều là ‘làm’. Nó giúp cho Thượng đế sáng tạo. Đó là lí do tại sao tôi gọi người nói với Thượng đế, “Tôi có thể giúp được không?”, là người tôn giáo. Nếu bạn muốn biết người sáng tạo bạn sẽ phải trở thành người sáng tạo theo chừng mực nào đó theo cách riêng của bạn. Thơ ca có thể không phải là tôn giáo thích hợp, nhưng nó trở theo hướng đúng. Khi nhà thơ thực sự trong trạng thái sáng tạo người đó biết cái gì đó về tôn giáo - âm nhạc ở xa xăm - bởi vì khi người đó trong trạng thái sáng tạo, người đó không còn là bản thân mình nữa. Người đó tham gia - mặc dầu theo chừng mực rất nhỏ, nhưng người đó tham gia vào trong Thượng đế: chỉ một giọt của tính thiêng liêng đi vào trong người đó. Đó là lí do tại sao các nhà thơ lớn bao giờ cũng nói, “Khi chúng tôi viết thơ, chúng tôi không phải là người sáng tạo của

nó. Chúng tôi trở nên bị sở hữu. Năng lượng không biết nào đó đi vào, ca hát, nhảy múa trong chúng tôi. Chúng tôi không biết nó là gì.” Khi một họa sĩ mất hút trong bức tranh của mình, người đó hoàn toàn bị mất hút trong bức tranh của mình, bản ngã của người đó biến mất. Có thể chỉ trong vài khoảnh khắc, nhưng trong những khoảnh khắc vô ngã Thượng đế vẽ qua người đó.

Nếu bạn tham gia vào trong Thượng đế, Thượng đế tham gia vào trong bạn. Nghệ thuật là dạng vô ý thức của tôn giáo. Tôn giáo là nghệ thuật có ý thức. Nghệ thuật là dường như bạn có tính tôn giáo trong giấc mơ, nhưng nó đang chỉ đúng hướng. Nghệ sĩ là chỗ gần nhất với tôn giáo. Nhưng điều đó không được hiểu theo cách đó. Bạn không nghĩ về nhà thơ như người có tính tôn giáo hay họa sĩ có tính tôn giáo; tương phản lại, nếu ai đó nhin ăn, hành hạ thân thể người đó, làm cho con người họ xấu đi, bạn bắt đầu nghĩ rằng người đó có tính tôn giáo. Người đó đơn giản là bạo hành với bản thân người đó. Người đó chỉ tự tử, người đó thần kinh, và bạn coi người đó có tính tôn giáo.

Người thần kinh trở thành mahatmas: họ được kính trọng và tôn thờ như thánh; họ không có tính tôn giáo chút nào. Khác biệt giữa cái gọi là thánh nhân và sát nhân là không mấy. Kẻ sát nhân sát hại ai đó khác, còn cái gọi là thánh nhân sát hại bản thân mình. Nhưng cả hai đều làm cùng một việc: cả hai đều bạo hành, cả hai đều có tính huỷ diệt. Và bất kì khi nào bạn có tính huỷ diệt bạn đều ở xa nhất khỏi Thượng đế, bởi vì Thượng đế là tính sáng tạo. Với tôi, thậm chí là lân cận gần nhất của tính tôn giáo, không phải đạo đức.

Lenin tương truyền đã nói, “Đạo đức sẽ là thẩm mỹ của tương lai.” Tôi nói không, chính điều tương phản lại: thẩm mỹ sẽ là đạo đức của tương lai. Cái đẹp sẽ là chân lí

của tương lai, bởi vì cái đẹp có thể được tạo ra. Và một người đẹp yêu cái đẹp, sống cái đẹp, tạo ra cái đẹp, là đạo đức - và không có nỗ lực nào. Tính đạo đức của người đó không phải là đạo đức được trau dồi; chỉ là cảm giác thẩm mỹ của người đó làm cho người đó thành đạo đức. Người đó không thể giết người được bởi vì người đó không thể nghĩ giết hại là đẹp. Người đó không thể lừa dối, người đó không thể bắt lương, bởi vì mọi điều này làm cho người đó cảm thấy xấu. Tiêu chuẩn của người đó là cái đẹp. Và tôi đồng ý với William Blake rằng tôn giáo là nghệ thuật.

Mọi nghệ thuật đều là việc làm ra. Mọi việc làm ra đều cần một loại niềm tin. Bạn thấy ra điều không có đó và làm việc theo cách mà điều là vô hình, không thấy được, không nghe được được cho hình dạng trong thời gian và không gian. Cái được tạo ra sẽ là rõ ràng cho các giác quan - bức tranh, bài thơ, hay khu vườn. Tuy nhiên nghệ thuật không nên bị lẫn lộn với đối thể nó tạo ra. Đó là phân biệt hay cần được nhớ. Nó sẽ giúp bạn vô cùng để hiểu tôn giáo.

Nghệ thuật không phải là bức tranh hay mảnh điêu khắc. Điều người buôn bán nghệ thuật mua và bán là tác phẩm nghệ thuật, không phải là bản thân nghệ thuật. Tác phẩm nghệ thuật là hình dạng của tài sản. Cũng như nghệ thuật không phải là cùng thứ như tác phẩm nghệ thuật, vậy tôn giáo không nên bị lẫn lộn với đối thể và hiệu quả nó tạo ra - như giáo điều, học thuyết, Kinh Thánh, Korans, Gitas, nhà thờ, đền chùa, nhà thờ lớn. Đây là những tác phẩm nghệ thuật. Bạn có thể gọi chúng là tác phẩm tôn giáo, nhưng tôn giáo không nên bị lẫn lộn với chúng.

Nhà thờ là nhà thờ. Nó có thể đẹp, nhưng nó không là tôn giáo trong bản thân nó. Nó là sản phẩm phụ, thứ

phẩm. Koran là bài thơ hay - nhưng là tác phẩm nghệ thuật, sản phẩm phụ. Cái gì đó đã xảy ra trong tâm Mohammed - cái đó là tôn giáo, nhưng cái đó vẫn còn vô hình. Vì cái gì đó được khuấy động trong linh hồn ông ấy, ông ấy bắt đầu hát, ông ấy đi vào cách diễn đạt điên khùng. Đó đích xác là điều ông ấy đã nghĩ khi lần đầu tiên một mình trên núi ông ấy bắt đầu cảm thấy sự hiện diện của Thượng đế. Ông ấy trở nên kinh hoàng thế, sợ thế, ông ấy tưởng ông ấy đã hoặc điên hoặc trở thành nhà thơ.

Ông ấy chạy xô về nhà. Ông ấy đang trong tình trạng sốt, run bắn người. Vợ ông ấy tưởng ông ấy đã bỗng nhiên lên cơn sốt cao. Cô ấy hỏi, “Chuyện gì xảy ra cho anh thế?” Và ông ấy nói, “Hoặc là anh đã điên hoặc anh đã trở thành nhà thơ. Cái gì đó cực kì vĩ đại đang xảy ra và anh không biết nó là gì hay nó tới từ đâu. Và anh không xứng đáng với nó thế... anh không thể tin được vào mắt riêng của anh, và anh không thể tin được vào tâm riêng của anh - điều anh đang cảm thấy. Nó đẹp thế, vĩ đại thế, bao la thế, anh không có khả năng quan niệm được nó.” Điều đó là tôn giáo.

Sốt vài ngày, và Mohammed mát dần lại và lắng đọng trong trạng thái mới của ông ấy, cực lạc, samadhi của ông ấy. Và thế rồi dòng chảy bắt đầu: Koran hay được sinh ra. Nhưng Koran là sản phẩm phụ, Gita cũng vậy, Dhammapada cũng vậy. Bao giờ cũng nhớ rằng không kinh sách nào chứa đựng tôn giáo - không thể chứa được nó. Mọi kinh sách đều là sản phẩm phụ của tôn giáo - cái bóng, dấu chân, bỏ lại trên bờ thời gian. Nhưng dấu chân là dấu chân.

Khi Phật bước đi trên bãi biển, một cách tự nhiên, ông ấy sẽ để lại dấu chân, nhưng những dấu chân đó không phải là bản thân Phật. Những dấu chân đó là đẹp

bởi vì chúng thuộc về Phật - cúi mình trước chúng đi - nhưng đừng quên: chúng chỉ là sản phẩm phụ, và bạn phải là vị phật, không chỉ là người tôn thờ dấu chân.

Công trình nghệ thuật là hình dạng của tài sản, đó là lí do tại sao bạn có thể bán chúng, mua chúng; nhưng bạn không thể bán nghệ thuật và bạn không thể mua nghệ thuật. Nếu bạn bảo Pablo Picasso bán cho bạn nghệ thuật của ông ấy, điều đó sẽ là không thể được. Bạn có thể sẵn sàng trả bất kì giá tưởng tượng nào cho nó, nhưng ông ấy không thể bán nó được. Ông ấy có thể bán tranh của ông ấy, nhưng ông ấy không thể bán được nghệ thuật của ông ấy. Không có cách nào để bán nó cả vì nó không phải là đồ vật. Nó bao giờ cũng là vô hình. Chỉ hiệu quả mới trở thành hữu hình.

Thượng đế vẫn còn vô hình, chỉ thế giới mà ngài trở thành mới là hữu hình. Bạn là vô hình, chỉ thân thể là hữu hình. Đó là lí do tại sao Blake nói tôn giáo không phải là tiền. Ông ấy đúng. Ông ấy ngụ ý tôn giáo không phải là tài sản. Tôn giáo không giống điều đó, tôn giáo giống như tình yêu - bạn không thể mua được nó, hay để nó trong ngân hàng. Bạn không thể sở hữu được nó; ngược lại, nó sở hữu bạn.

Công trình nghệ thuật có thể bị sở hữu; nó là tài sản, nó là chết. Bạn có thể học Koran và Gita và Kinh Thánh, nhưng bạn không thể học tôn giáo được. Bạn phải sống nó - không có cách nào học nó. Bạn phải bị Thượng đế sở hữu, bạn phải trở thành sẵn có cho Thượng đế. Bạn phải mở bản thể bạn ra. Bạn phải rút lui, bạn phải trở thành trống rỗng để cho Thượng đế có thể vào và sở hữu bạn toàn bộ. Trong chính sở hữu đó, bạn đã siêu việt lên trên nhân loại. Bạn không còn là con người nữa, bạn là một Thượng đế - một christ, một phật.

Những lời kinh này là bí mật để giúp bạn làm thoát ra phật tính mà bạn đang mang như bản kế hoạch tổng thể, cái bạn đang mang trong dạng hạt mầm; cách giúp nó nở hoa, cách giúp nó trở thành cây lớn với tán lá rộng và nhiều hoa.

Lời kinh.

*Thầy Lữ tử nói:  
Thoát ra là trong con mắt....*

Tiềm năng này mà tôi đã từng nói với các bạn, phật tính này, tâm thức Christ này hay tâm thức Krishna này, hay bất kì cái gì bạn muốn gọi nó, đều ở trong con mắt thứ ba. Ngay giữa hai con mắt vật lí của bạn có một khoảng không trống rỗng, và khoảng không trống rỗng đó là hạt mầm của việc bạn là Thượng đế. Chùng nào con mắt thứ ba đó còn chưa bắt đầu vận hành, tiềm năng của bạn sẽ không được xả ra.

Do đó,

*Thầy Lữ tử nói:  
Thoát ra là trong con mắt....*

Thoát ra ra nghĩa là niết bàn, moksha, giải thoát, tự do. Thoát ra nghĩa là chứng ngộ. Nếu con mắt thứ ba của bạn có thể bắt đầu vận hành - nó đang ngủ, không vận hành, năng lượng của bạn chưa đạt tới nó.... Nó là một cơ chế - hoàn hảo đấy, nhưng không có năng lượng nào đạt tới nó cả. Năng lượng của bạn đang chảy xuống vào đục của bạn, vào tham của bạn, vào giận của bạn, vào chuyện thế gian của bạn - năng lượng của bạn đang chuyển xuống và ra ngoài. Bạn không có đủ năng lượng để đem

tới trung tâm con mắt thứ ba. Chừng nào bạn còn chưa có thừa thãi năng lượng, nó sẽ không đạt tới con mắt thứ ba.

Bạn phải trở thành kho chứa năng lượng. Và khi bạn trở thành kho chứa và năng lượng không bị phí hoài, mức của nó bắt đầu đi lên ngày càng cao hơn mỗi ngày - một ngày nào đó nó đạt tới con mắt thứ ba. Và khoảnh khắc năng lượng chạm vào con mắt thứ ba, ngay lập tức, tức khắc, con mắt thứ ba vận hành. Và thế thì bạn biết, và thế thì bạn thấy lần đầu tiên. Thế thì bạn có linh ảnh về cuộc sống - nó là gì. Và chỉ qua con mắt thứ ba mà bạn sẽ có khả năng biết Thượng đế, thực tại, cái đang đó.

Qua hai con mắt vật lí bạn biết thế giới. Và bởi vì mắt có hai con, thế giới của bạn bị phân chia - nó có tính nhị nguyên. Hai mắt bạn làm cho thế giới bị phân chia. Thế giới trong bản thân nó không bị phân chia, nhưng qua cách nhìn của bạn nó phân chia thế giới. Điều đó cũng giống như tia sáng đi qua lăng kính. Tia sáng là một; khoảnh khắc nó đi qua lăng kính, nó trở thành bảy, nó bị chia ra thành bảy màu. Đó là cách cầu vồng được tạo ra: tia nắng mặt trời đi qua giọt nước lơ lửng trong mây. Những hạt nước lơ lửng đó vận hành như lăng kính, và tia sáng mặt trời đi qua chúng lập tức bị chia thành bảy màu.

Năng lượng của bạn đi qua hai mắt bạn và toàn thế giới trở thành nhị nguyên. Thế thì bạn thấy ngày và đêm là đối lập, sống và chết là đối lập, yêu và ghét là đối lập, vật chất và tâm thức là đối lập. Hai mắt bạn làm cho mọi thứ thành nhị nguyên và phân cực, và bởi vì hai mắt này bạn không thể thấy được tính một của sự tồn tại. Chừng nào hai mắt của bạn còn chưa trở thành một mắt, bạn sẽ không bao giờ biết tới cái không phân chia, cái phổ quát.

Cuốn sách này, Bí mật của Hoa Vàng, nói: năng lượng đi ra ngoài trở thành nhị nguyên; nếu bạn mang nó

quay ngược trở lại nó lại trở thành một - nó mất tính nhị nguyên, nó trở thành bất nhị. Khi năng lượng quay trở lại từ hai mắt, nó bắt đầu rơi vào trong cội nguồn nguyên thủy.

Nếu bạn trộn lẫn bảy màu của cầu vồng thành một, nó trở thành trắng, nó trở thành một màu. Phương pháp là như nhau. Năng lượng đi ra ngoài đi qua hai mắt và toàn thể sự tồn tại trở thành nhị nguyên. Năng lượng đi ngược trở lại qua hai mắt và đi vào trong một mắt, con mắt thứ ba - cái ở đích xác giữa hai mắt - và đột nhiên mọi thứ là một. Đây là samadhi: bạn là một với Thượng đế.

*Thoát ra là trong con mắt...*

*Mầm hoa của thân người phải được tập trung hướng lên trong không gian trống rỗng.*

*Tính bất tử được chứa trong điều này và cũng là việc vượt qua thế giới.*

Và khoảnh khắc bạn đã đạt tới một điểm trong bản thể bạn - Jesus nói, “Khi hai mắt ông trở thành một, ông đã đi vào vương quốc của Thượng đế.” - bạn biết tính bất tử, bởi vì bây giờ bạn biết sống và chết không phải là đối lập mà là hai cánh của cùng một con chim. Chết không phá huỷ sống mà giúp cho nó làm mới lại bản thân nó lần nữa. Chết không phải là kẻ thù mà là người bạn. Nó đơn giản giúp cho sống thay đổi vỏ bọc vì chúng đã trở nên cũ nát; chúng đã được dùng và chúng không thể được dùng thêm nữa. Nó đơn giản giúp cho bạn đổi nhà, nó không chấm dứt bạn. Nó chỉ cho bạn sự bắt đầu mới, việc thoát ra tươi tắn của năng lượng.

Thế thì tối và sáng không phải là hai. Thế thì các đối lập biến mất và chúng trở thành phần bù. Thế thì toàn thể sự tồn tại trở thành điệu vũ giữa năng lượng nam tính và



năng lượng nữ tính - thế thì nó là điệu vũ cực thích. Thế thì cả hai là một - gặp gỡ, tan chảy vào nhau - xung đột biến mất. Và khi bạn thấy toàn thể sự tồn tại không có xung đột nào, chắc chắn niềm vui lớn nảy sinh - không có chết. Cái chết người ta chỉ thấy từ bên ngoài. Bạn thấy ai đó chết, bạn chưa bao giờ thấy bản thân bạn chết. Không ai đã bao giờ thấy bản thân mình chết.

Khi Socrates bị đánh thuốc độc, ông ấy rất say mê. Đệ tử của ông ấy kêu than và khóc lóc, và ông ấy nói, “Đừng khóc. Chẳng mấy chốc ta sẽ qua đời, và thế thì các ông có thể khóc cho đã tâm các ông. Ngay bây giờ, nhìn thực nghiệm lớn này đang xảy ra cho ta đi. Ta rất say mê với ý tưởng về chết - liệu ta có thực sẽ chết hay không. Đừng bỏ lỡ cơ hội này! Cứ ngồi quanh ta và quan sát.”

Thầy dạy qua cuộc sống của thầy và cũng dạy qua cái chết của thầy. Thầy dùng mọi cơ hội - ngay cả cái chết riêng của mình thầy sẽ dùng để dạy cho đệ tử.

Bởi vì ông ấy la và rất giận và nói, “Thôi than và khóc đi và lại gần đây! Đừng bỏ lỡ cơ hội này!” các đệ tử nhìn. Và Socrates nói, “Đợi đấy. Chết độc đã cho vào ta rồi. Bây giờ ta sẽ nói cho các ông điều đang xảy ra cho ta ở bên trong, để cho các ông có thể trở nên nhận biết về cái gì đó mà các ông không thể thấy được.” Và thế rồi ông ấy nói, “Lên tới đầu gối ta rồi, chân ta đang chết. Nhưng khi có liên quan tới ta, ta còn nguyên vẹn và ta là toàn thể như trước.”

Thế rồi ông ấy nói, “Toàn thể chân ta đã chết rồi - dưới thắt lưng ta không thể cảm thấy gì cả.” Ông ấy bảo một đệ tử chạm chân, cấu chân, nhưng ông ấy không thể cảm thấy cái gì. Ông ấy nói, “Ta không thể cảm thấy chúng được, cho nên một nửa thân ta chết rồi, nhưng ta vẫn là toàn thể như bao giờ. Cảm giác bên trong của ta

không phải là ta nửa chết nửa sống, ta vẫn sống như bao giờ! Một nửa thân mất rồi, nhưng bản thể ta không bị nó chạm tới.”

Và dần dần, dần dần tay ông ấy trở nên chết, và ngực ông ấy bắt đầu hõm xuống. Và thế rồi ông ấy nói, những lời cuối cùng ông ấy nói, “Lưỡi ta sẽ không thể nói thêm lời được nữa. Nó đang tê cứng lại. Nhưng điều cuối cùng ta muốn nói với các ông là điều này: rằng mặc dầu gần chín mươi phần trăm thân ta chết rồi, ta vẫn một trăm phần trăm sống. Nếu nó là chỉ báo về cái gì đó, nó chỉ ra rằng ngay cả khi thân thể một trăm phần trăm chết, ta sẽ sống, vì ta đã thấy chín mươi phần trăm thân thể ta ra đi, nhưng ta vẫn là toàn thể như trước đây. Cho nên mười phần trăm nữa sẽ đi.... Các ông không thể thấy được cái gì đang chờ đợi ta bên trong, nhưng ta có thể thấy nó.”

Socrates không phải là triết gia thường như các triết gia Hi Lạp khác vẫn vậy. Ngay cả đệ tử riêng của ông ấy, Plato, Aristotle.... Aristotle, thực ra, không phải là đệ tử mà là kẻ thù. Ông ấy không hiểu Socrates chút nào, và điều ông ấy đề nghị là tuyệt đối chống lại Socrates.

Socrates là nhà huyền môn. Triết học của ông ấy chỉ là phương pháp truy hỏi - và truy hỏi rất xuyên thấu. Ông ấy thậm chí sẽ không bỏ cái chết; ông ấy thậm chí vẫn trong cái chết. Tới chính khoảnh khắc cuối cùng ông ấy vẫn đúng với phương pháp truy hỏi của mình.

Cái chết người ta thấy chỉ là từ bên ngoài - bạn thấy người khác chết - nhưng sống động là khác: bạn có thể thấy nó từ bên trong. Sống động là cảm thấy đau đớn và hoan lạc, là yêu và sợ. Sống động là có khả năng sáng tạo; nghĩ về cái gì đó mà không có và làm cho nó xảy ra. Đó là lí do tại sao người sáng tạo chỉ biết dạng cao nhất của cuộc sống bởi vì khi bạn sáng tạo bạn ở mức tối đa

của năng lượng của bạn. Khi bạn sáng tạo bạn là một phần của Thượng đế. Cách người ta có thể làm nó là điều bí ẩn. Mọi hiệu quả đều phải có nguyên nhân. Đó là điều chúng ta gọi là luật nhân quả - đó là điều chúng ta được dạy - nhưng tôi có thể thấy không có nguyên nhân nào cho hiệu quả mà tôi đang vậy.

Tôi thức tỉnh khi đang trong phép màu. Lí trí của tôi phục vụ tốt cho tôi, nhưng với điều bí ẩn của bản thể tôi, nó thất bại. Bản thân lí trí của tôi là công cụ cho bí ẩn này, do đó nó không thể biết được bí ẩn đó.

Bạn phải nhìn vào bên trong. Đầu tiên, để nhìn cuộc sống là gì, bạn phải cảm thấy nó từ bên trong. Và cách tốt nhất để cảm thấy cuộc sống của bạn là có tính sáng tạo, vì thế thì bạn ở mức tối đa của bạn. Bình thường, mọi người sống ở mức tối thiểu, và bất kì cái gì mọi người làm đều có thể được làm ở mức tối thiểu bởi vì đây chỉ là thói quen, đây chỉ là những điều thường lệ mà thân thể bạn đã biết. Chúng đã được chuyển từ tâm thức của bạn sang phần robot của thân thể bạn, điều cứ vận hành theo cách riêng của nó. Chẳng hạn, một khi bạn biết lái xe: khi lần đầu tiên bạn học bạn rất sống động, rất tinh táo, bởi vì có nguy hiểm. Bạn phải tinh táo - bạn không biết cái gì sắp xảy ra. Bạn phải giữ nhận biết về nhiều điều thế. Vô lăng, con đường, khớp li hợp, số, chân ga, phanh - bao nhiêu thứ phải nhận biết và tinh táo - và giao thông, và mọi người đi ngang qua, và xe ô tô đi ngang qua. Nhưng một khi bạn đã học xong rồi, tri thức của bạn được truyền tới phần robot của thân thể bạn. Thế thì bạn không cần bận tâm; bạn có thể nói chuyện với bạn của bạn, bạn có thể hát bài ca, bạn có thể hút thuốc, bạn có thể nghe radio, và thân thể bạn cứ làm việc. Bạn không cần tinh táo - chỉ trong tình huống ngoại lệ thôi. Nếu tai nạn nào đó sắp xảy ra, trong một khoảnh khắc bạn sẽ thức tỉnh bởi vì nguy

hiếm lớn thế và nguy hiểm lại không được biết tới mức phần robot không thể đối diện được nó; nó đã không xảy ra trước đây, nó là mới.

Cuộc sống bình thường trở thành thường lệ máy móc, và bạn bắt đầu sống ở mức tối thiểu. Bạn chưa bao giờ loé sáng tới cực đại của bạn. Trong tính sáng tạo bạn loé sáng. Và điều đó là một trong những thông điệp của tôi cho các sannyasin của tôi: có tính sáng tạo đi, vì sáng tạo là đáng tôn thờ, có tính sáng tạo là lời nguyện, có tính sáng tạo là thiên, và có tính sáng tạo là ở gần Thượng đế. Không cần đi tới Kaaba, bởi vì Thượng đế là ở đây cũng nhiều như ở Kaaba. Không cần đi lên Himalaya, bởi vì Thượng đế là ở mọi nơi, sẵn có ngang nhau - nhưng sẵn có chỉ với những người sống ở mức tối đa của họ, những người có ngọn lửa cuộc sống không phải là ngọn lửa leo lét, những người rót toàn thể năng lượng của họ vào trong nó. Và điều đó xảy ra chỉ qua tính sáng tạo.

Cho nên, với tôi, định nghĩa về sannyasin không phải là định nghĩa về loại thánh nhân cổ, ngồi đờ đẫn và chết. Định nghĩa về sannyasin là có tính sáng tạo. Nhảy múa, ca hát, sáng tác âm nhạc, điêu khắc, hay bất kì cái gì bạn cảm thấy thích làm. Tìm ra xem vui vẻ bên trong nhất của bạn là gì - và làm nó! Và làm nghĩa là đem nó từ cái vô hình thành cái hữu hình, làm nghĩa là làm cho mơ ước đó thành tồn tại trên trái đất. Để mơ ước đó trở thành thực tại, biến đổi tiềm năng thành thực tại, và đó là niềm vui lớn nhất có đó. Phúc lạc thực được đạt tới chỉ khi bạn có khả năng đem cái gì đó từ cái không biết sang cái biết, khi bạn làm, sáng tạo, khi bạn có khả năng biến đổi mơ ước thành hiện thực, khi bạn đã giúp đỡ cho sự tồn tại. Khi theo cách nào đó, theo cách riêng của bạn, bạn đã làm cho thế giới đẹp thêm lên chút ít, khi bạn đã làm tăng thêm niềm vui của nó, thế thì bạn là một sannyasin.

Và biết cách thức này, cuộc sống bên trong của bạn, sẽ giúp cho bạn biết rằng bạn là bất tử, bởi vì một khi bạn biết bạn là ai trong năng lực tối đa của bạn, khi ngọn đuốc bên trong của bạn bùng cháy từ cả hai đầu cùng nhau, ở mức tốt nhất, thế thì bạn sẽ biết không có chết. Và tại mức tốt nhất trung tâm con mắt thứ ba của bạn bắt đầu vận hành - và chỉ tại mức tốt nhất. Cho nên đừng sống như việc kéo lê. Đừng sống nó dường như nó là gánh nặng, nghĩa vụ phải được hoàn thành. Làm cho nó thành điệu vũ đi, để nó là mở hội.

*Tính bất tử được chứa trong điều này và cũng là việc vượt qua thế giới.*

Nếu bạn có thể cho phép năng lượng của bạn đạt tới, ngọn lửa cuộc sống của bạn đạt tới con mắt thứ ba, bạn sẽ thấy không có chết, và bạn đột nhiên sẽ thấy rằng bạn không còn bị gắn bó với thế gian.

Bây giờ, khác biệt này phải được ghi nhớ. Tính chất sannyas cổ, cái gọi là cách sống tôn giáo cổ, đã từng dạy cho mọi người từ bỏ thế giới. Tôi không dạy từ bỏ, tôi dạy: đem sinh lực của bạn tới mức tối đa, và một khi bạn đã thấy chân lí trong bản thể của bạn, thế giới không còn mang nghĩa nào thêm nữa. Cái cao hơn đã xảy ra, cái thấp hơn trở thành không quan trọng. Bạn không cần từ bỏ nó; nó đã bị bỏ. Bạn không cần trốn đi bất kì đâu. Bạn có thể sống trong thế giới, nhưng bạn đã vượt qua nó. Và nhớ lấy, trốn tránh và vượt qua là hai điều khác nhau toàn bộ. Sannyasin thực phải vượt qua thế giới, không từ bỏ nó.

*Ánh sáng không trong thân thể một mình, cũng không chỉ ở ngoài thân thể.*

Và một khi bạn đã thấy ánh sáng bên trong, thế thì bạn sẽ trở nên nhận biết rằng nó không chỉ là bên trong, nó cũng ở bên ngoài. Nó không bị giới hạn cho bạn. Nhớ lấy, tối có tính cá nhân, sáng có tính phổ quát. Chết có tính cá nhân, sống có tính phổ quát. Khổ có tính cá nhân, phúc lạc có tính phổ quát. Để khổ tồn tại bạn phải tồn tại như sự tách rời, và để phúc lạc tới trong sự tồn tại bạn phải trở thành một phần của cái toàn thể, trong hài hoà với cái toàn thể.

*Ánh sáng không trong thân thể một mình, cũng không chỉ ở ngoài thân thể. Sơn và hà và đại lục được nhật và nguyệt chiếu sáng; mọi cái đó là ánh sáng này.*

Một khi bạn đã thấy nó ở bên trong bạn sẽ nhận ra nó ở mọi nơi: trong mặt trăng, trong mặt trời.... Mọi ánh sáng là như nhau - bên trong và bên ngoài không tạo ra khác biệt.

*Do đó nó không chỉ bên trong thân thể. Hiểu biết và sáng tỏ, cảm nhận và chứng ngộ, và mọi chuyển động của linh hồn đều giống ánh sáng này..*

Chính là cùng ánh sáng này mà bạn thấy trong mặt trăng, và cái bạn thấy bên trong bản thân bạn trong con mắt thứ ba. Một khi bạn đã thấy rằng nó là cùng ánh sáng, bên trong và bên ngoài không còn phân biệt. Cái bên trong là cái bên ngoài, cái bên ngoài là cái bên trong. Đó là lí do tại sao các Thiên sư nói rằng samsara là nirvana; thế giới - chính thế giới này - là chứng ngộ. Chính thân thể này là phật, chính thế gian này là thiên đường. Đó là lí do tại sao khi Phật trở nên chứng ngộ, ông

ấy nói, “Không thể nào tưởng được, không thể nào tin được rằng khoảnh khắc ta trở nên chứng ngộ, toàn thể sự tồn tại đã trở nên chứng ngộ cùng ta.”

Trong suốt nhiều thế kỉ các thiên nhân Phật giáo đã từng thiên về điều đó, “Ông ấy ngụ ý gì? Ông ấy muốn nói gì - ‘Khoảnh khắc ta trở nên chứng ngộ, toàn thể sự tồn tại trở nên chứng ngộ’ sao? Nhưng làm sao nó có thể vậy được? - bởi vì vẫn có nhiều người không chứng ngộ mà. Ông ấy có thể ngụ ý cái gì?” Bản thân thiên nhân này nghĩ, “Minh còn chưa chứng ngộ, vậy làm sao toàn thể sự tồn tại đã trở thành chứng ngộ được?” Nó đã trở nên được chứng ngộ với Phật vì ông ấy đã thấy phân biệt giữa cái bên trong và cái bên ngoài không là gì ngoài bản ngã - bức màn mỏng nhỏ này của bản ngã. Một khi bức màn đó đã rơi xuống thì không có gì bên trong, không có gì bên ngoài.

Cho nên Phật không thể nói, “Ta đã trở nên chứng ngộ.” Ông ấy nói, “Cái toàn thể đã trở nên chứng ngộ.” Mọi cây, và mọi sông, và mọi núi, và mọi người, và mọi con vật, và mọi hành tinh - tất cả đều đã trở nên chứng ngộ, bởi vì bây giờ ông ấy không có căn cước tách rời. Ông ấy không ngụ ý rằng bạn đã trở nên chứng ngộ; ông ấy đơn giản nói, “Ta không thể nói được rằng ta đã trở nên chứng ngộ. Ta đã trong tù túng, chùng nẩy ta có thể nói được. Ta đã dốt nát, chùng nẩy ta có thể nói được. Nó là khổ, chùng nẩy ta có thể nói được. Nhưng bây giờ, ta không còn nữa.”

Sự tồn tại là phúc lạc. Sự tồn tại là đầy ánh sáng. Và ánh sáng bên trong và ánh sáng bên ngoài đều là một - không có cái gì bên trong, không có cái gì bên ngoài, mọi phân biệt biến mất. Khi ánh sáng đi vào trong con mắt thứ ba - một con mắt, con mắt duy nhất - mọi phân biệt biến mất: cầu vòng lại trở thành một tia sáng trắng.

Mới hôm nọ có một câu hỏi, “Osho ơi, tại sao thầy bảo chúng tôi mặc đồ cam còn thầy mặc đồ trắng?”

Nó chỉ là biểu tượng thôi, chỉ để nói cho bạn rằng bạn phải đi tới điểm mà màu sắc biến mất và một tia sáng trắng còn lại, không có phân biệt nào.

*Hiểu biết và sáng tỏ, cảm nhận và chứng ngộ, và mọi chuyển động của linh hồn đều giống ánh sáng này; do đó, nó không chỉ là cái gì đó bên ngoài thân thể.*

Nó không là bên ngoài không là bên trong; nó là mọi nơi - bên trong nữa, bên ngoài nữa. Và nó là cùng ánh sáng đó - cùng ánh sáng mà bạn thấy chói sáng lên trên màu lục và hoa, và nhảy nhót trên hoa sen. Nó là cùng ánh sáng mà trở thành sáng tỏ bên trong - chứng ngộ, cảm nhận, hiểu biết.

Và nhớ lấy, thầy nói hiểu biết, không là tri thức. Thầy nói sáng tỏ, không là câu trả lời. Người ta đơn giản trở thành sáng tỏ tới mức câu hỏi biến mất, không phải là bạn đạt tới câu trả lời nào đó đâu; duy nhất là bạn sáng tỏ tới mức lẫn lộn không còn đó nữa, có vậy thôi. Nó là việc thiếu vắng câu hỏi chứ không hiện diện câu trả lời, do đó nó được gọi là hiểu biết, không là tri thức.

Mới hôm nọ, Aniruddha cũng hỏi, “Khác biệt là gì giữa tri thức của chúng tôi và tri thức của thầy? Tôi không thấy khác biệt nào,” anh ấy nói.

Khác biệt không phải là trong tri thức. Anh ấy phải đã từng nghĩ rằng tôi biết nhiều hơn anh ấy biết. Chính điều ngược lại mới là hoàn cảnh: tôi không biết nhiều hơn bạn biết; thực ra, bạn biết và tôi không có tri thức. Tôi chỉ có sáng tỏ - sáng tỏ, hiểu biết - không phải tri thức. Ở đây



có nhiều người biết nhiều hơn tôi - và đó là vấn đề của họ - và họ sẽ phải vứt bỏ tri thức đó.

Tôi không biết một điều nào, nhưng chỉ có sáng tỏ....

Khi bạn hỏi tôi một câu hỏi, không phải là tôi có câu trả lời cho nó đâu, nhưng tôi chỉ hội tụ sự sáng tỏ của tôi vào nó, cố hiểu, và bất kì đáp ứng nào tới từ sự sáng tỏ tôi đều cho bạn. Nó không phải là tri thức. Nó chỉ là năng lực để thấy.

Tri thức làm cho mọi người mù quáng. Mắt họ trở thành đầy tri thức họ không thể thấy được. Ngay cả trước khi bạn hỏi câu hỏi họ có câu trả lời được làm sẵn ở đó rồi. Họ sẵn sàng trả lời nó. Họ không lắng nghe câu hỏi của bạn, họ không lắng nghe người hỏi, họ không lắng nghe bản thể người đó. Họ không nhìn vào trong người đó để xem người đó ngụ ý gì; họ có câu trả lời làm sẵn. Họ vội vàng trả lời bạn - và họ phải chứng minh câu trả lời đó bằng các luận cứ và kinh sách, và họ phải cho mọi loại hỗ trợ cho nó.

Tôi chỉ có một loại hiểu biết, cách nhìn, năng lực để thấy. Đó là lí do tại sao thầy nói:

*Hiểu biết và sáng tỏ, cảm nhận và chứng ngộ...*

Nó không phải là tri thức, nó chỉ là bầu trời hoàn toàn không mây bên trong.

*Quang hoa của thiên và địa trút đầy hàng nghìn không gian. Nhưng cũng quang hoa của riêng thân thể đi qua thiên và bao phủ địa.*

Nó là quang hoa, toàn thể sự tồn tại này. Đây là kinh nghiệm của nhà huyền môn... rằng sự tồn tại được làm từ không cái gì khác ngoài ánh sáng - nó toàn là ánh sáng, ánh sáng là cấu thành cơ sở của sự tồn tại. Và vật lí học hiện đại đồng ý với điều đó. Họ gọi nó là điện. ‘Ánh sáng’ là một từ có tính thơ ca quá nhiều cho họ, họ phải kéo lê nó trên đất - nó trở thành ‘điện’. Nhưng điều họ nói đích xác là một.

Vật chất đã biến mất khỏi vật lí hiện đại, vật chất không còn nữa. Và cốt lõi sâu nhất của vật chất không là gì ngoài điện, điện tử, hạt điện nhảy múa, hạt năng lượng nhảy múa, không vật chất trong chúng, không trọng lượng. Điều này đã từng được kinh nghiệm bởi các nhà huyền môn trong nhiều thế kỉ, không ngoại lệ nào; dù nhà huyền môn được sinh ra ở Ấn Độ hay ở Trung Quốc hay ở Tây Tạng cũng không tạo ra khác biệt gì. Điều này đã từng là kinh nghiệm nền tảng nhất của mọi nhà huyền môn: rằng sự tồn tại được làm ra từ ánh sáng và không gì khác.

Bí mật của Hoa Vàng nói, “Ánh sáng này, hoa của ánh sáng này, những cánh hoa ánh sáng này trút khắp các không gian bên ngoài và bên trong nữa.”

*Do đó, ngay khi ánh sáng luân chuyển, thiên và địa, sơn và hà, tất cả đều luân chuyển cùng nó đồng thời.*

Cùng một điều mà Phật đã nói trong những lời khác. Khoảng khắc bạn thấy ánh sáng luân chuyển trong bạn, bạn sẽ có khả năng thấy việc hùng lên của ánh sáng khắp nơi. Sao chuyển, và núi và sông - tất cả sẽ không là gì ngoài dòng ánh sáng, điệu vũ vô cùng của năng lượng ánh sáng.

*Tập trung vào tâm hoa của thân người phía trên trong mắt, đó là chìa khoá lớn của thân thể người. Người thiếu kinh nghiệm, chú ý! Nếu trong một ngày ông không thực hành thiền, ánh sáng này chảy ra, ai biết đi đâu?*

*Nếu ông chỉ thiền trong một phần tư giờ, nhờ nó ông có thể thoát khỏi mười nghìn niên kỉ và hàng nghìn việc sinh. Mọi pháp đều chấm dứt trong tĩnh lặng. Phép thần kì diệu này không thể lường được.*

Thầy Lữ tử nói chỉ mười lăm phút trong hai mươi bốn giờ sẽ có tác dụng. Nếu bạn có thể ngồi im lặng trong mười lăm phút, tập trung vào con mắt thứ ba, điều đó sẽ là đủ để làm thay đổi toàn thể tương lai của bạn. Bạn sẽ không cần được sinh ra vào trong thân thể lần nữa, bạn sẽ không cần bị ném vào trong thế giới lần nữa. Bạn đã học xong bài học rồi, bạn đã trở nên xứng đáng với việc di chuyển không có thân thể và không có giới hạn của thân thể. Linh hồn bạn sẽ tự do, không dính líu, không bị tù túng nào, và thế thì sẽ không có chết, không có sinh. Bạn sẽ là việc nở hoa vĩnh hằng của ánh sáng trong sự tồn tại này.

Chỉ mười lăm phút thôi sao? Vâng, chỉ mười lăm phút có thể làm ra phép màu này. Nhưng mọi người thậm chí không sẵn sàng để ra mười lăm phút... để tĩnh lặng, để im lặng.

Tôi đã nghe....

Khi Ignatius Loyola nghe tin tức rằng một người không có thiện cảm được bầu làm giáo hoàng, ông ấy được hỏi ông ấy sẽ làm gì nếu giáo hoàng mới của nhà

thờ sẽ ra lệnh giải tán Hội Jesus, công việc mà Loyola đã đầu tư cả đời mình vào. Ông ấy đáp, “Mười lăm phút trong câu nguyện và tất cả sẽ như cũ.”

Một lời đáp có ý nghĩa vô cùng.

Một giáo hoàng không có thiện cảm đã lên nắm quyền và có mọi khả năng rằng toàn thể công việc của Loyola sẽ bị giải tán. Ông ấy đã tạo ra một hội nhỏ các nhà huyền môn. Công việc là bí truyền, và người Ki tô giáo bao giờ cũng chống lại công việc bí truyền, bao giờ cũng sợ các nhà huyền môn bởi vì đây là những người nguy hiểm: họ đem chân lí cho thế giới. Và một khi họ đem chân lí tới cho thế giới, mọi người không còn quan tâm tới nghi lễ, những nghi lễ bất lực. Vậy thì ai chăm nom tới nhà thờ?

Cho nên Ki tô giáo đã nhất quán phá huỷ mọi trường phái huyền môn để cho không ai có thể đi ra ngoài nhà thờ, để cho không ai có thể có cánh cửa khác đạt tới Thượng đế, để cho mọi người đều phải tới qua linh mục. Bất kì khi nào ham muốn tìm và kiếm Thượng đế nảy sinh, không phương án nào còn được bỏ lại. Bởi vì ý tưởng ngu xuẩn này, Ki tô giáo đã phá huỷ tôn giáo trên toàn thế giới, bởi vì có các kiểu người khác nhau và họ cần các kiểu trường phái khác nhau và họ cần các kiểu kĩ thuật khác nhau. Và những người thực sự chân thành trong tìm kiếm của họ đều phải tìm ra nhóm bí truyền. Họ không thể trở thành một phần của tôn giáo chính thức được - điều đó là không đủ cho họ; nó là rất hờ hững, nó ra rất hời hợt.

Ở phương Tây, tôn giáo thực phải đi ngầm bởi vì nhà thờ. Mọi người phải tạo ra nhiều vẻ ngoài giả để ẩn trốn đằng sau. Giả kim thuật đã là một trong những vẻ

ngoài đó; công việc thực là cái gì đó khác, nhưng nhà giả kim thuật đang cố tạo ra quanh bản thân mình ý tưởng rằng ông ấy ông ấy đang làm việc để biến đổi kim loại cơ sở hơn thành vàng. Điều này là được phép. Nhà thờ rất hài lòng: nếu bạn cố biến kim loại cơ sở hơn thành vàng, điều đó hoàn toàn tốt, bạn có thể làm điều đó. Nếu bạn thành công, nhà thờ sẽ có nhiều vàng hơn, có vậy thôi; không có sợ về điều đó. Nhưng đây chỉ là vẻ ngoài, nó không phải là giả kim thuật thực, nó chỉ là ở bên ngoài. Đằng sau bức màn công việc thực là khác toàn bộ: nó là biến đổi sinh linh thấp hơn thành sinh linh cao hơn. Nó đích xác là bí mật của hoa vàng: cách biến đổi dục tính của bạn, kim loại cơ sở, thành tính tâm linh, vàng.

Nhưng rắc rối không cần thiết phải được tính tới: họ phải làm các thu xếp ở bên ngoài sao cho xã hội vẫn còn được thuyết phục rằng công việc của họ là cái gì đó liên quan với vàng. Nhà thờ rất quan tâm tới vàng, không tới Thượng đế.

Loyola là nhà huyền môn lớn - ông ấy đã tạo ra Hội Jesus - và giáo hoàng rất chống đối lại đương quyền. Ai đó nói với ông ấy, “Ông sẽ làm gì? Bây giờ điều gì sẽ xảy ra? Hội có thể bị giải tán bởi lệnh của giáo hoàng.”

Loyola nói, “Mười lăm phút trong cầu nguyện và mọi sự sẽ như cũ. Tôi sẽ mất chỉ mười lăm phút đi sâu vào thiên, có vậy thôi, bởi vì bất kì khi nào tôi có đó, chẳng cái gì thành vấn đề. Không cái gì thành vấn đề chút nào.”

*Thầy Lữ tử nói: trong một phân tư giờ...*

*... nhờ nó ông có thể thoát khỏi mười nghìn niên kỉ và hàng nghìn việc sinh. Mọi pháp đều chấm dứt trong tĩnh lặng.*

Nhớ điều đó. Bất kì cái gì là phương pháp, mục đích là như nhau: tĩnh lặng, hoàn toàn im lặng bên trong, vô ý nghĩ, chỉ tâm thức không có nội dung nào.

*Phép thần kì diệu này không thể lường được.*

Nó là chiều sâu không lường được. Khi ý nghĩ biến mất và bạn đơn giản im lặng, thế thì im lặng là vực thăm không đáy; nó không thể được thăm dò. Thái Bình Dương có thể được thăm dò - nó có chiều sâu tám cây số; nhưng Thái Bình Dương bên trong bạn không thể được thăm dò - nó là vô hạn. Bạn có thể cứ đào và đào và chìm ngày càng sâu hơn: bạn sẽ không đi tới đo được nó, bạn sẽ không đi tới đáy của nó chút nào.

Chỉ ý nghĩ mới có thể được đo, vô ý nghĩ là không đo được. Do đó, vô ý nghĩ là cái tên khác cho Thượng đế. Nhưng nhớ lấy, vô ý nghĩ phải không là loại ngủ, bởi vì điều đó là rất bình thường, nó xảy ra mọi ngày. Sâu trong giấc ngủ, khi mơ biến mất, bạn rơi vào trong vực thăm đó, đó là lí do tại sao giấc ngủ làm sáng khoái thể, làm tươi mới thể. Buổi sáng bạn cảm thấy sống động lần nữa, mới, được tái sinh. Nhưng đó là vô ý thức. Patanjali đã nói giấc ngủ say và samadhi là rất tương tự, chỉ với một khác biệt: trong giấc ngủ bạn vô ý thức, trong samadhi bạn có ý thức. Nhưng bạn đi tới cùng không gian, cùng cái không thể thăm dò được, không gian thần kì bên trong bạn, nơi không có ý nghĩ, không ham muốn, không rung động trong tâm trí bạn - tất cả đều yên tĩnh. Mọi phương pháp đều dẫn tới nó. Yoga, Mật tông, Đạo, Hassid giáo,

Sufi giáo, mọi phương pháp đều dẫn tới nó. Từ các góc độ khác nhau, dành cho những người khác nhau, chúng đã được tạo ra.

*Nhưng khi công phu này được bắt đầu, người ta phải tiến từ cái hiển nhiên sang cái sâu sắc, từ cái thô tới cái tinh.*

Lúc ban đầu nỗ lực lớn là được cần. Người ta phải tiến từ cái hiển nhiên sang cái sâu sắc. Hiển nhiên là gì? - cái hiển nhiên là quá trình ý nghĩ liên tục của bạn. Và sâu sắc là gì? - chỉ là trạng thái vô ý nghĩ. Thô là gì? - mọi nội dung của tâm trí đều là thô. Và tinh là gì? - trạng thái vô nội dung là tinh. Người ta phải tiến lên. Lúc ban đầu, nỗ lực lớn sẽ được cần. Lúc ban đầu, bạn phải hoàn toàn cam kết với công việc này, chỉ thế thì khoảnh khắc phức tạp mới nảy sinh, khi thiên trở thành vô nỗ lực.

Đầu tiên, thiên phải là năng lượng nam tính. Chỉ thế, đến cuối, nó mới có thể trở thành năng lượng nữ tính. Đó là lí do tại sao có nhấn mạnh của tôi vào phương pháp động lúc bắt đầu. Đem mọi nỗ lực của bạn tới cực đại, đưa mọi thứ bạn có vào lâm nguy, không giữ lại cái gì, và thế thì một ngày nào đó, bạn sẽ có khả năng thành thoi mà không nỗ lực: bạn sẽ có khả năng, chỉ bằng việc nhắm mắt, đạt tới con mắt thứ ba.

*... khi công phu này được bắt đầu, người ta phải tiến từ cái hiển nhiên sang cái sâu sắc, từ cái thô tới cái tinh. Mọi thứ phụ thuộc vào không có ngắt ở đó.*

Và làm nó thành hiện tượng đều đặn.

*Bắt đầu và kết thúc của công phu này phải là một. Ở giữa có những khoảnh khắc mát hơn và ấm hơn diễn ra mà không nói ra. Nhưng mục đích phải là đạt tới cái bao la của trời và chiều sâu của biển, để cho mọi phương pháp dường như hoàn toàn dễ dàng và được coi là đương nhiên. Chỉ thế thì chúng ta đã làm chủ được nó.*

Việc làm chủ thực là khi không nỗ lực nào được cần, khi mọi nỗ lực đều có thể được bỏ. Việc làm chủ thực là khi không phương pháp nào được cần, khi mọi phương pháp đều có thể được bỏ. Việc làm chủ thực là khi thiền không còn là một thứ để làm mà đã trở thành chính trạng thái của bạn. Bạn sống trong nó, bạn bước đi trong nó, bạn ngồi trong nó: ngồi trong Thiền, bước đi trong Thiền. Bạn ăn trong nó, bạn ngủ trong nó, bạn là nó - khoảnh khắc đó cũng tới. Nhưng lúc ban đầu người ta phải đi với mọi năng lượng của người ta.

Nhớ lấy, cũng như nước bay hơi ở nhiệt một trăm độ - không ở chín mươi chín độ, không ở chín mươi chín phẩy chín độ, mà đích xác ở một trăm độ - cho nên bất kì khi nào bạn đưa toàn bộ năng lượng của bạn, một trăm độ vào lâm nguy, ngay lập tức kim loại cơ sở biến thành vàng: ngay lập tức, năng lượng đục đã xuyên thấu vào trong thể giới tâm linh, ngay lập tức năng lượng đã đi ra nay đã lấy việc quay một trăm tám mươi độ, và hai mắt trở thành một mắt. Và thế thì tất cả, trong và ngoài, đều được chứng ngộ.

Jesus đã nói, “Chặt gỗ và ông sẽ tìm thấy ta. Đập đá và ta ở đó.”



Đây là trạng thái tối thượng: khi bạn chặt gỗ và bạn tìm ra Thượng đế, và bạn đập đá và bạn tìm ra Thượng đế. Thế thì bạn bước lên Thượng đế, vào trong Thượng đế, như Thượng đế; thế thì bạn thờ Thượng đế, thế thì bạn ăn Thượng đế, bạn uống Thượng đế - bởi vì mọi thứ đều là Thượng đế.

Kinh nghiệm tối thượng này là điều Thầy Lữ tử nói, là được thoát ra. Và nó là con mắt thứ ba.

Đủ cho hôm nay.



# ***Chương 10***

## ***Tổng hợp Zorba-Phật***

### Câu hỏi 1

*Osho ơi,*

*Cả đời tôi, tôi đã nói có và bởi vì tôi ở đây với thầy và có dường như thực sự đúng, duy nhất không lại tới. Không này là gì?*

Bhadra, điều đó rất tự nhiên. Nếu cả đời bạn đã từng nói có, nó phải đã là giả, nó phải đã là rỗng. Bạn phải đã ép buộc bản thân bạn nói có, bạn phải đã kìm nén không của bạn một cách liên tục. Và tôi dạy thành thoi, và tôi dạy diễn đạt, cho nên cái không bị kìm nén đi tới, trôi lên bên mặt. Bạn cho phép nó đi. Xin đừng kìm nén nó thêm nữa. Nếu bạn kìm nén nó ở đây, thế thì bạn sẽ diễn đạt nó ở đâu? Một khi nó được diễn đạt, bạn sẽ được tự do với nó, và thế thì có thực sẽ tới.

Cái có mà bạn đã biết mãi tới giờ không phải là thực. Bạn đã từng trau dồi cái có này. Nó chỉ ở trên bề mặt. Sâu bên dưới cái không bao giờ cũng tồn tại trong

bạn. Nhưng đây là cách chúng ta được nuôi dưỡng, đây là cách chúng ta được ước định. Đây là cách mọi người đã trở thành hoàn toàn giả dối, đạo đức giả - chia chẻ: mặt họ nói điều này, con người họ đang nói chính cái đối lập. Đây là cách toàn thể nhân loại đã bị biến thành một loại tinh thần phân liệt.

Cách tiếp cận của tôi là ở chỗ có và không cả hai đều tuyệt đối cần thiết, một phần của nhịp điệu bên trong. Người không thể nói được không thì cũng không thể nói được có; và nếu người đó nói có, có của người đó sẽ bắt lực. Chỉ người có thể nói 'không' một cách vô cùng mới có thể nói 'có' một cách vô cùng. Chúng phụ thuộc vào nhau - cũng như chết và sống phụ thuộc vào nhau, cũng như tối và sáng phụ thuộc vào nhau, cũng như yêu và ghét phụ thuộc vào nhau. Đây là tính cực bản chất của cuộc sống.

Trong một thế giới tốt hơn, với tự do hơn, với hiểu biết hơn, đứa trẻ sẽ không bị dạy cho nói có khi nó cảm thấy thích nói không. Nó sẽ được dạy dừng cảm. Bất kì khi nào nó thích nói không, nó phải nói không, và thế thì có của nó sẽ có nghĩa.

Đứa trẻ sẽ không bị dạy về tôn giáo, bởi vì tôn giáo là nói có. Nó sẽ không bị buộc phải trở thành người hữu thần - người Hindu, người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo. Nó sẽ được khuyến khích bởi bố mẹ, bởi nhà trường, bởi đại học, để là trung thực, để là chân thành, và chờ đợi cho cái có thực tới theo cách riêng của nó.

Thế giới đã trở thành giả dối thế - bạn không thể thấy được sao? Từ đâu mà giả dối này phát sinh? Hàng triệu người đi tới nhà thờ, đền chùa, nhà thờ hồi giáo, giáo đường, và không một người nào có tính tôn giáo. Đây là loại thần kinh gì vậy? Họ đi cứ như một nghi lễ,

họ đi bởi vì họ đã được dạy đi, họ đi bởi vì họ đã trở nên nghiện với thói quen đi. Nó chỉ là thói quen. Nếu họ không đi họ cảm thấy mặc cảm, nếu họ không đi họ cảm thấy dường như họ đang phản bội bố mẹ họ, xã hội của họ. Nếu họ đi chẳng có niềm vui nào trong nó, họ đơn giản kéo lê bản thân họ vào trong nó. Họ đơn giản chờ đợi cho tới khi nghi lễ kết thúc, lời cầu nguyện kết thúc, để cho họ có thể thoát ra khỏi đền chùa, khỏi nhà thờ. Nó là một loại tôn giáo hư huyền. Và lí do là ở chỗ họ chưa bao giờ được phép nói không.

Không phải tới trước, chỉ thế thì có mới tới. Để thực sự là người hữu thần, đầu tiên người ta phải đi qua quá trình của vô thần. Để thực sự là người tin vào Thượng đế, đầu tiên người ta phải đi qua đêm tối của hoài nghi - chỉ thế thì mới có bình minh. Không có phương án khác.

Điều đó là tốt, Bhadra, rằng không đang nảy sinh. Bạn là đúng lần đầu tiên trong đời bạn - cứ để cho nó xảy ra đi - và có sẽ đi theo như ngày tiếp theo đêm.

Nhưng điều tai hại này đã từng được làm cho bạn - và nhân danh những điều lớn lao: Thượng đế, lời cầu nguyện, đất nước, tình yêu, tôn giáo, nhà thờ, Jesus, Phật, Krishna. Nhân danh những điều lớn lao này nhiều điều tai hại đã được làm cho bạn, bạn đã bị thao túng. Và kết quả là gì? Bạn đã trở thành hiện tượng giả, bạn không có sự chân thành đó, điều có thể làm cho con người thành có tính tôn giáo thực.

Quan sát riêng của tôi là thế này: rằng một người đã không nói không với Thượng đế sẽ không bao giờ có khả năng nói có, hay nếu người đó nói có, cái có của người đó sẽ lạc lõng.

Cái gọi là tôn giáo là điều Gregory Bateson gọi là “mù kếp;” người ta bị ra lệnh làm hai điều loại trừ lẫn

nhau: phải chân thành và phải tin tưởng. Làm sao bạn có thể chân thành nếu bạn được bảo phải tin? Tin nghĩa là không chân thành. Tin nghĩa là tin vào cái gì đó mà bạn không biết, vào cái mà toàn thể tâm bạn nói, “Không, tôi không biết. Làm sao tôi có thể tin được?” Tin tưởng là không chân thành, và bạn đã từng được bảo phải chân thành và phải tin tưởng - điều này tạo ra mù kếp trong bạn.

Tôn giáo của bạn, cái gọi là tôn giáo, dựa trên sự không chân thành. Làm sao nó có thể có tính tôn giáo được? - chính lúc ban đầu bị đầu độc rồi, chính cội nguồn đã thành chua chát. Không đưa trẻ nào nên được dạy về tôn giáo. Mọi đứa trẻ nên được dạy truy hỏi, hoài nghi, logic, suy luận.

Và tại sao bạn sợ logic, hoài nghi và suy luận thế? Vì nếu đứa trẻ thực sự đi sâu vào trong hoài nghi, nó sẽ thấy cái vô tích sự của điều đó theo cách riêng của nó. Và từ phát hiện đó tin cậy nảy sinh, và thế thì tin cậy đó có cái đẹp, cái vĩ đại.

Nếu đứa trẻ suy luận tới chính tận cùng, nó sẽ đi tới điểm mà nó sẽ có khả năng thấy rằng bây giờ suy luận đã đi tới chỗ cuối nhưng sự tồn tại cứ diễn ra mãi. Sự tồn tại là cái gì đó bên ngoài suy luận. Nhưng để mọi đứa trẻ cảm thấy điều đó theo sự can đảm riêng của nó!

Một tôn giáo, là thực, phải là tôn giáo của can đảm, không của tin tưởng. Cứ để đứa trẻ nghĩ nhiều nhất có thể được, với đầy đủ năng lực của nó. Để nó cháy lên với hoài nghi, logic, suy luận, tới mức tối đa, và nó sẽ thấy các giới hạn của trí tuệ. Điều đó nhất định xảy ra. Và khi các giới hạn của trí tuệ đã được thấy, được kinh nghiệm bởi bản thân bạn, bạn bắt đầu đi vào cõi bên kia; bạn bắt đầu vượt qua tâm trí.

Tin tưởng là của tâm trí. Cái gọi là nói có này là của tâm trí. Tôi dạy bạn một loại có khác mà không sợ không, một loại tin cậy khác mà không sợ nghi ngại; điều ngược lại, dùng nghi ngại như bàn nháy, điều dùng hoài nghi như quá trình lau sạch.

Chân lí là để được tin cậy - tin cậy là hành động của đức tin; nhưng bất kì phát biểu chân lí nào cũng được kiểm thử nữa - kiểm thử nó là hành động của hoài nghi. Đức tin và hoài nghi cả hai đều phục vụ cho chân lí - đây là điều tôi dạy bạn. Đức tin và hoài nghi là hai cánh của con chim có tên là tin cậy; nếu bạn chặt một cánh, chim không thể bay được. Có và không là hai cánh; dùng chúng, và dùng chúng trong tính toàn bộ của chúng. Dùng bao giờ không chân thành, thậm chí không nhân danh Thượng đế.

Chân thành có giá trị hơn nhiều so với bất kì giáo điều nào, bất kì Ki tô giáo, Hindu giáo, Hồi giáo nào. Chân thành là nền tảng. Nhưng là chân thành nghĩa là bạn phải cho cách diễn đạt cho mọi cái có bên trong bạn. Đôi khi nó là có và đôi khi nó là không, và bạn phải chấp nhận cả hai.

Cho nên Bhadra, nó là cái gì đó đẹp mà đang xảy ra, đừng lo nghĩ. Tôi không cố ép buộc bất kì có nào lên bạn. Tôi đơn giản giúp bạn đi qua toàn thể quá trình của cả có và không, để cho một ngày nào đó bạn trở nên nhận biết rằng chúng không phải là kẻ thù - không đối lập, mà bù lẫn cho nhau.

Con người là dấu hỏi... và đó là ân huệ - mở hội nó đi. Nó là phúc lành vì chỉ con người mới là dấu hỏi; không chó nào vậy, không cây nào vậy. Bụi hồng là đẹp nhưng không đẹp như con người, và trăng là đẹp nhưng không đẹp như con người - vì chúng tất cả đều vô ý thức.

Duy nhất con người là có ý thức về cuộc truy tìm. Và làm sao bạn có thể trong cuộc truy tìm được nếu bạn không có dấu hỏi trong bản thể bạn?

Thượng đế phái bạn tới với dấu hỏi trong bản thể bạn. Mở hội nó đi - nó là trách nhiệm lớn, di sản kế thừa lớn. Hỏi câu hỏi, truy hỏi, hoài nghi đi. Và đừng lo, bởi vì tôi biết rằng nếu bạn hoài nghi đủ lâu bạn sẽ đạt tới tin cậy. Và việc tới đó là không thể nào tin được, bởi vì thế thì bạn đã đạt tới theo cách riêng của bạn, nó là kinh nghiệm riêng của bạn. Nó không còn là niềm tin, nó là việc biết.

Sri Aurobindo được một triết gia hỏi, “Ông có tin vào Thượng đế không?” và ông ấy nói, “Không.” Triết gia này bị choáng một chốc. Ông ấy từ xa tới, cứ tưởng rằng người này đã đi tới biết Thượng đế, và người này nói, “Tôi không tin vào Thượng đế.” Trong một chốc ông ấy không thể thu được dũng cảm để hỏi cái gì khác. Bị choáng, ông ấy thành câm.

Thế rồi ông ấy nói, “Nhưng tôi nghĩ rằng ông đã thấy Thượng đế.”

Sri Aurobindo cười và nói, “Vâng, tôi đã thấy, đó là lí do tại sao tôi không tin. Niềm tin là từ dốt nát. Tôi biết! Tôi không tin.”

Và nhớ lấy điều đó: bạn phải biết, bạn không ở đây để tin. Giúp đỡ của tôi là sẵn có cho bạn biết. Niềm tin là thủ đoạn của tâm trí: không biết, nó vẫn cho bạn cảm giác rằng bạn đã biết. Con người là dấu hỏi - và đó là phúc lành. Mở hội nó đi, nhảy múa nó, hân hoan trong nó đi, bởi vì không có dấu hỏi đó không thể có được đức tin,



hay hoài nghi - không có cái gì ngoài sự chắc chắn chết. Và đó là lí do tại sao các tu sĩ và chính khách muốn bạn sống trong sự chắc chắn chết.

Sống do dự. Sống là bất định. Sống là bất an ninh. Đó là lí do tại sao nó là sống: vì nó chuyển động.

Socrates tương truyền đã nói, “Tôi không muốn trở thành con lợn hài lòng. Thay vì là con lợn hài lòng, tôi muốn vẫn còn là một Socrates không hài lòng.”

Thiền về nó đi - một phát biểu có giá trị mệnh mông. Con lợn hài lòng, tuyệt đối chắc chắn. Đó là lí do tại sao những người ương ngạnh và nghĩ bản thân họ tuyệt đối chắc chắn đều được gọi là giống như lợn. Chẳng hạn, Morarji Desai đáng thương được gọi là giống như lợn.

Những người ương ngạnh nhất định là ngu. Người sống động đi vào trong bất định, đi vào trong cái không biết. Người đó không thể sống trong cái chắc chắn chết được. Cái chắc chắn đơn giản nghĩa là bạn đã không hoài nghi.

Có loại biết khác bắt nguồn từ hoài nghi, bắt nguồn từ trưởng thành. Và khi loại biết đó tới, lần nữa bạn không chắc chắn. Nhưng bây giờ cái không chắc chắn có hương vị khác toàn bộ. Nếu bạn hỏi Phật về Thượng đế, ông ấy chắc đã giữ yên tĩnh. Đó là chỗ ông ấy cao siêu hơn Sri Aurobindo nhiều. Ông ấy chắc đã giữ im lặng tuyệt đối, ông ấy chắc đã không nói có hay không. Tại sao? - vì ông ấy nói, “Điều tối thượng là bao la vô cùng tới mức nói có sẽ là sai, nói không sẽ là sai, vì lời của chúng ta nhỏ bé thế chúng không thể chứa được điều tối thượng. Điều tối thượng chỉ có thể được truyền đạt qua im lặng.”

Một Thiên sư được hỏi, “Thầy có thể nói cái gì về Thượng đế không?” Thiên sư vẫn còn hoàn toàn im lặng; ông ấy đã nghe câu hỏi này với mắt mở và thế rồi ông ấy nhắm mắt lại. Vài khoảnh khắc trôi qua. Với người hỏi vài khoảnh khắc đó dường như rất dài. Người đó chờ đợi và trở nên bồn chồn, và thầy đã đi vào trong không gian khác nào đó. Có cực lạc lớn trên mặt ông ấy nhưng không có câu trả lời.

Cực lạc đó là câu trả lời. Có im lặng hoàn toàn trong bản thể ông ấy, và im lặng này rung động khắp quanh ông ấy. Bạn có thể gần như chạm được vào nó, nó... nó rắn chắc thế. Nhưng người hỏi bồn chồn đã không nhận biết về điều đó chút nào; người đó quá bận tâm với câu hỏi của mình và người đó chờ câu trả lời.

Người đó lay thầy và nói, “Thầy làm gì thế? Tôi đã hỏi một câu hỏi và thầy nhắm tịt mắt lại và thầy ngồi im lặng. Trả lời nó đi chứ!”

Và thầy nói, “Nhưng nó là điều ta đang làm đây. Đây là câu trả lời của ta.”

Chắc chắn điều này là cao siêu hơn câu trả lời của Sri Aurobindo nhiều.

Nhưng người này, người hỏi, không được thoả mãn. Người đó muốn cái gì đó được truyền đạt miệng. Người đó nhấn mạnh và người đó không chịu rời khỏi thầy. Thế là thầy nói, “Thôi được.”

Họ ngồi trên bờ sông. Thầy viết lên cát bằng ngón tay mình: thiên.

Bây giờ, câu hỏi là về Thượng đế và câu trả lời là về thiên - nó hoàn toàn chả liên quan gì. Và người hỏi cũng

đúng mà hỏi, “Thầy đùa hay cái gì thế? Tôi đang hỏi về Thượng đế còn thầy viết lên cát: thiên.”

Và thầy nói, “Đó là mọi điều ta có thể nói, hay điều đó là được phép nói. Ông hỏi về mục đích, ta nói về con đường, bởi vì mục đích là không thể nào hiểu thấu được - huyền bí thế, không cái gì có thể được nói về nó: Ta đơn giản có thể ngồi trong im lặng. Nếu ông có mắt để nhìn, nhìn đi! Nếu ông có tai để nghe, nghe đi! Nghe im lặng của ta và bài ca mà im lặng của ta đang là và âm nhạc này sinh ra trong nó. Nếu ông không thể nghe thấy nó được, điều đó đơn giản chỉ ra ông cần thiên. Cho nên thiên đi.”

Người này nói, “Chỉ mỗi thế này - mỗi một từ, ‘thiên’? Thầy không thể nói rõ nó thêm một chút được sao?”

Thầy viết lại bằng chữ to hơn: thiên. Đó là việc nói rõ hơn của thầy.

Người này đâm phân vân và người này nói, “Nhưng thầy đơn giản lặp lại. Chỉ viết nó trong chữ to hơn thì cũng chẳng giúp gì.”

Thế là thầy lại viết bằng chữ còn to hơn nữa: thiên. Thầy nói, “Không cái gì có thể được nói về nó cả. Ông sẽ phải làm nó. Ông sẽ phải là nó.”

Có một loại bất định khi bạn không biết, bởi vì làm sao bạn có thể chắc chắn được khi bạn không biết? Và có một loại bất định khi bạn biết, bởi vì làm sao bạn có thể chắc chắn được về điều tối thượng? Nó bao la thế - chắc chắn về nó sẽ làm cho nó thành nhỏ, chắc chắn về nó sẽ chỉ ra rằng nó là trong việc hiểu thấu của bạn, rằng nó ở trong nắm tay của bạn. Và Thượng đế không thể bị sở hữu; ngược lại, bạn phải bị Thượng đế sở hữu.

Chấp nhận cái không của bạn đi, chấp nhận cái có của bạn đi, và đừng nghĩ rằng chúng là đối lập; chúng không phải vậy đâu. Cũng như không thể có dũng cảm nào mà không có hiểm nguy, vậy không thể có đức tin nào mà không có bất định, không có hoài nghi. Rủi ro là một phần của trò chơi mà chúng ta được sinh ra để chơi. Chúng ta phải học cách dựa vào các khả năng - không dựa vào tính chắc chắn mà dựa vào các khả năng.

Tôi chỉ có thể nói với bạn: Thượng đế là có thể. Tôi chỉ có thể nói với bạn: có là có thể. Dựa vào các khả năng đi, đừng hỏi hỏi về những điều chắc chắn. Bởi vì bạn đòi hỏi những điều chắc chắn, bạn tạo ra thẩm quyền; từ nhu cầu của bạn để được chắc chắn bạn trở thành nạn nhân của những người ương ngạnh, dốt nát, nhưng chắc chắn. Chỉ vẹt mới có thể chắc chắn vì chúng có câu trả lời làm sẵn. Các bác học có thể chắc chắn vì các bác học không là gì ngoài vẹt.

Con người thực của tri thức sẽ giúp cho bạn im lặng: sẽ giúp cho bạn đi qua có và qua không, qua đức tin và qua hoài nghi, qua những khoảnh khắc ấm hơn và qua những khoảnh khắc mát hơn; sẽ giúp bạn đi qua ngày và đêm, đỉnh núi và thung lũng, và sẽ không dạy bất kì giáo điều nào, nhưng sẽ chỉ dạy bạn dũng cảm, phiêu lưu, truy tìm.

Nghe câu hỏi của bạn, tôi nhớ tới hai câu chuyện.

Có một cậu bé, quãng năm hay sáu tuổi, có thói quen đệm những từ chửi trong nói chuyện bình thường của nó. Bố mẹ nó cố hết sức để phá thói quen này của nó, và trong thất vọng cuối cùng nghĩ ra một kế hoạch mà họ nghĩ chắc sẽ có tác dụng. Họ gọi cậu bé vào trong cuộc bàn bạc gia đình và sắp đặt các sự kiện trước nó, nói,

“Bây giờ, con trai, bố mẹ không thể có một đứa con nhỏ trong nhà mà cứ liên tục dùng loại ngôn ngữ này. Cho nên bố mẹ đã quyết định rằng nếu con không tự phá vỡ thói quen này, cái gì đó quyết liệt phải được thực hiện. Bố mẹ cho con lời cảnh cáo thẳng rằng ngay lần sau mà bố mẹ nghe thấy lời chửi trong nói chuyện của con, con đơn giản phải thu xếp túi xách và ra khỏi nhà này. Bố mẹ không thể chịu đựng được ngôn ngữ đó thêm nữa. Hiểu chưa?”

Nó chẳng nói gì cả, mặc dầu nó có gật đầu. Nhưng thói quen này, dường như vậy, là quá lớn nó không thể phá bỏ ngay lập tức được, và họ sớm nghe thấy nó rải rác dậm lời chửi ư thích trong nói chuyện.

Mẹ nó nói, “Con trai, bố mẹ đã cho con lời cảnh cáo thẳng và bây giờ con phải đi. Xếp túi xách lại.”

Cậu bé đi vào phòng ngủ, một cách miễn cưỡng, đóng gói va li, nói lời tạm biệt mẹ nó và ra đi. Nó không biết cái gì trong thế giới mà nó sẽ làm, cho nên nó ngồi trên bậc cửa trước cố tập trung ý nghĩ. Khi nó đợi ở đó một bà hàng xóm đi qua, nhìn nó và hỏi, “Mẹ cháu có nhà không, cháu?”

Nó nhìn bà ấy với khuôn mặt chua chát, và nói, “Cháu phải biết cái khi gì? Cháu không sống ở đây nữa đâu.”

Bạn không thể ép buộc được, bạn không thể kìm nén được, bạn không thể ra lệnh được cho những điều này. Những điều này cần hiểu biết. Và bố mẹ đang làm điều đó mọi lúc, cứ nói, “Không làm cái này, làm cái kia” - chỉ cho mệnh lệnh, không bao giờ cho hiểu biết, sáng suốt. Trẻ con cần sáng suốt, không cần mệnh lệnh. Chúng

cần tình yêu của bạn, chúng cần sự giúp đỡ của bạn để hiểu mọi sự. Chúng không muốn bắt chước bạn. Thực ra, chúng không nên bị ép buộc phải bắt chước bạn, bởi vì nếu bạn ép buộc chúng bắt chước bạn, bạn sẽ phá huỷ chính linh hồn chúng. Cho tình yêu của bạn và cho chúng tự do, và giúp chúng trở nên nhận biết, giúp chúng có tính thiện nhiều hơn.

Nhiều điều đó hiện không được làm. Chúng ta đơn giản ép buộc. Ép buộc một điều dường như là thủ tục rất vắn tắt. Ai bận tâm? Bởi vì bạn không yêu đủ, đó là lí do tại sao bạn không bận tâm. Ai bận tâm cho sự sáng suốt cho đứa trẻ? Điều đó rất đơn giản: “Cứ đi và làm cái này vì bố nói thế, vì bố là bố của con và bố biết nhiều hơn vì bố lớn hơn con.” Đứa trẻ có thể bị ép buộc làm điều nào đó vì nó bất lực, nhưng sâu bên dưới nó sẽ mang vết thương này. Và, Bhadra, bạn phải đã mang nhiều vết thương sâu bên dưới.

Tình yêu của tôi với bạn, sự giúp đỡ của tôi với bạn đang mang các vết thương của bạn lên bề mặt. Điều đó là tốt, vì một khi các vết thương trôi lên bề mặt, trong ánh sáng mặt trời chúng có thể được chữa lành - không có cách khác để chữa lành chúng. Bạn đang đi tới mạnh khoẻ: đừng sợ, để cho tất cả những cái không đó tới đi; chúng sẽ được cho ra và bạn sẽ được tự do với chúng.

Một bé gái đã không vâng lời bố mẹ và họ quyết định phạt bé. Họ đưa bé lên tầng trên vào phòng ngủ, cho bé vào tủ quần áo, đóng cửa lại và nói, “Bây giờ con để thời gian mà nghĩ lại và xem liệu con có nên tỏ ra không yêu quý bố mẹ và không vâng lời bố mẹ không.”

Sau vài phút lương tâm bố mẹ bắt đầu cắn rứt và họ đi lên, gõ cửa tủ và nói, “Con yêu, con thế nào rồi?”

“Ồ, con được ạ.”

“Con đang làm gì?” mẹ bé hỏi.

“Dạ,” nó đáp, “con nhổ vào áo mẹ, con nhổ vào áo choàng của mẹ, và con cứ ngồi đây đợi để nhổ nữa.”

## Câu hỏi 2

*Osho ơi,*

*Xin nói cái gì đó về mục mới này: Từ Indian Express ngày 18/8 tường trình rằng phim về Osho sẽ không phản ánh hình ảnh thực của Ấn Độ. Bộ trưởng Liên hợp thông tin, L.K. Advani nói trong Nghị viên, “Các đơn vị truyền hình và phim ảnh nước ngoài đã bị từ chối cấp phép làm phim tài liệu về các hoạt động của Đạo tràng Osho, vì người ta cảm thấy rằng một bộ phim về cách hoạt động của Đạo tràng sẽ không phản ánh một cách thuận lợi cho hình ảnh của Ấn Độ ở nước ngoài.”*

Điều này thực sự đáng ngạc nhiên từ một chính khách, bởi vì các chính khách là những người phá hủy hình ảnh của các nước. Chính khách là những người tham nhũng nhất - từ người liên lạc cho tới thủ tướng. Tham nhũng của họ sẽ không giúp cho hình ảnh của đất nước trên thế giới. Họ nên nghĩ về điều đó. Việc liên tục cãi vã của họ về các lí do ngu xuẩn phá hủy đi hình ảnh của đất nước - và bạn không thể tìm ra được các chính khách cãi vã nào nhiều hơn ở Ấn Độ. Và cãi vã chẳng dựa trên ý

thức hệ chút nào; cãi vã đơn giản là cãi vã có tính cá nhân - cái tham cá nhân riêng của họ.

Chính khách Ấn Độ dường như là kẻ tham nhất - tham quyền lực, đối quyền lực - liên tục đánh nhau. Toàn thể thời gian của họ bị phí hoài trong cãi vã. Đất nước tôi tệ đi, và ngồi ở New Delhi, tất cả mọi điều họ làm là đánh lẫn nhau - làm sao đánh ngã người khác. Mọi người đều muốn trở thành thủ tướng. Và một khi bạn trở thành thủ tướng, mọi điều bạn làm là bảo vệ quyền thủ tướng của bạn. Đầu tiên toàn thể thời gian bị phí hoài cho việc trở thành thủ tướng - gần như cả đời bạn.

Cả đời của Morarji Desai bị phí hoài trong việc trở thành thủ tướng. Bây giờ ở tuổi tám mươi ba, ông ấy đã đạt tới. Bây giờ toàn thể thời gian bị phí hoài: làm sao vẫn còn trong ghế này cho tới khi bạn chết? Và một khi bạn ở trong ghế này bạn không muốn chết. Bạn có thể làm bất kì cái gì. Ông ấy uống nước đá của ông ấy; ông ấy nghĩ ông ấy sẽ trở thành bất tử qua điều đó.

Bây giờ ông thủ tướng uống nước đá này đang giúp cho hình ảnh Ấn Độ ở nước ngoài sao? Họ nên nghĩ về điều đó. Họ không nên lo nghĩ về tôi và người của tôi. Nhưng chính khách là thấp nhất khi có liên quan tới thông minh. Họ là những người thấp kém nhất trên thế giới.

Tôi đã nghe....

Một chính khách đi tới nhà phân tâm và ông ấy nói, “Tôi bị chứng phức cảm thấp kém.”

Nhà phân tâm làm việc trên chính khách này - nhiều phiên phân tích - và thế hồi cuối cùng ông ấy nói với viên chính khách, “Ông không cần phải lo.”



Chính khách nói, “Tôi không cần lo sao? Vậy không có vấn đề nào sao?”

Và nhà tâm thần nói, “Vâng, không có vấn đề gì, vì ông đơn giản là thấp kém rồi. Ông không cần chịu đựng từ bất kì phức cảm thấp kém nào. Nó đơn giản là vậy.”

Có lần tôi ở trong một nhà trọ cùng với một chính khách. Buổi sáng chúng tôi đang ngồi trên bãi cỏ. Ông ấy đọc báo. Đó là mọi điều họ đọc - đó là Koran, Kinh Thánh, Gita của họ. Đột nhiên ông ấy nhìn lên tôi và nói, “Tôi chưa bao giờ có khả năng hiểu được cách mọi người bao giờ cũng dường như là chết theo trật tự chữ cái.”

Và một lần khác, tôi đi du hành trong tàu hoả và không may, trong cùng khoang có một chính khách. Tôi nói không may là vì họ hôi lắm. Chẳng cái gì hôi như chính trị. Đó là thứ bản thủ nhất trên thế gian.

Ông ta bắt đầu nói với tôi, và tôi hỏi ông ta liệu ông ta có nghe chuyện đùa mới nhất về chính khách không.

“Tôi cảnh cáo ông,” ông ta nói, “Bản thân tôi là chính khách đây.”

“Được thôi,” tôi bảo ông ta, “tôi sẽ kể nó rất rất chậm.”

Tôi không phải là một phần của bất kì tín ngưỡng nào, đó là điều đang tạo ra rắc rối cho các chính khách Ấn Độ. Tôi không thuộc vào quá khứ, tôi thuộc vào tương lai. Họ không thể hiểu được tôi - điều đó là không thể được cho họ. Nếu như tôi thuộc vào quá khứ, chắc đã không có khó khăn nào. Nhưng tôi không thuộc vào quá

khứ. Người tôn giáo thực chưa bao giờ thuộc vào quá khứ. Phật chưa bao giờ thuộc vào quá khứ, đó là lí do tại sao người Hindu nổi giận. Jesus chưa bao giờ thuộc về quá khứ, đó là lí do tại sao người Do Thái nổi giận. Jesus, Phật, Krishna - tất cả họ đều trở tới tương lai, không tới quá khứ.

Đừng ôm lấy quá khứ nếu không bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Truyền thống không phải là tôn giáo. Tôn giáo bao giờ cũng là việc vượt qua, việc siêu việt, việc đi ra ngoài.

Nếu như tôi mà là người Hindu thì chắc đã không có khó khăn gì. Tôi không vậy. Nếu như tôi mà là người Mô ha mét giáo chắc đã không có khó khăn gì. Tôi không vậy. Tôi không là Phật tử không là người Jaina. Và họ rất hoang mang: họ không thể phân loại được tôi, họ không thể xếp tôi vào phân loại. Không người tôn giáo nào đã bao giờ có thể bị phân loại, bởi vì tôn giáo về căn bản là tự do - tự do với quá khứ, tự do để ở đây bây giờ, và tự do để sẵn có cho tương lai.

Điều tôi đang cố gắng đem tới cho bạn là cái gì đó của tương lai: mọi người sẽ có khả năng hiểu nó chỉ sau một trăm năm, và thế thì cùng những chính khách này sẽ bày tỏ kính trọng, như họ bày tỏ kính trọng với Jesus. Và đây là những người đã đóng đinh ông ấy, và đây là những người đã ném đá Phật và Mahavira, và đây là những người đã đầu độc Socrates. Đây là cùng những người đó - thận trọng với họ!

Họ bao giờ cũng chống lại tương lai. Tại sao họ chống lại tương lai? - bởi vì quyền lợi được đầu tư của họ bao giờ cũng được bắt rễ trong quá khứ. Họ có thể thao túng quá khứ, họ không thể thao túng được tương lai. Họ có thể khai thác quá khứ, họ không thể khai thác được

tương lai. Họ có thể khai thác người phi tôn giáo, họ không thể khai thác được người tôn giáo. Họ có thể khai thác người tôn giáo rơm rất dễ dàng, không có vấn đề trong điều đó, bởi vì người tôn giáo rơm gần như là cái bóng, không phải là thực tại. Và người tôn giáo rơm bao giờ cũng sẵn sàng bị thao túng, để được biến đổi thành một nô lệ.

Tôi đang tạo ra người nổi dậy ở đây, nổi dậy theo cách thức đa chiều. Các chính khách nhất định sợ. Và họ sẽ tìm cơ.

Bây giờ ông ấy nói, 'Phim Osho sẽ không phản ánh hình ảnh thực của Ấn Độ....'

Tôi muốn nói với ông ấy: Ngài có hiểu nghĩa của cái thực không? Cái thực nghĩa là cái đang xảy ra - và đạo tràng này đang xảy ra, tôi đang xảy ra. Bất kì hình ảnh nào của Ấn Độ mà không có chứa tôi sẽ là không thực - chỉ bởi vì nó sẽ không chứa cái gì đó đang xảy ra. Ngài ngụ ý gì bởi 'hình ảnh thực'?

Hình ảnh thực nghĩa là cái có tính tồn tại, cái đang xảy ra. Ngài có thể không thích tôi, ngài có thể không thích người của tôi, nhưng ngài không thể nói rằng tôi không phải ảnh hình ảnh thực của Ấn Độ. Ngài có thể chống lại tôi, nhưng dầu vậy tôi vẫn là một phần của đất nước này. Tôi ở đây và tôi sẽ ở đây! Và người của tôi đang tăng lên. Đây là một phần của thực tại. Điều này là có thể chỉ như hạt mầm bây giờ, nhưng chẳng mấy chốc nó sẽ trở thành cây lớn. Làm sao ngài có thể phủ nhận thực tại của nó?

Chúng tôi có hai triệu sannyasins trên khắp thế giới. Không ai khác có thể nói được điều đó. Và chúng tôi có gần một triệu tín đồ cư sĩ, đệ tử cư sĩ. Nó là một phần của thực tại bây giờ. Ba nghìn sannyasins gần như bao giờ

cũng hiện diện ở đây. Mọi năm quăng 25,000 người tới thăm từ khắp nơi trên thế giới, từ mọi nước. Không chỗ nào khác có thể tuyên bố được điều này. Làm sao ngài có thể nói đây không phải là thực?

Tôi nghĩ, ngài Advani, ngài sẽ phải học ngôn ngữ thêm một chút nữa. Cái thực là cái đang xảy ra. Nó có thể không tương ứng với ngài - đúng, đó là chuyện khác - nhưng nó là thực. Và tôi cũng muốn nói với ngài rằng nó không phải là cái gì đó xa lạ với tâm linh của Ấn Độ; điều đang xảy ra là hiện tượng này mà thực sự là chính linh hồn của Ấn Độ. Nó đã xảy ra vào thời của Phật, nó đã xảy ra vào thời của Mahavira, nó đã xảy ra vào thời của Krishna. Nó đã xảy đi xảy lại. Ấn Độ thực - nếu ngài thực sự muốn nói Ấn Độ thực là gì - bao gồm không phải các chính khách mà là các nhà huyền môn. Chính khách tới rồi đi; nhà huyền môn còn lại.

Ngài có nhớ tên chính khách nào vào thời Phật không? Họ ở đâu? Và họ phải đã từng là sự ồn ào như ngài Advani. Vào thời riêng của họ, họ phải đã rất ồn ào, phải đã tạo lổm nhặng sị. Ngài có nhớ các chính khách đóng đinh Jesus không? Và nếu ngài nhớ tới tên của Pontius Pilate, ngài nhớ nó chỉ bởi vì ông ta đã đóng đinh Jesus; bằng không ai mà nhớ? Đã từng có cả nghìn thống đốc-tướng lĩnh trên thế giới.

Một chính khách nói với Socrates sắp chết, “Chúng tôi tiếc là ông đã bị xử tội chết.”

Socrates mở mắt ra và nói, “Đừng lo. Ông không thể giết được ta, ta sẽ sống. Và nhớ lấy, tên ông sẽ được nhớ chỉ bởi vì ta.”

Và điều đó là như vậy.

Ấn Độ thực là cuộc truy tìm của linh hồn bên trong nhất của con người - không phải là địa lí, không phải là lịch sử chính trị, mà là cuộc hành trình bên trong. Cuộc hành trình của thiên là Ấn Độ thực. Mahavira đại diện cho nó, Phật đại diện cho nó, Krishna và Christ và Nanak - họ đại diện cho Ấn Độ thực. Và tôi có sự kế thừa của tất cả họ - và nhiều thứ nữa.

Nhưng nó bao giờ cũng là như vậy rồi. Nếu Advani mà là bộ trưởng bộ phát thanh vào thời của Mahavira, ông ấy chắc đã cho BBC dừng làm phim Mahavira vì Mahavira thường hay sống trần truồng. Hay, nếu như ông ấy mà làm bộ trưởng vào thời của Lalla.... Lalla là người đàn bà huyền môn; cô ấy sống trần. Chắc chắn ông ấy đã ngăn cản bất kì đơn vị truyền hình nào, bất kì hãng phim nào tiếp cận tới những người này - với cùng lí do thôi: rằng họ không đại diện, họ không phản ánh, hình ảnh thực của Ấn Độ.

Ngài Advani phản ánh hình ảnh thực của Ấn Độ sao? Ngài sẽ sớm ra đi thôi, kiệt quệ. Tôi dự đoán: đến cuộc bầu cử tới chẳng ai còn nghe tới ngài nữa - ngài và cả bộ sậu của ngài sẽ kiệt quệ, vì đất nước đã thấy rằng ngài đã lừa bịp và gian lận nó. Nhân danh dân chủ đủ mọi loại người sai đã trở nên có quyền thế ở Ấn Độ. Và họ đã không làm một điều nào từ khi họ nắm quyền, ngoại trừ cãi vã.

Tôi phải nhắc ngài về ba con khi của Mahatma Gandhi. Ngài phải đã nghe về chúng - ba con khi đó rất nổi tiếng. Ông ấy bao giờ cũng có bức tượng về chúng. Ai đó từ Nhật Bản hay từ Trung Quốc đã tặng cho ông ấy ba con khi. Một con lấy tay bịt mắt, biểu thị rằng bạn

không nên nhìn cái sai. Con khi khác đưa tay bịt tai, biểu tượng rằng bạn không nên nghe điều không đáng nghe. Và con khi thứ ba đưa tay lên bịt mồm: bạn không nên nói điều không đáng nói, bạn nên giữ im lặng.

Ba con khi này đã lên cai trị. Bây giờ chúng được gọi là ba ngôi một thể trimurti - ba con khi là khi của Mahatma Gandhi. Con khi chính bịt tai; nó sẽ không nghe. Cả nước đang thét lên, “Chúng tôi đang chết. Chúng tôi đang chết đói. Dân số đang tăng.” Nhưng ông ấy sẽ không nghe. Tên ông ấy là Mahatma Morarji Desai. Ông ấy sẽ không nghe. Cả nước đang khóc, “Con ông là tội phạm, hoạt động của nó phải bị điều tra - nó tích trữ tiền bằng cách bất hợp pháp.” Nhưng ông ấy sẽ không nghe. Ông ấy là con khi chính của Mahatma Gandhi: ông ấy giữ cho tai bị bịt kín và cứ mỉm cười; uống nước đá và giữ cho bản thân ông ấy mạnh khỏe. Đó là mọi điều ông ấy đang làm.

Con khi khác giữ cho mắt bị bịt lại, bởi vì nó đại diện cho tiện dân, đẳng cấp thấp nhất, bị chà đạp - và họ bị thiêu sống. Họ bị giết, bị làm thịt, bị sát hại, bị cưỡng bức. Và chưa bao giờ trước đây điều đó đã xảy ra như thế này: trên khắp nước các kiếp sống của họ đang trong nguy hiểm. Và người đại diện cho họ, Jagjivan Ram, đơn giản để mắt nhắm lại vì nếu ông ta mở mắt ra và thấy điều đang xảy ra ông ta sẽ không thể nói được rằng ông ta là đại diện của họ ở đó.

Nhưng con khi thứ ba được giả định giữ yên tĩnh và không nói gì đã phản bội những người khác và đã nói cái gì đó - Charan Singh - và bởi vì việc nói cái gì đó của ông ấy mà ông ấy đã bị tống ra khỏi ba ngôi. Nhưng ông ấy cố trở lại lần nữa, và hai con khi kia đang cố đẩy ông ấy ra vì ông ấy bắt đầu nói những điều mà ông ấy phải không nói. Và tại sao ông ấy đã bắt đầu nói mọi điều? - vì

ông ấy đang già đi. Đau tim và mọi thứ đang xảy ra cho ông ấy, và ông ấy dường như không còn cơ hội nào để trở thành thủ tướng của Ấn Độ. Ông ấy phải nói: thời gian đang chạy nhanh - ông ấy phải vật lộn, ông ấy không thể giữ yên tĩnh được nữa.

Những người có tính khí này ở New Delhi, họ nghĩ rằng họ đại diện cho Ấn Độ thực sao? Họ đơn giản đại diện cho phần bị thần kinh của Ấn Độ, họ đại diện cho những người khổ vì phức cảm thấp kém. Đó là điều nhà tâm lý học vĩ đại Adler nói: một người đi vào chính trị chỉ nếu người đó chịu khổ từ phức cảm thấp kém. Người đó muốn chứng minh cho bản thân mình rằng người đó là ai đó. Người đó phải chứng minh điều đó, bằng không có nỗi khổ lớn trong con người của người đó, rằng "mình kém cỏi." Người bất tài, người không thông minh đi vào chính trị. Những người có tài trở thành nghệ sĩ, họa sĩ, nhà thơ, triết gia, nhà huyền môn, vũ công. Họ có cả nghìn lẻ một thứ đẹp để làm, không phải chính trị. Chỉ người hạng ba, phần không thông minh nhất của đất nước, mới đi vào trong chính trị. Những người không thể làm được cái gì khác, ít nhất họ có thể đi vào chính trị. Chính khách gần như là kẻ tội phạm ẩn kín; cùng phẩm chất của mọi người trở thành tội phạm. Nếu họ không thể đạt tới được quyền lực, họ trở nên huỷ diệt.

Và cái sai nào đang xảy ra ở đây mà họ sợ không để cho toàn thế giới được biết?

Một điều: sự tổng hợp lớn đang xảy ra ở đây - cái gì đó chưa bao giờ xảy ra trước đây, họ sợ cái đó - và cái cần xảy ra. Nó là điều phải có cho sự sống còn của nhân loại. Tôi đang cố gắng tạo ra sự tổng hợp lớn: tổng hợp giữa Zorba người Hi Lạp và Phật Gautama, tổng hợp giữa duy vật và duy linh. Tôi đang cố gắng tạo ra chủ nghĩa duy vật tâm linh. Hai điều này bao giờ cũng vẫn còn tách

rời, đối kháng nhau. Và bởi vì đối kháng của chúng con người vẫn còn bị phân liệt vì con người là cả hai, thân thể và linh hồn. Con người không chỉ là linh hồn, con người không chỉ là thân thể. Khăng khăng rằng con người chỉ là thân thể là duy vật; khăng khăng rằng con người chỉ là linh hồn là duy linh. Cả hai đều một nửa, và cả hai là sai bởi vì chúng là một nửa. Và cả hai đều là việc không thoả mãn, chúng đã chứng minh sự không thoả mãn.

Con người phải được chấp nhận trong tính toàn bộ của mình. Khi có liên quan tới thân thể, con người phải là Zorba người Hi Lạp, và khi có liên quan tới linh hồn, con người phải là Phật Gautama. Nếu thân thể và linh hồn có thể tồn tại cùng nhau, tại sao không thể có Phật và Zorba tồn tại cùng nhau trong một con người? Đó sẽ là sự tổng hợp cao nhất.

Phương Tây vẫn còn có tính duy vật. Nó khổ với chủ nghĩa duy vật. Nó có mọi ích lợi của chủ nghĩa duy vật: công nghệ lớn, nhà đẹp, tiện nghi thuốc men tốt hơn, sống lâu hơn, thân thể đẹp hơn, thân thể mạnh khoẻ hơn. Nó có mọi ích lợi của chủ nghĩa duy vật - nó giàu có, sung túc - nhưng nó khổ bởi vì nó đã đánh mất linh hồn, thế giới bên trong trống rỗng, hổng hoác. Phương Tây có mọi thứ được cần ở bên ngoài, nhưng trong xoay xở với cái bên ngoài nó đã nghiêng quá nhiều hướng tới chủ nghĩa vật chất và quên mất thế giới bên trong của nó. Người chủ bị mất, linh hồn bị mất; vương quốc có đó nhưng nhà vua chết. Do đó mới có phiền não phương Tây, do đó mới có tìm kiếm phương Tây về nhà vua, do đó mới có câu hỏi vào trong thiên, bởi vì thiên là cách duy nhất để tìm và kiếm nhà vua bên trong. Ông ấy đã đi đâu? Ánh sáng bên trong ở đâu?

Phương Đông vẫn còn tâm linh. Nó có mọi cái đẹp của tâm linh: bình thản, yên tĩnh, thanh thoi, đáng yêu, từ



bi. Nó có phẩm chất nào đó - hương vị của cái bên trong - nhưng thân thể ốm yếu và có nghèo nàn lớn và chết đói khắp xung quanh, và thế giới bên ngoài là xấu. Nó chịu khổ quá nhiều. Và cả hai đều căng thẳng, bởi vì chừng nào bạn còn chưa là toàn thể bạn sẽ căng thẳng.

Bạn không thể thấy được rằng phương Đông không còn quan tâm tới thiên sao? Đó là lí do tại sao bạn không thấy nhiều người Ấn Độ ở đây. Phương Đông không còn quan tâm tới thiên, nó không còn quan tâm tới Phật; mỗi quan tâm của nó đã dịch chuyển, và điều đó là tự nhiên. Nó muốn biết nhiều hơn về vật lí, hoá học, kĩ nghệ, y học. Tài năng phương Đông đi sang phương Tây - tới Oxford, tới Cambridge, tới Harvard, tới Princeton - để học điều đã xảy ra ở phương Tây. Tài năng phương Đông chỉ có một ham muốn: làm sao đi sang phương Tây và học cái gì đó của khoa học hiện đại. Người tài phương Đông không thể tin được: Tại sao các bạn người phương Tây lại tới phương Đông? Bạn có Oxford và bạn có Harvard, tại sao bạn tới đây? Chúng tôi đang cố tới đó và bạn lại tới đây. Điều đó có vẻ ngớ ngẩn thế.

Nhưng phương Tây phải tới phương Đông; Harvard và Oxford đã chứng tỏ ngây ngô. Họ đã cho nhiều, nhưng họ đã không cho giàu có bên trong. Phương Tây sung túc, và bởi vì phương Tây sung túc, phương Tây đã trở nên nhận biết hơn - tương phản với sự sung túc của nó - về cái nghèo bên trong, lỗ đen bên trong. Bên ngoài đầy ánh sáng tới mức lỗ đen bên trong, tương phản lại, đã trở thành rất rõ ràng. Việc tìm kiếm đã bắt đầu: phương Tây đang đi tới phương Đông, phương Đông đang đi tới phương Tây.

Trí thức phương Đông trở thành người cộng sản và trí thức phương Tây trở thành thiên nhân. Điều này có thể tiếp diễn và điều này có thể lại dẫn tới một loại dịch

chuyển khác và khô. Phương Tây có thể trở thành phương Đông và phương Đông có thể trở thành phương Tây và vấn đề sẽ vẫn còn như cũ. Nỗ lực của tôi ở đây là thực nghiệm lớn trong việc mang phương Đông và phương Tây lại với nhau.

Kipling đã nói: Đông và Tây sẽ không bao giờ gặp gỡ. Tôi muốn nói với Kipling - ông ấy phải ở đâu đó trong nắm mồ của ông ấy, vì ông ấy là một người Ki tô giáo và ông ấy sẽ không rời khỏi nắm mồ trước ngày phán xử cuối cùng - “Thưa ngài, Đông và Tây đang gặp gỡ; họ đã gặp gỡ, họ đang gặp gỡ ở đây tại chỗ này,” điều Advani nói không đại diện cho hình ảnh thực của Ấn Độ.

Nó đại diện cho phương Đông, nhưng nó đại diện nhiều hơn phương Đông: nó đại diện cho phương Đông cộng với phương Tây, nó đại diện cho toàn thể nhân loại - nó là một thực nghiệm trong tình huynh đệ vũ trụ. Bạn sẽ thấy người Ki tô giáo, người Do Thái, người Mô ha mét giáo, người Parsees, người Jainas, Phật tử, người Hindus - đủ mọi loại người - ở đây. Họ đã bỏ mọi danh tính của họ, họ đã rơi vào trong tình huynh đệ vũ trụ... và bạn nói điều này không đại diện cho hình ảnh thực của Ấn Độ sao?

Và cũng nhớ: Ấn Độ không phải là nước nhỏ, nó là lục địa bao la; nó không phải là một tín ngưỡng, nó là nhiều tín ngưỡng. Nhưng những người đang nắm quyền bây giờ về căn bản là những người sô vanh Hindu. Một loại người rất sai đã lên nắm quyền. Toàn thể ý tưởng là của Hindu giáo rất hạn hẹp - hạn hẹp tới mức nó thậm chí không chứa toàn thể dòng chảy của Hindu giáo. Do đó nó rất sợ hãi.

Nếu những người này được phép có tiếng nói của họ, sớm hay muộn họ sẽ san bằng Khajuraho, Konarak,

bởi vì họ sẽ nói chúng không đại diện cho hình ảnh thực của Ấn Độ.

Tại sao họ chống lại tôi nhiều thế? - bởi vì ở đây Yoga đang xảy ra, Sufi giáo đang xảy ra, Thiên đang xảy ra, Đạo đang xảy ra, Mật tông nữa - và Mật tông đang tạo ra rắc rối. Những người này ở New Delhi là những người bị kìm nén, hoàn toàn thất vọng về dục.

Khajuraho đang được sinh ra lần nữa ở đây. Khajuraho thuộc về ai? Tôi đã không làm ra ngôi đền đó. Tôi sẽ gợi ý cho Advani: Phá Khajuraho đi, vì người của BBC có thể tới và làm phim về nó. Nó là ngôi đền đẹp, một trong những nơi đẹp nhất trên trái đất - vì không có gì đẹp hơn tình yêu, không có gì duyên dáng hơn một đôi đang trong tình yêu sâu sắc, trong vòng ôm yêu dấu sâu sắc. Không có gì thiêng liêng hơn điều đó. Cái gì đó của Thượng đế giáng xuống khi một đôi đang trong tình yêu sâu sắc, trong cực lạc cực thích. Khajuraho đại diện cho điều đó. Konarak đại diện cho điều đó. Và có cả nghìn kinh sách Mật tông. Xin phá tuốt chúng trước khi bất kì ai tới để biết về chúng. Phá kinh Kama của Vatsyayana đi.

Tại sao ngài sợ tôi và người của tôi thế? Họ không làm hại gì cho bất kì ai. Họ không huấn luyện cho bất kì cuộc chiến tranh nào, họ đang chuẩn bị cho cuộc sống đáng yêu hơn. Vàng, cùng với Yoga, Đạo, Thiên, Mật tông cũng là một phần. Và bởi vì vài tờ báo - và họ cũng thuộc vào cùng tâm trí kìm nén dục này - in ra vài ảnh khoả thân về đạo tràng.... Đó là mọi điều họ đã chống lại tôi.

Tính khoả thân đó trong bản thân nó là một phần của truyền thống Ấn Độ lâu dài. Những người lãnh đạo Jaina đều ở trần - ngăn cản họ đi, họ vẫn ở trần đấy. Hàng nghìn sannyasin Hind sống trần - ngăn cản họ đi. Phá tất

cả các đền của người Jaina đi, bởi vì Mahavira và hai mươi ba tirthankaras khác đều có tượng trần trụi của họ ở đó. Và phá huỷ mọi đền Hindu về Shiva đi, bởi vì shiva-linga không là gì ngoài biểu tượng dương vật. Chỉ thế ngài mới có thể nói....

Thứ nhất, phá tất cả những thứ này đi, chỉ thế thì ngài mới có thể nói rằng Osho và đạo tràng của ông ấy không phản ánh hình ảnh thực của Ấn Độ. Bằng không, Ấn Độ là đại lục bao la; hàng nghìn năm đã qua và nhiều tín ngưỡng đã sống cùng nhau. Mật tông đã tồn tại bên cạnh Yoga.

Yoga là kìm nén, Mật tông là diễn đạt. Yoga sợ dục, Tantra hân hoan trong dục. Yoga nói, “Tránh dục nếu bạn muốn đi tới Thượng đế,” và Mật tông nói, “Dùng dục nếu bạn muốn đi tới Thượng đế.” Và quan sát riêng của tôi là ở chỗ Mật tông sâu sắc hơn Yoga nhiều, bởi vì dục là năng lượng được Thượng đế trao cho bạn; kìm nén nó sẽ là rất bất kính với Thượng đế. Dùng nó đi. Và nó là năng lượng sáng tạo trong bạn: nó tạo ra trẻ em, nó đem tới cuộc sống mới. Nó có các khía cạnh khác nữa, các khía cạnh ẩn: nếu bạn dùng nó một cách có tính thiền, nếu bạn dùng nó như lời cầu nguyện, nó có thể tạo ra bạn mới mẻ, nó có thể cho bạn việc tái sinh. Bạn sẽ trở thành một dwija, người được sinh hai lần.

Năng lượng dục có hai cực của nó. Một là nếu nó đi xuống, nó sinh sản ra trẻ con; một phép màu vô cùng, việc sinh ra đứa con. Nếu nó đi lên, nó tạo ra bạn: một sự tổng hợp mới, một cá nhân mới, một trung tâm mới của bản thể được sinh ra. Mật tông là một trong những khoa học vĩ đại nhất đã từng được sinh ra cho việc biến đổi con người. Và chỗ này không phải là đạo tràng thường, như những người Ấn Độ đã trở nên quen thuộc với đạo tràng - đờ đẫn, chết. Chỗ này là viện hàn lâm giả kim thuật.

Chúng ta đang làm thực nghiệm lớn trong việc mở rộng tâm thức con người và chúng ta dùng mọi loại kĩ thuật sẵn có cho nhân loại, cả phương Tây và phương Đông. Họ rất sợ điều này.

Ông ấy nói, “Phim về Osho sẽ không phản ánh hình ảnh thực của Ấn Độ... người ta cảm thấy rằng một phim về các hoạt động của đạo tràng sẽ không phản ánh thuận lợi hình ảnh của Ấn Độ ra nước ngoài.”

Nhưng chỉ bằng việc ngăn cản BBC, đài truyền hình Tây Ban Nha, đài truyền hình Australia, đài truyền hình Đức, và các nhà báo khởi tới đây, ngài có cho rằng ngài sẽ có khả năng ngăn cản tôi đạt tới mọi người không? Nếu Jesus có thể đạt tới mà không có BBC, ngài có cho rằng ngài sẽ có khả năng ngăn cản tôi đạt tới mọi người không? Nếu Phật có thể đạt tới mà không có bất kì phương tiện hiện đại nào sẵn có cho ông ấy, ngài có cho rằng ngài sẽ có khả năng ngăn cản tôi không?

Điều đó không thể bị ngăn cản. Chân lí không bao giờ có thể bị ngăn cản. Nếu có chân lí nào đó trong tôi, nó phải đạt tới mọi người. Nó sẽ đạt tới, và mọi người sẽ đạt tới tôi. Không chính phủ nào có thể ngăn cản được tôi đạt tới mọi người. Vâng, bạn có thể ngăn cản báo chí, bạn có thể ngăn cản đài truyền hình, bạn có thể ngăn cản radio. Ai lo?

Tôi sẽ đạt tới qua người của tôi tới hàng triệu người. Nếu có chân lí, mọi người sẽ tới từ khắp thế giới, tìm và kiếm. Nếu họ khao khát, họ nhất định tìm và kiếm, bởi vì tôi có cái gì đó ở đây mà có thể làm dịu cơn khát của họ.

Và không tới đây - Advani chưa bao giờ tới đây, không nhà truyền giáo nào đã bao giờ tới đây - mà nói những điều ngu xuẩn thế là không đúng.

Và, thưa ngài, tôi muốn gợi ý cho ngài... chính phủ của ngài rất khéo trong việc tạo ra các uỷ ban. Đó là mọi điều ngài đã làm trong năm nay và một nửa số đó ngài đã nắm quyền. Mọi điều ngài đã làm là tạo ra các uỷ ban. Sao ngài không tạo ra uỷ ban tới thăm đạo tràng này, để xem cái gì đang xảy ra ở đây? Chỉ nhớ một điều: phải cẩn thận, vì những người tới đây đều bị mắc lại. Và cũng phải cẩn thận ngài phái ai đi. Mọi thông tin ngài có về đạo tràng này ngài toàn phụ thuộc vào việc lấy tin từ bộ phận cảnh sát. Làm sao họ có thể hiểu được? Họ có thể hiểu cái gì? Mọi thông tin ngài có ngài đều phụ thuộc vào việc lấy từ bộ máy chính phủ của ngài. Họ có thể hiểu cái gì?

Cho nên đừng chỉ định một uỷ ban với những quan toà về hưu, lão suy - điều đó sẽ không ích gì. Nhớ rằng điều đang xảy ra ở đây là cái gì đó khoa học tới mức chỉ những người biết cái gì đó về phát triển hiện đại trong tâm lí nhân loại, người biết cái gì đó về trị liệu đương đầu, động thái, kịch tâm lí, trị liệu nguyên thủy, người biết cái gì đó về phân tâm học, tổng hợp tâm lí, người biết cái gì đó về trị liệu xung điện, Arica, người biết về Vipassana, ngồi thiền, xoay tí Sufi - chỉ họ mới có khả năng hiểu điều đang xảy ra ở đây.

Chỗ này có trí tuệ lớn, thông minh lớn, tài năng lớn. Chúng tôi có hàng trăm tiến sĩ văn chương, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ triết học, và hàng nghìn người có bằng thạc sĩ nghệ thuật, thạc sĩ khoa học và các phẩm chất khác. Không đại học Ấn Độ nào có thể nói có nhiều tài năng như chúng tôi có ở đây. Ngay cả các tiến sĩ cũng đi dọn nhà vệ sinh!

Cho nên gửi người nào đó có giáo dục tới, đừng gửi nghị viên của ngài - họ sẽ không hiểu điều gì - và thế rồi quyết định. Ngài cũng được mời đấy, ngài Advani.

Và đây là loại dân chủ gì? Ngài đi tới quyền lực nhân danh dân chủ. Ngay cả Indira cũng không dám can thiệp vào công việc của tôi. Và ngài là người theo chế độ dân chủ sao? - chẳng có gì ngoài người sô vanh Hindu!

Ấn Độ là lục địa bao la. Ngài có nghĩ Charvaka và chủ nghĩa duy vật của ông ấy không phải là người Ấn Độ không? Ngài có nghĩ Phật, người phủ nhận Thượng đế, người phủ nhận linh hồn, người phủ nhận thế giới, người theo thuyết hư vô - người hoàn toàn hư vô, người hư vô đệ nhất - ông ấy không là người Hindu sao? Ngài có nghĩ Tilopa và Saraha không là người Ấn Độ, những người Mật tông vĩ đại?

Ngài nghĩ ai là người Ấn Độ? Ngay cả Mahatma Gandhi và Mahatma Morarji Desai - hai người này có là người Ấn Độ không? Thế thì ngài thậm chí không biết gì mấy về Mahatma Gandhi. Toàn thể cuộc sống của mình, ông ấy kìm nén dục và ông ấy thấy trong tuổi già của mình rằng ông ấy đã ở trên đường sai. Và thế rồi ông ấy bắt đầu - ông ấy phải bắt đầu - các thực nghiệm Mật tông. Điều đó là về cái gì? Trong những năm cuối đời ông ấy đã ngủ với gái trẻ trần truồng. Cả đời kìm nén của ông ấy đã thất bại bởi vì ngay cả khi ông ấy bảy mươi ông ấy vẫn chịu đựng các giấc mơ ướt át và hoang tưởng dục. Thế rồi, như nỗ lực tối thượng, như chỗ trú ẩn tối thượng, ông ấy bắt đầu nhìn vào Mật tông. Ông ấy chết như một người mật tông. Điều đó là về gì? Và ngài gọi ông ấy là Cha dân tộc sao? Chấm dứt gọi ông ấy là Cha dân tộc đi; ông ấy không đại diện cho hình ảnh thực của Ấn Độ đâu. Ngài nghĩ gì về ông ấy - ở tuổi bảy mươi, ngủ với gái trẻ, gái

mười tám tuổi, trần truồng? Và ngài gọi ông ấy là Cha dân tộc sao?

Và một điều nữa. Đây là những người, Advani và đồng sự, đã tạo ra bầu khí hậu mà trong đó người này, Mahatma Gandhi, đã bị sát hại - những kẻ sô vanh Hindu này. Nhưng đây là loại đạo đức giả gì vậy? Bây giờ họ kính trọng và gọi ông ấy là Cha dân tộc - và đây là những kẻ sát nhân! Họ đã tạo ra bầu khí hậu trong đất nước để sát hại người đó và bây giờ họ tôn thờ ông ấy. Nhân danh ông ấy bây giờ họ đang trong quyền lực.

Ấn Độ có nhiều dòng chảy. Và điều đó là hay. Nó không phải là nguyên khối, đó là lí do tại sao nó là hay. Nó là cầu vồng, nó có mọi màu sắc: Phật giáo có ý thức hệ khác, người Jaina có ý thức hệ khác toàn bộ, và người Hindus có nhiều ý thức hệ. Hindu giáo không phải là tôn giáo chật hẹp. Trong Hindu giáo không có gì giống như giáo hoàng hay nhà thờ; nó không phải là tôn giáo có tổ chức chút nào. Và điều đó là cái đẹp của nó: Nó cho phép mọi loại người có mọi loại con đường; nó nói mọi con đường đều dẫn tới Thượng đế. Nó là tôn giáo dung thứ nhất trên thế giới. Nhưng kẻ sô vanh Hindu không thể dung thứ được; ông ta bắt đầu cố làm cho Hindu giáo thành hạn hẹp như ông ta hạn hẹp. Đây là ý tưởng trong tâm trí họ. Những ý tưởng này đang tạo ra rắc rối cho họ.

Mọi loại người tới tôi. Bạn sẽ thấy các nhà khoa học ở đây, bạn sẽ thấy các nhà tâm lí ở đây - có hàng trăm. Bạn sẽ thấy các nhà trị liệu tâm lí ở đây, bạn sẽ thấy các nhà thơ, hoạ sĩ, nghệ sĩ, nhạc sĩ, diễn viên. Bạn sẽ thấy mọi loại người có tài ở đây - ngoại trừ chính khách.

Tại sao chính khách sợ tới đây thế? Có lí do: chính khách là người ít tôn giáo nhất trên thế giới, người phản tôn giáo nhất trên thế giới. Chính trị và tôn giáo là các



cực đối lập. Chính trị là tham vọng, tôn giáo là vô tham vọng. Chính khách là trò bản ngã, tôn giáo là việc tan rã của bản ngã. Chính trị là vật lộn, cạnh tranh cắt họng; nó là bạo hành - về căn bản, về bản chất. Tôn giáo là tình yêu - không cạnh tranh, không so sánh. Do đó bạn sẽ không tìm thấy chính khách ở đây.

Và bởi vì tôi gọi con pích là con pích, họ sợ tôi, họ không thể tới mặt đối mặt với tôi được. Ngài Advani, tôi mời ngài và đồng nghiệp của ngài tới đây và đương đầu với tôi, đương đầu với người của tôi. Điều đó sẽ cho ngài sáng suốt nào đó vào điều đang xảy ra ở đây.

Hoàng đế tới thăm Thiền sư Joshu, đang thiền trong phòng của ông ấy.

“Bảo ông ấy vào và cúi lạy đi,” thầy nói với người phục vụ đang khiếp sợ. Hoàng đế vào và cúi rạp mình.

Khi Joshu sau đó được hỏi về hành vi vô lễ của mình, ông ấy giải thích, “Ông không hiểu rồi. Nếu khách thăm thuộc đẳng cấp thấp tới, ta đi ra cổng đền để đón chào ông ta. Với khách thăm đẳng cấp trung bình ta đứng dậy từ chỗ ngồi. Một hoàng đế lớn không thể được đối xử giống điều đó.”

Hoàng đế, tất nhiên, đã vui mừng với việc đón tiếp của ông ấy.

Nhưng thời đó đã là những ngày vĩ đại: hoàng đế vui mừng! Nhưng những chính khách này, họ gửi thông điệp rằng họ phải được đón tiếp từ cổng, được đeo vòng hoa, họ phải được đối xử như những người rất quan trọng VVIP. Vô nghĩa làm sao! Thậm chí tôi cho phép bạn vào,

điều đó là đủ kính trọng với bạn rồi. Nếu Sant không ngăn cản bạn ở cổng, bạn nên cảm thấy đủ may mắn.

Trong công xã mới, tôi định đặt một tấm biển trên cổng: Chính khách và chó không được phép vào.

Đủ cho hôm nay.

# **Chương 11**

## **Cái toàn thể và vòng tròn thiên**

*Osho ơi,*

*Thầy Lữ tử nói:*

*Không cái gì là có thể mà không có trầm tư. Cảm nhận đem người ta tới mục đích.*

*Điều phải được đảo ngược bằng suy nghĩ là tâm tự ý thức, điều phải chỉ đạo bản thân nó hướng tới điểm mà tâm linh hình thành còn chưa biểu lộ. Bên trong thân thể mét tám chúng ta phải cố gắng để đạt tới hình dạng tồn tại trước khi trời đất dần ra. Nếu ngày nay mọi người ngồi và thiền chỉ một hay hai giờ, chỉ nhìn vào bản ngã của họ, và gọi điều này là suy nghĩ, làm sao cái gì có thể bắt nguồn từ nó được?*

*Người ta phải nhìn vào chòm mũi của mình. Nhưng điều này không có nghĩa là người ta phải tập trung suy nghĩ vào chòm mũi. Không phải điều đó, trong khi mắt nhìn vào chòm mũi, ý nghĩ phải được tập trung vào điểm vàng ở giữa. Bất kì chỗ nào mắt*

nhìn, tâm cũng được hướng tới đó. Làm sao nó có thể được hướng đồng thời lên và xuống? Mọi điều đó ngụ ý lẫn lộn ngón tay chỉ trắng với bản thân trắng.

Vậy thì cái gì thực sự được ngụ ý bởi điều này? Cách diễn đạt 'chòm mũi' được chọn lựa một cách khéo léo. Mũi phải phục vụ cho mắt như nguyên tắc chỉ đạo. Nếu người ta không được hướng dẫn bởi mũi, hoặc người ta mở to mắt và nhìn vào khoảng cách, để cho mũi không được nhìn thấy, hay mi mắt khép lại quá nhiều, để cho mắt nhắm lại, và lần nữa mũi không được nhìn thấy. Nhưng khi mắt mở quá to, người ta phạm sai lầm hướng chúng ra ngoài, bởi thế người ta dễ dàng bị sao lãng. Nếu chúng khép lại quá nhiều, người ta phạm sai lầm để cho chúng quay vào trong, bởi thế người ta dễ dàng chìm vào trong mơ màng mộng mị. Chỉ khi mí mắt hạ thấp đúng tới một nửa thì chòm mũi mới được thấy theo cách đúng. Do đó, điều đó được lấy như nguyên tắc chỉ đạo. Điều chính là hạ thấp mí mắt theo cách đúng, và thế rồi cho phép ánh sáng tràn vào trong bản thân nó; không nỗ lực nào, muốn ánh sáng chảy vào trong một cách tập trung. Nhìn vào chòm mũi chỉ phục vụ như việc bắt đầu của tập trung bên trong, để cho mắt được mang vào hướng nhìn đúng, và thế rồi được giữ làm nguyên tắc chỉ đạo: sau đó, người ta có thể để nó là vậy. Đây là cách thợ nề treo đường ống nước. Ngay khi người đó treo nó lên, người đó hướng dẫn công việc của mình bằng nó mà không liên tục làm mình bận tâm phải nhìn vào đường ống nước.

Người ta nhìn bằng cả hai mắt vào chòm mũi, ngòai thẳng và trong tư thế thoải mái, và giữ cho tâm

thành trung tâm giữa những hoàn cảnh. Điều đó không nhất thiết nghĩa là ở giữa đâu. Nó chỉ là vấn đề cố định suy nghĩ của người ta vào điểm nằm đích xác ở giữa hai mắt. Thế thì mọi sự là tốt. Ánh sáng là cái gì đó cực kì linh động. Khi người ta cố định ý nghĩ vào điểm giữa hai mắt, ánh sáng chảy theo cách riêng của nó. Không cần hướng chú ý đặc biệt vào lâu đài trung tâm. Trong vài lời này điều quan trọng nhất được hàm chứa.

'Trung tâm ở giữa các hoàn cảnh' là cách diễn đạt rất tinh tế. Trung tâm là toàn năng; mọi thứ đều được bao hàm trong nó; nó được nối với việc đưa ra của toàn thể quá trình sáng tạo.

Nhìn cố định trầm tư là không thể thiếu được; nó đảm bảo việc làm nhanh chóng chứng ngộ. Duy nhất người ta phải không ngồi cứng nhắc nếu ý nghĩ tràn tục kéo tới, mà người ta phải xem xét ý nghĩ này ở đâu, nó bắt đầu từ đâu, và nó nhạt nhoà ở đâu. Không cái gì được thu lấy bằng việc thúc đẩy suy nghĩ thêm nữa. Người ta phải bằng lòng nhìn nơi ý nghĩ nảy sinh, và không tìm ra bên ngoài điểm khởi thủy; vì tìm ra tâm thức trung tâm, đi ra đằng sau tâm thức bằng tâm thức - điều đó không thể được làm. Cùng nhau chúng ta muốn đem các trạng thái của tâm về nghỉ ngơi, đó mới là trầm tư đúng. Điều mâu thuẫn với nó là trầm tư giả. Điều đó không đưa tới mục đích nào. Khi ánh sáng của ý nghĩ cứ mở rộng thêm nữa, người ta nên dừng lại và bắt đầu trầm tư. Để người ta trầm tư và thế rồi bắt đầu nhìn cố định lần nữa. Đó là phương pháp kép làm nhanh việc chứng ngộ. Nó có nghĩa là luân quang. Luân chuyển là việc nhìn cố định. Ánh sáng là trầm tư. Nhìn cố định không trầm tư là luân

*chuyển không ánh sáng. Trầm tư không nhìn cố định  
là ánh sáng không luân chuyển. Lưu ý tới điều đó.*

Một người mù tới thăm bạn mình. Lúc đó trời tối khi anh ta ra về, và họ đưa cho anh ta chiếc đèn.

“Cám ơn, nhưng tôi không cần nó. Sáng hay tối là như nhau với tôi cả thôi.”

“Vâng, nhưng dầu sao vẫn nên mang nó đi để mọi người không đâm vào anh.”

Anh ta đi, và chẳng mấy chốc ai đó đụng vào anh ta và quát lên, “Sao anh không nhìn khi anh đi thế?”

“Sao anh không thấy đèn của tôi!”

“Rất tiếc, người anh em,” người kia nói, “nền của anh tắt rồi.”

Kinh sách trong tay của người không biết thiên là gì, cũng hết như đèn trong tay người mù - hoàn toàn vô dụng - và người mù không thể biết được liệu đèn vẫn còn sáng hay không. Người đó sẽ đơn giản mang một trọng lượng không cần thiết - thực ra, chẳng giúp ích chút nào; ngược lại, nó có thể là cản trở. Nếu người mù đã đi mà không có đèn, người đó chắc đã cẩn thận hơn, thận trọng hơn. Vì chiếc đèn có trong tay, người đó phải đã bước đi đường như người đó có mắt, người đó phải đã gạt mọi thận trọng sang bên.

Đó là điều đã xảy ra cho nhân loại ở qui mô lớn: những người có Kinh Thánh, Koran, Gita - đây là những ngọn đèn có vẻ đẹp và ánh sáng mênh mông, nhưng mắt

bạn mù. Và Gita đã cổ năm nghìn năm - ánh sáng đã tắt từ lâu lâu trước đây rồi. Khi Krishna chết ánh sáng đã tắt. Đây cũng là trường hợp cho Kinh Thánh và Koran và tất cả những kinh sách linh thiêng khác của thế giới: khi thầy chết đi, ánh sáng tắt.

Nhưng mọi người cứ mang kinh sách, tin tưởng vào kinh sách, hi vọng rằng đời họ sẽ vẫn còn đầy ánh sáng bởi vì họ đang mang thông điệp từ một thầy vĩ đại. Thông điệp đó không gì nhiều hơn lời; nó là gánh nặng không cần thiết. Nếu mọi kinh sách của thế giới biến mất, con người có thể trở nên thận trọng hơn, có thể trở nên tinh táo hơn, có thể bắt đầu tìm nguồn sáng theo cách riêng của mình. Bởi vì sẽ không có việc dựa dẫm, người đó sẽ phải học đứng trên đôi chân riêng của mình.

Có lần Lương Chấn có vị khách tới thăm, Tế San, người này đang tìm kiếm sự sáng tỏ thêm nữa, cứ lưu lại mãi cho tới khi rất muộn. Lương Chấn cuối cùng phải nói, “Đêm khuya dần rồi. Sao ông không về nghỉ?”

Tế San xin phép ra về, vén màn tre và bước ra. Thấy bên ngoài tối mịt, ông ấy quay lại và nói, “Bên ngoài tối quá.”

Thế là Lương Chấn thắp đèn lên và đưa đèn cho Tế San. Vừa lúc Tế San định cầm nó, Lương Chấn bắt thần thổi tắt nó đi. Ngỡ ngàng, Tế San đột nhiên thức tỉnh, và rồi ông ấy cúi lạy.

Lương Chấn nói, “Ông thấy loại chân lí gì vậy?”

Tế San nói, “Sau ngày hôm nay tôi sẽ không bao giờ hoài nghi lời nói của mọi thầy cổ dưới trời.”

Ngày hôm sau Lương Chấn đi tới trước các đệ tử và nói, “Trong nhóm này có một người có răng nanh cây

kiếm, có mồm giống như phiến đá đẫm máu, và là người sẽ không quay đầu ngay cả khi bị cú đánh bằng gậy. Một ngày nào đó người đó sẽ thiết lập con đường của ta trên đỉnh núi đơn độc.”

Thế rồi Tề San chìa ra bản ghi những lời bình giảng kinh của mình và trước cả phòng thiền, giơ cao một ngọn đuốc và nói, “Phân tích sâu vô tận là giống như đặt sợi tóc trong trống rỗng của không gian; sức mạnh tràn tục giống như ném một giọt nước vào trong hẻm núi mênh mông.”

Nói rồi, ông ấy đốt hết những lời bình giảng của mình.

Bây giờ, nếu bạn không có mắt thì ngay cả ánh sáng cũng thành vô dụng; đèn trong tay bạn chẳng là gì, hoàn toàn không là gì cả. Nhưng nếu bạn có mắt, ngay cả việc thổi tắt ngọn nến cũng có thể trở thành kinh nghiệm chứng ngộ. Vấn đề là về mắt.

Người này Lương Chấn được Tề San tới thăm. Lương Chấn là thầy, Tề San là đệ tử của ông ấy. Nhìn thấy tối bên ngoài, đệ tử nói với thầy, “Trời tối quá.”

Thầy thấp chiếc nền lên và đưa nó cho đệ tử, và khi anh ta vừa định cầm lấy nó, thầy thổi tắt nó đi. Đột nhiên, tất cả lại trở thành tối đen, còn tối hơn trước. Và việc thổi tắt đột ngột ngọn nến này phải đã là một cú sốc - không dự kiến được. Trong một khoảnh khắc đệ tử phải đã rơi vào trong khe hở giữa hai ý nghĩ. Trong một khoảnh khắc suy nghĩ biến mất và có trầm tư. Trong một khoảnh khắc có im lặng hoàn toàn. Trong im lặng đó người đó có thể thấy ra vấn đề.



Ngày hôm sau ông ấy đốt tất cả mọi kinh sách. Bây giờ chúng không còn được cần tới nữa; bây giờ ông ấy biết chân lí qua kinh nghiệm riêng của ông ấy.

Một chút ít kinh nghiệm còn có giá trị hơn cả núi tri thức. Chỉ hai con mắt nhỏ còn có giá trị hơn mặt trời và mặt trăng và mọi vì sao. Toàn thể vấn đề là ở chỗ tôn giáo là kinh nghiệm. Nó không phải là suy đoán, nó không phải là phân tích liên tục - nó là sáng suốt.

Bây giờ đến lời kinh. Những lời kinh này có giá trị mênh mông vì chúng cho bạn kĩ thuật dưới dạng đơn giản nhất có thể được. Và phương pháp này thực sự là đơn giản - chừng nào bạn còn chưa quyết tâm làm nó thành phức tạp.

Tâm trí bao giờ cũng biến những thứ đơn giản thành phức tạp - cẩn thận về điều đó - bởi vì tâm trí không thể tồn tại với cái đơn giản được; nó không được cần tới. Nếu mọi thứ thực sự đơn giản, cần gì tâm trí? Tâm trí được cần tới chỉ khi mọi thứ là phức tạp. Thế thì bạn phải phụ thuộc vào tâm trí bởi vì thế thì tâm trí sẽ tìm ra cách ra khỏi điều bí ẩn. Nhưng nếu không có điều bí ẩn, tâm trí hoàn toàn vô dụng; bạn có thể vứt bỏ nó. Cho nên đầu tư của tâm trí là vào sự phức tạp. Nhớ điều đó.

Những lời kinh này là rất đơn giản. Chân lí bao giờ cũng đơn giản, hoàn toàn đơn giản.

*Thầy Lữ tử nói:*

*Không cái gì là có thể mà không có trầm tư.*

Trầm tư là gì? - một khoảnh khắc của vô ý nghĩ.

Từ tiếng Anh ‘contemplation-trầm tư’ không cho ý đúng của dhyana. Trong tiếng Anh không có từ nào có thể dịch được từ ‘dhyana-thiền’.

Có ba từ sẵn có. Một là ‘concentration-tập trung’, điều rất xa vời, bởi vì tập trung nghĩa là nỗ lực, căng thẳng - một trạng thái bị ép buộc, không phải là trạng thái tự phát tuôn chảy - và dhyana-thiền là tự phát tuôn chảy. Không có căng thẳng trong nó, cho nên từ concentration-tập trung không thể là việc dịch của nó.

Thế rồi từ khác là ‘contemplation-trầm tư’. Nhưng trong tiếng Anh, contemplation-trầm tư cho ý tưởng về suy nghĩ. Khi bạn nói ai đó đang trầm tư, bạn ngụ ý suy nghĩ về cái gì đó.

Hay từ thứ ba là ‘meditation-suy ngẫm’. Nhưng từ này nữa cũng ngụ ý suy nghĩ: suy ngẫm về cái gì đó. Cả ba từ này không từ nào mang nghĩa của dhyana-thiền. Dhyana nghĩa là trạng thái vô ý nghĩ, trạng thái của im lặng, trạng thái của việc có ý thức nhưng không có nội dung nào. Tắm gương có đó nhưng không phản xạ xái gì, không cái gì dù là bất kì cái gì. Cũng giống như gương, tâm thức có đó, nhưng không cái gì làm bận bịu nó. Nhận biết vô bận bịu đó là dhyana-thiền.

Đạo nhân dùng từ ‘contemplation-trầm tư’ để dịch nó. Đó chỉ là vì một số từ phải được dùng. Cho nên nhớ lấy nghĩa này - nó không phải là nghĩa trong từ điển. Nếu bạn nhìn vào trong từ điển bạn sẽ có ý tưởng sai lầm hoàn toàn về trầm tư. Thực ra đó là điều Bí mật của Hoa Vàng gọi là ‘trầm tư giả’. Trầm tư giả nghĩa là suy nghĩ về cái gì đó. Nó có thể là Thượng đế - đó là điều người Ki tô giáo ngụ ý bởi trầm tư: suy nghĩ về Thượng đế, suy nghĩ về những điều thiêng liêng, những điều siêu việt. Nhưng sự vật là sự vật; dù chúng là linh thiêng hay không linh

thiên thì cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Và suy nghĩ là suy nghĩ; dù bạn nghĩ về đục hay samadhi cũng không tạo ra khác biệt gì.

Trạng thái vô ý nghĩ, khe hở... và nó bao giờ cũng xảy ra, nhưng bạn không tinh táo về nó, bằng không chẳng có vấn đề gì trong nó cả. Ý nghĩ này tới, thế rồi ý nghĩ khác tới, và giữa hai ý nghĩ này bao giờ cũng có khe hở nhỏ. Và khe hở đó là cánh cửa tới điều thiên liêng, khe hở đó là trầm tư. Nếu bạn nhìn vào trong khe hở đó một cách sâu sắc, nó bắt đầu trở thành ngày một lớn hơn.

Tâm trí giống như con đường đầy lưu thông: xe này qua, thế rồi xe khác qua, và bạn trở nên bận tâm với xe nhiều tới mức bạn không thấy khe hở bao giờ cũng có giữa hai xe. Bằng không thì chúng sẽ đụng nhau mất. Chúng không đụng nhau; cái gì đó có đó giữa chúng giữ cho chúng tách rời. Ý nghĩ của bạn không đụng nhau, chúng không đè lên nhau, đâm vào nhau. Chúng thậm chí không chồm lấp nhau theo bất kì cách nào. Từng ý nghĩ đều có biên giới riêng của nó, từng ý nghĩ đều là định nghĩa được. Nhưng việc diễu hành của các ý nghĩ là nhanh thế, có tốc độ tới mức bạn không thể thấy được khe hở chừng nào bạn còn chưa thực sự chờ đợi nó, tìm nó.

Trầm tư nghĩa là thay đổi động thái. Bình thường chúng ta nhìn vào ý nghĩ: ý nghĩ này, ý nghĩ khác, ý nghĩ khác nữa. Khi bạn đổi động thái bạn nhìn: khe hở này, khe hở khác, khe hở khác nữa. Nhân mạnh của bạn không còn vào ý nghĩ mà vào khe hở.

Chẳng hạn, bạn ngồi đây. Tôi có thể nhìn vào bạn theo hai cách: hoặc như người này, người khác, người khác nữa - nhân mạnh của tôi là vào người, tôi có thể đếm có bao nhiêu người ở đó - hay tôi có thể quên về người và tôi có thể đếm khe hở giữa hai người, bao nhiêu khe hở

có đó. Đây là thay đổi động thái. Nếu bạn đếm khe hở, bạn sẽ ngạc nhiên: người trở thành mơ hồ, bạn không nhìn rõ họ bởi vì bạn đang nhìn vào khe hở, bạn đang đếm các khe hở.

Một ngày nào đó, đứng bên cạnh đường, chỉ đếm bao nhiêu khe hở đi qua và bạn sẽ ngạc nhiên là bạn không thấy màu sắc của xe, bạn không thấy hình dáng của xe, bạn không thấy người lái xe và hành khách trong xe, nhưng bạn có thấy các khe hở. Khe hở này qua, khe hở khác qua - bạn liên tục đếm khe hở. Động thái của bạn là khác.

Trầm tư là thay đổi động thái: không nhảy từ ý nghĩ này sang ý nghĩ khác, mà nhảy từ khe hở này sang khe hở khác. Dần dần, dần dần bạn trở thành rất rất nhận biết về khe hở. Và đó là một trong những bí mật lớn lao nhất của cuộc sống, bởi vì chính qua những khe hở đó bạn sẽ rơi vào trong bản thể riêng của bạn, vào trong trung tâm riêng của bạn.

*Thầy Lữ tử nói:*

*Không cái gì là có thể mà không có trầm tư. Cảm nhận đem người ta tới mục đích.*

Cảm nhận, chỉ cảm nhận... điều ở Ấn Độ chúng ta gọi là darshan. Việc nhìn đem người ta tới mục đích, không đi đâu cả. Bạn không cần đi đâu cả - chỉ nhìn! Một khi bạn bắt đầu nhìn vào trong các khoảng trống, vào trong các khe hở, bạn sẽ có khả năng thấy bạn là ai. Và bạn là mục đích, bạn là cội nguồn và mục đích, cả hai - cái bắt đầu và cái kết thúc, alpha và omega. Bạn chứa mọi điều bạn đã từng khao khát, bạn có mọi điều bạn đã từng ham muốn. Bạn không cần là kẻ ăn xin. Nếu bạn chọn

nhìn vào trong khe hở bạn sẽ là hoàng đế, nếu bạn liên tục nhìn vào các ý nghĩ bạn sẽ vẫn còn là kẻ ăn xin.

*Cảm nhận đem người ta tới mục đích.*

Thậm chí không một bước nào cần phải lấy bên ngoài bản thân bạn vì Thượng đế đã ở bên trong bạn, Thượng đế đã là hoàn cảnh rồi. Đó là cốt lõi bên trong nhất của bạn. Thượng đế không có đó trên cao, đâu đó trên trời; Thượng đế ở bên trong bạn, đâu đó nơi các ý nghĩ không quấy rối bạn, nơi im lặng ngự trị, nơi tâm thức không bận bịu hoàn toàn hiện diện, không phản xạ cái gì.

Thế thì bạn kinh nghiệm hương vị riêng của bạn lần đầu tiên, thế thì bạn đầy hương thơm của bản thể riêng của bạn: hoa vàng nở ra.

*Điều phải được đảo ngược bằng suy nghĩ là tâm tự ý thức, điều phải chỉ đạo bản thân nó hướng tới điểm mà tâm linh hình thành còn chưa biểu lộ.*

Ý nghĩ là cái biểu lộ, vô ý nghĩ là cái không biểu lộ. Nếu động thái của bạn chỉ bao gồm các ý nghĩ, bạn sẽ sẽ không biết cái gì nhiều hơn bản ngã. Bản ngã được gọi là ‘tâm tự ý thức’. Bạn vẫn còn không là gì ngoài chòm các ý nghĩ. Chòm các ý nghĩ đó cho bạn một ý thức về cái ta, ‘tôi đây’.

Descartes, cha đẻ của triết học phương Tây hiện đại, nói, “Tôi nghĩ, do đó tôi hiện hữu.” Nghĩa riêng của ông ấy là rất khác bởi vì ông ấy không phải là thiên nhân, nhưng phát biểu này là hay; trong một hoàn cảnh khác toàn bộ thì nó là hay. Tôi cho nó một nghĩa khác. Vâng,

tôi hiện hữu - chỉ nếu tôi nghĩ. Nếu suy nghĩ biến mất, cái tôi cũng biến mất. “Tôi nghĩ, do đó tôi hiện hữu” - cái tính tôi này, cái tâm tự ý thức này không là gì ngoài sự liên tục các ý nghĩ. Nó không thực sự là thực thể, nó là thực thể giả, ảo tưởng. Nó cũng giống như cầm ngọn đuốc trong tay bạn và nếu bạn bắt đầu xoay vòng ngọn đuốc trong tay bạn, bạn sẽ thấy vòng tròn lửa mà không có đó. Nhưng ngọn đuốc chuyển động nhanh tới mức nó tạo ra vòng tròn lửa ảo, nó tạo ra ảo tưởng về vòng tròn lửa. Nó không có đó. Ý nghĩ chuyển động nhanh tới mức chúng tạo ra ý tưởng về tôi.

Lữ tử nói người ta phải di chuyển từ tâm tự ý thức sang tâm không tự ý thức: người ta phải di chuyển từ bản ngã sang vô bản ngã, người ta phải di chuyển từ cái ngã sang vô ngã. Cái ngã là phần biểu lộ - tí hon, rất nhỏ, thô. Không ngã là phần không biểu hiện - vô hạn, vĩnh hằng. Cái ngã là hiện tượng nhất thời, được sinh ra một ngày nào đó, sẽ phải chết đi một ngày nào đó. Cái không ngã, điều Phật gọi là anatta, vô ngã, là một phần của vĩnh hằng - không bao giờ sinh và không bao giờ chết - nó kéo dài mãi mãi.

*Bên trong thân thể mét tám chúng ta phải cố gắng để đạt tới hình dạng tồn tại trước khi trời đất dần ra.*

Và bên trong thân thể mét tám của bạn, bạn có phẩm chất nguyên thủy đó vẫn sống động, rung động - phẩm chất nguyên thủy đó cái đã có trước khi trời đất được tạo ra. Thiên nhân gọi nó là 'mặt nguyên thủy': khi không cái gì được sinh ra - thậm chí không trời, không đất - tất cả đều không biểu lộ; khi tất cả đều là im lặng, không âm

thanh nào được sinh ra; khi không có hình dạng và tất cả đều là vô hình dạng, tất cả đều trong hạt mầm.

Bạn có cái im lặng nguyên thủy đó trong bạn. Người Hindu gọi nó là anahat nad. Phật tử có cách diễn đạt đặc biệt cho nó, “Tiếng vỗ tay của một bàn tay.” Nó ở bên trong bạn, nó là thực tại của bạn. Thường thức nó là trở thành bất tử, thường thức nó là trở thành vàng. Thế thì bụi được biến đổi thành điều thiêng liêng.

Mục đích của mọi giả kim thuật là biến đổi kim loại thấp hơn thành vàng.

*Nếu ngày nay mọi người ngồi và thiền chỉ một hay hai giờ, chỉ nhìn vào bản ngã của họ, và gọi điều này là suy nghĩ, làm sao cái gì có thể bắt nguồn từ nó được?*

Người ta có thể ngồi trong thiền và chỉ có thể nhìn vào bản ngã của người ta. Đó là điều mọi người gọi là trầm tư: họ nhìn vào ý nghĩ của họ, họ không thay đổi động thái. Mọi điều xảy ra cho họ là: bình thường họ bận bịu với nhiều thứ thế họ không thể nhìn vào ý nghĩ của họ được; khi họ ngồi đặc biệt dành cho thiền họ quên thế giới đi, trong một khoảnh khắc, và các ý nghĩ trở nên sắc nét hơn, họ tỉnh táo hơn với ý nghĩ của họ.

Đây là trạng thái của triết gia, đây là cách triết gia đã từng suy nghĩ, suy đoán, triết lí. Đây không phải là trầm tư đúng. Và điều này sẽ không bao giờ đưa bạn ra ngoài bản ngã, ra ngoài cái chết, ra ngoài thời gian. Và đó là nơi mục đích của người ta nằm đấy.

Để tôi nhắc lại: nếu bạn muốn thiền bạn sẽ phải đổi động thái. Chỉ nhắm mắt lại và nhìn vào trong bản ngã sẽ không ích gì.

Triết gia người Anh vĩ đại, David Hume, đã viết, “Nghe và đọc lặp đi lặp lại câu châm ngôn vĩ đại này và lời khuyên của mọi thầy lớn, ‘Để biết bản thân ông, thiền đi’, tôi cũng cố thiền. Tôi chẳng thấy gì bên trong ngoại trừ các ý nghĩ, kí ức, tưởng tượng, mơ mộng. Nhưng tôi chẳng thấy gì khác.”

Ông ấy đúng bởi vì ông ấy không biết thiền là gì. Ông ấy là triết gia, và là một trong những triết gia tài năng nhất của thế giới - rất rất logic, nhất quán - nhưng chỉ là một triết gia, không phải là thiền nhân. Ông ấy phải đã thử nếu ông ấy nói vậy, và ông ấy phải đã bắt gặp nhiều ý nghĩ vẩn vơ bên trong. Và thế rồi ông ấy nói, “Nhưng tôi không thấy cái ta nào, tôi không thấy im lặng nào, tôi không thấy Thượng đế nào. Điều đó toàn là vô tích sự.”

Ông ấy bỏ lỡ bởi vì ông ấy đã không nhận biết rằng đầu tiên bạn phải đổi động thái. Bạn phải không nhìn vào ý nghĩ, bạn phải nhìn vào khe hở, về các khe hở; bạn phải tìm các khe hở và bạn phải nhảy vào trong các khe hở. Nếu ông ấy mà nhảy vào trong khe hở ông ấy chắc đã thấy ý nghĩ biến mất, mơ biến mất, kí ức biến mất - mọi thức đều bị bỏ lại đằng sau. Dần dần, dần dần nó trở thành tiếng ồn rất rất xa xăm, và thế rồi một khoảnh khắc tới: nó đơn giản biến mất và bạn đã đi ra ngoài, bạn đã đạt tới bờ xa hơn.

*Người ta phải nhìn vào chòm mũi của mình.*

Bây giờ điểm thực hành của toàn thể lời kinh này - rất đơn giản, nhưng cố hiểu nó cho đúng, bởi vì tâm trí muốn bóp méo ngay cả những thứ đơn giản. Tâm trí là cái máy bóp méo.



*Người ta phải nhìn vào chòm mũi của mình.*

Tại sao? - vì điều này giúp ích, nó đem bạn vào thẳng hàng với con mắt thứ ba. Khi hai mắt bạn được cố định vào chòm mũi điều đó làm được nhiều thứ. Điều cơ bản là ở chỗ con mắt thứ ba của bạn ở đích xác thẳng hàng với chòm mũi - chỉ vài phân ở phía trên, nhưng theo cùng một đường thẳng. Và một khi bạn ở trên đường thẳng của con mắt thứ ba, sự hấp dẫn của con mắt thứ ba, lực kéo, từ lực của con mắt thứ ba là lớn tới mức nếu bạn rơi vào thẳng hàng với nó bạn sẽ được kéo thậm chí ngược lại bản thân bạn. Bạn chỉ phải ở đích xác thẳng hàng với nó để cho lực hút, lực hấp dẫn của con mắt thứ ba bắt đầu vận hành. Một khi bạn ở đích xác thẳng hàng với nó thì sẽ không cần làm nỗ lực nào. Đột nhiên bạn sẽ thấy, động thái đã thay đổi, bởi vì hai con mắt tạo ra nhị nguyên của thế giới và ý nghĩ, và một con mắt ở giữa hai con mắt này tạo ra khe hở. Đây là phương pháp đơn giản cho việc đổi động thái.

*Người ta phải nhìn vào chòm mũi của mình. Nhưng điều này không có nghĩa là người ta phải tập trung tư tưởng vào chòm mũi.*

Đó là cách tâm trí có thể bóp méo nó. Tâm trí có thể nói, “Thôi được rồi, bây giờ nhìn vào chòm mũi. Nghĩ về chòm mũi, tập trung vào nó.” Nếu bạn tập trung quá nhiều vào chòm mũi bạn sẽ bỏ lỡ vấn đề, bởi vì bạn phải ở đó tại chòm mũi nhưng rất thanh thoi để cho con mắt thứ ba có thể kéo bạn. Nếu bạn quá tập trung vào chòm mũi - bị bắt rễ, bị hội tụ, bị cố định ở đó - con mắt thứ ba của bạn sẽ không có khả năng kéo bạn vào, bởi vì con mắt thứ ba chưa bao giờ vận hành trước đây. Sức kéo của

nó không thể rất lớn lúc ban đầu. Dần dần, dần dần nó phát triển ngày càng nhiều hơn. Một khi nó bắt đầu vận hành và bụi đã tụ tập quanh nó biến mất với việc sử dụng và cái máy này chạy rù rù êm ru, thế thì cho dù bạn bị cố định vào chỏm mũi bạn vẫn sẽ bị kéo vào... nhưng không thể lúc ban đầu. Bạn phải rất rất nhẹ, không nặng gánh, không có bất kì căng thẳng hay dồn nén nào. Bạn phải đơn giản ở đó, hiện diện, trong một loại buông bỏ.

*Không phải điều đó, trong khi mắt nhìn vào chỏm mũi, ý nghĩ phải được tập trung vào điểm vàng ở giữa.*

Cho nên đừng tập trung vào chỏm mũi nếu không - thủ đoạn thứ hai mà tâm trí có thể giở ra.... Thầy đơn giản cố gắng làm cho bạn tỉnh táo về mọi khả năng, về mọi trò mà tâm trí có khả năng chơi. Đầu tiên nó sẽ nói, “Được, vậy thầy nói đây nhé, ‘Tập trung vào chỏm mũi.’” Thầy không nói, “Tập trung vào chỏm mũi,” thầy đơn giản nói, “Nhìn thôi. Chỉ cái nhìn rất nhẹ, vô nỗ lực.” Hay tâm trí có thể nói, “Được, nếu mình chỉ nhìn vào chỏm mũi, thế thì tập trung vào con mắt thứ ba vậy.”

Tâm trí bao giờ cũng thiên về tập trung vì tâm trí được nuôi dưỡng bằng tập trung, sống bằng tập trung. Do đó trong trường phổ thông, cao đẳng, đại học, tập trung được dạy chứ không phải thiên, bởi vì chúng tất cả đều là cơ xường để tạo ra tâm trí, chúng chế tạo ra tâm trí.

*Bất kì chỗ nào mắt nhìn, tâm cũng được hướng tới đó. Làm sao nó có thể được hướng đồng thời lên và xuống?*

Và thế rồi tâm trí có thể nói, “Trông đấy, điều này là không thể được, đòi hỏi này là phi lí. Làm sao mình có thể nhìn theo hai hướng đồng thời được, vừa vào chòm mũi và vào con mắt thứ ba? Điều đó là không thể được, điều đó không thể được thực hiện, nó không thể được làm. Đừng có ngu xuẩn!”

Bây giờ trò thứ ba của tâm trí - kết án cái gì đó là phi lí. Đầu tiên nó tạo ra ý tưởng hư huyền và thế rồi nó bắt đầu phá huỷ điều đó. Và khi nó phá huỷ, nó có niềm vui lớn - niềm vui rất tự bạo, tàn bạo. Nó nói, “Trông đấy, đây là điều thầy ngụ ý. Ngớ ngẩn! Đầu tiên nhìn vào chòm mũi và thế rồi nhìn vào con mắt thứ ba - làm sao mình có thể làm được cả hai, nhìn lên và nhìn xuống? Điều đó là không thể được.”

*Mọi điều đó ngụ ý lẫn lộn ngón tay chỉ trăng với bán thân trăng.*

*Vậy thì cái gì thực sự được ngụ ý bởi điều này? Cách diễn đạt ‘chòm mũi’ được chọn lựa một cách khéo léo. Mũi phải phục vụ cho mắt như nguyên tắc chỉ đạo.*

Có vậy thôi - chỉ là nguyên tắc chỉ đạo: để cho bạn ở trong trường này, trong trường lực này của con mắt thứ ba, để cho bạn ở rất gần với năng lượng từ trường của con mắt thứ ba. Nó không thể vận hành theo cách nào khác. Bạn chỉ phải hiện diện trong từ trường, trong trường của nó, và thế thì nó đem bạn vào. Bạn không cần đi vào, bạn cần không làm nỗ lực nào để đi vào; nó xảy ra theo cách riêng của nó.

*Nếu người ta không được hướng dẫn bởi mũi, hoặc người ta mở to mắt và nhìn vào khoảng cách, để cho mũi không được nhìn thấy, hay mi mắt khép lại quá nhiều, để cho mắt nhắm lại, và lần nữa mũi không được nhìn thấy. Nhưng khi mắt mở quá to, người ta phạm sai lầm hướng chúng ra ngoài, bởi thế người ta dễ dàng bị làm sao lãng.*

Và chức năng khác của việc nhìn rất nhẹ vào chòm mũi là thế này: rằng nó không cho phép bạn mở to mắt ra nhìn. Nếu bạn mở to mắt nhìn toàn thể giới sẽ thành sẵn có, và có cả nghìn lẻ một sao lãng. Một cô gái đẹp đi qua và bạn bắt đầu đi theo - ít nhất là trong tâm trí. Hay ai đó đang đánh nhau; bạn không liên quan, nhưng bạn bắt đầu nghĩ, “Chuyện gì xảy ra thế nhỉ?” Hay ai đó khóc và bạn trở nên tò mò - và cả nghìn lẻ một thứ liên tục di chuyển quanh bạn. Nếu mắt mở to, bạn trở thành năng lượng nam tính, dương.

Nếu mắt nhắm hoàn toàn bạn rơi vào trong một loại mơ màng, bạn bắt đầu mơ; bạn trở thành năng lượng nữ tính, âm. Để tránh cả hai điều này, cứ nhìn vào chòm mũi - một phương cách đơn giản, nhưng kết quả là gần như thần kì.

Và điều này không chỉ là vậy với Đạo nhân; các Phật tử biết điều đó, người Hindu biết điều đó. Trong nhiều thời đại mọi thiên nhân bằng cách nào đó đều vớ phải sự kiện là nếu mắt bạn chỉ mở một nửa, trong chính cách thức kì diệu đó bạn thoát ra khỏi hai cạm bẫy. Người này bị sao lãng bởi thế giới bên ngoài; người khác bị sao lãng bởi thế giới mơ bên trong; bạn vẫn còn đích xác ở trên biên giới của của cái bên trong và cái bên ngoài. Và đó mới là vấn đề: ở ngay biên giới của cái bên trong và cái bên ngoài nghĩa là bạn không là nam không là nữ vào

khoảnh khắc đó; cái nhìn của bạn là tự do với nhị nguyên, cái nhìn của bạn đã siêu việt lên trên sự phân chia trong bạn. Chỉ khi bạn ở bên ngoài phân chia trong bạn thì bạn mới rơi vào trong đường thẳng của từ trường của con mắt thứ ba.

*Nếu chúng khép lại quá nhiều, người ta phạm sai lầm để cho chúng quay vào trong, bởi thế người ta dễ dàng chìm vào trong mơ màng mộng mị. Chỉ khi mí mắt hạ thấp đúng tới một nửa thì chòm mũi mới được thấy theo cách đúng. Do đó, điều đó được lấy như nguyên tắc chỉ đạo. Điều chính là hạ thấp mí mắt theo cách đúng, và thế rồi cho phép ánh sáng tràn vào trong bản thân nó...*

Điều đó là rất quan trọng cần nhớ: bạn không kéo ánh sáng vào, bạn không ép buộc ánh sáng vào. Nếu cửa sổ để mở, ánh sáng tới, theo cách riêng của nó; nếu cửa mở, ánh sáng tràn ngập vào. Bạn không cần mang nó vào, bạn không cần đẩy nó vào, bạn không cần lôi nó vào. Và làm sao bạn có thể lôi nó vào được? Làm sao bạn có thể đẩy ánh sáng vào được? Mọi điều được cần là ở chỗ bạn phải mở và mong manh với nó.

Và đó đích xác là điều xảy ra khi bạn nhìn vào chòm mũi: chỉ nhìn mà không có tập trung nào, chỉ nhìn mà không có nặng nề gì trong nó, không căng thẳng nào trong nó, đột nhiên cửa sổ của con mắt thứ ba mở ra và ánh sáng bắt đầu đổ dồn vào. Ánh sáng mà bao giờ cũng đi ra bắt đầu đi vào nữa, và vòng tròn là đầy đủ. Và vòng tròn này làm ra con người hoàn hảo. Và vòng tròn này làm ra con người hoàn toàn nghỉ ngơi, được thanh thoi.

Vòng tròn này làm cho con người thành toàn thể và linh thiêng - con người không còn bị phân chia. Bằng

không mọi người đều tinh thần phân liệt, nhiều hay ít. Chỉ người này, người có khả năng tạo ra vòng tròn ánh sáng và luân quang, mới ở ngoài chứng tinh thần phân liệt, mới thực sự mạnh khỏe, mới thực sự không thần kinh. Bằng không sự khác biệt giữa mọi người là không mấy. Người thần kinh và cái gọi là người không thần kinh khác nhau chỉ ở mức độ. Thực ra, bệnh nhân và nhà phân tâm không phải là những loại người khác nhau, họ là một thôi - người thần kinh này cố giúp người thần kinh khác. Và thỉnh thoảng chuyện xảy ra: người đi giúp có thể còn thần kinh hơn người mà người đó đang cố giúp.

Nhiều nhà phân tâm phát điên hơn bất kì nghề nào khác trên thế giới. Nhiều nhà phân tâm tự tử hơn bất kì nghề nào khác trên thế giới. Tại sao? Theo một cách nào đó điều đó dường như hợp lí, logic: liên tục xử lí với chứng thần kinh, mọi loại điên khùng - và bản thân họ lại không là toàn thể - một cách tự nhiên, họ sẽ bị ảnh hưởng. Họ đang nuôi dưỡng bản thân họ bằng những chứng thần kinh này. Khi nhà phân tâm lắng nghe bệnh nhân và mọi cái vô nghĩa và rác rưởi của người đó, một cách vô ý thức nhà phân tâm đang thu thập nó vào trong bản thân mình. Bệnh nhân đang xô mọi thứ vô nghĩa lên nhà phân tâm. Thực ra, người đó trả tiền cho điều đó. Dần dần, dần dần nhà phân tâm có nhiều chứng thần kinh được xô lên ông ta tới mức nó sẽ bùng nổ. Điều đó là tự nhiên.

Nếu như tôi quyết định về ai nên là nhà phân tâm, thế thì quá trình làm luân quang sẽ là yêu cầu cơ sở, yêu cầu nền tảng cho nhà phân tâm: chừng nào một người còn chưa có khả năng luân quang của mình, người đó sẽ không được phép trị liệu cho bất kì ai. Và nếu một người có khả năng luân quang trong bản thân mình, người đó sẽ không bao giờ bị ảnh hưởng bởi bất kì loại thần kinh nào;

người đó có thể lắng nghe, người đó có thể giúp đỡ, người đó sẽ vẫn còn không bị động chạm. Việc luân quang của người đó sẽ giữ cho người đó sạch sẽ, thuần khiết. Người đó sẽ là người linh thiêng. Đó là khác biệt giữa guru và nhà phân tâm.

Chỉ guru mới có thể thực sự là nhà phân tâm, chỉ guru mới có thể là nhà trị liệu. Chỉ một người đã đi tới tính toàn thể của mình mới có thể là sự giúp đỡ thực cho người khác, những người còn đang trên đường, vật lộn, loạng choạng trong bóng tối. Bằng không người mù đang dẫn người mù khác - cả hai đều sẽ ngã vào giếng nào đó.

Cuốn sách này, Bí mật của Hoa Vàng, phải trở thành thực hành nền tảng nhất trong tương lai cho bất kì ai muốn trở thành nhà trị liệu tâm lí. Bạn sẽ ngạc nhiên: người này, Wilhelm, người đã dịch cuốn sách này sang ngôn ngữ phương Tây lần đầu tiên, bản thân ông ấy là nhà tâm lí lớn; đó là cách ông ấy trở nên quan tâm tới cuốn sách này. Nhưng sau khi ông ấy dịch nó, ông ấy phát điên; ông ấy trở nên rất bị rối loạn. Toàn thể đào tạo phân tâm của ông ấy và cuốn sách này đã tạo ra mâu thuẫn trong ông ấy, đã tạo ra câu đố trong ông ấy, tới mức ông ấy trở nên bị phân chia nhiều hơn. Việc dịch cuốn sách này đã nhấn chìm ông ấy vào một loại điên khùng. Ông ấy trở nên bị mất phương hướng bởi vì toàn thể đào tạo của ông ấy, toàn thể hiểu biết của ông ấy, bị rối loạn.

Nhớ điều đó. Bí mật này không phải là rất khó khăn. Điều là khó khăn của nó: nó là đơn giản tới mức bạn chỉ phải cảnh giác để cho tâm trí bạn không làm cho nó thành khó, không cho nó xoắn xuýt và rối rắm và vụn vẹo và méo mó.

*Do đó, điều đó được lấy như nguyên tắc chỉ đạo.  
Điều chính là hạ thấp mí mắt theo cách đúng, và thế*

*rời cho phép ánh sáng chảy vào trong bản thân nó, không nỗ lực nào, muốn ánh sáng chảy theo cách được tập trung.*

Không cần đem ánh sáng vào theo cách tập trung, nó tới theo cách riêng của nó. Và khi nó tới theo cách riêng của nó, nó là đẹp. Nếu bạn bắt đầu thử đem nó vào bạn sẽ thất bại, nỗ lực của bạn mang định mệnh thất bại. Và bạn càng thất bại bạn sẽ càng cố gắng vất vả hơn, và bạn càng cố gắng hơn, thất bại của bạn sẽ càng được đảm bảo hơn. Đừng cố đem nó vào. Cứ bỏ bản thân bạn vào trong tình huống đúng nơi nó trở thành sẵn có.

Chẳng hạn, nếu trăng có đó, chỉ đi tới cửa sổ và đứng cạnh cửa sổ, và trăng bắt đầu trút nước cam lồ của nó lên bạn. Bạn không cần làm gì khác cả. Cứ ở tại chỗ mà trăng đã ủa tới; chỉ làm cho bản thân bạn thành sẵn có trong trường đúng và mọi sự bắt đầu xảy ra - những thứ có giá trị mệnh mông.

*Nhìn vào chòm mũi chỉ phục vụ như việc bắt đầu của tập trung bên trong, để cho mắt được mang vào hướng nhìn đúng, và thế rồi được giữ làm nguyên tắc chỉ đạo: sau đó, người ta có thể để nó là vậy. Đây là cách thợ nề treo đường ống nước. Ngay khi người đó treo nó lên, người đó hướng dẫn công việc của mình bằng nó mà không liên tục làm mình bận tâm phải nhìn vào đường ống nước.*

*Người ta nhìn bằng cả hai mắt vào chòm mũi,*

Nhớ lấy, bạn phải nhìn bằng cả hai mắt vào chòm mũi để cho tại chòm mũi đó cả hai mắt bạn mất đi tính nhị nguyên của chúng, để cho trên chòm mũi đó, ánh



sáng đang phát ra từ mắt bạn trở thành một, rơi vào một điểm. Chỗ hai mắt bạn gặp gỡ, đó là chỗ từ đó cửa sổ mở ra. Và thế thì tất cả đều là tốt. Thế thì cứ để nó vậy. Thế thì bạn đơn giản tận hưởng, thế thì bạn đơn giản mở hội, vui sướng, hân hoan. Thế thì chẳng cái gì phải được làm.

*Người ta nhìn bằng cả hai mắt vào chòm mũi, ngồi thẳng...*

Ngồi thẳng là có ích. Khi xương sống của bạn thẳng, năng lượng từ trung tâm dọc cũng trở thành sẵn có cho con mắt thứ ba - chỉ là những phương cách đơn giản, không cái gì phức tạp về chúng. Chính điều là khi hai mắt bạn gặp gỡ tại chòm mũi, bạn là sẵn có cho con mắt thứ ba; làm cho năng lượng dọc của bạn cũng thành sẵn có cho con mắt thứ ba, thế thì hiệu quả sẽ gấp đôi. Hiệu quả sẽ là mạnh mẽ, bởi vì trung tâm dọc của bạn có mọi năng lượng mà bạn có. Khi xương sống dựng thẳng, đứng, trung tâm dọc cũng sẵn có cho con mắt thứ ba. Điều tốt hơn cả là lao vào con mắt thứ ba từ cả hai chiều, cố gắng xuyên thấu vào con mắt thứ ba từ cả hai hướng.

*Người ta ... ngồi thẳng và trong tư thế thoải mái...*

Thầy đang làm mọi thứ rất rõ ràng: thẳng đứng, chắc chắn, nhưng không làm nó một cách không thoải mái, bằng không bạn lại sẽ bị sao lãng bởi sự không thoải mái của bạn. Đó là nghĩa của tư thế yoga. Từ tiếng Phạn asana nghĩa là tư thế thoải mái. Thoải mái là phẩm chất cơ bản của nó. Nếu nó không thoải mái thì tâm trí bạn sẽ bị sao lãng bởi sự không thoải mái. Nó phải thoải mái.

Nếu bạn không thể ngồi trên sàn như người phương Đông có thể ngồi - vì họ đã từng ngồi hàng thế kỉ.... Nếu

một người tìm kiếm phương Tây không thể ngồi thẳng trên sàn, một cách thoải mái, và phải ép buộc bản thân mình và điều đó trở thành không thoải mái và đau, thế thì tốt hơn cả là ngồi thẳng trên ghế. Nhưng để lưng ghế thẳng.

Bạn phải đã thấy những bức tranh và tượng về các vua và hoàng hậu Ai Cập cổ đại: ghế của họ có lưng rất thẳng. Thế thì ngồi giống điều đó đi. Đó cũng là tư thế yoga đây. Những người Ai Cập cổ đại đó biết bí mật này.

Dẫu sao đi chăng nữa, có hai điều: xương sống của bạn phải thẳng và tư thế của bạn phải thoải mái. Nếu cả hai điều này là không thể được... thỉnh thoảng nó là vậy, cả hai là không thể được - nếu bạn làm cho xương sống của bạn thẳng nó trở thành không thoải mái, nếu bạn trở nên thoải mái, xương sống không còn thẳng - thế thì chọn thoải mái đi. Nó sẽ không được tốt nhưng điều tốt tiếp đó là chọn thoải mái. Thế thì quên chuyện xương sống và việc thẳng của nó đi, bởi vì tâm trí bị sao lãng, bởi vì nếu tâm trí bị sao lãng, chẳng cái gì sẽ xảy ra. Nếu có thể có cả hai thế thì điều đó là rất hay.

*Ngồi trong tư thế thoải mái. Người ta ngồi thẳng và trong tư thế thoải mái, và giữ cho tâm thành trung tâm giữa những hoàn cảnh.*

Và đừng trốn khỏi thế giới. Sống trong thế giới, trong các hoàn cảnh của nó. Tiếng ồn giao thông có đó, và máy bay bay qua, và tàu hoả qua lại như thoi và đủ mọi thứ có đó - tất cả những tình huống này, thế giới đầy - nhưng bạn ngồi im lặng trong thế giới. Bởi vì trốn lên hang Himalayan bao giờ cũng nguy hiểm - nguy hiểm bởi một lí do là im lặng của Himalayas có tính lây nhiễm và bạn sẽ cảm thấy rằng bạn đã trở nên im lặng. Và cái mát

mé của không khí có tính lây nhiễm, và bạn sẽ nghĩ rằng bạn đã mát mé lại. Nó sẽ là vay mượn, và bất kì khi nào bạn quay lại bãi chợ mọi thứ sẽ bị mất đi. Và thế thì bạn sẽ biết rằng tất cả những năm ở Himalayas đã là sự phí hoài, cực kì phí hoài: bạn đơn giản tự lừa bản thân bạn.

Tốt hơn cả là hiện hữu trong thế giới và đạt tới việc định tâm, bởi vì thế thì nó không thể bị lấy đi khỏi bạn được. Cho nên bất kì chỗ nào bạn ở, bạn đều phải trở nên được định tâm trong các hoàn cảnh đó.

*Điều đó không nhất thiết nghĩa là ở giữa đầu.*

Và bằng việc định tâm điều đó không có nghĩa là bạn phải được định tâm vào giữa đầu.

*Nó chỉ là vấn đề cố định suy nghĩ của người ta vào điểm nằm đích xác ở giữa hai mắt.*

Và nhớ, không tập trung, nhưng vẫn còn tỉnh táo, chỉ tỉnh táo hơi chút: nhìn vào chòm mũi và vẫn còn hơi tỉnh táo tới con mắt thứ ba. Thực ra, khoảnh khắc bạn nhìn vào chòm mũi bạn sẽ trở nên tỉnh táo với con mắt thứ ba, bởi vì đó là cực kia của mũi. Một cực là chòm này, cực ngoài - một đầu; đầu kia của mũi được nối liền với con mắt thứ ba. Khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết về chòm này bạn sẽ đột nhiên trở nên nhận biết về đầu kia nữa. Nhưng vẫn còn nhận biết, nhận biết vô nỗ lực.

*Nó chỉ là vấn đề cố định suy nghĩ của người ta vào điểm nằm đích xác ở giữa hai mắt. Thế thì mọi sự đều tốt.*

Một phát biểu mênh mông:

*Thế thì mọi sự là tốt.*

Bạn đã bắt đầu tới nhà. Bạn đang ở ngưỡng của cuộc cách mạng.

*Ánh sáng là cái gì đó cực kì linh động.*

Ánh sáng bao giờ cũng chuyển động, ánh sáng là chuyển động. Và ánh sáng là chuyển động lớn nhất trên thế giới. Trong một giây, tốc độ của ánh sáng là một trăm tám mươi sáu nghìn dặm (ba trăm nghìn ki lô mét). Không cái gì chuyển động với tốc độ lớn hơn ánh sáng. Ánh sáng là tốc độ thuần túy, nó là cái tên khác cho tốc độ. Ánh sáng chưa bao giờ ngủ, nó bao giờ cũng động, nó bao giờ cũng chuyển động, bao giờ cũng tuôn chảy.

*Ánh sáng là cái gì đó cực kì linh động. Khi người ta cố định ý nghĩ vào điểm giữa hai mắt, ánh sáng chảy theo cách riêng của nó.*

Bạn cần không lo nghĩ: chỉ mở cửa sổ và chờ đợi. Ánh sáng là hiện tượng chuyển động tới mức nếu cửa sổ mở nó sẽ đi vào. Thực ra, nó đã gõ cửa sổ nhiều nhiều kiếp rồi, nhưng cửa sổ đã không mở, cho nên nó không thể buộc cửa sổ mở ra được. Cũng giống như vào buổi sáng mặt trời đã lên và bạn còn ngủ say, và những tia sáng tới trên cửa sổ và chúng gõ vào cửa sổ - nhưng cái gõ của chúng im lặng, chúng không tạo ra tiếng ồn nào, và chúng đợi ở đó. Khoảnh khắc bạn thức dậy và bạn mở cửa sổ, ánh sáng tràn vào. Và với ánh sáng cuộc sống tới, và với ánh sáng vui mừng tới.

*Khi người ta cố định ý nghĩ vào điểm giữa hai mắt, ánh sáng chảy theo cách riêng của nó.*

Nhớ lời này

*... theo cách riêng của nó.*

Bạn không là người làm, bạn chỉ là một loại buông bỏ: bạn buông xuôi theo ánh sáng.

*Không cần hướng chú ý đặc biệt vào lâu đài trung tâm. Trong vài lời này điều quan trọng nhất được hàm chứa.*

Chính bí mật của việc biến đổi toàn thể bản thể bạn, chính bí mật của vương quốc của Thượng đế, chính bí mật của niết bàn....

*'Trung tâm ở giữa các hoàn cảnh' là cách diễn đạt rất tinh tế. Trung tâm là toàn năng; mọi thứ đều được bao hàm trong nó; nó được nối với việc đưa ra của toàn thể quá trình sáng tạo.*

Và khi bạn đã đạt tới điểm con mắt thứ ba và bạn được định tâm ở đó và ánh sáng tràn vào, bạn đã đạt tới điểm từ đó toàn thể việc sáng tạo đã nảy sinh - bạn đã đạt tới cái vô dạng, cái không biểu lộ - gọi nó là Thượng đế nếu bạn muốn. Đây là điểm đó, đây là không gian đó, từ đây mọi thứ đã nảy sinh, đây là chính hạt mầm của toàn thể sự tồn tại. Nó là toàn năng, nó là toàn diện, nó là vĩnh hằng.

Bây giờ bạn sẽ không biết tới cái chết nào. Bây giờ bạn sẽ không biết sự đồng nhất nào với bất kì thân thể nào - trẻ, già, đẹp, xấu. Bây giờ bạn sẽ không biết loại bệnh tật nào - không phải là bệnh tật sẽ không xảy ra cho thân thể, nhưng chúng sẽ không xảy ra cho bạn thêm nữa vì bạn không còn bị đồng nhất.

Ramana Maharshi chết vì ung thư. Thân thể đang trong đau đớn nhưng ông ấy mỉm cười. Các bác sĩ phân vân, họ không thể tin được vào điều đó. Điều đó là không thể nào tin nổi. Thân thể đang trong đau đớn thế và ông ấy đã trong cực lạc lớn lao thế. Làm sao điều đó là có thể được? Và họ cứ hỏi đi hỏi lại, “Làm sao điều đó là có thể được?” Và ông ấy sẽ nói đi nói lại, “Chẳng có gì lạ về điều đó. Tôi không phải là thân thể. Cho nên bất kì cái gì xảy ra trong thân thể, nó cũng hết như bạn đang chứng kiến thân thể tôi, tôi cũng đang chứng kiến thân thể tôi. Bạn không cảm thấy đau nào cho nên sao tôi phải cảm thấy? Bạn là nhân chứng, tôi là nhân chứng. Thân thể chỉ là một đối thể - một đối thể ở giữa cả hai chúng ta. Bạn đang thấy từ bên ngoài rằng nó là đau đớn, tôi đang nhìn từ bên trong rằng nó là đau đớn. Nếu bạn không bị ảnh hưởng chỉ bởi việc nhìn nó, sao tôi phải bị ảnh hưởng?”

Thực ra, các bác sĩ đã bị ảnh hưởng. Họ cảm thấy rất thông cảm. Họ buồn, họ cảm thấy bất lực; họ muốn cứu người này... một trong những người đẹp nhất đã từng bước đi trên trái đất, nhưng họ không thể làm được. Họ khóc, nhưng Ramana không bị ảnh hưởng chút nào.

Có điểm siêu việt bên trong bạn từ đó đột nhiên bạn trở nên được ngắt ra khỏi mọi cái biểu lộ và bạn trở nên được nối với cái không biểu lộ. Được nối với cái không biểu lộ là được tự do - tự do khỏi mọi khổ, mọi giới hạn, mọi tù túng.

*Cố định trầm tư là không thể thiếu được...*

Và đây là cái gì đó mà bạn không thể né tránh - nó là không thể thiếu được. Nếu bạn muốn đạt tới trạng thái của cái đẹp bạn sẽ phải đi qua việc cố định này - quá trình trầm tư này, thiền, hay dhyana.

*...nó đảm bảo việc làm nhanh chóng chứng ngộ.  
Duy nhất người ta phải không ngồi cứng nhắc nếu ý  
nghĩ tràn tục kéo tới...*

Bây giờ phần thứ hai, lời khuyên rất quan trọng từ Thầy:

*...người ta phải không ngồi cứng nhắc nếu ý nghĩ  
tràn tục kéo tới, mà người ta phải xem xét ý nghĩ  
này ở đâu, nó bắt đầu từ đâu, và nó nhạt nhòa ở  
đâu.*

Điều này sẽ không xảy ra trong việc thử đầu tiên. Bạn sẽ nhìn vào chòm mũi và ý nghĩ sẽ tới. Chúng đã từng tới trong nhiều kiếp rồi, chúng không thể bỏ bạn một mình dễ dàng thế. Chúng đã trở thành một phần của bạn, chúng đã trở thành gần như là có sẵn. Bạn đang sống gần như một cuộc sống được lập trình.

Bạn có bao giờ quan sát điều bạn liên tục làm không? Thế thì sáng mai làm một điều đi: khoảnh khắc bạn thức dậy buổi sáng, đơn giản quan sát điều bạn làm - cách bạn ra khỏi giường, cách bạn di chuyển, ý nghĩ nào bạn có trong tâm trí.... Chỉ quan sát. Và trong một tuần, bạn quan sát: bạn sẽ ngạc nhiên - bạn làm đích xác cùng điều mọi sáng - cùng cử chỉ, cùng khuôn mặt, và gần như

cùng loại ý nghĩ. Bạn đã trở thành một hiện tượng được lập trình, và bạn đã từng làm điều này trong cả đời bạn - và có thể trong nhiều kiếp nữa, ai biết?

Khi bạn trở nên giận, quan sát - nó bao giờ cũng là cùng một quá trình. Bạn đi qua cùng không gian. Khi bạn hạnh phúc, quan sát; khi bạn rơi vào tình yêu, quan sát; và khi bạn rơi ra khỏi tình yêu, quan sát. Nó gần như cùng một quá trình. Và bạn cứ làm cùng những điều ngu xuẩn lặp đi lặp lại, và bạn cứ làm cùng những phát biểu ngu xuẩn lặp đi lặp lại. Bạn không sống cuộc sống có ý thức. Chín mươi chín phần trăm của bạn được lập trình - được lập trình bởi người khác, được lập trình bởi xã hội hay được lập trình bởi bản thân bạn, nhưng nó được lập trình.

Cho nên điều đó là không dễ, khi bạn ngồi lần đầu tiên, nhìn vào chòm mũi, ý nghĩ sẽ nói, "Bây giờ chúng ta sẽ không đi tới người này. Nhìn anh chàng đáng đương - anh ta đang thiên sâu sắc thế! Và anh ta đang nhìn vào chòm mũi.... Đây không phải là lúc đi tới anh ta." Chúng sẽ không bận tâm. Chúng sẽ cứ xô đẩy. Chúng sẽ không bị ngăn cản bởi việc bạn nhìn vào chòm mũi. Thực ra, chúng có thể thậm chí còn nhiều vũ lực hơn, khi thấy rằng "Người này đang cố thoát ra khỏi nắm giữ của chúng ta."

Điều này xảy ra: khi mọi người ngón im lặng trong thiên nhiên ý nghĩ tới hơn là họ thường vẫn làm, nhiều hơn chúng thường tới - việc bùng nổ bất thường. Cả triệu ý nghĩ xô vào, vì chúng có đầu tư nào đó trong bạn - và bạn đang cố thoát ra khỏi quyền lực của chúng sao? Chúng sẽ cho bạn thời kì gian nan.

Cho nên ý nghĩ nhất định tới. Bạn định làm gì với các ý nghĩ? Bạn không thể cứ ngồi thừ ra đấy, bạn sẽ phải



làm cái gì đó. Tranh đấu sẽ không ích gì vì nếu bạn bắt đầu tranh đấu bạn sẽ quên nhìn vào chỏm mũi, nhận biết về con mắt thứ ba, việc luân quang; bạn sẽ quên tất cả và bạn sẽ bị lạc trong rừng ý nghĩ. Nếu bạn bắt đầu săn đuổi ý nghĩ bạn bị lạc, nếu bạn cho phép chúng bạn bị lạc, nếu bạn tranh đấu với chúng bạn bị lạc. Thế thì cái gì cần được làm?

Và đây là bí mật. Phật cũng đã dùng cùng bí mật này. Thực ra, bí mật này gần như là như nhau vì con người là như nhau - ổ khoá là như nhau, chìa khoá phải là như nhau. Đây là bí mật: Phật gọi nó là *sammasati*, ghi nhớ đúng. Nhớ: ý nghĩ này đã tới, nhìn nơi nó tới - không đối kháng, không biện minh, không kết án. Chỉ khách quan như nhà khoa học có tính khách quan. Nhìn chỗ nó tới, nó tới từ đâu, nó đi đâu? Nhìn việc đến của nó, nhìn việc ở lại của nó, nhìn việc đi của nó. Và ý nghĩ là rất linh động; chúng không ở lại lâu. Bạn đơn giản phải quan sát việc nảy sinh của ý nghĩ này, việc ở lại của ý nghĩ này, và việc đi của ý nghĩ này. Đừng cố tranh đấu, đừng cố đi theo - chỉ là người quan sát im lặng - và bạn sẽ ngạc nhiên: quan sát càng trở nên được lắng đọng, ý nghĩ càng ít tới hơn. Khi quan sát là hoàn hảo, ý nghĩ biến mất, chỉ có khe hở còn lại, khoảng hở còn lại.

Nhưng nhớ một điểm: tâm trí lại có thể giở thủ đoạn.

*Không cái gì được thu lấy bằng việc thúc đẩy suy nghĩ thêm nữa.*

Nhưng đừng cố xô đẩy suy nghĩ thêm nữa.

Đó là điều phân tâm theo phái Freud làm, liên kết tự do với ý nghĩ: ý nghĩ này tới, và rồi bạn đợi ý nghĩ khác, và thế rồi ý nghĩ khác, và toàn thể dây chuyền.... Đó là điều mọi loại phân tâm đang làm: bạn bắt đầu đi lùi lại trong quá khứ nhưng ý nghĩ này được nối với ý nghĩ khác, và cứ thế mãi, tới vô hạn. Không có chỗ kết cho nó. Nếu bạn đi vào trong nó bạn sẽ đi vào trong cuộc hành trình vĩnh hằng - điều đó sẽ là việc phí hoài vô cùng. Tâm trí có thể làm điều đó, cho nên thận trọng về nó.

*Không cái gì được thu lấy bằng việc thúc đẩy suy nghĩ thêm nữa. Người ta phải bằng lòng nhìn nơi ý nghĩ nảy sinh, và không tìm ra bên ngoài điểm khởi thủy; vì tìm ra tâm thức trung tâm, đi ra đằng sau tâm thức bằng tâm thức - điều đó không thể được làm.*

Bạn không thể đi cùng tâm thức ra ngoài tâm thức, cho nên đừng cố điều vô tích sự, điều không cần thiết; bằng không điều này sẽ dẫn bạn tới điều khác và cứ thế mãi, và bạn sẽ hoàn toàn quên mất điều bạn đang cố làm ở đó. Chòm mũi sẽ biến mất, con mắt thứ ba sẽ bị quên đi, việc luân quang sẽ ở xa hàng dặm đường với bạn.

Cho nên chỉ ngần này thôi - một ý nghĩ. Đừng đi vào dây chuyền. Một ý nghĩ nảy sinh: quan sát nơi nó ở, nơi nó bắt nguồn và khi nào nó biến mất, quan sát - nó đã biến mất. Lưu ý.

Phật tử nói khi một ý nghĩ nảy sinh, nói, “Ý nghĩ, ý nghĩ,” để cho bạn trở nên tỉnh táo. Cũng như kẻ trộm tới trong nhà bạn nói, “Trộm! trộm!” và mọi người trở nên tỉnh táo, đơn giản nói, “Ý nghĩ, ý nghĩ,” và bạn sẽ trở nên tỉnh táo, quan sát. Kẻ trộm đã vào: bây giờ quan sát điều kẻ trộm làm.

Khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết, ý nghĩ sẽ dừng lại; nó sẽ nhìn bạn và nó sẽ có chút ngạc nhiên vì bạn chưa bao giờ làm điều này trước đây. Nó sẽ cảm thấy không được đón chào chút ít. “Và cái gì đã xảy ra cho người này? Người này bao giờ cũng là người chủ tốt, thế mà bây giờ người này nói, ‘Trộm! trộm! Ý nghĩ, ý nghĩ’. Cái gì đã xảy ra cho người này?” Ý nghĩ này sẽ đâm ra phân vân, sẽ không thể nào hiểu nổi cái gì đang xảy ra. “Người này có sắp điên không, nhìn vào chòm mũi và nói ‘Ý nghĩ, ý nghĩ’?”

Chính nhận biết sẽ dừng việc chuyển động của ý nghĩ trong một lúc. Nó sẽ bị mắc kẹt ở đó. Và liên tục quan sát. Dừng kết án, đừng ném nó ra, đừng tranh đấu, bởi vì cả kết án hay biện minh, cả hai sẽ làm cho bạn bị đồng nhất với ý nghĩ. Đơn giản ở đó, nhìn vào ý nghĩ. Thế thì nó bắt đầu biến mất. Cũng như nó tới, nó biến mất. Nó bắt nguồn từ tưởng tượng, nó biến mất vào trong tưởng tượng. Một khi nó biến mất, bạn quay lại với trầm tư. Bạn không cần đi tới chính cội nguồn của nó bởi vì không có gì; thế thì bạn sẽ phải đi tới chính cội nguồn của sự tồn tại.

Đó là lí do tại sao phân tâm không có chỗ cuối, nó không bao giờ được kết thúc. Không có một người nào trên thế giới mà được phân tâm một cách toàn bộ. Không ai có thể được phân tâm một cách toàn bộ. Một năm, hai năm, ba năm, bốn, năm, sáu, bảy - bạn có thể thấy những người đã từng đi vào phân tâm trong bảy năm. Thế thì bạn nghĩ gì - họ có dừng lại vì phân tâm được hoàn thành không? Không. Họ chán với nhà phân tâm, nhà phân tâm chán với họ. Và mọi thứ phải được kết thúc ở đâu đó. Người ta phải đặt dấu chấm hết. Bạn có thể tiếp diễn được bao lâu?

Nhưng không phân tâm nào đã bao giờ hoàn thành - nó không thể được hoàn thành. Nó là củ hành vô hạn: bạn có thể cứ bóc nó và bóc nó và bóc nó, và bạn sẽ không bao giờ đi tới chỗ cuối của nó. Nhưng nó giúp đỡ. Nó làm cho bạn được điều chỉnh theo bản thân bạn và theo xã hội. Nó không biến đổi bạn, nó làm cho bạn thành bình thường một cách bất thường, có vậy thôi. Nó giúp bạn được điều chỉnh theo xã hội thần kinh trong đó bạn hiện hữu. Nó làm cho bạn không là con người được biến đổi, chói sáng, nhưng là người bình thường, người chấp nhận tất cả những điều cuộc sống đem lại, tốt và xấu, và là người bắt đầu kéo lê bản thân mình như mọi người khác đang kéo lê. Nó dạy cho bạn một loại chấp nhận buồn bã về cuộc sống. Nó không phải là chấp nhận đúng, bởi vì chấp nhận đúng bao giờ cũng mang tới mở hội.

Sigmund Freud đã nói rằng con người không thể hạnh phúc được, nhiều nhất con người có thể thoải mái. Cuộc sống có thể được làm cho thoải mái hơn, có vậy thôi, nhưng hạnh phúc là không thể được.

Nó không phải là không thể được. Nó là không thể được qua phân tâm. Bởi vì đã từng có những người hạnh phúc, chúng ta đã thấy họ. Một Phật, một Lão Tử, một Krishna - chúng ta đã thấy những người nhảy múa này. Freud không hạnh phúc - điều đó là đúng - và ông ấy không thể hạnh phúc được. Chùng nào ông ấy chưa bỏ phân tâm và đi vào trong quá trình thiền, ông ấy sẽ không hạnh phúc. Ông ấy sẽ phải lấy thêm vài kiếp nữa để học thiền.

Thực ra, ông ấy rất sợ thiền. Và không chỉ Sigmund Freud, mà thậm chí một người như Carl Gustav Jung cũng sợ. Carl Gustav Jung đã viết một bài bình luận về cuốn sách này, Bí mật của Hoa Vàng; nhưng nó chỉ là trí tuệ. Nó không có giá trị tồn tại. Bản thân ông ấy không có

kinh nghiệm về thiền - làm sao nó có thể có giá trị tồn tại nào được? Và ông ấy là một người rất bản ngã, và người bản ngã thấy rất khó đi vào trong thiền vì ở ngay cửa, bạn phải vứt bỏ bản ngã của bạn.

Jung đã tới Ấn Độ trong khi Ramana Maharshi còn sống, và nhiều người đã gợi ý cho ông ấy, “Vi ông đã tới Ấn Độ và ông quan tâm thế tới những bí ẩn bên trong của cuộc sống, sao ông không đi tới Ramana? Ông viết bình luận về Bí mật của Hoa Vàng và ở đây hoa vàng đang nở rộ - sao ông không đi tới Ramana?” Nhưng ông ấy không bao giờ đi. Ông ấy đã du hành ở Ấn Độ, gặp gỡ nhiều người, nhưng chưa bao giờ đi tới gặp Ramana. Tại sao? Nỗi sợ là gì? Ông ấy sợ đương đầu với người này, sợ đối diện với tấm gương này.

Bạn đã bao giờ nhìn vào ảnh của Jung chưa? Ngay cả trong ảnh bản ngã cũng rõ ràng thế. Freud dường như không bản ngã như Jung. Có thể chính bản ngã của ông ấy mang ông ấy đi xa khỏi thầy ông ấy, Sigmund Freud - điều đã làm cho ông ấy phản bội Freud. Cứ nhìn vào ảnh của ông ấy, mắt ông ấy mà xem: rất tinh ranh, tính toán, dường như sẵn sàng nhảy lên bất kì ai; cực kì bản ngã, nhưng rất láu lỉnh, thông minh, khéo léo về trí tuệ.

Nhớ lấy, phân tâm hay tâm lí phân tích hay các nhánh khác của cùng một trò chơi này không thể đưa bạn tới hạnh phúc được. Chúng chỉ có thể đưa bạn tới cuộc sống hờ hững của việc điều chỉnh. Chúng không thể giúp bạn trở thành bất lửa với mở hội; điều này ở bên ngoài năng lực của chúng. Và lí do? Lí do là ở chỗ chúng cứ phân tích ý nghĩ. Phân tích không được cần đâu.

Do đó Bí mật... nói:

*Cùng nhau chúng ta muốn đem các trạng thái của tâm về nghỉ ngơi, đó mới là trầm tư đúng.*

Chúng ta muốn đem toàn thể con người vào trong một loại nghỉ ngơi tuyệt đối. Phân tích sẽ không giúp ích, bởi vì phân tích sẽ tạo ra rối loạn, bồn chồn.

*Điều mâu thuẫn với nó là trầm tư giả.*

Phân tích là trầm tư giả.

*Điều đó không đưa tới mục đích nào. Khi ánh sáng của ý nghĩ cứ mở rộng thêm nữa, người ta nên dừng lại và bắt đầu trầm tư.*

Cho nên hai điều này phải được nhớ, đây là hai cánh. Một là, khi có một khoảng hở, không ý nghĩ nào tới: trầm tư. Khi một ý nghĩ tới thế thì chỉ nhìn vào ba điều này: ý nghĩ ở đâu, nó đã tới từ đâu, nó đi đâu. Trong một khoảnh khắc dừng nhìn vào khe hở, nhìn vào ý nghĩ này, quan sát ý nghĩ này, nói tạm biệt nó; khi nó ra đi, lại lập tức quay về với trầm tư.

Lần nữa, chỉ như một thí dụ: nếu bạn đang nhìn vào khe hở giữa các xe chạy qua trên đường, khi một xe tới bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ phải quan sát xe nữa chứ, nhưng bạn không trở nên quan tâm về xe. Bạn không trở nên quan tâm về hình dáng, loại xe, năm sản xuất, màu xe, người lái, hành khách. Bạn không trở nên quan tâm về tất cả những cái phân tích đó - bạn đơn giản chú ý về chiếc xe: xe đã tới, xe có đó trước bạn, xe đã đi qua, và lần nữa bạn trở nên quan tâm tới khe hở. Toàn thể mối quan tâm của bạn là vào khe hở. Nhưng xe tới, cho nên trong một

khoảnh khắc bạn phải chú ý tới nó. Thế rồi nó qua đi, bạn lại bắt đầu rơi vào trong nghi ngại, vào trong trầm tư, vào trong khoảng hờ.

*Khi ánh sáng của ý nghĩ cứ mở rộng thêm nữa, người ta nên dừng lại và bắt đầu trầm tư. Để người ta trầm tư và thế rồi bắt đầu nhìn cố định lần nữa.*

Cho nên bất kì khi nào ý nghĩ tới, nhìn vào nó. Bất kì khi nào ý nghĩ đi, trầm tư.

*Đó là phương pháp kép làm nhanh việc chứng ngộ. Nó có nghĩa là luân quang. Luân chuyển là nhìn cố định. Ánh sáng là trầm tư.*

Bất kì khi nào bạn trầm tư bạn sẽ thấy ánh sáng tràn vào, và bất kì khi nào bạn nhìn cố định, bạn sẽ tạo ra sự luân chuyển, bạn sẽ làm việc luân chuyển thành có thể. Cả hai đều được cần.

*Ánh sáng là trầm tư. Nhìn cố định không trầm tư là luân chuyển không ánh sáng.*

Đó là điều đã xảy ra. Thảm họa đó đã xảy ra cho hatha yoga: họ nhìn cố định, họ tập trung, nhưng họ đã quên ánh sáng. Họ đã hoàn toàn quên mất vị khách, họ chỉ cứ chuẩn bị nhà. Họ đã trở nên bị mê mải trong chuẩn bị nhà tới mức họ đã quên mục đích mà theo đó họ đang chuẩn bị nhà, cho ai. Người hatha yogi liên tục chuẩn bị thân thể mình, làm thuần khiết thân thể mình, làm các tư thế yoga, luyện thở, và cứ tập mãi, phát ngán. Người đó đã hoàn toàn quên mất người đó đang làm điều đó vì cái gì. Và ánh sáng đang đứng đó nhưng người đó sẽ không

cho phép nó, bởi vì ánh sáng có thể tới chỉ khi người đó hoàn toàn trong buông bỏ.

*Nhìn cố định không trầm tư là luân chuyển không ánh sáng.*

Đây là thảm hoạ xảy ra cho cái gọi là người yogis. Loại thảm hoạ khác xảy ra cho các nhà phân tâm, các triết gia.

*Trầm tư không nhìn cố định là ánh sáng không luân chuyển.*

Họ nghĩ về ánh sáng, nhưng họ đã không làm việc chuẩn bị cho nó để tràn ngập bên trong; họ chỉ nghĩ về ánh sáng. Họ nghĩ về vị khách: họ tưởng tượng cả nghìn lẻ một thứ về khách, nhưng nhà họ không sẵn sàng. Cả hai đều bỏ lỡ.

Thầy nói

*Lưu ý tới điều đó!*

Bằng không bạn cũng có thể bỏ lỡ. Chuẩn bị và thể rồi chờ đợi. Sẵn sàng. Nhìn vào chòm mũi, tinh táo với con mắt thứ ba, và dựng thẳng cột sống, tư thế thoải mái - đó là mọi điều bạn phải làm - nhiều hơn thế là không cần. Không cần liên tục hàng năm làm các tư thế yoga, hết năm nọ tới năm kia. Điều đó là ngu xuẩn. Và đó là lí do tại sao bạn sẽ thấy cái gọi là những người yogis trông ngu xuẩn thế, không thông minh. Có thể thân thể họ mạnh mẽ và họ sẽ sống lâu, nhưng phỏng có ích gì về điều đó?



Không có ánh sáng, cuộc sống sẽ vẫn còn không thông minh và tăm tối. Dù bạn sống lâu hay ngắn không tạo ra khác biệt gì. Vấn đề thực là sống trong ánh sáng cho dù chỉ một khoảnh khắc, và thế thì nó là đủ - riêng một khoảnh khắc đó là vĩnh hằng.

Và có các triết gia cứ nghĩ mãi về ánh sáng - nó là gì, làm sao định nghĩa nó, và định nghĩa nào là tốt nhất và họ thường xuyên tạo ra nhiều lí thuyết, giáo điều, các hệ thống tư tưởng lớn - nhưng họ không sẵn sàng cho nó... và ánh sáng đang đợi ngay cửa.

*Lưu ý tới điều đó!*

Đừng rơi vào trong cả hai ảo tưởng này. Nếu bạn có thể vẫn còn tỉnh táo, nó là quá trình rất đơn giản và biến đổi mệnh mông. Trong một khoảnh khắc, người hiểu đúng có thể đi vào trong một loại thực tại tách rời.

Thượng đế là không xa xôi, Thượng đế ở bên trong bạn.

Đủ cho hôm nay.



# *Chương 12*

## *Tạo ra cân bằng*

Câu hỏi 1

*Để chính khách cùng với chó có công bằng không?*

Tôi rất tiếc, tôi xin lỗi - bởi vì chó hồn nhiên thế. Điều đó là không công bằng chút nào.

Câu hỏi 2

*Chúng thần kinh là gì và cái gì là cách chữa cho nó?*

Chúng thần kinh chưa bao giờ lan truyền như bệnh dịch trong quá khứ như nó bây giờ. Nó gần như trở thành

trạng thái bình thường của tâm trí con người. Nó phải được hiểu.

Quá khứ đã lành mạnh hơn về tâm linh, và lí do là ở chỗ tâm trí không được nuôi dưỡng với nhiều thứ đồng thời - tâm trí đã không bị quá tải. Tâm trí hiện đại bị quá tải, và cái vẫn còn không được đồng hoá tạo ra chứng thần kinh. Cứ dường như bạn ăn mãi và tọng vào thân thể bạn: cái mà không được tiêu hoá bởi thân thể sẽ chứng tỏ là độc hại. Và điều bạn ăn là ít quan trọng bằng điều bạn nghe và nhìn. Từ mắt, từ tai, từ mọi giác quan, bạn cứ nhận cả nghìn lẻ một thứ từng khoảnh khắc, và không có thời gian tiêu hoá phụ, dường như người ta thường xuyên ngồi tại bàn ăn, ăn, ăn - hai mươi bốn giờ một ngày. Đây là tình huống của tâm trí hiện đại: nó bị quá tải, nhiều thứ thể đang đè nặng nó; không có gì ngạc nhiên là nó suy sụp. Có giới hạn cho mọi cái máy. Và tâm trí là một trong những cái máy tinh vi và tinh tế nhất.

Người thực sự mạnh khoẻ là người để năm mươi phần trăm thời gian của mình để đồng hoá kinh nghiệm của mình. Năm mươi phần trăm hành động, năm mươi phần trăm bất hành - đó là cân bằng đúng. Năm mươi phần trăm suy nghĩ, năm mươi phần trăm thiền - đó là việc chữa. Thiền không là gì ngoài thời gian mà bạn có thể thanh thoi hoàn toàn trong bản thân bạn, khi bạn đóng mọi cánh cửa, mọi giác quan, với các kích thích bên ngoài. Bạn biến mất khỏi thế giới. Bạn quên đi thế giới, dường như nó không còn tồn tại nữa - không báo chí, không radio, không truyền hình, không mọi người. Bạn một mình trong bản thể bên trong nhất của bạn, thanh thoi, ở nhà.

Trong những khoảnh khắc này, mọi thứ đã trở nên được tích lũy đều được đồng hoá: cái xứng đáng thì được đồng hoá, cái không xứng đáng bị tống ra. Thiền vận

hành như chiếc kiếm hai lưỡi: một mặt nó đồng hoá mọi cái có tính nuôi dưỡng, và nó bác bỏ và tổng ra mọi thứ đồng nát. Nhưng thiên đã biến mất khỏi thế giới.

Ngày xưa, mọi người tự nhiên có tính thiên. Cuộc sống của thời xưa, mọi người có tính thiên một cách tự nhiên. Cuộc sống là không phức tạp và mọi người có đủ thời gian chỉ để ngồi và không làm gì, hay nhìn lên sao hay quan sát cây cối hay nghe chim chóc. Mọi người có những khoảng hở của tính thụ động sâu sắc. Trong những khoảnh khắc đó bạn trở nên ngày một lạnh lạnh và toàn thể hơn.

Chúng thần kinh nghĩa là bạn đang mang tải trọng lớn trong tâm trí tới mức bạn đang chết dưới nó. Bạn không thể di chuyển được - không có chuyện về tâm thức bạn bay. Bạn thậm chí không thể bò - gánh nặng quá nhiều... và gánh nặng cứ tăng lên mọi khoảnh khắc. Người ta kiệt sức. Điều đó là rất tự nhiên.

Vài điều cần được hiểu. Chúng thần kinh là con chuột đang cố gắng vô tận trong ngõ cụt, không học. Vâng, không học là bị chúng thần kinh - đó là định nghĩa thứ nhất. Bạn cứ cố gắng cho tình thế không lối thoát. Bạn đã từng giận - bao nhiêu lần bạn đã từng giận? Và bao nhiêu lần bạn đã ăn năn vì việc giận? Dầu vậy, cứ để có kích thích mà xem và phản ứng của bạn sẽ lại như cũ - bạn đã không học được một điều nào. Bạn đã từng tham lam và tham lam đã tạo ngày càng nhiều khổ. Bạn biết điều đó - tham chưa bao giờ cho bất kì ai phúc lạc nào - nhưng bạn vẫn cứ tham, bạn vẫn cứ tiếp tục tham. Bạn không học. Không học tạo ra chúng thần kinh, là chúng thần kinh.

Học nghĩa là đồng hoá. Bạn cố gắng điều này và thế rồi bạn thấy rằng nó không có tác dụng: bạn bỏ nó, bạn đi

sang hướng khác, bạn thử phương án khác. Đây là khôn ngoan, đây là thông minh. Cứ đập đầu bạn vào tường nơi bạn biết hoàn toàn rõ là không có cửa là chứng thần kinh.

Mọi người đang ngày càng thần kinh hơn bởi vì họ cứ cố thử tình huống không lối thoát, họ cứ thử điều không có tác dụng. Người có khả năng học không bao giờ trở thành thần kinh - không thể trở thành được. Người đó lập tức thấy ra vấn đề rằng đây là tường. Người đó bỏ toàn thể ý tưởng này. Người đó bắt đầu đi vào trong chiều hướng khác - có phương án khác sẵn có. Người đó đã học được cái gì đó.

Người ta nói về Edison rằng ông ấy đã thử một thực nghiệm mà ông ấy đã thất bại bảy trăm lần. Đồng nghiệp của ông ấy trở nên chán nản. Ba năm phí hoài và ông ấy cứ thử những phương án mới lập đi lập lại. Và mọi sáng ông ấy tới với nhiệt tình lớn lao - cùng nhiệt tình mà ông ấy đã tới từ ngày đầu tiên - và ba năm đã phí hoài.

Một hôm đồng nghiệp của ông ấy tụ tập lại và họ nói với ông ấy, “Chúng ta không thấy ra vấn đề. Chúng ta đã thất bại bảy trăm lần. Đây là lúc bỏ thực nghiệm này.”

Edison tương truyền đã nói, “Các ông nói gì vậy - thất bại sao? Chúng ta đã biết rằng bảy trăm phương án đã là phương án sai. Nó đã là thực nghiệm lớn! Ngày nay chúng ta không định thử cùng thực nghiệm, tôi đã tìm ra thực nghiệm khác. Chúng ta đang lại gần hơn với chân lí. Bao nhiêu phương án sai có thể có đó? - phải có giới hạn chứ. Nếu có một nghìn phương án sai, thế thì bảy trăm đã bị bỏ đi rồi và chỉ ba trăm phương án còn lại, và thế thì chúng ta sẽ đạt tới điểm đúng.”

Đây là việc học: thử một thực nghiệm, thấy rằng nó không có tác dụng; thử một phương án, thấy nó không có tác dụng, người khôn ngoan bỏ nó. Người ngu bám lấy nó. Người ngu gọi nó là tính nhất quán. Người ngu nói, “Tôi đã làm nó hôm qua và tôi đang làm nó hôm nay nữa. Và tôi sẽ làm nó ngày mai.” Người đó ương ngạnh, cứng đầu. Người đó nói, “Làm sao tôi có thể bỏ nó được? Tôi đã đầu tư nhiều thế vào trong nó, tôi không thể thay đổi nó được.” Thế rồi người đó cứ khăng khăng vào nó và cả đời người đó bị phí hoài. Và khi cái chết tới gần hơn, người đó tuyệt vọng, người đó vô hi vọng. Người đó biết hoàn toàn rõ sâu bên dưới trong tâm can mình rằng người đó sẽ thất bại. Người đó đã thất bại nhiều lần thế và người đó vẫn cố cùng một điều mà không học gì hết cả. Điều này tạo ra chứng thần kinh.

Người có khả năng học sẽ không bao giờ trở thành thần kinh. Đệ tử sẽ không bao giờ trở thành thần kinh. Đệ tử nghĩa là người có khả năng học. Đừng bao giờ trở thành thông thái; bao giờ cũng trong quá trình học. Tính thông thái dẫn người ta tới thần kinh. Không phải là ngẫu nhiên mà các giáo sư, triết gia, nhà tâm thần, học giả, dễ dàng phát điên: họ đã học và họ đã đạt tới kết luận rằng chẳng có gì nữa để học. Khoảnh khắc bạn quyết định rằng không có gì nữa để học, bạn đã dừng trưởng thành. Dừng trưởng thành là thần kinh - đó là định nghĩa thứ hai.

Thế giới đã rất khác trong quá khứ, hiển nhiên. Sáu trăm năm trước giá trị của kích thích giác quan trong sáu tuần là điều bây giờ chúng ta nhận trong một ngày. Giá trị kích thích, thông tin, của sáu tuần chúng ta đang nhận trong một ngày - quãng bốn mươi lần sức ép để học và thích nghi. Con người hiện đại phải có khả năng học nhiều hơn con người đã từng có khả năng trước đây, bởi vì có nhiều thứ hơn để học bây giờ. Con người hiện đại

phải trở thành có khả năng thích ứng với tình huống mới mọi ngày bởi vì thế giới đang thay đổi nhanh thế. Nó là thách thức lớn lao.

Một thách thức lớn, nếu được chấp nhận, sẽ giúp vô cùng trong việc mở rộng tâm thức. Hoặc con người hiện đại sẽ hoàn toàn thần kinh hoặc con người hiện đại sẽ được biến đổi bởi chính sức ép này. Điều đó là tùy vào cách bạn nhận nó. Một điều là chắc chắn: không có cách nào quay lui. Kích thích giác quan sẽ cứ tăng lên ngày càng nhiều hơn. Bạn sẽ ngày càng nhận được nhiều thông tin hơn và cuộc sống sẽ thay đổi, với nhịp điệu ngày càng nhanh hơn, và bạn sẽ phải có khả năng học, thích nghi, với những điều mới.

Trong quá khứ con người đã sống trong thế giới gần như tĩnh tại. Mọi thứ đều tĩnh: bạn bỏ lại thế giới đích xác như bố bạn đã bỏ lại nó cho bạn. Bạn chắc sẽ không thay đổi cái gì hết cả. Không cái gì được thay đổi. Không có vấn đề về học quá nhiều, chút ít học là đủ. Và thế thì bạn có không gian trong tâm trí bạn, không gian trống rỗng, điều giúp cho mọi người vẫn còn lành mạnh. Bây giờ không còn không gian trống rỗng nữa... trừ phi bạn chủ ý tạo ra nó.

Thiền được cần cho ngày nay nhiều hơn trước đây cần. Thiền được cần nhiều tới mức nó gần như là vấn đề sống và chết. Trong quá khứ nó là xa hoa; vài người thôi - một Phật, một Mahavira, một Krishna - đã quan tâm tới nó. Những người khác tự nhiên im lặng, tự nhiên hạnh phúc, lành mạnh. Không có nhu cầu cho họ nghĩ tới thiền; theo một cách vô ý thức họ đã thiền. Cuộc sống chuyển động im lặng, chuyển động chậm chạp tới mức ngay cả người ngu nhất cũng có khả năng thích nghi với nó. Bây giờ thay đổi là cực kì nhanh thế, với tốc độ mà ngay cả người thông minh nhất cũng cảm thấy không có khả năng



thích nghi với nó. Mọi ngày cuộc sống đều khác, và bạn phải học nữa - bạn phải học và học nữa lặp đi lặp lại. Bạn không bao giờ có thể dừng việc học bây giờ; nó phải là quá trình học cả đời. Tới chính điểm chết bạn sẽ phải vẫn còn là người học, chỉ thế thì bạn mới có thể vẫn còn lành mạnh, bạn mới có thể tránh được thần kinh. Và sức ép là lớn - bốn mươi lần lớn hơn. Làm sao thành thoi được với sức ép này? Bạn sẽ phải đi một cách có chủ ý vào trong những khoảnh khắc thiên.

Nếu một người không thiên ít nhất một giờ một ngày, thì chúng thần kinh sẽ không phải là ngẫu nhiên; tự bản thân người đó sẽ tạo ra nó. Trong một giờ người đó phải biến mất khỏi thế giới vào trong bản thể riêng của người đó. Trong một giờ người đó phải một mình tới mức không cái gì xuyên thấu vào người đó - không kí ức, không ý nghĩ, không tưởng tượng; trong một giờ không nội dung nào trong tâm thức người đó, và điều đó sẽ làm người đó khoẻ lại và điều đó sẽ làm người đó tươi tắn lại. Điều đó sẽ xả ra nguồn năng lượng mới trong người đó và người đó sẽ trở lại trong thế giới, trẻ hơn, tươi hơn, nhiều khả năng học hơn, với nhiều ngạc nhiên hơn trong mắt người đó, với nhiều kính nể hơn trong trái tim người đó - lại là đứa trẻ.

Sức ép này để học và thói quen cũ về không học dẫn mọi người tới phát cuồng. Tâm trí hiện đại thực sự bị siêu tải và thời gian thì không được cho để tiêu hoá nó và hấp thu nó vào trong bản thể riêng của người ta. Đó là chỗ thiên đi vào và trở thành có ý nghĩa hơn bao giờ: không có thời gian được trao cho tâm trí để nghỉ ngơi trong thiên, chúng ta kìm nén mọi thông điệp đang rót vào liên tục. Chúng ta từ chối học. Chúng ta nói chúng ta không có thời gian. Thế thì các thông điệp này bắt đầu tích lũy.

Nếu bạn không có đủ thời gian để nghe các thông điệp mà tâm trí bạn đang nhận liên tục, chúng bắt đầu tích lũy hết như các hồ sơ tích lũy trên bàn của bạn - hàng chồng thư tích lũy trên bàn của bạn vì bạn không có đủ thời gian đọc và trả lời chúng. Đích xác giống như điều đó tâm trí bạn trở nên bị lộn xộn: nhiều hồ sơ thể đang đợi được nhìn vào, nhiều thư thể cần được đọc, được trả lời, nhiều thách thức thể cần được nhận, được đối diện.

Tôi đã nghe....

Mulla Nasruddin một hôm nói, “Nếu cái gì đó sai xảy ra hôm nay, tôi sẽ không có thời gian để nhìn vào nó trong ít nhất ba tháng. Cho nên nhiều điều sai đã xảy ra mà đang đợi đó. Nếu cái gì đó sai xảy ra hôm nay,” anh ta nói, “tôi sẽ không có thời gian để nhìn vào nó trong ít nhất ba tháng.”

Một hàng đợi - bạn có thể đích thân thấy hàng đợi đó - và hàng đợi này cứ tăng lên. Và hàng đợi càng lớn, bạn càng có ít không gian hơn; hàng đợi càng lớn, tiếng ồn bên trong càng lớn, bởi vì mọi thứ mà bạn đã tích lũy đều đòi hỏi sự chú ý của bạn.

Điều này thường bắt đầu vào quãng năm tuổi, khi việc học thực thực tế dừng lại, và kéo dài cho tới chết. Vào những ngày xưa điều đó là được. Năm hay bảy tuổi là đủ để học mọi điều bạn cần trong đời bạn - điều đó sẽ có tác dụng: việc học của bảy năm sẽ có tác dụng cho bảy mươi năm cuộc đời. Nhưng bây giờ điều đó là không thể được. Bạn không thể dừng việc học lại được vì những điều mới bao giờ cũng xảy ra và bạn không thể đối diện với những điều mới đó bằng ý tưởng cũ. Bạn không thể

phụ thuộc vào bố mẹ bạn và tri thức của bạn, bạn thậm chí không thể phụ thuộc vào thầy giáo của bạn ở trường phổ thông và đại học, bởi vì điều họ nói tới đã lạc hậu rồi. Nhiều điều nữa đã xảy ra; nhiều nước đã trôi xuôi theo sông Hằng.

Đây đã là kinh nghiệm của tôi: khi tôi là sinh viên tôi đã ngạc nhiên về tri thức của các giáo sư của tôi vì nó cổ ba mươi năm rồi. Đó là khi họ còn trẻ họ đã thu thập nó từ các thầy giáo của họ. Kể từ đó họ đã không nhìn vào cái gì đã xảy ra. Tri thức đó đã tuyệt đối vô dụng.

Tôi thường xuyên trong xung đột với các giáo sư của tôi. Tôi bị tống ra khỏi nhiều đại học, bị đuổi ra, bởi vì các giáo sư nói rằng họ không thể đương đầu được với tôi. Và tôi đã không tạo ra rắc rối gì. Tôi đơn giản làm cho họ nhận biết rằng điều họ nói đã lạc hậu rồi. Nhưng điều đó làm tổn thương bản ngã. Họ đã học nó trong những ngày đại học riêng của họ và họ tưởng rằng thế giới đã dừng lại từ thời đó.

Bây giờ sinh viên không thể phụ thuộc vào thầy giáo và con cái không thể phụ thuộc vào bố mẹ chúng, do đó nổi dậy lớn đang có ở khắp thế giới. Nó chẳng liên quan tới bất kì cái gì khác. Sinh viên không thể kính trọng được thầy của họ thêm nữa. Chừng nào những thầy giáo này không liên tục học, họ không thể được kính trọng. Để làm gì? - không có lí do. Và trẻ con không thể kính trọng được bố mẹ chúng vì cách tiếp cận của bố mẹ rất nguyên thủy. Trẻ nhỏ đang trở nên nhận biết rằng điều bố mẹ chúng nói là lạc hậu. Bố mẹ sẽ phải liên tục học nếu họ muốn giúp con cái họ trưởng thành, và thầy giáo sẽ phải liên tục học. Bây giờ không ai có thể dừng việc học. Và tốc độ này đang tăng lên liên tục.

Cho nên một điều: học phải không bị dừng lại, bằng không bạn sẽ bị thần kinh, bởi vì dừng học nghĩa là bạn đang tích lũy thông tin mà bạn đã không đồng hoá, tiêu hoá, điều đã không trở thành máu và xương và tuỷ bạn. Nó sẽ treo quanh bạn với sự khăng khăng lớn lao, để được lấy vào.

Thứ hai: bạn sẽ cần thời gian để thành thoi - sức ép này là quá nhiều. Bạn sẽ cần thời gian nào đó để biến mất khỏi sức ép này. Ngủ không thể giúp bạn được thêm nữa vì bản thân ngủ đang trở thành quá bị nặng gánh. Ngày của bạn bị quá tải tới mức khi bạn đi ngủ chỉ thân thể bỏ xuôi chỉ trên giường, nhưng tâm trí tiếp tục phân loại mọi thứ. Đó là lí do tại sao bạn có thể mơ: nó không là gì ngoài nỗ lực tuyệt vọng của tâm trí để phân loại mọi thứ ra... bởi vì bạn sẽ không cho nó thời gian nào.

Bạn phải thành thoi một cách có ý thức trong thiền. Vài phút của thiền sâu sẽ giữ cho bạn không thần kinh. Trong thiền tâm trí thông thoáng: các kinh nghiệm được tiêu hoá và quá tải biến mất, để lại tâm trí tươi tắn và trẻ trung và rõ ràng và sạch sẽ.

Trong quá khứ, khối lượng đưa vào là một phần mười của thời gian của người ta và thời gian thiền là chín phần mười. Bây giờ chính điều đảo ngược lại là hoàn cảnh: chín phần mười khối lượng đưa vào và một phần mười thời gian thiền. Rất hiếm khi bạn thành thoi, rất hiếm khi bạn chỉ ngồi im lặng, không làm gì. Ngày cả một phần mười thời gian đó của thiền vô ý thức cũng đang biến mất. Một khi điều đó xảy ra, con người sẽ hoàn toàn điên. Và điều đó đang xảy ra.

Tôi ngụ ý gì bởi thời gian thiền vô ý thức? Bạn đơn giản đi vào trong vườn, bạn chơi quanh với con bạn - đó là thời gian thiền vô ý thức. Hay bạn bơi trong bể bơi - đó

là thời gian thiền vô ý thức. Hay bạn cắt cỏ, hay bạn nghe chim - đó là thời gian thiền vô ý thức. Điều đó nữa cũng đang biến mất vì bất kì khi nào mọi người có thời gian, họ ngồi trước ti vi, dán vào ghế.

Bây giờ, thông tin cực kì nguy hiểm đang được đưa vào trong tâm trí bạn bởi ti vi; bạn sẽ không có khả năng tiêu hoá nó. Hay bạn đang đọc báo - đủ loại thứ vô nghĩa được nhét vào bạn. Bất kì khi nào bạn có thời gian bạn đều bật radio hay ti vi lên. Hay một ngày nào đó bạn cảm thấy rất thoải mái và bạn muốn thanh thoi và bạn đi xem phim. Đây là loại thanh thoi nào vậy? Phim sẽ không cho phép bạn thanh thoi vì thông tin liên tục được ném vào bạn.

Thanh thoi nghĩa là không thông tin nào được nén vào bạn. Nghe con chim cú cu sẽ có tác dụng, vì không thông tin nào được ném vào bạn. Âm nhạc không có ngôn ngữ; nó là âm thanh thuần khiết. Nó không cho bất kì thông điệp nào; nó đơn giản làm bạn vui sướng. Nhảy múa sẽ là tốt, âm nhạc sẽ là tốt, làm việc trong vườn sẽ là tốt, chơi với trẻ con sẽ là tốt, hay chỉ ngồi không làm gì sẽ là tốt. Đây là cách chữa. Và nếu bạn làm nó một cách có ý thức, tác động sẽ lớn hơn. Tạo ra cân bằng đi.

Chứng thần kinh là trạng thái mất cân bằng của tâm trí: quá nhiều hoạt động và không có bất hoạt chút nào, quá nhiều nam tính và không có nữ tính chút nào, quá nhiều dương và quá ít âm. Và bạn phải năm mươi - năm mươi, bạn phải giữ cân bằng sâu sắc. Đối xứng được cần bên trong bạn. Bạn phải là một ardhhanarishwar - nửa đàn ông, nửa đàn bà - thế thì bạn sẽ không bao giờ bị thần kinh.

Và đó là toàn thể quá trình của cuốn sách này, Bí mật của Hoa Vàng: nó sẽ làm bạn biến mất như đàn ông,

như đàn bà; nó sẽ làm bạn là một toàn thể, một sự thống nhất; nó sẽ cho bạn việc cá nhân hoá.

Cá nhân không là nam không là nữ, nó là sự thống nhất đơn giản. Cố gắng đạt tới nó giữa thời gian được dành cho làm, hướng tới thời gian dành cho không làm. Đây là tính toàn thể, đây là điều Phật gọi là trung đạo, majjhim nikai. Ở đích xác chỗ giữa. Và nhớ, bạn có thể trở nên mất cân bằng cho cực đoan kia nữa: bạn có thể trở thành quá bất hoạt. Điều đó sẽ nguy hiểm nữa. Điều đó có cạm bẫy và nguy hiểm riêng của nó. Nếu bạn trở nên quá bất hoạt, đòi bạn mất điệu vũ, đòi bạn mất niềm vui, bạn bắt đầu trở thành chết.

Cho nên tôi không nói trở thành bất hoạt, tôi nói để có cân bằng giữa hành động và không hành động. Để chúng cân bằng lẫn nhau và bạn chỉ ở giữa. Để chúng là hai cánh của bản thể bạn. Không cánh nào nên lớn hơn cánh kia.

Ở phương Tây, hành động đã trở thành quá lớn, bất hành đã biến mất. Ở phương Đông, bất hành đã trở thành quá lớn và hành động đã biến mất. Phương Tây biết tới sung túc, giàu có ở bên ngoài và nghèo nàn ở bên trong; phương Đông biết giàu có, sung túc ở bên trong và nghèo nàn ở bên ngoài. Cả hai đều khổ bởi vì cả hai đã chọn các cực đoan.

Cách tiếp cận của tôi không phương Đông không phương Tây, cách tiếp cận của tôi không nam không nữ, cách tiếp cận của tôi không hành động không bất hành. Cách tiếp cận của tôi là cách tiếp cận về cân bằng hoàn toàn, đối xứng trong bạn. Do đó tôi nói với các sannyasins của tôi: Đừng bỏ thế giới; ở trong thế giới và vậy mà không là của nó. Đây là điều Đạo nhân gọi là vi vô vi, hành động qua bất hành. Gặp gỡ của âm và dương,

phần đực và phần cái - nó đem tới chứng ngộ. Mất cân bằng là thần kinh, cân bằng là chứng ngộ.

### Câu hỏi 3

*Mọi đàn bà có thực sự dịu dàng, nữ tính và đáng yêu không?*

Tôi đã không nói điều đó - rằng mọi đàn bà đều thực sự dịu dàng, nữ tính và đáng yêu. Mọi đàn ông cũng không hùng hổ, bạo hành, tham vọng, cứng rắn, bởi vì sâu bên dưới trong bạn, tâm thức không là cả hai. Phần cái và phần đực, nam và nữ tồn tại trong hoá chất thân thể bạn. Bạn có thể là nam về thể chất, nhưng bạn có thể đã chọn, sâu bên trong, phần nữ tính. Một đàn bà có thể là đàn bà về thể chất nhưng cô ấy có thể đã chọn phần nam tính. Cả hai phần đều sẵn có. Thế thì thân thể vẫn còn nữ tính nhưng người đàn bà sẽ trở thành nam tính. Đó là điều đang xảy ra cho đàn bà có kết nối với phong trào giải phóng phụ nữ: họ bỏ nữ tính, họ đang trở nên hung hăng như đàn ông. Họ đang cố cạnh tranh với mọi loại tính ngu xuẩn mà đàn ông có: họ muốn bản thân họ có mọi cái ngu xuẩn đó nữa. Họ không thể bị bỏ lại sau.

Ý tưởng về việc bình đẳng đang tạo ra ý tưởng ngu xuẩn về việc là tương tự. Bình đẳng không có nghĩa là tương tự. Bình đẳng là chiều khác toàn bộ. Tương tự là khác.

Vâng, đàn bà có thể chọn phần nam tính của cô ấy quá nhiều - có thể trở nên bị đồng nhất với nó - thế thì dịu dàng của cô ấy sẽ biến mất. Đàn ông có thể chọn tính nữ của anh ta, thế thì cứng rắn của anh ta sẽ biến mất. Thân thể sẽ vẫn còn mang giới tính nam hay nữ, nhưng phẩm chất bao quanh thân thể, sự rung động, sẽ phải là rung động mà bạn đã chọn ở bên trong. Đàn ông có thể chọn là đàn bà bên trong, đàn bà có thể chọn là đàn ông bên trong. Và đó không phải là chọn lựa mà bạn làm một lần cho mãi mãi, bạn có thể thay đổi nó mọi khoảnh khắc. Có những khoảnh khắc mà đàn bà rất dịu dàng và có những khoảnh khắc khi cô ấy có thể rất nghiêm khắc, rất ác. Có những khoảnh khắc mà đàn ông rất nghiêm khắc, hung hăng, nhưng có những khoảnh khắc anh ta có thể rất dịu dàng. Ngay cả một Genghis Khan cũng rất dịu dàng với con ông ta. Với vợ ông ta rất dịu dàng.

Tôi đã nghe....

Cô con gái giản dị và vạm vỡ của thống chế Field sắp lấy một sĩ quan trẻ trong bộ tham mưu của bố cô ta. “Bố không thể làm cái gì đó cho anh Frank sao vì anh ấy đã hỏi con làm vợ?” một hôm cô ta hỏi bố mình.

“Chả có gì mấy bố có thể làm thực sự,” thống chế Field đáp, “ngoại trừ việc cho anh ta huân chương dũng cảm về lịch sự với phụ nữ.”

Hay, nghe chuyện này....

Anh ta là người còi cọc, nhu mì, nhút nhát và nhỏ nhẹ, và anh ta xin làm việc của người gác đêm.

“Được,” người quản lí nói, một cách đầy nghi ngờ, “nhưng sự kiện là chúng tôi cần ai đó không ngủ được và



không ngủ yên, đặc biệt vào ban đêm - ai đó nghĩ tới điều xấu nhất của mọi người, ai đó ngủ với một mắt vẫn mở. Tóm lại là loại người mà khi bị đánh thức dậy, bản thân người đó là quỷ.”

“Được rồi,” anh chàng nhỏ bé nhu mì nói khi bước đi, “tôi sẽ phái vợ tôi tới.”

Điều đó tùy thuộc vào điều bạn chọn bên trong bạn. Đó là chọn lựa. Thân thể không phải là chọn lựa của bạn, nhưng rung động bao quanh thân thể bạn là chọn lựa. Và nếu bạn chọn một cách có ý thức, bạn sẽ có tự do lớn trong bản thể bạn, bởi vì bạn sẽ biết bạn là ai và bạn đang làm gì với thân thể bạn.

Thân thể là cục kì có tiềm năng - nhiều điều có thể xảy ra qua nó - nhưng mọi người coi nó như đương nhiên có. Dường như là chiếc đàn ghi ta đẹp đã được trao cho bạn như món quà và bạn chỉ giữ nó, không biết tới tiềm năng của nó. Bạn có thể chơi chiếc ghi ta này, bạn có thể học chơi ghi ta và âm nhạc lớn sẽ được sinh ra. Và thể thì điều đó tùy thuộc vào bạn mà nó sẽ là loại nhạc nào. Bạn có thể tạo ra nhạc buồn, bạn có thể tạo ra nhạc hội hè, bạn có thể tạo ra nhạc có tính bạo hành, bạn có thể tạo ra nhạc có sự nhịp nhàng uyển chuyển, đáng yêu, im lặng - có các loại nhạc.

Âm nhạc cổ điển có phẩm chất khác: nó êm dịu, nó đem bạn tới im lặng, nghỉ ngơi. Nhạc pop hiện đại làm cho bạn hiểu động, dục tính; nó đưa bạn vào một loại điên cuồng. Nhạc cụ là như nhau, thân thể cũng vậy. Người trí huệ thực sẽ chọn chơi loại âm nhạc người đó muốn chơi trên thân thể. Bạn có thể làm cho thân thể bạn giống như vị phật hay bạn có thể trở thành một Mohammed Ali. Điều đó tùy vào bạn. Nhìn vào thân thể Phật mà xem:

mềm mại làm sao - mặc dầu ông ấy là đàn ông, nữ tính làm sao - mặc dầu ông ấy là đàn ông. Ông ấy đã chọn duyên dáng.

Điều đó tùy thuộc vào bạn. Nó là chọn lựa của bạn. Bạn không bị hạn chế bởi hoá chất của bạn. Bạn có thể bị hạn chế chỉ nếu bạn vẫn còn vô ý thức trong hoá chất của bạn, bằng không hoá chất của bạn có tiềm năng vô hạn: nó có thể được đặt vào cả nghìn lẻ một cách dùng. Và học cách dùng thân thể người ta, cách cư xử với thân thể người ta, cách quan hệ với thân thể người ta, là một nghệ thuật lớn. Hàng triệu người chỉ coi thân thể như điều đương nhiên có; họ chưa bao giờ tìm các khả năng của nó. Thân thể họ vẫn còn là hạt mầm, nó chưa bao giờ trở thành hoa sen.

#### Câu hỏi 4

*Bài nói của thầy về chính trị, và nó là độc hại, là phi thường! Tôi đã sống trong nhiều cộng đồng, tất cả đều chân thành và có thiện chí, vậy mà ở mọi nơi tôi đã kinh hoàng với tham vọng và mưu đồ chính trị vô ý thức điều nằm ngầm bên dưới và ngủ nhưng vẫn bật ra mặc cho các ý định tốt.*

Làm sao bạn xoay sở nó ở đây được? Bạn có cho phép nó tự do vận hành để cho mọi người có thể làm nó từ hệ thống của họ hay bạn phá huỷ nó từ khi còn là nụ và diệt tận gốc những điều đó, cái phô ra hơi chút xu hướng?

Kinh nghiệm khiêm tốn của tôi là ở chỗ mọi người không bao giờ, không bao giờ có thể làm được cho cái gì diễn ra mà không có chính trị - mà không làm cho bản thân họ lên ngày càng cao hơn trong trò chơi quyền lực. Họ là trên tất cả - có lẽ thậm chí cả ở đây - lan toả chất độc của họ ra.

Stilwell, tôi không tin vào kìm nén cái gì, không tin ngay cả kìm nén chính trị độc hại, vì bị kìm nén nó vẫn còn trong hệ thống của bạn - sớm hay muộn nó sẽ tiếp quản bạn. Và nó càng bị kìm nén lâu, nó càng trở nên nguy hiểm hơn, bởi vì nó càng đi sâu hơn vào trong vô thức của bạn, nó càng đi sâu hơn vào trong chính cội nguồn của bản thể bạn. Và nếu bạn bị đầu độc ở chính cội nguồn của bạn, ở chính trung tâm, thế thì sự việc trở thành thực sự khó để nhổ bật gốc rễ của nó.

Cách tiếp cận của tôi về mọi thứ là đem nó lên bề mặt. Cho nên tôi chưa bao giờ phá huỷ cái gì từ nụ, tôi giúp cho nó trở thành hoa. Và sau việc nở hoa, hoa bắt đầu héo đi theo cách riêng của nó. Đó là cách tự nhiên.

Cho nên trong công xã của tôi, không cái gì bị ngăn cản. Tham vọng được phép, được chấp nhận, như một phần của con người - dốt nát của họ, vô nhận biết của họ. Nhưng tôi làm cho người của tôi nhận biết rằng đây là trò chơi, cho nên chơi chúng nhưng chơi một cách có ý thức, trở nên ngày một tỉnh táo hơn, và đừng bao giờ để chúng trở thành nghiêm chỉnh. Nếu chúng không trở nên nghiêm chỉnh, không cần sợ chúng. Vấn đề là, khi trò chơi trở thành nghiêm chỉnh thế thì bạn quên mất hoàn toàn rằng nó là trò chơi.

Đó là chỗ các chính khách bị lạc: ông ta nghĩ ông ta đang làm cái gì đó rất nghiêm chỉnh. Ông ta đang làm cái gì đó rất xuẩn ngốc, nhưng ông ta nghĩ ông ta đang làm

cái gì đó rất nghiêm chỉnh. Mọi thứ được cần là làm cho ông ta nhận biết rằng đây là trò chơi; nếu bạn muốn chơi nó, thì chơi đi, nhưng đừng trở nên nghiêm chỉnh về nó. Giữ một chút ít khôi hài đi. Cảm giác khôi hài là một trong những chìa khoá vĩ đại nhất để biến đổi nhân cách con người.

Vâng, bạn đúng - ở đây nữa! - bởi vì những người này tới từ thế giới và họ đem đủ mọi loại tiêm nhiễm từ thế giới. Họ không tới đây tươi tắn, họ đã bị ước định rồi. Tham vọng đã được đặt vào trong họ. Bố mẹ họ, xã hội, nhà thờ, trường phổ thông, cao đẳng, đại học - mọi nơi họ đều bị đầu độc, họ đem mọi chất độc đó tới đây. Bạn không thể dập tắt nó từ trong nụ được; bằng không họ sẽ trở thành chia chẻ và đạo đức giả. Thế thì trên bề mặt họ sẽ biểu lộ nhún nhường, khiêm tốn, và sâu bên dưới họ sẽ nghĩ, “Chẳng có ai khiêm tốn hơn ta” - và chính trị đã bước vào. Sâu bên dưới họ sẽ nghĩ, “Ta là người vô ngã vĩ đại nhất trên thế giới” - nhưng là người vĩ đại nhất. Bây giờ một loại tham vọng mới đã bước vào. Nó là cùng tham vọng đó thôi, bây giờ chiều hướng là mới. Và nó còn tinh vi hơn và tất nhiên, nguy hiểm hơn nữa. Và bởi vì nó là 'ngoan đạo' bây giờ, nó là nhân danh tôn giáo. Cho nên ngay cả chất độc cũng không còn có vẻ là độc nữa, nó được dán nhãn nước cam lồ. Nó là chất độc tôn giáo, chất độc đạo đức giả.

Khó gạt bỏ chất độc đạo đức giả này hơn, cho nên tôi không kìm nén cái gì và tôi không giúp bất kì loại kìm nén nào. Tôi giúp mọi người đem bất kì cái gì họ có trong họ lên bề mặt. Tôi giúp họ nhận biết về nó, quan sát nó, thấy cái ngu xuẩn của nó, thấy cái xuẩn ngốc của nó - không phải bởi vì tôi nói cái gì đó và bạn chỉ tin, bạn sẽ kìm nén. Tôi giúp bạn - chức năng của tôi ở đây là giúp bạn trở nên nhận biết về điều riêng của bạn. Ngay bạn

thấy ra cái ngu xuẩn của nó, nó sẽ mất đi theo cách riêng của nó.

Cho nên tôi đã tạo ra đủ mọi loại trò chơi ở đây. Vâng, có cấp bậc nữa, cho nên những người muốn chơi, họ có thể chơi trò chơi cấp bậc. Nhưng sớm hay muộn - bởi vì toàn thể nỗ lực này là để làm cho họ có ý thức - họ trở nên nhận biết rằng đây là trò chơi. Và khoảnh khắc họ thấy nó là trò chơi, họ ở ngoài nó. Thấy cái gì đó như trò chơi làm cho bạn cười nó - tiếng cười thật lòng vào cái ta riêng của bạn. Và khi một người có thể cười vào cái ngu xuẩn riêng của mình, người đó trở thành trí huệ. Tiếng cười phải thoát ra từ nhận biết.

Người tham vọng cũng cười chứ. Mới hôm nọ tôi đọc thấy rằng khi Jimmy Carter lên nắm quyền ông ấy đã cười to tới mức bạn có thể đếm được cả răng của ông ấy. Và một số người đã đếm - mười một cái răng phô ra. Bây giờ chỉ bấy cái được phô ra. Bây giờ nụ cười đang biến mất vì danh giá của ông ấy tụt xuống mọi ngày: mong đợi của mọi người không được đáp ứng, điều ông ấy đã hứa ông ấy không thể chuyển giao. Chỉ có bấy! Chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy năm, ba, hai. Đền lúc ông ấy đi, nụ cười sẽ biến mất hoàn toàn. Bạn sẽ không thấy một cái răng nào. Đây không phải là tiếng cười thực. Ngay cả tiếng cười này cũng là chính trị, được quản lí, được thực hành, được trau dồi.

Có một loại tiếng cười khác tới với bạn khi bạn thấy mọi loại ngu xuẩn mà bạn đã từng ở trong đó - và nghiêm chỉnh làm sao - khi bạn thấy toàn thể cái lỗ bịch của hình mẫu sống của bạn, toàn thể động thái của bạn và cái ngu xuẩn của nó thay đổi. Nhưng không phải bởi vì tôi nói hay Phật nói hay Thầy Lữ tử nói.... Đó không phải là vấn đề về niềm tin, đó không phải là vấn đề về tri thức của ai

đó khác và bạn vay mượn nó - tri thức vay mượn chưa bao giờ giúp ích. Nó phải nảy sinh trong bạn.

Nỗ lực của tôi là làm cho bạn nhận biết về mọi điều ẩn kín trong bạn. Mọi điều bạn đã làm một cách vô ý thức đều phải được làm một cách có ý thức, có vạy thôi. Và thỉnh thoảng phép màu xảy ra.

Một lần một giáo sư tới gặp tôi. Vấn đề của ông ấy... và nó thực sự là vấn đề, vì là một giáo sư và có vấn đề như thế mới thực sự là khó. Vấn đề của ông ấy là ở chỗ ông ấy đi như đàn bà. Cho nên bất kì khi nào ông ấy đi qua, sinh viên sẽ tới và cười và khúc khích và ông ấy cảm thấy thực sự khó chịu - phải làm gì về điều đó? Và ông ấy đã từng đi tới các bác sĩ và nhà phân tâm và họ chẳng thể giúp được gì. Họ nói, “Chúng tôi có thể làm gì được?” Từ chính thời thơ ấu ông ấy đã đi theo cách đó rồi. Và ông ấy đã cố không bước đi như thế, và ông ấy càng cố, ông ấy càng thất bại.

Có một luật nào đó - các nhà thôi miên gọi nó là luật hiệu quả ngược: bạn cố gắng vất vả để làm cái gì đó và chính cái đối lập xảy ra.

Cho nên ông ấy đã cố gắng vất vả. Toàn thể nỗ lực của ông ấy, toàn thể tâm trí ông ấy hướng tới không bước đi như đàn bà, nhưng ông ấy lại bước đi như đàn bà ngày một nhiều hơn. Tôi bảo ông ấy, “Làm một điều thôi - vì chính phép màu là thầy bước đi như đàn bà, nó thực sự là phép màu.”

Ông ấy nói, “Thầy nói gì?”

Tôi nói, “Đó là phép màu! Đàn bà không thể bước đi được theo cách đó bởi vì cơ bắp khác nhau. Bởi vì có

dạ con cô ấy bước đi theo cách nào đó; không đàn ông nào có thể bước đi giống điều đó. Thầy là duy nhất!”

Ông ấy nói, “Thầy nói gì vậy? Và mọi người cười tôi.”

Tôi nói, “Thầy mới thực là duy nhất. Thầy đã làm cái gì đó kì diệu. Nó là phép thần. Thầy quên tất cả về nó đi. Gợi ý của tôi là ở chỗ thầy bắt đầu bước đi một cách có ý thức giống như đàn bà, làm cho điều đó thành vấn đề phải bước đi giống như đàn bà.”

Ông ấy nói, “Thầy gợi ý cái gì vậy? Tôi đã cố cả đời để không bước đi như đàn bà, thế mà tôi vẫn bước đi như đàn bà. Và nếu tôi bắt đầu bước đi như đàn bà, chuyện gì sẽ xảy ra?”

Tôi nói, “Thì thầy cứ thử trước tôi mà xem.” Và ít nhất hai mươi, ba mươi người đang ngồi đó.

Ông ấy nói, “Thử ở đây sao?”

Tôi nói “Ở đây. Thầy thử đi.”

Ông ấy thử và ông ấy không làm được! Ông ấy không thể bước được... ông ấy không thể bước như đàn bà được. Và ông ấy có vẻ rất ngạc nhiên. Ông ấy nói, “Cái gì đã xảy ra thế nhỉ?”

Tôi nói, “Thầy phải hiểu luật hiệu quả ngược. Bây giờ đi tới đại học, bất kì chỗ nào, và thử một cách có ý thức bước đi như đàn bà đi - bởi vì rất khó bước đi như đàn bà trừ phi thầy là đàn bà.”

Và kể từ đó ông ấy đã không bước đi như đàn bà nữa. Ông ấy trở nên có ý thức về điều đó. Nó là cơ chế vô ý thức. Vô ý thức là căn nguyên của nó. Chỉ trở nên có ý thức, và nó biến mất.

Vấn đề của con người được bắt rễ trong vô thức. Và bạn vẫn tiếp tục làm gì? Bạn liên tục kìm nén những vấn đề đó trong vô thức. Bạn sẽ kìm nén chúng ở chỗ nào khác được? Không có chỗ nào khác để kìm nén chúng. Bất kì khi nào bạn kìm nén cái gì đó, bạn kìm nén nó vào trong vô thức; đó là cách vô thức được tạo ra.

Tôi không có vô thức vì tôi chưa bao giờ kìm nén bất kì cái gì. Vô thức được tạo ra bởi kìm nén. Đứa trẻ không có vô thức - dần dần nó sẽ có. Và người già có nhiều vô thức hơn ý thức vì người đó đã từng kìm nén cả đời mình. Vô thức vận hành như tầng ngầm: bất kì cái gì vô dụng, bạn ném vào trong tầng ngầm, nó tích lũy ở đó - nó trở thành đồ đồng nát! Đó là điều vô thức của bạn là gì. Và từ vô thức, mọi thứ nảy sinh và chiếm quyền sở hữu bạn.

Mọi ma chiếm quyền sở hữu bạn đều tới từ vô thức chứ không tới từ nghĩa địa. Vô thức của bạn là nghĩa địa nơi ma được sinh ra. Và bất kì khi nào chúng có thể tìm ra một cơ hội, một dịp để ú oà và sở hữu bạn, chúng sẽ sở hữu bạn - và chúng sở hữu với sự trả thù, với báo thù. Bây giờ, kìm nén nó là giúp cho vô thức nhiều hơn. Đó là luật hiệu quả ngược. Vô thức của bạn sẽ trở thành ngày một mạnh hơn. Bạn đang nuôi nó và dưỡng nó.

Toàn thể cách tiếp cận của tôi là ở chỗ ý thức là giải thoát, nhận biết là giải pháp. Chỉ trở nên ý thức hơn về bất kì cái gì bạn đang làm.

Có lần chuyện xảy ra....

Một kẻ trộm tới một thầy lớn, Nagarjuna. Anh ta tới vì lí do nào đó. Nagarjuna thường sống trần - một trong những nhà huyền môn Ấn Độ vĩ đại và là một trong



những nhà giả kim thuật vĩ đại nhất. Ông ấy chắc đã là người đứng để bình luận về Bí mật của Hoa Vàng. C.G. Jung không phải là người đứng để bình luận về nó.

Ông ấy tới một kinh đô lớn. Hoàng hậu là tín đồ của Nagarjuna. Bà ta tới với bát ăn xin bằng vàng và nói với Nagarjuna, “Thầy đưa bát ăn xin bằng gỗ của thầy cho tôi. Tôi sẽ giữ nó như kho báu. Và tôi đã mang bát ăn xin bằng vàng này cho thầy.”

Bà ấy sợ rằng có thể Nagarjuna sẽ nói, “Ta không chạm tới vàng, ta là người khổ hạnh.”

Nhưng Nagarjuna là người chứng ngộ. Ông ấy nói, “Được.” Thế là ông ấy lấy bát vàng có nạm kim cương giá trị.

Một kẻ trộm thấy Nagarjuna đi với bát vàng, trần trụi, và mọi kim cương đó chói sáng trong ánh mặt trời. Anh ta nói, “Chà! Người này có thể có cái bát này được bao lâu? Ai đó sẽ lấy nó khỏi người này thôi. Sao không là mình? Người trần trụi này không thể giữ nó lâu được. Ông ta đã có nó từ đâu vậy?”

Thế là kẻ trộm theo sau Nagarjuna. Nagarjuna ở bên ngoài kinh đô trong ngôi đền cổ mục nát nơi không có cửa ra vào, thậm chí không có cửa sổ - chẳng có gì - chỉ có tường sập đổ, chỉ một chỗ trú ngụ nhỏ. Chút ít mái vẩy còn chắc. Kẻ trộm nói, “Làm sao mà ông ta bảo vệ được thứ có giá trị của ông ta? Trong đêm ít nhất ông ta phải đi ngủ chứ.”

Thế là tên trộm đợi bên ngoài bên cạnh bức tường gần cửa sổ. Nagarjuna muốn ngủ chút ít buổi chiều - đó là thói quen của ông ấy. Thấy kẻ trộm theo sau mình, ông ấy biết hoàn toàn rõ tại sao anh ta đã theo. Anh ta không theo Nagarjuna, anh ta theo chiếc bát vàng - cho nên sao

buộc anh ta phải đợi ở đó? Đẳng nào thì anh cũng sẽ lấy nó. “Khi mình rơi vào giấc ngủ,” Nagarjuna nghĩ, “anh ta sẽ lấy nó, cho nên sao buộc anh ta phải đợi một cách không cần thiết?” Ông ấy ném chiếc bát ra ngoài cửa sổ.

Kẻ trộm không thể nào tin được vào điều xảy ra. Nhưng người này có vẻ thực sự có sức lôi cuốn - trần trụi, đẹp thế, trông thiêng liêng thế, với thứ quý giá thế cùng ông ta, và ông ta đã ném nó ra! Bây giờ kẻ trộm này không thể đi được: anh ta bị hấp dẫn thế bởi người này, bị say mê thế, gần như bị thôi miên. Anh ta nhìn vào qua cửa sổ và nói, “Thưa ngài, tôi có thể vào và nói chuyện chút ít với ngài được không?”

Nagarjuna nói, “Đó là lí do tại sao ta đã ném bát ra ngoài - để cho anh có thể vào được! Anh chắc sẽ vào khi ta đã đi vào giấc ngủ nhưng điều đó sẽ là vô nghĩa. Vào đi!”

Kẻ trộm bước vào và anh ta nói, “Nhìn ông, thấy rằng ông có thể ném thứ quý giá thế đi một cách dễ dàng thế - và tôi biết tại sao ông đã ném nó, ông đã ném nó đi vì tôi - một ham muốn lớn đã nảy sinh trong tôi: Sẽ có một lúc, bất cứ lúc nào, khi nào tôi cũng sẽ được tách rời thế, xa cách thế, tự do thế với của cải như ông vậy?”

Nagarjuna nói, “Lúc đó đã tới rồi. Ngẫu nhiên anh đã bị bắt. Ta sẽ cho anh bí mật về cách trở nên siêu việt với thế giới, cách đi ra ngoài, cách không sở hữu.”

Người này nói, “Nhưng để tôi trước hết nói cho ông rằng tôi là kẻ trộm. Và tôi đã tới nhiều thánh nhân trước đây, nhưng tất cả họ đều nói - bởi vì tôi là kẻ trộm nổi tiếng - tất cả họ đều nói, ‘Đầu tiên anh phải chấm dứt ăn trộm, chỉ thế thì anh mới có thể thiền.’ Cho nên để tôi nói cho ông trước. Ông có thể không biết.”

Nagarjuna nói, “Thế thì điều đó đơn giản chỉ ra rằng anh chưa bao giờ gặp được thánh nhân nào mãi cho tới giờ. Họ phải đã từng là cựu kẻ trộm, bằng không ai quan tâm anh là ai? Và tại sao phải ra điều kiện rằng trước hết anh phải dừng ăn trộm? Ta sẽ cho anh cách thiền - nó rất đơn giản. Anh cứ đi ăn trộm đi, chỉ làm một điều này thôi: làm nó một cách có ý thức vào, làm nó với nhận biết đầy đủ. Khi anh đi ăn trộm, đi với nhận biết đầy đủ, tình tảo với điều anh làm, và sau mười lăm ngày anh báo cáo lại cho ta.”

Nhưng đến ngày thứ bảy kẻ trộm quay lại và anh ta nói, “Ông lừa tôi. Trong bảy ngày liên tục tôi đã không thể nào ăn trộm được. Và không phải là tôi bị ngăn cản; tôi tới các chỗ có kho báu để sẵn, nhưng tôi không thể làm được điều đó. Nếu tôi trở nên nhận biết, tôi bắt đầu cười vào cái ngu xuẩn của tôi. Tôi đang làm gì thế này - ăn trộm những thứ mà sẽ bị lấy đi khỏi tôi sao? Sớm hay muộn tôi sẽ phải chết. Toàn thể vấn đề có vẻ trẻ con thế. Nếu tôi trở nên nhận biết, tôi không thể ăn trộm được; nếu tôi ăn trộm, tôi mất nhận biết của tôi. Cả hai không thể đi cùng nhau.”

Nagarjuna nói, “Thế thì anh quyết định đi. Bất kì cái nào anh chọn, anh có thể chọn. Anh có thể bỏ nhận biết và ăn trộm, hay nếu anh muốn có nhận biết, thế thì bỏ ăn trộm.”

Và người này nói, “Tôi đã ném nhận biết rồi. Không thể bỏ được nó. Tôi sẽ bỏ ăn trộm vì nhận biết là có giá trị hơn nhiều, có ý nghĩa hơn nhiều. Tôi chỉ mới ném trải chút ít của nó, nhưng điều đó cho niềm vui thế. Và tôi đã từng ăn trộm cả đời và tôi đã tích lũy nhiều thứ quý giá trong nhà tôi, nhưng chúng chưa bao giờ cho tôi niềm vui nào. Chúng chỉ cho tôi ngày càng nhiều sợ.”

Nhận biết là chìa khoá bí mật duy nhất: nó biến đổi. Không thành vấn đề bệnh của bạn là gì, nhận biết là thuốc duy nhất: nó chữa cho mọi bệnh. Nếu bạn có tâm trí chính trị - và mọi người đều có.... Theo một cách nào đó này khác mọi người đều cố là cao hơn người khác, mọi người đều cố có quyền thế hơn người khác. Ngay cả trong các mối quan hệ chính trị vẫn tiếp tục. Chồng cố có quyền hơn vợ, vợ cố có quyền hơn chồng, do đó mới có xung đột thường xuyên, thậm chí giữa bố mẹ và con cái. Mọi nơi đều có xung đột. Nó toàn là chính trị, các bộ mặt khác nhau của chính trị.

Cho nên khi bạn tới tôi, tôi không thể mong đợi bạn tới mà không có chính trị - điều đó là không thể được. Nếu bạn không có chính trị, bạn sẽ không cần tới; dù bạn ở bất kì chỗ nào, Thượng đế sẽ tới với bạn. Khi bạn tới đây tôi chấp nhận mọi nhược điểm con người của bạn. Tôi không có kết án. Tôi không bảo bạn kìm nén; tôi không muốn làm cho bạn cảm thấy mặc cảm về bất kì cái gì. Nếu bạn muốn chơi trò chơi chính trị, bạn được phép chơi nó, chỉ với một điều kiện: trở nên ngay một tinh tảo hơn trong khi chơi nó, có cảm giác khô hài, và thế thì tất cả đều tốt. Sớm hay muộn nó sẽ tàn phai đi theo cách riêng của nó.

Và đây cũng là trường hợp cho dâm dục, tính dục, đây cũng là trường hợp cho sở hữu - đây cũng là trường hợp cho mọi thứ mà con người khổ vì chúng.

## Câu hỏi 5

*Osho ơi,*

*Sáng nay trong bài giảng, tôi đi sâu tới mức tôi chắc hẳn thân thể sẽ chết ngay lúc ấy. Tôi trở nên rất sợ và vật lộn quay lại bề mặt. Bây giờ tôi sợ nó sẽ xảy ra nữa. Phải làm gì?*

Saguna, bạn ngu thì có. Bạn phải cho phép nó xảy ra chứ. Bạn bỏ lỡ một cơ hội lớn rồi. Nếu bất kì lúc nào lần nữa bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn sắp chết trong hiện diện của tôi, chết ngay lập tức đi! Điều đó nghĩa là bản ngã của bạn đang trên bờ vực của biển mất và cái gì đó cực kì có giá trị sắp xảy ra. Bạn đã bỏ lỡ nó.

Nhưng nó xảy ra lần đầu tiên cho mọi người: người ta co lại trong sợ, trốn lại vào trong bản ngã của mình, níu bám, ôm giữ. Bạn có thể tìm đâu ra chỗ tốt hơn để chết? Nếu bạn có thể chết trong hiện diện của tôi, bạn sẽ đạt tới sống, sống vĩnh hằng, sống thừa thãi. Nếu bạn có thể chết trong satsang, trong sự hiện diện của thầy, bạn sẽ được phục sinh. Nhưng dũng cảm đó phải có đó. Thu lấy dũng cảm của bạn đi, và lần sau nó bắt đầu xảy ra, để cho nó xảy ra.

## Câu hỏi 6

*Phân tâm có thực sự vô dụng không?*

Không, không phải bao giờ cũng vậy đâu. Thịnh thoảng nó giúp đỡ đấy. Thiên về câu chuyện này.

Felix Simons là một anh chàng tốt bụng nhưng là một thất bại xã hội. Mặc dầu anh ta đã ba mươi năm, anh ta chưa bao giờ khắc phục được thói quen trẻ con về đái dầm. Cuối cùng, một trong các bạn của anh ta bảo anh ta, “Này, Felix, anh có thể biết rõ chân lí. Chúng tôi tất cả đều yêu mến anh, nhưng không ai có thể dám đến nhà anh được vì nó khai lắm, và anh làm cho vợ anh rất bực và chán. Sao anh không tới khám nhà tâm thần về vấn đề của anh? Chứng đái dầm không phải là quá bất thường và nó có thể chữa được. Chữa nó đi một lần xong tuốt!”

Felix bị thuyết phục. Sau sáu tháng điều trị, anh ta chạy tới cùng người bạn đó.

“Rồi, Felix, anh có theo lời khuyên của tôi không?”

“Có chứ,” Felix trả lời, “Tôi đã tới khám nhà tâm thần ba lần một tuần trong sáu tháng cho tới giờ.”

“Rồi, anh đã có kết quả nào chưa?”

“Ồ,” Felix rạng rỡ lên, “kết quả lớn!”

“Anh không đái dầm nữa chứ?”

“Vẫn đái dầm chứ, nhưng bây giờ tôi tự hào về điều đó!”

Phân tâm chỉ giúp theo cách này: nó làm cho bạn tự hào về những thứ bạn đã từng mặc cảm. Tôn giáo đã tạo ra mặc cảm trong mọi người. Phân tâm đã đi sang cực đoan kia: phân tâm là phản ứng lại với mặc cảm tôn giáo. Điều này phải được hiểu.

Tôn giáo đã làm điều sai lớn cho nhân loại. Nó đã làm tổn thương trái tim con người bằng việc tạo ra mặc cảm. Nó sống trên mặc cảm. Toàn thể thế giới tôn giáo - Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, đây chỉ là những cái tên khác nhau cho cùng một thủ đoạn: cách tạo ra mặc cảm trong mọi người. Một khi bạn đã tạo ra mặc cảm trong mọi người, họ bị mắc vào trong lưới của bạn, bạn có thể khai thác họ. Mặc cảm là mạng nhện: làm cho mọi người cảm thấy mặc cảm và họ ở trong quyền lực của bạn. Thế thì bạn có thể thao túng họ, bạn có thể buộc họ qui phục, bạn có thể buộc họ làm mọi thứ cho bạn - cho nhà thờ, cho tu sĩ. Họ mặc cảm, họ sợ, họ sẽ khổ - họ muốn tìm cách thoát ra.

Đầu tiên tạo ra mặc cảm, thế thì họ nhất định tới bạn, bởi vì họ sẽ phải tìm cách thoát khỏi mặc cảm. Thế rồi bảo họ cầu nguyện, thế rồi bảo họ làm nghi lễ nào đó, mật chú nào đó. Nhưng trước hết mặc cảm phải được tạo ra.

Tôi đã nghe....

Hai người đang làm kinh doanh lớn. Họ là đối tác. Kinh doanh này là đơn giản. Một người sẽ vào thị trấn trong đêm và ném hắc ín lên cửa sổ mọi nhà, rồi sau đó hai, ba ngày, người kia sẽ tới để lau. Và người này sẽ làm cho cả thị trấn biết rằng anh ta biết cách lau sạch hắc ín khỏi cửa sổ. Đến lúc anh ta đã lau sạch các cửa sổ, người kia sẽ chuẩn bị xong thị trấn khác cho anh ta. Thế rồi anh ta sẽ đi sang thị trấn khác. Họ làm kinh doanh thực sự lớn. Họ là đối tác.

Tôn giáo tùy thuộc vào việc tạo ra mặc cảm: đầu tiên ném hắc ín lên tim mọi người và thế rồi bảo họ cách lau sạch nó... và thế thì họ phải trả tiền cho điều đó.

Phân tâm là phản ứng. Tôi không gọi nó là cách mạng mà chỉ là phản ứng. Nó phản ứng chống lại toàn thể kinh doanh này và nó bắt đầu làm điều đối lập: nó làm cho bạn tự hào về những thứ của bạn. Nó nói, “Đây là bình thường hoàn hảo. Nếu mình đái dầm điều này hoàn toàn là bình thường. Không có gì sai trong nó. Mình phải thực sự tự hào về nó.” Nó hỗ trợ cho bạn như bạn đang vậy.

Tôn giáo kết án bạn như bạn đang vậy. Phân tâm thuyết phục bạn rằng đây là cách duy nhất bạn có thể là vậy và bạn hoàn toàn đúng. Bạn là được - đó là thông điệp của phân tâm. Cả hai là sai. Bạn không cần cảm thấy mặc cảm mà bạn cũng không cần cảm thấy hoàn toàn được. Nếu bạn cảm thấy mặc cảm bạn sẽ trở thành nạn nhân của nhà thờ, của linh mục, và họ sẽ khai thác bạn. Nếu bạn bắt đầu cảm thấy bạn là hoàn toàn được, bạn trở nên ngu, trưởng thành của bạn dừng lại.

Bạn phải biết một điều: rằng cuộc sống nghĩa là tiến hoá, trưởng thành, cuộc sống nghĩa là đi lên ngày càng cao hơn - tới sự viên mãn mới, tới bình diện mới của bản thể. Không cần cảm thấy mặc cảm về điều bạn là, nhưng có mọi nhu cầu để có khao khát vô cùng để vươn lên cao hơn, bởi vì bạn là hạt mầm, là tiềm năng - và bạn có thể trở thành Thượng đế. Nếu bạn chấp nhận bản thân bạn như bạn vậy, và bạn lắng đọng cùng nó, bạn sẽ vẫn còn là hạt mầm - bạn sẽ không bao giờ trở thành cây và bạn sẽ không bao giờ có khả năng có đối thoại với các vì sao. Bạn sẽ không có khả năng chơi với gió và mưa và mặt trời. Bạn sẽ vẫn còn co lại trong hạt mầm. Nhưng không cần cảm thấy mặc cảm! Hạt mầm là hạt mầm - không cần



cảm thấy mặc cảm - nhưng hạt mầm phải trở thành cây. Thực sự có nhu cầu lớn để truy hỏi vào trong tiềm năng của người ta. Đừng bao giờ cảm thấy mặc cảm, đừng bao giờ cảm thấy tự hào. Chỉ cảm thấy vô cùng hạnh phúc rằng cơ hội lớn đã được trao cho bạn để trưởng thành.

Và toàn thể cuộc sống này là thách thức để trưởng thành. Điều đó là tôn giáo thực và điều đó là tâm lí học thực nữa - bởi vì một tôn giáo thực không thể là cái gì khác hơn tâm lí học thực. Tôi gọi tâm lí học đó là "tâm lí học của chư phật." Nó không làm cho bạn cảm thấy mặc cảm - nó chấp nhận bạn, nó yêu bạn - nhưng nó dường như không làm cho bạn cảm thấy tự hào là người như bạn đang là. Nó cho bạn thách thức lớn để là nhiều hơn bạn đang là. Nó cho bạn sự bất mãn thiêng liêng. Nó làm cho bạn bắt lửa với ham muốn đi lên ngày càng cao hơn - không cao hơn người khác, nhưng cao hơn bản thân bạn. Ngày mai sẽ không phải chỉ là việc lặp lại của hôm nay - đó là nghĩa của bất mãn thiêng liêng. Hôm nay không nên chỉ là lặp lại của hôm qua, bằng không bạn đã không sống. Hôm nay phải mang món quà mới nào đó tới cho bạn, hoa mới nào đó, tia sáng mới nào đó. Cửa sổ mới nào đó phải mở ra hôm nay.

Cảm thấy mặc cảm nghĩa là vẫn còn bị sở hữu bởi quá khứ, cảm thấy tự hào nghĩa là vẫn còn ở bất kì chỗ nào bạn đang ở, bất kì cái gì bạn đang là. Có bất mãn thiêng liêng nghĩa là trưởng thành, tìm, kiếm, thám hiểm. Và cuộc sống không là gì ngoài cuộc phiêu lưu, phiêu lưu thường xuyên vào trong cái không biết.

Cho nên tôi không muốn bạn cảm thấy mặc cảm và tôi không muốn bạn cảm thấy tự hào. Khi bạn bỏ cả hai, cuộc sống thực bắt đầu.

## Câu hỏi 7 và là câu hỏi cuối cùng

### *Tại sao trao đổi lại khó thế?*

Nó không chỉ khó, nó là không thể được. Thực sự là phép màu nếu thỉnh thoảng nó xảy ra, bởi vì hai người là hai người - kinh nghiệm quá khứ của họ là khác, động thái của họ là khác, tri thức của họ là khác, nhân cách của họ là khác. Họ là hai thế giới. Họ nói ngôn ngữ khác; đó có thể là cùng ngôn ngữ, nhưng họ nói ngôn ngữ khác. Họ cho nghĩa khác vào các lời, các sắc thái khác, hình bóng khác và màu sắc khác.

Khi bạn nhìn vào hoa hồng và nếu có năm người nhìn vào hoa hồng đó, đừng nghĩ trong một khoảnh khắc rằng các bạn đang nhìn vào cùng hoa hồng - các bạn không thể nhìn thế được! Chỉ năm vị phật đứng bên cạnh hoa mới có khả năng nhìn vào cùng hoa hồng - bạn không thể - bởi vì năm vị phật nghĩa là năm số không, năm vô trí. Chỉ hai vô trí mới có thể giao cảm bởi vì chẳng có gì cản trở bây giờ, không cái gì diễn giải - nó là trực tiếp.

Nhưng khi năm tâm trí đứng bên cạnh đoá hoa hồng họ chỉ tin rằng họ đang nhìn vào cùng một hoa hồng, vì họ có các ý tưởng khác về hoa hồng, các kinh nghiệm khác về hoa hồng, các tác động quá khứ khác về hoa hồng. Tất cả những điều đó có đó trong mắt họ, hết tầng nọ tới tầng kia; hoa hồng này là xa xôi thế, xa xăm thế.

Chẳng hạn, một người có thể đã yêu một người đàn bà bị ám ảnh bởi hoa hồng, nhưng cô ấy đã phản bội anh ta. Bây giờ hoa hồng sẽ chỉ nhắc nhở anh ta về sự phản bội đó và người đàn bà đó. Điều đó không phải là kinh nghiệm của những người khác. Người khác có thể đã thấy

một người chết mang vòng hoa hồng. Hoa hồng này sẽ nhắc nhở người đó về cái chết - người đó có thể cảm thấy hơi sợ. Người thứ ba có thể có kinh nghiệm riêng của mình về hoa hồng. Nó sẽ tùy thuộc. Và đó là cách nó là vậy cho từng kinh nghiệm.

Chỉ hai vô trí mới có thể trao đổi; cho dù là không lời, thế thì trao đổi xảy ra. Nó là giao cảm. Nhưng tâm trí nhất định va chạm, xung đột.

Tôi sẽ kể cho bạn vài câu chuyện.

Chuyện thứ nhất:

Ngồi trong một nhà hàng được trang bị thanh lịch, Chico Marx đang nghiên cứu menu quá khổ thì tiếp viên trưởng tiến tới bàn anh ta. Người phục vụ khoanh tay trước anh ta và với thái độ lục địa đúng kiểu cất tiếng hỏi, “Thưa quý ông, điều gì làm ông hài lòng?”

“Con gái,” Chico đáp. “Hài lòng của ông là gì?”

Chuyện thứ hai:

Anh chồng trẻ và cô dâu của mình bay sang Miami trong tuần trăng mật và trong nhiều ngày không có bất cứ một dấu vết gì được thấy về họ. Vào sáng ngày thứ sáu, họ vào phòng ăn để ăn sáng. Khi người phục vụ tiến tới họ để nhận gọi món, cô dâu quay sang chồng và nói một cách bẽn lẽn, “Anh biết cái em thích, anh yêu, phải không?”

“Có chứ, anh biết,” anh ta đáp lại một cách mệt mỏi, “nhưng thỉnh thoảng chúng ta cũng đã ăn rồi!”

Và chuyện thứ ba:

Ông chủ đã từng theo đuổi cô thư kí của mình gần một năm. Ông ta đã gợi ý đủ mọi thứ cho cô ấy. Một buổi tối đặc biệt ông ta kiên trì một cách bất thường.

“Ồ, lại đây đi!” ông ta nói. “Chúng ta đi chơi và ăn tối, rồi đi rạp hát, rồi đi hộp đêm rồi chúng ta sẽ lên căn hộ của anh.”

Cô tóc vàng đốp lại, “Em muốn anh hiểu rằng em có kỉ cương và mô phạm trong việc từ chối của em về những đề nghị dâm ô, điều toa và phi báng của anh.”

Ông chủ nói, “Anh không hiểu điều đó.”

Cô thư kí trả lời, “Đó chính là điều em đã từng cố nói cho anh.”

Ngôn ngữ là vấn đề - những kinh nghiệm khác, tâm trí khác, hình mẫu khác, thói quen khác, nhân cách khác.

Bạn hỏi tôi tại sao khó trao đổi. Nó không chỉ khó, nó gần như là không thể được. Nếu thỉnh thoảng nó xảy ra, cảm thấy cực kì may mắn đi. Vâng, thỉnh thoảng nó xảy ra đấy. Khi bạn ở sâu trong yêu với ai đó, nó xảy ra. Thế thì ngôn ngữ không được cần tới. Thế thì chính sự hiện hiện của bạn, chính rung động của bạn trao đổi nhau. Thế thì, trong một khoảnh khắc, trong yêu sâu sắc, bạn trượt ra khỏi tâm trí. Trong yêu sâu sắc, trong một khoảnh khắc bạn trở thành chư phật, bạn trở thành vô trí.

Cho nên chỉ trong những khoảnh khắc hiếm hoi của yêu, trao đổi mới xảy ra, bằng không nó bao giờ cũng là cãi cọ, xung đột tinh vi. Bạn nói điều này, người kia hiểu cái gì đó khác. Người kia nói cái gì đó, bạn hiểu cái gì đó

khác. Nếu bạn thực sự muốn trao đổi, trở nên ngày một đáng yêu hơn đi - bởi vì yêu được cần, không phải ngôn ngữ. Ngôn ngữ là rào chắn, yêu là chiếc cầu. Nếu bạn thực sự muốn trao đổi, bắt đầu trượt ra khỏi tâm trí của bạn đi. Trở nên ngày một là số không nhiều hơn, là vô trí, và đột nhiên bạn sẽ thấy phép màu xảy ra. Nó đang xảy ra ở đây.

Người mới tới đây không hoà điệu với tôi trong vài ngày: tôi nói cái gì đó, họ hiểu cái gì đó khác. Nhưng khi họ trở nên ngày càng mở hơn với tình yêu của tôi, việc trao đổi bắt đầu xảy ra. Với những người đã thực sự sống lâu với tôi và đã trở thành thân thiết, với những người mà rào chắn ngôn ngữ đã biến mất, chỉ nhìn vào mắt họ hay chỉ tay tôi chạm vào và có trao đổi - không chỉ trao đổi, mà giao cảm. Đó là lí do tại sao chỉ gần đây tôi đã bắt đầu một cách trao đổi mới với các sannyasin của tôi: chỉ chạm vào họ, chỉ để cho họ cảm thấy năng lượng của tôi.

Bạn càng trở nên thân thiết với tôi, lời sẽ càng ít được cần tới hơn - vì bạn sẽ bắt đầu nghe tôi! Thế thì sẽ không cần lời. Tôi sẽ tiếp tục nói cho những người mới, tôi sẽ tiếp tục nói cho những người sẽ tới - ngày càng nhiều người sẽ tới, hàng nghìn người đang trên đường - nhưng những người đã từng ở đây với tôi đủ lâu hay đủ sâu.... Và chiều sâu có thể xảy ra ngay cả trong một khoảnh khắc. Nó không chỉ là vấn đề thời gian, nó là vấn đề sự mãnh liệt.

Thình thoảng chuyện xảy ra là khi một người tới tôi lần đầu tiên, khoảnh khắc đầu tiên của tiếp xúc và người đó trở thành thân thiết dường như người đó đã từng ở cùng tôi trong nhiều kiếp. Và không chỉ tôi cảm thấy điều đó, người đó cũng lập tức cảm thấy rằng người đó đã về nhà, rằng đây là chỗ người đó đã từng tìm cả đời người

đó, hay trong nhiều kiếp rồi. Thế thì trao đổi lập tức xảy ra. Thế thì không có xung đột.

Thực ra, khoảnh khắc có giao cảm và không có xung đột là khoảnh khắc của việc khai tâm thực của bạn. Thế thì điều tôi nói là phụ. Điều tôi hiện hữu trở thành chính. Thế thì bạn quan hệ thẳng với tôi. Thế thì bạn không bị sao lãng bởi lời tôi - bởi vì tôi không phải là con người nhất quán. Tôi tự mâu thuẫn với bản thân mình, và tôi tự mâu thuẫn với bản thân mình một cách có chủ ý để giúp cho bạn gạt bỏ mong đợi của bạn về tính nhất quán, để giúp cho bạn gạt bỏ ngôn ngữ. Việc nghe tôi mâu thuẫn với bản thân tôi lặp đi lặp lại, dần dần, dần dần bạn sẽ thấy rằng lời chỉ là trò chơi; bạn sẽ không nghiêm chỉnh về lời. Ngày mà việc thức tỉnh xảy ra trong bạn, bạn quan hệ thẳng với tôi. Thế thì không có trung gian nào được cần, thế thì bạn được bắc cầu.

Tôi đang trong yêu, tôi là tình yêu. Khoảnh khắc bạn ở trong yêu và bạn trở thành tình yêu, giao cảm xảy ra. Giao cảm là chức năng của yêu, không của ngôn ngữ. Thực ra, ngôn ngữ vận hành như cản trở, không như giúp đỡ.

Nhớ điều đó: ở cùng tôi là ở cùng với cái trống rỗng, không ai cả. Tôi chẳng có gì để cấp cho bạn, tôi chẳng có gì để dạy bạn, tôi chẳng có triết học nào. Tôi hiện hữu, nhưng tôi không có triết học. Tôi hiện hữu, nhưng tôi chẳng có gì để cấp. Tôi hiện hữu, nhưng tôi chẳng có gì để dạy. Và bạn phải học để sống cùng với cái 'tôi hiện hữu' này... và thế thì bạn sẽ biết giao cảm là gì.

Giao cảm là hiện tượng của yêu, việc nở hoa của yêu. Nó chẳng liên quan gì tới ngôn ngữ, tới lời - chẳng chút nào. Nó là im lặng.

Đủ cho hôm nay.

# Chương 13

## Tâm lắng nghe

*Osho ơi,*

*Thầy Lữ tử nói:*

*Quyết định phải được tiến hành với tâm tự chủ và không tìm kiếm thành công; thế thì thành công sẽ tự nó tới. Trong thời kì đầu của việc xả ra có hai sai lầm chính: lười nhác và sao lãng. Nhưng điều đó có thể được chữa trị; tâm phải không đi vào trong việc thở một cách quá đầy đủ. Việc thở tới từ tâm. Cái đi ra từ tâm là hơi thở. Ngay khi tâm khuấy động năng lượng thở phát triển ở đó. Năng lượng thở về nguồn gốc là hoạt động được biến đổi của tâm. Khi ý tưởng của chúng ta đi rất nhanh chúng đi qua một cách không thể cảm thấy được vào trong hư tưởng, điều bao giờ cũng đi kèm với việc hít vào hơi thở, bởi vì việc thở bên trong và bên ngoài này treo cùng nhau như thanh và tiếng vọng. Hàng ngày chúng ta hít vào và có một số tương đương những hư tưởng. Và do vậy sự sáng tỏ của tâm linh rút đi như gỗ khô và tro tàn chết.*

*Vậy, thế thì, một người có nên không có tướng tượng trong tâm trí người đó không? Người ta không thể sống mà không tướng tượng. Người ta có nên không thở không? Người ta không thể sống mà không có thở. Cách tốt nhất là làm ra thuốc cho bệnh này. Vì tâm và hơi thở phụ thuộc lẫn nhau, việc luân quang phải được thống nhất với nhịp của việc thở. Với điều này, nhĩ quang là ở trên mọi sự cần thiết. Có nhãn quang và nhĩ quang. Nhãn quang là ánh sáng được thống nhất của nhật và nguyệt bên ngoài. Nhĩ quang là hạt mầm được thống nhất của nhật và nguyệt bên trong. Hạt mầm do vậy là ánh sáng ở dạng kết tinh. Cả hai có cùng nguồn gốc và khác biệt chỉ ở cái tên. Do đó, việc hiểu (tai) và việc sáng tỏ (mắt) là một và cùng một ánh sáng hiệu quả.*

*Trong việc ngồi xuống sau khi hạ mí mắt, người ta dùng mắt để thiết lập tiêu chuẩn và thế rồi dịch ánh sáng xuống dưới. Nhưng nếu việc chuyển vị không thành công, thế thì tâm được hướng tới việc nghe việc thở. Người ta phải không có khả năng nghe bằng tai điều đi ra và lấy vào hơi thở. Điều người ta nghe thấy là ở chỗ nó không có thanh. Ngay khi nó có thanh, việc thở là mạnh và nông, và không xuyên thấu vào trong chỗ mở. Thế thì tâm phải được làm hoàn toàn nhẹ và không có ý nghĩa. Nó càng được xả ra nhiều, nó càng trở thành ít; nó càng ít, càng yên tĩnh hơn. Đột nhiên nó trở thành yên tĩnh tới mức nó dừng lại. Thế thì việc thở thực được biểu lộ và hình dạng của tâm đi tới tâm thức. Nếu tâm mà nhẹ, việc thở là nhẹ, vì mọi chuyển động của tâm đều ảnh hưởng tới năng lượng thở. Nếu việc thở là nhẹ, mọi chuyển động của năng lượng thở ảnh*



*hưởng tới tâm. Để làm vững chắc tâm, người ta bắt đầu bằng việc chăm sóc tới năng lượng thở. Tâm không thể bị ảnh hưởng trực tiếp. Do đó năng lượng thở được dùng như cái cán, và đây là điều được gọi là duy trì năng lượng thở được tập trung.*

*Các vị, các vị không hiểu bản chất của chuyển động sao? Chuyển động có thể được tạo ra bởi phương tiện bên ngoài. Nó chỉ là cái tên khác cho việc làm chủ. Người ta có thể làm cho tâm di chuyển đơn thuần bằng việc chạy. Chẳng lẽ người ta cũng không thể có khả năng đem nó tới nghỉ ngơi bằng việc yên tĩnh tập trung sao? Người linh thiêng vĩ đại, người biết cách tâm và năng lượng thở ảnh hưởng lẫn nhau đã nghĩ ra một thủ tục dễ dàng hơn để giúp hậu thế.*

*“Gà mái có thể ấp trứng bởi vì tâm của nó bao giờ cũng lắng nghe.” Đó là câu thần chú quan trọng. Gà mái có thể ấp trứng vì năng lượng của nhiệt. Nhưng năng lượng của nhiệt chỉ có thể làm ấm vỏ; nó không thể xuyên thấu vào trong lãnh thổ. Do đó nó đưa năng lượng này vào trong với tâm của nó. Điều này nó làm với việc nghe của nó. Theo cách này nó tập trung toàn tâm. Khi tâm xuyên thấu, năng lượng xuyên thấu, và gà con nhận được năng lượng của nhiệt và bắt đầu sống. Do đó gà mái, bao giờ cũng có thái độ lắng nghe với tai nghiêng xuống. Do đó gà mái, ngay cả vào lúc nó bỏ trứng, bao giờ cũng có thái độ lắng nghe với tai nghiêng xuống. Vậy việc tập trung linh hồn không bị ngắt quãng. Vì việc tập trung linh hồn phải không được ngắt quãng, năng lượng của nhiệt cũng phải không ngắt quãng ngày hay đêm, và tâm linh đánh thức*

*cuộc sống. Việc đánh thức linh hồn là được thực hiện vì tâm đã chết đầu tiên. Khi một người có thể để cho tâm mình chết, thế thì tâm linh nguyên thủy đánh thức cuộc sống. Giết tâm không có nghĩa là để nó khô và héo đi, mà nó có nghĩa là nó đã trở thành không phân chia và được tụ lại trong một.*

Một câu chuyện....

Thiền sư cổ đại, Dogo, có một đệ tử tên là Soshin. Khi Soshin trở thành người mới tới dưới Dogo anh ta mong đợi không chút nghi ngờ rằng thầy sẽ chỉ dẫn cho anh ta vào Thiền theo cách như thầy giáo trường chỉ dẫn cho học trò. Nhưng Dogo chẳng nói gì đặc biệt với anh ta, và quả thực, tỏ ra chẳng có chú ý gì về truyền đạt bất kỳ cái gì bất thường cho đệ tử này. Cuối cùng Soshin không thể nhìn được lâu hơn nữa và chỉ trích thầy mình vì không chỉ cho anh ta cái gì về Thiền. “Nhưng ta đã cho anh bài học trong Thiền ngay từ khi anh tới rồi mà,” Dogo nói.

“Thế à?” Soshin nói, “Điều đó có thể đã là vậy khi nào?”

“Khi anh đem tới cho ta trà sáng,” Dogo nói, “Ta chấp nhận nó. Khi anh hầu hạ ta bữa ăn, ta ăn nó. Khi anh cúi lạy ta, ta nhận nó. Anh còn mong đợi cách nào khác để học Thiền?”

Đạo có thể được chia sẻ nhưng không thể bị phân chia. Đạo có thể được chỉ ra nhưng không thể được nói.

Thầy sống trong Đạo. Đệ tử phải thấm đẫm tâm linh của nó. Nó không phải là giáo huấn, nó không thể là giáo huấn - mọi giáo huấn đều nông cạn. Nó phải sâu hơn giáo huấn. Nó phải là việc truyền năng lượng. Nó phải là từ tâm sang tâm, từ hồn sang hồn, từ thân sang thân. Nó không thể là lời nói. Và đệ tử phải nhìn, quan sát, trông ngắm, cảm, yêu năng lượng mà đang biểu lộ trong thầy. Dần dần, dần dần, từ từ, chỉ ngồi cạnh thầy, đệ tử có thể học được nhiều bí mật, mặc dầu chúng không bao giờ được dạy.

Một trong những bí mật lớn nhất là việc ngồi bên cạnh thầy, đệ tử bắt đầu thở theo cùng cách thầy thở. Có nảy sinh sự đồng bộ, và trong tính đồng bộ đó hai người gặp gỡ. Điều đó xảy ra cho những người yêu nữa. Nếu bạn đang trong tình yêu sâu sắc với ai đó, khi ngồi cạnh nhau, ngồi cùng với người yêu của bạn, bạn sẽ ngạc nhiên nếu bạn quan sát, rằng đột nhiên, chẳng bởi lí do nào cả, không được trau dồi bởi các bạn, các bạn đang thở theo cùng cách. Khi người yêu thở ra, bạn thở ra; khi người yêu hít vào, bạn hít vào. Và đột nhiên bạn được kết nối, được móc nối với nhau.

Thở có tầm quan trọng mệnh mông. Đó là cách người mẹ được nối với đứa con. Và thỉnh thoảng thậm chí, dù khoảng cách có thể là hàng nghìn dặm giữa con và mẹ, nhưng tâm người mẹ lập tức bị ảnh hưởng nếu đứa con bị nguy hiểm. Việc thở của họ được kết nối thế - họ thở giống nhau. Và có lí do hiển nhiên cho nó. Đứa con trong bụng mẹ đã thở qua người mẹ trong chín tháng. Nó không có hơi thở riêng của nó. Đó là hơi thở của người mẹ, và nó đơn giản theo việc thở của người mẹ. Người mẹ thở cho nó, nhân danh nó; trong chín tháng họ sống trong tính đồng bộ sâu sắc. Ngay cả sau khi đứa trẻ được

sinh ra điều đó vẫn tiếp tục. Nếu có tình yêu thực, nó có thể tiếp tục cả đời họ.

Bây giờ đã có bằng chứng khoa học cho điều đó nữa. Ở Mỹ, ở Nga, và ở các nước khác nữa, nhiều thực nghiệm đã được làm về sau với chim, với con vật. Đứa con bị đem đi xa và thế rồi bị giết, và họ quan sát con mẹ với mọi dụng cụ tinh tế sẵn có. Khoảnh khắc con con bị giết - nó có thể ở xa hàng nghìn dặm - ngay lập tức hơi thở của con mẹ thay đổi - ngay lập tức, trong đích xác khoảnh khắc đó. Hơi thở của nó trở nên rung lên, run rẩy nảy sinh trong nó. Nó cảm thấy hoảng, đau - không vì lí do nào, không có lí do rõ ràng: cái gì đó trực giác, cái gì đó không có bất kì trung gian nào giữa hai con này. Chúng không được kết nối thấy được bởi bất kì cái gì, nhưng có sợi dây vô hình nào đó nữa.

Đệ tử phải học không phải điều thầy dạy mà cách thầy hiện hữu. Đó là điều Dogo ngụ ý khi ông ấy nói, “Nhưng ta đã trao cho anh bài học trong Thiên ngay từ khi anh tới rồi. Khi anh đem trà sáng tới cho ta, ta chấp nhận nó. Anh đã không quan sát nó sao - cách ta chấp nhận nó? Anh đã không rơi vào trong hài hoà sâu sắc với ta khi ta chấp nhận trà từ anh sao? Khi anh hầu hạ ta bữa ăn, ta ăn nó. Khi anh cúi lạy ta, ta nhận nó. Anh còn mong đợi cách nào khác để học Thiên?”

Thầy đang nói: Quan sát cử chỉ của ta - cách ta bước, cách ta ngồi, cách ta thở, cách ta đơn giản ngồi cùng anh, cách ta nhìn vào anh, cách ta đáp ứng trong cả nghìn lẻ một cách thức nhỏ bé. Đừng chờ đợi học thuyết; sự hiện diện của thầy là học thuyết duy nhất có đấy. Giáo huấn thực không phải là giáo huấn chút nào, nó là việc truyền trao - truyền trao bên ngoài lời và bên ngoài kinh sách. Và việc truyền trao xảy ra qua sự hài hoà của hơi thở.

Tôi cũng muốn nói với bạn rằng tôi cũng chả có gì để cấp cho bạn như giáo huấn, như học thuyết, như triết học, như tôn giáo. Tôi chẳng có gì để dạy chút nào. Tôi có nhiều để chia sẻ, nhưng không có gì để dạy - hay, chỉ có cái không để dạy! Nhưng để cảm thấy cái không đó mà tôi muốn được truyền cho bạn, bạn sẽ phải rơi vào nhịp điệu cùng với tôi. Và những điều nhỏ bé quấy rối, những điều rất nhỏ bé. Và bạn phải trở nên nhận biết dần dần, dần dần quấy nhiễu là gì.

Trong buổi darshan tối thỉnh thoảng tôi gọi vài sannyasins tới giúp tôi truyền năng lượng cho ai đó. Tôi đã từng gọi Pradeepa nhiều lần, nhưng mỗi lần tôi gọi cô ấy, sau đó tôi cảm thấy buồn nôn. Tôi đâm phân vân. Cái gì đang xảy ra? Cô ấy là người đàn bà đẹp thế, với tình yêu lớn với tôi. Đó là lí do tại sao tôi gọi cô ấy tới giúp tôi. Nhưng điều đó đã xảy ra mỗi lần. Đến lần cuối tôi cảm thấy điều đó nhiều tới mức tôi phải nhìn vào trong nó, vào trong toàn thể vấn đề của nó. Thế rồi tôi thấy ra vấn đề. Cô ấy phải ăn thức ăn không chay - thịt, trứng và các thứ khác. Điều đó làm cho hơi thở của cô ấy xấu, điều đó làm cho toàn thể hài hoà bên trong của cô ấy bị rối loạn. Đó là lí do tại sao cô ấy không thể rơi vào hoà điệu với tôi. Và nếu cô ấy không thể rơi vào hoà điệu, điều đó tạo ra rối loạn. Cô ấy yêu tôi nhưng tình yêu của cô ấy vẫn là vô ý thức. Nếu cô ấy trở nên ý thức hơn chút ít cô ấy sẽ thấy nó; cô ấy sẽ thấy rằng ở cùng tôi bạn sẽ phải thay đổi nhiều thứ trong bạn.

Ở cùng tôi và đi sâu hơn cùng tôi, có tiếp xúc tâm qua tâm, bạn sẽ phải vứt bỏ hành lí không cần thiết mà bạn mang. Bây giờ không có nhu cầu là người không ăn chay - điều đó không dành cho thiện nhân; bằng không bạn đang tạo ra cản trở không cần thiết. Nó sẽ quấy rối sự diễu hành của bạn, nó sẽ tạo ra một loại ác độc trong bạn.

Bạn có thể không nhận biết về nó bởi vì bạn không nhận biết chút nào, nhưng khi bạn tới tôi, tôi là tấm gương.

Bây giờ Pradeepa phải tạo ra sự buồn nôn lớn trong bản thể riêng của cô ấy. Cô ấy có thể trở nên quen với nó, cho nên cô ấy không nhận biết. Nhưng tôi cứ cảm thấy buồn nôn lặp đi lặp lại, bởi vì khi bạn quan hệ với tôi qua năng lượng nó không phải là một chiều: năng lượng của tôi di chuyển vào trong bạn, năng lượng của bạn di chuyển vào trong tôi. Nó không thể là một chiều được. Một vòng tròn được tạo ra, luân chuyển bắt đầu xảy ra. Đây chỉ là một ví dụ. Và đây không chỉ là dành cho Pradeepa, nó dành cho tất cả các bạn.

Nếu bạn muốn ngày một hoà điệu sâu sắc hơn với tôi, nếu bạn muốn chia sẻ Đạo đã từng xảy ra cho tôi, bạn sẽ phải ý thức hơn, tỉnh táo hơn về điều bạn đang làm, điều bạn đang ăn, điều bạn đang đọc, điều bạn đang nghe, nơi bạn đi, bạn trộn lẫn cùng ai. Nó phải là nỗ lực toàn bộ. Nó phải là nhận biết hai mươi bốn tiếng, bởi vì những điều nhỏ tụ lại với nhau và tác động của chúng là lớn.

Nếu bạn đã từng giận ai đó và bạn đã từng đánh nhau với ai đó và thế rồi bạn tới gặp tôi, một cách tự nhiên bạn sẽ ở xa với tôi. Đó là lí do tại sao Jesus nói nếu bạn đi tới đền chùa để cầu nguyện và bạn nhớ rằng bạn đã làm tổn thương ai đó, đã xúc phạm ai đó, rằng bạn giận ai đó hay nếu bạn đã giận ai đó, đầu tiên đi và hỏi xin tha thứ, chỉ thế rồi mới tới cầu nguyện; bằng không bạn sẽ không có khả năng quan hệ với Thượng đế. Đầu tiên đi và xin lỗi đã. Đầu tiên lau sạch mọi thứ.

Chuyện xảy ra....

Khi Michelangelo đang làm việc ở nhà thờ Sistine Chapel, ông ấy vẽ bức tranh về Jesus. Bức tranh đã gần hoàn tất - chỉ còn những nét vẽ kết thúc cuối cùng rất khó. Jesus đã không hiện ra từ tựa Jesus; cái gì đó bị thiếu trên mặt Jesus - cái dịu dàng đó, cái nữ tính đó không có đó, phẩm chất tình yêu đó đã không có đó. Ông ấy cố và cố trong nhiều ngày, và thế rồi ông ấy nhớ rằng ông ấy đã cãi nhau với một người bạn và ông ấy đã mang nó trong bản thân mình. Và thế rồi ông ấy nhớ tới lời của Jesus, rằng nếu bạn đi cầu nguyện và bạn cảm thấy không thoải mái về người bạn hay người anh, thế thì trước hết đi và hỏi xin tha thứ đã.

Ông ấy chạy xô ra khỏi nhà thờ, đi tới người bạn đó, xin sự tha thứ của anh ta và kể lại toàn thể câu chuyện. “Trong nhiều ngày tôi đã từng làm việc, nhưng tôi không thể đem mặt của Jesus ra được như nó đáng phải vậy. Cái gì đó giận dữ vẫn còn trong nó” - bởi vì cái gì đó giận dữ vẫn còn ở bên trong ông ấy. Và nếu có giận dữ và cảm giác tổn thương - và bạn định vẽ, tay bạn sẽ sè - bức tranh của bạn sẽ biểu thị bạn, bức tranh của bạn về căn bản phản ánh bạn. Và cái ngày ông ấy hỏi xin tha thứ và được tha thứ, ông ấy đi vào một tâm trạng khác toàn bộ. Và công việc của chỉ vài phút và bức tranh được đầy đủ. Và nó là một trong những bức tranh đẹp nhất về Jesus. Chỉ vài nét vẽ và bức tranh đi tới sống động và Jesus nổi ra bề mặt, bởi vì bây giờ trái tim của Michelangelo đã trong hoà điệu.

Đạo có thể được chia sẻ. Nhưng thế thì bạn phải học cách chia sẻ nó với thầy, và bạn phải rất quan sát về nhiều thứ. Nó là đơn giản theo một cách nào đó và vậy mà rất phức tạp nữa - đơn giản, bởi vì nếu bạn thực sự mở và trong hài hoà, nó có thể xảy ra trong một khoảnh khắc;

phức tạp, bởi vì bạn sẽ phải thay đổi chính thói quen rất nhỏ của bạn mà về chúng bạn không nhận biết chút nào. Bạn sẽ phải thay đổi toàn bộ cuộc sống của bạn.

Đó là lí do tại sao tôi nói tôi chẳng có gì để cấp cho bạn như giáo huấn; tôi có năng lượng nào đó để truyền đạt cho bạn như việc kêu gọi. Tôi không cho bạn hệ thống triết lí, thượng đế học; tôi cho bạn bản thân tôi. Nó là thách thức. Nỗ lực của tôi ở đây là để đánh thức bạn. Bạn sẽ phải cởi mở, nhịp điệu, và bạn sẽ phải quan sát những điều nhỏ bé trong đời bạn. Và hơi thở là quan trọng nhất. Bạn sẽ phải học cách thở trong satsang, cách thở trong nhóm của thầy, cách thở khi bạn đang trong yêu.

Việc thở liên tục thay đổi cùng xúc động của bạn. Khi bạn giận, việc thở của bạn là không nhịp điệu, không đối xứng. Khi bạn trong thèm khát dục, việc thở của bạn là gằn như không lành mạnh. Khi bạn bình thản và yên tĩnh, vui vẻ, việc thở của bạn có phẩm chất âm nhạc cho nó - việc thở của bạn gằn như bài ca. Khi bạn cảm thấy ở nhà trong sự tồn tại, khi bạn không có ham muốn nào và cảm thấy hài lòng, đột nhiên việc thở gằn chấm dứt. Khi bạn ở trong trạng thái kính nể, ngạc nhiên, việc thở dừng lại trong một chốc. Và đó là những khoảnh khắc vĩ đại nhất của cuộc sống, bởi vì chỉ trong những khoảnh khắc đó khi việc thở gằn như dừng lại trong hoà điệu hoàn toàn với sự tồn tại: bạn ở trong Thượng đế và Thượng đế ở trong bạn.

Kinh nghiệm của bạn về việc thở phải ngày càng sâu sắc hơn, được chăm chút, được quan sát, được theo dõi, được phân tích. Nhìn cách việc thở của bạn thay đổi cùng xúc động của bạn, và ngược lại, cách xúc động của bạn thay đổi cùng với việc thở của bạn. Chẳng hạn, khi bạn sợ, quan sát thay đổi trong hơi thở của bạn, và thế rồi



một ngày nào đó thử thay đổi hơi thở theo cùng hình mẫu như khi bạn sợ. Và bạn sẽ ngạc nhiên là nếu bạn đổi hơi thở của bạn đích xác là điều nó vậy khi bạn sợ, nỗi sợ sẽ nảy sinh trong bạn - ngay lập tức. Quan sát việc thở của bạn khi bạn đang sâu trong tình yêu với ai đó; cầm tay người đó, ôm người yêu của bạn, quan sát việc thở của bạn. Và thế rồi một ngày nào đó, chỉ ngồi im lặng dưới gốc cây, quan sát bản thân bạn lại thở theo cùng cách. Làm hình mẫu đó, rơi vào trong cùng động thái đó lần nữa - thở theo cùng cách dường như bạn đang ôm người yêu của bạn, và bạn sẽ ngạc nhiên: toàn thể sự tồn tại trở thành người yêu của bạn, lần nữa có tình yêu lớn nảy sinh trong bạn. Chúng đi cùng nhau. Do đó trong Yoga, trong Mật tông, trong Đạo - trong tất cả ba hệ thống lớn này của tâm thức con người và khoa học của việc mở rộng tâm thức con người - việc thở là một trong những hiện tượng then chốt. Họ tất cả đều làm việc trên việc thở.

Toàn thể hệ thống thiên của Phật phụ thuộc vào phẩm chất nào đó của hơi thở. Ông ấy nói, “Đơn giản quan sát hơi thở của ông, không đổi nó, không đổi nó theo bất kì cách nào. Đơn giản quan sát.” Nhưng bạn sẽ ngạc nhiên: khoảnh khắc bạn quan sát, nó thay đổi - bạn không thể dừng được điều đó. Phật nói, “Không đổi hơi thở của ông, đơn giản quan sát nó.” Nhưng khoảnh khắc bạn quan sát, nó thay đổi, bởi vì tính quan sát có nhịp điệu riêng của nó. Đó là lí do tại sao Phật nói, “Ông không cần thay đổi nó. Ông đơn giản quan sát.” Tính quan sát sẽ đem loại thở riêng của nó tới - tự nó tới. Và dần dần, dần dần bạn sẽ ngạc nhiên: bạn càng trở nên có tính quan sát, bạn càng ít thở hơn; hơi thở trở nên dài hơn, sâu hơn.

Chẳng hạn, nếu trong một phút bạn đã thở mười sáu hơi, bây giờ bạn có thể thở sáu, hay bốn, hay ba hơi. Khi

bạn trở nên có tính quan sát, hơi thở đi sâu hơn, trở thành dài hơn, và bạn đang lấy hơi thở ngày càng ít hơn trong cùng thời kì thời gian. Thế thì bạn có thể làm nó từ phía bên kia nữa. Thở chậm, yên tĩnh, hơi thở sâu, và đột nhiên bạn sẽ thấy tính quan sát nảy sinh trong bạn, dường như từng xúc động đều có một tính cực trong hệ thống thở của bạn: nó có thể được lấy cò bởi việc thở của bạn.

Nhưng cách tốt nhất là quan sát khi bạn đang trong yêu. Khi bạn đang ngồi bên cạnh bạn của bạn, quan sát hơi thở của bạn, bởi vì nhịp yêu đó của hơi thở là quan trọng nhất. Nó sẽ biến đổi toàn thể bản thể bạn.

Yêu là nơi bạn cảm thấy sắc bén nhất về cái ngớ ngẩn, cái giả của vị trí của bạn như một người tách biệt. Vậy mà bởi chính việc phân tách này, cái ngớ ngẩn này, bạn có khả năng diễn đạt điều bạn không thể diễn đạt được theo bất kì cách nào khác. Bằng chính sự khác biệt của bạn, bạn có khả năng mở hội việc đồng nhất. Do đó, có điều ngược đời của tình yêu: bạn là hai vậy mà bạn cảm thấy một; bạn là một, vậy mà bạn biết bạn là hai. Tính một trong tính hai: đó là điều ngược đời của tình yêu - và điều đó phải là điều ngược đời của lời cầu nguyện nữa, và thiền nữa. Chung cuộc bạn phải cảm thấy như một với sự tồn tại như bạn cảm thấy với người yêu của bạn, với bạn của bạn, với mẹ bạn, với con bạn, trong những khoảnh khắc có giá trị, hiếm hoi nào đó. Bởi chính tính khác biệt của bạn, bạn có khả năng mở hội sự đồng nhất.

Vedas nói: Tattvamasi, Ta là cái đó. Đây là phát biểu vĩ đại nhất của tình yêu: Ta là cái đó hay Người là cái đó. Có nhận biết rõ ràng về phân tách, và vậy và có sự thống nhất sâu sắc nữa. Con sóng là tách rời khỏi đại dương và vậy mà không tách rời khỏi đại dương.

Quan sát những khoảnh khắc yêu của bạn ngày càng nhiều hơn đi. Tỉnh táo vào. Thấy cách việc thở của bạn thay đổi, thấy cách thân thể bạn rung động. Chỉ ôm ghi người đàn bà hay đàn ông của bạn, làm cho nó thành thực nghiệm, và bạn sẽ ngạc nhiên: một ngày nào đó, chỉ ôm ghi, tan chảy vào trong nhau, ngồi ít nhất một giờ, và bạn sẽ ngạc nhiên - nó sẽ là một trong những kinh nghiệm phiêu diêu nhất. Trong một giờ, chẳng làm gì, chỉ ôm nhau, rơi vào lẫn nhau, hội nhập, tan chảy vào lẫn nhau, dần dần, dần dần việc thở sẽ trở thành một. Bạn sẽ thở dường như bạn là hai thân thể nhưng một trái tim. Bạn sẽ thở cùng nhau. Và khi bạn thở cùng nhau - không bởi nỗ lực nào của riêng bạn, mà chỉ bởi vì bạn cảm thấy nhiều yêu tới mức việc thở theo sau - đó sẽ là những khoảnh khắc vĩ đại nhất, quý giá nhất, không của thế giới này, mà của cõi bên kia, cõi xa xăm. Và trong những khoảnh khắc đó bạn sẽ có thoáng nhìn đầu tiên về năng lượng thiên. Trong những khoảnh khắc đó văn phạm bị bỏ đi, ngôn ngữ hết hiệu lực.

Trong nỗ lực để nói ra nó, ngôn ngữ hết hiệu lực, và bởi chính cái chết của nó cuối cùng trở tới điều nó không thể nói được. Và điều đó phải là, ở mức độ sâu sắc hơn, mối quan hệ với thầy. Chỉ thế thì Đạo mới có thể nhảy như ngọn lửa, từ thầy tới đệ tử. Bạn sẽ phải học nghệ thuật của việc thở.

Lời kính.

*Thầy Lữ tử nói:*

*Quyết định phải được tiến hành với tâm tự chủ và không tìm kiếm thành công; thế thì thành công sẽ tự nó tới.*

Một phát biểu cực kì có ý nghĩa, một phát biểu then chốt:

*Quyết định phải được tiến hành với tâm tự chủ...*

Điều thứ nhất: con người được sinh ra chỉ khi người đó trở nên có tính quyết định; với quyết định là việc sinh của con người. Những người sống trong không quyết định chưa thực sự là người. Và hàng triệu người sống trong không quyết định, họ không thể quyết định được về bất kì cái gì. Họ bao giờ cũng dựa dẫm vào người khác, ai đó khác quyết định cho họ. Do đó mọi người treo quanh người có thẩm quyền.

Tính thẩm quyền có liên tục trong thế giới bởi một lí do là hàng triệu người không thể quyết định được cho bản thân họ. Họ bao giờ cũng phải được cho mệnh lệnh. Một khi lệnh được cho, họ tuân theo nó. Nhưng đây là sự nô lệ, đây là cách họ đang ngăn cản việc sinh thành linh hồn riêng của họ. Quyết định phải nảy sinh trong bản thể bạn, bởi vì với tính quyết định, tính hoà hợp nảy sinh. Nhớ đưa ra vài quyết định; quyết định sẽ làm cho bạn thành cá nhân.

Tính không quyết định là gì? Nó có nghĩa là bạn là đám đông; nhiều tiếng nói trong bạn mâu thuẫn lẫn nhau và bạn không thể quyết định được liệu nên đi theo cách này hay cách kia. Ngay cả trong những điều nhỏ bé mọi người cũng không có tính quyết định: liệu đi xem phim này hay phim kia và họ không quyết định được. Tính không quyết định được đã trở thành gần như chính phong cách sống của họ. Mua cái này hay mua cái kia? Cứ quan sát mọi người khi họ đi mua sắm, nhìn tính không quyết định của họ. Chỉ ngồi trong bất kì cửa hàng nào và chỉ quan sát mọi người tới và đi - khách hàng ấy - và bạn sẽ

ngạc nhiên: mọi người không biết cách quyết định. Và những người không biết cách quyết định sẽ vẫn còn mông lung, không sáng tỏ, lẫn lộn. Với quyết định sáng tỏ tới. Và nếu quyết định là có ảnh hưởng sâu rộng, nếu quyết định có cái gì đó liên quan tới nền tảng của bạn, một cách chắc chắn, người ta được sinh ra.

Bây giờ có nhiều người tới tôi và họ nói, “Chúng tôi không thể quyết định được liệu có lấy cú nhảy vào tính chất sannyas hay không.” Họ muốn tôi bảo họ lấy cú nhảy. Nhưng thế rồi họ bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Nếu tôi nói với bạn, “Lấy cú nhảy và trở thành sannyasin đi,” bạn đã bỏ lỡ một cơ hội, cơ hội lớn, của việc ra quyết định - lần nữa bạn đã học về ai đó khác - và đó không phải là cách linh hồn trưởng thành. Và đây là quyết định sâu lắng, có ý nghĩa mệnh mông, bởi vì nó sẽ thay đổi toàn thể phong cách sống của bạn, nó sẽ cho bạn cái nhìn mới. Bạn sẽ đi vào trong chiều hướng mới, bạn sẽ không là như cũ nữa. Quyết định có ảnh hưởng sâu rộng như thế nên là khả năng lấy của riêng người ta. Người ta phải mạo hiểm. Chỉ với mạo hiểm, với dũng cảm, người ta mới được sinh ra.

Và bất kì khi nào bạn lấy quyết định, nhớ lấy, nếu bạn lấy nó thì theo nó, bằng không đừng lấy quyết định, vì thế thì nó còn nguy hiểm hơn - nguy hiểm hơn là không có tính quyết định. Lấy một quyết định và không theo nó sẽ làm cho bạn rất bất lực. Thế thì sẽ tốt hơn cả là đừng quyết định. Có những người quyết định và thế rồi không bao giờ theo quyết định của họ. Dần dần, dần dần họ mất mọi tin cậy và tự tin vào con người họ. Dần dần, dần dần họ biết hoàn toàn rõ rằng bất kì cái gì họ quyết định họ đều sẽ không làm. Họ trở nên chia chẻ, họ trở nên lừa dối - với bản thân họ. Khi họ lấy quyết định, cho dù trong khoảnh khắc đó họ biết rằng họ không đi theo nó bởi vì họ biết quá khứ của họ và kinh nghiệm quá khứ

của họ. Bất kì khi nào họ làm quyết định, họ không bao giờ theo nó.

Và thế thì những quyết định rất nhỏ có thể có tính rất phá huỷ. Chỉ một quyết định nhỏ - “Minh sẽ không hút thuốc từ hôm nay” - chỉ một quyết định rất bình thường, chẳng có gì mấy được bao hàm trong nó.... Dù bạn hút thuốc hay không thì cũng chẳng thành vấn đề: sự tồn tại vẫn tiếp tục. Trong thời gian hai mươi năm bạn có thể bị lao, nhưng điều đó có thể được chữa, hay bạn có thể chết sớm hai hay ba năm. Vậy thì sao? - bạn chẳng bao giờ thực sự sống.

Mới hôm nọ tôi đã xem một phim hoạt hình.

Một người đàn ông hỏi người đàn bà, “Em có tin vào cuộc sống sau cái chết không?” Và người đàn bà nói, “Đây là nó rồi!”

Không cần tin vào nó, đây là nó rồi. Bạn đang sống cuộc sống chết thế, còn có gì có thể hơn thế sau cái chết? Nó sẽ là cùng vậy thôi. Đây là điều nó đang là!

Nhưng một quyết định nhỏ, một quyết định rất tầm thường không hút thuốc, và thế rồi không tuân theo nó là rất nguy hiểm. Bạn sẽ làm mất tự tin, bạn sẽ làm mất tin cậy vào bản thể riêng của bạn. Bạn sẽ trở nên bất tín. Tốt hơn cả là không lấy quyết định đó - cứ hút thuốc. Và nếu bạn quyết định, thế thì bạn cam kết. Thế thì bất kì cái gì xảy ra bạn đều phải làm nó. Và nếu bạn có thể làm nó, bạn sẽ thấy sáng tỏ nảy sinh trong bạn, mây biến mất, cái gì đó lắng đọng, định tâm, trong bạn. Một quyết định cực kì có ý nghĩa và nghĩa.

*Quyết định phải được tiến hành với tâm tự chủ....*

Đó là điều Lữ tử nói: Nếu ông quyết định, thế thì để toàn tâm vào trong nó, thế thì làm thành chắc chắn rằng ông không quay lui. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói đi nói lại với các sannyasin của tôi, “Phá cầu đi.” Bởi vì bạn không quay lui - tại sao giữ cầu? Ném thang đi, nhấn chìm thang đi, bởi vì bạn không quay lui về bờ cũ lần nữa. Nếu bạn giữ cho thuyền an toàn, đậu ở cảng, điều đó nghĩa là bạn vẫn còn vẫn vợ, bạn vẫn đang nghĩ, “Có thể một ngày nào đó mình phải quay lại.”

Mới vài tháng trước, Anup đi sang Mỹ, và tôi bảo anh ấy khi anh ấy sắp đi, “Phá cầu hoàn toàn bây giờ đi.” Và anh ấy nói, “Vâng, thưa Osho”.

Và bây giờ anh ấy tới, và tôi hỏi anh ấy, “Chuyện gì xảy ra vậy? Cầu thì sao?” Anh ấy nói, “Tôi không thể làm được điều đó.”

Điều đó nghĩa là gì? Anh ấy sẽ ở đây chỉ nửa vời. Anh ấy đã giữ cho cửa mở để quay lại, anh ấy đã giữ mọi an ninh ở đó, an toàn. Và vấn đề là nếu anh ấy không ở đây một cách toàn bộ, anh ấy sẽ không trưởng thành. Và đây là cái vòng luẩn quẩn: nếu anh ấy không trưởng thành, sau vài tháng anh ấy sẽ nghĩ, “Cũng tốt là mình đã không phá cầu. Nếu mà mình nghe Osho và phá cầu, bây giờ mình chắc đã bị rắc rối. Chẳng cái gì xảy ra cho mình ở đây. Điều tốt là mình đã giữ mọi thứ vẫn ở đó, và mình có thể bay trở về nhà bất kì khoảnh khắc nào.” Và anh ấy sẽ nghĩ anh ấy đã từng làm điều tinh ranh, thông minh nhất.

Nhưng ngay chỗ đầu tiên, bởi vì anh ấy đã giữ chiếc cầu an toàn và cửa mở để thoát lại, anh ấy sẽ ở đây chỉ theo cách hờ hững, theo cách không quyết định, theo cách không chắc chắn - vẫn vợ. Và với việc vẫn vợ bạn sẽ không ở cùng tôi. Bạn có thể ở cùng tôi chỉ nếu bạn đã

lấy quyết định với tấm lòng tự chủ. Và thế thì trường thành là có thể! Trường thành là có thể chỉ vậy thôi.

Cho nên nhìn ra vấn đề đi: Nếu bạn toàn bộ ở đây cùng tôi, trường thành là có thể và không cần quay lại và sẽ không cần có cầu. Nhưng nếu bạn không toàn bộ ở đây với tôi, thế thì cầu sẽ được cần tới. Và bạn sẽ cảm thấy rất thông minh - điều đó sẽ là tốt rằng bạn không nghe tôi. “Bây giờ trông đây, chẳng cái gì xảy ra ở đây, và mình phải quay lại thôi. Nếu mà mình phá mọi cầu thì mình sẽ chấm dứt ở đâu?” Đây là cách tâm trí logic vận hành: nó tạo ra tình uổng tự tử riêng của nó.

*Quyết định phải được tiến hành với tâm tự chủ và không tìm kiếm thành công; thế thì thành công sẽ tự nó tới.*

Và điều quan trọng nhất là, nếu bạn đang tìm kiếm thành công bạn đã bị phân chia rồi. Thế thì tâm bạn không trong công việc, tâm bạn đã trong kết quả. Nếu bạn bị phân chia, bạn sẽ không thành công. Thành công xảy ra chỉ cho những tâm không phân chia, người không lo nghĩ về hậu quả, kết quả, người tận hưởng vô cùng bản thân cuộc hành trình và không quan tâm về mục đích. Chỉ những người đạt tới, người không quan tâm tới mục đích chút nào - bởi vì tâm trí của họ bị phân chia thế từng khoảnh khắc của cuộc hành trình, từng bước của cuộc hành trình đều trở thành mục đích. Dù chúng là bất kì chỗ nào, đều có mục đích. Thành công tới cho những người trên con đường tâm linh, người không quan tâm tới thành công chút nào.

Nếu bạn quan tâm tới thành công, thành công sẽ không đi tới bạn, bởi vì tâm trí bạn sẽ ở đâu đó và bạn sẽ không làm việc trong hiện tại - và thành công chỉ có thể



tới nếu công việc được làm một cách toàn bộ trong hiện tại. Khoảnh khắc này sẽ cho sinh thành ra khoảnh khắc tiếp. Nếu khoảnh khắc này đã được sống một cách toàn bộ, khoảnh khắc tiếp nhất định có tính toàn bộ sâu hơn, có phẩm chất cao hơn của tính toàn bộ. Nhưng mọi người liên tục vẫn còn bị phân chia. Những vấn đề này bạn phải nghĩ tới, bởi vì đây là vấn đề của mọi người.

Mới vài ngày trước đây, Ashoka đã viết cho tôi một bức thư nói rằng anh ấy ở đây nhưng anh ấy vẫn giữ bức ảnh của Satya Sai Baba trong phòng anh ấy. Bây giờ đây là phòng của anh ấy - anh ấy có thể để ảnh của bất kì ai trong nó. Nó không chỉ là vấn đề về căn phòng.... Bây giờ anh ấy sẽ bị rắc rối. Tôi bảo anh ấy, “Bạn đi tới Satya Sai Baba đi, và xin đừng để ảnh tôi trong phòng bạn, bằng không ở đó bạn cũng sẽ thất bại. Hoặc là ở đây hoặc là ở đó, nhưng ở bất kì chỗ nào đều cùng tâm tự chủ, tâm hội nhập. Tốt hơn cả là ở cùng với Satya Sai Baba hơn là ở cùng tôi nếu bạn ở đây không toàn tâm.” Nhưng tôi hiểu vấn đề của anh ấy: tôi biết anh ấy sẽ để ảnh tôi ở đây nữa, cho nên thất bại của anh ấy là được trừ tính từ trước rồi.

Người ta phải chọn, người ta phải quyết định. Trên từng bước trong cuộc hành trình cuộc đời đều có các con đường lựa chọn, và người ta phải chọn. Và bạn không thể có mọi con đường và bạn không thể bước trên mọi con đường được. Và tôi không nói cái gì là đúng và sai. Tôi nói: bất kì cái gì bạn chọn một cách toàn bộ đều là đúng cho bạn. Thịnh thoảng chuyện xảy ra là một đệ tử đã trở nên chứng ngộ ngay cả với một thầy không chứng ngộ nếu việc buông xuôi toàn bộ của người đó là có đó. Và hàng nghìn lần chuyện xảy ra là bạn có thể ở cùng với một thầy hoàn hảo và chẳng cái gì xảy ra.

Nó là vấn đề về tính toàn bộ của bạn chứ không là sự hoàn hảo của thầy. Ngay cả với người sai bạn cũng có

thể được biến đổi. Không phải là người sai có thể biến đổi được bạn đâu, nhưng nếu quyết định toàn bộ của bạn có đó, quyết định toàn bộ của bạn làm biến đổi bạn. Điều đó còn quan trọng hơn nhiều, bằng không bạn có thể ở cùng với vị phật và chẳng cái gì sẽ xảy ra nếu bạn nửa vời, nếu bạn bị phân chia. Bất kì loại phân chia nào - trong tương lai, trong hiện tại, với mục đích và cuộc hành trình, cách này cách nọ, thầy này thầy nọ - bất kì loại phân chia nào cũng đều nguy hiểm. Thế thì năng lượng của bạn sẽ bị phí hoài và bạn sẽ đổ trách nhiệm lên người khác.

Chẳng hạn, nếu không cái gì xảy ra để Ashoka ở đây - và không cái gì sẽ xảy ra theo cách này - thế thì một cách tự nhiên, anh ấy sẽ đi tới kết luận rằng anh ấy đã ở chỗ sai. Anh ấy sẽ không thấy ra vấn đề rằng anh ấy đã là một người bị phân chia, anh ấy sẽ chỉ thấy rằng anh ấy đã bị ở vào chỗ sai, rằng “Chỗ này không dành cho mình.” Nhưng dù bạn ở bất kì chỗ nào, nếu bạn bị phân chia, điều này sẽ xảy ra lặp đi lặp lại.

Thu lấy dững cảm đi. Tôi biết tâm trí muốn lấu lỉnh. Tâm trí nói, “Sao không giữ cả hai? Ai mà biết được? Giữ cả hai phương án để mở. Nếu cái này không có tác dụng, thì cái kia có thể có tác dụng.” Nhưng đây không phải là cách cuộc sống vận hành. Bạn muốn có cái bánh và ăn nó nữa. Điều đó là không thể được.

Lữ tử nói, “...và không tìm kiếm thành công,” bởi vì ngay cả điều đó sẽ trở thành sự phân chia. Hoàn toàn ở đây bây giờ đi, không phân chia: “...thế thì thành công sẽ tự nó tới.” Và khi thành công tự nó tới, nó có cái đẹp vô cùng. Bạn không cần kéo lê nó, nó mở như hoa; bạn không cần cưỡng bức mở hoa. Và nếu bạn mở hoa một cách cưỡng bức bạn sẽ giết chết nó. Điều đó sẽ không đúng. Và bạn sẽ mở nó trước thời điểm đúng của nó, và có thể không có hương thơm, vì hoa phải đợi tới đúng

khoảnh khắc để thu thập hương thơm, để tạo ra hương thơm. Và khi hương thơm sẵn sàng, chỉ thế thì nó mới mở ra theo cách riêng của nó, bởi vì bây giờ nó có cái gì đó để chia sẻ với sự tồn tại.

Người ta nên tận hưởng khoảnh khắc. Người ta nên hiện hữu toàn bộ trong khoảnh khắc và quên mọi thứ. Và thế rồi một ngày nào đó, đột nhiên thành công tới. Một ngày nào đó, đột nhiên hoa vàng đã mở ra và bạn được chuyển vào trong thực tại tách biệt.

*Trong thời kì đầu của việc xả ra có hai sai lầm chính: lười nhác và sao lãng.*

Hai sai lầm này phải được hiểu: một là sai lầm của tâm trí nữ tính, sai lầm kia là sai lầm của tâm trí nam tính. Tâm trí nữ tính có thể tạo ra lười nhác, lười biếng, vì nó là thụ động. Và tâm trí nam tính có thể tạo ra sao lãng bởi vì nó quá tích cực. Nó muốn làm cái này và cái nọ - và cái kia nữa. Nó muốn xô đi mọi nơi, theo mọi hướng. Tâm trí nữ tính là thụ động; nó muốn chờ đợi, để mọi sự xảy ra. Nhưng điều đó nữa cũng có thể là nguy hiểm nếu nó trở thành lờ phờ, nếu nó trở thành lười nhác, nếu nó trở thành một loại chết.

Nhớ lấy, thụ động có thể hoặc khẳng định hoặc phủ định, cũng như tích cực có thể hoặc khẳng định hoặc phủ định. Thụ động khẳng định nghĩa là tỉnh táo, thức tỉnh, vậy mà chờ đợi. Thụ động phủ định nghĩa là ngủ, ngáy, và gọi nó là chờ đợi.

Người yêu của bạn sắp tới, bất kì khoảnh khắc nào anh ấy cũng sẽ gõ cửa - bây giờ bạn có thể chờ đợi theo hai cách. Chờ đợi tích cực sẽ là chờ đợi cửa mở, mắt bạn

dán vào cửa, tai bạn tỉnh táo. Bất kì tiếng động nào - tiếng bước chân, tiếng gõ cửa, ngay cả tiếng lá khô xào xạc trong gió - bạn sẽ chạy xô ra cửa. Ai đó đi qua trên đường và bạn chạy xô ra cửa - có thể anh ấy đã tới. Đây là chờ đợi khẳng định. Nó là đẹp.

Nhưng nếu bạn khoá cửa lại và bạn tắt đèn đi, và như bạn đi ngủ, bạn nói, “Khi anh ấy tới anh ấy sẽ gõ cửa và thế thì mình sẽ gặp anh ấy,” và bạn bắt đầu ngáy, đây là loại thụ động phủ định, đây là lười nhác. Chờ đợi Thượng đế là hoàn toàn tốt, nhưng tính thụ động của bạn phải sống động, rung động.

Và điều thứ hai là sao lãng: đó là phẩm chất của tâm trí nam tính. Tâm trí nam tính liên tục bị sao lãng. Đó là lí do tại sao tâm trí nữ tính là đơn phu và tâm trí nam tính là đa thê, liên tục bị sao lãng - bất kì người đàn bà nào đi qua và anh ta trở nên bị hấp dẫn. Anh ta quên hoàn toàn rằng anh ta đã có vợ. Anh ta quên hoàn toàn người đàn bà mà anh ta đã nói, “Em là vợ anh và anh sẽ sống chỉ vì em. Em là niềm vui của anh. Tình yêu của anh là mãi mãi.” Trong một khoảnh khắc anh ta quên mất tất cả những điều vô nghĩa đó. Anh ta bị sao lãng rất dễ dàng.

Tâm trí nam tính quá tích cực. Tích cực là tốt nếu nó là khẳng định. Tích cực khẳng định có nghĩa là hoạt động tập trung, hoạt động không bị sao lãng - đào giếng tại một chỗ liên tục. Tích cực phủ định nghĩa là đào giếng ở đây trong vài khoảnh khắc, thế rồi ở chỗ khác, thế rồi ở chỗ khác nữa - phá huỷ toàn thể mảnh đất và chẳng chỗ nào đạt tới nguồn nước. Đó là điều xảy ra cho tâm trí nam tính: anh ta yêu người đàn bà này và người đàn bà kia và không bao giờ đạt tới thực tại của yêu. Nó vẫn còn chỉ là hiện tượng hời hợt. Nó chưa bao giờ trở thành thân thiết, nó chưa bao giờ lấy chiều sâu. Nó chưa bao giờ trở thành sự tham gia thực trong bản thể của nhau - tiếp xúc hời

hột, thân thể sang thân thể, nhiều nhất, có tính dục thôi. Nó chưa bao giờ đạt tới trái tim, và chắc chắn không bao giờ tới linh hồn, bởi vì để đạt tới trái tim, để đạt tới linh hồn, thời gian sẽ được cần. Người ta sẽ phải chờ đợi và đào sâu.

Đây là hai sai lầm chính có thể. Thận trọng về chúng. Đừng trở nên quá tích cực và đừng trở nên quá lười nhác - vẫn còn ở giữa. Tích cực một cách bất hoạt, bất hoạt một cách tích cực, vẫn còn ở giữa. Hành động của bạn nên có phẩm chất của chờ đợi, và việc chờ đợi của bạn nên có phẩm chất của hành động. Và thế thì thành công là tuyệt đối chắc chắn, bạn không cần nghĩ về nó - nó tới theo cách riêng của nó. Nhưng những sai lầm này có thể được chữa trị.

*Nhưng điều đó có thể được chữa trị; tâm phải không đi vào trong việc thở một cách quá đầy đủ.*

Thầy Lữ tử đang cho bạn một trong những bí mật quan trọng nhất.

*...tâm phải không đi vào trong việc thở một cách quá đầy đủ.*

... Bạn nên học thở rất im lặng, dường như không có vôi vàng gì để thở, dường như bạn đứng đứng với nó, xa cách, xa xôi, có khoảng cách. Nếu bạn có thể xa cách, xa xôi, ở cách một khoảng cách với việc thở của bạn, bạn sẽ có khả năng đạt tới chỗ giữa. Trong khoảnh khắc đó bạn sẽ không là nam tính không là nữ tính, bạn sẽ là cả hai và không cả hai. Bạn sẽ siêu việt. Và thế thì cả hai sai lầm sẽ biến mất.

*Việc thở tới từ tâm. Cái đi ra từ tâm là hơi thở. Ngay khi tâm khuấy động năng lượng thở phát triển ở đó. Năng lượng thở về nguồn gốc là hoạt động được biến đổi của tâm.*

Khi bạn bị làm sao lãng, quan sát: việc thở của bạn sẽ bị sao lãng nữa. Khi bạn không bị sao lãng, khi bạn ngồi im lặng không sao lãng, việc thở của bạn sẽ bình thản, im lặng, có nhịp điệu; nó sẽ có phẩm chất của âm nhạc tinh tế. Và phẩm chất đó là đích xác ở giữa vì bạn không làm gì cả, vậy mà bạn không ngủ say; bạn không hoạt động không bất hoạt - bạn được cân bằng. Và trong khoảnh khắc đó của cân bằng bạn ở gần với thực tại, với Thượng đế, với cõi trời.

*Khi ý tưởng của chúng ta đi rất nhanh chúng đi qua một cách không thể cảm thấy được vào trong hư tưởng, điều bao giờ cũng đi kèm với việc hít vào hơi thở, bởi vì việc thở bên trong và bên ngoài này treo cùng nhau như thanh và tiếng vọng. Hàng ngày chúng ta hít vào và có một số tương đương những hư tưởng. Và do vậy sự sáng tỏ của tâm linh rút đi như gỗ khô và tro tàn chết.*

Nhớ lấy, từng hơi thở của bạn không chỉ là hơi thở, nó là ý nghĩ nữa, là xúc động nữa, là cảm giác nữa, là tưởng tượng nữa. Nhưng điều này sẽ được hiểu chỉ nếu bạn quan sát việc thở của bạn trong vài ngày. Khi bạn làm tình, quan sát việc thở của bạn. Bạn sẽ ngạc nhiên: việc thở của bạn là hỗn độn vì năng lượng dục là năng lượng thô, rất hỗn độn, có tính con vật. Không có gì đặc biệt về tính dục - mọi con vật đều có nó. Khi bạn nổi cơn dục, bạn cư xử giống như bất kì con vật nào khác trên thế giới.

Và tôi không nói rằng có cái gì sai trong việc là con vật. Mọi điều tôi nói chỉ là sự kiện, phát biểu một sự kiện. Cho nên bất kì khi nào bạn đang trong tình yêu có tính dục, quan sát hơi thở của bạn: nó mất cân bằng.

Do đó, trong Mật tông, làm tình là được phép chỉ khi bạn đã học cách làm tình và vậy mà vẫn giữ hơi thở của bạn điềm tĩnh, có nhịp điệu. Thế thì một phẩm chất khác toàn bộ tới cho việc làm tình của bạn: nó trở thành có tính cầu nguyện. Thế thì nó là thiêng liêng. Bây giờ với người ngoài sẽ không có khác biệt bởi vì người đó sẽ nhìn bạn đang làm tình với người đàn bà hay làm tình với người đàn ông, và điều đó sẽ là cùng một điều như người ngoài. Nhưng với người bên trong, với người biết, sẽ có khác biệt lớn. Trong môn phái Mật tông cổ nơi mọi bí mật này đã được phát triển, được thực nghiệm, được quan sát, đây là một trong những hội tụ trung tâm của thực nghiệm của họ: nếu người đàn ông có thể làm tình mà hơi thở của anh ta không bị ảnh hưởng chút nào bởi điều đó, thế thì nó không còn là dục nữa - thế thì nó là thiêng liêng - và thế thì nó sẽ đưa bạn tới chiều sâu lớn của bản thể riêng của bạn. Nó sẽ mở ra cánh cửa và các bí ẩn của cuộc sống. Hơi thở của bạn không chỉ là hơi thở, vì hơi thở là cuộc sống của bạn; nó chứa mọi điều cuộc sống chứa.

*Vậy, thế thì, một người có nên không có tưởng tượng trong tâm trí người đó không? Người ta không thể sống mà không tưởng tượng. Người ta có nên không thở không? Người ta không thể sống mà không có thở. Cách tốt nhất là làm ra thuốc cho bệnh này.*

Đây là cách tiếp cận Mật tông và đây là cách tiếp cận của Đạo nữa:

*... làm ra thuốc cho bệnh này.*

Và đây là cái gì đó đặc biệt cho Đạo và Mật tông. Yoga nói: Tránh dục, bỏ qua nó - nó là nguy hiểm. Nhưng cả Đạo và Mật tông đều nói: Đừng né tránh nó. Biến đổi năng lượng của nó và thế thì bản thân bệnh cũng có thể trở thành thuốc. Và bạn có thể hỏi các nhà khoa học, họ đang làm đích xác điều đó, đặc biệt trong đối trị liệu pháp: thuốc tiêm được chuẩn bị từ bản thân bệnh, để được tiêm vào, và chúng trở thành thuốc. Đối trị liệu pháp gần đây đã được khám phá trong một phát hiện rất cổ đại về Mật tông và Đạo.

Bất kì cái gì được Thượng đế cho đều phải có chủ định vô cùng nào đó đằng sau nó. Đừng né tránh nó. Né tránh nó, bạn sẽ vẫn còn nghèo nàn. Đừng trốn khỏi nó, bởi vì thế thì cái gì đó sẽ vẫn còn không sống trong bạn. Đó là lí do tại sao cái gọi là người yogi vẫn liên tục bị hành hạ bởi các mơ tưởng dục. Người đó không thể ngủ ngon - điều đó là không thể được - bởi vì bất kì cái gì người đó đã từng phủ nhận ban ngày lại tới báo thù vào ban đêm. Bất kì cái gì người đó đã kìm nén trong vô thức, khi người đó đi vào giấc ngủ và kiểm soát bị rút lại, sẽ lại trôi lên bề mặt: nó trở thành mơ. Người yogi, cái gọi là người yogi, liên tục sợ. Người đó sợ nhìn đàn bà, người đó sợ chạm vào đàn bà. Người đó sợ. Và đây là loại tự do gì? Sợ không thể đem tới tự do được.

Đạo và Mật tông có cách tiếp cận khác toàn bộ. Họ nói: Bất kì cái gì do Thượng đế cho, biến đổi nó đi - nó là vật tư thô - cái gì đó của kho báu lớn phải được giấu trong nó.



Năng lượng dục có thể được biến đổi nếu bạn có thể thay đổi hệ thống thở của bạn. Giận có thể được biến đổi nếu bạn có thể thay đổi được hệ thống thở của bạn. Cứ quan sát cách bạn thở khi bạn giận mà xem. Và lần sau bạn cảm thấy giận, đừng thở theo cách bạn bao giờ cũng thở bất kì khi nào bạn giận. Và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn không thể giận được. Nếu bạn không thở theo cách nào đó, giận không được hỗ trợ, giận biến mất. Thay vì giận, từ bi nảy sinh. Và cũng vậy dục biến mất, và thay vì dục, yêu nảy sinh. Yêu là tuyệt đối có tính người. Dục không chỉ là có tính người, nó còn là tính con vật nữa. Nhưng không con vật nào biết về yêu.

Dục có tính con vật, yêu có tính con người, lời cầu nguyện là thiêng liêng. Dục phải được biến đổi thành yêu, và yêu phải được biến đổi thành lời cầu nguyện.

Trong dục, việc thở đi vào hỗn độn. Đó là lí do tại sao tôi đã chọn thiền hỗn độn cho chủ định nào đó: nó là việc thanh tẩy - thiền hỗn độn, thở hỗn độn đập vào mọi giận, dục, tham, ghen, hận của bạn và đem chúng ra trên bề mặt. Nó là quá trình lau sạch lớn lao. Trong dục việc thở là hỗn độn. Trong yêu, việc thở có tính nhạc. Trong cầu nguyện, nó gần như dừng lại.

*Vì tâm và hơi thở phụ thuộc lẫn nhau, việc luân quang phải được thống nhất với nhịp của việc thở.*

Khi bạn thở ra, để cho ánh sáng đi ra khỏi mắt bạn. Khi bạn thở vào, để ánh sáng đi trở lại bên trong. Làm một kết nối giữa việc thở của bạn và việc luân quang. Theo cách này bạn sẽ cho việc thở của bạn công việc nào đó cho nên nó không cần có bất kì tưởng tượng nào khác. Đây là tưởng tượng - bạn đã cho cái gì đó. Đó là lí do tại sao Lữ tử nói: Con người “không thể hiện hữu mà không

tưởng tượng”- ít nhất không ở lúc bắt đầu. Chính là chỉ ở đỉnh cao nhất mà tưởng tượng có thể bị loại bỏ. Nhưng chúng ta có thể dùng nó, chúng ta có thể làm ra bậc đá từ nó.

Tưởng tượng: khi hơi thở của bạn đi ra ánh sáng của bạn đi ra, khi hơi thở của bạn đi vào ánh sáng của bạn đi vào. Thở nó theo cách đơn giản: khi bạn thở ra, cảm thấy mọi ánh sáng ở trong bản thể bạn được tống ra, và khi bạn thở vào mọi ánh sáng của sự tồn tại đi vào bạn. Và chẳng mấy chốc tưởng tượng sẽ trở nên được nối với nhau cùng với việc thở của bạn, sẽ được gắn kết với việc thở - vậy là bạn đã dùng tưởng tượng. Và thế thì dần dần, dần dần, để việc thở của bạn trở nên bình thản hơn và yên tĩnh hơn.

Không cần thực hành bất kì nhiệm vụ nào như họ làm trong yoga, trong pranayama, bởi vì từng người đều phải tìm cách thức riêng của mình. Thân thể là khác, tâm trí là khác - việc thở của bạn không thể giống được. Bạn sẽ phải tìm cách thức riêng của bạn. Dần dần, dần dần, một điều phải được nhớ trong tâm trí: rằng nó phải được làm thành bình thản và yên tĩnh và âm nhạc.

*Với điều này, nhĩ quang là ở trên mọi sự cần thiết.*

Và thế rồi Lữ tử đưa vào một điều khác. Ông ấy nói: Cũng ánh sáng đi vào từ mắt - đi vào, đi ra, nó đi vào từ tai - đi vào và đi ra. Bạn sẽ ngạc nhiên, bởi vì từ tai chúng ta không thấy ánh sáng nào đi vào đi ra. Nhưng thế rồi hỏi nhà vật lí hiện đại mà xem. Họ nói rằng âm thanh không là gì ngoài điện, một chức năng của điện. Âm thanh là điện. Đó là điều trong ngôn ngữ cổ đại Lữ tử gọi là ánh sáng. Âm thanh đi vào và đi ra từ tai.

Tai là phần nữ tính của thân thể bạn cũng như mắt là phần nam tính của thân thể bạn. Như mắt hướng ngoại, tai là hướng nội. Do đó, có hai loại thiền trên thế giới: hoặc thiền liên quan tới năng lượng mắt hoặc thiền liên quan tới năng lượng tai.

Thiền liên quan tới năng lượng tai là thiền nữ tính, thụ động - bạn chỉ lắng nghe, không làm gì cả. Lắng nghe chim, gió thổi qua rừng thông, hay âm nhạc nào đó, hay tiếng ồn của giao thông - chỉ lắng nghe, không làm gì cả - và im lặng lớn đi vào, và an bình lớn bắt đầu rơi xuống và trút lên bạn. Từ tai là dễ dàng hơn từ mắt. Dễ dàng qua tai hơn vì tai là thụ động, không hung hăng: nó không thể làm được cái gì cho sự tồn tại, nó chỉ có thể để điều đó xảy ra. Tai là cánh cửa: nó cho phép.

*Có nhãn quang và nhĩ quang. Nhãn quang là ánh sáng được thống nhất của nhật và nguyệt bên ngoài.*

Nó là hướng ngoại.

*Nhĩ quang là hạt mầm được thống nhất của nhật và nguyệt bên trong.*

Nó là hướng nội.

*Hạt mầm do vậy là ánh sáng ở dạng kết tinh. Cả hai có cùng nguồn gốc và khác biệt chỉ ở cái tên.*

Ánh sáng và âm thanh chỉ là khác nhau về tên.

Có những chuyện kể ở Ấn Độ - và là những câu chuyện có thể đúng - sớm hay muộn khoa học sẽ chứng minh chúng là đúng. Có những câu chuyện ở Ấn Độ rằng

có một loại giai điệu nào đó mà có thể tạo ra lửa. Bạn có thể đặt một chiếc nến ở trước nhạc sĩ này, và nếu ông ấy chơi giai điệu nào đó, một raga nào đó, đột nhiên chiếc nến trở nên cháy sáng. Bây giờ điều đó có vẻ không thể được, nó có vẻ giống như câu chuyện - có thể là huyền thoại hay có thể là biểu tượng. Nhưng nếu âm thanh là điện, thế thì rung động rơi vào trong hình mẫu nào đó có thể tạo ra nó. Bây giờ các thực nghiệm đang trên đường. Và cảm giác của tôi là, sớm hay muộn sẽ có thể về mặt khoa học, làm điều đó lần nữa.

Chính một sự kiện nổi tiến là bất kì khi nào một đội quân đi qua chiếc cầu họ được bảo phải phá nhịp. Bình thường họ bước đi theo nhịp nào đó: một, hai, một, hai, một, hai. Nhiều lần điều đã được quan sát là khi quân đội đi theo nhịp nào đó, cầu sụp đổ. Cho nên bây giờ chính sự kiện nổi tiếng là đi qua cầu quân đội phải bỏ nhịp một-hai, một-hai; rung động nào đó là nguy hiểm với cầu.

Ở Canada họ đã làm thực nghiệm với cây cối và mối quan hệ của chúng với âm nhạc. Một thực nghiệm nhỏ, nhưng có ý nghĩa minh mông. Họ đã trồng vài hoa theo thời vụ, cùng loại hoa thời vụ này ở hai nơi, đồng thời, với cùng phân bón, cùng người làm vườn chăm sóc chúng - mọi thứ đích xác như nhau với cả hai mảnh đất. Nhưng với mảnh này bản ghi âm đàn sita của Ravi Shankar được cho chơi - liên tục được chơi - và với mảnh đất kia, cho chơi nhạc pop. Và đó là hiện tượng rất khả lộ. Ở mảnh đất được cho chơi nhạc pop, mọi cây đều bắt đầu nghiêng xa khỏi máy, dường như muốn trốn thoát, không muốn nghe nó - mệt mỏi với nó. Và hoa của chúng rất nhỏ và chúng mất thời gian lâu hơn để trưởng thành - gần gấp đôi thời gian của mảnh đất kia. Ở mảnh đất kia nơi tiếng đàn sitar của Ravi Shankar được chơi, cây cối bắt đầu nghiêng về phía máy; tất cả chúng túm tụm lại quanh

chiếc máy - ôm choàng nó, bao bọc nó. Và sự trưởng thành là gấp đôi, và hoa lớn hơn, và chúng ra sớm hơn mong đợi. Ngay cả cây cối cũng cảm thấy khác biệt của sóng âm thanh.

Những máy bay này bay qua đang làm cho nhân loại phát rò. Và tiếng ồn đang tăng lên mọi ngày nhiều tới mức nếu con người có thể sống sót được với nó, đó sẽ là phép màu.

*Cả hai có cùng nguồn gốc và khác biệt chỉ ở cái tên.*

Thực ra, mọi thứ đều là như nhau. Nó tất cả đều được làm từ chất liệu được gọi là ánh sáng, lửa, điện - hay bất kì cái tên nào bạn chọn. Chỉ hình dạng là khác nhau.

*Do đó, việc hiểu (tai) và việc sáng tỏ (mắt) là một và cùng một ánh sáng hiệu quả.*

Hiểu biết tới qua tai và sáng tỏ tới qua mắt. Sáng tỏ mang nam tính, hiểu biết mang nữ tính. Do đó, tôi bao giờ cũng nói rằng đàn bà thấy dễ trở thành đệ tử hơn, đàn bà thấy dễ buông xuôi hơn, thấy dễ hiểu hơn là đàn ông. Đàn ông hỏi về sáng tỏ logic, thuyết phục logic. Đàn bà hỏi về cái gì đó khác: thuyết phục theo nhịp điệu. Đàn bà lắng nghe một cách trực giác, cô ấy cảm thấy rung động của người đang nói. Cô ấy không quan tâm gì mấy về cái gì được nói nhưng quan tâm tới ai đang nói nó, cách nó được nói, từ đâu nó nảy sinh. Cô ấy đi sâu hơn, cô ấy bắt giữ chính linh hồn. Đàn ông vẫn còn liên quan tới câu chữ. Và bởi vì việc in, báo chí và kinh sách trở thành sẵn có cho mọi người dưới dạng sách, một thay đổi lớn đã xảy ra.

Về nguồn gốc mọi giáo huấn đều sẵn có chi từ mồm thầy. Chúng được truyền miệng, cho nên trung tâm nhận là tai. Bây giờ sách là sẵn có. Khi Krishna nói với Arjuna, Arjuna lắng nghe nó: anh ta vận hành từ tai. Hiểu biết lớn xảy ra - anh ta đã được biến đổi. Nhưng Arjuna đã vận hành như phái nữ.

Bây giờ bạn đọc Gita. Việc đọc nghĩa là: qua mắt. Và mắt không bị bận tâm về hiểu; mắt muốn sự sáng tỏ logic. Đó là các tiếp cận khác toàn bộ. Mọi tôn giáo của thế giới, trong hàng thế kỉ đều nhấn mạnh rằng kinh sách của họ không nên được viết ra. Và có lí do cho điều đó bởi vì một khi chúng được viết ra thì toàn thể phẩm chất của chúng thay đổi. Một khi chúng được viết ra, mắt trở nên quan trọng, và tai không còn quan trọng.

Lắng nghe tôi là một điều, đọc là khác toàn bộ. Khi bạn đọc, bạn vận hành như tâm trí nam. Khi bạn lắng nghe, bạn vận hành như tâm trí nữ.

*Trong việc ngồi xuống sau khi hạ mí mắt, người ta dùng mắt để thiết lập tiêu chuẩn và thế rồi dịch ánh sáng xuống dưới. Nhưng nếu việc chuyển vị không thành công, thế thì tâm được hướng tới việc nghe việc thở. Người ta phải không có khả năng nghe bằng tai điều đi ra và lấy vào hơi thở. Điều người ta nghe thấy là ở chỗ nó không có thanh. Ngay khi nó có thanh, việc thở là mạnh và nông, và không xuyên thấu vào trong chỗ mở. Thế thì tâm phải được làm hoàn toàn nhẹ và không có ý nghĩa. Nó càng được xả ra nhiều, nó càng trở thành ít; nó càng ít, càng yên tĩnh hơn.*

Cho nên lắng nghe việc thở của bạn đi. Nếu bạn có thể lắng nghe nó điều đó nghĩa là nó là thô. Nếu nó có thanh, điều đó nghĩa là nó là thô; khi bạn chỉ có thể cảm thấy nó và bạn không thể nghe thấy nó, thế thì nó là tĩnh lặng và yên tĩnh. Và đó là cách đúng để hoà điệu với sự tồn tại, hoà điệu với bản thân bạn, hoà điệu với thực tại. Và nó càng yên tĩnh hơn bạn càng sâu sắc hơn. Thỉnh thoảng khi nó dừng lại, nó dừng! Nó đang xảy ra cho nhiều sannyasins ở đây: họ tới và báo cáo với tôi vì họ trở nên kinh hoàng - khi việc thở dừng lại họ nghĩ họ sắp chết!

Mới hôm nọ có câu hỏi của Saguna: rằng anh ấy bắt đầu cảm thấy dường như anh ấy sắp chết. Anh ấy trở nên kinh hoàng. Dừng trở nên kinh hoàng. Nếu việc thở dừng lại, cho phép nó đi, tận hưởng nó đi - bạn sẽ không chết đâu! Trong chính việc dừng thở lại đó bạn sẽ biết dạng thực của thực tại, bạn sẽ biết cuộc sống vĩnh hằng, bạn sẽ biết cái gì đó mà không biết tới cái chết.

*Đột nhiên nó trở thành yên tĩnh tới mức nó dừng lại.  
Thế thì việc thở thực được biểu lộ và hình dạng của  
tâm đi tới tâm thức.*

Nếu bạn có thể cho phép.... Đó là lí do tại sao tôi nói với Saguna, “Saguna, bạn ngu thì có, bạn đã bỏ lỡ! Đừng bỏ lỡ nó lần nữa khi nó xảy ra.”

Nếu việc thở dừng lại “...thế thì việc thở thực được biểu lộ,” cuộc sống thực được biểu lộ - cuộc sống không phụ thuộc vào việc thở, cuộc sống mà là vĩnh hằng, cuộc sống mà không phải là một phần của thân thể, cuộc sống mà sẽ có đó ngay cả sau khi thân thể đã rơi vào trong bụi và biến mất. Và trong khoảnh khắc đó tâm thức được đạt

tới, người ta trở thành vị phật. Phật nghĩa là: hoàn toàn có ý thức, thức tỉnh.

*Nếu tâm mà nhẹ, việc thở là nhẹ, vì mọi chuyển động của tâm đều ảnh hưởng tới năng lượng thở. Nếu việc thở là nhẹ, mọi chuyển động của năng lượng thở ảnh hưởng tới tâm. Để làm vững chắc tâm, người ta bắt đầu bằng việc chăm sóc tới năng lượng thở. Tâm không thể bị ảnh hưởng trực tiếp. Do đó năng lượng thở được dùng như cái cán, và đây là điều được gọi là duy trì năng lượng thở được tập trung.*

*Các vị, các vị không hiểu bản chất của chuyển động sao? Chuyển động có thể được tạo ra bởi phương tiện bên ngoài. Nó chỉ là cái tên khác cho việc làm chủ. Người ta có thể làm cho tâm di chuyển đơn thuần bằng việc chạy. Chẳng lẽ người ta cũng không thể có khả năng đem nó tới nghỉ ngơi bằng việc yên tĩnh tập trung sao? Người linh thiêng vĩ đại, người biết cách tâm và năng lượng thở ảnh hưởng lẫn nhau đã nghĩ ra một thủ tục dễ dàng hơn để giúp hậu thế.*

Bạn biết điều đó: nếu bạn chạy, việc thở trở nên rất hỗn độn, nó bắt đầu chuyển động ngày càng nhanh hơn. Do đó các tư thế yoga, tư thế hoa sen đầy đủ - ngồi thẳng, im lặng hoàn toàn, dường như bạn đã trở thành bức tượng đá cẩm thạch, không có chuyển động nào - chính là đối lập với chạy. Nó chỉ là phương cách bên ngoài để giúp việc thở của bạn trở thành tĩnh lặng. Nếu việc thở của bạn có thể trở nên nhanh bởi việc chạy, nó chắc chắn sẽ trở thành yên tĩnh bởi việc ngồi như tượng Phật. Ngồi như tượng, không chuyển động thân thể, chắc chắn việc thở



trở nên chậm hơn và chậm hơn và chậm hơn... và dừng lại - lúc ban đầu nó chỉ dừng vài khoảnh khắc. Đừng sợ rằng bạn bị đau tim hay bất kì cái gì. Nó không phải là đau tim, nó là đau Thượng đế.

*“Gà mái có thể ấp trứng bởi vì tâm của nó bao giờ cũng lắng nghe.” Đó là câu thần chú quan trọng. Gà mái có thể ấp trứng vì năng lượng của nhiệt. Nhưng năng lượng của nhiệt chỉ có thể làm ấm vỏ; nó không thể xuyên thấu vào trong lõi thối. Do đó nó đưa năng lượng này vào trong với tâm của nó. Điều này nó làm với việc nghe của nó. Theo cách này nó tập trung toàn tâm. Khi tâm xuyên thấu, năng lượng xuyên thấu, và gà con nhận được năng lượng của nhiệt và bắt đầu sống. Do đó gà mái, ngay cả vào lúc nó bỏ trứng, bao giờ cũng có thái độ lắng nghe với tai nghiêng xuống. Vậy việc tập trung linh hồn không bị ngắt quãng.*

Điều này không chỉ là vậy với gà mái. Điều này là vậy với mọi đàn bà - mọi người mẹ, ngay cả người mẹ con người. Có thể có sấm sét bão tố và cô ấy sẽ không nghe sấm và cô ấy sẽ không thức dậy khỏi giấc ngủ. Nhưng con cô ấy chỉ bắt đầu cựa quậy và cô ấy sẽ thức dậy ngay lập tức, dường như tai cô ấy liên tục hội tụ vào đứa con. Tàu hỏa sẽ chạy qua và cô ấy sẽ không thức dậy, máy bay sẽ bay qua và cô ấy sẽ không thức dậy. Nhưng cứ để đứa trẻ biểu lộ hơi chút bất ổn và cô ấy lập tức tỉnh táo: toàn thể tai cô ấy đang lắng nghe đứa con, cô ấy được nối tâm qua tâm với đứa con từ tai. Cô ấy thường xuyên lắng nghe, dường như cô ấy có thể nghe chính nhịp tim của đứa con.

Và đây là cách thức cho mọi thiên nhân: được kết nối với tai, sâu sắc tới mức bạn có thể nghe thấy việc thở của bạn, nhịp tim của bạn. Lúc ban đầu bạn sẽ có khả năng nghe nó bởi vì nó là hỗn độn. Nhưng nếu bạn cứ lắng nghe, lắng nghe, lắng nghe, chính nỗ lực lắng nghe làm cho nó yên tĩnh hơn. Và khi việc lắng nghe của bạn là sâu sắc - bạn đã trở nên khéo léo, và bạn biết cách nhận biết - mọi thanh, mọi âm biến mất. Và có những khoảnh khắc khi việc thở dừng lại. Và đó là những khoảnh khắc lớn lao của cực lạc, sáng suốt, satori, samadhi.

*Vì việc tập trung linh hồn phải không được ngắt quãng, năng lượng của nhiệt cũng phải không ngắt quãng ngày hay đêm, và linh hồn đánh thức cuộc sống. Việc đánh thức của linh hồn là được thực hiện vì tâm đã chết đầu tiên.*

Đó là lí do tại sao tôi nói: nếu đột nhiên trong thiên bạn cảm thấy tim bạn đang chết, đừng nghĩ nó là đau tim. Khi việc thở dừng lại bạn sẽ cảm thấy dường như tim đang chết - nó không chết đâu. Nó đang cho việc sinh cho tâm thức của bạn.

*Khi một người có thể để cho tâm mình chết, thế thì tâm linh nguyên thủy đánh thức cuộc sống. Giết tâm không có nghĩa là để nó khô và héo đi, mà nó có nghĩa là nó đã trở thành không phân chia và được tụ lại trong một.*

Đây là bí mật của hoa vàng: nếu tâm có thể chết hoa sẽ nở ra, chết đi như bạn đang vậy để cho bạn có thể được tái sinh. Jesus nói, “Chùng nào con người chưa được sinh

ra lần nữa, người đó sẽ không vào vương quốc Thượng đế của ta.”

Đủ cho hôm nay.



# *Chương 14*

## *Con người mới*

Câu hỏi 1

*Osho ơi,  
Theo thầy điều gì là điều có ý nghĩa nhất đang xảy  
ra ngày nay trên thế giới?*

Con người Mới đang nổi lên. Hình ảnh của Con người Mới còn chưa rõ ràng, nhưng đường chân trời đang rạng hồng và mặt trời sẽ sớm lên. Sương sớm có đó và hình ảnh Con người Mới còn mơ hồ, nhưng dầu vậy, đôi điều là rất rõ như pha lê về Con người Mới.

Và điều này có tầm quan trọng mệnh mông bởi vì từ khi khỉ trở thành người, con người vẫn còn như cũ. Một cuộc cách mạng lớn đang trên đường. Nó sẽ đi sâu hơn nhiều so với cuộc cách mạng đã xảy ra khi khỉ bắt đầu bước đi trên đất và trở thành người. Thay đổi đó đã tạo ra tâm trí, thay đổi đó đã mang tâm lí vào. Bây giờ một thay đổi khác có ý nghĩa hơn nhiều đang sắp xảy ra mà sẽ đem

linh hồn vào, và con người sẽ không chỉ là sinh linh tâm lí mà là sinh linh tâm linh nữa.

Bạn đang sống trong một trong những thời đại sống động nhất đã từng có. Con người Mới, trong các mảnh mầu, đã tới rồi, nhưng mới chỉ trong các mảnh mầu. Và Con người Mới đã tới trong nhiều thể kỉ, nhưng chỉ ở đây đó. Đó là cách mọi sự xảy ra: khi xuân tới nó bắt đầu với một hoa. Nhưng khi một hoa có đó, thế thì người ta có thể chắc chắn xuân không còn xa xôi nữa - nó đã tới. Đoá hoa đầu tiên đã báo trước việc tới của nó. Zarathustra, Krishna, Lão Tử, Phật, Jesus - đây đã là những đoá hoa đầu tiên. Bây giờ, trên qui mô lớn hơn, Con người Mới đang sắp được sinh ra.

Tâm thức mới này là điều quan trọng nhất đã xảy ra ngày nay, theo tôi. Tôi muốn nói với các bạn cái gì đó về tâm thức mới này - khuynh hướng của nó, và đặc trưng của nó - bởi vì bạn sẽ giúp cho nó ra khỏi bụng mẹ, bởi vì bạn phải là nó. Con người Mới không thể tới được từ không đâu cả, nó phải tới qua các bạn. Con người Mới chỉ có thể được sinh ra qua bụng mẹ của các bạn: các bạn phải trở thành bụng mẹ.

Tính chất sannyas là một thực nghiệm: dọn sạch mảnh đất để cho hạt mầm mới có thể rơi vào trong. Nếu bạn hiểu nghĩa của Con người Mới, bạn sẽ có khả năng hiểu ý nghĩa của tính chất sannyas nữa. Và chính bởi vì tính chất sannyas có liên quan tới Con người Mới mà những người chính thống cổ thuộc đủ mọi loại đang chống lại tôi và chống lại tính chất sannyas - bởi vì đây là mục đích của họ. Nếu tính chất sannyas thành công, nếu Con người Mới thành công, con người cũ sẽ phải ra đi. Con người cũ chỉ có thể sống được nếu Con người Mới bị ngăn cản không tới được.

Bây giờ nó không thể bị ngăn cản nữa rồi, bởi vì vấn đề không chỉ là việc tới của Con người Mới trong sự tồn tại. Vấn đề là sự tồn tại của toàn thể trái đất - của bản thân tâm thức, của bản thân cuộc sống. Đó là vấn đề sống và chết. Con người Cũ đã đi tới hoàn toàn huỷ diệt. Con người Cũ đã đạt tới chỗ cuối của giới hạn của nó. Bây giờ không còn cuộc sống nào là có thể với quan niệm cũ về con người, mà chỉ cái chết. Con người Cũ đang chuẩn bị cho tự tử toàn cầu. Con người Cũ đang chôn cất bom nguyên tử, bom khinh khí, để tự tử tập thể. Đây là ham muốn rất vô ý thức: thay vì cho phép Con người Mới hiện hữu, Con người Cũ muốn phá huỷ toàn thể mọi sự.

Bạn phải hiểu, bạn phải bảo vệ cái mới, bởi vì cái mới mang toàn thể tương lai cùng nó. Và con người đã đi tới giai đoạn mà bước nhảy lượng tử lớn là có thể.

Con người Cũ là thuộc thể giới kia, Con người Cũ chống lại thể giới này. Con người Cũ bao giờ cũng nhìn lên cõi trời. Con người Cũ quan tâm nhiều tới cuộc sống sau cái chết hơn là cuộc sống trước cái chết. Mọi quan tâm của Con người Mới sẽ là cuộc sống trước cái chết. Mọi quan tâm của Con người Mới sẽ là cuộc sống này, bởi vì nếu cuộc sống này được chăm sóc, cuộc sống khác sẽ theo sau theo cách riêng của nó. Người ta không cần lo về nó, người ta không cần nghĩ về nó.

Con người Cũ quá quan tâm tới Thượng đế. Quan tâm đó là từ sợ. Con người Mới sẽ không quan tâm tới Thượng đế, nhưng sẽ sống và yêu thể giới này, và từ tình yêu đó sẽ kinh nghiệm sự tồn tại của Thượng đế. Con người Cũ đã có tính đầu cơ, Con người Mới sẽ có tính tồn tại.

Con người Cũ có thể được xác định trong phát biểu của Upanishad: neti neti, không cái này, không cái này.

Con người Cũ có tính phủ định - phủ định cuộc sống, phủ nhận cuộc sống. Con người Mới sẽ khẳng định cuộc sống: iti iti, thế này và thế này. Mỗi quan tâm của Con người Cũ là cái đó, mỗi quan tâm của Con người Mới sẽ là cái này, bởi vì từ cái này, cái đó được sinh ra, và nếu bạn trở nên quá quan tâm tới cái đó, bạn bỏ lỡ cả hai.

Ngày mai đang ở trong bụng mẹ của hôm nay: chăm nom tới hôm nay và bạn đã chăm nom cho ngày mai. Không cần lo nghĩ về ngày mai theo bất kì cách nào. Và nếu bạn trở nên quá lo nghĩ về ngày mai bạn đã bỏ lỡ hôm nay rồi! Và ngày mai sẽ tới như hôm nay - nó bao giờ cũng tới như hôm nay. Và nếu bạn đã học được thái độ tự tử này của việc bỏ lỡ hôm nay, bạn sẽ bỏ lỡ ngày mai nữa. Bạn sẽ cứ bỏ lỡ.

Con người Cũ đã liên tục bỏ lỡ, đã khổ, buồn. Và bởi vì người đó buồn người đó chống lại thế giới, người đó đổ lỗi cho thế giới, người đó đổ lỗi cho luân hồi samsara. Người đó nói, “Chính bởi vì thế giới này mà tôi khổ.” Nó không phải vậy. Thế giới là đẹp mênh mêng - nó toàn là đẹp, phúc lạc và phúc lành. Không có gì sai với thế giới. Cái gì đó sai với tâm trí cũ. Tâm trí cũ hoặc là hướng quá khứ hoặc hướng tương lai - điều không thực là các hướng khác nhau. Tâm trí cũ quan tâm tới cái không có đó.

Con người Mới sẽ hoàn toàn trong hoà điệu với cái đang đó, bởi vì đó là Thượng đế, đó là thực tại: iti, iti, đây là nó. Khoảnh khắc này phải được sống trong tính toàn bộ của nó. Khoảnh khắc này phải được sống trong tính tự phát của nó, không có ý tưởng tiên thiên. Con người Cũ đã mang câu trả lời làm sẵn. Con người Cũ đã chất đầy với triết học, tôn giáo và đủ mọi loại vô nghĩa.



Con người Mới sẽ sống cuộc sống mà không có kết luận tiên thiên nào về nó. Không có kết luận nào, người ta phải đối diện với sự tồn tại và thế thì người ta biết nó là gì. Nếu bạn đã kết luận rồi, kết luận của bạn sẽ trở thành rào chắn, nó sẽ không cho phép bạn truy hỏi. Kết luận của bạn sẽ trở thành chiếc khăn bịt mắt, nó sẽ không cho phép bạn thấy chân lí. Đầu tư của bạn sẽ là vào kết luận, bạn sẽ bóp méo thực tại để khớp với kết luận của bạn. Đó là điều đã từng xảy ra mãi cho tới giờ.

Con người Mới sẽ không là người Hindu, sẽ không là người Mô ha mét giáo, sẽ không là người Ki tô giáo, sẽ không là người cộng sản. Con người Mới sẽ không biết mọi 'giáo' này. Con người Mới sẽ đơn giản là lối mở, cửa sổ vào thực tại. Người đó sẽ cho phép thực tại như nó vậy. Người đó sẽ không phóng chiếu tâm trí riêng của mình lên nó, người đó sẽ không dùng thực tại như màn ảnh. Mắt người đó sẽ sẵn có, chúng sẽ không đầy ý tưởng.

Con người Mới sẽ không sống từ niềm tin, người đó sẽ đơn giản sống. Và nhớ lấy, những người có thể đơn giản sống mà không có niềm tin, chỉ đi tới biết chân lí là gì. Người tin hay người không tin chưa bao giờ đi tới biết chân lí là gì - niềm tin của họ là quá nặng trên tâm trí của họ, họ bị bao quanh quá nhiều bởi hệ thống niềm tin của họ. Con người Mới sẽ không biết hệ thống niềm tin nào. Người đó sẽ theo dõi, người đó sẽ quan sát, người đó sẽ nhìn, người đó sẽ sống, và người đó sẽ cho phép mọi loại kinh nghiệm. Người đó sẽ sẵn có, người đó sẽ là đa chiều. Người đó sẽ không mang kinh sách trong đầu, người đó sẽ mang chỉ tinh tảo, nhận biết. Người đó sẽ có tính thiên.

Con người Cũ sống từ sợ hãi - ngay cả Thượng đế của người đó cũng không là gì ngoài việc tạo ra nỗi sợ. Đền chùa, tu viện Hồi giáo, giáo đường Do Thái, nhà thờ

- chúng tất cả đều từ sợ. Người đó run rẩy, người đó sợ. Con người Mới sẽ sống từ yêu, không từ sợ, bởi vì sợ phục vụ cho chết, yêu phục vụ cho sống. Và nếu bạn sống từ sợ bạn sẽ không bao giờ biết sống là gì, bạn sẽ chỉ biết chết, lặp đi lặp lại.

Và nhớ lấy, người sống từ sợ hãi tạo ra mọi loại tình huống trong đó người đó phải cảm thấy ngày một nhiều sợ hơn. Sợ của bạn tạo ra tình huống, cũng như yêu của bạn tạo ra tình huống: nếu bạn yêu bạn sẽ thấy nhiều cơ hội thể để yêu, nếu bạn sợ bạn sẽ thấy nhiều cơ hội thể để mà sợ. Yêu sẽ là hương vị của tâm thức mới.

Bởi vì sợ là hương vị của tâm thức cũ, nó tạo ra chiến tranh. Trong ba nghìn năm con người đã đánh nhau trong năm nghìn cuộc chiến tranh - dường như chúng ta đã không làm cái gì khác - liên tục đánh nhau đầu đó này khác. Đây là trạng thái sự việc rất điên khùng, quá khứ của nhân loại là mất trí.

Con người Mới sẽ trở nên gián đoạn với quá khứ mất trí này. Người đó sẽ tin vào yêu, không tin vào chiến tranh. Người đó sẽ tin vào sống, không tin vào chết. Người đó sẽ sáng tạo, không phá huỷ. Khoa học của người đó, nghệ thuật của người đó - tất cả sẽ phục vụ cho tính sáng tạo. Người đó sẽ không tạo ra bom. Người đó sẽ không có tính chính trị, bởi vì chính trị bắt nguồn từ thù hận. Chính trị được bắt rễ trong sợ, ghét, huỷ diệt. Con người Mới sẽ không có tính chính trị, Con người Mới sẽ không có tính quốc gia. Con người Mới sẽ có tính toàn cầu. Người đó sẽ không có tham vọng chính trị nào, bởi vì có tham vọng chính trị là ngu xuẩn. Con người Mới sẽ rất thông minh. Dấu hiệu đầu tiên của thông minh đó đang nảy sinh ở đường chân trời. Những người có mắt, họ có thể thấy điều đó: trẻ em đang nổi dậy.

Đó là khoảnh khắc vĩ đại của hân hoan rằng thanh niên trên khắp thế giới đang nổi dậy chống lại đủ mọi loại chính thống - dù chính thống đó là của nhà thờ hay nhà nước thì cũng chẳng thành vấn đề. Họ không sẵn sàng vâng lời - không phải là họ đã quyết tâm không vâng lời, họ cũng không quyết tâm không vâng lời. Họ sẽ thiền, và nếu họ cảm thấy thích vâng lời họ sẽ vâng lời, nếu họ cảm thấy thích không vâng lời họ sẽ không vâng lời. Họ không có ý thức hệ cố định. “Nước tôi là đúng hay sai” - những phát biểu ngu xuẩn thế họ không thể đưa ra được. Đôi khi nó là sai, đôi khi nó là đúng. Khi nó đúng, Con người Mới sẽ hỗ trợ cho nó, khi nó sai thì dù nó là nước riêng của người ta hay không thì cũng không thành vấn đề. Nó có thể là gia đình riêng của người ta - bố, mẹ riêng của người ta - nhưng nếu nó là sai, thì nó là sai thôi.

Con người Mới sẽ sống không từ định kiến mà từ trách nhiệm tự phát. Con người Cũ là nô lệ, Con người Mới sẽ là tự do. Con người Mới sẽ có tự do tại chính cốt lõi của bản thể của người đó.

Con người Cũ rất nghiêm chỉnh, Con người Cũ là người mê mải vì công việc. Con người Mới sẽ chơi đùa - người của chơi đùa. Người đó sẽ tin vào việc tận hưởng cuộc sống. Người đó sẽ vứt bỏ các từ như nghĩa vụ, hi sinh. Người đó sẽ không hi sinh vì bất kì cái gì. Người đó sẽ không là nạn nhân cho bất kì ban thờ nào - ban thờ của nhà nước hay của tôn giáo, của tu sĩ hay của chính khách. Người đó sẽ không cho phép bất kì ai khai thác cuộc sống của mình rằng “Đi và chết vì đất nước bạn đang có chiến tranh.” Cam kết của người đó là hướng về cuộc sống, cam kết của người đó không hướng về bất kì cái gì khác. Người đó muốn sống trong vui vẻ, người đó muốn hân hoan trong mọi món quà của Thượng đế, người đó muốn mở hội. Alleluia sẽ là mật chú duy nhất của người đó.

Jesus nói, “Hân hoan, hân hoan đi. Ta bảo các ông hân hoan đi.”

Con người vẫn chưa hân hoan. Con người đã sống dưới gánh nặng lớn của nghiêm chỉnh. Làm việc vì đất nước, làm việc vì gia đình, làm việc cho vợ, làm việc cho con, làm việc cho bố và mẹ bạn - liên tục làm việc và làm việc thế rồi một hôm chết và biến mất vào trong nấm mồ. Và thế rồi người khác sẽ làm việc và điều đó cứ tiếp diễn mãi. Không ai dường như có bất kì thời gian nào để tận hưởng cuộc sống.

Và tôi không nói rằng Con người Mới sẽ không làm việc. Người đó sẽ làm việc, nhưng điều đó sẽ không phải là việc nghiện ngập, người đó sẽ không phải là người nghiện việc. Nó sẽ không là ma túy. Người đó sẽ làm việc bởi vì người đó cần vài thứ, nhưng người đó sẽ không làm việc liên tục vì ngày càng nhiều thứ hơn. Người đó sẽ không có tính tích lũy. Người đó sẽ không tin vào việc có số dư ngân hàng lớn, và người đó sẽ không tin vào việc ở địa vị rất cao. Thay vì thế, người đó sẽ thích hát bài ca, thổi sáo, chơi ghi ta, nhảy múa. Người đó sẽ không thích trở nên nổi tiếng. Người đó thích sống, sống một cách chân thực. Người đó sẽ sẵn sàng là không ai cả.

Và điều đó đã xảy ra. Tia sáng đầu tiên đã sẵn có rồi. Nó vẫn còn ẩn kín trong sương sáng, nhưng nếu bạn tìm bạn sẽ thấy: con cái mới, thế hệ mới, là một loại thế hệ mới khác toàn bộ. Do đó mới có khe hở thế hệ, nó là rất thật. Nó chưa bao giờ như vậy - chưa bao giờ trước đây đã từng có khe hở thế hệ nào. Đây là lần đầu tiên trong toàn thể lịch sử con người mà có khe hở. Con cái đang nói ngôn ngữ khác với bố mẹ chúng. Bố mẹ không thể hiểu được bởi vì bố mẹ muốn chúng thành công. Và con cái nói, “Nhưng thành công phỏng có ích gì nếu con không thể hát bài ca và con không thể nhảy múa, và con

không thể tận hưởng và con không thể yêu, phỏng có ích gì mà được thành công? Tại sao? Cái gì sẽ xảy ra qua thành công? Cho dù toàn thế giới có biết tới tên con, điều đó sẽ cho con cái gì?”

Thế hệ cũ tin vào tiền. Và bạn sẽ ngạc nhiên, rằng niềm tin vào tiền là sâu tới mức ngay cả những người từ bỏ tiền, họ cũng tin vào tiền; bằng không thì chẳng có nhu cầu từ bỏ nó. Và những người ca ngợi từ bỏ, họ cũng tin vào tiền: bạn từ bỏ càng nhiều tiền, bạn càng vĩ đại hơn. Cho nên cách đo là qua tiền, tiền vẫn còn là tiêu chí. Trong thế giới này nếu bạn có nhiều tiền bạn là lớn lao. Và ngay cả trong thế giới của các sư: “Anh đã từ bỏ được bao nhiêu?” Nếu bạn đã từ bỏ nhiều tiền hơn, thế thì bạn là quan trọng hơn. Tiền vẫn còn là quan trọng ngay cả ở đó.

Thế hệ mới sẽ không trọng tiền. Và nhớ lấy, tôi không nói nó sẽ chống lại tiền - nó sẽ dùng tiền chứ. Trong quá khứ tiền đã dùng con người, trong quá khứ con người đã sống theo cách vô ý thức tới mức người đó nghĩ người đó sở hữu mọi thứ, nhưng mọi thứ sở hữu người đó. Con người Mới sẽ có khả năng dùng: Con người Mới sẽ dùng tiền, sẽ dùng công nghệ, nhưng Con người Mới sẽ vẫn còn là người chủ. Người đó sẽ không trở thành nạn nhân, thành công cụ. Điều nay, theo tôi, là điều vĩ đại nhất đang xảy ra. Vài đặc trưng....

Tâm thức mới sẽ đi ngược lại với mọi thứ chính thống - bất kì loại chính thống nào, Cơ đốc giáo hay cộng sản, Hindu hay Jaina. Bất kì loại chính thống nào cũng là một loại tê liệt tâm trí - nó làm liệt, bạn đừng sống. Nó trở thành cứng ngắc quanh bạn. Bạn trở thành cuồng tín, bạn trở thành ương ngạnh, bạn trở thành tựa đá. Bạn không cư xử như con người linh động, bạn bắt đầu cư xử như kẻ ương ngạnh. Đó là lí do tại sao với Morarji Desai tôi có

cái tên khác: Mulishjibhai Desai. Người ta bắt đầu cư xử theo cách ương bướng - ương ngạnh, xu hướng chết, không có khả năng nào của thay đổi, không linh hoạt, không linh động. Nhưng trong quá khứ điều đó đã được ca ngợi rất nhiều: mọi người gọi nó là nhất quán, chắc chắn. Nó không vậy. Nó không nhất quán không chắc chắn. Nó đơn giản là tính chết.

Người sống phải vẫn còn tuôn chảy. Người đó phải đáp ứng với tình huống thay đổi - và tình huống liên tục thay đổi. Làm sao bạn có thể vẫn còn cố định trong thái độ của bạn khi bản thân cuộc sống là không cố định? Khi cuộc sống là dòng sông làm sao bạn có thể vẫn còn khó chuyển được? Và nếu bạn vẫn còn khó chuyển bạn làm mất tiếp xúc với cuộc sống, bạn đã trong nắm mồ của bạn rồi.

Tâm thức mới sẽ không chính thống, không cuồng tín. Nó sẽ linh động. Nó sẽ không phản ứng, nó sẽ đáp ứng. Và khác biệt giữa hai từ này là lớn lao.

Phản ứng bao giờ cũng cứng nhắc: bạn có ý tưởng cố định, bạn phản ứng từ nó; trước khi câu hỏi được nêu ra, câu trả lời đã sẵn sàng. Đáp ứng là khác toàn bộ: bạn lắng nghe câu hỏi, bạn hấp thu câu hỏi, bạn nhìn tình huống, bạn cảm tình huống, bạn sống tình huống và từ chính việc sống đó, đáp ứng của bạn nảy sinh. Con người đáp ứng không thể bướng bỉnh, không thể chắc chắn, không thể cứng nhắc được. Người đó sẽ phải sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Người đó không thể quyết định trước được. Người đó sẽ phải quyết định mọi ngày, mọi khoảnh khắc. Và bởi vì người đó phải di chuyển liên tục với cuộc sống, với thách thức thay đổi của nó, người đó không thể nhất quán theo nghĩa cũ được. Nhất quán của người đó sẽ chỉ là một: rằng người đó bao giờ cũng trong hoà điệu với cuộc sống. Điều đó sẽ là nhất

quán của người đó, không phải là người đó có ý tưởng nào đó và người đó vẫn còn nhất quán với ý tưởng đó, và cứ hi sinh cuộc sống vì nó.

Có một vụ kiện Mulla Nasrudin ở toà án và quan toà hỏi anh ta, “Mulla, anh bao nhiêu tuổi?”

Anh ta nói, “Bốn mươi.”

Quan toà nói, “Nhưng điều này là kì lạ. Anh làm tôi ngạc nhiên, vì năm năm trước anh đã ra toà và lần đó anh cũng nói bốn mươi.”

Mulla nói, “Vâng, tôi là người nhất quán. Một khi tôi đã nói cái gì, ông có thể tin vào tôi. Tôi sẽ không bao giờ nói cái gì khác.”

Đây là một kiểu nhất quán.

Con người Mới sẽ thấy điều đó là lỗi bịch. Nhưng Con người Cũ đã từng là cách này, nhất quán: trong tính cách, trong phát biểu, trong thói đạo đức giả của người đó. Con người Cũ thường quyết định một lần cho tất cả.

Các nhà tâm lí nói rằng gần năm mươi phần trăm đời bạn được quyết định bởi lúc bạn lên bảy tuổi - năm mươi phần trăm! - và thế rồi bạn vẫn còn nhất quán với nó. Và cuộc sống cứ thay đổi - không có gì ngạc nhiên rằng bạn bị tụt lại sau, rằng bạn bắt đầu kéo lê, rằng bạn mất niềm vui, rằng bạn đánh mất phẩm chất của điệu vũ. Làm sao bạn có thể nhảy múa được? - bạn ở phía sau xa cuộc sống thế, bạn là người thừa không ích gì, bạn không trưởng thành. Cây sống phát triển, thay đổi; khi mùa vụ thay đổi, cây thay đổi. Người sống trưởng thành và liên tục trưởng thành. Tới chính khoảnh khắc chết người đó

vẫn trưởng thành. Người đó không bao giờ biết kết thúc nào cho trưởng thành của mình.

Các nhà tâm lí nói tuổi trung bình của con người là mười ba. Đây là tình huống đó, đây là cách Con người Cũ đã sống mãi cho tới giờ. Tuổi tinh thần mười ba nghĩa là vào tuổi mười ba mọi người đã dừng trưởng thành. Vâng, họ tiếp tục già đi, nhưng họ không trưởng thành lên. Già đi là một điều, trưởng thành là khác toàn bộ. Già đi là hiện tượng sinh lí, trưởng thành nghĩa là chín chắn, trí huệ. Và chỉ những người liên tục tuôn chảy với cuộc sống mới trưởng thành.

Con người Mới sẽ không vâng theo các ý tưởng ngu xuẩn mà đã từng được trao cho từ quá khứ - và chúng không thể ngu được khi chúng được sinh ra, chúng có thể có liên quan trong những hoàn cảnh đó. Nhưng khi hoàn cảnh thay đổi, mọi sự trở thành ngu xuẩn. Nếu bạn mang chúng, nếu bạn liên tục khẳng khẳng trong thường lệ cố định cũ của bạn, bạn bắt đầu cư xử theo cách ngu ngẩn.

Bây giờ, trông đây: tôn giáo nào đó đã năm nghìn năm tuổi - điều đó nghĩa là năm nghìn năm trước các nghi lễ của nó đã được sinh ra và kể từ đó chúng vẫn còn cố định. Điều đó nguy hiểm làm sao, què quặt làm sao! Làm sao con người có thể sống động được nếu các nghi lễ năm nghìn năm vẫn bao quanh linh hồn người ta?

Con người Mới sẽ có tính sáng tạo. Từng khoảnh khắc người đó sẽ tìm ra tôn giáo của mình, từng khoảnh khắc người đó sẽ tìm ra triết lí của mình, và mọi thứ sẽ vẫn còn phát triển. Người đó sẽ không vâng lời quá khứ, người đó không thể thế được. Vâng lời quá khứ là vâng lời cái chết vì quá khứ là chết. Người đó sẽ vâng lời hiện tại, và trong việc vâng lời hiện tại, người đó sẽ có tính nổi dậy lần nữa chống lại quá khứ.



Có tính tôn giáo sẽ là một trong những đặc trưng nổi bật nhất của người đó. Và bởi vì người đó sẽ có tính nổi dậy, người đó sẽ không khớp trong xã hội chết, người đó sẽ không khớp trong nhà thờ chết, người đó sẽ không khớp trong quân đội chết. Người đó sẽ không khớp ở đâu cả nơi vắng lời là yêu cầu cơ sở. Con người Mới nhất định tạo ra xã hội mới quanh bản thân mình.

Đầu tiên tâm thức trở thành mới, thế rồi xã hội trở thành mới. Sẽ có một thời kì dài trong đó cái cũ sẽ chống lại cái mới, sẽ tranh đấu với cái mới, sẽ cố gắng phá huỷ cái mới. Nhưng cái cũ không thể thành công được. Thời gian, tâm linh thời gian, sẽ không thiên về nó - cái cũ phải chết đi. Cũng như thân thể cũ chết đi và tạo ra không gian cho đứa trẻ mới, cũng vậy xã hội cũ, chính thống cũ, phải chết đi. Họ đã sống quá thời gian rồi, họ đã sống quá lâu.

Tâm thức mới sẽ không là đạo đức, sẽ không là thuần đạo đức - không phải vì nó sẽ không có đạo đức nào đâu. Nhưng nó sẽ có loại đạo đức khác - đạo đức nảy sinh ra từ cảm giác riêng của người ta về cuộc sống, nhạy cảm riêng của người, kinh nghiệm riêng của người ta - không phải là đạo đức được học từ người khác, được vay mượn. Con người Mới sẽ không phải là con người của tính cách theo nghĩa cũ, bởi vì mọi tính cách đều trời buộc. Nó tạo ra áo giáp quanh bạn. Con người Mới sẽ là vô tính cách theo nghĩa rằng người đó sẽ không có áo giáp nào. Con người Mới sẽ là vô tính cách theo nghĩa người đó sẽ không có xà lim nhà tù bao quanh mình. Không phải là người đó sẽ không có tính cách, nhưng người đó sẽ cho một định nghĩa mới về tính cách. Người đó sẽ không là kẻ đạo đức giả.

Người thuần đạo đức cũ, các thái độ đạo đức cũ đã tạo ra thói đạo đức giả trên thế giới. Họ đã làm cho con người thành tinh thân phân liệt: trên bề mặt là điều này,

sâu bên trong là cái gì đó khác, gần như đối lập. Con người Cũ đã sống cuộc sống kép. Con người Mới sẽ sống theo cách nguyên khối. Người đó sẽ sống một cuộc sống. Bất kì cái gì có bên trong người đó cũng sẽ là bên ngoài của người đó. Người đó sẽ đích thực. Nhớ từ đích thực này - điều đó sẽ là tôn giáo của Con người Mới. Điều đó sẽ là chân lí của Con người Mới, ngôi đền của người đó, Thượng đế của người đó: tính đích thực. Và với tính đích thực, chúng thần kinh biến mất. Con người Cũ bị thần kinh vì người đó thường xuyên trong xung đột: người đó muốn làm điều này và người đó bao giờ cũng làm cái gì đó khác, bởi vì cái gì đó khác đó được yêu cầu. Người đó được dạy làm cái gì đó chống lại bản thân người đó, người đó có tính kìm nén. Tính đích thực của người đó bị kìm nén, và trên trán của nó, một tính cách hư huyền được áp lên.

Chúng ta đã ca ngợi những người róm này quá lâu rồi. Bây giờ thời gian đã tới: cái róm của họ phải bị phơi ra. Chúng ta đã ca ngợi những mahatma và thánh nhân này lâu thế. Bây giờ chúng ta phải thấy chúng thần kinh của họ: họ tất cả đều ốm về tâm lí, họ bệnh hoạn.

Người mạnh khoẻ là người toàn thể. Bên trong người đó, bên ngoài người đó là như nhau. Nếu người đó yêu, người đó yêu một cách đam mê, nếu người đó giận, người đó giận một cách đam mê. Giận của người đó có chân lí trong nó cũng nhiều như yêu của người đó có chân lí trong nó. Con người Cũ sôi lên bên trong và mỉm cười bên ngoài. Người đó sống không có đam mê, không có năng lượng. Người đó sống không có ngọn lửa nào. Toàn thể cuộc sống của người đó là bài tập trong tính giả dối, và một cách tự nhiên người đó khổ. Một câu chuyện vô tích sự dài là mọi điều của cuộc sống của người đó:

“...câu chuyện được kể ngu kể lại, đầy âm thanh và giận dữ, chẳng có ý nghĩa gì.”

Con người Mới sẽ không phải là câu chuyện được kể ngu kể lại mà sẽ là thơ ca được cất lên từ tính toàn thể, sẽ là điệu vũ của niềm vui mê mông vì món quà cuộc sống của Thượng đế và việc hiện hữu - vì hoa và cây và chim và mặt trời và cát và biển. Con người Mới sẽ không nhìn đi đâu đó xa xôi để tìm Thượng đế. Người đó sẽ nhìn ở đây, cận kề. Bây giờ sẽ là thời gian duy nhất của người đó, ở đây sẽ là không gian duy nhất của người đó.

Con người Mới sẽ có tính đất, và với ‘đất’ tôi không ngụ ý vật chất. Con người Mới sẽ là người thực tế, người đó sẽ yêu trái đất này. Bởi vì chúng ta đã không yêu trái đất này và cái gọi là tôn giáo của chúng ta đã từng dạy chúng ta ghét trái đất này, chúng ta đã phá hủy nó. Nó là hành tinh đẹp, một trong những hành tinh đẹp nhất, bởi vì nó là một trong những hành tinh sống động nhất. Hành tinh này phải được yêu mến, hành tinh này phải được hãnh diện - nó là món quà. Thân thể này có nhiều bí ẩn trong nó tới mức ngay cả vị phật là có thể chỉ bởi vì thân thể này. Thân thể này trở thành ngôi đền của khả năng lớn lao nhất: phật tính, niết bàn. Thân thể này phải được yêu mến, trái đất này phải được yêu mến.

Con người Mới sẽ thấy tôn giáo của mình trong tự nhiên - không trong các tượng đá chết, mà trong cây cối đang sống lay động theo gió. Người đó sẽ thấy tôn giáo của mình khi lướt trên biển cả, khi trèo lên núi trình nguyên. Người đó sẽ thấy lời nguyện của mình cùng tuyết, cùng trăng, cùng sao. Người đó sẽ ở trong đối thoại với sự tồn tại như nó vậy. Người đó sẽ không sống với ý tưởng trừu tượng. Người đó sẽ sống với thực tại. Cam kết của người đó sẽ là với tự nhiên, và qua cam kết đó người đó sẽ đi tới biết siêu nhiên. Thượng đế được ẩn kín trong

đất này, trong chính thân thể này: chính thân thể này là phật, chính đất này là thiên đường.

Con người Mới sẽ đọc kinh sách của tự nhiên. Đây sẽ là Veda, Koran, Kinh Thánh. Ở đây người đó sẽ thấy các buổi thuyết giảng trong đá. Người đó sẽ cố gắng giải mã các bí ẩn của cuộc sống, người đó sẽ không cố làm sáng tỏ bí ẩn cuộc sống. Người đó sẽ cố yêu những bí ẩn đó, đi vào trong những bí ẩn đó. Người đó sẽ là nghệ sĩ. Người đó sẽ là nhà thơ, người đó sẽ không là triết gia. Người đó sẽ là nghệ sĩ, người đó sẽ không là nhà thượng đế học. Khoa học của người đó cũng sẽ có thanh điệu khác. Khoa học của người đó sẽ là khoa học của Đạo - không phải là nỗ lực để chinh phục tự nhiên, bởi vì nỗ lực đó chỉ là ngu xuẩn. Làm sao bạn có thể chinh phục tự nhiên được? - bạn là một phần của tự nhiên. Khoa học của người đó sẽ là khoa học của hiểu tự nhiên, không của chinh phục tự nhiên. Người đó sẽ không cưỡng bức tự nhiên, người đó sẽ yêu và thuyết phục tự nhiên để lộ ra các bí mật của nó.

Con người Mới sẽ không tham vọng, sẽ không chính trị. Chính trị không có tương lai. Chính trị đã tồn tại bởi vì chúng thần kinh của nhân loại. Một khi chúng thần kinh biến mất, chính trị sẽ biến mất.

Tham vọng đơn giản nghĩa là bạn đang thiếu cái gì đó và bạn đang tự an ủi mình rằng trong tương lai, bạn sẽ có được nó. Tham vọng là việc an ủi: hôm nay toàn khổ, ngày mai sẽ có vui vẻ. Nhìn vào ngày mai bạn trở nên có khả năng chịu đựng hôm nay và khổ của nó. Hôm nay bao giờ cũng là địa ngục, ngày mai là cõi trời: bạn cứ liên tục nhìn lên cõi trời, bạn cứ giữ hi vọng. Nhưng hi vọng đó sẽ không được đáp ứng bao giờ vì ngày mai không bao giờ tới.

Tham vọng nghĩa là bạn không có khả năng biến đổi hôm nay của bạn thành cái đẹp, bạn bất lực. Chỉ người bất lực mới tham vọng: họ tìm tiền, họ tìm quyền. Chỉ người bất lực mới tìm quyền và tiền. Người có tiềm năng sống. Nếu tiền tới trên đường người đó, người đó sống với tiền nữa, nhưng người đó không tìm nó, người đó không theo nó. Người đó không sợ nó nữa.

Con người Cũ hoặc theo đuổi tiền hoặc sợ tiền, hoặc theo đuổi quyền hoặc sợ quyền, nhưng theo cả hai cách toàn thể hội tụ của người đó là vào quyền và tiền. Người đó tham vọng. Con người Cũ là đáng thương: người đó tham vọng bởi vì người đó không có khả năng sống, không có khả năng yêu. Con người Mới sẽ có khả năng sống và có khả năng yêu. Và cái ở đây bây giờ của người đó sẽ là đẹp thế, tại sao người đó phải lo nghĩ về ngày mai? Mọi quan tâm của người đó sẽ không phải là có nhiều hơn, mọi quan tâm của người đó sẽ là hiện hữu nhiều hơn - một phân biệt rất quan trọng khác cần được ghi nhớ. Mọi quan tâm của người đó sẽ là hiện hữu nhiều hơn, không phải là có nhiều hơn. Có nhiều hơn chỉ là cái thay thế cho hiện hữu nhiều hơn. Bạn có nhiều tiền hơn - bạn nghĩ bạn hiện hữu nhiều hơn, bạn có nhiều quyền hơn - bạn nghĩ bạn hiện hữu nhiều hơn. Sâu bên dưới bạn vẫn còn là cùng kẻ ăn xin. Alexander Đại đế chết đi với tay trống rỗng như bất kì kẻ ăn xin nào.

Hiện hữu nhiều hơn là chiều khác toàn bộ. Hiện hữu nhiều hơn nghĩa là có tiếp xúc với thực tại của bạn, được hoà điệu với bản thể bạn, và giúp cho bản thân bạn rơi vào trong hài hoà với vũ trụ. Trong hài hoà với vũ trụ bạn trở thành hiện hữu nhiều hơn. Bạn càng trong hoà điệu với sự tồn tại, bạn càng hiện hữu nhiều hơn. Nếu hài hoà này là toàn bộ, bạn là Thượng đế. Đó là lí do tại sao chúng ta gọi Phật là Thượng đế, Mahavira là Thượng đế:

hài hoà toàn bộ với sự tồn tại, không xung đột chút nào. Họ đã làm tan biến bản thân họ vào trong cái toàn thể, cũng như giọt sương biến mất trong đại dương và trở thành đại dương. Họ đã chết đi trong bản ngã của họ, bây giờ họ sống như bản thân sự tồn tại.

Con người Mới sẽ không dùng việc giả bộ, mẽ ngoài hay giả vờ. Người đó sẽ là thực, bởi vì chỉ qua chân lí mới có giải thoát. Mọi dối trá đều tạo ra tù túng. Nói một lời nói dối thôi và bạn sẽ phải nói cả nghìn lẻ một thứ để bảo vệ nó, bạn sẽ phải nói dối đến phát ngán. Thế thì không có kết thúc cho nó: một lời dối trá sớm hay muộn sẽ lan rộng khắp bản thể bạn - nó giống như ung thư.

Cứ thực và bạn không cần che giấu. Bạn có thể mở. Cứ thực - bạn không cần bảo vệ bản thân mình chống lại sự tồn tại. Bạn có thể mong manh. Trong tính mong manh đó sự tồn tại xuyên thấu vào bạn, Thượng đế đạt tới trái tim bạn.

Nói lời dối trá và bạn sợ. Bạn sẽ sợ Thượng đế nữa, bạn sẽ sợ đối diện với ngài, bạn sẽ sợ đối diện với bản thân bạn. Bạn sẽ liên tục trốn chạy - khỏi bản thân bạn, khỏi người khác, khỏi Thượng đế. Bạn sẽ thường xuyên ẩn mình đằng sau những giả vờ, đạo đức giả sẽ trở thành phong cách sống của bạn, và đó là chỗ địa ngục tồn tại. Đạo đức giả tạo ra địa ngục. Tính đích thực là niềm vui duy nhất - niềm vui duy nhất, tôi nói. Và nếu bạn không đích thực, bạn sẽ không bao giờ vui vẻ được.

Tâm thức mới sẽ không tha thứ cho cách nói nước đôi. Tâm thức mới sẽ ghét loại sự việc này một cách mạnh mẽ. Việc căm ghét giả dối này là dấu hiệu sâu sắc nhất của Con người Mới. Con người Mới sẽ đối lập với các hệ thống có cấu trúc, không linh hoạt và không thể hỏng được, bởi vì cuộc sống là luồng chảy đẹp. Nó là

không cấu trúc, nó là tự do. Nó không phải là nhà tù, nó là ngôi đền. Người đó thích tổ chức được linh động, thay đổi, thích ứng và có tính người. Nhà nước của chúng ta là vô nhân bản, quân đội của chúng ta là vô nhân bản, nhà thờ của chúng ta là vô nhân bản. Chúng làm con người mất tính người, chúng thu con người thành đồ vật bởi vì chúng không kính trọng tự do của con người. Con người Mới sẽ kính trọng tự do của mình và kính trọng tự do của người khác nữa.

Con người Cũ thường xuyên can thiệp, chõ mũi vào việc của mọi người, cố gắng thao túng, chỉ trích, kết án, thưởng, phạt. Con người Cũ liên tục quan tâm tới người khác: “Anh đang làm gì vậy?” Có lần tôi ở Bombay. Một người đàn bà Parsi tới tôi vì mới ngày hôm trước tôi đã phê bình Satya Sai Baba và đã gọi ông ấy là thầy rơm. Cô ấy tới tôi và cô ấy nói, “Tôi tới để nói với ông vài điều nữa.” Cô ấy cứ tưởng rằng tôi hài lòng vì cô ấy đã đem tới vài thông tin chống lại Satya Sai Baba. Cô ấy nói, “Ông ấy là kẻ đồng dục. Và tôi biết điều đó từ những nguồn tin cậy.”

Tôi nói, “Nhưng sao bạn phải quan tâm? Đồng dục hay dị dục - đây là chuyện của ông ấy. Đây là đời ông ấy. Bạn là ai? Sao bạn phải bị bận tâm về nó?”

Cô ấy rất choáng khi tôi nói điều đó. Cô ấy đã tới với cảm giác rằng tôi sẽ rất biết ơn cô ấy vì cô ấy đã cho tôi thông tin lớn thế. Sao bạn phải quan tâm? Bạn không thể để mọi người với cuộc sống riêng của họ sao? Tôi chỉ phê bình khi có liên quan tới cuộc sống của người khác; bằng không thì không có vấn đề gì. Điều Satya Sai Baba đang làm với tính dục của ông ấy là chuyện của ông ấy, nó không phải là chuyện của bất kì ai khác. Nhưng Con người Cũ thường xuyên chõ mũi vào chuyện của mọi người.

Ở đây điều đó xảy ra mọi ngày: loại người cũ tới và họ rất bực bội bởi vì đàn ông nào đó đang cầm tay đàn bà nào đó. Tại sao? Nhưng anh ấy không cầm tay bạn. Và nếu hai người đã quyết định cầm tay, họ có tự do tuyệt đối để làm điều đó. Và nếu họ thích thú, bạn là ai mà can thiệp vào? Nếu người đàn ông cầm tay người đàn bà ngược với ý muốn của cô ấy, thế thì có thể sự giúp đỡ của bạn là được cần, nhưng nếu cả hai đều sẵn lòng thế thì bạn không nên quan tâm chút nào.

Nhưng đây là tâm thức cũ. Nó bao giờ cũng cố tìm cách thức và phương tiện để thao túng người khác, để chi phối người khác. Tâm thức mới sẽ để mọi người với cuộc sống riêng của người đó. Chừng nào ai đó còn chưa gây hại cho người khác, người đó không nên bị ngăn cản. Chừng nào ai đó còn chưa là mối nguy hiểm cho người khác, người đó không nên bị ngăn cản. Chừng nào ai đó còn chưa can thiệp vào tự do của ai đó khác, người đó không nên bị can thiệp vào.

Thế giới cũ vẫn còn mà không có tính cá nhân - nó ghét tính cá nhân! Nó thích chỉ toàn cừ, đám đông - mọi người cư xử theo cùng cách và mọi người tuân theo cùng lệ thường và cùng cấu trúc. Con người Mới sẽ cho phép mọi loại khả năng. Con người Mới sẽ yêu cấu trúc linh động. Người đó sẽ là con người, người đó sẽ kính trọng con người. Kính trọng của người đó sẽ gần như là tôn giáo.

Con người Mới sẽ phải tìm ra hình thức mới về phường hội, về sự gần gũi, về mục đích chung, bởi vì xã hội cũ sẽ không biến mất ngay lập tức - nó sẽ nắn nà. Nó sẽ cho mọi loại tranh đấu với xã hội mới - vì điều đó bao giờ cũng xảy ra. Nó có nhiều quyền lợi được đầu tư, nó không thể ra đi dễ dàng được. Nó sẽ đi chỉ khi nó không thể nào còn lại được trong sự tồn tại.



Trước khi nó đi Con người Mới sẽ phải tạo ra các loại công xã mới, các loại gia đình mới, cộng đồng mới về sự gần gũi, thân thiết, mục đích chung. Đó là lí do tại sao tôi đang cố tạo ra một công xã nhỏ nơi các bạn có thể là bản thân bạn một cách toàn bộ - xa khỏi thế giới có cấu trúc và mục nát - và bạn có thể được cho tự do tuyệt đối. Nó sẽ là một thực nghiệm, bởi vì trên những đường này, tương lai sẽ di chuyển. Nó sẽ là một thực nghiệm nhỏ nhưng có ý nghĩa minh mông.

Tâm thức mới sẽ không có liên quan gì tới các thể chế như hôn nhân. Con người Mới sẽ không tin cậy tự nhiên vào hôn nhân như một thể chế. Mọi quan hệ đàn ông-đàn bà có giá trị sâu sắc cho người đó chỉ khi nó là mối quan hệ nâng cao, trưởng thành, tuôn chảy lẫn nhau. Người đó sẽ ít nhìn tới hôn nhân như buổi lễ hay lời nguyện vĩnh hằng... điều chúng tỏ là vô thường cao độ. Người đó yêu khoảnh khắc này và sống trong nó một cách toàn bộ. Hôn nhân không có tương lai. Yêu có tương lai.

Trong quá khứ, yêu đã không phải là thực tại, hôn nhân là thực tại. Trong tương lai, yêu sẽ là thực tại và hôn nhân sẽ trở nên ngày một không thực hơn. Trong quá khứ mọi người đã cưới nhau, do đó dần dần họ bắt đầu thích và yêu. Trong tương lai mọi người sẽ yêu và thích nhau, chỉ thế thì họ mới sống cùng nhau. Trong quá khứ sống cùng nhau tới trước, và một cách tự nhiên khi bạn sống cùng nhau việc thích nảy sinh, phụ thuộc nảy sinh. Nó đã là hiện tượng nhu cầu; chồng cần vợ, vợ cần chồng, và thế rồi con cái cần bố mẹ ở cùng nhau. Nó đã ít nhiều là hiện tượng kinh tế, nhưng nó không bắt nguồn từ yêu.

Tương lai sẽ biết một loại quan hệ khác mà thuần túy dựa trên yêu và vẫn còn trong sự tồn tại chỉ khi yêu còn lại. Và không có khao khát về thường hằng của nó,

bởi vì trong cuộc sống không cái gì là thường hằng; chỉ hoa nhựa mới mãi mãi. Hoa thực được sinh ra buổi sáng và mất đi vào buổi tối. Và đó là cái đẹp của chúng: chúng đẹp khi chúng tới, chúng đẹp khi cánh hoa bắt đầu héo đi. Cuộc sống của chúng là đẹp, việc sinh của chúng là đẹp, cái chết của chúng là đẹp, bởi vì có sự sống động. Hoa nhựa không bao giờ sinh, không bao giờ chết.

Hôn nhân đã từng là hoa nhựa trong quá khứ. Tâm thức mới có thể không có kính trọng gì với hôn nhân. Nó sẽ phải tạo ra một loại thân thiết mới - tình bạn - và nó sẽ phải học sống cùng hiện tượng vô thường của yêu và của mọi thứ.

Nó cần can đảm để sống với cái vô thường của cuộc sống vì mỗi lúc cái gì đó thay đổi bạn phải thay đổi bản thân bạn nữa. Người ta muốn vẫn còn cố định - điều đó dường như an toàn hơn, an ninh. Đó là cách Con người Cũ đã sống: Con người Cũ đã không có tính phiêu lưu, toàn thể mối quan tâm của người đó là an ninh.

Con người Mới sẽ có tâm linh phiêu lưu. Mối quan tâm của người đó sẽ không là an ninh, mối quan tâm của người đó sẽ là cực lạc. Người đó sẽ không tin, bởi vì niềm tin là việc tìm an ninh - người đó sẽ thám hiểm. Người đó có thể không có câu trả lời rõ ràng cho mọi câu hỏi, nhưng người đó sẽ chấp nhận mọi thách thức để truy hỏi, để thám hiểm. Người đó sẽ đi xa như cuộc sống có thể đem người đó đi. Người đó sẽ cố gắng đạt tới các vì sao. Nhưng người đó sẽ vẫn còn mở. Người đó sẽ không bắt đầu với niềm tin, với kết luận, người đó sẽ bắt đầu chỉ với việc truy tìm, câu hỏi.

Bắt đầu với niềm tin không phải là bắt đầu chút nào. Bắt đầu với niềm tin chỉ là chơi trò chơi với bản thân bạn. Bạn đã tin - làm sao bạn có thể thám hiểm được? Để thám

hiểm người ta phải theo thuyết bất khả tri, và đó sẽ là tôn giáo của tương lai: bất khả tri. Người ta sẽ có đủ năng lực và dũng cảm để nói, “Tôi không biết, nhưng tôi quan tâm tới việc biết. Và tôi sẵn sàng đi vào trong bất kì chiều nào, vào trong bất kì cuộc phiêu lưu nào.”

Con người Mới sẽ sẵn sàng cho rủi ro. Con người Cũ đã rất giống doanh nhân, chưa bao giờ sẵn sàng cho rủi ro: rủi ro là lời nguyền, an ninh là mục đích của người đó. Nhưng với an ninh bạn bắt đầu chết. Chỉ trong phiêu lưu, phiêu lưu liên tục, mà cuộc sống trưởng thành lên sung mãn ngày càng cao hơn, mà nó đạt tới những đỉnh Himalaya.

Người mới sẽ là người tự phát - không thể dự đoán được, sẵn lòng nhận mạo hiểm về cái mới, thường sẵn lòng mạo hiểm nói hay làm điều hoang sơ, lạ lẫm. Người đó sẽ tin rằng mọi thứ là có thể và bất kì cái gì cũng có thể được thử. Người đó sẽ không níu bám lấy cái đã biết, người đó bao giờ cũng vẫn còn sẵn có cho cái không biết, thậm chí cho cái không thể biết. Và người đó sẽ không hi sinh vì bất kì tương lai nào bởi vì người đó sẽ không là người lí tưởng. Người đó sẽ không hi sinh vì bất kì ý tưởng trừu tượng, lí tưởng, ý thức hệ nào. Người đó có tin cậy vào kinh nghiệm riêng của mình và bất tín sâu sắc vào mọi thẩm quyền bên ngoài.

Con người Mới sẽ tin cậy chỉ vào kinh nghiệm riêng của mình. Chừng nào người đó chưa biết, người đó sẽ không tin cậy nó. Không thẩm quyền bên ngoài nào có thể giúp Con người Mới. Không người nào có thể nói, “Tôi nói vậy, cho nên anh phải tin, bởi vì chúng tôi bao giờ cũng tin cho nên anh phải tin, bởi vì cha ông chúng ta đã tin cho nên anh phải tin, bởi vì nó được viết trong Vedas và Kinh Thánh, anh phải tin.” Con người Mới sẽ không liên quan gì tới điều vô nghĩa như thế. Con người

Mới sẽ chỉ tin nếu người đó biết. Đây là tin cậy thực: tin cậy vào khả năng của riêng người ta, tiềm năng. Con người Mới sẽ kính trọng bản thân mình. Tin vào thẩm quyền bên ngoài là bất kính đối với bản thể riêng của người ta.

Và, cuối cùng, Con người Mới sẽ thích ở gần với tự nhiên cơ bản: với biển, mặt trời, tuyết, hoa, con vật, chim, sống, trưởng thành, chết.

Điều này, theo tôi, là hiện tượng quan trọng nhất đang xảy ra ngày nay: Con người Mới đang tới trong sự tồn tại, những tia sáng đầu tiên đã trên đường chân trời. Chuẩn bị bản thân bạn để đón nhận Con người Mới đi, sẵn sàng đi - trở thành người chủ cho vị khách sắp tới, vào bất kì khoảnh khắc nào, gõ cửa nhà bạn. Và đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: sự chuẩn bị - được sẵn sàng để đón nhận Con người Mới. Nó sẽ là cuộc phiêu lưu lớn để đón nhận Con người Mới, nó sẽ là rủi ro nữa, bởi vì cái cũ sẽ không thích nó.

Bây giờ bạn có thể hiểu tại sao tâm trí chính thống chống lại tôi: tôi đang chuẩn bị nghĩa địa cho họ và tôi đang chuẩn bị cái gì đó mới - tôi đang chuẩn bị vườn cho cái mới. Bạn để mở trái tim bạn cho cái mới, nhờ tận rễ mọi cở đại của cái cũ, bỏ mọi ước định mà cái cũ đã trao cho bạn để cho bạn có thể nhận được cái mới.

Và nhớ lấy, những ngày của đấng cứu thế đã qua rồi. Đừng đợi việc tới của Christ lần nữa, và đừng đợi việc tới của Phật lần nữa. Không ai tới lần nữa đâu, ít nhất là Phật và Christ không tới đâu. Những người lại tới là những người sống mà không học được gì từ cuộc sống. Phật đã học xong bài học rồi - ông ấy sẽ không quay lại nữa. Christ đã học xong bài học rồi - ông ấy sẽ không tới nữa đâu. Đừng chờ đợi bất kì đấng cứu thế nào tới nhưng

đợi cho tâm thức mới, không đợi đáng cứu thế tới giải thoát cho bạn you. Đó là điều Con người Cũ đã thường tin: ai đó sẽ tới. Người Hindu nghĩ Krishna sẽ tới: “Khi mọi sự thực sự tăm tối và khó khăn và ảm đạm, Krishna sẽ tới và giải thoát chúng ta.” Toàn điều vô nghĩa! Toàn phân bò thiêng!

Tâm thức mới sẽ giải thoát cho bạn, không phải người nào đó đâu - Phật, Krishna, Christ. Họ đã từng ở đây và họ đã không thể giải thoát được. Không một người nào có thể làm được điều đó - điều đó là không thể được. Tâm thức mới chỉ có thể giải thoát con người khỏi tù túng của người đó. Và tâm thức mới chỉ có thể tới qua bạn: bạn phải trở thành bụng mẹ, bạn phải chấp nhận nó, đón nhận nó, chuẩn bị bản thân bạn cho nó.

Tính chất sannyas không là gì ngoài việc sẵn sàng cho cái gì đó có giá trị mệnh mông, để cho khi món quà tới bạn không ngủ say, để cho khi tâm thức mới gõ cửa nhà bạn, bạn sẵn sàng ôm chàng nó.

## Câu hỏi 2

*Ồ giá mà tôi có thể đã chết đi vì xấu hổ rằng thầy đã buồn nôn bởi tôi.... Cám ơn thầy về lí do quyết liệt như thế để từ bỏ thói quen ăn mặn. Nó chưa nảy sinh ra từ nhận biết riêng của tôi, và tôi ngờ điều này đã là ước định của tôi. Thời thơ ấu của tôi bị cai quản bởi luật và nghi lễ về chế độ ăn kiêng Do Thái - có nhiều thức ăn bị bỏ tôi cảm, bị bỏ của ông ấy cảm vì cái gọi là 'những người được chọn'.*

*Có thể một đạo đức bên ngoài, phi tôn tại đã áp đặt lên những năm đầu của tôi làm cùn nhạt sự nhạy cảm của tôi chăng? Nhưng bây giờ việc làm thầy phát nôn gây đau nhiều thế. Quyết định này và ánh sáng nhỏ choán hết tôi.*

Pradeepa, không phải là bạn đã làm tôi nôn đầu, cái gì đó trong bạn.... Và tất nhiên, bạn vô ý thức, đó là lí do tại sao tôi đã từng quyết liệt và nghiêm khắc thế với bạn: để cho bạn có thể trở nên có ý thức về nó. Chỉ một thói quen.... Và khi một người được sinh ra trong gia đình ăn mặn điều tự nhiên là học cách thức của gia đình mình, cũng như người ăn chay học cách thức của gia đình ăn chay. Cả hai đều vô ý thức. Và tôi không cho người ăn chay vô ý thức giá trị nào - người đó không cao siêu hơn người ăn mặn vô ý thức - bởi vì cả hai đều vô ý thức. Chỉ ý thức mới có giá trị. Nếu bạn là người ăn chay có ý thức thế thì có giá trị nào đó trong nó, bằng không thì chả có giá trị gì.

Ở Ấn Độ có nhiều người ăn chay - vô ý thức - chỉ bởi vì ngẫu nhiên trong thời thơ ấu của họ, họ đã được dạy về ăn chay - họ đã học nó. Bạn đã học theo cùng cách, thói quen ăn mặn. Các bạn cả hai là giống nhau. Không có khác biệt - không chút nào - thậm chí không khác tới một li. Vô ý thức là vô ý thức thôi. Điều bạn làm từ vô ý thức là hiện tượng như robot.

Tôi phải đánh mạnh thế lên đầu Pradeepa để cho cô ấy trở nên tỉnh táo hơn chút ít. Tôi đánh bạn chỉ bởi vì tôi yêu bạn. Và nhớ lấy, bạn càng trở nên có tính thiền, thói quen ăn mặn của bạn sẽ càng dễ gây buồn nôn hơn. Khi một người tới, người mới với tôi - người đã không thiền, người không có sự thân thiết nào với tôi - rung động của

người đó không làm tôi buồn nôn. Tại sao? - bởi vì toàn thể rung động của người đó là như nhau. Nhưng khi một người bắt đầu thiền, bắt đầu trở nên ngày một im lặng hơn - như đang xảy ra cho Pradeepa, năng lượng của cô ấy đang chuyển vào chiều hướng đẹp - bây giờ sự không tương xứng sẽ được cảm thấy.

Nó cũng giống như trên vải trắng, chút ít đốm bẩn sẽ hiện rõ; trên vải đen nó sẽ không hiện ra. Khi toàn thể bản thể bạn là vô ý thức và không có im lặng và tất cả đều ồn ào, bạn có thể là người ăn mặn - điều đó sẽ chẳng làm ra mấy khác biệt, nó sẽ không hiện ra. Không có tương phản để làm nó hiện ra. Bạn thậm chí có thể là kẻ ăn thịt người và điều đó sẽ không hiện ra. Nhưng khi bạn bắt đầu được sạch sẽ - không gian nào đó bên trong trở thành tươi tắn, trẻ trung, tự nhiên, phần nào đó của bạn trở thành rõ ràng, được làm thuần khiết - thế thì vết bẩn hiện ra. Thế thì ngay cả những điều nhỏ bé cũng sẽ hiện ra.

Pradeepa, bạn nên sung sướng là tôi có thể thấy điều đó rõ ràng tới mức cái gì đó bên trong bạn, chỉ từ thói quen cũ, đang đầu độc toàn thể bản thể bạn. Nếu nó bị bỏ đi bạn sẽ có bước nhảy lớn, trưởng thành của bạn sẽ được nâng cao vô cùng.

Và tôi ở đây chỉ để tạo điều kiện cho sự trưởng thành của bạn. Và tôi sẽ làm mọi thứ mà tôi có thể làm: nếu một cú choáng được cần tôi sẽ làm bạn choáng, nếu bạn cần nện búa vào đầu tôi sẽ nện búa vào bạn. Bất kì cái gì được cần đều phải được làm - không cái gì phải bị bỏ lại không làm, mọi phương pháp có thể đều phải được thử - bởi vì sự vướng víu của bạn với quá khứ là sâu sắc, có nhiều nguồn gốc và tất cả chúng đều phải bị chặt đi.

Dần dần, dần dần bạn sẽ vượt lên từ quá khứ của bạn một cách hoàn toàn tự do. Cú choáng đó có thể trở

thành việc biến đổi trong bạn. Và tôi hi vọng rằng nó đã làm thay đổi bạn. Và tôi hi vọng, lần sau bạn tới tôi, rung động đó sẽ biến mất.

Nhưng bạn sẽ phải vẫn còn ý thức, tỉnh táo - thói quen cũ khó chết, chúng còn dai dẳng. Và nhớ lấy, bạn không thể lừa tôi được. Tâm trí bạn có thể nói, “Nếu thỉnh thoảng mình ăn thức ăn mặn làm sao Osho biết được?” Nó không phải vậy đâu. Nếu bạn làm cái gì đó, toàn thể rung động của bạn sẽ diễn đạt nó: mặc cảm của bạn sẽ phơi bày nó, xấu hổ của bạn sẽ phơi bày nó, mặt bạn sẽ phơi bày nó. Bạn sẽ không tuôn chảy khi bạn ở gần tôi. Bạn sẽ sợ, bạn sẽ bị bắt lần nữa.

Và nhớ lấy, tôi không chống lại thức ăn mặn vì bất kì lí do nào khác. Nếu một người không thiện, nếu một người không cố gắng trưởng thành bên trong, nếu một người không trong việc tìm kiếm Thượng đế, thế thì điều đó là hoàn toàn được - người đó có thể ăn bất kì cái gì người đó muốn ăn. Bạn càng cố gắng vươn lên cao hơn, càng nhiều hành lí không cần thiết sẽ phải bị bỏ đi, chỉ thế bạn mới có thể bay được. Đây là những hành lí không cần thiết, chúng có thể bị bỏ đi.

Nhưng nhớ lấy, không phải là bạn đã làm cho tôi buồn nôn đâu, chỉ là thói quen vô ý thức trong bạn làm cho tôi buồn nôn thôi. Và bạn không phải là thói quen của bạn - thói quen có thể bị bỏ đi - và bạn sẽ tới gần tôi hơn và bạn sẽ có khả năng nhận được nhiều hơn từ tình yêu của tôi. Và bạn không biết tôi đã cho bạn bao nhiêu đâu; bạn chỉ biết chừng ấy mà bạn nhận thôi. Và bạn nhận chỉ chừng nấy mà bạn có thể nhận.

Trở nên ngày một có khả năng nhận ngày càng nhiều hơn đi - không có tận cùng cho nó. Chỗ này có thể trở thành việc hoàn thành tuyệt đối của bạn.



### Câu hỏi 3

*Tôi muốn nói nhiều điều với thầy. Tôi có nên viết chúng ra cho thầy hay không?*

Thiền về câu chuyện nhỏ này.

“Thầy có nghe không, thầy Socrates...”

“Chút xíu đã, anh bạn,” hiền nhân nói. “Anh có sàng lọc điều anh định nói với ta qua ba cái sàng không?”

“Ba cái sàng là sao?”

“Vâng, anh bạn ơi. Chúng ta xem liệu điều anh ngụ ý nói với ta có qua được phép thử không. Cái sàng đầu tiên là cái sàng của chân lí: anh có chắc rằng mọi điều anh sẽ nói với ta là thực không?”

“Dạ, không ạ. Tôi chỉ vừa mới nghe người khác nói nó.”

“Ta hiểu. Tất nhiên, tới chừng mực nào đó nó thậm chí không thực, chúng ta có thể chắc chắn không bận tâm tới nó, trừ phi nó ngẫu nhiên là cái gì đó tốt. Nó có qua được phép thử của chiếc sàng về tính tốt không?”

“Ồ không, quả thực, ngược lại...”

“Hừm, ‘Ta không chắc anh ta đã nói điều đó, và điều anh ta giả định đã nói không phục vụ cho điều tốt’? Có lẽ bằng cách nào đó điều cần thiết là ta biết điều này để ngăn cản gây hại cho người khác sao?”

“Dạ, không. Nếu thầy nhìn vào nó theo cách đó...”

“VẬY thì rất tốt,” Socrates nói, “vì điều anh đã tới để nói cho ta về trường hợp đó đều không thực không tốt không được cần, chúng ta quên tất cả về nó đi. Có nhiều thứ xứng đáng trong cuộc sống, tới mức chúng ta không thể đảm đương được việc bận tâm với điều là vô giá trị thế vì không tốt không thực không được cần.”

Thiền về phát biểu này của Socrates... và bạn sẽ biết: cái gì cần viết cho tôi, cái gì không cần viết cho tôi, cái gì cần hỏi, cái gì không cần hỏi.

Có vài người cứ viết thư mọi ngày. Nó không thành vấn đề với tôi - chỉ Arup bị rắc rối. Cô ấy phải đọc hàng trăm thư, thỉnh thoảng muộn mãi trong đêm.... Trông đấy, cô ấy đang ngủ say. Thỉnh thoảng cô ấy phải ngủ! Muộn trong đêm cô ấy phải liên tục đọc những bức thư này và tóm tắt chúng - đừng hành hạ cô ấy!

Chùng nào nó chưa thực sự là quan trọng, cái gì đó có giá trị, cái gì đó mà sẽ giúp cho bạn hay cho ai đó khác, đừng viết. Nếu bạn cảm thấy nó có tầm quan trọng nào đó thế thì chắc chắn bạn có thể viết. Và thế nữa, làm cho nó ngắn nhất có thể được đi, làm cho nó thành như điện tín. Không cần viết thư dài. Vài người viết rất nhiều trong viết thư - mười trang, hai mươi trang. Chỉ viết ra vài câu thôi, nói đích xác điều bạn muốn nói. Và trước khi bạn viết ra bất kì cái gì, cân nhắc về phát biểu này của Socrates - nó sẽ giúp bạn: để cho chúng qua ba cái sàng.

Câu hỏi 4, câu hỏi cuối cùng

*Tại sao thầy không nói đích xác triết lí của thầy là gì?*

Và tôi đang làm gì mọi ngày? Sáng và tối tôi liên tục làm điều đó. Nhưng có thể bạn có ý tưởng nào đó đã cố định trong tâm trí bạn và bạn muốn triết lí của tôi khớp với và điều chỉnh theo những ý tưởng đó - và nó lại không khớp. Do đó bạn cảm thấy phân vân, hoang mang.

Tôi không ở đây thực sự đâu, để cố cho bạn một học thuyết đã được đặt ra. Tôi đang cố gắng khêu gợi cái gì đó trong bạn. Vấn đề không phải là cho bạn một phát biểu đích xác, về triết lí của tôi là gì. Thay vì thế, tôi là một thách thức để kích động bạn: vào suy nghĩ, và thiền. Cái gì đó đang nằm ngủ trong bạn và nó phải được kích động - tôi đang nện búa vào nó. Không phải là tôi phải cho bạn một triết lí và bạn phải tin vào nó - thế thì toàn thể vấn đề sẽ bị lỡ.

Tôi không phải là triết gia và tôi không định cho bạn một giáo điều theo đó bạn phải tin. Thực ra, tôi làm chính điều đối lập: tôi phá huỷ mọi giáo điều và mọi triết lí - đây là triết lí của tôi! Tôi đang cố tạo ra một chân không trong bạn, bởi vì khi chân không có đó năng lượng ngủ trong bạn lập tức bắt đầu dâng lên - nó cần chỗ nào đó để vươn lên. Nhưng bạn phải có ý tưởng nào đó. Mọi người tới tôi....

Có một nhà truyền giáo Ki tô giáo nói, “Điều sẽ là rất tốt là nếu thầy viết ra một cuốn sách nhỏ, một cuốn sách giáo lí vấn đáp, cũng như chúng tôi người Ki tô giáo

đã làm - chỉ vài phát biểu về tất cả mọi điều thầy muốn dạy.”

Tôi không thể cho bạn cuốn sách giáo lí vẫn đáp được bởi vì tôi không có. Tôi đáp ứng lại tiềm năng của bạn, khả năng của bạn - theo cách này và đó là tôi kích động bạn. Và tôi sẽ cứ kích động... chừng nào bạn còn chưa thức tỉnh!

Nhưng nếu bạn có tâm trí kiểu nhà truyền giáo Ki tô giáo, bạn sẽ chờ đợi: rằng tôi sẽ chuyển giao cho bạn vài phát biểu cố định, để cho bạn có thể tin vào chúng mãi mãi. Tôi không thể làm điều đó cho bạn được, bởi vì điều đó là có hại, điều đó là đầu độc bạn. Và nếu tâm trí đó có đó, bạn sẽ không có khả năng hiểu điều tôi đang làm ở đây. Nó là một loại công việc khác toàn bộ....

Một ngôi sao điện ảnh nổi tiếng công bố rằng cô ấy định lấy chồng lần thứ sáu.

“Ồ,” Mulla Nasruddin nói. “Chống lại ai?”

Mọi người có hiểu biết riêng của họ. Bây giờ kinh nghiệm của Mulla về hôn nhân là tới mức anh ta chỉ có thể hỏi một điều: “Chống lại ai?”

Một hôm tôi nói với Mulla Nasruddin, “Tôi nghe nói con gái anh đã lấy chồng. Tôi chắc anh thấy khó xa lìa cháu.”

“Khó sao?” anh ta nói. “Điều đó là gàn như không thể được.”

Mọi người có các ý tưởng bất rĩ sâu riêng của họ: họ lắng nghe từ những kết luận đó. Anh ta đã cố gạt bỏ cô bé, anh ta đã cố gắng vát và để gạt bỏ cô bé - anh ta rất lo nghĩ. Cho nên khi tôi nói, “Tôi chắc anh thấy khó xa lia cháu,” đây là phản ứng của anh ta: “Khó sao?” anh ta nói. “Điều đó là gàn như không thể được.”

Một hôm tôi hỏi Mulla Nasruddin, “Này, Mulla! Vợ anh thế nào?”

Anh ta nhìn tôi và nói, “So với cái gì chứ?”

Bạn phải lắng nghe với tâm trí của bạn còn nguyên vẹn: bạn sẽ phải gạt nó sang bên. Thế thì bạn sẽ thấy rằng nó không phải là việc truyền bằng lời mà tôi đang làm ở đây, nó là việc truyền năng lượng - tôi đang cố tiếp xúc với bạn - tâm trí bạn ở giữa. Tôi đang cố theo mọi cách phá huỷ tâm trí bạn, tôi đang lấy đi mọi tri thức của bạn - làm cho nó có vẻ lố bịch, ngớ ngẩn.

Đầu tiên bạn bắt đầu cảm thấy hoang mang vì bạn đã chắc chắn thế, và khi tôi cứ đánh mạnh vào tri thức của bạn, bạn bắt đầu cảm thấy hoang mang. Và thế thì vấn đề nảy sinh: bạn đã tưởng rằng bạn đã trở nên rõ ràng và bây giờ bạn trở nên hoang mang. Lúc ban đầu điều đó sẽ xảy ra: cái chắc chắn bị phá huỷ, bạn trở nên hoang mang. Nhưng chỉ khi bạn bị hoang mang bạn mới có thể vứt bỏ được mọi tri thức của bạn, không trước đó. Khi hoang mang trở thành quá nhiều, điên khùng, một ngày nào đó bạn đơn giản vứt nó đi - không thể nào mang được nó thêm lâu nữa. Và thế thì bạn sẽ hiểu điều tôi đang làm cho bạn.

Tôi không cho bạn triết lí nào. Tôi đang kích động hiểu biết của bạn. Nó không phải là học thuyết nói bằng lời. Nó là giao cảm tâm sang tâm, giao cảm hồn sang hồn - tôi đang cố kết nối với bạn. Và trong kết nối đó, tia lửa từ bản thể tôi sẽ nhảy vào trong bản thể bạn, và cái bên trong của bạn sẽ được thắp sáng - chỉ một tia lửa nhỏ được cần tới và sẽ có ánh sáng lớn trong bạn - và ánh sáng đó sẽ cho bạn mắt để nhìn, tai để nghe, tim để cảm. Ánh sáng đó sẽ làm cho bạn sống động, ánh sáng đó sẽ nở hoa trong bạn như Hoa Vàng.

Đủ cho hôm nay.

# **Chương 15**

## ***Bên ngoài lười nhác và sao lãng***

*Osho ơi,*

*Thầy Lữ tử nói:*

*Hai sai lầm của lười nhác và sao lãng phải được chống lại bởi công việc yên tĩnh được tiến hành hàng ngày không ngắt; thế thì thành công sẽ chắc chắn được đạt tới. Nếu người ta không ngồi trong thiền, người ta sẽ thường bị sao lãng mà không chú ý tới nó. Trở nên có ý thức về sao lãng là cơ chế qua đó rời xa sao lãng. Lười nhác về điều con người có ý thức, và lười nhác về điều con người vô ý thức cách xa nhau cả nghìn dặm. Lười nhác vô ý thức là lười nhác thực; lười nhác có ý thức không phải là lười nhác đầy đủ, vì vẫn có sáng tỏ nào đó trong nó. Sao lãng tới từ việc để cho tâm trí vẫn vơ loành quanh; lười nhác tới từ việc tâm trí còn chưa thuần khiết. Sao lãng là dễ sửa hơn nhiều so với lười nhác. Nó giống như ốm bệnh: nếu người ta cảm thấy đau*

và câu bản, người ta có thể giúp họ bằng biện pháp cứu chữa, nhưng lười nhác giống như bệnh được chăm sóc bởi thiếu hiểu biết. Sao lãng có thể được trung hoà, lẫn lộn có thể được loại bỏ, nhưng lười nhác và lờ phờ là nặng nề và tăm tối. Sao lãng và lẫn lộn ít nhất cũng có một chỗ, nhưng trong lười nhác và lờ phờ một mình phần cái là hoạt động. Trong sao lãng phần đực vẫn hiện diện, nhưng trong lười nhác bóng tối thuần khiết cai trị. Nếu người ta trở nên ngu trong thiên, đó là hiệu quả của lười nhác. Chỉ việc thở phục vụ cho vượt qua lười nhác. Mặc dầu hơi thở chảy vào và ra qua mũi không phải là hơi thở thực, việc chảy vào và ra của hơi thở thực xảy ra trong kết nối với nó.

Khi ngồi, do vậy người ta bao giờ cũng giữ tâm yên tĩnh và năng lượng được tập trung. Làm sao tâm có thể được làm yên tĩnh? Bởi việc thở. Chỉ tâm mới phải ý thức tới việc chảy vào và ra của hơi thở; nó phải không được nghe bằng tai. Nếu nó không được nghe, thế thì việc thở là sáng; nếu sáng, nó là thuần khiết. Nếu nó có thể được nghe, thế thì năng lượng thở là thô; nếu thô, thế thì nó bị rắc rối; nếu nó bị rắc rối, thế thì lười nhác và lờ phờ phát triển và người ta muốn ngủ. Điều đó là hiển nhiên.

Làm sao dùng tâm cho đúng trong việc thở phải được hiểu. Nó là việc dùng mà không dùng. Người ta chỉ phải để cho ánh sáng rơi rất nhẹ lên việc nghe. Câu này chứa một nghĩa bí mật. Để cho ánh sáng rơi xuống có nghĩa gì? Nó là việc toả ra tự phát của nhãn quang. Mắt chỉ nhìn vào trong và không ra ngoài. Cảm thấy sáng mà không nhìn ra ngoài nghĩa là nhìn vào trong; nó không liên quan



*gì tới việc nhìn thực tế bên trong. Việc nghe nghĩa là gì? Nó là việc nghe tự phát của nhĩ quang. Tai lắng nghe chỉ bên trong và không lắng nghe điều ở bên ngoài. Cảm thấy sáng mà không lắng nghe điều ở bên ngoài là lắng nghe ở bên trong; nó chẳng liên quan gì tới việc nghe thực tại điều ở bên trong. Trong loại nghe này, người ta chỉ nghe cái không có âm thanh; trong loại thấy này, người ta chỉ thấy cái vô hình dạng có đó. Nếu mắt không nhìn ra ngoài và tai không khao khát bên ngoài, chúng tự đóng chúng lại và thiên về chìm vào bên trong. Chỉ khi người ta nhìn và khao khát bên trong thì cơ quan này không đi ra ngoài không chìm vào trong. Theo cách này lười nhác và lờ phờ được tránh xa. Đó là hợp nhất của hạt mầm và ánh sáng của nhật và nguyệt.*

*Nếu, xem như kết quả của lười nhác, người ta trở nên buồn ngủ, người ta nên đứng dậy và bước quanh. Khi tâm trí đã trở nên rõ ràng người ta nên ngồi xuống lần nữa. Trong tiến trình thời gian sẽ có thành công mà người ta không trở nên lười nhác và rơi vào giấc ngủ.*

Một trưa nóng bức một con cú đang đậu trên cây và một con thiên nga bay trên trời rồi đậu xuống đó nữa.

“Kinh, trời nóng quá, anh Cú à,” nó nói. “Mặt trời chói sáng và tôi nóng chảy mồ hôi.”

“Cái gì!” cú nói. “Cái gì? Anh nói về cái gì? Mặt trời sao? Nóng sao? Khi bóng tối tụ lại nó mới nóng chứ. Mặt trời này mà anh đang nói tới là gì vậy? Anh điên hay cái gì không? Anh định nói với tôi cái gì? Không có cái thứ như mặt trời đâu. Chưa bao giờ có cả. Cái gì là ánh

sáng này mà làm nóng? Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói về nó. Trời nóng khi bóng tối tụ lại chứ. Anh có định làm cho tôi thành kẻ ngu không? Và tôi không một mình mà nói vậy đâu. Mọi kinh sách của chúng tôi đều nói vậy.”

Thiên nga sừng sốt lặng người với điều này. “Làm sao mình có thể giải thích điều đó cho con cú già mù này được?” nó nghĩ.

“Này, người anh em, chính mắt tôi trông thấy - đây là giữa ban ngày và mặt trời chiếu sáng và trời rất nóng. Anh nói rằng trời tối sao? Làm sao tôi có thể giải thích điều đó cho anh được?”

“Chúng ta đi xem sao,” cú nói. “Có cây lớn đằng kia nơi có nhiều cú và các học giả lớn nữa. Chúng ta sẽ hỏi họ về điều đó - và họ biết mọi điều về kinh sách, và vài kẻ trong số họ rất có học. Lại đây đi. Chúng ta sẽ thấy liệu anh có làm cho tôi thành kẻ ngu không.”

Chúng bay tới và ở đó có nhiều nhiều cú mù. “Con thiên nga này đến,” cú nói, “và nó nói rằng bây giờ là giữa ban ngày và mặt trời đang toả nóng và rằng có ánh sáng ở mọi nơi và đó là lí do tại sao trời nóng. Mọi người các ông nói gì?”

“Tất cả cái này là gì?” chúng kêu lên. “Bố chúng ta và bố của họ và bố của họ, thực ra toàn thể cộng đồng của chúng ta chưa bao giờ thấy mặt trời, cho nên làm gì có chuyện như mặt trời. Làm sao mặt trời có thể có đó được? Con thiên nga này nó đang loè mào rồi. Đừng nghe theo nó. Nó hoặc là điên hoặc là kẻ rất gian manh. Nó đang cố làm hư hỏng tôn giáo của chúng ta. Chúng ta bao giờ cũng sống trong bóng tối và chúng ta bao giờ cũng tôn thờ bóng tối. Đó là chính nền tảng của cách sống của chúng ta. Nó sẽ phá huỷ cách sống của chúng ta. Đó là

loại người nó vậy. Nếu anh muốn, chúng ta sẽ lấy đa số bỏ phiếu cho điều đó.”

Một con cú đứng lên và nói, “Chân lí là gì? Bóng tối tồn tại hay ánh sáng tồn tại?”

“Bóng tối, và một mình bóng tối thôi,” chúng tất cả đồng thanh kêu lên.

“Vậy thế thì sao trời nóng thế?”

“Vì trời tối thế,” chúng kêu lên. “Nhiệt là chức năng của bóng tối.”

“Không cho nó ở đây,” chúng tất cả kêu lên lần nữa. “Nó sẽ làm hỏng tôn giáo của chúng ta, truyền thống của chúng ta, quá khứ rất yêu thương của chúng ta. Tổng cổ nó đi ngay lập tức. Nó hoặc là mù toàn bộ hoặc điên hoàn toàn.”

Chuyện ngụ ngôn nhỏ này chứa vài chân lí có giá trị minh mông.

Thứ nhất: chân lí không thể được truyền - không có cách nào truyền nó - chân lí của tôi là chân lí của tôi. Tôi có thể nói về nó cho bạn, nhưng việc nói về nó không phải là truyền nó cho bạn, nghe nó không phải là hiểu nó. Bạn sẽ phải mở mắt riêng của bạn ra.

Chức năng của thầy thực không phải là nói cho bạn rằng Thượng đế tồn tại mà để giúp cho bạn mở mắt bạn ra, để mở cửa sổ linh hồn của bạn ra để cho bạn có thể thấy, để cho bạn có thể nhận ra nghĩa của từ ‘Thượng đế’ trong xương riêng của bạn, trong máu riêng của bạn, trong chính tuỷ bạn. Tôi không thể nhìn hộ bạn qua mắt tôi và tôi không thể bước đi hộ bạn bằng chân tôi và tôi

không thể bay hộ bạn bằng cánh của tôi. Bạn sẽ phải sống cuộc sống của bạn và bạn sẽ phải chết cái chết của bạn.

Đây là một trong những điều nền tảng nhất bao giờ cũng phải được nhớ tới; bằng không người ta trở nên bị nặng gánh với tri thức vay mượn, điều không phải là tri thức chút nào mà là đồng tiền giả. Nó có vẻ giống tri thức, do đó nó có thể lừa bạn.

Và đó là điều đã xảy ra cho nhân loại: nhân loại đang sống dưới tai ương của tri thức vay mượn. Mọi người liên tục trích dẫn Kinh Thánh, Koran, Gita như vẹt - các con cú già mù trích đọc Koran, Gita, Kinh Thánh. Nhưng đây không phải là kinh nghiệm riêng của họ; kinh nghiệm riêng của họ chính là điều đối lập. Kinh nghiệm riêng của họ đơn giản phủ nhận chân lí của Gita và Kinh Thánh và Vedas và Dhammapada. Kinh nghiệm riêng của họ đơn giản nói rằng “Phật điên,” rằng “Jesus đang lừa chúng ta,” rằng “Socrates có thể rất lấu lỉnh, nhưng phải thận trọng về ông ta, không nghe theo ông ta. Ông ta sẽ phá huỷ tôn giáo của chúng ta.”

Con người đã tạo ra tôn giáo bằng mắt mù của mình - không phải một, mà nhiều tôn giáo - bởi vì mắt mù không thể thấy được cái một, mắt mù chỉ có thể tin vào nhiều. Do đó có nhiều tôn giáo thế - quăng ba trăm tôn giáo trên trái đất nhỏ bé này - và từng tôn giáo đều tuyên bố rằng, “Chân lí của tôi là chân lí duy nhất,” rằng, “Thượng đế của tôi là Thượng đế duy nhất,” rằng, “Mọi Thượng đế khác đều là giả,” rằng, “Mọi chân lí khác đều là bịa đặt,” rằng, “Mọi con đường khác chỉ dẫn vào miền đất hoang - duy nhất con đường của tôi mới là con đường tới thiên đường.”

Ba trăm tôn giáo này liên tục đánh lẫn nhau. Không ai trong họ nhận biết, không ai trong họ đã thấy, không ai

trong họ đã nhìn vào trong thực tại mặt đối mặt - họ đã tin. Những tôn giáo này không phải là tôn giáo mà là tín ngưỡng - họ đã nghe. Họ đã nghe suốt nhiều thời đại và họ đã tin, bởi vì tin là rẻ, thám hiểm là rủi ro; lặp lại như vết là thuận tiện, đi vào trong phiêu lưu của khám phá là mạo hiểm đời bạn. Nó là nguy hiểm. Thám hiểm là nguy hiểm; tin tưởng - thuận tiện, an ủi, bạn không cần đi đâu cả. Nó được trao cho bạn đã làm sẵn, nhưng nó là gián tiếp.

Và khô là người sống cùng với Thượng đế gián tiếp, bởi vì Thượng đế chỉ có thể là trực tiếp. Kinh nghiệm phải đích thực là của bạn. Không kinh nghiệm của ai khác có thể trở thành nền tảng của cuộc sống thực. Phật có thể đã thấy, nhưng trở thành một Phật tử sẽ không ích gì. Phật không phải là Phật tử - chắc chắn không. Jesus có thể đã nhìn, đã đương đầu, đã nhận ra, nhưng trở thành một người Ki tô giáo là hoàn toàn ngu xuẩn. Chừng nào bạn chưa trở thành một Christ bạn sẽ không bao giờ biết tới Thượng đế.

Người tôn giáo thực sự tránh tín ngưỡng, người tôn giáo thực sự tránh các Thượng đế gián tiếp, tránh các niềm tin, giữ cho bản thân mình mở, sẵn có cho chân lí xảy ra. Chắc chắn người đó làm việc - chỉ người đó mới làm việc. Người tin không bao giờ làm việc trên bản thân mình; không có nhu cầu cho người tin làm việc trên bản thân mình. Người thám hiểm, người truy hỏi, người tìm kiếm chân lí làm việc trên bản thân mình bởi vì có nhiều điều phải bị vứt bỏ, nhiều thứ không thuần khiết mà phải bị vứt bỏ, nhiều cản trở và khối chướng phải được làm tan biến. Mắt phải mở và tai phải được gỡ ra và tim phải được làm cho cảm thấy.

Người ta phải rơi vào trong nhịp điệu cùng với sự tồn tại. Khi bạn hoàn toàn trong nhịp điệu với sự tồn tại

mắt bạn mở, và thế thì lần đầu tiên, bạn thấy. Và việc thấy đó là biến đổi, việc thấy đó làm thay đổi bạn, tận gốc rễ và tất cả. Việc thấy đó trở thành cách nhìn mới, cuộc sống mới, động thái mới. Bạn không còn bị giới hạn bởi thân thể bạn, không còn bị giới hạn bởi tâm trí bạn, không còn bị giới hạn bởi cái gì dù là bất kì cái gì. Bạn không bị giới hạn, vô hạn, vĩnh hằng. Và cảm thấy cái vĩnh hằng này chảy trong bạn là biết Thượng đế, thấy cái vô hạn này mở rộng trong quá khứ vĩnh hằng và trong tương lai vĩnh hằng là thấy Thượng đế. Cảm thấy tính Thượng đế bên trong bản thể riêng của bạn là biết Thượng đế. Điều này không thể là gián tiếp được.

Khi tôi nhìn một người Ki tô giáo hay một người Hindu hay một người Jaina hay một người Mô ha mét giáo, tôi thấy người gián tiếp. Bạn sẽ không thích mua giày dùng lại từ chợ và bạn không muốn mua quần áo dùng lại của người khác từ chợ. Nhưng với linh hồn bạn, bạn mua niềm tin dùng lại, giày dùng lại, quần áo dùng lại - bẩn, xấu, mục nát - và bạn nghĩ bạn đang làm đẹp cho cuộc sống của bạn sao? Bạn đang sỉ nhục chính linh hồn bạn, bạn đang làm mất nhân cách bản thân bạn. Trở thành một người Ki tô giáo hay trở thành một Phật tử là làm mất nhân cách bản thân bạn. Việc tìm kiếm phải là một mình, việc tìm kiếm phải có tính cá nhân đích thực.

Chân lí không thể được quyết định bởi việc bỏ phiếu của đa số bởi vì chân lí hoàn toàn có tính cá nhân và riêng tư. Nó không phải là hiện tượng đối thể. Bạn có thể thấy thân thể tôi - nó là hiện tượng đối thể: liệu thân thể tôi có tồn tại hay không có thể được quyết định dễ dàng bởi người khác. Nhưng liệu tôi là người chứng ngộ hay không thì không thể được quyết định bởi bất kì ai khác - chắc chắn không bởi bất kì việc bỏ phiếu đa số nào.

Vị phật là vị phật không phải bởi vì mọi người đã bỏ phiếu cho ông ấy và cho đa số phiếu của họ rằng ông ấy là vị phật. Ông ấy là vị phật bởi tuyên bố riêng của ông ấy. Ngoại trừ bản thân ông ấy không có nhân chứng nào - nó hoàn toàn riêng tư. Nó có tính nội bộ tới mức không ai khác có thể xuyên thấu vào nó.

Chân lí không thể được quyết định bởi việc bỏ phiếu theo số đông. Nhưng đó là cách mọi người quyết định. Đó là lí do tại sao các tôn giáo lại quan tâm thế tới việc tăng dân số của họ, bởi vì nếu họ có nhiều người, chắc chắn họ có nhiều chân lí hơn. Người Ki tô giáo có thể tuyên bố nhiều chân lí hơn người Jaina vì họ có đám đông lớn đằng sau họ. Nếu có bỏ phiếu, thế thì người Ki tô giáo sẽ thắng và người Jaina sẽ bị thua. Nhưng vấn đề không phải là bỏ phiếu. Cho dù cả nghìn con cú bỏ phiếu rằng trời là tối và không có mặt trời và ánh sáng chưa bao giờ tồn tại, cho dù thế, đối trá vẫn hoàn đối trá. Một thiên nga là đủ tuyên bố rằng đó là ngày.

Chân lí không phải là vấn đề quyết định dân chủ, nó chẳng liên quan gì tới đám đông. Người Cơ đốc giáo chống lại kiểm soát sinh đẻ, người Mô ha mét giáo chống lại kiểm soát sinh đẻ, bởi lí do đơn giản, vì lí do chính trị; lí do là ở chỗ nếu kiểm soát sinh đẻ là được phép, dân số của họ sẽ bắt đầu giảm. Và đó là sức mạnh duy nhất của họ. Họ muốn tăng dân số lên để một ngày nào đó họ có thể chứng minh cho thế giới: “Trông đây, nếu chúng tôi có nhiều người thế về phía chúng tôi, điều phải có là chân lí ở về phía chúng tôi.”

Tôi muốn nhắc bạn về một phát biểu nổi tiếng của George Bernard Shaw. Ai đó tranh cãi với ông ấy và

người này nói, “Nhưng bao nhiêu người thế tin vào điều tôi đang nói. Làm sao nhiều người thế có thể sai được?”

Và Bernard Shaw tuyên bố, “Nếu nhiều người thế tin vào nó thế thì nó phải là sai, bởi vì làm sao nhiều người thế có thể đúng được?”

Thấy ra vấn đề từ nó đi: làm sao nhiều người thế có thể là đúng được? Đám đông là mù, đám đông là không chứng ngộ. Chân lí bao giờ cũng thuộc vào thiểu số. Khi Phật xuất hiện, ông ấy có một mình, khi Jesus bước đi ở Jerusalem ông ấy có một mình, khi Socrates tranh đấu ông ấy có một mình. Tất nhiên, vài người tìm kiếm tụ tập cùng nhau quanh Socrates, một trường phái nảy sinh, nhưng trường phái đó là thiểu số. Và ở cùng Socrates cần dũng cảm, cần can đảm, bởi vì ông ấy không ở đó để an ủi bạn. Ông ấy sẽ lấy đi mọi an ủi của bạn, ông ấy sẽ làm tan tành mọi ảo tưởng của bạn, bởi vì đó là cách duy nhất để đem bạn tới chân lí. Ông ấy sẽ buộc bạn mở mắt ra, ông ấy sẽ không hát bài hát ru để giúp bạn ngủ. Ông ấy sẽ hô to từ nóc nhà để đánh thức bạn, ông ấy sẽ gây choáng cho bạn, ông ấy sẽ đánh bạn.

Mới hôm nọ Pradeepa tới gặp tôi. Cô ấy khóc - cũng tự nhiên. Tôi đã làm cho cô ấy choáng vô cùng. Cô ấy chưa bao giờ mơ rằng một ngày nào đó, chẳng từ đâu cả, tôi sẽ đánh cho cô ấy đích xác vào đầu bằng búa. Và cô ấy cũng rối loạn vì cô ấy đã từng là nguyên nhân tạo ra buồn nôn trong tôi - cô ấy cảm tôi, cô ấy yêu tôi, như tất cả các bạn yêu tôi. Cô ấy khóc vì tất cả những lí do này.

Nhưng tôi phải nói với bạn, và đặc biệt với cô ấy, rằng bạn nên cảm thấy biết ơn bất kì khi nào tôi đánh bạn đau, bởi vì tôi sẽ đánh bạn đau chỉ khi bạn xứng đáng với nó; tôi sẽ không đánh bất kì ai đâu. Tôi sẽ chỉ đánh khi ai



đó thực sự trưởng thành. Bạn càng trưởng thành nhiều càng nhiều đòi hỏi sẽ được thực hiện với bạn.

Tôi đã không bảo mọi người bỏ thức ăn mặn, nhưng tôi đã bảo Pradeepa, theo cách rất choáng, bỏ nó. Tâm thức của cô ấy đang trưởng thành, bây giờ đây là cản trở. Những người không soái cánh bay cao, họ có thể mang nhiều thứ nặng tùy họ thích. Nhưng những người bắt đầu, soái cánh bay cao, họ phải bỏ mọi hành lí không cần thiết. Năng lượng của bạn càng trở nên thuần khiết hơn, bạn sẽ phải càng cẩn thận hơn về nó, vì cái gì đó quý giá có thể bị mất! Và rất khó tạo ra năng lượng quý giá đó, rất dễ đánh mất nó. Những người không có gì để mất, họ không cần lo nghĩ. Họ có thể liên tục làm mọi thứ ngu xuẩn, toàn thể bản thể họ hoà điệu với những thứ ngu xuẩn đó.

Điều này phải được tất cả các bạn nhớ: rằng khi bạn sẽ trưởng thành tôi sẽ đưa ra ngày càng nhiều đòi hỏi với bạn.

Có một câu chuyện hay....

Ấn Độ đã biết tới một hoạ sĩ lớn, một trong những hoạ sĩ lớn nhất của mọi người - Nandalal Bose, một thiên tài. Ông ấy là đệ tử của một thiên tài khác, Avanindranath Tagore. Avanindranath Tagore là bác của Rabindranath Tagore. Một hôm Rabindranath và Avanindranath đang ngồi cùng nhau nhấm nháp trà buổi sáng, tán gẫu, và Nandalal tới với một bức tranh về Krishna. Rabindranath đã viết trong hồi kí của mình: “Tôi chưa bao giờ thấy bức tranh đẹp thế về Krishna - sống động tới mức có vẻ như ông ấy sắp sửa bước ra khỏi bức tranh bất kì khoảnh khắc nào, tới mức bất kì khoảnh khắc nào chiếc sáo của ông ấy sẽ bắt đầu cất lên bài ca. Tôi ngây người ra nhìn.”

Avanindranath nhìn bức tranh, và ném bức tranh ra khỏi nhà và bảo Nandalal, “Đây mà là cách người ta vẽ Krishna sao? Ngay cả họa sĩ kém ở Bengal cũng còn vẽ đẹp hơn nhiều.”

Rabindranath rất choáng. Rabindranath biết tranh vẽ của bác mình nữa, vì ông ấy cũng đã từng vẽ Krishna trong cả đời ông ấy, và ông ấy tuyệt đối chắc chắn rằng không tranh nào của bác mình có thể sánh được với tranh của Nandalal. Tranh của Nandalal cao siêu hơn nhiều. Nhưng ông ấy giữ yên tĩnh. Điều không phải đối với ông ấy là xen vào chuyện giữa thầy và đệ tử. Nandalal chạm chân Avanindranath, đi ra, và biến mất trong ba năm.

Rabindranath nhiều lần hỏi Avanindranath, “Bác đã làm gì với con người đáng thương này? - và tranh của anh ta siêu đầy chứ.”

Và Avanindranath khóc và ông ấy nói, “Cháu đúng đấy. Tranh của anh ta thật siêu. Bác chưa bao giờ có khả năng làm điều đẹp như thế.” Và khi Nandalal bỏ đi, Avanindranath đem bức tranh vào bên trong và luôn giữ nó trong phòng ông ấy.

“Thế thì sao,” Rabindranath hỏi, “bác đã cư xử theo cách khiêm nhã thế?”

Và Avanindranath nói, “Nhưng ta mong đợi nhiều hơn nữa ở anh ta. Vấn đề không phải là anh ta đã vẽ một bức tranh đẹp - đây chỉ mới là bắt đầu. Anh ta có tiềm năng hơn nhiều để vẽ - ta định đưa ra nhiều đòi hỏi hơn cho anh ta.”

Và trong ba năm Nandalal đã đi khắp các làng của Bengal vì thầy đã nói, “Ngay cả họa sĩ nông thôn còn vẽ tranh về Krishna đẹp hơn nhiều.” Cho nên anh ta đã học từ các họa sĩ nông thôn - các họa sĩ thường, nghèo. Trong

ba năm anh ta đã đi khắp ở Bengal - cả tỉnh. Và thế rồi một hôm anh ta xuất hiện, chạm chân thầy và nói, “Thầy đúng ạ. Con đã học được nhiều. Thầy đã làm đúng khi ném bức tranh của con ra.”

Avanindranath ôm ghì anh ta và nói, “Ta đã chờ đợi. Ta đã già rồi, và ta hoảng sợ liệu anh có quay lại hay không. Ta sung sướng. Tranh của anh thực đẹp, nhưng ta thấy nhiều tiềm năng hơn trong anh.”

Bất kì khi nào tôi thấy tiềm năng nhiều hơn nữa trong bạn tôi sẽ đánh bạn rõ đau, vì đó là lí do duy nhất bạn ở đây cùng tôi và tôi ở đây cùng bạn. Tôi phải kích động bạn, tới chính chiều sâu của bạn, để cho mọi thứ đang ngủ trong bạn có thể bắt đầu vươn lên, có thể bắt đầu soãi cánh bay cao. Và bạn không biết tiềm năng của bạn... tôi biết. Cho nên bất kì khi nào tôi đưa ra yêu cầu, cảm thấy biết ơn đi!

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng trong các Thiền viện bất kì khi nào thầy đánh vào đầu ai đó bằng cây thiền trượng, người bị đánh cúi lạy bảy lần và chạm chân thầy để cảm ơn thầy. Và các đệ tử chờ đợi khoảnh khắc đó khi họ sẽ bị đánh, vì khoảnh khắc phúc lạc đó tới khi thầy sẽ nhận nhiều rắc rối vì đánh vào đầu họ bằng cây thiền trượng. Họ mơ về điều đó, họ cầu nguyện, họ hi vọng rằng một ngày nào đó khoảnh khắc phúc lạc đó sẽ tới.

Nhớ lấy, đây là viện hàn lâm giả kim thuật. Bạn không ở đây chỉ để được giải trí mà để được biến đổi. Và biến đổi là đau đớn, bởi vì nhiều cái cũ phải bị vứt bỏ. Và chất liệu cũ đó không giống như quần áo mà bạn có thể trút bỏ dễ dàng - nó đã trở thành da của bạn: da của bạn bị bóc đi, điều đó gây đau đớn. Nhưng đây là cách duy nhất để đem bạn về ý thức của bạn, đây là cách duy nhất

để phá đi những bộ hấp thu xóc của bạn, đây là cách duy nhất để phá áo giáp của bạn, cái bao quanh bạn và giữ bạn trong tù túng. Dần dần, dần dần năng lượng riêng của bạn sẽ bắt đầu dâng lên, mắt bạn sẽ mở ra, tai bạn sẽ có khả năng nghe thấy. Thế thì Thượng đế là trực tiếp. Và bao giờ cũng nhớ trong tâm rằng duy nhất kinh nghiệm trực tiếp về Thượng đế là kinh nghiệm thực. Nó không được quyết định bởi số đông, nó không được quyết định bởi truyền thống, nó không được quyết định bởi bất kì cái gì ngoại trừ năng lượng riêng của bạn đương đầu với Thượng đế.

Điều hoàn toàn được đối với cú là nghĩ rằng thiên nga điên. Đó là cách mọi người bao giờ cũng nghĩ vậy - Phật điên, Mohammed điên, Zarathustra điên - bởi vì làm sao họ có thể tin được điều họ không thể thấy được?

Điều hoàn toàn được với cú là tổng cổ thiên nga ra, đuổi nó đi. Chúng trở nên sợ, run rẩy: nếu con thiên nga này mà được phép sống trên cây nó sẽ phá huỷ tín ngưỡng của chúng, nó sẽ phá huỷ cách sống của chúng. Chúng bao giờ cũng sống trong bóng tối và chúng bao giờ cũng tin vào bóng tối. Bóng tối là Thượng đế của chúng, mọi nghi lễ của chúng đều nảy sinh từ bóng tối. Các tu sĩ của chúng ca ngợi bóng tối, kẻ có học của chúng viết những chuyên luận lớn về bóng tối. Toàn thể triết lí của chúng được tập trung trên chủ đề cơ sở về bóng tối. Trong triết lí của chúng không có chỗ cho mặt trời và ánh sáng và ngày. Bây giờ con thiên nga điên này tới và cố thâm nhập, lén lút đưa vào những ý tưởng xa lạ vào thế giới của chúng: toàn thể cấu trúc của chúng sẽ sụp đổ.

Đó là lí do tại sao Jesus bị đóng đinh. Đó là lí do tại sao mọi người chống đối tôi nhiều thế. Tôi đang cố cho bạn động thái mới, hình mẫu mới, cách sống mới, cách tiếp cận mới tới thực tại. Tôi đang cố mở cánh cửa mới ra

sự tồn tại. Một cách tự nhiên, những người đã đầu tư nhiều vào hình mẫu sống cũ sẽ bức tức, sẽ giận dữ phát điên. Họ muốn tống tôi ra khỏi thế giới của họ - đó đích xác là điều họ đang cố làm. Điều đó là tự nhiên, nó là đơn giản; một khi bạn hiểu, bạn bắt đầu cười về nó.

Làm sao bạn cứ tin mãi vào Thượng đế? Tại sao? Làm sao bạn xoay xở để tin vào linh hồn, và tại sao? Cùng lí do đó thôi: “Bố chúng ta và bố của họ và bố của họ, thực ra toàn thể cộng đồng của chúng ta chưa bao giờ thấy mặt trời, cho nên không có cái thứ như mặt trời đâu. Nó đang loè mào rồi. Đừng tin vào nó. Nó sẽ làm hỏng tôn giáo của chúng ta.” Bạn đã nghe bố bạn nói với bạn, “Thượng đế hiện hữu, và Thượng đế là người Ki tô giáo,” hay “Thượng đế là người Hindu,” và họ đã nghe điều đó từ bố của họ và cứ thế mãi về trước - tin đồn, bàn tán. Bố bạn chả biết mà bạn cũng chả biết. Thu lấy dững cảm để vứt mọi cái mà không phải là tri thức của bạn đi.

Đây là yêu cầu đầu tiên để là một sannyasin, và đây là yêu cầu đầu tiên để đi vào trong cuộc truy hỏi chân lí một cách khoa học: vứt mọi định kiến, vứt mọi quan niệm tiên thiên; bắt đầu từ đầu, từ chính lúc bắt đầu, từ ABC, dường như bạn là Adam và Eve - rằng chưa từng có truyền thống nào trước bạn, rằng chưa từng có kinh sách nào trước bạn.

D.H. Lawrence có lần đã nói - và tôi hoàn toàn đồng ý với ông ấy - “Nếu tất cả kinh sách của thế giới bị phá huỷ, con người có thể trở thành có tính tôn giáo.”

Nếu toàn thể truyền thống đơn giản bị làm tan biến, chỉ thế thì mới có hi vọng nào đó, bằng không ai bận tâm tới truy hỏi? Khi truyền thống có thể cung cấp cho bạn một cách dễ dàng thế và bạn không phải trả gì chút nào,

sao phải bận tâm? Người khác đã biết, bạn có thể đơn giản tin. Nhưng biết là một điều, tin chính là cái đối lập.

Tin nghĩa là cứ sống trong bóng tối. Biết nghĩa là được biến đổi, được chuyển hoá, được đưa vào cách nhìn khác - chói sáng, vĩnh hằng.

Những lời kinh này không phải để được tin, chúng phải được thực nghiệm. Những lời kinh này là manh mối đơn giản về cách làm cho nó làm việc bên trong bản thể riêng của bạn. Chừng nào bạn chưa làm việc trên chúng thì bạn sẽ cứ bỏ lỡ vấn đề. Bạn phải bắt đầu nhìn vào thân thể riêng của bạn như một phòng thí nghiệm tâm linh lớn lao và bạn phải nhìn vào cuộc sống của bạn như cuộc phiêu lưu lớn lao vào trong thực tại. Và bạn phải rất tỉnh táo, quan sát, để xem điều đang xảy ra - bên trong và bên ngoài.

Những lời kinh này là chìa khoá. Nếu bạn thực sự cố gắng làm việc trên bản thể bạn, bạn sẽ ngạc nhiên: rằng bạn là hoàng đế - có kho báu lớn, kho báu không cạn trong bản thể bạn - và vậy mà cư xử như kẻ ăn xin.

*Thầy Lữ tử nói:*

*Hai sai lầm của lười nhác và sao lãng phải được chống lại bởi công việc yên tĩnh được tiến hành hàng ngày không ngắt; thế thì thành công sẽ chắc chắn được đạt tới.*

Thành công là sản phẩm phụ; người ta không cần nghĩ tới nó. Và nếu bạn nghĩ về nó, bạn sẽ không có được nó - đó là một điều kiện. Đừng nghĩ về thành công vì nếu bạn bắt đầu nghĩ về thành công bạn trở nên bị phân chia. Thế thì bạn không toàn bộ trong công việc; tâm trí thực của bạn là ở tương lai: Làm sao thành công? Bạn đã bắt

đầu mơ bạn sẽ thế nào khi bạn đã thành công, bạn sẽ ra sao khi bạn đã trở thành vị phật - đẹp làm sao, phúc lành làm sao, ân huệ làm sao sẽ là của bạn! Tâm trí bạn đã bắt đầu chơi trò chơi tham lam, tham vọng, bản ngã. Đừng bao giờ nghĩ tới thành công; thành công là sản phẩm phụ tự nhiên. Nếu bạn làm việc thực sự chân thành lên bản thân bạn, thành công sẽ đi theo bạn như cái bóng của bạn đi theo sau bạn. Thành công không phải là mục đích. Đó là điều Lữ tử nói, “Làm việc yên tĩnh, im lặng, không bồn chồn bởi bất kỳ ý tưởng thành công hay thất bại nào.”

Và nhớ lấy, nếu bạn nghĩ quá nhiều về thành công bạn sẽ nghĩ thường xuyên tới thất bại nữa. Chúng tới cùng nhau, chúng tới trong một gói. Thành công và thất bại không thể bị phân chia khỏi nhau. Nếu bạn nghĩ về thành công, ở đâu đó sâu bên dưới sẽ có cả sợ nữa. Ai biết liệu bạn sẽ làm được nó hay không? Bạn có thể thất bại chứ. Thành công đưa bạn vào trong tương lai, cho bạn trò chơi tham lam, và phóng chiếu bản ngã, tham vọng; và nỗi sợ cũng cho bạn rung lên, run rẩy - bạn có thể thất bại. Khả năng của thất bại làm cho bạn vấp vờ, và với việc vấp vờ này, vấp tham lam này, vấp tham vọng này, công việc của bạn sẽ không yên tĩnh được. Công việc của bạn sẽ trở thành rối loạn; bạn sẽ làm việc ở đây và nhìn ra kia, bạn sẽ bước trên đường này và nhìn đi đâu đó xa xăm trên trời.

Tôi đã nghe về một nhà chiêm tinh Hi Lạp nghiên cứu về các vì sao, và một đêm, một đêm trời đầy sao, ông ấy ngã xuống giếng, bởi vì ông ấy đang quan sát sao và cứ đi mãi để ngắm và ông ấy quan tâm tới sao nhiều tới mức ông ấy quên mất chỗ ông ấy đang đứng - ông ấy cứ tiến ngày càng gần tới giếng và ngã nhào vào trong nó.

Người đàn bà nào đó, một bà già sống gần đó, chạy xô lại. Nghe thấy tiếng động, bà ấy nhìn vào trong giếng, đem tới một dây thừng, và kéo nhà chiêm tinh lớn này ra. Nhà chiêm tinh rất cảm ơn. Ông ấy nói với bà già này, “Bà không biết tôi nhưng tôi là nhà chiêm tinh hoàng gia, được nhà vua đặc ân chỉ định. Phí của tôi rất cao - chỉ những người rất giàu mới có thể đảm đương được việc hỏi về tương lai của họ. Nhưng bà đã cứu mạng tôi. Bà có thể tới tôi vào sáng mai và tôi sẽ chỉ cho bà: tôi sẽ đọc tay bà, tôi sẽ nhìn là sơ đồ sinh của bà và tôi sẽ giải thích các ngôi sao của bà, và toàn thể tương lai của bà sẽ hiện rõ rệt ra cho bà.”

Bà già bắt đầu cười to. Bà ấy nói, “Quên mọi chuyện về điều đó đi. Ông thậm chí không thể thấy được một bước phía trước rằng có giếng, làm sao ông có thể tiên đoán được tương lai của ta? Toàn chuyện vớ vẩn!”

Đừng nhìn quá nhiều lên trước, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ bước ngay trước mắt. Thành công tới, Lữ tử nói, theo cách riêng của nó. Để nó cho bản thân nó đi. Sự tồn tại này là sự tồn tại rất có hậu, không cái gì diễn ra mà không có hậu.

Đó là toàn thể triết lí Ấn Độ về nghiệp - karma: không cái gì không được thưởng hay không bị trừng phạt. Nếu bạn làm cái gì đó sai, trừng phạt theo sau như cái bóng; nếu bạn làm cái gì đó đúng, thưởng đang trên đường. Bạn không cần bận tâm về chúng, bạn không cần nghĩ chút nào, thậm chí một giọt tâm thức của bạn cũng không cần được dính líu tới chúng, chúng tới thôi - việc tới của chúng là tự động.

Khi bạn đi trên đường bạn có nhìn đi nhìn lại vào cái bóng của bạn không - liệu nó có theo bạn hay không?



Và nếu ai đó nhìn đi nhìn lại để xem liệu cái bóng có đi theo hay không, bạn sẽ nghĩ rằng người đó điên. Cái bóng đi theo; điều đó là không tránh khỏi. Cho nên nếu công việc của bạn là theo hướng đúng, với nỗ lực đúng, với toàn thể bản thể của bạn, phần thưởng theo sau một cách tự động.

Và công việc là gì? Điều thứ nhất:

*Hai sai lầm của lười nhác và sao lãng phải được chống lại...*

Lười nhác nghĩa là lười biếng, lờ phờ; nó là vì phần nữ tính trong bạn. Phần nữ tính là lười biếng, lờ phờ, bởi vì nó thụ động. Và phần kia là sao lãng; nó là vì phần nam tính trong bạn. Phần nam tính bao giờ cũng không nghỉ, luôn hoạt động: nó muốn làm cả nghìn lẻ một thứ đồng thời.

Một nhân vật của Camus nói, “Tôi muốn tất cả đàn bà của thế giới. Tôi không thể được thoả mãn bởi một hay vài người hay thậm chí nhiều người. Tôi muốn tất cả đàn bà của thế giới.” Đây là thái độ cực đoan đàn ông. Đàn bà được thoả mãn bởi một, đàn ông thậm chí không được thoả mãn bởi nhiều. Mãn nguyện là tự nhiên cho đàn bà, bất mãn là tự nhiên cho đàn ông.

Cả hai đều có các cực khẳng định và phủ định. Nếu đàn bà cho phép tính thụ động của cô ấy trở thành phủ định, nó sẽ tạo ra lờ phờ. Đó là lí do tại sao đàn bà đã không sáng tạo gì mấy trong thế giới, hay sáng tạo rất ít - bạn không thấy nữ hoạ sĩ lớn và nữ nhà thơ, nữ nhà khoa học lớn. Và điều đó không chỉ bởi vì đàn ông đã không cho phép họ. Cho dù tự do tới - điều đang tới - và đàn bà được giải phóng, sự lờ phờ này vẫn là một phần của con

người cô ấy. Cô ấy không quan tâm mấy tới việc làm, mỗi quan tâm của cô ấy nhiều hơn là vào hiện hữu. Và mỗi quan tâm này có thể là phúc lành lớn nữa, hay là tai ương; nó là tùy. Nếu sự nghỉ ngơi này trở thành có tính thiên, nếu sự nghỉ ngơi này thực sự trở thành mãn nguyện với sự tồn tại, hài hoà với sự tồn tại, nó sẽ là phúc lành. Nhưng thông thường, trong một trăm trường hợp, chín mươi chín phần trăm các trường hợp nó trở thành lờ phờ. Chúng ta không biết cách dùng phúc lành của mình. Thế thì phúc lành trở thành cay đắng và chúng tỏ là tai ương.

Và tâm trí nam là bất ổn. Ở đó phúc lành cũng là có thể: anh ấy có thể rất sáng tạo. Nhưng nó đã không phải là vậy. Thay vì có tính sáng tạo anh ta đã trở thành có tính phá huỷ; phúc lành đã biến thành tai ương. Tính bất ổn của đàn ông đã làm cho anh ta rất lo âu, đầy ưu tư, căng thẳng. Toàn thể tâm trí anh ta thường xuyên sôi lên, anh ta bao giờ cũng trên bờ vực của điên khùng. Bằng cách nào đó anh ta cứ xoay xở kìm bản thân mình lại, nhưng sâu bên trong anh ta có đám đông sẵn sàng bùng phát ra. Bất kì cái cơ nhỏ nhặt nào, và đàn ông có thể phát điên. Bởi tính bất ổn này đàn ông đã đánh mất cái đẹp của mình, cái duyên dáng của mình.

Đàn bà duyên dáng, đẹp. Quan sát đàn bà mà xem: cách cô ấy bước đi, cách cô ấy ngồi - có vẻ thanh lịch. Con người cô ấy có im lặng tĩnh tế, sự yên tĩnh, bạn có thể cảm thấy trong rung động của cô ấy. Trong nhà nơi không có đàn bà bạn sẽ thấy hỗn độn. Bạn có thể lập tức biết liệu ngôi nhà này là người độc thân sống hay không: bạn sẽ thấy hỗn độn, mọi thứ đều nháo nhào, chẳng cái gì ở chỗ đúng của nó. Bạn có thể lập tức biết liệu người đàn bà có là một phần của ngôi nhà hay không bởi vì mọi thứ trong hài hoà, trong chỗ của nó. Có duyên dáng, một bầu không khí tế nhị, một khí hậu rất tinh tế của tình yêu, của

văn hoá, của phẩm chất âm nhạc cho ngôi nhà. Khi đàn ông sống một mình có phẩm chất thần kinh cho ngôi nhà.

Cả hai điều này đều là đẹp nếu được dùng đúng. Thế thì phần nữ tính cho bạn duyên dáng và phần nam cho bạn tính sáng tạo. Và khi duyên dáng và tính sáng tạo gặp gỡ, bạn là toàn thể. Nhưng điều đó hiếm khi xảy ra - trong một Phật, trong một Meera, trong một Teresa, trong một Jesus, trong một Magdalene - rất hiếm khi. Bình thường, chính cái đối lập xảy ra: các phía sai gặp gỡ. Cái bất ổn, thần kinh của đàn ông và cái lơ phờ của đàn bà - hai điều này gặp gỡ, và thế thì bạn thấy hiện tượng xấu nhất là có thể.

Để tôi nhắc bạn lần nữa: khi tôi đang nói về đàn ông và đàn bà tôi không dùng thuật ngữ sinh học. Từng đàn ông đều có đàn bà bên trong cũng như đàn ông bên trong, và từng đàn bà đều có đàn ông bên trong cũng như đàn bà bên trong. Đàn ông không chỉ là đàn ông và đàn bà không chỉ là đàn bà. Họ là cả hai. Cả hai là cả hai. Con người họ là lưỡng dụng. Có thể một bên chi phối, đó là lí do tại sao người ta là đàn ông: phần nam chi phối - phần đực là trong ý thức và phần cái là sâu trong vô ý thức - thế thì bạn là đàn ông. Hay nếu bạn là đàn bà điều đó nghĩa là phần cái là trong ý thức, phần nữ tính chi phối, và phần nam, phần đực, là trong vô ý thức. Nhưng cả hai bao giờ cũng hiện diện cùng nhau. Cũng như điện không thể có mà thiếu hai cực, dương và âm, không người nào có thể hiện hữu mà không có hai cực. Đàn ông và đàn bà, âm và dương, tích cực/tiêu cực, Shiva/ Shakti - bạn có thể tìm ra những cái tên riêng của bạn cho chúng.

Hai sai lầm này phải được chống lại. Công việc yên tĩnh được cần để...

*...được tiến hành hàng ngày không ngắt; thế thì thành công sẽ chắc chắn được đạt tới.*

Và công việc yên tĩnh đó là gì? Đây là công việc yên tĩnh:

*Nếu người ta không ngồi trong thiền, người ta sẽ thường bị sao lãng mà không chú ý tới nó.*

Và bạn phải đã quan sát - hàng nghìn người đã báo cáo điều đó cho tôi bởi vì hàng nghìn người đã từng thiền quanh tôi và đó là một kinh nghiệm được chấp nhận của mọi thiền nhân - rằng khi một người bắt đầu thiền, người đó đột nhiên trở nên nhận biết về hiện tượng lạ: trước đây tâm trí người đó chưa bao giờ bất ổn như nó đang trở thành vậy khi người đó thiền. Điều đó là rất thách đố lúc ban đầu vì người ta hi vọng rằng qua thiền tâm trí sẽ trở nên yên tĩnh. Và đây chính là điều đối lập đang xảy ra: tâm trí trở nên bất ổn nhiều hơn, bạn thấy nhiều ý nghĩ tới hơn trong cuộc sống hàng ngày của bạn. Làm việc trong cửa hàng của bạn, trong văn phòng, trong cơ xưởng, ý nghĩ không quấy rầy bạn nhiều thế. Nhưng khi bạn ngồi trong đền chùa hay trong nhà thờ hồi giáo hay thiền trong vài phút, đột nhiên đám đông lớn các ý nghĩ kéo tới, vây quanh bạn, bắt đầu lôi bạn sang bên này bên kia. Một kinh nghiệm điên khùng, và thách đố, bởi vì thiền nhân đã hi vọng trở nên yên tĩnh và im lặng - và đây lại chính là điều ngược lại đang xảy ra.

Tại sao nó xảy ra? Lí do là thế này: bạn bao giờ cũng ở cùng với mọi ý nghĩ này; ngay cả khi bạn bận bịu trong cơ xưởng, trong văn phòng của bạn, các ý nghĩ này bao giờ cũng có đó rồi. Nhưng bạn bận tới mức bạn đã

không chú ý tới chúng, có vậy thôi. Điều là mới không phải là đám đông các ý nghĩ. Các ý nghĩ không biết bạn đang ngồi đâu - trong nhà thờ, trong đền chùa, trong phòng thiền, chúng không biết. Mọi điều đang xảy ra là ở chỗ khi bạn ngồi trong thiền, bạn không bị bận bịu với cái gì ở bên ngoài, cho nên toàn thể tâm trí bạn trở nên nhận biết về mọi điều bao giờ cũng nhao nhao la hét bên trong bạn.

Không phải là vì thiền mà nhiều ý nghĩ đổ tới bạn đâu, qua thiền bạn trở nên nhận biết về sự hiện diện của chúng - chúng bao giờ cũng có đó rồi, bạn chỉ chú ý thêm tới chúng thôi.

*Nếu người ta không ngồi trong thiền, người ta sẽ thường bị sao lãng mà không chú ý tới nó. Trở nên có ý thức về sao lãng là cơ chế qua đó rồi xa sao lãng.*

Do đó điều được nhấn mạnh là: ngồi trong thiền ít nhất một hay hai giờ mỗi ngày để cho bạn trở nên không bận bịu, hoàn toàn không bận bịu với dính líu bên ngoài, và quan sát đầy đủ của bạn được hội tụ vào thế giới bên trong của bạn. Lúc ban đầu bạn sẽ thấy bạn đã mở cái hộp Pandora ra, lúc ban đầu bạn sẽ thấy bạn đã đi vào trong nhà thương điên, và bạn sẽ muốn trốn thoát và trở nên bị dính líu lần nữa. Tránh cám dỗ đó ra. Tránh cám dỗ này là điều phải có, bằng không bạn sẽ không bao giờ có khả năng thiền.

Nhiều thủ đoạn đã được tìm ra để né tránh rối loạn bên trong. Thiền siêu việt là một kỹ thuật, không phải là thiền, nhưng để né tránh đối diện với thực tại bên trong của bạn. Mật chú được trao cho bạn và bạn được bảo lặp lại mật chú này. Điều đó giúp đỡ - không để thiền mà để

vẫn còn được bận bịu. Bạn cứ lặp lại, “Ram-Ram-Ram” hay “Coca-Cola, Coca-Cola, Coca-Cola.” Bạn cứ lặp lại cái gì đó - bất kì từ nào cũng có tác dụng, tên riêng của bạn sẽ có tác dụng, bất kì âm thanh ngớ ngẩn nào cũng có tác dụng. Bạn cứ lặp lại. Bằng việc lặp lại nó bạn được bận rộn, và qua bận rộn đó bạn né tránh rối loạn bên trong của bạn. Điều này là không khác biệt. Bạn bận trong văn phòng của bạn, bạn bận với phim ảnh, xem phim, bạn bận nghe radio, bạn bận đọc báo; bây giờ bạn bận với câu mật chú này. Đây chẳng là thiền cũng chẳng siêu việt gì cả.

Thiền thực nghĩa là: không né tránh nhà thương điên bên trong; đi vào trong nó, đối diện nó, đương đầu nó, có tính quan sát, bởi vì chính qua tính quan sát mà bạn sẽ khắc phục nó. Chính vì tránh nó mà nó đã phát triển mãi thêm. Bạn đã né tránh đủ rồi! Bây giờ không cần nhờ sự giúp đỡ của mật chú. Không giúp đỡ nào được cần - chỉ ngồi im lặng. Zen là cái thuần khiết nhất của thiền: chỉ ngồi im lặng, không làm gì cả.

Thiền khó nhất là ngồi im lặng, không làm gì. Mọi người hỏi tôi, “Xin thầy cho chúng tôi hỗ trợ nào đó. Nếu thầy cho chúng tôi câu mật chú nào đó nó sẽ có ích, vì chỉ ngồi không làm gì là rất khó, gian nan nhất.” Cả nghìn lẻ một thứ nảy sinh. Thân thể bắt đầu đưa bạn tới điên khùng, đầu bắt đầu ngứa ngáy, đột nhiên bạn cảm thấy kiến bò lên thân thể bạn, và khi bạn nhìn chẳng thấy kiến đâu - chỉ thân thể đang giở thủ đoạn. Thân thể đang cố cho bạn hỗ trợ nào đó để được dính líu. Thân thể muốn thay đổi tư thế, chân muốn đi ngủ - thân thể đơn giản làm mọi điều thành sẵn có cho bạn để cho bạn có thể trở nên bận rộn.

Tránh mọi bận bịu ra. Trong vài khoảnh khắc chỉ không bận bịu và chỉ nhìn bất kì cái gì đang xảy ra bên

trong, và bạn sẽ ngạc nhiên. Bạn sẽ ngạc nhiên vì một ngày nào đó, chỉ bởi việc nhìn và nhìn và nhìn, các ý nghĩ bắt đầu biến đi: “Ngồi yên, không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên.”

Đây là dạng thuần khiết nhất của thiền, đây là thiền siêu việt. Nhưng không ai có thể gọi nó là thiền siêu việt vì Maharishi Mahesh Yogi đã làm nó thành thương hiệu. TM bây giờ là một thương hiệu! Không ai đã bao giờ làm kinh doanh theo cách như vậy. Bạn có thể bị kiện ở toà án nếu bạn gọi thiền của bạn là ‘thiền siêu việt’. Nó đã được cấp bằng phát minh. Nhìn vào toàn thể cái lối bịch của nó: thiền đã trở thành một đồ vật, như một món hàng, để bán ở bãi chợ.

Điều này đã xảy ra lặp đi lặp lại: cái gọi là các guru Ấn Độ, người đã đi sang Mỹ, họ chưa bao giờ thành công trong thay đổi bất kì ai nhưng Mỹ thành công trong thay đổi họ. Tất cả họ đều trở thành doanh nhân, tất cả họ đều bắt đầu học cách thức Mỹ. Họ chưa bao giờ thay đổi bất kì ai, họ không thể thay đổi được. Nếu họ mà có khả năng thay đổi bất kì ai thì họ chắc đã không đi đâu cả; những người muốn được thay đổi chắc đã tới họ. Không cần họ đi đâu cả: khi ai đó khát người đó bắt đầu đi tìm nước. Giếng không cần đi tới người khát, giếng không bao giờ đi - người khát đi tới giếng. Và nếu bạn thấy giếng trên xe lăn, cẩn thận đấy!

*Trở nên có ý thức về sao lãng là cơ chế qua đó rời xa sao lãng.*

Một câu cực kì hàm súc. Cách duy nhất để gạt bỏ sao lãng là trở nên nhận biết về nó, quan sát nó, im lặng nhận biết về nó, nhìn tâm trí đang làm cái gì với bạn - liên tục làm sao lãng bạn. Chỉ quan sát nó. Nhiều lần bạn sẽ

quên, bởi vì tâm trí tinh ranh, rất láu lỉnh, rất ngoại giao, biết mọi chiến lược của các chính khách. Tâm trí về bản chất là chính khách: nó sẽ thử mọi bùa mê ma thuật lên bạn.

Bất kì cái gì bạn đã từng kìm nén nó sẽ đem ra. Nếu bạn đã từng kìm nén dục, khi bạn bắt đầu thiền, ngay lập tức bạn sẽ thấy apsaras giáng xuống từ trời. Tâm trí nói, “Này! Mình làm gì thế này, phí thời gian? Đàn bà đẹp được Thần Indra phái tới, và mình làm gì?” Và nếu bạn đã từng kìm nén dục thì tâm trí bạn sẽ dùng dục như con mồi như bạn. Nếu bạn đã từng kìm nén tham vọng, tâm trí bạn sẽ bắt đầu tưởng tượng rằng bạn đã trở thành tổng thống hay thủ tướng và bạn sẽ bắt đầu rơi vào cái bẫy đó. Nếu tâm trí bạn đã từng bị thiếu thức ăn và bạn đã từng nhịn ăn, tâm trí sẽ tạo ra những đĩa thức ăn ngon, đẹp cho bạn: hương vị, mùi vị thức ăn và bạn bị sao lãng.

Do đó một trong những nhân mạnh của tôi cho các sannyasin là: đừng kìm nén, bằng không bạn sẽ không bao giờ có khả năng thiền. Nếu bạn kìm nén, thế thì trong thiền bạn sẽ phải đương đầu với kìm nén của bạn. Và bất kì cái gì bạn đã kìm nén đều trở nên mạnh, mạnh vô cùng; nó bắt rễ trong vô thức của bạn.

Bạn có nghĩ về các chuyện kể cổ của những nhà tiên tri Ấn Độ - họ là những người già, toàn già và sắp chết, run run, chỉ là bộ xương, khung xương, vì họ nhịn ăn và sống trong rừng, và đột nhiên, một ngày nào đó họ thấy rằng Urvasi, cô gái nhảy múa đẹp nhất của Thần Indra đang nhảy múa quanh họ.... Urvasi sẽ thấy gì trong những bộ xương này? Làm sao cô ấy trở nên quan tâm tới những bộ xương này, và để làm gì? Chuyện kể rằng Thần Indra phái họ xuống để cám dỗ. Điều đó toàn là vô nghĩa! Không có Thần Indra nào và không có ai vận hành như kẻ cám dỗ cả. Không có qui, không có Satan; qui duy



nhất là tâm trí bị kìm nén của bạn. Đây là những người đã từng kìm nén tính dục của họ, và họ đã kìm nén nhiều tới mức khi họ thành thoi trong thiền mọi kìm nén đó bắt đầu trôi lên bề mặt: nó lấy hình dạng đẹp.

Kìm nén bất kì cái gì và bạn sẽ thấy. Cứ làm cuộc nhịn ăn ba ngày và bạn sẽ đi tới biết điều tôi vừa nói cho bạn. Chỉ nhịn ăn ba ngày thôi và mọi giấc mơ của bạn sẽ trở thành đầy thức ăn. Và có mọi khả năng rằng một ngày nào đó trong giấc ngủ của mình bạn sẽ đơn giản bắt đầu đi, vừa ngủ vừa đi, hướng tới tử lạnh. Toàn thể tâm trí của bạn sẽ trở thành bị ám ảnh bởi thức ăn. Do đó tôi nói, đừng kìm nén.

Mọi liệu pháp sẵn có trong đạo tràng này chỉ là để giúp bạn nôn ra việc kìm nén mà xã hội đã ép buộc lên bạn. Một khi những kìm nén đó được nôn ra rồi, được tổng ra khỏi hệ thống của bạn, một khi những chất độc đó được lấy ra khỏi hệ thống của bạn, thiền trở thành điều đơn giản, dễ dàng thế - cũng giống như chiếc lông rơi chậm chậm xuống đất hay như chiếc lá khô rụng khỏi cây, dần dần, dần dần.... Thiền là hiện tượng rất đơn giản, nó phải vậy, bởi vì nó là tính tự phát của bạn; bạn đang đi tới sự tự nhiên của bạn. Đi tới tự nhiên phải là dễ dàng, đi xa khỏi tự nhiên phải là khó khăm. Thiền không khó, nhưng giữa tâm trí bạn và bản thể bạn, có cả nghìn lẻ một kìm nén điều làm sao lãng bạn.

Lữ tử là phải: cứ quan sát những sao lãng đó, tinh táo. Nếu bạn bị sao lãng và bạn quên mất thiền, đừng lo. Khoảnh khắc bạn nhớ rằng bạn đã bị sao lãng, lại quay lại, lại bình thản, lại làm cho tâm yên tĩnh, lại bắt đầu thờ im lặng. Đừng cảm thấy mặc cảm rằng bạn đã bị sao lãng bởi vì điều đó sẽ là sao lãng khác. Đó là lí do tại sao tôi

nói tâm trí là tinh ranh. Đầu tiên nó làm bạn sao lãng, và thế rồi một khoảnh khắc bạn thấy ra... mình đang làm gì thế này? Bạn đang thiền, và bạn đã đi tới Vrindavan và bạn đang ăn và ... bạn đang làm gì? Bạn lòi bản thân bạn đi. Bây giờ bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Điều này là không tốt. Bây giờ cảm giác mặc cảm là sao lãng khác, bây giờ mặc cảm làm cho bạn cảm thấy khổ - khổ là sao lãng khác. Sao lãng này dẫn tới sao lãng khác.

Đừng cảm thấy mặc cảm, đừng cảm thấy giận. Khoảnh khắc bạn thấy bản thân mình bị bắt quả tang, đơn giản quay lại - không phàn nàn gì. Điều đó là tự nhiên. Trong hàng triệu kiếp bạn đã từng kìm nén, nó là vậy tự nhiên tâm trí sao lãng. Cõi chuyện đó là đương nhiên đi và quay lại, đem bản thân bạn trở lại với trung tâm của bạn, lặp lại và lặp lại và lặp lại. Và dần dần, dần dần thời gian ở trung tâm sẽ trở nên ngày càng lớn hơn, và sao lãng sẽ ngày càng ít hơn. Và một ngày nào đó, đột nhiên chuyện xảy ra: bạn ở trung tâm và không có sao lãng.

Đây là thành công. Và tại sao điều này được gọi là thành công? - bởi vì đây là điểm bạn biết rằng bạn là một Thượng đế, rằng bạn chưa bao giờ là bất kì ai khác, rằng bạn đã rơi vào trong mơ và đã mơ rằng bạn đã trở thành kẻ ăn xin.

*Lười nhác về điều con người có ý thức, và lười nhác về điều con người vô ý thức cách xa nhau cả nghìn dặm. Lười nhác vô ý thức là lười nhác thực; lười nhác có ý thức không phải là lười nhác đầy đủ, vì vẫn có sáng tỏ nào đó trong nó.*

Nếu bạn lười, trở nên lười một cách có ý thức đi. Biết rằng bạn lười. Quan sát sự lười của bạn. Cũng như bạn quan sát sao lãng, quan sát sự lười của bạn. Ít nhất

quan sát không phải là lười, quan sát không phải là tính lười, cho nên cái gì đó có đó mà không phải là lười. Chăm chú vào sự không chăm chú của bạn, một điều trong bạn vẫn là chăm chú, cho nên bạn không hoàn toàn thiếu chú ý. Và mọi hi vọng treo quanh chỗ nhỏ bé không lười đó, không sao lãng đó. Điểm nhỏ đó giống như hạt mầm. Nó có vẻ nhỏ nhưng nếu thời gian, kiên nhẫn, được trao cho nó, nó sẽ trở thành cây lớn với tán lá lớn. Và một ngày nào đó Hoa Vàng sẽ tới.

*Sao lãng tới từ việc để cho tâm trí vẫn lơ lửng quanh; lười nhác tới từ việc tâm trí còn chưa thuần khiết. Sao lãng là dễ sửa hơn nhiều so với lười nhác. Nó giống như ốm bệnh: nếu người ta cảm thấy đau và cầu khẩn, người ta có thể giúp họ bằng biện pháp cứu chữa, nhưng lười nhác giống như bệnh được chăm sóc bởi thiếu hiểu biết.*

Sao lãng là dễ giải quyết hơn bởi vì sao lãng là hướng ra ngoài. Lười nhác là khó hơn vì nó hướng vào trong. Sao lãng là nam, lười nhác là nữ. Sao lãng, theo chính hoạt động của nó, tạo ra căng thẳng điều trở thành không thể chịu đựng được, và bạn có thể trở nên nhận biết về nó một cách dễ dàng. Nhưng lười nhác là rất im lặng, tối; nó không tạo ra tiếng động, nó đơn giản có đấy. Rất khó trở nên nhận biết về nó. Đầu tiên người ta phải trở nên nhận biết về sao lãng. Khi mọi sao lãng biến mất, thế thì người ta trở nên nhận biết về lười nhác. Thế thì toàn thể năng lượng thành sẵn có để nhìn vào trong, thế thì bạn thấy nó ở đó, giống như tảng đá giữ lấy bạn - bắt hoạt, không sáng tạo. Thế thì quan sát nó.

Và nhớ lấy, quan sát là chìa khoá duy nhất. Quan sát là thiên - không có gì nhiều hơn thiên. Nó là cái tên khác

cho nhận biết. Và phép màu là ở chỗ khi bạn trở nên nhận biết về cái gì đó, nhận biết hoàn toàn, nó biến mất. Nó chỉ còn lại nếu bạn không nhận biết. Vô nhận biết của bạn là thức ăn cho sao lãng, cho lười nhác. Nhận biết của bạn nghĩa là chúng không còn được nuôi dưỡng nữa, chúng bắt đầu chết đói; sớm hay muộn chúng cũng khô héo đi theo cách riêng của chúng.

*Sao lãng có thể được trung hoà, lẫn lộn có thể được loại bỏ, nhưng lười nhác và lờ phờ là nặng nề và tăm tối. Sao lãng và lẫn lộn ít nhất cũng có một chỗ, nhưng trong lười nhác và lờ phờ một mình phần cái là hoạt động. Trong sao lãng phần đực vẫn hiện diện, nhưng trong lười nhác bóng tối thuần khiết cai trị. Nếu người ta trở nên ngủ trong thiền, đó là hiệu quả của lười nhác. Chỉ việc thở phục vụ cho vượt qua lười nhác. Mặc dầu hơi thở chảy vào và ra qua mũi không phải là hơi thở thực, việc chảy vào và ra của hơi thở thực xảy ra trong kết nối với nó.*

Nếu bạn cảm thấy rất buồn ngủ trong khi thiền, thế thì bắt đầu quan sát hơi thở của bạn và việc ngủ sẽ biến mất. Đó là lí do tại sao nhiều sư Phật giáo người làm vipassana bắt đầu chịu đựng chứng mất ngủ. Tôi đã bắt gặp nhiều người chịu chứng mất ngủ bởi vì họ thực hành vipassana và họ không nhận biết về nó: nếu bạn quan sát hơi thở của bạn, nó phá huỷ giấc ngủ của bạn.

Cho nên với các sannyasins tôi nói: đừng bao giờ thực hành vipassana nhiều hơn hai hay ba giờ một ngày, và ba giờ đó nên giữa lúc mặt trời mọc và mặt trời lặn, đừng bao giờ sau mặt trời lặn. Nếu bạn thực hành vipassana trong đêm bạn sẽ quấy rối giấc ngủ của bạn, và quấy rối giấc ngủ là quấy rối toàn thể cơ cấu thân thể bạn.

Một sư từ Ceylon được đưa tới tôi. Trong ba năm anh ta đã không có khả năng ngủ. Một sư chân thành... đó là vấn đề của anh ta. Tưởng rằng vipassana là vĩ đại thế, anh ta đã thực hành nó hết ngày nọ tới ngày kia. Ngay cả khi anh ta ở trong giường cảm thấy rằng giấc ngủ không tới, anh ta lại thực hành vipassana. Bây giờ nếu bạn thực hành vipassana trên giường, giấc ngủ không thể nào tới được: giấc ngủ chưa bao giờ tới cho người đang trở nên rất tỉnh táo về hơi thở. Bạn có thể thử nó - nếu bạn cần mất ngủ bạn có thể thử nó. Quan sát hơi thở là cách tốt nhất để phá hủy chứng buồn ngủ trong bạn, bởi vì thở là sống và ngủ là chết; chúng là đối kháng lẫn nhau.

Đứa trẻ bắt đầu đòi nó bằng việc thở. Hành động đầu tiên của sống là thở, và hành động cuối cùng của sống sẽ là để hơi thở đi ra và không bao giờ thở nữa. Hành động đầu tiên là thở vào và hành động cuối cùng là thở ra. Khi không có thở chúng ta nói người này chết.

Nhớ điều đó: ngủ cần rằng bạn quên mọi thứ về việc thở của bạn. Ngủ là cái chết nhỏ, cái chết tí hon - và là cái chết đẹp, bởi vì nó cho bạn nghỉ ngơi, thanh thoi và sáng mai bạn sẽ đi ra từ phòng chết mà tươi tắn, trẻ trung hơn, được làm khoẻ lại.

Quan sát hơi thở của bạn khi bạn cảm thấy buồn ngủ trong thiền. Và đừng bao giờ làm thiền kiểu đó trong đêm.

Và điều thứ hai có tầm quan trọng lớn mà kinh này nói tới là: hơi thở này mà chúng ta lấy vào và ra không phải là hơi thở thực, đây chỉ là phương tiện của hơi thở thực. Hơi thở thực là gì? Ở Ấn Độ chúng ta gọi nó là prana. Hơi thở này chỉ là ngựa; người cưỡi ngựa là vô hình. Hơi thở này chỉ là con ngựa của người cưỡi có tên

là ‘prana’, lực sống, hay điều Henri Bergson thường gọi là ‘élan vital - sinh lực’. Nó là vô hình.

Khi bạn lấy hơi thở vào bạn không chỉ lấy không khí vào, bạn đang lấy sinh khí vào. Không có không khí sinh khí sẽ biến mất. Sinh khí tồn tại qua không khí; nó là phần vô hình của không khí. Hơi thở giống như hoa và sinh khí giống như hương thơm bao quanh nó. Khi bạn thở có quá trình kép diễn ra. Do đó yoga trở nên rất quan tâm tới pranayama. Pranayama nghĩa là sự mở rộng của hơi thở. Hơi thở của bạn càng đi sâu, bạn càng trở nên sống động sâu hơn; hơi thở của bạn càng tốt, bạn sẽ càng có khả năng sống lâu hơn. Yoga trở nên rất quan tâm tới bí mật này. Tiên đan là ở trong hệ thống của việc thở. Người ta có thể sống rất lâu. Người yogis đã sống lâu nhất.

Tôi không bảo bạn sống lâu bởi vì bạn có thể sống cuộc sống dài nhưng ngu xuẩn. Chiều dài không phải là vấn đề chút nào; sự mãnh liệt, chiều sâu, mới là vấn đề. Tôi không quan tâm tới việc sống lâu. Phỏng có ích gì? Nếu bạn ngu thì chết sớm hơn là tốt hơn.

Genghis Khan một lần hỏi một người trí tuệ lớn, “Ông nói gì - người ta có nên sống lâu không? Người ta có nên làm cái gì đó để sống lâu không? Sống là phúc lành hay không?”

Người trí tuệ nói, “Tâu bệ hạ, điều đó còn tùy. Chẳng hạn, nếu ngài sống lâu điều đó sẽ rất tệ. Nếu ngài chết sớm thì sẽ là phúc lành lớn. Nếu ngài ngủ hai mươi bốn giờ một ngày điều đó sẽ là thực sự vĩ đại, bởi vì sẽ ít có rắc rối hơn trên thế giới.”

Điều đó là tùy. Nhưng yoga đã trở nên rất quan tâm tới sống lâu dường như điều đó trong bản thân nó đã là mục đích. Và đó là chỗ yoga bị lạc: nó trở nên ngày càng

triết lí hơn - mỗi quan tâm cả nó trở nên được hội tụ và cái gì đó không quan trọng.

Nhưng bí mật này có đó - nó là trong hơi thở. Hơi thở là phương tiện của hai năng lượng: một năng lượng là không khí thấy được, không khí hữu hình có chứa ôxi; và ở đâu đó quanh ô xi là sinh khí, prana, cái làm cho bạn ngày một sống động sâu sắc hơn, bắt lửa với sinh khí. Cho nên bất kì khi nào bạn cảm thấy buồn ngủ, quan sát hơi thở của bạn và buồn ngủ sẽ biến mất. Và bởi vì hơi thở mà nhiều sinh khí hơn sẽ đi vào trong bạn; lười nhác của bạn sẽ biến mất.

*Khi ngồi, do vậy người ta bao giờ cũng giữ tâm yên tĩnh và năng lượng được tập trung. Làm sao tâm có thể được làm yên tĩnh? Bởi việc thở.*

Lần nữa, “Bởi việc thở.” Thở đã vận hành như một trong những kĩ thuật lớn lao nhất.

*Chỉ tâm mới phải ý thức tới việc chảy vào và ra của hơi thở...*

Cứ quan sát hơi thở đi vào, hơi thở đi ra. Trong chính việc quan sát đó giấc ngủ của bạn sẽ biến mất, lười nhác của bạn sẽ biến mất, và bạn sẽ cảm thấy được định tâm.

Thở có thể được quan sát ở hai điểm: hoặc chòm mũi nơi không khí chạm vào chỗ vào đầu tiên của thân thể bạn, hoặc ở trung tâm cuối cùng, tại trung tâm rốn, nơi hơi thở đi và làm cho bụng bạn phình lên xẹp xuống. Đây là hai trung tâm mà bạn có thể quan sát.

Mới hôm nọ ai đó đã hỏi, “Osho ơi, quan sát chòm mũi là tốt, nhưng với mũi người Do Thái thì sao?” Thực ra, duy nhất người Do Thái mới có mũi, những người khác chỉ tin là họ có. Nếu bạn có cái mũi Do Thái thể thì quan sát chòm mũi nơi khí đi vào. Mũi người Do Thái có ích mệnh môn trong thiền như vậy. Cảm thấy hạnh phúc là bạn có cái mũi Do Thái đi. Và ít nhất năm mươi phần trăm người ở đây có mũi Do Thái vì năm mươi phần trăm người ở đây là người Do Thái.

Đọc câu hỏi tôi thực sự ngạc nhiên bởi vì thế thì tôi trở nên rất quan tâm tới Thầy Lữ tử và những người Trung Quốc của ông ấy, người mà ông ấy đã cho phương pháp này. Họ không có mũi chút nào! Phải đã thực sự khó cho họ quan sát chòm mũi. Chòm nào?

*Chỉ tâm mới phải ý thức tới việc chảy vào và ra của hơi thở; nó phải không được nghe bằng tai. Nếu nó không được nghe, thế thì việc thở là sáng; nếu sáng, nó là thuần khiết. Nếu nó có thể được nghe, thế thì năng lượng thở là thô; nếu thô, thế thì nó bị rắc rối; nếu nó bị rắc rối, thế thì lười nhác và lờ phờ phát triển và người ta muốn ngủ. Điều đó là hiển nhiên.*

*Làm sao dùng tâm cho đúng trong việc thở phải được hiểu. Nó là việc dùng mà không dùng.*

Nỗ lực phi nỗ lực, công phu không có công phu, đường vô lộ, công vô môn - đây là những cách diễn đạt của Đạo và Thiền. Bạn phải làm cái gì đó mà không có nỗ lực, không gắng sức.

Cho nên Thầy nói:



*Nó là việc dùng mà không dùng. Người ta chỉ phải để cho ánh sáng rơi rất nhẹ lên việc nghe.*

Bạn ở trong buông bỏ.

Đó là khác biệt giữa yoga và Đạo: yoga là con đường của ý chí và Đạo là con đường của buông xuôi. Yoga nói thở theo cách này, lấy việc thở ngắn này sâu bên trong, giữ nó ở đó cho lâu chừng này, thế rồi thở ra sâu, thế rồi giữ nó ở ngoài cho lâu - làm hình mẫu nào đó qua ý chí; Đạo nói để cho nó xảy ra.

*Người ta chỉ phải để cho ánh sáng rơi rất nhẹ lên việc nghe.*

Cũng như bạn đang nghe tôi, lời của tôi rơi vào tai bạn: bạn không cần nhảy lên chúng, bạn không cần lôi chúng vào - không có nhu cầu. Bạn đơn giản vẫn còn chăm chú, im lặng, sẵn có, cởi mở.

*Câu này chứa một nghĩa bí mật. Để cho ánh sáng rơi xuống có nghĩa gì? Nó là việc toả ra tự phát của nhãn quang. Mắt chỉ nhìn vào trong và không ra ngoài. Cảm thấy sáng mà không nhìn ra ngoài nghĩa là nhìn vào trong...*

Bất kì khi nào bạn ở trong một loại buông bỏ bạn sẽ cảm thấy ánh sáng lớn bên trong bạn.

Điều đó xảy ra một cách tự động trong buông bỏ. Khi bạn buông xuôi theo sự tồn tại bạn sẽ cảm thấy rất nhẹ nhàng bên trong - một ánh sáng lớn bên trong và vui

sương lớn bên ngoài. Nó xảy ra một cách tự nhiên. Và khi bạn cảm thấy sự sáng đó bên trong đây là điều được ngụ ý bởi nhìn vào trong.

*Cảm thấy sáng mà không nhìn ra ngoài nghĩa là nhìn vào trong; nó không liên quan gì tới việc nhìn thực tế bên trong. Việc nghe nghĩa là gì? Nó là việc nghe tự phát của nhĩ quang. Tai lắng nghe chỉ bên trong và không lắng nghe điều ở bên ngoài. Cảm thấy sáng mà không lắng nghe điều ở bên ngoài là lắng nghe ở bên trong...*

Khi bạn bắt đầu cảm thấy ánh sáng đằng sau mắt bạn và bên trong tai bạn, sâu bên trong bạn, một nguồn của riêng bạn, thế thì bạn được lắng đọng, định tâm, thế thì tâm yên tĩnh. Và thế thì bạn ở trong thế giới vậy mà bên ngoài nó. Đây là siêu việt.

*...nó chẳng liên quan gì tới việc nghe thực tại điều ở bên trong. Trong loại nghe này, người ta chỉ nghe cái không có âm thanh; trong loại thấy này, người ta chỉ thấy cái vô hình dạng có đó.*

Bạn sẽ không thấy hình dạng nào, bạn sẽ không nghe âm thanh nào bên trong; bạn sẽ chỉ thấy ánh sáng im lặng - âm thanh vô âm, ánh sáng vô hình dạng. Do đó Thượng đế được định nghĩa là âm thanh vô âm, hình dạng vô dạng.

*Nếu mắt không nhìn ra ngoài và tai không khao khát bên ngoài, chúng tự đóng chúng lại và thiên về chìm vào bên trong. Chỉ khi người ta nhìn và khao khát bên trong thì cơ quan này không đi ra ngoài không*

*chìm vào trong. Theo cách này lười nhác và lơ phờ được tránh xa. Đó là hợp nhất của hạt mầm và ánh sáng của nhật và nguyệt.*

Nếu việc nghe của bạn là ở bên trong, việc thấy của bạn là ở bên trong - và điều đó nghĩa là bạn đang cảm thấy ánh sáng vô hình dạng, âm thanh vô âm, âm nhạc im lặng bên trong - người đàn ông và đàn bà bên trong của bạn đã gặp gỡ. Đây là hợp nhất, cực thích toàn bộ, unio mystica.

*Nếu, xem như kết quả của lười nhác, người ta trở nên buồn ngủ, người ta nên đứng dậy và bước quanh. Khi tâm trí đã trở nên rõ ràng người ta nên ngồi xuống lần nữa. Trong tiến trình thời gian sẽ có thành công mà người ta không trở nên lười nhác và rơi vào giấc ngủ.*

Những lời kinh này phải được thực hành: ở bên ngoài phải thực hành làm nỗ lực để đi vào trong các bí mật của những lời kinh này, ở bên ngoài phải ráng sức học buông xuôi và ở trong buông bỏ.

Đủ cho hôm nay.



# *Chương 16*

## *Trong hồ của trống rỗng*

### Câu hỏi 1

*Xin thầy bình luận thêm về khác biệt giữa "quá trình cá nhân hoá" của C. G. Jung và điều tình tụy của Bí mật của Hoa Vàng?*

Habib, Carl Gustav Jung đã dò dẫm theo hướng đúng nhưng ông ấy chưa đạt tới. Đó không phải là kinh nghiệm riêng của ông ấy, nó là triết lí. Ông ấy nghĩ về cá nhân hoá, ông ấy đã đi vào trong ý tưởng về cá nhân hoá, ngày càng sâu hơn. Nhưng đó không phải là thiền riêng của ông ấy, nó không phải là kinh nghiệm có tính tồn tại riêng của ông ấy.

Bí mật của Hoa Vàng là quá trình giả kim. Đây là lời của những người đã biết.

Jung không phải là một cá nhân theo nghĩa cá nhân hoá; ông ấy bị phân chia: ông ấy có tâm trí ý thức và tâm trí vô thức và tâm trí vô thức tập thể. Ông ấy không phải là một, bản thân ông ấy là nhiều. Ông ấy là đám đông như

mọi người khác. Ông ấy có mọi nỗi sợ, mọi tham lam, mọi tham vọng mà bất kì người thường nào được mong đợi là có. Ông ấy không phải là vị phật, ông ấy không chứng ngộ. Ông ấy đã không biết tới bản thể bên trong riêng của mình cái là vô thời gian.

Trong khoảnh khắc của chói sáng bên trong, mọi khác biệt biến mất. Chỉ có tâm thức thuần khiết - không ý thức không vô thức không vô thức tập thể.

Cùng điều đó xảy ra với Sri Aurobindo ở Ấn Độ. Ông ấy cũng nói về tâm trí ý thức và tâm trí siêu thức, và vân vân.

Trong khoảnh khắc của chói sáng tâm trí biến mất. Tâm trí nghĩa là phân chia. Dù bạn chia nó thành ý thức và vô thức hay bạn chia nó thành ý thức và siêu thức thì cũng không tạo ra khác biệt gì: tâm trí nghĩa là phân chia. Tính cá nhân nghĩa là không phân chia. Đó là nghĩa của từ cá nhân: không thể phân chia được. Tâm trí nhất định là đám đông. Tâm trí không thể là một được - bởi chính bản chất của nó, nó phải là nhiều. Và khi tâm trí biến mất, cái một được tìm thấy. Thế thì bạn đã về nhà. Đó là việc cá nhân hoá.

Nhưng đầu vậy tôi vẫn nói Jung đã dò dẫm theo hướng đúng - nhưng vẫn là dò dẫm trong bóng tối. Ông ấy chưa đạt tới cửa, ông ấy đã mơ về cửa.

Có những điều song song trong lịch sử nhân loại. Chẳng hạn, Democritus, nhà tư tưởng Hi Lạp, đã loạng choạng vớ được ý tưởng về nguyên tử mà không có thực nghiệm nào. Không có khả năng nào để thực nghiệm vào thời của ông ấy, không kĩ thuật phức tạp nào là sẵn có. Ông ấy không thể phân chia được nguyên tử, ông ấy không thể đi tới cấu trúc nguyên tử của vật chất, nhưng ông ấy đã suy đoán. Ông ấy phải đã là nhà tư tưởng lớn -

nhưng chỉ là nhà tư tưởng. Ông ấy loạng choạng vớ được ý tưởng về nguyên tử luận.

Thế rồi có Albert Einstein và các nhà vật lí hiện đại. Cả hai đều nói về cấu trúc nguyên tử nhưng khác biệt là vô cùng: Democritus chỉ nói, các nhà vật lí hiện đại biết.

Ở phương Đông cũng đã có nói về nguyên tử luận. Kanad, một trong những nhà tư tưởng lớn của Ấn Độ, đã nói về nguyên tử luận - và theo cách rất tinh tế, tế nhị - nhưng nó toàn là nói. Thực ra, bởi vì ông ấy đã nói về nguyên tử - toàn thể triết lí của ông ấy đều dựa trên giả thuyết về nguyên tử - nhiều tới mức tên ông ấy đã trở thành Kanad. Kan nghĩa là nguyên tử, Kanad nghĩa là người liên tục nói về nguyên tử. Nhưng dầu vậy, nó đã là triết lí. Ông ấy không có thực nghiệm thực, nó đã không dựa trên bất kì thám hiểm khoa học này - phải đã là nhà tư tưởng lớn, gần ba nghìn năm trước Albert Einstein - nhưng ông ấy loạng choạng, và tôi nói loạng choạng, vớ được chân lí về nguyên tử luận. Nhưng nó đã là một giả thuyết không được chứng minh. Có nhiều điều song song như thế.

Cùng điều đó là trường hợp với Carl Gustav Jung và quá trình chúng ta đang nói tới: quá trình được cho bởi Bí mật của Hoa Vàng.

Sách Bí mật của Hoa Vàng là chuyên luận giả kim thuật - nó biết - và nếu bạn tuân theo phương pháp này bạn sẽ đi tới biết. Nó là tuyệt đối chắc chắn. Và khi tôi nói điều này, tôi nói bởi vì tôi biết - bởi vì tôi đã trải qua quá trình này. Vàng, hoa vàng nở ra trong bạn: bạn đi tới điểm mà cái nhiều biến mất, cái đa biến mất, các mảnh mẩu của tâm trí biến mất và bạn được bỏ lại toàn một mình: tất cả một mình, tất cả là một.

Nếu bạn nghĩ về điều đó, suy nghĩ nhất định đưa bạn tới đường nào đó. Nếu bạn nghĩ về nó, thế thì bạn sẽ hỏi làm sao đi tới cái một, làm sao làm cho những mảnh mầu này của tâm trí kết lại với nhau, làm sao dính chúng lại với nhau. Nhưng điều đó sẽ không là đơn vị thực. được dính lại hay không dính, chúng vẫn còn tách rời. Đám đông có thể được biến đổi thành một đoàn: điều đó nghĩa là bây giờ nó được dính lại với nhau, nó không nhiều hơn một đám đông. Nhưng cái nhiều vẫn là nhiều, có thể theo một kỉ luật nào đó, dường như có một chông hoa và bạn làm ra vòng hoa từ những đoá hoa đó: một sợi dây chạy qua mọi đoá hoa và cho chúng một loại thống nhất nào đó.

Đó là điều Jung đã cố gắng làm. Làm sao đem những mảnh mầu này lại cùng nhau, làm sao dính chúng lại cùng nhau, đó là toàn thể quá trình cá nhân hoá của ông ấy.

Kinh nghiệm thực về cá nhân hoá là khác toàn bộ: bạn không dính các mảnh mầu này lại, bạn đơn giản để chúng biến mất, bạn vứt bỏ chúng. Và thế rồi, khi mọi mảnh mầu của tâm trí đã biến mất - lùì xa mãi khỏi bạn - đột nhiên bạn thấy cái một. Trong việc thiếu vắng của tâm trí nó được tìm ra - không bằng việc nối tâm trí lại với nhau theo kỉ luật nào đó, không bằng việc gắn tâm trí lại cùng nhau theo một kiểu liên hiệp nào đó. Liên hiệp không phải là thống nhất. Liên hiệp chỉ là một trật tự được áp đặt lên hỗn độn.

Điều này có thể được thực hiện, và thế thì bạn sẽ có một loại cá nhân hoá giả. Bạn sẽ cảm thấy tốt hơn trước, bởi vì bây giờ bạn sẽ không là đám đông, quần chúng, nhiều tiếng động sẽ không có đó. Họ sẽ rơi vào trong một loại hài hoà nào đó, một sự điều chỉnh nào đó chắc đã nảy sinh trong bạn. Tâm trí có ý thức của bạn sẽ thân thiết với



vô thức, không đối kháng. Vô thức của bạn sẽ thân thiết với vô thức tập thể, không đối nghịch. Sẽ có sợi chỉ chạy xuyên qua các đoá hoa: bạn sẽ giống vòng hoa hơn là chông hoa. Nhưng đầu vậy, việc cá nhân hoá theo nghĩa mà tôi đang nói tới ở đây đã không xảy ra.

Cá nhân hoá không phải là việc thống nhất của tâm trí mà là việc biến mất của tâm trí. Khi bạn hoàn toàn trống rỗng tâm trí, bạn là một. Là vô trí là quá trình của cá nhân hoá thực.

Jung đã dò dẫm trong bóng tối, đi tới rất gần - cũng như Democritus đã tới gần hơn với cấu trúc nguyên tử của vật chất - nhưng ông ấy đã ở xa khỏi việc cá nhân hoá thực như Democritus đã ở xa khỏi vật lí hiện đại thực. Vật lí hiện đại không phải là suy đoán, nó là hiện tượng được chứng minh.

Với cuốn sách Bí mật của Hoa Vàng, việc cá nhân hoá không phải là suy đoán - nó là kinh nghiệm. Trước khi người ta có thể biết cái một, cái nhiều phải được nói lời chia tay: người ta phải có khả năng trở thành trống rỗng hoàn toàn. Việc cá nhân hoá là việc nở hoa của cái trống rỗng bên trong - vâng, đích xác điều đó: hoa vàng nở trong bạn khi bạn hoàn toàn trống rỗng. Nó là đoá hoa trong cái hư không; trong hồ của hư không sen vàng nở ra. Cho nên quá trình này là khác toàn bộ. Điều Jung đang làm là cố gắng đặt tất cả các mảnh mẩu lại với nhau - dường như chiếc gương đã rơi vỡ và bây giờ bạn đang cố gắn nó lại, dính nó lại với nhau. Bạn có thể dán nó lại với nhau, nhưng bạn sẽ không bao giờ thấy cùng chiếc gương đó lần nữa. Gương vỡ là gương vỡ thôi.

Ở phương Đông công việc này đã đi từ một chiều hướng khác toàn bộ: chúng ta phải để tâm trí này ra đi, từng phần của tâm trí phải bị bỏ đi dần dần, dần dần.

Trong nhận biết sâu, có tính thiền, các ý nghĩ biến mất, tâm trí sớm hay muộn trở thành vô nội dung. Và khi tâm trí là vô nội dung, nó là vô trí, bởi vì tâm trí như nó vậy không là gì ngoài toàn thể quá trình ý nghĩ. Khi bạn không có ý nghĩ, thậm chí không một ý nghĩ khuấy động trong bản thể bạn, thế thì có vô trí. Bạn có thể gọi nó là việc cá nhân hoá, bạn có thể gọi nó là samadhi, bạn có thể gọi nó là niết bàn hay cái gì bạn muốn gọi.

Nhưng thận trọng: những người như Jung có thể rất quyến rũ, bởi vì họ nói theo các từ thực sự hay. Họ nói về cá nhân hoá và bạn có thể bắt đầu nghĩ rằng cá nhân hoá của Jung cũng là như nhau. Nó không như nhau đâu, nó không thể như nhau được - bản thân ông ấy chưa bao giờ thiền.

Ông ấy thực sự sợ thiền. Ông ấy về căn bản sợ phương Đông. Và khi bạn ông ấy, Richard Wilhelm, người đã dịch Kinh Dịch sang tiếng Đức và người cũng đã dịch Bí mật của Hoa Vàng, phát điên, ông ấy thậm chí trở nên sợ hơn. Thế rồi ông ấy bắt đầu nói rằng các phương pháp của phương Đông là không hữu dụng cho phương Tây, chúng là nguy hiểm. Thế rồi ông ấy bắt đầu nói rằng các phương pháp phương Đông không nên được dùng ở phương Tây vì phương Tây đã theo con đường tiến hoá khác toàn bộ. Yoga, Mật tông, Đạo, Thiền, Sufi - không phương pháp phương Đông nào nên được thử bởi tâm trí phương Tây - thế rồi ông ấy bắt đầu nói điều đó. Ông ấy thực sự sợ. Và ông ấy không nhận biết về điều ông ấy nói - ông ấy chưa bao giờ thử các phương pháp này.

Wilhelm phát điên, không phải bởi vì ông ấy đã thử những phương pháp này; ông ấy đã trở nên điên vì ông ấy đã cố làm việc tổng hợp tâm lí phương Tây với tâm lí phương Đông. Việc đó có thể làm cho bạn điên. Ông ấy

đã không thực hành, ông ấy đã không là thiên nhân thực ành. Ông ấy đã triết lí.

Trong triết lí, Đông và Tây không thể gặp gỡ được - điều đó là không thể được. Trong triết lí bạn không thể làm cho chết và sống gặp gỡ, trong triết lí bạn không thể làm cho khẳng định và phủ định gặp gỡ được. Nhưng trong thực tại chúng gặp gỡ: trong thực tại, cái khẳng định không bao giờ tồn tại mà không có cái phủ định, trong thực tại chết không là gì ngoài cao trào của sống, trong thực tại im lặng và âm thanh là hai mặt của cùng một hiện tượng. Trong thực tại, đàn ông và đàn bà là cùng nhau, là một, nhưng trong triết lí bạn không thể làm cho họ gặp gỡ được, vì triết lí là quá trình của tâm trí. Tâm trí phân chia, tâm trí không thể thống nhất được; chỉ trong trạng thái của vô trí, trong kinh nghiệm tồn tại, chúng mới gặp gỡ.

Chuyện xảy ra....

Một nhà huyền môn Sufi mystic, Baba Farid, được nhà vua tặng món quà. Món quà là chiếc kéo đẹp, bằng vàng, nạm kim cương. Nhà vua thích nó lắm - vị vua khác nào đó đã tặng nó cho ông ta như món quà.

Khi nhà vua tới gặp Farid ông ta nghĩ, “Đây sẽ là món quà đẹp.” Thế là ông ta đem chiếc kéo đó đi.

Farid nhìn kéo, trả nó lại cho nhà vua và nói, “Chúng ta sẽ làm gì với kéo ở đây? - vì kéo cắt, tách rời, phân chia. Nó sẽ không hữu dụng gì cho ta. Thay vì chiếc kéo, xin cho ta chiếc kim, cái nối liền, cái gắn mọi thứ lại với nhau. Chiếc kim sẽ đại diện cho ta nhiều hơn chiếc kéo.”

Tâm trí là chiếc kéo: nó cứ cắt. Nó giống như con chuột đồng, chuột nhà, cứ gặm nhấm.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng một trong các nhân vật huyền thoại ở Ấn Độ là Ganesh, Thượng đế có đầu voi. Ông ấy là Thượng đế của logic. Ông ấy cưỡi trên lưng một con chuột; con chuột là phương tiện của ông ấy. Logic giống như chuột: nó gặm nhấm. Nó là chiếc kéo.

Tâm trí bao giờ cũng làm cho mọi sự bị phân chia. Tâm trí là một loại lăng kính: cho ánh sáng trắng đi qua lăng kính và nay lập tức nó bị chia thành bảy màu; cho bất kì cái gì đi qua tâm trí và nó đều trở thành phân đôi. Sống và chết không phải là sống-và-chết đâu. Thực tại là sốngchết. Nó phải là một từ, không phải hai, thậm chí không có gạch nối ở giữa. Sốngchết là một hiện tượng, yêughét là một hiện tượng, tóisáng là một hiện tượng, phủ địnhkhẳng định là một hiện tượng. Nhưng cho hiện tượng một này đi qua tâm trí và cái một lập tức bị chia thành hai. Sốngchết trở thành sống và chết - không chỉ bị chia ra mà chết trở thành đối kháng với sống - chúng là kẻ thù. Bây giờ bạn có thể cứ cố gắng làm cho cái hai này gặp gỡ, và chúng sẽ không bao giờ gặp gỡ.

Kipling là đúng - rằng “Đông là Đông và Tây là Tây và cặp này không bao giờ gặp gỡ.” Về mặt logic điều đó là đúng. Làm sao Đông có thể gặp Tây được? Làm sao Tây có thể gặp Đông được? Nhưng về mặt tồn tại điều đó là hoàn toàn vô nghĩa; chúng đang gặp gỡ ở mọi nơi. Chẳng hạn, bạn đang ngồi ở đây ở Pune: nó là Đông hay nó là Tây? Nếu bạn so sánh nó với London nó là Đông, nhưng nếu bạn so sánh nó với Tokyo nó là Tây. Đích xác nó là gì, Đông hay Tây? Trên từng điểm Đông và Tây đang gặp gỡ, và Kipling nói, “Cặp này sẽ không bao giờ gặp gỡ.” Cặp này đang gặp gỡ ở mọi nơi. Không một điểm nào mà là chỗ Đông và Tây không gặp nhau và

không người nào là chỗ Đông và Tây không gặp nhau - nó không thể khác được. Chúng phải gặp gỡ, đó là một thực tại: Đông, Tây - một bầu trời.

Nhưng tâm trí phân chia. Và nếu bạn cố đặt mọi thứ lại với nhau qua cùng tâm trí, bạn sẽ phát rồ. Đó là điều đã xảy ra cho Richard Wilhelm - một người hay, một thiên tài theo quyền riêng của ông ấy, nhưng chỉ là một trí thức. Và khi ông ấy điên, một cách tự nhiên Jung sợ: chính Wilhelm đã giới thiệu cho Jung các sách bí mật này của phương Đông, Kinh Dịch và Bí mật của Hoa Vàng. Ông ấy đã thuyết phục Jung viết bình luận về cuốn sách này. Ông này trở nên thực sự sợ phương Đông. Ông này nói về những điều này nhưng ông này không bao giờ thử theo bất kì cách nào để thực hành chúng. Và ông ấy đã qui định cho người phương Tây rằng phương Tây phải mở ra yoga riêng của nó, các phương pháp thiền riêng của nó, nó phải không theo các phương pháp phương Đông. Điều đó là ngu xuẩn như một số kẻ sô vanh phương Đông nói rằng phương Đông phải mở ra khoa học riêng của nó, vật lí riêng của nó, hoá học riêng của nó. Nó phải không theo sau phương Tây vì những phương pháp này đã được phát triển ở phương Tây. Chúng không thể được đi theo bởi vì “Đông là Đông và Tây là Tây.”

Bạn có cho rằng phương Đông phải mở ra hoá học riêng của nó không? Khác biệt gì sẽ có đó? Phương Đông có phải mở ra vật lí riêng của nó? Khác biệt gì sẽ có đó? Nước có bay hơi theo cách khác ở phương Đông so với nó bay hơi ở phương Tây không? Chẳng cái gì sẽ khác cả. Và nếu nó là vậy với vật chất, nó là vậy với tâm thức bên trong nữa.

Mọi khác biệt đều nông cạn. Mọi khác biệt đều trong ước định của bạn, không trong bản thể bạn. Bản thể tinh túy của bạn là như nhau; dù bạn có da trắng hay đen

không thành vấn đề. Khác biệt chỉ là ở chút ít màu sắc. Ngày xưa họ thường nói: khác biệt chỉ ở chút ít sắc tố - trị giá bốn xu. Người da trắng có ít sắc tố hơn người da đen. Nhớ lấy, người da đen giàu có hơn - giàu hơn bốn xu, nhưng chỉ khác biệt bốn xu về màu sắc trong thân thể thôi. Sớm hay muộn chúng ta sẽ có khả năng phát minh ra thuốc tiêm để cho người da trắng có thể trở thành da đen và người da đen có thể trở thành da trắng. Chỉ có tiêm và trong buổi sáng bạn là người da đen hoàn hảo! Khác biệt là không mấy - nó chỉ hơi hột, chỉ trên bề mặt. Và khác biệt trong tâm trí cũng như vậy.

Người Hindu có tâm trí khác - chắc chắn - người Mô ha mét giáo hay người Do Thái, nhưng tâm trí không là gì ngoài điều đã được dạy cho bạn. Khi đứa trẻ được sinh ra nó không là người Do Thái không là người Hindu không là người Ki tô giáo. Nó đơn giản là điều tinh túy thuần khiết. Nếu đứa con được sinh ra từ bố mẹ Do Thái và được nuôi lớn bởi bố mẹ Hindu, nó sẽ có tâm trí Hindu, không phải tâm trí Do Thái; nó sẽ không bao giờ trở nên nhận biết, rằng nó là người Do Thái, máu của nó sẽ không chỉ ra điều đó. Máu không chỉ ra chút nào, ai là ai. Bạn không thể đi và được bác sĩ làm xét nghiệm cho, qua máu của bạn, để chỉ ra liệu bạn là người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Xương của bạn sẽ không chỉ ra.... Cho nên khác biệt chỉ là ở chỗ điều được dạy cho bạn, bị áp đặt lên bạn. Khác biệt chỉ là ở quần áo, ăn mặc, và không gì khác; đằng sau trang phục, cùng tính người trần trụi.

Cho nên Jung nói điều vô nghĩa làm sao, rằng phương Tây phải phát triển giả kim thuật riêng của nó, Mật tông riêng của nó, Đạo riêng của nó sao? Nhưng ông ấy sợ: đây là cách né tránh của ông ấy, việc đối diện với nỗi sợ riêng của ông ấy.

Phương Tây phải không mở ra cái gì chỉ bởi vì nó là phương Tây. Vâng, mọi thời đại đều phải mở ra phương pháp riêng của nó, nhưng đó là vấn đề khác. Nó chẳng liên quan gì tới Đông và Tây. Tôi đang mở ra những phương pháp mới bởi vì nhiều điều đã thay đổi. Trong hai mươi năm thế kỉ này từ thời Phật nhiều điều đã thay đổi. Phật đã làm việc trên tâm thức được ước định khác.

Nhiều điều đã thay đổi - con người đã trở nên trưởng thành hơn: hoài nghi nhiều hơn, nghi ngại nhiều hơn - 'có' đã trở thành khó nói hơn - muốn thám hiểm, nhưng không có niềm tin nào, không thể tin cậy được một cách dễ dàng, không tin đã trở nên bắt rễ sâu, không còn hồn nhiên nữa, tri thức đã làm biến chất con người. Những thay đổi này đã xảy ra. Tương ứng với những thay đổi này, ít thay đổi đã được thực hiện trong phương cách. Nhưng điều đó chẳng liên quan gì tới Đông và Tây. Và đặc biệt trong thời hiện đại nói về Đông và Tây là cực kì tào lao.

Địa cầu là một. Lần đầu tiên hiện tượng đẹp này đã xảy ra trên thế giới: chúng ta là toàn cầu, chúng ta là vũ trụ. Các quốc gia chỉ còn là tàn tích, chỉ là tàn tích của quá khứ - những thói quen cũ khó chết. Và bởi vì thói quen cũ khó chết, con người đang khổ một cách không cần thiết.

Bây giờ khoa học và công nghệ đã làm thành có thể có khả năng không người nào phải ở trong loại gần chết đói. Nhưng các biên giới cũ của quốc gia đang ngăn cản điều này. Nếu mọi người còn nghèo trên thế giới đây không phải là vì bây giờ, các phương pháp là không sẵn có để giúp họ, mà bởi vì các quốc gia và nhà nước và các biên giới chính trị. Con người bây giờ có đủ năng lực để làm cho toàn thể trái đất thành thiên đường, nhưng các chính khách sẽ không cho phép điều này. Một điều mà

thế hệ mới phải làm sớm hay muộn - và càng sớm càng tốt - là làm tan biến các quốc gia. Chúng ta cần một thế giới, và một thế giới đó sẽ là câu trả lời cho nhiều câu hỏi và nhiều vấn đề.

Nghèo nàn có thể biến mất ngay lập tức - nếu thế giới được lấy như một toàn thể và nếu mọi điều mà con người đã phát minh, khám phá, được dùng. Bằng không nghèo nàn không thể biến mất, nó sẽ còn dai dẳng. Bệnh tật có thể biến mất khỏi thế giới, con người có thể trở nên ngày càng mạnh khoẻ hơn. Tất cả các phương tiện đều sẵn có, chỉ tâm trí mục nát cũ vẫn còn níu bám.

Gợi ý riêng của tôi là về một chính phủ thế giới. Không cần chính phủ quốc gia thêm nữa, mọi chính phủ quốc gia đều lạc hậu rồi. Nhưng chính khách sẽ không cho phép điều đó xảy ra. Tại sao? - bởi vì nếu nó xảy ra thì tất cả họ biến mất. Morarji-bhai Desai sẽ ở đâu? Tất cả các thủ tướng và tổng thống này sẽ ở đâu? Tất cả những người này sẽ trở thành không có ý nghĩa. Thế thì họ không thể làm nhặng sị lên được và họ không thể tạo ra nhiều ồn ào trên sân khấu. Họ sẽ bị quên lãng. Họ thực sự vô dụng, họ phải bị cho vào bảo tàng. Họ không còn được cần nữa.

Thế giới cần một chính phủ. Thế giới cần mọi quốc gia biến mất, chỉ thế thì chiến tranh mới biến mất, bằng không thì vẫn có các cuộc chiến ngu xuẩn, chỉ vì một mảnh đất nhỏ chẳng thuộc vào ai hay thuộc vào tất cả mọi người. Chiến tranh có thể biến mất chỉ nếu các quốc gia biến mất: chúng là sản phẩm phụ của quốc gia. Nhưng các chính khách không thích điều đó, toàn thể tầm quan trọng của họ sẽ đi đời. Thực ra, chính khách thích ngày càng nhiều quốc gia.



Ấn Độ là một quốc gia nhưng chính khách Ấn Độ đã quyết định có hai quốc gia, Ấn Độ và Pakistan, để cho có thể có hai thủ tướng, tổng thống, bộ trưởng, và mọi loại anh hùng. Nhưng thế rồi Pakistan đã bị chia ra làm đôi lần nữa vì nếu Pakistan là một, thế thì người Bengalis khổ: họ không có các thủ tướng và họ không có các tổng thống. Họ phải tách ra khỏi Pakistan. Bây giờ Ấn Độ đã trở thành ba nước, và nếu điều đó tiếp diễn mãi theo cách này, Ấn Độ sẽ trở thành nhiều nước.

Bây giờ, sâu bên dưới, Nam Ấn Độ muốn tách ra khỏi Bắc Ấn Độ với vấn đề về ngôn ngữ. Bây giờ họ nói rằng họ là các giống nòi khác nhau - người Dravidians, và miền Bắc là giống người khác - Aryans. “Máu của chúng tôi là tách rời, lí tưởng của chúng tôi là tách rời, ngôn ngữ của chúng tôi là tách rời.” Cho nên ý tưởng về phân tách khỏi miền Bắc đang ngày càng mạnh hơn bởi vì thế thì họ sẽ có thủ tướng riêng của họ. Mãi cho tới giờ mọi thủ tướng đều đã từng từ miền Bắc.

Họ để tổng thống là người miền Nam chỉ để an ủi họ, bởi vì tổng thống ở Ấn Độ là vô thực thể. Ông ấy giống như Hoàng hậu của England: ông ấy là cái đầu danh nghĩa của đất nước, chẳng có quyền gì. Chỉ để an ủi miền Nam, mọi tổng thống đều từ miền Nam. Và thủ tướng là người có quyền, toàn thể quyền hành đều là của ông ấy; ông ấy là từ miền Bắc. Bây giờ miền Nam khổ, đặc biệt các chính khách miền Nam, đang khổ rất nhiều. Sớm hay muộn miền Nam sẽ muốn tách ra.

Thế giới cứ phân chia mãi thành các phần nhỏ hơn. Nếu mọi chính khách đều được phép, thế thì từng làng sẽ là một quốc gia bởi vì thế thì từng làng sẽ có các chính khách riêng của nó, nghị viện riêng của nó, tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng - nếu điều đó là được phép. Nhưng tại sao nó không được phép? Nó không được phép, lại vì

các lí do chính trị: bởi vì nếu Nam Ấn mà tách ra, thế thì một nửa quyền lực của Morarji Desai đi đời. Cho nên những người đang nắm quyền chống lại: họ không muốn đất nước bị phân chia. Và những người không nắm quyền, họ cố phân chia đất nước. Điều này cứ diễn ra.

Thế giới đơn giản cần quyết định một ngày nào đó vứt bỏ mọi điều vô nghĩa này và trở thành một. Không cần hộ chiếu, không cần visa. Chúng ta cần quyền công dân thế giới. Chúng ta cần tự do đi lại. Sao có nhiều bất tín thế? Sao nhiều đối kháng, chống lại nhau thế? Trái đất này là hành tinh của chúng ta, chúng ta nên có khả năng đi lại tự do. Thế giới này chưa là thế giới tự do bởi vì tàn tích của quá khứ. Chúng có thể bị bỏ đi. Và với việc bỏ chúng đi, thế giới có thể trở nên giàu có như bạn muốn, lành mạnh như bạn muốn, nghèo nàn có thể biến mất.

Nghèo nàn không thể biến mất bằng việc du hành của Mahatma Gandhi trong toa tàu hạng ba. Đây chỉ là chiến lược, chiến lược chính trị. Làm sao nghèo nàn có thể biến mất được bằng việc du hành của Mahatma Gandhi trong toa tàu hạng ba? Thực ra, ông ấy đang chen vào toa tàu hạng ba mà đã chật ních rồi! Nếu ông ấy đi trong toa có điều hoà, ít nhất một người đã không chen vào đám đông. Và những điều này chẳng ích gì. Nhưng người nghèo thích những điều này.

Họ nghĩ nghèo của họ có cái gì đó rất đặc biệt: “Trông đây, ngay cả Mahatma Gandhi cũng đi trong toa hạng ba. Nhìn Mahatma Gandhi mà xem, ông ấy sống như người nghèo.”

Cho nên nghèo nàn có cái gì đó tâm linh trong nó. Nghèo đã từng được tôn thờ, đó là lí do tại sao thế giới vẫn còn nghèo. Và bất kì khi nào nghèo được tôn thờ, những người đó sẽ vẫn còn nghèo.

Ở Ấn Độ nghèo được tôn thờ - dường như có cái gì đó tâm linh trong nó. Điều đó là bệnh hoạn. Không cái gì là tâm linh trong nó cả. Là nghèo đơn giản nghĩa là: bạn ngu, bạn không thể xoay xở được. Là nghèo chỉ có nghĩa: rằng bạn quá bị gấn bó với các hình dạng cũ mà không còn hữu dụng trong thế giới. Là nghèo đơn giản nghĩa là: bạn không có phát minh, không có sáng tạo. Là nghèo đơn giản nghĩa là bạn không thông minh. Nó chẳng là cái gì tâm linh cả; nó đơn giản chỉ ra việc thiếu năng lượng, thiếu thông minh.

Nghèo nàn nên bị kết án. Nghèo nàn không nên được tôn thờ. Chúng ta phải thay đổi toàn thể tâm thức của con người về những điều này, thế thì chúng có thể bị giải tán rất dễ dàng. Về mặt công nghệ chúng ta có khả năng sống trong thế giới rất sung túc, nhưng về mặt tâm lí chúng ta không có khả năng sống trong thế giới thịnh vượng.

Điều xảy ra là một người trở nên giàu nhưng vẫn cứ sống cuộc sống của người nghèo - và mọi người ca ngợi điều đó rất nhiều. Họ nói, “Trông đấy, người đó có nhiều của cải thế, giàu thế, và dẫu vậy: nhìn vào sự giản dị của người này.” Điều đó là cực kì ngu xuẩn của người này! Sao người đó phải không sống cái giàu có mà người đó đã đạt tới qua lao động và nỗ lực lớn lao của mình? Người đó chỉ là kẻ keo kiệt. Người đó không biết cách sống giàu có. Người đó che giấu cái bất lực của mình để sống giàu có đằng sau mẽ ngoài đẹp đẽ: rằng người đó là 'giản dị'. Chúng ta phải thay đổi lí tưởng này.

Nghèo nàn là xấu, xấu như bệnh tật. Nhưng nó sẽ vẫn có đó nếu các quốc gia vẫn còn, nó sẽ vẫn còn đó nếu các chính khách vẫn còn. Nó sẽ vẫn còn đó nếu thế giới vẫn còn bị phân chia. Chiến tranh sẽ tiếp tục. Chúng ta có thể cứ nói mãi về hoà bình nhưng chúng ta sẽ cứ chuẩn bị

cho chiến tranh, bởi vì hoà bình chỉ là nói. Tàn dư của quá khứ là lớn. Tàn dư là gì? Ba nghìn năm liên tục cãi cọ và đánh nhau và sát hại và giết chóc - đó là quá khứ của chúng ta.

Chúng ta phải gián đoạn bản thân mình với quá khứ. Người phương Tây phải gián đoạn bản thân mình với quá khứ phương Tây, người phương Đông phải gián đoạn bản thân mình với quá khứ phương Đông, người Hindu với quá khứ Hindu và người Ki tô giáo với quá khứ Ki tô giáo past. Và phương pháp luận của việc làm gián đoạn bản thân người ta với quá khứ của người ta sẽ là như nhau - nó không có tính phương Đông, nó không thể có tính phương Tây được. Phương pháp luận làm gián đoạn bản thân người ta với mọi tàn dư quá khứ sẽ là như nhau.

Nhưng Jung sợ lắm. Ông ấy sợ đi vào trong im lặng, ông ấy sợ đi vào trong bản thể bên trong riêng của ông ấy, bởi vì bản thể bên trong đó đầu tiên được kinh nghiệm như sự trống rỗng hoàn toàn. Nhưng ông ấy sẽ không nói rằng ông ấy sợ; ông ấy sẽ nói ông ấy phải phát minh ra phương pháp phương Tây.

Không có phương pháp phương Đông, không có phương pháp phương Tây; phương pháp là phương pháp. Và khi bạn cố gắng đi ra ngoài tâm trí, nó là cùng một phương pháp: nhận biết. Bạn sẽ làm gì ở phương Tây, bạn có thể làm gì ngoại trừ nhận biết? Nhận biết, tỉnh táo, hiện hữu trong khoảnh khắc, tự phát và toàn bộ, dù bạn ở bất kì chỗ nào, sẽ giúp bạn gạt bỏ toàn thể quá khứ - chính trị, xã hội, tôn giáo. Và một khi bạn được ngắt ra khỏi quá khứ, tâm trí bạn biến mất bởi vì tâm trí bạn không là gì ngoài quá khứ treo quanh bạn. Tâm trí là kí ức, kí ức là quá khứ, và khi không có tâm trí bạn hoàn toàn ở đây, ở đây và bây giờ một cách chói sáng. Trong trạng thái chói sáng đó của việc ở đây và bây giờ là việc

cá nhân hoá, theo nghĩa của cuốn sách Bí mật của Hoa Vàng. Nhưng Jung đã nghĩ theo hướng đúng - chỉ nghĩ.

Bản thân Habib là người phân tích theo trường phái Jung, do đó mới có câu hỏi này. Có thể rất khó cho anh ấy hiểu điều tôi đang nói. Anh ấy hỏi câu hỏi khác nữa. Anh ấy nói, “Osho ơi, khi thầy nhắc tới Freud, Jung và Adler trong một hàng, điều đó gây tổn thương. Dường như là thầy nhắc tới Phật, Christ và Nixon cùng nhau.”

Điều đó sẽ là khó cho bạn, Habib. Nhưng chân lí là: Freud là thiên tài, Jung và Adler chỉ là người tầm thường - chỉ tầm thường thôi - họ không đạt tới chiều cao của ông ấy. Freud là người tiên phong. Ông ấy đã đóng góp cái gì đó có giá trị mênh mông cho nhân loại. Freud là cội nguồn, chính cái cây. Jung và Adler chỉ là các cành. Freud có thể có đó mà không có Jung và Adler - ông ấy sẽ không thiếu cái gì - nhưng Jung và Adler thậm chí không thể tồn tại mà không có ông ấy. Bạn không thể quan niệm được điều đó. Bạn có thể quan niệm được Jung và Adler nếu như đã không có Freud không? Điều đó là không thể được, thậm chí để quan niệm về việc đó - họ là con cháu của ông ấy. Cho dù họ đã không vâng lời ông ấy, cho dù họ đã nổi dậy chống lại ông ấy, điều đó không tạo ra khác biệt gì: bạn có thể tranh đấu với bố bạn, bạn có thể chống lại ông ấy, nhưng dầu vậy ông ấy vẫn là bố bạn. Bạn có thể tranh đấu với ông ấy, bạn có thể giết ông ấy, nhưng dầu vậy ông ấy vẫn là bố bạn. Bạn không thể giết được mối quan hệ. Bạn có thể giết được bố, nhưng bạn không thể giết được quyền làm bố của ông ấy. Điều đó là tuyệt đối xác định. Bây giờ không có cách nào để hoàn tác nó lại.

Freud là bố, Jung và Adler chỉ là những đứa con nổi dậy - những cành nhỏ đang cố đi ra xa, xa hẳn khỏi cây bố. Nhưng họ không thể đi rất xa được bởi vì sâu bên

dưới họ vẫn lấy hình dạng từ cùng một cây, sâu bên dưới họ vẫn được nối liền. Họ là những phản ứng chống lại Freud. Và lí do không phải là họ đã có khả năng phát triển cái gì đó rất mới - không có gì thuộc loại đó. Jung đối với Freud đích xác là điều Judas đối với Christ.

Điều đó bao giờ cũng xảy ra: đệ tử gần gũi nhất có thể phản bội thầy rất dễ dàng. Judas là đệ tử gần gũi nhất của Jesus, đệ tử thông minh, có giáo dục nhất - thông minh hơn, có giáo dục hơn bất kì ai khác. Thực ra, ông ấy là người có giáo dục hơn cả bản thân Jesus - người phức tạp nhất. Và tất nhiên, ông ấy hi vọng rằng ông ấy sẽ là thứ hai: sau khi Jesus qua rồi, ông ấy sẽ là người lãnh đạo. Ông ấy là người tiếp sau Jesus, và một cách tự nhiên một ghen tị sâu sắc và bản ngã bắt đầu nảy sinh trong ông ấy, rằng tại sao ông ấy không thể là người thứ nhất? Ông ấy phải chờ đợi bao lâu? Và ông ấy biết nhiều và ông ấy nói giỏi hơn Jesus; Jesus không có giáo dục. Một cách tự nhiên, ông ấy phải bắt đầu nghĩ dưới dạng này, và xung đột nảy sinh. Ông ấy phải đã là người rất bản ngã.

Và đây không phải là điều đã xảy ra chỉ một lần, nó đã xảy ra nhiều lần rồi. Với Mahavira nó đã xảy ra: con rể riêng của ông ấy đã phản bội ông ấy - đã là đệ tử của ông ấy và thế rồi bỏ đi với năm trăm đệ tử khác. Anh họ của Phật, Devadatta, đã phản bội ông ấy - cố sát hại Phật, đầu độc ông ấy. Tại sao? - bởi vì Devadatta bao giờ cũng nghĩ rằng ông ấy là giỏi ngang Phật, “Vậy sao Phật được kính trọng, và sao mình lại không? Chúng ta đã cùng lớn lên, chúng ta đã được giáo dục bởi cùng thầy giáo, chúng ta cả hai đều cùng một gia đình, cùng một gia đình hoàng gia - sao ông ta đã trở thành người chứng ngộ và mình vẫn là một đệ tử?” Ông ta muốn tuyên bố bản thân mình cũng là người chứng ngộ. Đó là tham vọng, đó là ghen tị,

đó là bản ngã. Và cùng điều đó là trường hợp với Jung và Adler và vài người khác.

Freud là cuộc cách mạng, Freud là cột mốc trong lịch sử tâm thức con người, một lực biến đổi lớn - bản thân ông ấy không chứng ngộ như Phật hay Mahavira hay Jesus, nhưng là nhà cách mạng lớn khi có liên quan tới suy nghĩ và ông ấy đã mở ra cánh cửa, điều làm cho nhiều sự việc thành có thể. Không có Freud chắc là đã không thể có khả năng cho Mật tông được hiểu bởi phương Tây. Không có Freud người phương Tây chắc đã sống với chủ nghĩa đạo đức Victoria, với cái giả tạo Victoria, đạo đức giả. Freud đã mở ra cánh cửa: sống thực hơn, sống đích thực hơn, sống trung thực và thực hơn. Jung và Adler chỉ là những khơi xa .

Jung là thứ hai so với Freud. Bản thân Freud đã chọn ông ta làm người kế tục - đó là lí do tại sao tôi nói ông ta gần như một Judas. Nhưng Freud bỏ lỡ, trong chính chọn lựa này ông ấy đã bỏ lỡ. Bản thân ông ấy không chứng ngộ. Ông ấy phải đã chọn người bản ngã nhất bởi vì người bản ngã nhất là người tích cực nhất. Jung là người tích cực nhất. Bạn có thể nhìn vào bức ảnh cũ của ông ta với Freud và với các đệ tử khác: Jung dường như là người bản ngã nhất - ngay cả trong các bức ảnh ông ta cũng không thể che giấu được điều đó - không thể nào che giấu được. Nó được viết khắp trên mặt ông ta.

Freud phải đã chọn ông ta bởi vì ông ta nói giỏi, có tài, tích cực - cực kì tích cực - có khả năng triết lí, suy đoán, tranh luận. Nhưng tất cả những phẩm chất đó đều biểu lộ tới mức sớm hay muộn Jung trở nên nhận biết rằng ông ấy có thể trở thành thầy theo quyền riêng của ông ấy, ông ấy có thể bắt đầu một trường phái mới về tâm lí theo quyền riêng của ông ấy - tại sao phải ở địa vị phụ thuộc? Ông ấy có thể là một người, người đầu tiên, người

tiên phong. Ông ấy đã bắt đầu trường phái riêng của mình.

Trường phái của ông ấy chỉ là một phản ứng - phản ứng với Freud - và hiểu biết của ông ấy chưa bao giờ rất sâu. Mặc dầu ông ấy dò dẫm theo hướng đúng, nhưng, tôi nhắc lại: đó là dò dẫm, ông ấy không ý thức về nó. Ông ấy chỉ đi xa nhất có thể được khỏi Freud.

Freud đã có thái độ rất khoa học, Jung bắt đầu đi vào trong thế giới của nghệ thuật - chỉ để xa khỏi Freud. Bởi ngẫu nhiên mà ông ấy bắt đầu đi theo hướng đúng. Freud là rất toán học, Jung bắt đầu trở thành thơ ca. Freud rất sự kiện, Jung bắt đầu trở thành ngày một huyền thoại hơn. Đây là vì phản ứng: ông ấy phải chứng minh bản thân ông ấy tách rời, hoàn toàn tách rời khỏi Freud, ông ấy phải vứt bỏ mọi loại móc nối với Freud, ông ấy phải trở thành cực đối lập của Freud - một cách không chủ ý, một cách vô ý thức. Nhưng theo một cách nào đó, điều đó là tốt. Nó là tốt theo nghĩa rằng ông ấy loạn choạng với được vài sự kiện mà Freud sẽ không bao giờ loạn choạng với phải theo cách riêng của ông ấy - bởi vì ông ấy là người thực tế, thực hành, thực chứng, khoa học, người hiện thực, và có nhiều điều không thể được hàm chứa bởi sự kiện.

Có hàng triệu thứ mà không thể qui lại thành sự kiện được. Và bạn đi càng cao, bạn đi càng sâu, càng khó cho nó trở thành việc nói theo ngôn ngữ khoa học hay dùng ngôn ngữ khoa học. Người ta phải tự do có tính thơ ca hơn; người ta cần thơ ca, người ta cần hư cấu để diễn đạt. Huyền thoại trở thành phương tiện duy nhất để diễn đạt chiều cao và chiều sâu nào đó.

Nhưng Habib phải cảm thấy bị tổn thương. Anh ấy đã từng là một nhà phân tích theo phái Jung và bây giờ



anh ấy đã rơi vào tay tôi. Và tôi định đánh anh ấy đau nhất có thể được... bởi vì tôi phải tạo ra cái gì đó mới toàn bộ từ anh ấy: không phải nhà phân tích mà là một cá nhân. Tôi phải cho anh ấy việc cá nhân hoá và với điều đó anh ấy sẽ phải chịu đau nhiều hơn nữa, anh ấy sẽ phải trải qua nhiều lửa. Đây cũng là lửa. Và một khi tôi thấy gắn bó của bạn tôi bắt đầu tấn công chúng. Gắn bó của anh ấy là với Jung. Bây giờ, bởi vì gắn bó của bạn, Habib, ngay cả Jung cũng phải khổ.

## Câu hỏi 2

*Tại sao thầy dùng chuyện ngụ ngôn?*

Chuyện ngụ ngôn là cách nói mọi sự mà không thể được nói. Chuyện ngụ ngôn là ngón tay chỉ trăng: quên ngón tay đi và nhìn lên trăng. Đừng bắt giữ ngón tay, đừng bắt đầu cắn ngón tay. Chuyện ngụ ngôn phải được hiểu và quên.

Và đó là cái hay của chuyện ngụ ngôn, một câu chuyện: khi nó được kể, bạn lắng nghe chăm chú bởi vì câu chuyện bao giờ cũng tạo ra tính tò mò - cái gì sẽ xảy ra? Bạn trở nên chăm chú, bạn trở thành toàn là tai, bạn trở thành có nữ tính. Bạn trở thành rất mê mải, bạn bắt đầu mong đợi - cái gì sẽ xảy ra? Chuyện ngụ ngôn tạo ra tình trạng chờ đợi. Nó đem tới cực đỉnh và thế rồi đột nhiên, tới kết luận. Và sau cực đỉnh kết luận xảy ra, bạn sôi nổi tới mức kết luận chìm sâu vào trong tim bạn.

Nói cái gì đó về chân lí không phải là chuyện dễ dàng. Người ta phải phát minh ra chuyện ngụ ngôn, thơ ca, các phương pháp và phương tiện khác để cho người nghe có thể được khuấy động vào một loại đam mê, có thể trở nên rung động, sẵn có, có thể chờ đợi điều gì sẽ xảy ra.

Và không phải là mỗi tôi mới dùng chuyện ngụ ngôn đâu; điều đó bao giờ cũng vậy rồi. Phật dùng chúng, Trang Tử dùng chúng, Jesus dùng chúng - mọi thầy của thế giới đều đã dùng chuyện ngụ ngôn như một phương pháp luận. Và nó đã phục vụ cho mục đích của nó suốt nhiều thời đại, và nó vẫn cực kì có nghĩa - và nó sẽ vẫn còn có nghĩa.

Chuyện ngụ ngôn không chỉ là câu chuyện; nó không giải trí cho bạn nhưng làm bạn ngộ ra. Đó là khác biệt giữa chuyện thường và chuyện ngụ ngôn: chuyện ngụ ngôn có thông điệp trong nó, thông điệp được mã hoá trong nó; bạn sẽ phải giải mã nó. Đôi khi bạn sẽ phải mất cả đời mình để giải mã thông điệp này, nhưng trong chính việc giải mã đó bạn sẽ được biến đổi.

Chuyện ngụ ngôn không phải là chuyện thường, chỉ để giải trí bạn trong một khoảnh khắc; ý nghĩa của nó là vĩnh hằng, ý nghĩa của nó không phải là nhất thời. Thực ra nó có ý nghĩa nhiều hơn cái gọi là sự kiện của bạn, bởi vì sự kiện có tác động giới hạn. Sự kiện là một biến cố: nó xảy ra và thế rồi nó biến mất. Và sau khi nó đã biến mất, không có cách nào để chắc chắn về nó - không cách nào chút nào.

Bạn không thể chắc chắn được liệu Jesus có tồn tại hay không, liệu Jesus có là con người lịch sử hay không - bạn không thể tuyệt đối chắc chắn được. Nhiều nhất bạn có thể cảm thấy tính có thể, rằng ông ấy có thể đã hiện

hữu. Nhưng hoài nghi vẫn còn dai dẳng: ông ấy có thể đã không hiện hữu - ai mà biết được? Bởi vì ngoại trừ bốn đệ tử của ông ấy, chẳng ai nhắc tới ông ấy, không ai chút nào.

Bây giờ bốn đệ tử này có thể đã chỉ là bịa đặt của người viết truyện - toàn thể lịch sử là có kịch tính thế. Nó có mọi thứ mà tình tiết kịch cần tới, mọi phim hiện đại đều dựa trên nó: một gái mãi dâm rơi vào tình yêu với Jesus, một đứa con ông thợ mộc tuyên bố bản thân mình là con trai của Thượng đế, một thanh niên làm phép màu - mở mắt người mù, đem lại chi cho người không có chi, giúp mọi người mạnh khỏe và toàn thể, người đã khổ cả đời họ - không chỉ điều đó, mà còn gọi Lazarus ra khỏi nấm mồ của ông ta. Còn chờ đợi nào hơn, bạn cần làm gì hơn để làm ra một tình tiết kịch? Và thế rồi bị bắt, thế rồi mọi mưu đồ chính trị, thế rồi nỗ lực để giết ông ta, và thế rồi một ngày ông ta bị đóng đinh. Và câu chuyện không chấm dứt ở đó: thế rồi sau ba ngày ông ta phục sinh lại. Bây giờ không tiểu thuyết trinh thám nào có nhiều thứ thế trong nó.

Phục sinh.... Thế thì ông ta được các đệ tử thấy lần nữa. Ông ta lại gặp các đệ tử của mình và họ thậm chí không thể nhận ra được ông ta. Và thế rồi con ông thợ mộc này - vô giáo dục, không phức tạp - trở thành người sáng lập của tôn giáo lớn nhất trên thế giới, cũng trở thành người sáng lập của vương quốc tôn giáo lớn nhất trên thế giới, đánh bại mọi nhà tiên tri khác và mọi sứ giả khác của Thượng đế. Bây giờ ông ta có chứng danh nào? Phật là con của một ông vua, nhưng con trai ông thợ mộc này đã đánh bại Phật khi có liên quan tới số tín đồ. Socrates không có một tín đồ nào trên thế giới ngày nay và ông ấy là người phức tạp thế - thông minh thế, cực kì thông minh thế - và ông ấy có cùng câu chuyện. Ông ấy

đã bị đầu độc và bị chết, vậy mà ông ấy không thể thu thập được tin đồn nào. Điều gì đã xảy ra? Làm sao nó đã xảy ra? Và người này Jesus có thực không, có là nhân vật lịch sử không? - vì không cuốn sách sử nào có tên ông ấy, không đài kỉ niệm nào có đó. Ông ấy có thể đã chỉ là hư cấu, chuyện hư cấu.

Biến cố lịch sử không thể được chứng minh một khi chúng đã xảy ra - không thể được chứng minh một cách toàn bộ, tuyệt đối. Nhiều nhất chúng còn lại ít nhiều là có thể. Nhưng chuyện ngụ ngôn có thực tại vĩnh hằng về nó. Nó không đòi bằng chứng lịch sử nào, nó đơn giản nói lên một thông điệp. Nó không liên quan tới các biến cố xảy ra theo thời gian. Chuyện ngụ ngôn là cái gì đó xảy ra trong vô thời gian, nó vẫn còn liên quan.

Liệu Jesus tồn tại hay không không phải là vấn đề, nhưng những câu chuyện kể mà ông ấy đã kể vẫn tồn tại, dù ông ấy kể chúng hay chúng là việc bịa hư cấu của người viết tiểu thuyết nào đó, không thành vấn đề. Nhưng những chuyện ngụ ngôn đó có thông điệp vĩnh hằng trong chúng, cái gì đó vĩnh hằng tới mức thời gian không thể làm cho chúng thành không liên quan, không bước chuyển thời gian nào có thể làm cho chúng thành không liên quan.

Chân lí của chuyện ngụ ngôn là vô thời gian. Chân lí của lịch sử là chân lí của biến cố đặc biệt trong hiện tại hay quá khứ. Một khi qua rồi, không có cách nào chứng minh, bên ngoài mọi hoài nghi, rằng chúng thực tế đã xảy ra; và mọi điều có thể được thiết lập chỉ là tính có thể. Chân lí duy nhất mà chúng ta có thể tin cậy là chân lí ở trong thời hiện tại. Chỉ chân lí của chuyện ngụ ngôn, bởi vì nó ở bên ngoài mọi thời gian, có thể nói với chúng ta mãi mãi trong thời hiện tại. Chuyện ngụ ngôn bao giờ cũng trong thời hiện tại; nó chưa bao giờ trong quá khứ.

Chuyện ngụ ngôn bao giờ cũng hiện tại; nếu bạn đã hiểu nó, nó sẵn sàng cho việc chuyển giao mọi kho báu của nó cho bạn. Và nó không phụ thuộc vào điều kiện bất kì của lịch sử. Chuyện ngụ ngôn và lịch sử có thể trùng nhau: một chuyện đúng về mặt lịch sử có thể cũng trình bày cho chúng ta với chân lí của chuyện ngụ ngôn.

Chuyện về Jesus hay Phật có thể là chính xác về lịch sử, nhưng ngay cả nó là vậy, nó là vậy bởi chân lí của ngụ ngôn chứ không bởi chân lí của lịch sử mà chúng ta được dần hoà. Không thành vấn đề liệu Jesus tồn tại hay không, liệu Phật đã từng được sinh ra trên trái đất hay không, điều đó không thành vấn đề. Chỉ chuyện ngụ ngôn, tính khả năng, rằng vị phật là có thể là đủ khuấy động trái tim chúng ta trong niềm khao khát mới, là đủ làm cho chúng cảm thấy khao khát về điều thiêng liêng. Nó là đủ - chính khả năng của chuyện ngụ ngôn là đủ - làm cho chúng ta nhìn lên cõi trời, để phái chúng ta vào cuộc thám hiểm; không để được mãn nguyện với những giới hạn mà chúng ta đã tạo ra xung quanh bản thân mình. Nó kêu gọi chúng ta vào cuộc phiêu lưu.

Một người sắp chết đuối, một sợi dây thừng xoay tít thả xuống. Anh ta chộp lấy nó và anh ta được cứu. Ai tết ra dây thừng này? Chuyện ngụ ngôn này.... Ai đó nói Phật, ai đó nói Jesus, ai đó nói Mohammed, nhưng với người sắp chết đuối câu hỏi quan trọng là: “Nó có mang được trọng lượng của tôi hay không?” Ai tết ra dây thừng là câu hỏi về lịch sử: bạn có thể có nó toàn sai nhưng dầu vậy vẫn được cứu. Đó là cái hay của chuyện ngụ ngôn: Phật có thể đã không tồn tại, nhưng nếu bạn hiểu chuyện ngụ ngôn này bạn sẽ được cứu.

Chuyện ngụ ngôn là gì? Chẳng hạn:

Phật sắp đi tham gia vào lễ hội thanh niên trong chiếc xe vàng đẹp của ông ấy. Đột nhiên ông ấy thấy một ông già lần đầu tiên trong đời mình, vì điều này là chuyện ngụ ngôn: rằng khi Phật được sinh ra, các nhà chiêm tinh lớn đã tới bố ông ấy để mô tả tương lai, để dự đoán tiềm năng của đứa trẻ.

Mọi nhà chiêm tinh đều nói, “Hoặc nó sẽ trở thành người cai trị thế giới, một chakravartin người sẽ cai quản tất cả sáu lục địa, hoặc nó sẽ trở thành một sannyasin từ bỏ toàn thế giới. Đây là hai khả năng.”

Tất cả các nhà chiêm tinh ngoại trừ một người đều giơ hai ngón tay lên cho nhà vua và nói, “Một khả năng: nó sẽ trở thành người cai trị vĩ đại nhất trên thế giới, chưa bao giờ được biết tới trước đây, chưa bao giờ được nghe nói tới trước đây - quyền lực của nó sẽ là như vậy. Và khả năng thứ hai: rằng nó có thể từ bỏ toàn thể mọi sự hoàn tàn và đi vào trong rừng, trở thành một sannyasin và thiền, và đạt tới phật tính.”

Ngoài tất cả các nhà chiêm tinh này có một nhà chiêm tinh, người trẻ nhất, người giơ lên chỉ một ngón tay. Nhà vua nói, “Mọi người đều giơ hai ngón tay, còn ông giơ một ngón tay là sao?”

Người đó nói, “Vì nó sẽ trở thành vị phật. Không có khả năng khác.”

Nhưng người đó là nhà chiêm tinh trẻ nhất và nhà vua không bị phân vân bởi người đó và không lo nghĩ - người đó có thể biết được bao nhiêu? Và người già, tất cả đều nói, “Hai khả năng.”

Cho nên nhà vua hỏi người già, “Ta phải làm gì để cho nó không bao giờ từ bỏ vương quốc?”

Và họ gợi ý, “Làm cung điện đẹp cho nó, cung điện tách bạch cho các mùa tách bạch. Ở Ấn Độ có bốn mùa, cho nên bốn cung điện, với vườn đẹp, hàng a đất toàn hoa. Làm cho nó gần giống như thiên đường.

“Và làm một điểm là không người già nào được vào trong vườn của nó, không người ốm nào được bắt gặp nó, nó không bao giờ thấy một sannyasin, người mặc áo vàng nâu, nó không bao giờ bắt gặp hiện tượng chết - bốn điều này là bị cấm. Cho dù lá rụng chúng cũng phải được bỏ đi trước khi nó thấy lá khô. Hoa phải bị bỏ đi khỏi vườn trước khi nó trở nên nhận biết rằng hoa tàn và chết.

“Và nó phải được bao quanh bởi những đàn bà đẹp, đẹp nhất của vương quốc. Và nó phải được giữ liên tục được vui chơi. Nhớ lấy, chỉ thế thì nó mới có thể được cứu khỏi ham muốn về chúng ngộ: giữ nó liên tục vui chơi, đến kiệt sức, mệt mỏi. Đến sáng, nó dậy và nó phải thấy đàn bà đẹp đang nhảy múa quanh nó tới chính khoảnh khắc cuối cùng khi nó rơi vào giấc ngủ. Nó phải rơi vào giấc ngủ với giai điệu của âm nhạc và điệu vũ.”

Và đây là cách điều đó được kiểm soát.

Bây giờ liệu đó là lịch sử hay không không phải là vấn đề; đây là cách chúng ta xoay xử tất cả theo cách này cách khác - điều này là ngụ ngôn: đây là cách mọi bố mẹ đều sợ - có thể không nhiều như bố Phật bởi vì đó là điểm cực đoan. Làm cho chuyện ngụ ngôn thành tuyệt đối rõ ràng nó phải được căng ra tới đầu tận cùng logic của nó, có vậy thôi. Nhưng mọi người bố, mọi người mẹ đều sợ: bạn không nên trở thành kẻ bỏ học, bạn không nên từ bỏ.

Bây giờ một bà từ Mỹ đã viết cho Morarji Desai rằng con gái bà ấy bị bắt bởi một thầy Ấn Độ, bị thôi miên - “Cứu con gái tôi với! Gửi nó về lại cho tôi.” Báo chí đã không nói người này là ai, người đã thôi miên cô

ấy. Nhiều khả năng hơn là nó phải là tôi và cô con gái phải ở đây. Còn ở đâu khác được?

Bây giờ các bố mẹ đang làm ra các hiệp hội, các hội, thành lập các nhóm - bảo vệ con cái họ khỏi đi vào các chuyến đi phương Đông. Họ sợ thiên còn hơn cả ma quỷ. Ở Mỹ bây giờ tồn tại một tổ chức của các bố mẹ để bắt cóc con họ nếu chúng trở thành thiên nhân. Và thế rồi những đứa trẻ đó phải được đưa tới các nhà hoá giải chương trình, các nhà phân tâm, để hoá giải chương trình cho chúng - một loại tẩy não.

Điều này là bất hợp pháp. Và một nhà phân tâm đã từng bị cho vào tù ở California vì việc hoá giải chương trình, vì ông ta quá nhiệt tình. Đầu tiên các bố mẹ đã cho ông ta quyền bắt cóc con của họ, thế rồi ông ta bắt đầu theo cách riêng của ông ta. Ngay cả bố mẹ cũng không có thẩm quyền đó. Một khi đứa con đủ tuổi không bố mẹ nào có quyền bắt cóc đứa con. Nhưng có thể họ xoay xở: họ đã vận động trong nghị viện, họ có thể xoay xở vì thẩm phán cũng là bố mẹ, người bố, và cảnh sát và luật sư và tất cả đều là bố mẹ. Họ có thể xoay xở, họ có thể ép buộc điều đó.

Nhưng nhà phân tâm, theo cách riêng của mình, đã trở thành nhà truyền giáo; bắt đầu bắt cóc, có tổ chức của những kẻ bắt cóc và bắt đầu chương trình tẩy não. Ông ấy gọi các chương trình đó là 'hoá giải chương trình' - để cho người này trở thành phản thiên, phản phương Đông, và rơi lại vào trong khuôn mẫu cũ. Nếu nó là người Cơ đốc giáo, trở thành người Cơ đốc giáo, đi nhà thờ; nếu nó là người Tin lành, trở thành người Tin lành, đọc Kinh Thánh. Những người này đều sợ - không chỉ bây giờ, họ bao giờ cũng sợ. Câu chuyện của Phật chỉ là một cực đoan logic. Các bố mẹ đều sợ con của họ có thể từ bỏ thế giới, đó là chân lý vĩnh hằng trong nó.



Nhưng chuyện ngụ ngôn tiếp tục:

Bất kì khi nào Phật đi lại trong kinh đô, đường đều được dọn sạch, mọi người già đều bị loại ra, các sannyasin bị cấm. Khi xe ngựa của ông ấy đi qua, ông ấy sẽ chẳng bao giờ bắt gặp cái gì xấu, ốm, già, chết. Nhưng hôm đó điều gì đó đã xảy ra.

Chuyện ngụ ngôn nói rằng các thần trên cõi trời trở nên rất lo lắng. Họ trở nên lo nghĩ rằng “Phật có còn trong loại vui chơi ngụ xuẩn liên tục này không? Ông ấy sẽ chẳng bao giờ trở nên chứng ngộ sao?”

Đường được dọn sạch, giao thông bị quản lí và kiểm soát, nhưng các thần đó đã xoay xở: một thần biến thành ông già, thần khác biến thành một sannyasin, thần khác biến thành người rất ốm, ho sù sụ, gân chết, thần khác biến thành người chết được những người khác mang ra nghĩa địa.

Chuyện ngụ ngôn này hay - các thần đã trở nên lo nghĩ. Nó có thông điệp có ý nghĩa. Sự tồn tại này muốn bạn trở nên chứng ngộ - đó là nghĩa của nó - sự tồn tại trở nên lo nghĩ, sự tồn tại chăm nom, sự tồn tại muốn bạn trở nên tự do khỏi mọi tù túng, tự do khỏi mọi bóng tối. Sự tồn tại muốn giúp bạn.

Và khi nó thấy rằng bạn đang cú phí hoài cuộc sống của bạn, nó tạo ra những tình huống trong đó bạn có thể được kích động. Đó là nghĩa của ngụ ngôn.

Không có các thần trên cõi trời và không thần nào sẽ tới và bước đi như người già đầu, nhưng chuyện ngụ ngôn là cách nói chân lí ẩn kín nào đó. Chân lí ẩn kín là: rằng sự tồn tại chăm nom cho bạn, rằng bạn đã từng được

phái vào trong sự tồn tại này để học cái gì đó - đừng bị lạc.

Bây giờ đây là một thông điệp vĩnh hằng. Không thành vấn đề liệu Phật được sinh ra hay không, liệu ông ấy là con người lịch sử hay không, mọi điều thành vấn đề là ở chỗ sự tồn tại chăm nom cho bạn. Nếu nó chăm nom cho Phật, nó chăm nom cho bạn nữa, nó sẽ tạo ra cơ hội cho bạn. Và nếu bạn có chút ít tỉnh táo bạn sẽ có khả năng bắt lấy những cơ hội đó, và những cơ hội đó sẽ chứng tỏ là tình huống biến đổi, và thức tỉnh.

Phật thấy một người già và hỏi người đánh xe ngựa, “Điều gì đã xảy ra cho người này?”

Một cách tự nhiên, bởi vì ông ấy chưa bao giờ thấy người già. Bạn sẽ không hỏi bởi vì bạn thấy điều đó mọi ngày. Nó kì lạ thế: ông ấy đã lấy vợ, ông ấy đã có con, và ông ấy chưa bao giờ thấy người già. Đột nhiên ông ấy bị choáng khi nhìn thấy người già. Và người đánh xe ngựa định nói dối bởi vì ông ấy biết bổ của Phật.

Nhưng, chuyện kể, một thần đã đi vào trong thân thể của người đánh xe và nói ra sự thực. Ông ấy nói, “Mọi người đều phải trở nên già.”

Và Phật hỏi, “Ta cũng trở nên già sao? Và người yêu của ta, vợ ta, Yashodhara cũng thế sao? Và con nhỏ của ta, Rahul, vừa mới được sinh vài ngày trước, nó cũng thế sao?”

Và thần, qua người đánh xe, nói - buộc người đánh xe nói, “Vâng, mọi người đều sẽ trở nên già.”

Và thế rồi người chết được nhìn thấy. “Và điều gì đã xảy ra cho ông ấy?” Phật hỏi.

Và thần, qua người đánh xe nói, “Mọi người đều phải đi tới trạng thái này - ốm, tuổi già, rồi chết.”

“Ta cũng sẽ chết sao? Thế với người đàn bà đẹp của ta, Yashodhara, và con ta, Rahul, vừa mới sinh vài ngày trước cũng thế sao?”

Và thần nói, “Tất cả đều sẽ chết không ngoại lệ nào.”

Và thế rồi Phật thấy sannyasin áo vàng nâu. Và ông ấy nói, “Sao ông ấy mặc áo vàng nâu, da cam?”

Và thần nói, “Người này cũng đã thấy ốm bệnh, tuổi già, cái chết xảy ra; bây giờ ông ấy đang cố gắng tìm cội nguồn của bất tử. Ông ấy đã trở nên nhận biết rằng cuộc sống này bị ô nhiễm với cái chết. Ông ấy đã thấy sự kiện rằng thân thể này sẽ biến mất - sớm hay muộn, cát bụi trở về với cát bụi. Cho nên ông ấy đang cố gắng tìm và kiếm cái gì đó không chết. Ông ấy đã trở thành thiên nhân. Ông ấy đã từ bỏ vui chơi. Ông ấy đang tìm chứng ngộ.”

Và Phật nói, “Thế thì đợi đã. Không cần đi tới lễ hội thanh niên nữa, bởi vì nếu tuổi thanh niên chỉ là hiện tượng nhất thời, ta đã già rồi. Và nếu cuộc sống sẽ biến mất trong cát bụi, ta đã chết rồi.”

Nhìn sáng suốt của chuyện ngụ ngôn này:

Phật nói, “Nếu nó sẽ xảy ra, có thành vấn đề gì liệu nó sẽ xảy ra ngày mai hay sau bảy năm hay sau bảy mươi năm? Nếu nó sẽ xảy ra, nó đã xảy ra rồi. Quay lại đi! Ta không còn quan tâm tới bất kì lễ hội nào. Mọi lễ hội đều đã kết thúc với ta rồi. Ta phải tìm điều ông gọi là chứng ngộ. Trước khi thân thể này biến mất, ta phải dùng thân thể này như bạc đá hướng tới cái gì đó mà không chết. Ta phải tìm nước cam lồ.”

Và ông ấy quay lại. Ngay đêm đó ông ấy rời khỏi cung điện và trốn vào trong rừng sâu để thiền.

Bây giờ đây là chuyện ngụ ngôn. Dù nó có xảy ra hay không, tôi không quan tâm chút nào. Làm sao thành vấn đề liệu nó có trùng với lịch sử hay không? Đó là lí do tại sao nhiều lần những người quá bị ám ảnh với lịch sử trở nên bực tôi - bởi vì tôi không có cam kết với lịch sử chút nào. Tôi lấy mọi tự do thơ ca.

Cam kết của tôi là với chuyện ngụ ngôn, không với lịch sử. Nếu tôi thấy rằng chuyện ngụ ngôn có thể trở nên hay hơn, thế thì tôi chơi với chuyện ngụ ngôn; tôi chẳng bận tâm liệu nó được viết ra hay không. Ai chăm nom? Toàn thể cam kết của tôi là dành cho thơ ca và chuyện ngụ ngôn và thông điệp ẩn trong nó. Và dù nó có xảy ra hay không, nó vẫn có thể cứu được bạn.

“Ai làm ra dây thừng - Jesus, Phật, Mohammed?”  
Phỏng có ích gì khi bạn đang sắp chết đuối trong giếng?  
Toàn thể vấn đề là: liệu dây thừng này có mang được trọng lượng của bạn hay không.

Thử nó đi - và bạn có thể có được nó với mọi thứ sai và vẫn được cứu. Dây thừng có thể đã được Phật làm ra và bạn có thể nghĩ nó đã được Jesus làm - chẳng thành vấn đề, bạn có thể vẫn được cứu. Kinh Thánh có thể đã được nhà văn ma viết ra - chả thành vấn đề, nó có thông điệp - và người viết là bất kì ai, người đó phải đã là người chứng ngộ bằng không người đó không thể viết được chuyện ngụ ngôn hay thế. Người đó là Jesus. Bất kì ai đã tạo ra câu chuyện về Phật, người đó là Phật. Dù chuyện đó có tồn tại hay không, không thành vấn đề. Do đó tôi dùng nhiều chuyện ngụ ngôn thế.

Chuyện ngụ ngôn cụ thể hoá hi vọng, nguy hiểm và khả năng được đưa ra bởi Lão Tử hay Zarathustra. Nếu tất cả Kinh Thánh mà bị phá huỷ, nếu cái tên của Jesus bị quên đi, sẽ không thành vấn đề gì chừng nào ngọn lửa này đã nhen nhóm lên hi vọng, cái đẹp - khả năng vẫn tiếp tục bùng cháy.

Nếu người ta chứng minh, tuyệt đối chứng minh, rằng Phật không bao giờ xảy ra, Jesus không bao giờ được sinh ra, Mohammed không bao giờ bước đi trên trái đất, Mahavira là huyền thoại, Lão Tử là bịa đặt của những nhà văn hư cấu nào đó - nếu hi vọng tiếp tục và nếu con người tiếp tục hi vọng vượt qua bản thân mình, nếu ngọn lửa tiếp tục cháy, nếu niềm khao khát vẫn còn để tìm và kiểm chân lí, điều đó là đủ: bạn có thể quên tất cả về Kinh Thánh và Koran. Nếu niềm khao khát tiếp tục, Korran sẽ được sinh ra trong bạn. Nếu niềm khao khát là đủ mạnh, một ngày nào đó bạn sẽ thấy, Phật nảy sinh ra từ bạn, bạn sẽ thấy Jesus được sinh ra trong bạn.

Câu hỏi 3, câu hỏi cuối cùng

*Thầy nói người ta phải trả cho mọi thứ trong đời.  
Có ngoại lệ nào không?*

Nghe giai thoại này....

Một người Mỹ ở Paris hỏi người lái taxi cho anh ta địa chỉ của một nhà thổ tốt. Anh ta đi tới đó một mình, lựa

chọn bạn tình và gọi bữa tối. Muộn trong tối, sau khi thoả mãn mọi ý thích chột nảy ra của mình, quý ông hoàn toàn kiệt sức đi xuống cầu thang và hỏi Bà chủ về hoá đơn của mình.

“Không tính tiền ạ, thưa ông,” bà chủ nhà nói. Quá đỗi ngạc nhiên, nhưng không sẵn lòng tranh cãi vấn đề này, quý ông đi ra. Đêm hôm sau ông ta quay lại nhà thổ và lặp lại mọi việc như đêm hôm trước. Khi ra về tuy nhiên lần này ông ta choáng khi biết rằng hoá đơn là tám trăm francs.

“Không thể được!” người Mĩ la lên. “Tôi đã ở đây đêm qua và tôi đã có mọi thứ mà bà không tính một xu cho tôi.”

“À,” Bà chủ nói, “nhưng đêm qua ông đã ở trên truyền hình.”

Vâng, thỉnh thoảng bạn có thể được cái gì đó không mất tiền, nhưng thật trọng: bạn có thể trên truyền hình.

Thực ra chẳng có gì trong cuộc sống mà bạn có thể được mà không phải trả gì cho nó - và bạn chỉ được tới mức mà bạn sẵn sàng trả. Khi bạn sẵn sàng trả bằng đời bạn, bạn được đáp lại bằng cuộc sống vĩnh hằng. Không cái gì là cho không đâu, không cái gì là không mất tiền đâu.

Đủ cho hôm nay.

# Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thánh thai, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho

việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiên, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.



# *Công xã Osho quốc tế*

## **Pune, Ấn Độ**

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả.

Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là hoạt động hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

### **Đa đại học Osho**

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

## *Để biết thêm thông tin*

<http://www.osho.com>

### **Osho Commune International**

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: [osho-commune@osho.com](mailto:osho-commune@osho.com)

### **Osho International**

410 Park Avenue, 15th Floor,

New York, NY 10022

Tel. +1 212 231 8437

Fax. +1 212 658 9508

<http://www.osho.com/oshointernational>

Klau Steeg:

[klau.steeg@oshointernational.com](mailto:klau.steeg@oshointernational.com)

Montse Cortazar:

[montse.cortazar@oshointernational.com](mailto:montse.cortazar@oshointernational.com)

Office email:

[oshointernational@oshointernational.com](mailto:oshointernational@oshointernational.com)

Royalties: [OshoOffice@oshointernational.com](mailto:OshoOffice@oshointernational.com)

Đại lí cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency,  
Managing Director Pimolporn Yutisri  
[pimolporn@tuttlemori.co.th](mailto:pimolporn@tuttlemori.co.th)

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho ơi, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://oshovietnam.net>

Để xem những trích đoạn mới nhất của sách Osho các bạn có thể theo dõi trên Facebook:

<https://www.facebook.com/oshovietnam?ref=hl>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho ơi, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

# Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, “Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai.”

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong “1000 người làm nên thế kỉ 20” và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là “con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ.” Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người - cùng với Gandhi, Nehru và Phật - những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là “Zorb một Phật” - có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Greek và trung thực im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền hoạt động duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích lũy của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng và thanh thoi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiêu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

***Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic,  
Glimpses of a Golden Childhood***

[www.biography.osho.com](http://www.biography.osho.com)

## *Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt*

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biển chuyên Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998
10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa rào không mây 1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông 1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14. Thuyền rồng 1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16. Từ đục tới Siêu tâm thức 1999
17. Từ Thuốc tới Thiền 1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20. Bò đê đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21. Và hoa đã mưa xuống 2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23. Kinh nghiệm Mật tông 2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25. Chiều bên kia cái biết 2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3 2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28. Không nước không trăng 2002
29. Om Mani Padme Hum 2002
30. Nansen: Điềm khởi hành 2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003

32. Mã Tổ: Tắm gương trông rỗng	2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lý	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuộc tới Thiền (chỉnh lý)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008



65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009
71. Đạo: Ba kho báu - tập 2	2010
72. Đạo: Ba kho báu - tập 3	2010
73. Đạo: Ba kho báu - tập 4	2010
74. Đạo: Đường vô lộ - tập 1	2011
75. Đạo: Đường vô lộ - tập 2	2011
76. Đạo: Cổng Vàng - tập 1	2012
77. Đạo: Cổng Vàng - tập 2	2012
78. Cỏ tự nó mọc lên	2012
79. Yoga: Alpha và Omega - tập 1	2012
80. Yoga: Alpha và Omega - tập 2	2012
81. Yoga: Alpha và Omega - tập 3	2012
82. Yoga: Alpha và Omega - tập 4	2012
83. Yoga: Alpha và Omega - tập 5	2012
84. Yoga: Alpha và Omega - tập 6	2012
85. Yoga: Alpha và Omega - tập 7	2013
86. Yoga: Alpha và Omega - tập 8	2013
87. Yoga: Alpha và Omega - tập 9	2013
88. Yoga: Alpha và Omega - tập 10	2013
89. Bí mật của các bí mật - tập 1	2013
90. Bí mật của các bí mật - tập 2	2013